

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải



Phần I - 1 -

Hai Anh Em

Mình chết thật hay mình chết giả

Mình chết giả thì mình dậy đi.

...Lúc này, người và vũ trụ u mờ, lạnh ngắt

Nơi thiên đình ta dẫn mình đi chơi mọi chỗ.

Phơ-rô-pông chợt nhớ tới những câu hát trong bài Khua kê (Bài hát "chỉ đường" thường hát trong đám ma người Hmông xưa) ở các đám ma người Hmông. Cảnh tượng và không khí lạnh lẽo có cái gì đó rất giống một cuộc tang lễ ở bộ tộc này: tử thi bị dựng dậy, trói vào cột nhà, dưới chân là những hạt cơm rơi và con cháu ngồi khóc than trong tiếng khèn, sáo ử ê, mù mịt. Nhất là lúc này, trời đã tối. Trong cái lô cốt chìm, bóng đêm vừa tụ lại, và ngọn đèn măng sông vừa được mang vào toả một vàng sáng vàng vọt, ma quái; một thứ lửa hấp hối giống như ngọn lửa thiêu huỷ các giấy tờ, tài liệu, mật mã buổi đêm qua ở đồn Pha Kha này.

"Đây không phải là ngày tận thế!" Phơ-rô-pông cố xua đuổi nỗi sợ hãi.

Cũng là lúc ngọn đèn măng sông đã thôi dao động, sáng loà, khiến tất cả các sắc màu trong vòng sáng của nó đều phai bọt, xơ xác. Mắt Phơ-rô-pông không còn màu xanh óng ánh. Làn da thường khi hồng hào hơi men cũng

nhọt thếch và chòm râu vàng triết nhân của y bỗng khô cứng như cỏ mùa lạnh.

Ánh sáng là một nghệ sĩ tạo hình. Trong căn hầm chìm sâu dưới lòng đất ở đồn Pa Kha, nơi đồn trú của hai đại đội Ta-bô, một đại đội đồng, đêm hôm khuya khoắt này, khuôn mặt của những kẻ hiện diện đầu giống như một bản sao khuôn mặt Phơ-rô-pông, vừa quái dị, bí hiểm, lạnh lùng, vừa ngơ ngác, mê hoảng. Đó là khuôn mặt sau chiến trận. Đại bác nổ loạt danh dự cuối cùng. Chiến sự chấm dứt. Nỗi thống khổ của thất vọng đang hành hạ những kẻ chiến bại khiến Phơ-rô-pông vừa uất nghẹn vừa bẽ bàng.

"Không! Đây không phải là ngày tận thế. Đây là bình minh của bảy ngày Đức Chúa Trời sinh thành ra thế giới". Phơ-rô-pông nghĩ và đưa mắt sục sạo khắp căn hầm. Mắt y lại dồi dào sinh lực, lại ngời ngời niềm tin khi lướt qua từng khuôn mặt quen thuộc. Tuy vậy, khi điếm đến khuôn mặt kẻ thân tín cuối cùng, y bỗng thấy hẫng một cái như bước hụt.

"Hừ! Hắn vẫn chưa tới! Hay là hắn không tới?" - Phơ-rô-pông nghĩ, bối rối. Dầu sao thì sau những phút chờ đợi nao lòng, đã đến lúc y phải quyết định bắt đầu cuộc hội họp quan trọng này rồi. Vừa lúc cửa hầm chợt sáng bừng một ngọn đuốc lớn và nhô vào một cái đầu trọc lóc. Tiếc thay, kẻ mà viên quan tư Pháp mong đợi không phải người này. Người này chỉ là Giàng A Lử, đồn trưởng đồn pac-ti-dăng Cán Cầu. Lử hươu bó đóm *po-mu*, cái mặt gồ ghề đen sì một vệt ria to bằng con bọ hung nghênh nghênh, khinh ngạo:

- Bắt đầu chưa, thưa ngài quan tư? Đà đà... tính người Hmông tôi là: có thịt thì băm ngay tức khắc.
- Yêu cầu tắt đuốc!

Lử nghiêng mặt về phía có tiếng nói, rồi cúi xuống, vẻ khó chịu: giúi bó đóm xuống nền hầm, hắn xé khẩu pơc-học đeo ở bên sườn, đi vào.

Ánh sáng tụt xuống một nấc. Căn hầm lập lòe thứ ánh sáng dè dặt của que diêm hút thuốc. Những lời trao đổi đan xen giữa tiếng ông điều kêu ùng ục sôi nóng, tiếng bật lửa xẹt xẹt gai góc tóe tia lửa xanh chói lọi. Không khí có cái vẻ hỗn mang thiên địa vì những bóng đen bắt đầu ngo ngoe, chuyển động. Và cái mặc cảm tăm tối về một cuộc đua ma lại chập chờn dâng lên trong lòng Phơ-rô-pông.

Lúc này, người và vũ trụ u mờ, lạnh ngắt...

"Không! Không phải là đám ma. Đây là buổi khai sinh, một cuộc ăn ước, ăn thề ở làng Hmông". Phơ-rô-pông cố giữ ra khỏi ám ảnh, như cố vượt ra khỏi cái eo hẹp của hoàn cảnh, số mệnh.

Khốn khổ thay cho Phơ-rô-pông, Y chẳng được lựa chọn lịch sử để ra đời! Chàng sĩ quan con nhà nòi, giàu nghị lực tâm huyết, được đào tạo công phu, đầy cá tính, chẳng được hưởng cái may mắn sống trong những thời điểm bình yên như những viên quan cai trị trước y. Trong khi y thừa sức để tạo dựng những công trình danh tiếng như bọn trước y đã làm. Thám hiểm cao nguyên Lâm Đồng, Công Tum, Plây Cu, Đắc lắc. Nghiên cứu và trước tác về người Hmông như đại úy kiêm thầy tu Sa-vi-na. Viết khảo luận về người Dao và dim phong trào các dân tộc thượng du vào bể máu như đại úy tư lệnh Quân khu III Bon-ni-pha-xy. Tung hoành như con hổ dữ và sau đó cho xuất bản một tập khảo cứu dày dặn về người Thái đen, Thái trắng như quan năm Hăng-ri Ru.

Lịch sử thật không công bình, Phơ-rô-pông ít gặp may mắn. Y luôn luôn phải đi ngược chiều gió. Mà y đâu có phải là kẻ kém tài. Lặn lội ở đất này từ những năm còn trai trẻ. Bị bắt đi sau cuộc đảo chính của Nhật, và trở lại đây sau năm 1947 gian nan, y vẫn kiên định chủ thuyết: *Thổ ty là tất cả, Hmông bao giờ cũng vẫn là Hmông*, một dân tộc trẻ, dễ gây gỗ, hung hãn,

tên lính xung kích của vùng cao biên giới; cái chủ thuyết rất có thể, sẽ đưa y vọt lên hàng danh nhân của nước Pháp. Chỉ tiếc là y đã không gặp thời. Tất nhiên ba năm chiến tranh đã dạy khôn y: Cộng sản đâu chỉ còn là cái bóng ma xa xôi đối với vùng núi cao hẻo lánh này. Sự vững chắc của nền cai trị của người Pháp ở đất này đã có dấu hiệu giống như sự tồn tại của đế quốc La Mã trước ngày nó sụp đổ.

Chao ôi! Chiến tranh bao giờ cũng đi liền với những cơn chấn động, những khúc ngoặt bất ngờ. Đành là thế. Nhưng, quả là chưa bao giờ Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp lại căng thẳng thần kinh như bây giờ, thu-đông năm một nghìn chín trăm năm mươi này.

Buồn thay! Mới hôm nào các sĩ quan đồn trú còn hí hửng báo cáo rằng: trinh sát Việt Minh đang tăng cường hoạt động quanh thị xã Lào Cai và phi cơ thám thính quả quyết: mũi tiến công chính của Việt Minh thu-đông này là Lào Cai, chứng cứ là đã phát hiện hàng trăm thuyền mảnh của họ đang hối hả vận chuyển lương thực, vũ khí và một binh đoàn Việt Minh mang mật hiệu K18 đang từ Phú Thọ, Yên Bái ngược đường lên Lào Cai. Những nhà chiến lược trong Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh đã mừng thầm. Các-păng-chi-ê, tổng chỉ huy, A-lếch-xăng-đrơ, tư lệnh quân viễn chinh ở Bắc Bộ và Mắc-sang, trợ tá của A-lếch-xăng-đrơ, tư lệnh hành quân, bắt tay nhau hí hửng: "Việt Minh sẽ mở chiến dịch Lào Cai. Nhưng đánh Lào Cai, Việt Minh sẽ phạm một sai lầm không thể tha thứ được".

Nhưng, than ôi, kẻ mắc sai lầm lại chính là người Pháp. 15-9-1950, cả Bộ tư lệnh kinh hoàng vì một đòn trúng gáy: Việt Minh nổ súng mở màn trận tiến công cứ điểm Đông Khê. A-lếch-xăng-đrơ vội bỏ dở kỳ nghỉ hàng năm rời Paris về Hà Nội. Các-păng-chi-ê lật đật từ Sài Gòn ra Hà Nội, hấp tấp vù lên Lạng Sơn.

Hồng rồi! Phòng tuyến đường số 4 sau ba năm cố công xây dựng đã sụp đổ tan tành. 13 tháng 10 mất Na Sầm. 16 tháng 10 thất thủ Đồng Đăng và ngay sau đó, 17 tháng 10, số phận Lạng Sơn đã được quyết định! Hướng chính đã bi thảm như vậy, mặt Lào Cai này sao có được số phận may mắn hơn!

"Vậy thì phải trả lại Xê-da cái gì của Xê-da! Trả lại Thượng đế cái gì của Thượng đế!" Chính trong những ngày khủng khiếp ấy, câu châm ngôn nổi tiếng kia bật ra trong y tưởng Phơ-rô-pông, lạy Chúa, sao lại hợp thời thế! Giờ đây, nheo mắt nhìn đám thuộc hạ đang lúc nhúc trước mặt mình, Phơ-rô-pông càng cảm thấy rõ ràng rằng: tình hình chưa phải là đã tuyệt vọng. Phải, những rường cột của xứ sở này còn nguyên vẹn cả. Chúng đang ngồi kia, lộn xộn một khối và có những đường ranh giới tẻ nhạt.

Bọn Mường Cang tùm tùm quanh viên thủ lĩnh Lý Kiều Đường, cổ cao như cổ đà điều. Lũ *sảo quán* (chức quan nhỏ như trung đội trưởng) Pha Linh thiếu tên cầm đầu, nhưng vẫn là những điệu bộ hung hăng, đang găm ghè nhìn bọn cai, bộ đồng bu quanh Lữ mới tới, ngồi ở phía đối diện. Chưa hết. Những tướng cướp gian ác khét tiếng đã quy thuận. Những chánh tổng, lý trưởng, phó lý, tổng đoàn, bang tá, hộ lại ở các châu, các bản. Những thủ tục tin cậy của các thổ ty họ La, họ Nông, họ Hoàng... Những sĩ quan Dao, Nùng, Giáy, Hmông được đào tạo trong ba năm qua, dạn dày với chiến trận. "Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong đám ruộng kia. Phải bán hết gia tài để mua đám ruộng đó".

Lạy Chúa! Lạy Chúa sao thiêng liêng vậy. Kho báu là đây. Cuộc chiến sắp tới tùy thuộc ở những gương mặt này. Chính họ sẽ lấp đầy nơi thấp, sẽ san phẳng núi gò. Đường quanh co họ sẽ nắn cho ngay, đường gập ghềnh họ sẽ bạt cho phẳng. Thời kỳ của các thổ ty già nua đường bệ quyền uy đã chấm dứt! Sân khấu đã xuất hiện một loạt nhân vật mới do Phơ-rô-pông tạo

dựng: những tài năng thiên bẩm, tảo tợn, bất chấp mọi thử thách khắc nghiệt, và trên tất cả là tuổi trẻ Hmông. Chao! Tuổi trẻ Hmông, với tất cả những ưu đẳng đặc thù của lịch sử, giống nòi.

- Các bạn cộng sự thân mến của tôi - Cát lời, Phơ-rô-pông cố giữ thật điềm đạm như giọng kẻ rao giảng - Tình hình thời cuộc đã tới những giây phút mà chúng ta phải gặp nhau để bàn định...

Căn hầm im phắc trong các cung bậc tình cảm khác nhau. Phơ-rô-pông hiểu điều đó. Ngay trong đám hiện diện, sự khác biệt xúc cảm cũng đã có thể nhận ra. Cạnh lũ trai trẻ hăng hái, vẫn là những lý trưởng, chánh tổng đứng tuổi, nghe Phơ-rô-pông nói, đều ngược cả lên, cặp mắt sợ sệt như con chiên nhìn Đức Giê-hô-va, miệng lẩm bẩm lời khẩn cầu: "Người ơi, Người đi, tôi không có chỗ gối đầu! Người ơi, kẻ mù loà phải nhờ cậy người sáng mắt đưa đường".

Trong cái đám ấy, Phơ-rô-pông chỉ ưa có mỗi khuôn mặt dài như mặt ngựa, hai con mắt hất lên một niềm tin ánh ỏi thôi. Người này đứng giữa Giàng A Lử và một gã mặt sẹo tên là Seo Cầu. Lão có một vẻ xúc động rất lạ. Miệng lão cứ há hốc như muốn nuốt từng lời của y. Và khi Lử hét: "Chúng tôi không sợ!" thì lão cũng như bọn trai trẻ nhảy cẫng cả lên, rồi giậm chân, vung tay hò hét trong một cơn kích động thật mãnh liệt.

- Không sợ!

Lử lại hét:

- Ai sợ, ai thích đi, cứ đi! Cho cả ông tỉnh trưởng La Văn Đờ đi! Cút mẹ nó cả cha con Hoàng Văn Chao - Hoàng Văn Tường đi! Chuồn về Hà Nội và ngủ với đĩ! Đồ con gián. Ở đây là bọn tôi. Đánh nhau với Việt Minh là bọn tôi! - Lử hét và đâm bịch một cái vào ngực mình.

Mặt Phơ-rô-pông đỏ gấc lên. Trước mặt y là hiện thân của những mộng

tuồng, của những khả năng mà y đã tiên cảm thấy. Rạo rức, viên quan tư cũng bật lên tiếng gào:

- Chúng ta không bao giờ xa nhau!

- Ta là kim với chỉ. Ta không bao giờ xa nhau như vợ với chồng! - Lữ rống tiếp và những gã trai trẻ cạnh hắn cũng há toác miệng rống lên theo hắn.

Phơ-rô-pông nuốt nước bọt:

- Tôi thực sự cảm động khi nghe được những lời tâm huyết ấy của các bạn. Các bạn ơi, hôm nay chúng ta họp với nhau như một cuộc họp ăn thề ở làng các bạn. Tôi có cảm tưởng tốt đẹp như vậy. Nhưng mục đích chung đã cố kết số phận chúng ta lại với nhau. Nay mai đây, cho dù có mỗi người một ngã thì chúng ta hãy nhờ tới giây phút đầy xúc động này.

Kể từ giờ phút ấy, căn hầm đã có hơi men. Lữ sòng sọc rít thuốc Lào. Seo Cầu ngọ nguậy, nghiêng nghe. Lữ *Sảo quán* hau háu và các chức dịch thôn bản thì dờ mắt lắng nghe. Cho tới khi tiệc rượu bùng lên, bày đặt ngồn ngang trên hai cái bàn lớn thì không khí như bột phát niềm hứng khởi. Không còn một gợn thất vọng. Chẳng còn một nét hoang mang. Tất cả đều như động cốn, như lên cơn cuồng chấn trước chai rượu đỏ như tiết, món chim rán béo ngậy, miếng thịt bò bít tết ngọt lừ, trước những ảo ảnh huy hoàng của những ngày sắp tới. Những ngày sắp tới gian khó nhưng hấp dẫn xiết bao!

- Uống đi cho sướng. Sau này là ở trong hang, ăn ngô sống, uống nước lã đấy nhé!

Giữa những ồn ào, hoan hỉ, hả hê, chợt có một giọng khô đặc cất lên. Phơ-rô-pông quay nhìn. Y muốn tìm cái kẻ vừa nói cái câu vừa tỉnh khôn vừa tầm thường ấy quá. Nhưng sấp ngay đến trước mặt y là một thân hình cao, gầy, lưng thụng trong cái áo ca pốt dạ. Đó chính là cái mặt ngựa mà lúc nãy y vừa để ý tới.

- À... ông lý trưởng Giàng Súng - Phơ-rô-pông sức nhớ.

Cái mặt ngựa cúi xuống, thành kính, nhỏ nhẹ:

- Dạ, bẩm quan, Việt Minh có đến thì không hàng ạ. Dạ, sẽ tổ chức thành các nhóm ạ. Đánh du kích ạ. Dạ, họ mạnh thì chạy vào rừng. Vâng, đúng thế. Âm sát nữa ạ. Phao tin đồn ạ. Lập quỹ, lập cả kho nữa ạ. Dạ, phá từ trong phá ra... Dạ, ám hiệu cho tàu bay quan lớn là... ba đồng lửa ạ.

Viên quan tư đặt tay lên vai lão lý trưởng:

- Đúng như thế. Trí nhớ của ông lý tốt lắm.

- Dạ, đứng đằng sau bọn trẻ phải nhớ để nhắc nhở họ chứ ạ.

- Không! không... Rắn càng già, nọc càng độc chứ, ông lý!

- Dạ... Hà hà...

Cả hai cùng bật cười. Nhưng, ngay lúc ấy, cả căn hầm bỗng giật mình. Lử vừa giật cái điều ra khỏi mồm, thét một tiếng to, rồi đứng dậy, nhắc chai rượu, đổ ồng ộc ra hai cái bát lớn và chuệnh choạng đi tới trước mặt Phơ-rô-pông. Đặt kịch hai bát rượu sóng sánh xuống bàn, nhanh nhẹn rút con dao nhọn đeo bên sườn, hấn gờ ngón tay út lên. Xoẹt! Máu tứa ra trên đầu ngón tay Lử. Lử cười, hàm răng chuột nhỏ, nhọn hoắt, và chúc ngón tay ứa máu cho máu nhỏ xuống hai bát rượu.

- Quan lớn!

Tay rung rinh hai bát rượu đỏ hồng, giọng Lử líu ríu:

- Trên trời không có hai Ngọc Hoàng. Tôi họ Giàng tên Lử. Tôi chỉ thờ một bố. Bố tôi là người Pháp. Tôi thù Việt Minh. Dù thân này có vùi dưới ba tấc đất đen. Dù tắt hơi ở ngực...

Bát rượu trên tay Phơ-rô-pông nghiêng ngả. Giọng Lử rin rít:

- Người Hmông tôi thề nào tsồng, không độc! Thề Tăng tù độc hơn.

Nhưng, thề mặt trời độc nhất. Sai lời thề, chết cả dòng họ. Tôi lấy cái đèn sáng kia làm mặt trời!

Thật là một ý nghĩ bất ngờ và độc đáo. Phơ-rô-pông muôn vàn trí xảo, khôn ngoan, có vợ Hmông, hiểu kỹ càng tới mức đang viết chuyên khảo về dân tộc này, lần đầu tiên ở vào thế bị động. Y nâng bát rượu, nhìn hai con mắt toé lửa của Lữ.

- Ai phản bội, người ấy...
- Ừc ực...
- Khả khả...
- Ha ha...

Tiếng reo tán thưởng nổ tung sau đó. Những cuộc ăn thề tay đôi, tay ba, tay tư đã được châm ngòi. Các *sảo quán* Pha Linh trở tài cắt cổ gà một nhát chết tươi, dốc tiết gà pha rượu thề. Ăn thề! Cả đám người rên lên hào hứng, khoái trá. Các món ăn lại đưa lên. Xá xiu, xiu nhục, lạp xường, khâu nhục, những món ăn Tàu bên cạnh những món ăn Tây. Trong đời, đã có bao giờ được ăn thoả thích như thế. Chúng hập vào các bát đĩa ngồn ngộn và mặt mũi, tai, cổ đỏ ửng, đỏ gắt, đỏ tía lên rồi tái dần, nhợt xanh, nhợt xám, nhợt bệch. Chỉ có hai con mắt là mỗi lúc một sáng, sáng loé như mắt thú ăn đêm.

Phơ-rô-pông uống ít. Y muốn đứng ngoài cuộc đấu tửu và chốc chốc lại đưa mắt ra ngoài cửa hầm, nao nao nỗi tiếc nuối: "Vậy là hấn không đến? Hấn, con chủ bài, con số một của tương lai, vì sao lại vắng mặt trong buổi gặp gỡ này? Vắng hấn, cuộc sinh đẻ sẽ ra sao?". Nhưng, một lần nữa, Lữ lại làm náo động căn hầm. Lữ đứng dậy, lúc lắc cái đầu tróc méo mó, mắt đỏ đọc:

- Đi! Cứ đi hết cả đi! Tất cả các ông Châu. Cả Châu Quán Lồ, cả Châu Quán Lồ một mắt cũng đi đi. Tôi... tôi, Giàng A Lữ ở lại đây, làm cái cột đá.
- Húi!
- Cái cột đá buộc lợn là mày.
- Im.

Lử vung tay:

- Họ Giàng tao to nhất. To nhất. Họ Châu, họ La không đủ mặi cho bát canh của tao.

- Cầm đi! - *Mấy sảo quán* Pha Linh bật ngay dậy, tay sờ chuôi dao. Phơ-rô-pông bước ra bàn tiệc.

Và Lử vừa chồm tới:

- Thừa quan bố mẹ! - Lử ôm chầm viên quan tư và đột ngột giụi cái đầu trọc vào ngực y.

- Quan bố mẹ đi! Ủ, thì cái lý phải thế. Nhưng mà lòng tôi nhớ, tôi nhớ... Phơ-rô-pông rùng mình. Không khí man rợ quá. Y khẽ đẩy cái đầu trọc của Lử ra khỏi ngực mình:

- Ông Giàng A Lử! Chúng ta hãy can đảm lên. Ông Lử, hãy vui vì tuổi trẻ và trọng trách.

Lử ật ngửa đầu, lúi ra. Cũng bất ngờ như khi hấn chồm tới. Hoá ra hấn không khóc, cũng chẳng buồn.

- Ô hô! Thừa quan bố mẹ, tôi vui như chuột rúc trong bụng chứ. Tôi cười đây này. Hé hé...

- Ông Lử, nghe ông cười tôi lại nhớ hồi này năm kia, tôi đưa ông về chơi Hà Nội, Hải Phòng.

- Húi! Tôi được quan bố mẹ cho đi tàu bay, đi tàu hoả kêu tu tu. Ghét nhất là xuống đất rồi mà người cứ đu đưa như bị say thuốc phiện.

- Ông cứ hỏi tôi: sao Hà Nội không có con trâu? Ông thích trèo lên gác chơi. Ông bảo ông nhớ núi.

- Hè hè... Cái đèn điện sáng bằng ông mặt trời.

- Thế mà từ tàu bay bước xuống đất Pa Kha, chân ông chạy về Can Chư Sủ làng ông nhanh như chân ngựa.

- Hé hé... phải thế đấy. Phải thế đấy.

Lử cười sặc sụa, quay lại đám rượu, mặt vênh vênh. Ôi chao, có đứa nào

trong bọn này được về Hà Nội chơi bời, ăn uống thoải thuê như Lữ.

- Nay, các người chưa biết đâu - Lữ giơ ngón tay, chỏ vào ngực mình - Tôi, tôi thấy hết rồi. Tàu bay như sao sa nhé. Súng thì nhiều hơn củi của ta. Cả cái thiên lý kính nhìn xa mấy chục ngày đường nhé. *Phăng-ki* (Pháp) thật là đáng mặt bố mẹ ta rồi!

- Ông Lữ - Chậm chậm bước lại cạnh Lữ, Phơ-rô-pông hạ giọng, - Ông làm tôi cảm kích quá. Các bạn nữa...

Quay về phía đám rượu, viên quan tư bỗng cất cao tiếng nói:

- Các bạn làm tìm tôi se lại trong bữa tiệc ăn thề trước buổi chia tay này.

Chia tay với những người ruột thịt. Chúng ta là những người ruột thịt.

Chúng ta cùng gốc tích tổ tiên. Người Hmông là người *Phăng-ki* ở trên núi cao. Thật thế. Ta ăn cũng bằng thìa. Ta đều ở xứ mát. Đàn bà, con gái đều mặc váy. Vợ chồng đi đâu cũng đi đôi, như cúc áo và khuyết áo. Ồ, vừa rồi rồi được biết người Hmông có chuyện cổ Tổ nđồ tổ tề - Dệt trời, dệt đất.

Trời, các bạn ạ, hết như chuyện Chúa sáng thế, Chúa sinh ra các vì sao, mặt trăng trong bảy ngày.

- Phải thế đấy - Lữ đề theo hăng hái.

- Nhân nói chuyện Chúa sáng thế, tôi bỗng nảy ra cái ý so sánh. Hôm nay chúng ta họp mặt ở đây vì một mục đích chung: chúng ta khai sinh ra một thế trận mới.

- Ua la hô! Phải thế đấy!

Lữ gật đầu, sáp đến trước mặt Phơ-rô-pông:

- Được. Với Việt Minh, máu phải đền máu, thịt phải đền thịt. Tôi sẽ ở lại làm việc cho quan bố mẹ. Nhưng quan bố mẹ phải cho tôi cả lon nữa chứ! Thật là bất ngờ. Phơ-rô-pông bật cười:

- Ông Lữ! Chớ lo cho ngày mai. Ngày mai sẽ lo cho ngày mai - Đưa mắt nhìn suốt lượt như điểm mắt tất cả những kẻ có mặt trong căn hầm, giọng viên quan tư trịnh trọng hẳn lên - Các bạn! Tướng Xa-lăng nói: Tôi ghét nhất việc đóng đồn bốt, biến những chiến binh của ta thành những kẻ trưởng giả mũ cao áo dài. Các bạn là những chiến binh dũng mãnh. Các

bạn hãy thực hiện lời tướng Xa-lăng. Chúng tôi sẽ thoả mãn các bạn. Kể cả chức tước và lương bổng. Chúng ta sẽ sống phăng.

- Được đây!

Lử thích chí. Và lần này con phởn của hắn lại gây đột ngột cho Phơ-rô-pông. Hắn nhảy lên và ôm choàng lấy viên quan tư.

- Quan bố mẹ ơi! Tôi muốn hôn quan bố mẹ quá!

Phơ-rô-pông gương cười, nhưng vội dang hai cánh tay lực lưỡng ôm cái thân hình nhỏ choắt, rắn đanh lạnh toát của Lử.

"Ju-đa Ich Ca-ri-ốt bán Chúa lấy ba mươi đồng ngay trong bữa tiệc Chúa với mười hai sứ đồ. Ju-đa nói: "Người nào tôi sẽ hôn, ấy là người sẽ bắt lấy".

Rời khỏi cái hôn sặc sụa mùi rượu của Lử, Phơ-rô-pông rùng mình, nghĩ. Và khi nhìn thấy Lử cười, lòng y lại trào dậy nỗi khắc khoải chờ mong từ đầu buổi họp mặt.

"Trời! Thế là con người ta mong đợi không đến thật rồi. Lử không thể để ta tin cậy. Lử, con trai ông Giàng Lầu, người đầu tộc họ Giàng ở Can Chư Sủ, có em trai là Pao theo Việt Minh từ năm 1945. Lử khác cha, khác em hắn. Hắn cục cung với ta. Nhưng sớm theo con đường du thủ du thực, nên mặc dầu được chế độ nhà binh rèn giũa, hắn vẫn mang cốt cách một tên đứng đầu đám cướp hơn là một thủ lĩnh dân tộc. Hắn hung hăng, dám làm cả những việc kinh động âm dương, nhưng hắn thô bạo, đòi bại. Hắn chỉ làm cho người ta sợ, người ta ghét thôi. Hắn không có được sự nể trọng, tình yêu mến của đồng loại. Hắn rộng không, chẳng có gì để thờ phụng. Ta cần con người kia cơ.

Ôi, cuộc chiến đấu sắp tới muôn phần gian khó. Con người kia mới là kẻ mà Bộ Chỉ huy Pháp chọn mặt gửi vàng. Phải, con người ta mong đợi, hắn, chính hắn mới là xương bởi xương, thịt bởi thịt của dân tộc hắn, một dân tộc không đất đai, vô tổ quốc, lang thang trong suốt trường kỳ lịch sử, lúc nào cũng cảm thấy thiếu không gian sinh toả, luôn âm ức, không khuất phục, cuồng tín, đa nghi, do hun đúc liên miên trong cạnh tranh mà xuất

hiện tài năng chinh chiến, trải qua bao xáo trộn càng trở nên cố chấp, cực đoan trong việc bảo lưu nền văn hoá riêng biệt của mình. Sao hấn không đến? Cuộc khai sinh ra một thế giới mới sẽ ra sao, nếu thiếu hấn?".

Gần sáng, cuộc họp kín phác thảo cho cuộc chiến tranh sắp tới mới kết thúc. Lữ say khướt. Hấn dựa vào vai tên mặt sẹo - seo phải (thôn trưởng) Seo Cầu - chuênh choáng, lữ lả ra khỏi căn hầm. Sương ướt đầm cây cỏ. Bóng cây thông qua mu mờ nhoè trong sương. Seo Cầu còn tỉnh, hấn giữ vai Lữ:

- Này, ông Tây nói gì dài quá, tao đ. nhớ được.

Lữ khặc khừ:

- Nó nói nó đi. Nhưng nó vẫn là người chỉ huy.

- Đ. mẹ. Nó bỏ con Seo Váy à?

- Nó chịu để hổ pầu (người gốc, đứng đầu dòng họ) phạt hai mươi đồng bạc trắng, một tạ lợn rồi - Lữ chớp mắt, lông mi dựng nhọn như gai chanh -

Mày thích con Seo Váy hả? Nó về Can Chư Sủ rồi đấy. Hé... nó trắng thật.

Nhưng không xinh bằng con Seo Ly, vợ mày. Không bằng con Pàng chị dâu tao. Đ. mẹ, con ấy khoẻ, tao hiếp nó, nó ăn lá ngón chết, tiếc quá!

Seo Cầu cúi đầu, lăm lăm bước:

- Vợ tao nó vẫn nhớ thằng Pao! Mày có biết thằng Pao em mày giờ làm gì không?

- Nó theo Việt Minh ba năm nay rồi. Có đứa nói nó làm quan to bên Việt Minh. Đ. mẹ, tao thù nó! Có tiếng chân ngựa rập rập ở phía sau. Rồi mấy bóng ngựa nâu vụt qua, sắc mùi hôi.

- Bọn *sảo quán* Pha Linh về đây - Seo Cầu thăm thì - Chúng nó không đi theo ông Tây hả, Lữ?

Lữ kéo tay tên seo phải. Mặt Lữ chột nổi gân:

- Mặc mẹ chúng nó. Ba trăm thằng đi theo ông tư kia. Nhưng, kệ chúng nó.

Này, Seo Cầu, tao hỏi: Người Tây có tin tao không?

- Tao có ở trong bụng nó đâu?

- *Chúng cào nả* (tiếng chửi) - Lử đẩy tên seo phải, tức tối ngồi thụp xuống - Nó tin Châu Quán Lồ hơn tao. Tao thấy mắt nó ngóng đợi thằng Châu Quán Lồ. Cả sau lúc tao hôn nó, nó cũng vẫn mong thằng Lồ. Đ. mẹ Châu Quán Lồ, thằng chột! Mày không đủ làm canh tao ăn. Tao là cái cựa gà trống mới mọc. Tao sẽ làm quan to. Tao sẽ làm tỉnh trưởng. La Văn Đờ, Nông Vĩnh Yêng. Hoàng Văn Chao... tất cả cút mẹ chúng mày đi!

Trời tảng sáng.

Lử đứng dậy. Mắt hấn nhoè nước. Hấn khóc hay sương làm ướt mắt hấn? Cầu kéo tay Lử. Hấn muốn an ủi bạn. Nhưng Lử hất tay hấn và xóc khẩu poọc-hoọc:

- Thôi, tao về đồn đây. Thế nào cũng chơi nhau với Việt Minh đây.

Đi được vài bước, Lử bỗng dừng chân quay lại, như băng quơ:

- Này, Seo Cầu, tại sao đêm qua thằng Châu Quán Lồ nó không đến nhỉ?

Lử đã tỉnh, nhưng vẫn như say.

Vùng Biên Ải

Phần I - 2 -

Con ngựa đen tuyền bước thủng thẳng. Sau cái yên da, lưng lẳng hai xâu dài chim, yêng, quạ, cú và một con gà lôi. Khẩu súng hai nòng đặt ngang lưng ngựa, sau lưng khẩu tiểu liên Mát, khẩu côn bát xệ bên hông phải, Châu Quán Lồ ngất ngưỡng trên yên ngựa. Cái mũ Nhật bó chặt đầu khiến mặt hấn càng tròn căng, và con mắt duy nhất bùng bùng ánh sáng. Sau Lồ là gã vệ sĩ, một thiếu niên bé nhỏ, linh lợi, cười con ngựa nâu. Cả hai vừa

đi sẵn dưới bờ sông Chảy lên, mặt mày đỏ gắt, vui vẻ.

- Ấy dà, con quên chưa kể - Thúc ngựa đi lên ngang tầm ngựa Lò, gã vệ sĩ quay mặt lại chủ tướng.

- Tôi đến Lò Sủ Thàng, úi, cả làng đến hỏi chuyện tôi về *na nữ* Lò (Quan lớn Lò). Họ kể: Cái thằng seo phải ở đây nó nhất quá. Có một người Hmông ta ăn cắp ngựa bị bọn họ Nùng người Nùng Mường Cang bắt, đánh, nó không dám bênh. *Na nữ* nghe chuyện, tức tốc đến Lò Sủ Thàng nọc thằng seo phải đó ra, đánh liên năm mươi roi: “Mày là con chó con khò à! Sao mày không thương người Hmông ta?”. *Na nữ* nói thế. Họ bảo chính *na nữ* sai trói *sảo quán* Phà rồi cho bêu ở chợ Pha Linh vì *sảo quán* tuy là chỗ thân cận với *na nữ* nhưng lại cho lính đi cướp trâu ở Pao Mao Chải.

- Hừ...

- Họ còn bảo...

- Bảo cái gì?

- Họ bảo... *Na nữ* thật là quan to nhất của xứ Hmông ta rồi. *Na nữ* ác đấy, nhưng thẳng như cây vầu.

Giật cương, kéo hếch đầu con ngựa lên, Lò quay lại, mặt nhăn nhăn:

- Thôi, Phừ. Kể chuyện khác đi.

- Vậy tôi ra câu đố đố *na nữ* nhé.

- Câu đố thế nào?

- Thế này...

Hích gót chân vào bụng con ngựa, Phừ như nổi cơn hứng. Thế đấy, bọn trai trẻ trong làng Lao Pao Chải, có đứa nào mà chẳng ước ao được theo *na nữ*. Nó, mười sáu tuổi, cũng nhận súng theo Lò. Lò khiến ngựa giỏi, thổi khèn tài, hát hay, rượu uống ba chục chén chưa mùi gì, đã dương súng bắn phát nào là trúng phát ấy. Cương trực mà thương người Hmông. Làm châu đoàn cho tri châu La Văn Đờ, gây dựng cả cơ nghiệp họ La. Lại làm sĩ quan y dưỡng đoàn với người Nhật. Năm 1946, Việt Minh mời vào làm Ủy viên

quân sự tỉnh, làm được ít lâu bỏ về Pha Linh cùng ông La Văn Đờ chỉ huy mấy trăm lính Hmông. Con gái, đàn bà mê đắm Lò. Cả bà ba ông châu cũng si mê Lò. Tất nhiên mọi người đều biết chuyện lúc bé Lò ngỗ ngược lắm, chửi ông nội, bị ông nội rửa, quả nhiên, một hôm bắn quạ, súng vỡ, nổ mất một con mắt. Nhưng thôi, đó là chuyện của những ngày thơ dại. Còn bây giờ chỉ cần biết, Lò cho nó theo làm vệ sĩ, bố nó mở con gà sống thiện ăn mừng: “Phừ à, đó là vì mộ ông mày được ta khéo tìm đất đây”.

- Đố đi nào.
- Ừ, đố nhé. Không đục mà thủng. Đố là cái gì?
- Cái gì nhỉ?
- Cây vầu chứ cái gì!
- Không mài mà sắc, đố là cái gì?
- Con dao à?
- Húi, không chịu nghĩ gì cả. Dao thì phải mài mới sắc. Cỏ giành mới không mài mà sắc chứ.
- Ừ nhỉ.
- Thế: không nướng mà hồng là gì?
- Chịu.
- *Na nủ* chẳng chịu nghĩ ngợi gì cả - Chỗ sang Lò, gã vệ sĩ quát to - Là quả ớt chứ là cái gì!
- Ừ nhỉ.

Mặt ung ứng như có hơi men, Lò bẽn lẽn. Nhưng Lò chẳng phật ý. Lò có thói quen nghĩ ngợi đâu. Từ nhỏ đến lớn là vậy. Ba năm qua, từ năm 1947 đến năm 1950 này, chiến tranh đã thành nếp sống, thường xuyên, đòi hỏi những phản ứng tức thì, Lò càng như vậy.

- Thôi, không đố nữa, Phừ. Mày kể chuyện đi.
- Chuyện gì?
- Chuyện... gì nhỉ? Chuyện gì mà có lần ông tư Phơ-rô-pông hỏi tao. À

chuyện gì mà làm ra trời làm ra đất ấy.

- Chuyện Tô nõđo tồ tề- Dệt trời- Dệt đất.

- Ủ, đúng rồi đấy.

- *Na nủ* chưa biết chuyện ấy à?

- Chưa thật mà.

- Xi... Thế này nhé - Ngày xưa ngày xưa...

Ngày xưa ngày xưa. Ô! Ngày xưa ngày xưa, là lúc nào nhi? Ngày xưa ngày xưa là cái thời chưa có trời, chưa có đất, chưa có loài vật ấy. Là cái thời mới chỉ có hai người là nàng Gầu A và chàng Đrầu ông. Nàng dệt hoa. Chàng dệt gấm. Tầm vải hoa của nàng là đất. Mảnh gấm của chàng là trời. Nàng khéo tay, dệt nhanh. Chàng vụng tay, dệt chậm. Thế là đất của nàng rộng hơn trời của chàng. Nàng mới ra chân trời ngó xem, rồi bảo chàng: để em đồn đất của em cho khớp với bầu trời của chàng. Bảy ngày mới xong việc. Nhưng đất đồn lại nên sinh ra núi ra khe. Bây giờ họ lại phải đo trời đo đất. Họ mới tìm nhái bén.

- Húi!

- Nhái bén vỗ ngực: "Tôi khỏe nhất thiên hạ. Chỉ tôi mới có sức đo được mặt đất". Rồi nhái bén đi đo. Nó nhảy tọt xuống hõm chân trâu, rồi ngẩng lên, kêu: "Úi, trời bé quá! Đất hẹp quá!".

- Há há há...

- Nàng Gầu A tức quá. Nàng liền đi nhờ điều hâu. Điều hâu nhận lời, bay lên trời. Điều hâu liệng. A, trời của chàng đã cao! Đất của nàng đã rộng!

Trời của chàng đã cao! Ngửa mặt lên trời, Lồ bỗng nhận ra bầu trời xanh màu nước chàm trên đầu Lồ thân thiết, quyến luyến quá.

Ngửa mặt nhìn trời, lằng lằng trong cảm xúc hồn nhiên thơ trẻ, giây phút hiếm hoi nọ với Lồ, tiếc thay, chấm dứt quá nhanh. Rộ lên tiếng quạ kêu

tao tác ở khoang rừng già trước mặt. Từ cánh rừng già vừa nghe thấy một hơi gió phát, Lò đã thấy ở trên đầu mình hai con chim lớn, một con có cái đuôi dài lướt thướt, vẫy cánh bay qua.

"Chim công!"

Nghe tiếng Lò thét giật, con ngựa đen liền quay đầu kêu, brừ brừ. Lò chồm lên bờm ngựa quát giật:

- Phừ, theo tao.

Cấp khẩu súng vào nách, Lò quặp chân vào bụng ngựa. Mặt Lò căng ứ. Con mắt lạnh của Lò long lanh. Những bắp thịt sau lần vĩa chàm đen rừng rục dòng máu trai trẻ hiều thảng, bị kích động giật giật liên hồi. Gã vệ sĩ quen tính chủ, biết rõ đã nổi máu hiều sát, lại hiều rằng: rừng có chim công tất có hổ, nên lập tức rập mình, thúc ngựa đuổi theo Lò.

- Theo tao, Phừ!

Đó là một khu rừng lim xanh rợp sườn núi bên này, tiếp giáp với khu rừng chè nguyên thủy của họ Giàng làng Can chur Sủ châu Pa Kha bên kia núi. Chớm vào cửa rừng, Lò phất ngay xuống đất. Buổi trưa rừng thật tĩnh lặng. Lọc qua các vòm lá dày, ánh sáng toả xuống tầng lâm hạ mờ mờ như có hơi gió. Lẫn với mùi tanh ngái của nấm độc và rêu mốc, Lò nhận ra ngay mùi con thú quanh quất đâu đây. Lăm lăm khẩu tiểu liên trong tay, Lò lách qua các bụi cây rậm rạp, mũi liên hồi đánh hơi.

Gã vệ sĩ đã theo kịp Lò. Không ai bảo ai, cả hai lập tức nằm rạp xuống và lặng lẽ trườn như hai con thằn lằn dưới đám dây rợ nhằng nhịt. Vắng lặng. Vọng từ bìa rừng vào, tiếng chim hót thánh thót, đơn lẻ. Đôi lúc nổi lên tiếng mõ trâu thả rông toạc toạc đều đều lẫn trong tiếng chim.

Bỗng nhiên, như bị kích động, Lò bỗng phất dậy và dún chân băng lên phía

trước. Lò vừa ngửi thấy mùi con thú và nhìn thấy cái gì đó động đậy trong một bụi rậm trước mặt.

"Con thú kia rồi! Đàn chim đến ăn thịt con mồi thừa. Con thú nọ tìm chỗ nằm". Nén con hồi hộp dâng lên đầy ngực, Lò nâng khẩu tiểu liên Mát lên tầm bắn.

Tăng tăng tăng...

Giữa tiếng chim kêu vỡ trời, vỗ cánh hoảng loạn bay lên, sau loạt súng của Lò, nghe trong thanh vắng đến rợn người, thấy một tiếng kêu thét rất non tơ dội lên rồi tắt ngấm, cùng với tiếng lao mình vọt chạy của một con thú lớn ở bên trái Lò.

Điều gì bất thường đã xảy ra vậy?

Phù dò dẫm đi lên. Cúi xuống, gã nhận ra dấu chân một con lợn rừng và một con hổ. Đi thêm vài bước nữa, tới cái bụi cây Lò vừa xả đạn, gã bỗng ngoắt người quay trở lại, mặt thất sắc, hét kinh hoàng:

- *Na nủ* bắn chết một đứa bé rồi!

- Cái gì?

Thót người kêu một tiếng kinh hoàng, Lò chạy vọt lên. Chuyện khủng khiếp gì đã xảy ra vậy? Trời! Một thằng bé trạc mười ba tuổi! Một đứa trẻ Hmông ngực vỡ toang, mắt trợn ngược, tay còn cầm cái bẫy chim công, ở ngay trước mặt Lò.

"Sao lại thế nhỉ? Rõ ràng là mắt ta nhìn thấy hai chứ không phải một con thú". Bàng hoàng, Lò ôm đầu khe khẽ. Đầu hấn lúc này như cái hũ rượu.

Mắt Lò nhìn không sai. Lúc ấy có một con hổ và một con lợn rừng đang ở trong khoang rừng này. Cả hai cùng rình rập một chú bé đang đặt bẫy chim công. Nghe súng Lò nổ, con hổ giật mình đã chạy bật đi. Và bây giờ, con lợn rừng còn lại theo bản năng, đang hướng đầu về phía súng vừa nổ.

"Cẩn thận, *na nủ* Lò!".

Vừa nghe tiếng gã vệ sĩ hét, Lò đã phất người lại. Không thể đặt kịp đứa bé xuống được nữa rồi, vì con lợn rừng to lưng lững, xám như một tảng đá, mép thò ra hai cái răng nanh trắng ớn, đang hồng hộc lao thẳng về phía Lò, nơi khói đạn đang còn nồng khét, xanh mờ. Tình thế thật là nguy hiểm! Làm sao có thể thoát được đòn trả thù của con thú rừng dữ tợn này?

Gã vệ sĩ nhận ra điều đó. Nhưng lạ thay, từ trạng thái thất đảm kinh hồn, gã bỗng há hốc miệng, kinh ngạc, kêu to.

"Ồi, *na nủ* Lò!". Trời!

Điều vô cùng kỳ diệu đã xảy ra trong chớp mắt. Tình huống cực kỳ nguy biến trong tích tắc đã lật ngược hoàn toàn, Lò đã kịp trấn tĩnh, trở lại với bản tính lì lợm và năng lực ứng xử vô cùng sắc sảo của mình. Né sang một bên, một tay vẫn quặp chặt xác đứa nhỏ còn nóng hôi để bảo vệ nó, tay kia Lò hất khẩu Mát lên và hết sức bình tĩnh, Lò xiết cò, xả một băng đạn dài vào con vật hung hãn. Không một viên đạn nào trệch ra ngoài. Con lợn bị găm chục viên đạn vào đầu, vào ngực, vào bụng, đâm sầm vào một gốc lim, phọt óc, chết ngay tại chỗ. Đặt xác đứa bé xuống đất, thở dốc, rồi ngẩng dậy đưa tay quạt mồ hôi trán, Lò quay ngang quay ngửa như băng quơ:

- Hừ, thằng bé này không chết vì súng của mình thì cũng chết vì con lợn

độc, con hổ dữ thôi, Phừ à

Rồi lướt qua gương mặt trắng bệch của gã vệ sĩ, Lò khoác khẩu súng lên vai và cúi xuống như tìm cái gì ở dưới đất, đoạn ngẩng lên, giọng ráo hoảnh:

- Phừ, chôn thằng bé đi! Chôn đi, rồi đuổi theo con hổ. Mẹ mày! Tao không bắn chết mày, tao không còn là người nữa, hổ ạ!

Với Lò, chẳng còn núi nào là cao, chẳng có rừng nào là rậm. Lò khoẻ hơn ngựa hoang. Mắt Lò tinh hơn mắt cú ban đêm. Việc gì đã định làm, Lò theo đến cùng. Theo vết chân hổ, hai ngày sau, Lò đã tìm thấy và bắn chết con hổ. Con hổ vàng sọc đen, nặng gần hai tạ. Lúc ấy trời đã về chiều. Nhìn xuống cái thung lũng chân núi, Lò mới biết rằng hắn và Phừ đã sang bên này núi thuộc châu Pa Kha. Và chúng đang ở trên đỉnh núi làng Can Chư Sủ họ Giàng.

- Tao vác con hổ đi sau - Lò bảo gã vệ sĩ - Mày đi trước, tìm nhà nghỉ nhờ qua đêm đi, Phừ.

Gã vệ sĩ gật đầu, dắt hai con ngựa, xuống núi.

Hai ngày qua, đã vất vả theo Lò, lại thêm cái chết bất đắc kỳ tử của thằng bé vô tội nọ gây kinh động, gã vệ sĩ mệt mỏi. Thấy một căn nhà lợp ván dưới chân đồi gianh, gã vừa bước lên bậc thềm chưa kịp đánh tiếng đã nghe từ trong nhà hắt ra một giọng nói nhả nhót của một người đàn ông.

- Hế hế... Nếu cô mình bằng lòng, ta cùng cô mình dọn nhà đến Mèo Vạc. Cô mình à, Mèo Vạc đỉnh núi có giếng thần, có đôi chim chuyên nhặt lá cây để giếng nước quanh năm trong sạch. Đôi ta uống nước giếng thần thì khi ốm chóng khỏi, bao nhiêu tuổi cũng không biết già... Hứ... Ta già

nhưng còn khoẻ lắm, hơn cái thằng con trai nhà cô mình nhiều, không tin cứ thử xem!

Giữa nhà, cạnh bếp lửa đang ăn củ rừng rục, một cô gái trẻ đang cầm củi tước lạnh. Bên cô, một lão già gầy đét, da bạc, búi tóc sau gáy đốm tiêu, to bằng nắm tay. Nghe thấy tiếng chân Phừ ở ngoài thềm, lão già đang tán tỉnh cô gái, giật mình, quay lại:

- Hừ, vất thấy hơi người à! Ở đâu đến?
- Tôi là người trời, người ma đi lang thang đây.
- Ó hô!

Phừ bước qua ngưỡng cửa, vào nhà:

- Lợn trong nhà nuôi lớn coi được. Gái xinh, gái đẹp trong nhà khó canh giữ đấy, bố ơi.
- Ó hô hô. Nó đi giữ nhà cho nhà người ta rồi. Hết phần rồi, con ạ.
- Hết phần, sao ông còn đến?
- Hế hế... Thế còn mày?
- Tôi đi săn con hổ dữ.
- Mày mà săn được con hổ dữ!
- Tôi là người trời, người ma. Con hổ vẫn trên rừng chè kia kia, nó bị tôi bắn chết rồi đấy.
- Thật à!

Lão già chống tay đứng dậy. Búi tóc to tuột gút, thả xuống tận khoeo chân. Chà! Lão đã biến hình thành con yêu quái chuyên đi ghẹo gái trong các câu chuyện cổ. Cả giọng nói cũng eo éo như giọng yêu quái:

- Hổ vẫn à? Hổ vẫn là thằng chồng con vợ của tôi đấy.
- Ông nói gì thế?
- Con vợ tôi xinh, xinh bằng cô Seo Say đây. Hổ vẫn mê vợ tôi. Hổ mới

rình. Vợ tôi xuống khe vác nước. Hồ vẫn mới để một quả dưa trên lỏi về. Vợ tôi vác nước về, thấy quả dưa, bê lên ăn hết. Ăn xong, úi dà, bụng bỗng to phình, nặng quá không đi được nữa. Thế là hồ vẫn từ bụi rậm nhảy ra, công đi mất.

Ngồi xuống cạnh bếp lửa sưởi, Phừ đưa tay vỗ bộp vai lão già, cười cười:

- Mê ngủ đây à ông già? Tán gái sao lại mê thế?

- Đừng có hỗn! Ông không mê!

Rút mấy thanh gỗ thông đang cháy từ trong bếp ra, cô gái bỗng đứng dậy.

- Ông Sênh với anh người trời, người ma ở nhà nhé. Tôi đi tìm em Chia, tôi đây. Nó đi thả trâu hai hôm nay rồi vẫn chưa thấy về!

Ngoài sân, vừa lúc có tiếng chân người bước và tiếng một vật to, mềm ném huych xuống rung mặt đất.

- *Na nủ Lồ! Na nủ Lồ* đến rồi!

Phừ đâm bỏ ra cửa. Lồ đã đến. Hai ngày trời, chỉ có nước lũ và quả rừng mà Lồ vẫn vác nổi con hồ to. Giờ, vừa ném con hồ xuống đất, Lồ đang móc túi tìm cái bật lửa. Cái bật lửa hết dầu, bắc đỏ loè, cháy lại lụi. Ngẩng lên, thấy một người phụ nữ cầm đóm thông, hấn liền hỏi mượn rồi cầm đóm quẹt đi quẹt lại thật kỹ càng quanh mồm con hồ. Mùi râu hồ cháy khét, hôi sì. Mãi mê, Lồ không biết rằng cả cô gái, lão già và gã vệ sĩ thân tín đang chăm chú ngắm mình. Độc nhất là râu hồ. Người này, đã tài giỏi, lại biết đốt râu hồ để người khác không bị vạ lây.

Lồ chẳng để ý đến ai. Cũng chẳng nghe thấy tiếng chân người từ các nơi rình rịch chạy tới vì nghe thấy tiếng hú gọi của lão già. Tới khi, mọi việc đã xong, con hồ nhe răng nằm chềnh ềnh trước cửa, Lồ mới bẻ lưng, lững thững bước lên thêm, vào nhà.

- Cái gì thế này! - Thấy bóng đen phủ phục ở dưới chân, Lồ ngạc nhiên kêu to và vội cúi xuống.

- Ôi, quan lớn Lồ! Bấy lâu dân Can Chur Sủ tôi nghe oai vũ người mà giờ mới tường diện mạo. Ôi, *na nủ* Lồ! Tôi là Giàng A Sênh, bấy lâu hằng ao ước...

- Ô, đừng nên thế.

Đưa tay đỡ lão già tên Sênh dậy, Lồ bật cười thật to:

- *Pê tu Hmông trang! Anh em người Hmông ta!* Đừng thế! Tôi là quan to thật đấy. Nhưng tôi cũng là người Hmông mà.

- *Na nủ* ơi!- Lão Sênh ngửa mặt - Con hổ vằn này thành tinh rồi đấy. Tháng trước nó bắt lợn nhà bà Doa, tháng rồi nó ăn thịt hai đứa mới đẻ. Hôm rồi, nó rình con gái đẹp cả tuần ở ngoài nương đấy.

- Nó rình gái đẹp làm gì, ông Sênh?

- Nó lấy làm vợ.

- Chà!

- Thật mà. Thành ra cô Seo Say gái xinh gái đẹp này có dám đi nương đâu, *na nủ!*

- Thôi, giờ gái đẹp không lo, không sợ nữa nhé. Con hổ nằm kia rồi. Cho bà con Can Chur Sủ bộ da, xả thịt ăn, lọc xương nấu cao nhé.

- Ô hô!

Đây nhà là những tiếng cười reo. Tình cảm này không mang tính vụ lợi. Cũng chẳng phải là lòng khâm phục trước một cử chỉ hảo hiệp. Niềm vui này xem ra còn lớn hơn, vì đã ngộ ra một điều bấy lâu còn mờ tỏ như lời hoang truyền. Ôi! Châu Quan Lồ! *Na nủ* Lồ! Lồ thật xứng là quan lớn người Hmông ta! Người như dân Hmông ta. Mình mặc áo chàm đen, chân đi hải xảo, dị hình dị tướng, hai con mắt là đèn thần, nay bớt đi một đê ánh sáng tự lại một con mắt cho thật sáng láng. Chắc nịch như cây gỗ lim. Danh vang núi rừng, oai vũ, kiêu hùng vô kể. Một mình xông pha bắt chết hổ dữ, trừ hiểm hoạ cho dân. *Na nủ* Lồ, người trời, người thần thật rồi!

Như nổi cơn ngẫu hứng, một hũ rượu từ ngoài cửa vừa được một người trai trẻ bê vào. Một bát ô tô rượu được đặt trước mặt Lồ.

- Mời *na nủ*. Rượu này uống người chết phải tỉnh dậy - Lão Sếnh lé nhé.

Na nủ ơi, tri châu Hoàng Văn Chao đào vàng bạc đem đi hết. Cả bọn họ Nông bên Mường Cang cũng đi Hà Nội rồi. Minh tính sao, *na nủ*?

Đốc tuột cả bát rượu lớn vào cổ, tới bát thứ năm, Lồ mới quệt mồm, vung tay, như sức nhớ tới lời câu hỏi của lão Sếnh.

- Cho chúng nó đi! Đất này là của người Hmông ta!

- Hoan hô *na nủ* Lồ!

Ngoài sân, đèn đuốc sáng trưng. Người ta bắt đầu lột da con hổ. Lồ đứng dậy, hấn mẹt và muôn ngủ. Nhưng, vừa định ngáp và vươn vai, Lồ bỗng nhận ra vừa có một luồng mắt con gái dịu dàng và nồng nàn lướt qua mặt mình. Và như tâm linh ứng nghiệm, cạnh Lồ lửa bỗng rướn cao sáng rỡ.

"Hay là gái đẹp về đêm?" Mặt ngây dờ, ngực Lồ nặng trĩch.

- Ông Sếnh, nhà này là nhà ông à?

- Thừa *na nủ*, không phải ạ. Tôi ở thôn chính, chỗ hồ pầu Giàng Lầu và ông lý trưởng Giàng Súng ở kia. Thôn này ở cao nhất. Ông lý trưởng Giàng Súng bảo tôi lên đây củ soát xem có kẻ xấu đến ở không. Tuần trước có một nhà từ Pha Linh dọn sang. Nó là hai anh em thằng Seng, Ténh.

- Hừ!

- Hai anh em thằng này đã theo Việt Minh. Giống như thằng Pao ở Can Chư Sủ tôi đây.

- Hừ.

Hậm hừ trong miệng, định cúi xuống, nghĩ thế nào Lồ lại thôi. Rượu vừa

đốt người. Vậy mà sao Lò bỗng thấy rét run. Trong buồng vắng ra tiếng đàn môi thâm thì: "Trời ơi, trời hỡi, trời hết tận rồi...".

Vịn tay vào cây cột cái ở giữa nhà, Lò ngây ngây nhìn vào căn buồng nọ, rồi thỉnh thoảng quay cổ lại, nhìn lão Sếnh, gất:

- Ông Sếnh! Nhà nào là thổ cộng, phải đuổi đi!

Lão Sếnh gật đầu:

- Vâng. Còn nhà này toàn là người tốt, *na nủ* ạ.

- Ừ.

- Cô Seo Say đây là con dâu. Tội quá. Năm ngoái, hổ bắt chồng nó. Cái thằng chân què, đi tập tễnh. Hổ rình, nhảy tới vồ gọn ngay ở giữa sân. Đầu năm thằng em chồng lấy chị dâu. Được ba tháng lại chết. Giờ, nó lại sửa soạn lấy thằng em thứ ba, thằng Chia, mười ba tuổi. Ờ, quái, cái thằng Chia đi chăn trâu trên núi Chè hai hôm rồi sao chưa về? Chắc là mãi mê đi bẫy chim công rồi!

Tiếng đàn môi non nỉ, chập chờn, Lò phẩy tay, người càng thấy lạnh run.

- Mời *na nủ*! - Lão Sếnh bung một bát rượu, lập chập đứng dậy.

- Thôi, tôi phải đi đây - Lò xốc khẩu côn, uể oải.

- *Na nủ* ở lại chơi đã?

Dừng lại ở cửa, để chống lại cơn rùng mình run rẩy khắp toàn thân, Lò cố làm ra vẻ tự nhiên, nói thật to.

- Thôi chào cô Seo Say xinh đẹp nhé! Tôi vội lắm. Việt Minh nó đang đánh về đây đây, ông Sếnh.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 3 -

Sáng hẳn. Gã vệ sẽ rẽ về nhà, Lồ dong ngựa lên đồn Pha Linh. Ba con ngựa nâu từ trong đồn lộc cộc chạy ra. Đó là ba *sảo quán* Châu Quán Sĩ, Thèn Sèn Phà, Lèng Sĩ Trà trong bộ sậu thủ túc tin cẩn của Lồ và tri châu La Văn Đờ. Thấy Lồ, chúng dừng cả lại, reo gọi:

- A! *Na nủ* về rồi!
- Người Tây rút hết rồi, *na nủ* ơi!
- Ông Phơ-rô-pông gửi lời chào *na nủ*. *Na nủ* không đến dự buổi ăn thè làm ông tư buồn đấy.

Lồ cau mặt:

- Buồn cái l. mẹ nó. Giờ, nó ở đâu?
- Ở sân bay. Tất cả ở đấy rồi. *Na nủ* có đi không?
- Đi!

Lồ gắt, quay ngựa. Con ngựa mệt, bọt mép sùi trắng, bắt đắc dĩ quay đầu, mắt trợn ngược tức tối. Nhưng nó cũng như Lồ, khỏe và chóng quên, dễ bị kích thích. Những u oải, mệt mỏi và trạng thái tinh thần tình cảm dang dở hồi đêm vút hết về phía sau, Lồ lại là một khối lửa bùng bùng những sức mạnh bản năng. Con ngựa như luồng gió thổi, thốc xuống phố Pha Linh.

Lướt qua bên Lồ những tháp canh ngất ngھều, những lô cốt nổi u nổi khối, tiếng nói cười hỗn độn của bọn lính bảo an đi khiêng nước, đi tắm ngựa

dưới xuôi về. Thoáng qua mắt Lò, toà nhà hai tầng mới xây xong của Lò. Toà nhà không lớn bằng toà gia trạch ở giữa phố của La Văn Đờ. Đờ, tri châu xứ Hmông Pha Linh, mới thăng tỉnh trưởng. Còn Lò? Lò đâu có chịu lép.

Năm 1948, bỏ chức uỷ viên quân sự tỉnh của Việt Minh về, Lò được nhận ngay hàm châu uỷ. Mấy tháng sau Lò kiêm thêm chức châu đoàn. Và giờ thì Lò chỉ huy toàn bộ đồng trong châu, một lúc hưởng hai lương. Trên Lò có ông châu họ La, có quan ba tây ác-nô, nhưng thật ra Lò đứng cạnh họ. Chức tước, quyền lực, oai vũ và nhất là tín nhiệm của Lò lan truyền, đồn thổi tới từng đứa trẻ trong xứ Hmông xa xôi này. Ông nội Lò Pláy của Lò, một lão già cổ hủ và ghê gớm vẫn ở lại làng quê Lao Pao Chải, giàu sụ lên, thóc ngô đầy nhà, trâu bò đầy núi. Bố Lò từ chức seo phải quèn, tốt lên làm ông lý. Còn về gia đình riêng của Lò, vợ cả Lò đã chết, vợ hai Lò giờ cai quản cơ ngơi của hân ở phố. Mới đây La Văn Đờ còn dụ Lò góp cổ phần vào Công ty nha phiến Việt Điền của ông ta. Lò đã thành quan lại, đã giàu có. Nhưng, quan trọng hơn là giờ đây, giờ đây...

Giờ đây, lịch sử đã sang trang. Khi phòng tuyến đường số 4 đã vỡ, Việt Minh đang vượt sông Chảy lên Pa Kha, sự có mặt của những Phơ-rô-pông, ác-nô, những trung đoàn bộ binh, pháo thủ Ma-rốc, những tiểu đoàn Thái đã trở nên vô duyên ở miền thượng du này thì người Pháp lập tức hiểu ra rằng, giờ đây người viết sử đích thị của xứ sở này phải là bộ tộc Hmông mà đại diện dũng mãnh, cang cường là thế hệ trẻ tuổi của họ. Trọng trách phải đặt trên vai Lò, mặc dầu người Pháp còn áy náy không yên về mặt tính nết bẩm sinh của Lò; Lò đã được họ cố gắng nhào nặn để thoát khỏi tình trạng hoang dã nguyên thủy, nhưng, theo họ hiệu quả xem ra còn mong manh lắm.

Về phần Lò, giờ đây bằng tư duy thô sơ và cảm biết đơn giản, Lò cũng

nhận ra vai trò của mình. Trên mình ngựa, thoát khỏi đời sống phóng đảng thường tình, hấn lại hùng hực máu thủ lĩnh và giậm giựt nỗi ám ức bấy lâu: "Hừ, La Văn Đờ là cục thịt mà cũng làm tỉnh trưởng. Người Tây nói yêu ta, tin ta mà thế à? Không có ta sao giữ được Pha Linh ba năm vừa qua. Ta không đến họp với ông Phơ-rô-pông không phải ta ghét ông. Ta không thích đến. Đến để chào họ, để nghe họ dặn dò, chỉ bảo ư? Đi hết cả đi. Ta sẽ ở lại đất này. Tự ta, ta khắc biết phải làm gì, làm thế nào rồi..."

Con ngựa đen bị giật, thúc liên hồi, phăm phăm vượt qua các ngọn đồi; nó chạy tắt và chỉ lát sau đã đưa cái khối tâm sự uất ức và cao ngạo đó tới sân bay của trấn Pha Linh. Nằm kín đáo trong một thung lũng dài như cái lá lúa, sân bay dã chiến này đang ở trong một cuộc chia tay ồn ào và lâm li chưa từng thấy. Dừng ngựa, Lò nhìn thấy chiếc đa-cô-ta màu bạch kim, không số, đang nằm ngổng đầu chờ đợi trên bãi cỏ rầu rầu và ở cạnh nó, đông đủ những kẻ sẽ rời khỏi đất này trong chuyến bay cuối cùng.

Tỉnh trưởng La Văn Đờ to béo phịch phịch như một cây thịt, đội mũ phớt, mặc pa-đờ-xuy dạ đen, nhẹ nhõm chiếc va ly con trên tay, đứng bên cô vợ ba A Linh áo váy đỏ chói xẻ sườn, kiểu Thượng Hải. Nấn ná mãi, vì quyến luyến cô ả hay vì lý do nào khác mà hôm nay lão mới ra đi. Lão đi, cô ả trở về Vân Nam quê ả ư? Bọn thổ ty họ Nông bên Mường Cang đang khệ nệ chuyển hòm xiềng, đồ đoàn lên máy bay. Lý Kiều Dương thẳng như cái cọc đứng cạnh mấy tên cai, đội béo lùn. Thị Cột mặc áo dài gấm đỏ, vắn khăn nhung, gầy đét đứng cạnh ông bố là tri trâu Nông Vĩnh Yênng mập mạp mỡ màng. Cô nàng về Hà Nội sẽ quay về với thằng cha Hoàng Văn Tường nhân tình cũ; hay chồng ả, gã Xì Xám Mần béo mỡ, sĩ quan tham mưu của quân đội Tưởng thống chế lúc này đã có mặt ở Hà Nội rồi?

Một đám sĩ quan trẻ đang xúm quanh Phơ-rô-pông. Đã có đến mười chuyến máy bay ra đi rồi, giờ sao còn lắm bọn này thế. Kia, sao lại có cả mấy con

trâu? Trâu cũng đi Hà Nội ư? Không phải. Tri châu Hoàng Văn Chao ục ịch, vừa cười trâu từ Pa Kha sang. Ngựa, lão cười không quen. Lão đi có một mình. Chắc là còn mãi lo chôn cất vàng mười, bạc trắng nên lữ thê thiếp và thằng con Hoàng Văn Tường thò lò chơi bốn cửa đã phối cả đi trước rồi.

Chao đang chen lên cửa máy bay. Cửa máy bay bộn người. Bọn này sợ bị bỏ lại hay sao? Lò bật cười. Nhưng, Lò bỗng nhòm người trên mình ngựa. Phơ-rô-pông vừa chạy đến cửa máy bay. Hắn đun đít lão già Hoàng Văn Chao xong, liền quay lại hét một tiếng rõ to, lập tức đám đông giãn ra, rồi theo hiệu tay vẫy thân ái của hắn, hai người Hmông ăn mặc rách rưới từ nãy đứng khép nép dưới cánh máy bay từ từ bước lại, và rụt rè bước lên bậc cửa máy bay.

Lò cảm thấy được an ủi. Hắn thúc ngựa đến thẳng chỗ viên quan tư.

- Ô la la! Ông Lò! Tôi thật ngẩn ngơ cả con tim, khô héo cả lá gan vì mấy ngày nay mong ước mà chưa được gặp *na nủ* - Phơ-rô-pông nói tiếng Hmông đúng phong cách, ngữ điệu Hmông - Tiếc thật. Nhưng tôi tin chúng ta đã nhiều lần trò chuyện thật hết ý để cùng lòng với nhau rồi. Bây giờ, tất cả đã ở trong tay *na nủ*.

Mắt Lò hoa hoa. Dễ nổi giận, mau quên, chóng làm lành, hắn lại rung rung sung sướng, lại ngùn ngụt kiêu hãnh. Nhất là sau lúc đó, ghé lại bên hắn là những lời chào, sự nhờ cậy, niềm tin cần:

- Mọi sự liên hệ sẽ bằng máy bay và điện đài như ta đã bàn, *na nủ* Lò!

- *Na nủ* yên lòng. Chỉ nay mai sẽ có lệnh tấn phong *na nủ*.

- Anh Lò đừng đứt lá gan, quên em nhé.

- Tất cả dinh cơ, quyền hành của tôi, tôi để lại cho *na nủ*. Người Hmông ta xưa rày một cõi, *na nủ* ạ.

Nghe cái giọng vang trầm ấy, Lồ hơi ngược lên, nhận ra La Văn Đờ mặt thâm trầm bí hiểm. Nhưng, con mắt lạnh của hắn bỏ qua ngay Đờ, chiếu thẳng vào một gương mặt đàn bà đang mỉm cười đứng cạnh Đờ: A Linh. Chao, bà ba! Đã qua bao cuộc chung đụng táo bạo bí mật với ả mà sức quyến rũ của ả với Lồ vẫn như còn nguyên vẹn, tinh khôi. ả là cái gì? Một tấm thân thon chắc quấy động khát muốn nhục thể, nơi ẩn nấu những đòi hỏi cao vọng đã tiết ra nhưng còn hết sức mập mờ với tư duy còn sơ khai của Lồ. Đáp lại cái nhìn bạo dạn của Lồ, hai con mắt ả đóng đưa cuốn hút. Chuỗi hạt cổ thả quả tim vàng nạm ngọc thạch giữa khe lõm của hai bầu vú nở nang động đậy. Làn môi cong vừa dạn dĩ vừa uồn éo thơ dại của ả như vừa thoát ra một lời tình tự say sưa, khi mắt Lồ vừa chạm vào ngực ả.

Lồ bùng bùng cả người.

Và khi ả quay lại, giờ tay vẫy từ biệt La Văn Đờ, Phơ-rô-pông trên máy bay thì Lồ tưởng như cả tấm thân mình sẽ vỡ tung vì sung sướng. A Linh không đi! A Linh ở lại! Ôi! Eo, mong A Linh núng nính, căng nức trong cái váy chật khít.

Cánh quạt máy bay quay tít, động cơ nổ âm vang thung lũng.

- Không đi à? - Quay hẳn mặt lại, Lồ hỏn hển, hỏi trống không.

Hai con mắt lúng liếng của A Linh nghiêng nghiêng như trêu chọc, như mơn trớn Lồ. Như muốn hỏi Lồ: Không thích à? Chiếc máy bay đã bò trên đường băng. Người Lồ là một đám cháy. Nếp sống phóng dục thiêu đốt hắn. Chẳng thể chờ đợi lâu hơn, chiếc đa cô ta vừa rời đường băng, Lồ đã lao tới người đàn bà, hai cánh tay giang rộng như hai sợi song đá.

Người đàn bà giãy, kêu the thé trong tiếng cười. Hai chân ả đạp, nhưng hai cánh tay lại vít cổ Lò thít chặt. Đặt người đàn bà lên yên, Lò phất lên lưng con ngựa. Hai tay Lò vòng ra trước thít lại, ép vào hai bầu vú căng mịn của A Linh. Nhận được cú thích chân như máy vào háng, con ngựa đen đã quen với cảnh chủ cướp gái, nhún chân phóng liền. Người Lò bồng bồng như lên cơn sốt:

- *Na nủ Lò! Na nủ Lò!*

- Tại sao A Linh ở lại mà không bảo tôi. A Linh có biết tôi mừng thế nào vì A Linh ở lại không!

- Anh Lò...

- Vào trong rừng kia! Trời! Tôi sẽ chết trên bụng A Linh mất thôi.

Bên đường, ba *sảo quán* Sì, Trà, Phà thất thanh gọi Lò rồi giơ súng lên trời nổ đom đom liên hồi. Khi ấy chiếc máy bay đang lượn một vòng, tăng dần độ cao, từ biệt đất Pha Linh.

Ngọn lửa đục đã xẹp. Chúng buông nhau, nằm cách xa nhau, ngửa mặt nhìn trời. Lò nghĩ lơ mơ. Hắn nhớ đến cái lần chung đụng đầu tiên với A Linh ở căn buồng hẹp trong căn nhà gỗ hai tầng của tri châu La Văn Đờ. Đạo ấy, Đờ mới chạy Nhật từ Vân Nam về. Lần ấy, Lò chỉ có cảm giác ả là một con bé máu mê không được thoả mãn với ông tri châu già. Nhưng những lần sau, Lò hiểu, ả hoàn toàn không phải chỉ là như thế. Lò đâm ra e ngại. Liệu ông Đờ có biết chuyện tư tình của Lò và ả không? Chẳng biết nhưng cứ thấy ả cứ xấn tới và Lò vốn là kẻ háo dục. Người đàn bà đã ngồi dậy. Đưa tay cào tóc, cặp mắt ả ngầu ngầu ánh đỏ:

- *Na nủ tảo gan thật đấy nhỉ!*

Lò lim dim con mắt. Những khoái lạc tràn trề đang tan hoà, sau cơn bông bột, sau cực điểm của lạc thú là phút giây điềm tĩnh, nhẹ tênh. Hắn xoay người, nằm nghiêng nhìn ả, thấy ả đã khác xưa nhiều rồi. Thấp thoáng đó

đây trên gương mặt, vóc hình ả là vẻ lạnh lùng, già dặn và khôn ngoan.

- Đừng nói thế, A Linh. Tôi yêu em thật mà.

- Hừ.

- Thật mà! Ông Đờ không về nữa. Nhưng, người này đi còn có người kia.

Tôi yêu A Linh thật mà.

- Anh Lồ ơi, anh đáng yêu quá. Tôi cũng yêu anh thật mà.

Lồ gỡ hai bàn tay ả đàn bà, quay đi, mũi ngán ngát.

- Tôi không làm em khổ. Tôi thua gì ông Đờ?

- Thật không làm tôi khổ chứ?

- Thật.

- Tôi chỉ biết làm A Linh sướng thôi.

- Thật chứ?

- Thật như lúc nãy em nằm dưới tôi, em rên hằm hừ ấy, em cào sứt cả lưng tôi. Ông Đờ có biết làm cho A Linh sướng thế không?

- Thôi không nói chuyện ông Đờ nữa. Anh Lồ ơi. Tôi cũng yêu anh quá.

Tôi yêu anh vì anh khinh thế ngạo vật, vì anh chí khí hơn người. Tôi cũng chỉ muốn anh sướng, thật sướng. Anh nghe tôi nhé, đừng thối chí, núng lòng. Tôi sẽ ở bên anh. Nhưng giờ ta tạm chia tay nhau đã.

- A Linh đi đâu bây giờ?

- Tôi về Vân Nam bốc mộ ông cụ. Rồi tôi lại sang ngay. Ta sẽ ở bên nhau lâu lâu mà.

Thoáng qua óc Lồ một ý nghĩ gai góc rồi lại tan biến ngay. Lồ nhào xuống mặt cỏ. Thốt nhiên, như tâm linh cùng ứng nghiệm, hai người bỗng quai tay tìm nhau. Bên nhau, Lồ và A Linh giống như ngẫu nhiên, cùng ngửa mặt nhìn trời. Trên họ, trời mênh mông tím biếc ánh hoa mua và vắng lặng. Chiếc máy bay đã thuộc về một khoảng xa xăm trong ký ức. Gió chiều rong ruổi trên các tầng mây trôi lững lờ và dạo dào ngọn cỏ hoang. Thấy mình như ngọn cỏ lay, cả hai cùng yên lặng rung rung. Khoảng không thanh tĩnh quá. Mấy năm chiến tranh có góc trời nào yên ả thế này.

Lát sau, đứng dậy, như đôi trai gái thanh tân, Lồ và A Linh lên ngựa. Con ngựa lững thững bước, chân lạt xạt cỏ may gai chống ngược. Bên đường, hoa kim ngân nở trắng ngàn, vô tư lự.

- A Linh à! Ngày xưa ngày xưa, lâu lắm rồi, khi chưa có trời, chưa có đất. Chỉ có nàng Gầu A và chàng Đầu ông. Hai người dệt nên trời, dệt nên đất...

Giọng Lồ trượt trong gió yên bình, nghe là lạ. Chính Lồ cũng ngờ ngợ vì vẻ xa lạ của giọng nói và mối liên tưởng bất ngờ vừa tới trong óc mình. A Linh nghênh nghênh đôi tai nhỏ. Con chim hoạ mi nào vừa rớt ánh bạc trong vắt vào khoảng không thanh lặng như thuở mới khai thiên.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 4 -

Ấy là sự yên tĩnh sau những trận cuồng phong dữ dội, con người bị cuốn vào cơn xoáy lốc khủng khiếp với cái chết vây bủa, giăng bầy quanh mình.

Trời đất giãn ra, thật thư thái nhẹ nhàng. Nhưng, sau bao năm trời sủng nỏ liên miên, bây giờ lạ thế, nhìn cảnh thật mà cứ tưởng là tranh vẽ, cứ ngỡ thanh bình, tĩnh lặng chỉ là giả tạo, tạm thời. Buổi sáng, núi đồi cứ im ắng mãi sau màn sương lạnh. Trong khi cây chè già náu mình kín đáo trong bộ

quần áo rêu phong trắng mốc. Và đồng ruộng thì trông hơi trông hoác, mọc đầy thứ rau đắng cần, xanh như mầm đá.

Yên tĩnh như giả tạo, lại nhuốm vẻ trang nghiêm bất thường.

Cho tới lúc mặt trời dậy, vượt qua ngọn núi và gió từ xa thổi về. Gió từ xa về thông thả, thanh nhàn. Và không gian mênh mang bỗng trở nên đầm thắm vì làn hương rất quen thuộc của núi rừng, đồng ruộng. Bao lâu nay gió có mùi thuốc đạn, mùi lửa; bao lâu nay gió gieo tai ương, dịch bệnh. Giờ, gió tràn ngập hương thơm thanh khiết của lá mùi tàu, mùi hoa kim ngân cao nhã. Nhựa thông toả ra mùi thơm trang trọng. Và quanh quất đâu đây như linh hồn xứ sở, mùi thơm mộc mạc, nguyên sơ, thật sâu xa, đậm đà của cây cỏ ngải. Cây cỏ ngải mọc tràn trên bờ ruộng, trên nương đồi. Khóm ngải tàn, khóm ngải lại xanh. Những chòm cỏ ngải lá chia thùy, hình hệt cái lông chim, mặt trên xanh ngắt, mặt dưới ngàu phấn trắng, sau kỳ sương muối đốt cháy hoen màu gỉ sắt và bị vó ngựa chiến tranh giẫm đạp nát nhừ, giờ đã đâm chồi non tơ mạnh mẽ khác thường.

Xách cái lông chim hoạ mi len lỏi trong rừng, chốc chốc Pao lại dừng lại, ngẩn ngơ vì mùi thơm rất thương nhớ của cỏ ngải lên hương. Cao lớn, vai rộng, ngực nở, chắc khoẻ như một cây thông già mà chân Pao muốn nhảy. Cây cỏ ở đâu sống theo đất đó. Pao lại được trở về núi quê! Bao năm rồi, Pao mới lại được đi trong cái dáng cúi đầu về phía trước và bấm năm đầu ngón chân lên dốc.

Pao vui, cái lông chim cũng vui. Con chim mi nhảy lách chách. Con chim mi thật đẹp: mắt thiên thanh, chân gân hươu. Nó đã theo Pao đi mấy năm trường.

Giờ thì con chim mi ngơ ngác.

Pao mắc cái lồng chim lên cành thông. Con chim thò cái mỏ nhọn ra khe lồng, ngó nghiêng. Lạ gì, chim ơi? Đây là quê Pao, nơi ba năm trước, cực chẳng đã và chẳng thể cưỡng lại được mình, Pao đã ra đi. Giờ Pao mới được trở về. Vậy, mừng Pao chim hãy hót đi, chim ơi.

- Tíu u tíu u... pítu... pítu... Thả tín hiệu gửi đồng loại một lần nữa rồi con chim mời của Pao mới đứng im nghiêng đầu, lắng nghe. Và nó cũng như Pao chẳng cần phải chờ đợi lâu.

- Tíu u tíu u pítu u pítu u.

- Tíu u tíu u... pítu... pítu...

Chim mi rừng đã đáp lời con chim mời của Pao. Và không chỉ là một con, hai con. Mà là cả đàn, cả bầy, tất tất cả những con chim mi chủ thung từ lũng xa đến cánh rừng gần. Tất cả cùng hoà điệu líu lo, rộn ràng. Chao ôi! Vậy là lại như mọi lần. Nghĩa là cuộc đấu hót của các chú chim mi rừng đã được khơi mào từ con chim mời của Pao. Để rồi sau đó, những chú chim mi rừng vốn hay ganh nhau tiếng hót sẽ lần lượt bay tới, và lần lượt sập bẫy của Pao ư? Không! Hôm nay, Pao không bắt chim. Can Chư Sủ không còn giặc. Pao muốn nghe chim hót. Tiếng chim là tiếng đồng vọng của đồng bào Pao với Pao. Pao đã trở về. Thằng Seo Cầu cướp Seo Ly của Pao. Bọn phản động định giết Pao. Đau đớn, căm giận, Pao đã ra đi, xa cha, xa em, xa quê hương xiết bao thương nhớ. Giờ, Pao là Cách mạng đang trở về. Pao vui trong lòng. Trong lòng Pao có chim hót, nó hót cùng bầy chim mi ngoài rừng.

Nhưng, thốt nhiên, con chim môi của Pao bật tiếng hót. Từ bụi cây đom đóm lúp xúp bên trái Pao bay vù ra và rướn lên cao một đàn chim chào mào. Có tiếng hòn đá ném, tiếng người xuy xuy xua đuổi và tiếng con chó rít ư ử trong bụi rậm. Đứng dậy, Pao thấy một con chó vàng mặt sư tử, mõm lồm xồm lông tơ vừa xồ tới trước mặt mình.

- Húi, húi. Xồm! Xồm!

Cùng với tiếng gọi chó, Pao nhận ra một chú bé vừa ló ra khỏi bụi rậm nọ. Chú bé trạc mười ba tuổi, cao nhỉnh, mặt tròn tròn, hai con mắt lớn, cổ đeo cái vòng bạc lủng lẳng chiếc vuốt hổ. Bật tiếng, Pao gọi thật to:

- Pù! Em Pù!

Đúng là em Pù của Pao rồi. Nhưng kìa, tại sao trông thấy Pao nó lại bỏ chạy. Dún chân đuổi theo em, Pao gào:

- Pù! Anh Pao đây mà.

Chú bé dừng lại bên một gốc cây păng cụt đang khoét ruột, cạnh đó là một cái túi chàm mở miệng bên trong ngo nguậy những con sâu non trắng nõn, to bằng ngón tay cái. Pao bước lại gần em. Đưa mắt, anh nhìn thấy cách em một bụi ô rô là một người trai trẻ, vóc bé nhỏ, đang quay lưng về phía anh, cổ sức kéo một bó vầu lớn. Nhìn Pao, hai con mắt Pù bỗng rung rung.

- Anh Pao! Anh A Sinh ơi! Anh Pao em về...

- Pù, em!

Ôm chằm em trai, sống mũi Pao cay nhức. Hiện lên trong Pao cái buổi đêm hai anh em chia tay nhau: Pao đi xuống châu theo Việt Minh sau khi thoát khỏi tay bọn Lữ, Seo Cầu và lũ *sảo quán* Pha Linh. Ba năm qua, chẳng lúc nào Pao nguôi thương cha, không lo cho em Pù.

- Em đang cày nương thì anh A Sinh gọi: có cây păng nhiều con sâu lắm. Em sang đây khoét cây păng. Em nhờ chị Seo Cả cày hộ. Anh còn nhớ chị Seo Cả không?

Pao buông Pù, hai mắt nhìn như soi vào mặt em.

- Anh còn nhớ chị Seo Cả gái gầu phàng (Gái bỏ chồng đến ở nhà chức dịch trong làng) nhà Giàng ly trang không? Cả chị Seo Ly nữa. Em đi chợ, gặp chị ấy, địu con Seo Mùa...

Pao gật đầu. Mắt Pao nặng nặng nước:

- Cha có khoẻ không em?

- Cha bị ho nhiều. Cha đang làm ma khô cho bà Xoá anh à - Mặt ngoảnh về phía người trai trẻ đang lúi vác vầu, Pù tiếp - Còn kia là anh A Sinh, ở cạnh nhà ta, mới dọn đến.

Người tên A Sinh đặt bó vầu, xoa hai tay, buộc lại cái khăn đầu bị tuột, khép nép bước lại. Trong cái áo choàng ngắn cũn cỡn bó chặt và cái quần rộng, trông A Sinh chỉ như một chú thiếu niên mới lớn. Tuy vậy, Pao đã nhận ra nét mặt già dặn trên gương mặt trái xoan mịn có hai con mắt sáng, linh lợi của anh.

- Tôi là Pao, anh trai em Pù.

- Em Pù nó có nói. Hồ pầu nhắc tên anh luôn!

Người trai trẻ xốc cái thắt lưng phía sau gài nắm rau đắng, rụt rè:

- Tôi cùng họ, cùng ma với anh. Trước, tôi ở Lũng Phìn, chỗ ông châu úy Hản Sào Long...

Con xồm đuôi chim đã quay lại, đứng bên chân Pù, nhìn Pao, gừ gừ trong cổ họng. Pù hẩy chân, quát nó: "Im" rồi nhìn Pao, hồi hộp:

- Anh về làng chứ, anh Pao! Làng dọn về chỗ mới rồi anh à.

Can Chư Sủ, thôn chính, nơi gia đình Pao ở, theo tay Pù chỉ, đang lặng lẽ bốc lên những ngọn khói xanh thanh bình.

Người Hmông ăn theo nương, ở theo nương. Lửa cháy tới đâu, chân người Hmông chạy theo tới đó. Đất nương cũ đã nhạt. Tầm rừng mới, chặt cây,

phạt bụi, phóng hoả, dọn dẹp bãi nương xong, Can Chư Sủ đi cả dòng họ sang làng mới từ vụ mùa năm ngoái. Người cùng dòng họ, chẳng ai muốn bơ vơ, xa nhau một ngày đường; chiến tranh loạn lạc càng khiến phải nương tựa nhau, nên Can Chư Sủ giờ càng to. Gần trăm nóc nhà rải trên một bãi đá thấp thoáng bóng cây đào trên mỏm núi; nhìn xuống thấy sông Chảy xanh đen hun hút; nhìn lên thấy rừng chè cổ ngậm một vệt sương trắng. Chân làng là những mảnh ruộng xếp lớp như bậc thang, mảnh nhỏ chỉ vừa một đường bừa. Sườn làng, cũ này cây thuốc phiện non xoè lá xanh như khóm cải cúc.

Làng mới lập mà lại như đã già lắm rồi. Nhà mái cỏ dày úp trên bốn mặt tường trình nặng nề, rêu phủ đỏ quạch màu quét trầu. Kiểu nhà vẫn xưa cũ: ba gian, cửa chính ở giữa, gian giữa là nơi tiếp khách nhưng linh kính những cội đá, nặng thô, yên ngựa lại chìa ra một cái chân thang gỗ nhẵn bóng - đường lên căn gác tối mờ, lúc nào cũng khét đắng mùi khói.

Nhiều năm đi qua, nhiều tháng đi qua rồi mà vẫn như ngày hôm qua. Vẫn là những con lợn nái già lông thông hàng vú lép đi đi lại lại và giúi đất trên cái sân lầy lội, tanh khẳn.

Vẫn là lũ gà lông đầy chân bới đồng phân trâu phân lợn, cạnh bọn trẻ chơi trò chơi cưỡi lợn hay bắt bọ hung. Vẫn là những cái que dán giấy trắng cắm dọc đường làng đuổi ma và văng vẳng đây đó tiếng cây gậy tiên cụng ma nảy xóc xách. Vẫn là cuộc sống trong vòng kín bưng với một trạng thái kinh tế cô đơn, tự cung tự cấp những nhu cầu của mình. Chiến tranh lại càng khiến cho sự trì trệ thêm nặng nề. Dầu hoả thấp một thời phổ biến, nay lại quay về với mỡ lợn và đuốc gỗ phơi mu. Gà gáy thay đồng hồ báo giờ giấc. Mà thật ra cần gì phải biết đến thời gian. Thời gian chẳng đáng kể. Tương lai không có ý nghĩa. Dĩ vãng xa xôi là tất cả, chế ngự tất cả và chính nó là hiện tại.

Căn nhà to nhất Can Chư Sủ là nhà *Giàng lý trang* (Giàng lý trưởng) tức lý trưởng Giàng Súng. Tường nện đất trộn đá, ngoài phết một lớp tam hợp thổ trắng xám. Lớp tường vì nọ đóng vai trò che chắn cho cái khung bên trong làm bằng gỗ. Cột gỗ sa mu kê trên đá đẽo hình đèn lồng, đế vuông. Mái nhà là gỗ ván. Cầu thang lên gác có lan can vịn. Gác rộng, sàn lát gỗ; thường khi đó là nơi hội họp của các binh đầu, seo phải (chức dịch ở thôn xã). Nhà lý trưởng Giàng Súng giàu nhất Can Chư Sủ. Giàu vì mua được chức lý trưởng ba mươi đồng bạc trắng. Vì có đám gái bị ép duyên bỏ chồng đến trú ngụ làm không công. Vì có cô cháu gái Seo Váy kết hôn với ông tư Phơ-rô-pông. Giàu vì được hưởng đặc quyền. Quan tư Phơ-rô-pông ghi trong nhật ký: “Ông chú vợ tôi - ông Giàng lý trang - giàu có vì ông đã vượt thời gian. Ông là người duy nhất ở Can Chư Sủ sống ngoài khuôn khổ chật hẹp của sự ngưng đọng. Cả làng không ai biết đồng hồ là cái gì. Còn ông, ông không ở cái thời điểm ấy. Ông đeo đồng hồ và biết vặn kim, chỉnh giờ, lên dây cót. Cả làng hỏi giờ ông như hỏi một trò chơi”. Những năm gần đây, lý trưởng Giàng Súng còn vượt ra khỏi sức hút, sự trì nêo của làng. Việc ấy bắt đầu bằng chuyến đưa thuốc phiện ra thị trấn tỉnh lý cách đây hai chục năm. Thuốc phiện xưa chỉ bán cho lái buôn tại làng. Nay, mọi người bán cho lão. Rồi cùng với các đặc sản như xương hổ, gạc nai, huyết linh, lão đóng vào nạng thồ, thồ ra tỉnh bán. Và từ tỉnh lão trở về với vài phin đen, xa tanh, len, dạ, pin đèn, dầu hoả, đá lửa... Làng bắt đầu có hàng hoá. Anh chàng lái buôn chính là ông lý trưởng. Nghề buôn tăng thêm tín nhiệm cho chức vị chính quyền. Chức vị chính quyền lại hỗ trợ cho nghề buôn và nghề nông thu lợi. Giàu có cũng là một thế lực. Và như vậy, giờ đây cùng lúc Can Chư Sủ có hai trung tâm thu hút, chi phối dân làng. Một là hồ pâu Giàng Lầu, người gốc của dòng họ, mang sức mạnh của phong hoá, đạo lý cổ truyền. Một nữa là *Giàng lý trang*, quyền thế và sang giàu, những thế lực mới của đời sống. Sáng nay, khi nhà hồ pâu nổi trống, khèn cúng ma khô cho bà cụ mất cách đây ba năm, *Giàng lý trang* vẫn ở nhà.

Mặt dài, đuôi mắt cong âm thầm bí hiểm, đã ngót lục tuần, nhưng lão còn dẻo dai, săn chắc lắm. Mặc cái ca pốt dạ màu cứt ngựa, đội khăn đen mới, lão đang lúi húi dọn bàn nước. Ngoài trời, lúc này sương đang tã từng mảng, tan loãng. Con chó lòi to bằng con bê nằm ngoài hiên hít mùi sương nhạt cả đêm đã chán, nhồm lên, bước vào nhà, đi đến cạnh một người phụ nữ mập mạp đang lúi húi nặn bánh bột ngô ở cửa vào bếp. Định nằm, bỗng nó quay ra, khịt mũi đánh hơi. *Giàng ly trang* ngẩng lên thì thấy lão Sênh quần ông thấp ông cao đang khật khưỡng bước vào:

- Hề, nhà đâu hết người mà lạnh như hang đá thế này!

Không chào *Giàng ly trang*, qua gian giữa, lão Sênh vào bếp.

- Úi! Cái gì thế này! - Vỗ đánh bộp vào mông người đàn bà nhấp nhồm bên cối bột, lão Sênh đưa tay lên má, cười hề hề khoái trá.

Giàng ly trang giương mắt. Người đàn bà kêu the thé, quay ra, mặt lấm tấm bột ngô, tròn phính.

- Seo Váy, mày có nhớ ông tư không? Hề hề... - Hề hề cười, thấy

Giàng ly trang cau mặt, lão Sênh liền đổi mặt nghiêm nghị - *Giàng ly trang* à, tôi đã gặp ngài rồi nhé...

"Dà, cái lão già dờ khờ dờ dại này, mồm cứ như mồm con chó, nói mãi một câu này mấy hôm nay rồi". *Giàng ly trang* nghĩ, nhưng vội quay lại, quát con lòi và nhanh nhẩu bước ra thêm. Ngoài sân, có hai bóng người. Hai người che hai cái ô đen, chân đi giày vải, bít tất trắng. Thấy chủ nhà, họ liền hạ ô, cúi đầu, khe khẽ:

- Chúng tôi từ xa đến đây, muốn hỏi gia chủ: có con hắc kê, chân đen, lông đen, mào đen, mắt đen... *Giàng ly trang* gật đầu. Hai cái ô đen liền sụp.

Hai người đàn ông thở phào, như hai bức tượng đá bước vào nhà. Vừa lúc cái đồng hồ quả lắc treo trên cột cái đồ xoè xoè và gõ keng keng thông thả đúng chín tiếng.

- Hề hề... Cái đồng hồ nó thay tôi chào hai ông seo phải rồi đấy - Lão Sênh liền thoáng - Nào, mời các ông lên gác. Chẳng còn thời giờ để bực tức với lão Sênh nghiệm nữa.

"Chúng tôi từ xa đến, muốn hỏi gia chủ..."

Ngoài sân lại có người. Lại cái câu ám hiệu ấy. Rồi lại có người. Người đến dồn dập sau khi phát tín hiệu, được gia chủ tiếp nhận, liền thành thạo bước vào nhà, lên gác. Lát sau, căn gác đã đầy người. Một bộ bàn đèn sạch bong được đặt ngay giữa sàn. Lão Sênh sà xuống. *Giàng ly trang* vừa vỗ vỗ bàn tay định trách lão thì đã lại vội lập cập xuống thang.

Ngoài sân, rộn rịch chân ba con ngựa. Ba con, con nào trên lưng cũng kèn kệnh những bó bột lớn, dài. Theo ngựa có sáu người. Bọn này không nói ám hiệu. Dừng ngựa một cái, từng cặp hai đưa một đứng hai bên nạng thô, đồng thanh hự một tiếng, rồi nhấc bổng những bó bột nặng qua đuôi ngựa. Con ngựa tot ra, rùng mình, giữ bờm khoan khoái. *Giàng ly trang* xích con lại vào bếp. Ba cái nạng thô đã đứng ở trong hiên.

- Các anh... khiêng vào trong này. Đừng cởi vội! Theo tôi.

Ba cái nạng thô lại được nâng lên, theo *Giàng ly trang* vào một chái nhà tối om. Sáp tới *Giàng ly trang* một cái mặt đầy thịt:

- Như thế là... ba mươi khẩu súng, năm hòm lựu đạn mỏ vịt.

- Được, được...

- Còn thóc thì đã chuyển tới ông bốn tạ. Ngoài ra là năm nghìn đồng Đông Dương. Hai trăm đồng bạc trắng. Mười súc vải. Ông Giàng A Lữ bảo: ông giữ cẩn thận. Phải thật kín!

- Nhất định rồi. Nhưng ông Lữ đâu? Hôm nay chúng tôi họp ăn thề ở làng. Người nọ đáp lầu bầu không rõ ý rồi cả bọn thành thạo bước lên thang.

Giàng ly trang dẫn cô Seo Váy cháu gái trông dưới nhà, lên gác sau cùng. Căn gác xanh khói thuốc lào, thuốc phiện. Mờ mờ trong khói thuốc những khuôn mặt quen thuộc lăm lè. Các seo phải, binh thầu, những cai, đội, bếp mới từ các đồn binh thất thủ trở về làng. Nằm nghiêng bên bàn đèn là một người má trái có vết sẹo dài như con giun. Cạnh đó, lão Sênh ngồi châu hấu, giọng nhều nhèo:

- Húi, tôi gặp ngài rồi nhé, ông Seo Cầu à. Ngài khác người thường. Hai mắt tròn một nên mắt ngài như sao. Ngài bắt được con hổ vằn.

- Hừ!
 - Gã mặt sẹo ngهن cổ - Thằng Châu Quán Lò á?
 - Chứ gì, ngài cho chúng tôi con hồ vắn ngài bắn được nhé.
 - Im mồm đi! Tao là con dao dài ba thước, tao chặt đôi ngài của lão ra.
 - Mày là cút con hồ thì có. Hế hế...
- Cái bàn đèn xô lệch. Căn gác ồn ồn. Một người kéo lão Sếnh dậy.
- Các ông à, bên miền tây, ông Đèo Văn Ân được in hình trên giấy bạc cũng đi rồi.
 - Hầy, thùng nước đứt đai mà.
 - Việt Minh về, ăn gì cũng phải báo cáo đấy.
 - Chơi gái thì sao?
 - Hẹ hẹ... Chắc chuyến này *Giàng ly trang* hết con đường buôn bán rồi.
 - Năm 1946, Việt Minh có châu bộ ở Pa Kha. Họ bắt ông Chao bỏ tục lệ bắt dân nộp *khờ cù*, *khờ chì* (thóc khách, gà khách: một kiểu bóc lột của thổ ty) đấy nhé.
 - Con chó là hũ rượu của hồ. Ta thành hũ rượu của Việt Minh rồi, các ông ạ.

Sau cái bàn đèn, bọn cai, đội trẻ tuổi ngồi quanh ấm nước chè, râm râm câu chuyện phiếm về Châu Quán Lò, về vợ ba ông Đờ. Chuyện cô Seo Say từ ngày gặp *na nủ* Lò đâm ra mê lú, hôm qua xách túi quần áo bỏ nhà đi đâu. Chuyện thằng bé Chia mất tích trên núi Chè. Nghi là hồ ăn thịt mà mổ bụng hồ ra, không thấy dấu vết. Rồi lại quay về câu chuyện khủng khiếp trời long đất lở mới hôm qua: Việt Minh nổ súng âm âm đánh các đồn Tây, đồn đồng suốt từ Hà Giang sang Pa Kha.

Giàng ly trang đứng trang nghiêm, hai con mắt thô lỗ chớp chớp. Đôi môi mỏng mím chặt, bọt máu. Người có ba hồn, hồn chính ở chòm tóc, nếu đúng thế thì lão đích thị là cái chòm tóc của làng Can Chur Sủ này, và hôm nay, ở cuộc họp kín này. Việt Minh đánh vào châu, nhổ bớt Cấn Câu, chiếm đồn Pa Kha rồi. Việt Minh về, rồi thì sẽ mất hết. Những ai có cái sẽ mất phải cố kết lại với nhau thôi. Nên thực tình *Giàng ly trang* muốn cuộc

hợp này là có ý nghĩ như một cuộc ăn thề. Và cuộc ăn thề hôm nay lão rất muốn nó phải có được cái hùng khí giống như buổi ăn thề với Phơ-rô-pông ở đồn Pa Kha đêm hôm nào. Chỉ tiếc, tiền đầu xem chừng bất lợi.

Lão vừa e hèm dọn giọng định bắt đầu vào việc thì từ đầu cầu thang nhô lên một cái hũ rượu và căn gác lập tức nhốn nháo hết cả lên.

Người bê hũ rượu đậm người, mặt bụ, đồ dầy, xanh bủng, đặt hũ rượu xuống, thở hào hển rồi đưa mắt lơ ngơ nhìn quanh như chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra.

- Anh Giông mang rượu đến đây à? Anh ngồi xuống đi rồi ta bắt đầu bàn việc. Nào, nghe tôi nói nhé. Ở kia!

Chính lúc ấy, không muốn mà *Giàng ly trang* cũng ngừng lời và theo mọi người trên căn gác nghển cổ, nhìn xuống sân. Thì ra mọi người đang cùng một tâm trạng: họ đều đang chờ đợi, và cùng khe khẽ kêu:

- Ông Lử!

Lử! Giàng A Lử. Quan một Giàng A Lử! Đồn trưởng Lử! Hung thần của châu Pa Kha! Niềm tin cậy của người Tây! Con trai của hồ pâu Giàng Lầu! Lử đã đến thật rồi.

Lử vụt qua cái sân lạnh, tọt vào cửa, cúi đầu, lật bật bước lên thang. Nhưng mà kìa, sao mặt hấn lại nhăn nhăn nhó nhó thế! Một tay hấn ộp bụng. Tay kia hấn úp vào mồm.

Căn gác né ra một khoảng rộng cho Lử bước vào. Không khí náo hoạt hấn lên.

- Trời! Mong đỏ con mắt đây, ông Lử.

- Chào anh Lử!

- Anh Lử à! Họ Giàng ta có anh mới ngẩng mặt lên được đây.

Seo Cầu bật lên từ cái khay bàn đèn:

- Ô hô, Lử! Tao tưởng mày...

Lử lắc đầu. Lử bằng xương bằng thịt đây. Lử thật đây: mặt quắt queo quàu quạu, ria mép như cái bàn chải đen sì, hai con mắt nhọn gai góc như hai mũi tên. Đồn Cán Cầu của Lử bị Việt Minh đánh tan, nhưng Lử vẫn còn

đây. Và Lữ đã bắn đến viên đạn cuối cùng. Lữ thật đây rồi. Lữ quen thuộc lắm, vậy mà lúc này đám người đang vây quanh Lữ bỗng cùng ồ một tiếng nhỏ kinh sợ. Lữ vừa có một cử chỉ rất lạ. Hắn ngồi thụp xuống, há miệng. Hay là hắn say rượu? Không. Mặt hắn lạnh và rắn căng. Hắn có nôn đâu. Hắn thọc tay vào mồm, ngẩng cổ và kéo từ trong mồm ra một con nhái bén. Giơ con nhái bén xám bọt đầu, chân ngo nguậy lên cao, Lữ cười nhếch nhếch:

- Đ. mẹ! Con nhái ăn hộ con sâu. Cái răng đau nhức đỡ hẳn đi. Tại cái bữa tiệc ăn thề với ông tư đây mà.

Người bê hũ rượu lúc nãy bước tới, tay run run nâng một bát rượu lớn. Lữ đón bát rượu, ngửa cổ dốc tuột vào họng, khà một hơi, nhìn người nọ, gật gật:

- Hà, anh Seo Giống! Cảm ơn anh nhé. Anh về làng, tôi cũng về làng đây.

Thua một chỗ thôi, chứ có thua tất cả mọi chỗ đâu nhỉ!

Câu nói chí lý quá, làm hứng tất cả những khuôn mặt trên gác. Gật gù, *Giàng ly trang* cười hẹ hẹ.

"Nào, bắt đầu bàn bạc nào".

Ý nghĩ của *Giàng ly trang* vừa nảy nở đã tắt ngấm. Có tiếng lão Sếnh kêu the thé ở phía đầu hồi:

- Trông kìa, ông Lữ, ông Súng.

Chẳng phải chỉ có Lữ và Súng. Mà tất cả mọi người có mặt ở trên gác đều đổ xô ra các ô cửa sổ nhìn xuống. Trên vệt đường làng qua trước nhà *Giàng ly trang*, thằng Pùa đi trước, dẫn đường cho một người trai trẻ đi sau.

Người này cao lớn, chân bước rung đất, tay thỉnh thoảng một cái lỏng chim hoạ mi. Hai con mắt như hai lưỡi dao nhọn của Lữ phóng xuống đường, dõi theo bóng người nọ.

- Thằng Pao! Thế là tao lại gặp mày!

Quên cả răng đau, Lữ nghiêng răng trèo trẹo và rít thầm.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 5 -

Nhà *hố pấu* đang có đám ma khô.

Người đứng chật ních hàng hiên. Góc sân, cạnh chuồng lợn có cái đầu con trâu mới cắt, nghênh ngang hai cánh sừng, mắt còn mở ngầu ngầu dữ tợn. Bà cụ Xoa - bà nội Pao - Lữ - Pùa - mất giờ thìn, ngày con Cừu, đã ba năm, đạo Pao còn ở nhà. Khi bà cụ mất, lễ nghi thủ tục đã làm đủ. Nhưng, tuần trăng trước, *hố pấu* nằm mộng thấy bà cụ hiện về, sức tỉnh thức giấc, mồ hôi vã đầy người. Đòi người đàn ông Hmông có hai cái lo lớn: lo cưới vợ cho con, lo làm ma trâu báo hiếu bố mẹ. Mấy năm loạn ly, ma trâu chưa lo được, giờ bà cụ đã đòi. Con trâu! Con trâu là cái mũ che nắng mặt trời cho bà cụ đi đường, là kẻ dẫn đường đưa hồn bà về với tổ tiên, lúc bà cụ nằm xuống chưa lo được, giờ chẳng thể nán ná nữa.

Lễ cúng *ma khô* làm to vì cũng là dịp cúng sơn thần, thổ địa. Đèn thấp bằng mỡ lợn sáng trung gian giữa. Trước bàn thờ nghi ngút khói hương là cái ghế buộc thanh tre khoác cái áo cũ của bà cụ. Mặt ghế đặt mâm cúng, có con gà luộc, bát cơm và chén rượu. Lễ cúng cũng là buổi tụ hội của cả làng. Thật ra thì cây to cây chia cành, người đông người chia nhà thôi, chứ phần lớn dân làng đều là người họ Giàng. Cùng họ, cùng ma. Cùng đạo lý, phong tục. Dòng họ, dù có khác biệt người này người kia về sự phong lưu, về số của cải, vẫn là sợi dây vô hình bền chặt giằng níu mọi người.

Ngồi trước mâm cúng, mặt *hố pấu* lăm lăm, thành kính và không giấu được nỗi buồn tủi. Tóc đã ngả màu gio. Chòm râu bạc theo tóc, khô xác. Nếp nhăn hai bên mép kéo cái cằm trĩu xuống. Khổ thế! Ngày cúng lớn mà cũng chỉ bộ quần áo cũ hơn người. Làm ma trâu cúng mẹ là phải lý. Nhưng gặp lúc túng quá. Hai trăm đồng bạc trắng một con trâu. Lại phải vay mượn. Vay mượn thì được nhưng lấy gì mà trả? Nhà có hai con trai lớn là Pao và Lữ thì hai đứa hai ngả, chẳng giúp được gì. Thằng Pùa còn nhỏ. Lại thêm việc tục huyền hồi đầu năm kia. Đời người già không có bạn buồn quá. Dòng họ vun đắp. Vậy là lấy bà vợ kế về, rồi hai năm qua, hai đứa trẻ ra đời, ốm đau quặt quẹo luôn. Thôi thì nhân dịp làm ma khô cho mẹ thì cúng chín ông sơn tinh giữ cõi, chín ông thổ thần giữ đất luôn thể, để các ngài phù hộ cho cả nhà, cả dòng họ.

Ngồi cạnh *hố pấu*, là thầy cúng A Đa béo nục, đầu múp, hai má chảy xệ, cằm đùn hai lớp, ria mép xoắn nhọn chĩa hai bên mép đen sì. Lúc này lão ngồi trên một tấm ghế băng phủ khăn đỏ đặt trước bàn thờ. Cái ghế là con ngựa thần đi chu du tìm linh hồn lưu lạc. Đùi quặp chặt vào bụng ngựa, chân nhún trên đất, thân trên lắc lư theo nhịp ngựa phi, tay giơ cao rung chùm nhạc, miệng lão eo éo:

Ngựa mạnh ngựa khoẻ

Tiến lên nào!

Chạy nhanh lên.

Chạy nhanh đến không có dấu chân.

Ngựa không lờ.

Hãy dẫn quân lính ta đi.

Đi xa nữa đi.

Theo nhịp bài hát cúng, chốc chốc lão lại phất một cái, nhảy lên ghế đứng,

rồi lại phịch một cái, phệt xuống ghế ngồi, môi mím bật “brừ... brừ” như tiếng ngựa thở.

Ấy là lúc hồn lão rời khỏi thể xác, đi theo cái trục xuyên qua ba thế gian: Thiên đường, Địa ngục, Mặt đất để tìm ma, tìm hồn.

Thầy cúng A Đa là thầy cúng cao tay, có nhiều phép thuật. Lốp cúng nào thầy cũng bắt được hồn, cũng trừ được ma. Thôi thì đủ các loại ma. Ma cây, ma bụi rậm sai khiến hổ bắt lợn, bắt người. Ma ngọn suối phá hại sự sinh đẻ, làm sản phụ chết. Ma trong núi làm người gãy chân và sốt mê man. Ma ác nào thì cũng phải thua thầy.

Năm ngoái, *hố pấu* lên còng cua, cũng đã mời thầy A Đa cúng. Cúng ba ngày, mất một lợn, một dê mới bắt được hồn ma. Hồn ma là những con sâu đen đào thấy ở cái rãnh cạnh nhà. Đầu năm tháng Pùa ồm, thầy khấn xong, đặt hai con gà, một con trắng, một con đỏ lên hai vai nó, rồi hát véo von như dụ dỗ: *"Đến nhanh! Đến nhanh! Mọi thứ đã sắp sẵn cho mày! Trông xem những con gà đẹp này!"* Quả nhiên, thoáng cái con ma hang đá mắc lừa đã dẫn thân đến cho thầy bắt.

Pao đứng ở hiên từ lúc nãy. Theo dõi buổi lễ, đến đây Pao bỗng thấy căn nhà chợt a lên một tiếng reo mừng rỡ. Thầy A Đa vừa từ lưng con ngựa thần đứng xuống đất. Một người đàn ông bụng chầu nước đi vào bếp, đổ ập vào miệng cái bếp lò. Trong khói bếp mịt mù, một dòng người từ gian nhà trong bung bê mâm, bát, chai, hũ đi ra. Nét mặt ai nấy đều hỉ hả khác thường. Các ma ác thế là đã phải bỏ chạy cả rồi.

* * *

Cổ đã dọn. Ba mươi bát xếp thành hai hàng trên tấm ván kê trước bàn thờ. Ba mươi bát, bát nào cũng giống bát nào: trong bát có đủ miếng thủ, miếng

lòng, miếng gan, miếng thăn. Và các mâm gỗ cũng đã ngả ra, xếp thành hàng lối, ngay ngắn. Thằng Pua từ trong nhà lách ra, kéo tay Pao: "Anh Pao, vào đi!". Người trong nhà đang toá ra, Pao né vào cạnh cái quan tài ở hiên.

- Dà, cháu Pao! Mẹ cháu đẻ cháu dưới chòm cổ ngải nên cháu xa làng lâu quá.

Có tiếng ai đó nói. Pao quay lại. Cha Pao vừa ló ở khung cửa.

- Cha! Cha! - Pao lấp bắp.

- Pao! Con... con đây à, Pao?

- Cha! Pao kêu to một tiếng rồi đứng lặng. Ba năm là bao nhiêu ngày tháng nhớ, âu lo. Ba năm mà cha đã già xọp. Mặt hóp lại, chân tay cha khô khảnh, chẳng còn khí sắc, chẳng còn tuyệt người như hồi xưa. Nước mắt trĩu nặng vành mi Pao. Cúi đầu, cổ nén xúc động, *hố pẩu* quay ra sân, giọng nghẹn đắng:

- Mời các ông các bà, mời các cháu vào nhà đi! Pao nó về rồi đây này. Nào, nào...

* * *

Lão Sênh tuần chay nào cũng có nước mắt, cổ bàn nhà nào cũng có mặt.

Lão bỏ đám hội họp ở nhà *Giàng ly trang* sang đây, giờ đập đập chân phui bụi, co cẳng ngồi lên ghế ở sát ngay bàn thờ. Cái mặt đầy tàn nhang, tươi hớn:

- Nào, mời các cụ - Lão Sênh nhắc chén - Ta uống rượu mừng, rượu hội ngộ, rượu vui vì cháu Pao trở về. Cháu Pao à, khà... rượu này làm người chết tỉnh dậy đây. Cháu về, lòng lão có con chim hót đây. Cây có nấm, ở trên rừng cũng có nấm, ngâm dưới ao cũng có nấm. Cháu Pao à, người Hmông ta đã có *na nủ* Châu Quán Lồ, giờ lại có cháu làm quan to bên Việt Minh. Hề! Cháu đã thấy mặt *na nủ* Lồ chưa? Húi, ngài khác người thường. Hai mắt dòn một nên mắt ngài như sao. Ngài bắt được con hổ vằn. Đây cháu, tướng mạo cháu cũng khá đấy. Mắt cháu tinh anh hơn mắt người. Tai

cháu to hơn tai người.

Mâm cỗ trên bàn cao có năm người: Pao, A Sinh, lão Sếnh, thầy cúng A Đa và một người đã có tuổi, da đỏ đắn, dân làng vẫn gọi là ông già tam thất vì ông có một cái trại trồng cây thuốc quý đó ở đầu làng. Ông già tam thất và lão A Đa, Pao chưa quen. Mâm cơm hơi tẻ. Chỉ có lão Sếnh nói. Hết chuyện về *na nủ* Lò, lại chuyện hồ, chuyện trâu, chuyện gái. Cái miệng có cái răng cửa gãy của lão chẳng để yên lúc nào.

- Ông quản ma này, tôi nằm mộng gặp một con trâu. Con trâu bảo tôi: Minh ơi, tôi phải làm trâu năm năm nữa. Thế là thế nào?

- Bà nhà ông đấy! - Thầy cúng A Đa đáp.

- A, thế cái răng tôi tự rụng gãy khúc một cái là làm sao?

A Sinh đặt kịch chén rượu:

- Ông ghẹo cô Seo Say bị nó đuổi ngã chứ sao!

- Láo!

- Hi hi...

- Húi, con Seo Say mê tao thì có ấy! Làng này, không đứa nào bằng nó - Lão Sếnh cười tít mắt - Con Váy vợ ông tư được cái trắng và hai tảng mỡ to. Nhưng con gái Hmông không đứa nào có cái ngực to đẹp như con Say. Mà ông quản ma này. Nó, cái con Say ấy, nó đẹp thế mà anh đàn ông nào cũng chê... - Ghé tai thầy cúng rồi bật ngựa cổ, lão Sếnh cười khành khạch - Tốt mái hại sống á! Nhưng giờ nó mê *na nủ* rồi. Nó đang hỏi tôi đường đi Pha Linh. Này, hay ta cho gà trống Pao họ Giàng ta đến. Hả, cháu Pao. Có dám chơi không?

Mặt Pao im phắc. Tất cả đều xa lạ, như từ ký ức của Pao sống lại. Căn nhà cũng lạ. Cạnh Pao là cái cột chính, trên cột treo hàm xương lợn. cột này thờ ma lợn, cái cột cũng lạ.

Hình như Pao lạc đến đây. Cái cảm giác ấy ám ảnh Pao cho tới khi *hố pấu* trong vai gia chủ đã mời khách vào các mâm và quay lại ngồi cạnh Pao.

- Mừng quá! Mời các bác, anh A Sinh...

Sau buổi cúng, bao âu lo rầu rĩ đã tiêu tan, con người thanh thoi, nhẹ nhõm, lại thêm Pao trở về, có mừng nào mừng hơn, có vui nào vui hơn. Quay sang Pao, *hố pấu* dịu dàng:

- Ăn đi, con. Nào, cạn chén, các bác, anh Sinh. Nhờ ông bà, tổ tiên chở che, không còn giặc giã, đường đi không dây quán, dây quàng...

Pao rung tung. Nhắc đĩa, Pao chọn một miếng gan gấp đặt vào bát cha.

Thầy cúng A Đa ngẩng lên, hai con mắt nhỏ, dài, sắc hiểm chạm mắt Pao, lảng ra.

- Anh Pao xa quê núi lâu rồi chắc không nhớ - Thầy cúng A Đa liếm mép - Xưa, có hai người là Giàng Sì và Xì Gì, người Hmông ta, tài giỏi lắm. Hai người đi đây đi đó. Một hôm họ tới bờ biển nọ, thấy một con hạc làm tổ đẻ trứng. Họ liền rình lúc hạc đi vắng, mới lấy trứng hạc, đục lỗ, hút hết lòng đỏ, lòng trắng, rồi lại đặt vào tổ hạc. Hạc không biết, cứ ấp. Ấp mãi không thấy trứng nở liền bay đi lấy lá chát về dịt kín lỗ hồng. Bốn mươi ngày sau, trứng nở ra hạc con.

- Ui! Giỏi thế! - Lão Sếnh kêu.

- Giàng Sì và Xì Gì mới rình lấy thứ lá đó đem chữa cho con giun, con kiến chết, các con này sống lại hết. Hai người trở về quê. Ở nhà, vợ con họ đã chết cả. Hai người bèn lấy lá thuốc chữa cho vợ con. Nhưng vì lâu rồi nên xương của vợ con họ đã tàn, thuốc không còn hiệu nghiệm nữa. Hai người buồn quá. Họ liền ném lá thuốc vào hang và bảo dân làng: Chúng tôi chết đây. Sau khi chết ba ngày chúng tôi sẽ hiện lên thành cô gái dạy các người cách cúng bái, chữa bệnh.

Lão Sếnh nhồm phất dậy, búi tóc tuột thông dài xuống mặt ghê:

- Sao tôi không biết chuyện này nhỉ?

- Đây là cái gốc của cúng bái - Thầy cúng lia mắt về Pao, đầy ác ý - Cái lý

người Hmông cũng vậy. Đừng có bỏ!

Pao nhột người như chạm vào sâu róm. Đó là cái phản ứng xấu đầu tiên Pao nhận được. *Hố pẩu* không để ý tới việc đó, lại nhắc chén vui vẻ.

- Nào mời bác - *Hố pẩu* nhìn ông già tam thất - Cháu Dín đâu, sao không thấy nó sang, bác? Thằng Pùa nhà tôi nó hay lên trại chơi, bác phải nghiêm với nó bác nhé. Đừng cho nó vào vườn nghịch.

- Dạ, cái vườn tam thất thì chả ai vào được đâu - Ông già tam thất cười - Mà cháu Pùa nó ngoan. Nó còn giúp tôi canh trại mà. Vừa rồi có bọn lính rút qua hồn quá, định vào cướp... Chà, cây tam thất bảy năm mới có được củ to...

Lão Sênh ngھn sang, tay búi lại tóc, lô la:

- Khó thể đây! Làm ăn giờ khó thể đây. Ngày xưa có người Hmông ta đi tìm được một cái nước gọi là Nước Sung Sướng. Đường đi khổ lắm. Qua một hẻm núi có hai đao phủ gác, muốn qua phải tự cắt đầu mình. Rồi lại phải đánh nhau với thường luông, rắn lớn. Nhưng đến được thì sướng lắm. Gà ở đó ăn tiền nhé. Lúa, ngô chín, tự nó bay về. Bí chín, tự nó lăn về. Về sau, có người đàn bà lúc lúa chín không chịu quét kho, không chịu quét sân, lúa ngô, bí chē bản không tự về nữa.

Như tìm được dịp, Pao đặt bát rượu, bắt chuyện:

- Thế thì ta phải quét dọn cho sạch trong sạch ngoài, cụ ạ. Đường đi đến Nước Sung Sướng gian nan nhưng bền lòng đi phải tới. Tới thì ta bền nơi ở, bền nơi làm.

Đó là câu nói dài đầu tiên của Pao, kể từ lúc vào bữa rượu. Giọng Pao trẻ, nhưng âm vang sắc thái thuần thực. Thầy cúng A Đa cúi xuống húp soạt một thìa canh, le lé liếc trộm Pao. Lúc ấy, đám đàn bà con gái ăn cỗ ở trong bếp đã lục tục ra về, ở mâm Pao ngồi ăn, câu chuyện đang đứng lại, thì chợt lão Sênh đặt chân xuống đất đánh phịch, ngảnh ra sân, reo to: "Ông lý Giàng Súng!" và giọng thằng Pùa cất lên lanh lảnh ở hiên "Cha ơi! Anh Lử về...".

Hố pẩu Giàng Lầu lập cập đứng dậy. Bọn người tụ hội ở nhà trưởng Giàng Súng đã tan cuộc, đang bước vào sân. Giàng Súng áo ca pốt dạ, cấp ô đen, cao gầy, đi đầu. Theo sau là Lử và Seo Cầu.

- Mời ông lý! Mời ông lý - *Hố pẩu* vồn vã - Lử, con về đây à? Mời anh Cầu, các anh...

Giàng Súng treo ô lên vách, xoa tay:

- *Hố pẩu* đừng gọi tôi là ông lý nữa. Đời mới đến rồi. Vả lại, quan là chức thôi, còn thì vẫn là dân. Như cháu Pao đây. Cháu Pao là quan to Việt Minh. Nhưng về tới làng thì lại là con cháu họ Giàng ta chứ. Mà đời mới thì ai cũng chẳng như ai. Có phải không, cháu Pao?

- Đúng quá rồi! - Seo Cầu gào, xắn tới ngồi chen vào giữa ông già tam thất và A Sinh.

Lử lừ lừ đi vào, chẳng nói chẳng rằng, đặt đít xuống ghế, lưng chạm vào sườn lão Sếnh. Mâm rượu bỗng phình to. Bà cô Doa bưng hai bát miến, một bát thịt tới tiếp thêm. *Hố pẩu* rót rượu vào mấy cái chén mới. Pao ngồi lui ra như để ngắm kỹ hơn mọi người và nhận thấy nhiều cái nhìn trộm chớp qua mặt mình. Không khí có gì như ngập ngừng, giống như tiết trời lửng lơ, không biết đi về đâu. Mâm cỗ chia thành hai nhóm tức khắc.

Nhóm dưới: Lử, Seo Cầu, Giàng Súng, lão Sếnh ăn uống sùng sục. Nhóm trên chỉ nhấp rượu như để nghỉ ngơi cho thêm phần sâu xa. Âm thầm vui sướng nhất lúc này là cha Pao. Cha ngồi, không nói, mắt hiền từ hết nhìn Pao lại nhìn Lử. Các con đã về. Vậy là sau bao năm loạn ly điêu linh tan tác, mỗi con một ngả, giờ hai con đã trở về làng quê. Nâng chén rượu, chòm râu rung rung, mắt *hố pẩu* nhoà lệ:

- Ông bà tổ tiên họ Giàng để phúc đức cho con cháu.

Nhấc chén theo *hố pẩu*, Giàng Súng nghe ngà:

- Nào! Rượu mừng!

Pao đứng dậy, đỉnh đạc:

- Cha, con có mấy lời trước khi uống chén rượu này. Con đã đi theo Cách mạng. Được Cách mạng dạy dỗ, giờ, Cách mạng bảo con về làng ta cùng mọi người đoàn kết xây dựng đời mới. Vậy, chén rượu này là chén rượu đồng lòng, chén rượu đoàn kết!

Mấy chén rượu cùng nâng. Những cái đầu cùng ngửa. Không khí hưng hửng vui, nhưng sự chan hoà vẫn có một vẻ gượng gạo thế nào. Vả, ở nhóm dưới đang chộn rộn bỗng bật lên một tràng cười thật thô lỗ. Seo Cầu bá vai lão Sênh, ngả ngớn:

- Bây giờ, chỉ có ông Phơ-rô-pông và bọn đi theo ông ấy là sướng thôi.

Lão Sênh vỗ vai Lữ, cười hắc hắc:

- Vợ chồng đánh nhau không bỏ được cái giường. Anh em đánh nhau cũng không bỏ được nhau đâu, ông Lữ ơi!

Giàng Súng cầm đĩa bới đĩa xào. Lão tìm cái gì? A! Tìm quả tim gà. Quả tim cắt đôi rồi. Lão gắp một miếng đặt bát Pao. Pao lặng lẽ nhón miếng tim bỏ ra rìa mâm. Vừa lúc, Lữ ngồi thẳng dậy, thấy Giàng Súng vừa đặt vào bát mình nửa quả tim gà, liền xua xua tay, gắt: "Tôi không ăn tim đâu!"

Giàng Súng bật ngửa đầu, hể hả:

- Các cháu đi xa mà còn nhớ lý dòng họ đấy. Ngày xưa, họ Giàng ta ở cạnh nhà người Hán, hai nhà kết nghĩa thân gia. Một hôm, nhà họ Giàng ta mổ lợn cúng. Lúc múc thịt, không thấy quả tim, người anh mới hỏi người em. Người em nói không biết. Người Hán thấy vậy liền rĩ tai người anh: "Em anh nó ăn vụng đấy. Thật mắt tôi trông thấy mà!". Người anh tức giận bắt em phải mổ bụng ra xem. Bụng em mổ ra, quả tim không thấy, chỉ thấy cái nầm. Tới lúc xong buổi cúng, múc hết chảo thịt mới thấy quả tim dính, cháy ở đáy chảo. Từ đấy họ Giàng ta kiêng ăn tim, giữ lời nguyên: không nghe lời kẻ ngoài dòng họ!

- Phải rồi, người ngoài họ tộc độc bụng lắm - Ông già tam thất nói.

- Chỉ có họ Giàng ta tin nhau thôi - Giàng Súng nhìn Pao - Cháu Pao à, bóng dù phải che cán dù chứ nhỉ?

- *Na nủ* Lồ cũng tốt chứ! Ngài cho ta con hồ - Lão Sếnh phòng môm nhòm nhোam nhai.

Seo Cầu lắc đầu, đập tay xuống bàn đánh thình:

- Không có *na nủ* Lồ gì hết! Họ Giàng ta, hồ xám là ông Giàng A Lử.

Cả mâm cỗ chỉ có Lử là im lặng. Hấn tợp một hụm rượu và cứ ngậm hụm rượu trong môm. Mặt hấn tái nhợt, hấn đã nốc đầy bụng rượu ở buổi ăn thề lúc nãy rồi. Và bây giờ, cái răng sâu lại tấy nhức.

- Lử, ăn đi con...

- *Hố pẩu* nhìn Lử, dịu giọng, xót thương. Lử đưa tay cúi xuống nhô ngậm rượu vào chân bàn và đứng dậy, tay vẫn áp má. Seo Cầu đứng dậy theo. Chợt ông già tam thất kêu: "Ồ, sao kéo cái túi tiền của tôi, ông Cầu". Cầu buông tay, cười hí hí rồi đi theo Lử. Lử bước khật khưỡng. Pao đứng dậy. Lử đang định đi đâu?

Bỗng... huych... Lử vương cái bậc cửa, ngã đập xuống, nửa người ở ngoài hiên. Seo Cầu kêu:

- Ông Lử bị ba chục chén rượu vật đồ rồi!

Hố pẩu cuống quýt chạy tới. Pao nâng Lử dậy. *Hố pẩu* sờ ngực Lử:

- Vào cạnh bếp lửa đi! Đi đâu nữa bây giờ, con! Về ngủ bên bếp lửa nhà mình, con à.

Hai cha con khiêng Lử vào nhà. Lử bắt đầu mê man li bì...

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 6 -

- Dậy! Dậy, anh Lử!

Lử choàng dậy, hốt hoảng; nhưng khi thấy gương mặt thẳng Pù ở đầu thang, chợt hiểu ra hoàn cảnh mình đang sống, hấn lại nằm vật xuống. Mùi khói bếp quyện trên gác và tiếng chảo nước đồ bột ngô sôi lục ục ở dưới nhà khiến hấn nhận ra, hấn đang ngủ trên cái gác nhà hấn, một căn nhà Hmông bình dị.

Lử ba mươi tuổi. Nhưng chẳng ai tin hấn còn ít tuổi vậy. Ba mươi tuổi mà sao lại nhiều thói xấu và tội ác đến như thế. Mười tuổi, ăn cắp trứng. Thêm tuổi nữa, trộm gà. Vào tuổi thanh niên, theo Seo Cầu đi cướp đường, vào Quốc dân đảng. Lử càng trở nên tồi tệ khi cơn ly loạn năm 1945 - Nhật đảo chính, Tàu trắng kéo vào, Việt Minh đánh lên, Pháp trở lại - như cơn bão lớn thổi đến vùng này. Khát khao tiền bạc, Lử còn ước muốn cả danh vọng. Để dục vọng sai khiến, hấn bán mình cho các thế lực phản động. Rồi hấn đăng lính, nhờ hung hấn mà leo dần lên chức quan một, đồn trưởng đồn pác-ti-dăng Cán Cầu, sống những năm tháng cuồng phóng không giới hạn.

Chớp mắt, năm ườn, Lử nhìn vệt nắng chênh chếch đầu hồi. Buổi sáng trong lành rộn rã. Dưới sân đàn vịt kêu cạc cạc vui vẻ. Con gà trống vỗ cánh, tiếng gáy thật cường tráng. Tiếng người phụ nữ gọi đàn lợn thả rông

về ăn bữa sáng trong vắt, thiết tha. Và ngoài đường, bước chân của đoàn ngựa đi lên rừng chè nhộn nhịp cả xóm thôn.

Lử ngáp, thấy đói và buồn tênh! Những ngày xưa, khi Lử là quan một còn ở đồn binh, nào đã xa gì! Hôm qua, hôm kia gì đó thôi. Mở mắt dậy đã có cái bàn đèn ở bên cạnh và tên lính hầu đẩy cửa bùng vào một đĩa đầy những là xúc xích, Lạp xưởng, bít tết... *"Ông một chỉ một gang tay nữa là bằng na nủ Lô bên Pha Linh thôi!"*. Tên lính hầu láu cá cười nói vậy. Nó biết Lử cay Lô. Lô nổi tiếng hơn hẳn, được người Pháp tin cậy hơn hẳn. Lô là quan hai hơn Lử một bậc. Nhưng, tên lính hầu chết rồi. Đồn Cán Cầu tan tành. Việt Minh như nước lũ tràn tới, chiếm Pa Kha, vượt qua Lũng Phìn, Xín Chải... tới tận Pha Linh. Và cơ nghiệp Lô cũng đã thành tro bụi như cơ nghiệp Lử, nào có hơn gì!

Nằm thừ, ngơ ngậy cái lưỡi nhạt đắng ngơ ngậy, Lử nghĩ tới bữa tiệc ăn thề với Pho-rô-pông, nghĩ sang những đứa con gái, rồi nghĩ tới cái răng sâu và con nhái cùng lúc nghĩ tới những lời dặn dò của viên quan tư... Hắn không quy tụ được ý nghĩ của mình.

- Dậy! Dậy, anh Lử! Cha bảo anh xuống đây coi chè với anh Pao.

Thằng Pua lại lộ mặt ở đầu thang, gọi. Mặt nó tròn, tai nó to, y hệt Pao. Nó không giống Lử. Gia hệ như dòng sông có hai nhánh, hoàn toàn khác biệt nhau từ hình vóc, diện mạo tới tính tình.

"Ừ, thì cứ tạm có chỗ ăn, chỗ ở đã. Tính sau!" - Lử nghĩ tỉnh táo, ngồi dậy, uể oải xuống thang.

Nắng sớm vàng như bột ngô.

Cái sân trước nhà sạch quang. Cái cối chè hôm làm đám bà cụ Xoa tháo ra, nay đã được lắp lại. Đó là một cánh tay đòn bằng cây sa mu bóc vỏ, dài đến

sáu thước, gắn với một cái trục thẳng đứng ăn liền với hai bộ bánh xe răng khế bằng gỗ xương gấu, quay trong một cái cối gỗ chôn dưới đất. Chè tươi hái về cho vào đó vò. Rồi sau đó đem phơi, sao, sấy. Mấy năm nay, nhà *hố pẩu* có thêm nghề phụ này. Túng thiếu quá, bốn năm miệng ăn mà có tay làm đâu!

Tháng này đang cỡ vụ chè ba. Trên rừng chè nguyên thủy ông bà tổ tiên để lại, từ những cành nhánh thân chè cổ thụ, vào mùa này đã nảy những búp non tơ bụi nhựa vàng ánh. Làng đỏ bếp lò từ lúc trời đất còn tối mờ. Tảng sáng, người ngựa đã tới rừng chè. Buộc ngựa dưới gốc, người leo lên cây. Cây chè lão đại, thân to tay người ôm, tán xoè cả vòng đất rộng. Người bò trên cây, ăn uống ngay trên đó, hái cả ngày mới hết búp một cây.

Khoảng chín giờ là lúc đợt ngựa đầu tiên về. Nhạc ngựa roong roong trên các ngã đường thôn. Nhà *hố pẩu* có ba trăm gốc, vụ này được mùa, phải thuê người hái. Chè về từ bữa qua, còn rải trong bếp. Bà vợ kẻ *hố pẩu* và Pùa đang khiêng từng sọt chè ra sân. Con chim hoạ mi nhảy tanh tách trong cái lồng treo ở hiên.

Pao sửa lại cái chốt rồi đứng chống tay vào cần cối, đợi Lữ. Nắng sớm hắt từ đầu hiên lại, mặt Pao đỏ hồng. Vóc cao lớn, cân đối, khuôn ngực nở, cái cổ rám nắng, rắn chắc nổi trên cái áo cộc tay màu rêu, cổ vuông. Pao khỏe, một mình vác nổi con ngựa hai tuổi rưỡi, năm nào bị bọn Lữ trói vào gốc cây vông, nhổ bật cả gốc vông lên trốn được, từ ngày đi làm cán bộ Việt Minh, không biết đến viên thuốc. Trông vóc dáng Pao mà thèm. Bắp tay nổi múi thịt. Chân to, bàn chân dày, gai góc phải sợ. Vai rộng, đặt tảng đá lớn lên cũng vừa. Nhưng mặt Pao, vóc dáng Pao, thần thái Pao lại thuần phác, hiền từ.

Lữ dụi mắt, bước xuống sân. Ngẩng đầu lên, mặt vừa chạm thân hình Pao,

hắn liền sững lại. "A! Thăng Pao!". Như lần đầu tiên nhìn thấy Pao, Lữ hơi hoảng. Nhưng đó là nỗi hoảng hốt vì bất ngờ. Trán tĩnh lại, ngáp một cái rõ dài, hắn vận lưng khục khục rồi điềm nhiên bước tới. "Hứ, mày là con sói thì tao là con beo!".

Thăng Pua đổ chè vào cối, đứng dậy, hớn hờ:

- Anh Pao một bên! Anh Lữ một bên. Đẩy thi nào!

Lữ chống tay vào đầu cần cối. Bên kia, Pao đã xoắn chân, dún. Cái cần chuyển động. Trục cối quay. Và những bánh xe răng khế trong lòng cối quần búp chè kêu khập khập nặng nề. Nặng! Nặng thật! Nhưng chỉ nặng mấy vòng đầu. Bắt đầu có đà khi những hàng răng khế đã khớp. Chè bị cuốn vào trục, quay, tả ra ở rìa cối, nhàu nhã, xanh thâm. Theo một vòng tròn, nước chè xanh đặc tủa ra, tụ lại, ri ri chảy. Kịt kịt... cối vò chè quay. Lữ ngửa mặt. Hắn có đẩy đâu. Hắn bám vào cần cối, chạy theo vòng quay nhờ sức của Pao. Pao tì cả hai tay vào cần cuối. Bàn tay Pao to đầy, tập trung sức lực của toàn thân.

Cần cối quay nhanh dần. Loáng qua mắt Pao căn nhà, cái chuồng lợn, tàu ngựa, cái quan tài, bóng thăng Pua, bóng cha. Hình như có khách đến chơi, cha đang mời người đó vào nhà. Tiếng trẻ khóc trộn trong tiếng con hoạ mi hót. Khoảng trời xanh quay vòng trên đầu Pao khi Pao ngửa cổ nhìn lên. Hạ mắt xuống, mắt Pao vương cái hình Lữ ở đầu cối bên kia.

"Anh em không bỏ nhau được, thế đấy! Nhưng nó có còn anh em với mình? Nó hiếp chị dâu Pàng đến nỗi chị phải quyên sinh. Nó giúp thăng Seo Cầu cướp Seo Ly của mình. Nó trói mình vào gốc vông, định giết mình. Chưa kể nó đi theo con đường phản động. Còn đâu là anh em?".

Lữ cúi gầm. Tiếng cối rít nghiêng vào óc hắn.

"Đ. mẹ thằng Pao! Tao còn nhớ cú đâm của mày vào ngực tao hồi nào. Mày bệnh thằng Việt Minh. Tao tiếc đã để xổng mày. Định tiệc xong bọn tao sẽ xử mày mà mày đã nhổ cây vòng tròn mắt. Mày theo Việt Minh. Còn tao, tao thù Việt Minh cho đến lúc nào tao ở dưới ba tấc đất đen. Anh em đ. gì với mày!".

Thằng Pua bê một sọt chè nữa ra. Nó đặt sọt chè xuống đất, định bám cần cỏi bên Pao.

- Em sang giúp bên kia đi.

Pao bảo em, lại mắ mồi, đồn hơi lấy sức đây.

"Không có anh em với nó! Nó về đây rồi, thật lòng ăn năn thì không tính chuyện cũ. Nhưng, nó thế nào? Bụng nó trắng hay bụng nó đen?".

Thằng Pua vừa bám vào cần cỏi cạnh Lữ liền kêu ối, rụt tay lại. Lữ đã đánh vào tay nó, quay lại nghiêng răng.

- Mặc tao! Mày theo bên kia thì theo đi!

Rồi Lữ áp cả bộ ngực lép vào cần cỏi. Bây giờ, hấn đồn sức đẩy thực sự. Hấn nổi cơn điên.

"Mẹ mày! Tao chưa thua mày đâu, hồi thằng Pao kia!".

Cần cỏi quay như cái chong chóng gió.

Khoảng sân náo động. Ngồi trong nhà, *hố pẩu* uống trà với ông khách mới tới - ông già tam thất, mắt nhìn ra sân mà lòng dạ nôn nức, không lời nào diễn đạt được. Có sáng nào đẹp như sáng nay. Cái cảnh con cái thuận hoà, một lòng một dạ vui vẻ làm ăn, ngày nào đã có, mấy năm rồi tưởng đã mất hẳn, chao ôi, nay đã trở về, hiển hiện ngay kia rồi. Sung sướng quá, các con

đã trở về, trở về sau bao nhiêu mong đợi, khổ đau, tuyệt vọng, sau bao bất hoà, ly tán, thù hằn. Các con đã trở về với ngọn nguồn tổ tiên. Hãy trôi đi tất cả hận thù ngày cũ. Hãy trôi đi buồn tủi, đón đau.

- Ôi, anh Lữ!

Ngoài sân chợt bật lên tiếng kêu của thằng Pù. *Hố pẩu* vội đứng dậy, hấp tấp bước ra. Lữ đã dồn sức. Hắn sôi máu hằn thù. Hắn muốn tỏ rõ bản lĩnh mình bằng sức đẩy cái cần cối. Nhưng lực hắn xối, và vốn chỉ quen ăn không quen làm, nên được chực vòng quay, hắn đã mệt rã, buột tay, ngã giúi xuống đất.

- Đỡ nó dậy! Đỡ anh dậy, Pù!

Hố pẩu kêu rồi rít. Pao ghìm đà quay của cái cần. Pù nhắc bả vai Lữ. Ông già tam thất nhanh nhẹn bước tới, ngồi xuống định đưa tay đỡ Lữ đứng dậy. Nhưng Lữ gạt phắt. Đứng dậy, Lữ đưa tay quệt mồm. Mồm hắn đỏ máu. Mắt hắn cũng đỏ máu. Cái khăn đội đầu lệch chéo, lộ cái đầu méo mó lỏm chỏm tóc. Hàng ria đen sì lấm đất, hắn nhỏ phì phì.

- Đừng cố, con à. Lâu chưa làm, làm dần dần tí một đã.

Hố pẩu nhìn Lữ, giọng ngập xót thương. Ông già tam thất cắn cắn môi, gật gù:

- Khí sắc cậu kém quá rồi, cậu Lữ. Hôm nào cậu sang trại, tôi xem bệnh cắt thuốc cho. *Hố pẩu* à, giận dữ quá, dễ hại gan lắm đấy!

Lữ phắt đầu, liếc nhanh mặt ông già tam thất, rồi quay đi. Tưởng hắn lại đẩy cối. Nhưng không, nhỏ phệt một bãi nước bọt, hắn chửi: "Đ. mẹ, ở đây làm kiếp ngựa thồ à!", rồi không nói với ai một câu, đi thẳng ra cổng. *Hố pẩu* ở người, đứng như cái cột đá giữa sân.

Cái cần cối lại quay. Bên kia là thằng Pù. Nó đứng chỉ đến vai Pao, hơi còi và còm, nhưng nó nhoai người, gắng sức đẩy. Sức nó còn non, nhưng nó làm cho Pao vui thực sự với công việc. Bây giờ, không có Lữ cái cần cối

quay thật nhẹ nhõm. Pao vui. Có lẽ còn vì câu chuyện quay vòng theo cái cối chày của thằng Pù. Nhưng lát sau, cái cần cối bỗng dựng trọt khỏi sức đẩy của Pao. Thằng Pù lú lú: "Anh A Sinh! Anh A Sinh".

Pao ngẩng lên. Bên kia cần cối, một chàng trai cao hơn Pù nhưng nhỏ nhắn, ống tay áo chàm rách xớ, cầm cùi đẩy cần cạnh Pù. Cái cần cối quay vu vu.

- Thôi nào, mấy anh em. Dừng cối để bốc chày nào!

Bà vợ kẻ *hố pẩu* bé nhỏ, vỗ cái mặt, tươi cười nói. Hiên nhà đã đặt mấy cái lò sấy, khói than bốc nghi ngút. Pao và Sinh hăm cần cối, đi lại gần nhau.

- Tôi chưa sang chơi nhà anh đây, anh Sinh ạ.

- Nhà em ở gần ngay đây thôi - Sinh đáp rụt rè.

Pù đang bốc chày nghiêng lên:

- Anh A Sinh là thầy khèn đây, anh Pao à.

Vừa lúc, ngoài cổng có bóng một phụ nữ. Người này còn trẻ, trắng lớp, ngực to ụ. Quay lại phía sau nói với một anh bộ đội người to ngang, đeo cái xà cọt da đỏ, giọng người phụ nữ lồ lộ chót nhả:

- Nhà anh Pao đây, xong anh lại chơi nhà em không em giận đây, anh nhé.

Pao bước ra cổng. Người bộ đội mở xà cọt, lấy ra một bì thư, cười thật thà:

- Tôi là Na, bộ đội trên châu, đem công văn cho đồng chí. Đà, trông thì gần mà leo dốc toát mồ hôi mới lên tới đến nhà. May mà gặp cô gì đây...

- Seo Váy đây!

- Thằng Pù nhanh nhẩu. Anh bộ đội cười hề hề, cầm mũ quạt rồi theo lời mời của Pao vào nhà uống nước. *Hố pẩu* vừa đi đâu rồi? Hương chày sấy nực thơm căn nhà. Pao đứng ở hiên, cạnh cái lồng chim họa mi, đọc công văn. Công văn chỉ định Pao làm chủ tịch lâm thời Can Chư Sử, hẹn tết Hmông sẽ bầu cử Ủy ban hành chính kháng chiến ở các xã mới giải phóng.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 7 -

Tết người Hmông. Cứ đúng mười hai tháng, mỗi tháng tròn ba mươi ngày không sai, cái tết lại tới. Đêm ba mươi, lại như thường niên, *hố pẩu* tắm nước nóng, thay quần áo mới, ngồi nghe tiếng chó sủa, chờ tiếng gà gáy để lấy khước. Gà gáy lần thứ hai, bà vợ kể dậy, vác ống nước ra khe lấy nước mới, trinh trọng như lấy điều may mắn về nhà. Sáng mùng một, trên bãi đá Can Chư Sủ, phơi giữa thanh thiên, sắc sỡ các sắc màu của váy, áo, ô, dù. Hoa đào chưa rõ, nhưng vừa đủ hồng cho bãi đá thêm phần tươi ấm.

Quả núi sau làng vẫn là nơi mở hội leo núi chơi xuân. Trên ấy, ngất ngêu một ngọn nêu, đỉnh treo mặt ông trăng vàng thắm. Quả pa pao đuôi vải năm màu bay đi bay lại. Người quần tụ trong cái dây thừng làm ranh giới khu mở hội. Lấp ló dù xanh ô đỏ. Chơi vui tiếng hát ai đó:

Ngày tận, tháng hết rồi

Cô mình ơi

Dòng suối vẫn trôi

Nhưng luống cày không mất

Tình đôi ta trắng tấp như luống cày...

Vẫn như mọi năm, ông Giàng Súng giàu có đứng ra đăng cai mở hội. Nhà ông, từ tinh mơ, gái gài phàng năm cô đã nấu xong chảo cháo to. Mấy

ngày tết, ai đói cứ tới mức ăn. Ông Giàng Súng cười hờ hợt:

- Đòi mới rồi! Không còn đánh nhau! Không còn phân biệt, ai cũng bằng ai, vui quá!

Tết này là cái tết đầu tiên không có tiếng súng nổ. Lại thêm sự sum họp. Trai làng đi đông hơn hai chục người đã về cả, kể từ Lữ. Cái tết lại chập làm một với ngày hội bầu cử Ủy ban. Chả mấy người biết chữ, nên phải bầu bằng giơ tay. Pao trúng chủ tịch. Hai phó chủ tịch là *hố pẩu* Giàng Lầu và ông nhà giàu Giàng Súng, nguyên lý trưởng Can Chư Sủ. Bà Doa là ủy viên văn xã. A Sinh là ủy viên quân sự. Cái vui khiến những thú vui đánh quay, trò chuyện quanh khay thuốc, hũ rượu của các cụ càng đậm. Cái vui khiến các trò chơi cổ truyền ngày tết như thi ngựa, đánh én, ném pa pao, múa khèn, chọi chim mi của cánh trẻ càng nồng.

Càng trưa, cái vui càng đậm đà, náo nức. Nhưng đông nhất, ồn nhất là đám chọi chim tổ chức ở sân nhà Pao. Trước hai cái bàn áp sát nhau làm nơi đặt lồng chim chọi, xếp một hàng ghế để các cụ ngồi. Lão Sênh làm trọng tài.

Pao đi thăm các đám vui, quay trở về nhà thì đã quá trưa. Vừa lúc đến lượt con chim của Pao do thằng Pùa đăng tên vào hiệp đấu. Lão Sênh the thé:

- Giờ là con chim của chủ tịch Pao đấu với con Triệu Tử Long của ông Giàng Súng. Hề hề... Con Triệu Tử Long đã đánh bại chín con. Giờ, xem nhé - Chợt thấy mặt Pao ở sau đám đông, lão liền đổi giọng - Con Triệu Tử Long biệt hiệu là Cướp vợ. Hề, nó từ đâu đến, đánh con chim chồng ở thung này, đuổi chim chồng đi, rồi cướp vợ... Hề!

Hai cái lồng áp vào nhau. Giàng Súng ngồi dịch lại cạnh bà Doa: "Con chim này tôi đòi một tạ thóc đấy. Thật là danh điều, bà ạ".

Lão Sênh giơ tay:

- Luật đánh như cũ nhé. Chạy là thua. Ba lần không xuống nghênh chiến là thua. Nào, mở áo lông, rút then cửa chiến! Người xem cùng a một tiếng khi hai tấm vải đỏ che lông cùng mở. Con Triệu Tử Long đẹp thật, như một tráng sĩ, vừa hào hao, và uy vũ. Màu lông xám nhạt. Dáng củ đậu, lại to con. Mắt hoả nhơn chu sa, đỏ rực. Chân thiết cước rắn chắc. Cạnh nó, lông bên là cô chim mái nhỏ xinh, màu vàng tro. Rõ ràng con Triệu Tử Long là một trang công tử võ nghệ cao cường và quen với chiến trận. Cửa chiến vừa mở, nó liền liếc cô chim mái một cái, rồi phốc ngay xuống nghênh chiến, điệu bộ vừa táo tợn, vừa khoáng đạt. Trong khi ấy, con chim của Pao còn đang nghênh mỗ ngơ ngác. Cạnh con Triệu Tử Long, nó chỉ là con chim mồi mộc mạc. Đã nhỏ con, lại xấu mã. Lông vũ kém mượt mà. Dáng dấp quả vả. Chân gân hươu. Mắt vàng đục. Chỉ được cái vẻ gan lì và tự tin. Anh chàng chẳng để ý gì đến cô chim mái và lòe cả... địch thủ. Thằng Pua bòn chòn giục: "Xuống đi, xuống đi không là thua đấy!" Ba lần, nó mới sà xuống. Ngay lập tức, hai con chim như dính chặt vào cửa chiến.

Lão Sênh reo khoái trá:

- Đánh nhau rồi! Ái chà!

Lông tung như bướm bướm. A! Con Triệu Tử Long nó khoá. Hề! Thật xứng là đệ nhất danh điều!

Mắt Pao nóng nóng, khó chịu. Được thua cái trò này có ý nghĩa gì mà sao lại thế? Pao tự nhủ. Thằng Pua nhấp nhồm sau cái bàn, như sắp khóc. Pao định bỏ đi. Nhưng đám đông reo âm âm. Con chim của Pao đã ra khỏi miếng khoá của con Triệu Tử Long, nhảy lên cái ngáng, chọc mỗ xuống ống nước uống, rồi sau đó ngẩng lên, búng cánh, xù lông, bất ngờ rúc lên một chuỗi dài líu lô. Ngang chưa! Giờ thì Pao đã nhìn ra cái tướng lạ của nó. Máu rỉ ở cánh nó. Một ngón chân bị quẹo. Nó đã bị một đòn đau. Lông vũ xơ xác. Nhưng trông kìa, mắt nó vàng vậy mà ngược lên thì chuyển

sang màu đỏ chói. Cái dị tướng ẩn giờ mới phát tiết ra ở cái vẻ điềm nhiên, không hề nao núng của nó.

"Đời người cũng vậy thôi. Chớ ngã lòng và phải biết cách thoát khỏi các miếng khoá". Pao nghĩ. Và con chim của Pao đã lập tức nhảy xuống bàn chiến, xông vào trận sông mái với con Triệu Tử Long lúc này sau hiệp đầu áp đảo địch thủ, vẫn ngạo nghễ đứng đợi. Tiếng người lại ồn ồn:

- Hay quá! Hay quá! Kia, nó khoá song sa!
- Thần điều Triệu Tử Long quả là không ngoa nhé.
- Úi, nó khoá cổ, mổ phao câu!

Hai con chim riu vào nhau. Con chim của Pao lại ở thế bất lợi. Hai chân nó lại bị khoá chặt. Mỏ con Triệu Tử Long thò sang, nhọn hoắt, hai mắt nó long lên, ác hiểm. Và Pao thấy nhói buốt mỗi khi con chim nọ cắn mổ xuống, con chim của Pao lại ngửa cổ, nghiêng mặt tránh né. Điều an ủi duy nhất với Pao lúc này có lẽ chỉ là con chim của Pao không hề kêu rên một tiếng nhỏ. Nó gan góc chịu đựng các ngón độc thủ của con Triệu Tử Long. Lão Sênh gãi đùi, thích chí cười khàn khạch:

- Nó sắp móc mắt con chim của chủ tịch Pao đấy nhé. Con Triệu Tử Long được uống rượu bắp với thuốc bắc cơ mà! Có phải không, *Giàng ly trang?*

Giàng Súng tùm tùm cười, tay vân vê râu cằm. Thằng Pua lên đến bên Pao, ngược lên, mắt nhoáng nước: "Anh Pao ơi! Con chim khéo chết mất". Pao im lìm. Pao chờ đợi điều gì? Và, thật đột ngột, cả đám người sành chơi chim bỗng đứng cả dậy, reo; chính Pao cũng "ô" lên một tiếng kinh ngạc. Giây phút tuyệt vọng đã chấm dứt. Con chim của Pao, con chim đã theo Pao đi vận động kháng chiến mấy năm qua, con chim đơn sơ mộc mạc như đời Pao, đã bất ngờ và khéo léo gỡ khỏi miếng khoá nữa của địch thủ, hơi lùi lại. Nó đã biết được sở trường của địch thủ là quen đánh xa, đánh tài tử và tàn bạo. Nó tìm cách đánh khác và chỉ trong nháy mắt, nó đã tìm được

cơ hội, nó lao tới, bất ngờ vít được cổ con kia, kéo mạnh sang bên lồng này với một động tác quyết liệt gần như bóp cổ. Rồi khi con kia há mồm kêu choe choé sợ hãi thì nó thọc ngay cái mỏ nhọn như gai chanh vào trũng họng địch thủ. Đòn trả đòn mới ác liệt làm sao! Con Triệu Tử Long kêu choét một tiếng, được buông ra, rụt cổ về liền giúi giúi vào thành lồng, mỗ ho hó dính đầy máu đỏ.

- Đòn sát hồng!
- Trời! Ngón đòn rút lưỡi, ác quá!
- Con chim cướp vợ hết đời rồi.

Tiếng người xông xáo kinh dị và bàng hoàng. Con chim của Pao nhảy lên sào, rũ lông, hót hai tiếng, chúc mỏ xuống uống nước, rồi nghển lên nhìn quanh, ngơ ngác. Chiến thắng cũng giản dị vậy thôi ư? Thằng Pua nhảy lên, reo. Lão Giàng Súng nhảy tới bên con Triệu Tử Long, mặt xám ngoét, lấy bẫy mở cửa lồng. Pao lảng ra chỗ khác. Lão Sênh kéo tay anh, cười nịnh:
- Thật là linh diệu! Linh diệu, chủ tịch Pao à! Đáng đời con chim cướp vợ. Hề hề... Tôi đã đoán ngay mà. Trông nó dị tướng lắm. Mà nó còn đại lượng, chứ nó cho một đòn nữa thì con kia chết tươi. Thật xứng danh con chim của chủ tịch!

Pao giật khỏi tay lão Sênh, tự dưng bần thần mặt. Giá đừng cho nó ra chơi thì có phải hơn không. Pao đi lững thững. Cuộc vui đang đến độ. Đầu làng, cuộc thi ngựa đã kết thúc, về nhất là anh Giàng Seo Giồng. Cạnh đó, có đám biểu diễn võ thuật. Pao ngó vào. Ông già tam thất đang múa võ. Hai tay ông nâng ngang ngực, vặn cuộn cuộn như ngọn lửa đang bốc, hai chân ông chuyển theo hình chữ chi lắt léo mềm mại, mắt ông quàng quắc mà tự nhiên, thật đẹp.

Ve ve... pặp pặp... tiếng khèn ở đám bên cạnh gọi Pao. Pao chen vào đám xem khèn. Bỗng thấy máy mắt, Pao quay lại. Sao, có ai nhìn Pao, ngó

Pao hay Pao đang pháp phông chờ đón ai? Cạnh Pao, sau Pao có ai? A! Có một cô gái mắt vời vợi. Và lão Sếnh. Lão Sếnh, lại lão Sếnh, đang múa tay, giọng nheo nhéo: "Úa! Cô Say đi tìm *na nủ* à! Đây, người này còn hơn *na nủ* Lồ nhiều". Pao biết lão Sếnh chỉ Pao. Lát sau anh quay lại, cả lão Sếnh và cô gái đã biến đâu. Và Pao cũng quên ngay.

Giữa đám đông, A Sinh đang múa khèn.

Sinh múa đẹp quá. Pao đang nao nao mà cũng bị cuốn vào điệu múa. Khom khom lưng, miệng ngậm khèn, đầu gật gật, chân Sinh tập toè. Ngón tay Sinh nảy đều đều, tiếng khèn Sinh nhẹ tênh hơi gió. Lưỡi khèn hát, sáu ống trúc ngắn dài bó kết trong dây đai vang âm. Bài khèn kể chuyện chàng trai dũng cảm giết hổ năm mồm. Bài khèn nhắc nhở người thân yêu. Có bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu khúc tình ca trong cây khèn của Sinh? Cây khèn thông thuộc. Cây khèn khôn ngoan. Nó biết nói tiếng người, nghe hết tiếng người. Lão Sếnh ở đâu lại mò tới xem. Khèn Sinh nhảy lò cò tới. Khèn Sinh mắng lão già: "Mẹ mày nhé, mày không tốt". Mọi người cười ồ. Lão Sếnh trợn mắt: "Thằng này là trứ kềnh rồi".

Sinh là trứ kềnh là bố khèn. Không! Sinh còn giỏi hơn, Sinh phải là tổng play, ông thánh, ông thần kèn mới đúng. Khèn Sinh pặp pặp, ve ve, ba mươi sáu điệu. Nhạc khèn Sinh không dứt hơi, quỵện vào bước chân người múa. Sinh dẻo như mây, thoăn thoắt đánh gót đập chân mà thanh thản, thoải mái như rong chơi. Sinh ngửa người, đầu chấm đất, làm điệu rồng uống nước. Sinh trồng cây chuối, đầu dựng trên đất, hai chân chống ngược vẩy vẩy, khèn vẫn vu vu. Sinh cò một chân, quay tít người. Sinh nhảy trên ba cái cọc. Sinh lăn trên ba cái ngáng đặt trên chảo nước sôi.

Khèn Sinh vi vút, trong trẻo như hồn Sinh. Khèn Sinh tài hoa, cao nhã, làm mê mẩn người đời, bay vào rừng làm ngân nga muông thú, lượn trên các

tầng mây làm động lòng trời. Ông trời bỏ dỡ ván cờ, vén mây, nhìn xuống. Ô! Khèn con tài tình thế ắt hẳn con là con nhà giàu sang, được tổng play dạy dỗ từ nhỏ. Thừa Trời, không phải. Nhà Sinh nghèo. Cơm là cám trộn rau. Áo quần như giẻ lót nồi. Thuở nhỏ có được đi học dăm ba chữ, nhưng sau bỏ học vì không có bạc trắng, thuốc phiện nộp cho thầy, bị học trò con nhà giàu khinh rẻ, chỉ có bạn buồn bạn vui là cây khèn. Đời Sinh khổ từ nhỏ. Bố chết, mẹ bị lý trưởng Lũng Phìn ép duyên, ăn lá độc chết. Sinh ở với ông chú, là cái gậy chần lợn cho ông chú. Bị ông chú bắt đi phu, buồn chán lang thang sang đây, bán công cho ông già tam thất. Đời khổ chỉ có khèn là tâm tình. Nhưng đời là một, khèn là một, đời khổ, khèn vui. Ông trời đừng nghĩ người nghèo chỉ quen than khóc ê a.

Khèn Sinh âm âm mãi tới tận chiều tà.

Chiều xuống lừng lợ, tưởng như thời gian già đi. Bãi đá thừa người dần. Cây nêu còn lại khua khoảng theo gió. Gió nổi, rung cành đào, cành mận. Thu dọn các thứ xong, Pao nghĩ: "Mai họp Ủy ban bàn công việc. Ngày kia, cho các thôn học tập chính sách", rồi rời bãi chơi đi về. Đường xuống làng thăm thẳm. Trời tối nhờ nhờ. Pao bước không thật chân.

Sau ngày hội, ngày tết, sau phút vui ồn ã, bỗng rơi vào khoảng trống vắng lặng thế nào. Pao hiểu: đây là Pao lo. Công việc chưa bắt đầu. Phải bắt tay vào việc thôi. Nhưng công việc dựng đời mới rồi sẽ sao đây? Giao thời mới cũ, lòng người còn lăm bâng khuâng. Bỗng Pao dừng lại. Lối đi hẹp, vừa một người đi. Phía trước Pao có bóng một người con gái. Ngực Pao cộn lên. Tâm linh sao thật ứng nghiệm quá. Pao đang chờ ngóng. Pao đang muốn được trò chuyện, tâm tình.

- Seo Cả! - Pao thầm gọi khi bóng người kia còn cách xa.

Không! Pao chưa nhận ra một nét nào quen thuộc cả. Nhưng Pao muốn thể và linh cảm của Pao báo hiệu thế. Pao đã không nhầm. Người con gái đặt ông nước trên vai xuống, dường như chị đến đó để ngóng đợi Pao, và ngẩng lên. Pao hơi lùi lại. Thật rồi mà Pao thấy như mơ. Mặt Seo Cả in hệt nỗi nhớ của Pao. Gương mặt trái đào không có nét nào thật nổi, nhưng hoà hợp, ưa nhìn. Và Pao nhận ra chị dường như trẻ hơn Pao vẫn nghĩ, trẻ hơn cái hồi chị dẫn Pao đi đến nhà Seo Cầu buổi nó cưới Seo Ly để Pao cướp Seo Ly về. Từ đó, xa nhau đã bao năm. Hai người chưa nói với nhau lời yêu đương. Vậy mà cứ nhớ đến Seo Ly, Pao lại nhớ đến Seo Cả. Dần dà, anh hiểu: người sẽ có quan hệ với anh ở Can Chư Sủ chính là Seo Cả, chứ không phải ai khác nữa. Thảng thốt như mê, Pao lại gọi:

- Seo Cả!

Người con gái sửa lại khăn. Ngực chị căng như cái khung vải đang dệt. Ánh sao rơi vào mắt chị, toả ra một làn sóng huyền ảo trên hai gò má láng hơi nước. Pao nhìn cái ống nước dựa vào vách đá, như tỉnh hẳn:

- Seo Cả vẫn ở nhà Giàng Súng à? Người con gái ngược lên, khẽ gật đầu, bạo dạn và sung sướng. Chị thở nhẹ nhẹ:

- Pao vẫn khoẻ chứ?

- Khỏe, Seo Cả à.

- Pao sang Phéc Búng thăm Seo Ly chưa? Nó khổ lắm, Pao à.

Tim Pao bỗng thất lại. Pao lắc đầu. Anh bước sát lại gần Seo Cả, tiếng anh nặng nhọc và rời rạc:

- Ngày tết, ngày hội... sao không thấy Seo Cả... Mấy năm trời đi xa, Pao vẫn nhớ Can Chư Sủ, nhớ... Seo Cả.

Mắt Seo Cả chớp chớp. Nhưng chị vội ngoảnh về phía sau. Pao cũng nhìn về phía đó. Họ nghe thấy tiếng chửi tục tằn của Lữ ở đầu con đường - dạo này Lữ ăn ngủ ở nhà Giàng Súng.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 8 -

Pao nói, giọng trầm vang:

- Thằng Tây thua chạy rồi. Nhưng mưu mô còn hiểm độc. Nó còn cắm gai, cắm chông đường ta đi. Nọc độc của nó vẫn còn. Trời đã yên, đất đã vững. Nhưng chưa thật yên, chưa thật vững. Hôm nọ, ông Sênh có kể tôi nghe chuyện Nước Sung Sướng. Muốn đến đó phải qua hẻm núi có đao phủ gác, phải chịu đầu rơi máu chảy. Phải đánh nhau với thường luồng, rắn lớn. Đó là cổ tích. Chuyện đời chắc còn gian nan hơn.

Đó là câu mở đầu của Pao ở cuộc họp. Cuộc họp ở căn nhà ông Giàng Súng hôm nào còn là lý trưởng, hôm nay đã là phó chủ tịch. Mới, cũ còn chưa thật tỏ tường. Cũng như cuộc họp. Bảo là họp toàn dân, nhưng mỗi hộ chỉ có một người đến, y như họp nào tsòng (ăn ước hàng năm để bàn định việc chung của làng xóm) hàng năm. Cũng như cách họp. Họp mà người ngồi người đứng. Lại có cả cái bàn đèn đốt thuốc phiện ro ro. Và Pao nói thì cứ nói. Mọi người cứ bàn bạc, trò chuyện riêng với nhau.

Thành ra, căn gác cứ ồn ào.

Nó ồn ào rằng: chủ tịch Pao nói đúng. Không đánh nhau nữa thì làm ăn thôi. Mùa màng tới rồi, đừng mang cái tết ra ăn hết. Đoàn kết là phải. Vì từ khi người Hmông đặt chân đến đây, lưng đi trước, mặt ngoảnh sau, chân đi,

tay đánh giặc, đã có bài học ấy. Vệ sinh sạch sẽ là cái lý đúng. Trồng ngô tháng ba chống đói cũng là cái lý phải nữa.

Nó ồn ào rằng: chủ tịch Pao nói sai. Thuốc phiện giảm bớt sao được. Thuốc phiện là hồn nàng ả Phiền. Nàng đẹp. Có đũa không lấy được nàng vu nàng có ma chài. Nàng héo hắt mà chết. Trước khi chết, nàng nguyện: Ta sẽ làm mọi người chết mê chết mẩn với ta. Một nàng mọc lên cây hoa tím. Hồn nàng nhập vào đó. ấy là cây thuốc phiện. Mà nghiệm ra không như chủ tịch Pao nói đâu. Thuốc phiện bỏ kém gì tam thất. Thuốc phiện lại vui nữa. Không có nó thức đêm sao được. Mời thầy cúng, mời khách, không có nó, mời bằng gì? Bà goá càng cần thuốc này. Có thuốc phiện, có tất. Mà thuốc phiện một cục, một nắm, giắt đâu chẳng được, thật tiện. Một nén là mười lạng. Một lạng là mười đồng cân. Một đồng cân giờ những năm đồng bạc.

Căn gác cứ ồn ồn ào ào. Nhất là quanh cái bàn đèn. Cứ như không phải ở cuộc họp, không ai coi Pao ra cái gì. Lão Sênh nâng bọc tẩu, bô bô:

- Mời cụ phó chủ tịch ạ. Bỏ thuốc phiện thì con mèo, con gián, con mối nhà tôi nó cũng phản đối đấy.

Giàng Súng lắc đầu, thở dài: "Chết con Triệu Tử Long mất thôi. Nó cũng ăn thuốc phiện. Hừ, cái chính phủ này hại ta rồi".

Thầy cúng A Đa cười cợt:

- Ông sợ mất chức phó chủ tịch nên không dám hút. Nhưng thế không hợp mệnh trời đâu, ông Giàng Súng à.

- Làm gì có trời!

- Người xưa có câu: *Hạc minh vu cử cao thanh vang vu thiên*. Trời không có sao nghe được tiếng hạc? Lại nói: Thiên bộ gian nan. Trời không có sao có chân đi?

- Thế trời có họ không?

- Có chứ! Họ Giàng là con trời đấy!

Lão Sênh nghệt mặt. Giàng Súng nghiêng xuống bàn đèn:

- A Đa à, tôi sợ đi vào cái cầu gãy mất thôi.

- Ông muốn đi cái cầu khác à?

- Cầu nào nhỉ?

- Người *Phăng-ki* đi rồi. Nhưng bài hát hết rồi lại không hết.

- Nay, tôi thấy mặt *na nủ* rồi - Lão Sênh chen vào - Ngài khác người thường...

- Gấu ăn phải củ ráy dại hay sao mà nói nhiều thế!

Giàng Súng gạt lão già nghiện, lim dim mắt: "A Đa nói thế là nó hiểu rồi.

Nó là người thế nào? Không phải người của ông tư...".

Khói thuốc phiện bay mờ mờ. Có một bóng ma đang lớn vờn trong khói thuốc. Có một hồn ma dật dờ rồi đậu xuống bàn đèn, nhập vào những người đang nằm bẹp như những cái bao tải rỗng quanh đó. Khói thuốc bay ra tận chỗ Pao ngồi, cạnh đám trai trẻ. Pao hắt hơi mấy cái liền, ngẩng lên:

- Các cụ bàn gì thế? Nói to lên nào! Bàn xây dựng đấy nhé!

Cái bàn đèn im phăng phắc. Cuộc họp rời rạc thế nào. Người biết nói đều bị hút vào cái bàn đèn. Đó là các cụ có máu mặt, có miệng ăn miệng nói và những người đi đồng mới trở về.

Người khác, nghĩ được điều tốt lại không biết nói. *Hố pẩu* ngồi cạnh bà Doa mãi nghĩ về Lữ. Bà Doa còn mãi xe lanh. Pao gõ bàn cộp cộp:

- Mời các cụ, các ông, các bà bàn vào việc nào. Thứ nhất là đảm bảo đoàn kết, cả làng ta một lòng một dạ. Thứ hai là việc làm ăn, làm mặc. Mùa làm nương tới rồi. Việc bỏ dần thuốc phiện để lại, thôi không bàn nữa.

A Sinh hít một hơi thuốc lào, hào hứng:

- Ý kiến nhé: dân quân du kích phải bảo vệ xóm làng, chống cướp, như hội chống cướp ở làng hồi xưa chứ!

Câu nói của Sinh cũng như của Pao lọt thỏm vào khoảng không mênh mông. Pao cười, thoáng nét buồn. Có gì vượt được thời gian. Chính Pao

cũng như đang đứng trước một cái cửa chưa biết cánh mở thế nào. Lúc ấy, bất giác Pao nhìn xuống cái sân trắng đêm mờ mờ.

Gái gầu phàng nhà ông Súng vẫn qua lại cái sân, vẫn đang say ngô, thái chuối lợn, ngâm chàm. Pao không biết, Seo Cả đang đun bếp lò ở tầng dưới, mỗi bận anh nói, chị lại lắng nghe.

Vùng Biên Ải

Phần I - 9 -

Trăng đêm xuân tựa trăng chiêm bao.

Trên núi, những đám đốt nương khi chiều đã cháy lan thành những vòng cung lửa, hắt lên trời thành những chiếc vòng màu vàng cam. Những đêm xuân rạo rực mùa làm ăn, yêu đương đã tới rồi và đêm đêm đầu hồi nhà các cô gái đã nỉ non hơi đàn môi gọi tình.

Vắt vả cả ngày, chân ở nhà, tay ở nương, gái gầu phàng chỉ còn có chút đêm xuân khuya vắng là của mình. Ồi! Những đêm xuân ngắn ngủi mà pháp phởng đợi chờ. Lại như bao đêm xuân của đời người: trăng mờ ảo, hoa thuốc phiện tím mong manh rười rượi sương giá, gió lách ô cửa và Seo Cả lại ngồi thêu. Đàn bà Hmông có chồng mỗi năm phải may, thêu cho chồng một bộ quần áo. Chồng Seo Cả là Seo Cấu độc ác. Chị bỏ nó, về đây

làm phận gái dong. Đã năm năm. Giờ Seo Cả hăm ba. Hăm ba tuổi mà sao thấy đời đã dài. Đời dài vì đời gái dong vốn là vậy, dằng dặc, không đầu không cuối, mịt mùng. Vì chỉ biết cắm cúi hết địu nước, xay ngô lại giã gạo rồi ăn rồi ngủ, quên cả cái nghĩ rồi.

Seo Cả khác chị em. Mấy hôm nay chị càng khác. Các bạn gái dong kêu: "Seo Cả, mày sao thế?". Chẳng ai biết mặt chị tại sao bỗng dưng hồng dấy, mắt chị tại sao bỗng lóng lánh. Chẳng ai biết cả: đã ba năm ba năm chị khước từ mọi cám dỗ, gan góc chống lại mọi dụ dỗ, dọa nạt, để chỉ nghĩ về Pao.

Giờ thì Pao đã về. Và những đêm xuân bỗng chứa chan bao ước vọng. Chị yêu Pao. Chị sẽ thuê cho anh một bộ áo đẹp, thật đẹp, thật đẹp.

Không! Đây chẳng phải là đường kim mũi chỉ vẫn thường thấy trên khăn áo người khác. Sắc đen này, màu đỏ này là cỏi trần gian ấm áp mà Pao và chị đang sống. Đường sóng lượn mềm mại này là sóng nước reo vui đón chào hai người. Nét gấp khúc này là hình thể núi non quê hương họ. Những dấu chân óng ánh xà cừ chạy quanh các ô vuông này đánh dấu đường Pao đi. Hân hoan, nô nức con ốc xoay mình uốn múa, vỏ sò vỏ hến mở đôi cánh xinh là nỗi lòng hớn hở của chị. Xôn xao, Seo Cả ngó qua ô cửa sổ. Ô cửa sổ chỉ có sương lẫn tăn bay vào. Pao bận công việc đời mới nên Pao chưa đến. Pao chưa đến được thì mai, chị sẽ giấu cái khăn thêu, cái vòng bạc ở hốc đá hôm nọ hai người gặp nhau, rồi bảo anh: "Pao ơi, có một cô gái gửi cho Pao...". Chị nhất định chiếm được Pao. Pao là của chị, của riêng chị. Vừa sôi nổi như thế chị lại buồn xiu. Ôi, chị thấy mình mới hai mươi ba tuổi mà sao đã già thế, già như chị gái của Pao, như bà già.

Mặc những biến động bất thường trong tâm tình do cảnh sống kiểm toả ở nhà lý trưởng, những đêm xuân có trăng vẫn cứ là những đêm bồn chồn ao ước của Seo Cả. Bởi vậy đêm nay, khi khe liếp chợt có cái que lách khẽ

chạm vào mình rồi tiếp theo tiếng ai đó thì thăm bên ngoài, chị liền ngừng tay khâu, thót lại, tim đập rộn rực, chiu một bên ngực.

- Seo Cả ơi!

Ôm ngực, chị thấy mình nghẹt thở. Và phải trấn tĩnh một lúc, chị mới đội được cái khăn lên đầu. Bước ra mảnh sân bát ngát ánh trăng, chị bỗng thấy như đang ở trong mơ, chân bước bập bênh, người lơ lửng giữa trời mây, nhẹ bằng như sợi chỉ.

Chị sắp được giải thoát khỏi kiếp sống gàu phàng trong cái nhà ngục tự nguyện này rồi. Pao sẽ đến nắm tay chị, đưa chị đi. Anh không như người thô lỗ, xúc phạm tới chị. Anh sẽ dẫn chị về nhà, đi lối cửa chính, đến trước mặt *hố pẩu* và quỳ xuống, khề khàng: "*Cha à, tôi bắt được một cô người Hmông đấy*" để *hố pẩu* thu xếp việc lễ nghi thủ tục với Giàng Súng. Rồi tay Pao lúc đó, chị khề lẳng lẳng bước vào buồng, ngủ chung với bà vợ kế *hố pẩu* và ngay đêm đó *hố pẩu* sẽ mổ con gà, bói chân gà...

Trăng vừa khuất sau đám mây xám hình con gấu.

Lá mai ve ve phe phẩy. Nhưng đang bùng bùng rạo rực, Seo Cả bỗng chững lại và lạnh run.

- Ai đấy?

Một bóng người đen thui loát choắt từ bụi mái vừa lọt ra. Seo Cả thót mình lui lại. Không phải bóng Pao. Sau nó, thấp thoáng bóng một tên nữa, trên má qua ánh trăng láng, thấy một vết sẹo.

- Anh đây mà!

- Là người hay là ma?

- Người... Người đây mà...

Không kịp rồi, hai cái bóng đàn ông sắc súa hơi rượu đã áp sát Seo Cả, Seo Cả quay đầu, nhưng chị thấy tay mình đã bị nắm chặt.

- Bỏ tôi ra!

- Hừ, còn gái son không đi chơi cho sướng, về già có muốn chơi cũng không có ai chơi đâu.

- Buông tôi ra!

- Hề hề... Măng non thì ăn đi. Để dành đàn cót à?

- Bỏ tôi ra!

Seo Cả quẫy, giật. Một tay đã giành được tự do, chị bấu vào một thân mai gào thật to. Nhưng không được rồi. Hai gã đàn ông cùng nghiêng răng kéo tay chị. Chân chị tuột theo dốc. Và khi đứng lại, thấy một tên đã rũ cái chân đồ trên tay, sắp choàng vào chị, chị liền gồng hai cánh tay. Bật lên trong chị tất cả sức nén chịu, lòng căm giận, và niềm hy vọng, chị cúi xuống bập miệng vào cánh tay tên đàn ông giữ chị và dùng hết sức mạnh, co chân đạp vào tên cầm chân.

- Ôi! Hai tên đàn ông cùng kêu ôi một tiếng. Tên cầm chân ôm bụng, giúi xuống đất. Còn tên nắm tay chị buột tay, rúc ngay vào bụi cây gần đó.

- Đ. mẹ, nó cắn tao. Nó đá trúng bụng mày à, Seo Cấu?

- Trúng chỗ hiểm. Nhưng tao cũng sướng một đời.

- Lại còn sướng!

- Tao sờ được đùi nó. Đùi nó mát rượi mày ạ.

Hai cái bóng đen dừng lại, trong màn sương đêm dày đặc. Thằng mặt sẹo quay lại nhìn cái bóng loắt choắt ở phía sau.

- Tao đang nứng quá. Lại nhà con Seo Say đi! Con ấy mới đáng chơi!

- Nó đang điên mày ạ. Nó đi lang thang, lúc thì nói đi tìm thằng em chồng, lúc thì bảo đi tìm Châu Quán Lồ. Châu Quán Lồ là cái đ. gì. Nó cũng chạy Việt Minh về làng rồi đấy!

- Lại nhà nó đi. Đêm nay không chơi được đứa con gái nào tao cũng điên mất.

- Không! Con ấy đẹp nhưng không chơi được. Bọn lính trên đồn bảo thế. Đứa nào lấy nó xong cũng bỏ, cũng chết vì chán.
- Hay là nó có ma chài?

Lử lử hai con mắt rần. Lử mấy năm trước chỉ là đứa theo đuôi Cẩu. Cẩu đã từng dạy Lử đi cướp đường. Vậy mà, giờ Lử là thầy Cẩu rồi. Lử là quan một đồn trưởng, quen thân với ông Phơ-rô-pông, đang muốn chức to hơn cả Châu Quán Lồ. Còn Cẩu, Cẩu mới chỉ leo lên chức *seo phải*. *Seo phải*, khéo rồi cũng chẳng còn. Việt Minh và Pao về làng rồi còn gì.

- Đi đâu bây giờ? - Lử cau mặt.
 - Nhà lão Hoàng Văn Chao tao nghi còn chôn bạc trắng. Còn nhớ hôm chúng nó rút, cánh ta vào...
 - Nó đem đi sạch rồi!
 - À! Hôm làm ma khô ở nhà *hố pẩu*, tao thấy lão già tam thất có một bọc tiền to... tao đã định...
- Đập bốp vào bao con dao nhọn đeo bên hông, Lử nghiêng răng:
- Phải rồi! Đ. mẹ, thằng Pao còn định lấy cây tam thất của lão ấy thay cây thuốc phiện. Hừ, phải trị tội lão!

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 10 -

Ông già tam thất lập cái vườn cây thuốc quý ở Can Chư Sủ đã ba năm. Ông từ Pha Linh dọn sang đây. Ở Pha Linh, Châu Quan Lồ ngày càng tác oai tác quái, ra sức bài xích cái dòng họ khác. Lại đúng dịp vợ mất, buồn

thương vợ càng khiến ông quyết định rời Pha Linh. Ông về Can Chư Sủ họ Giàng cùng với đưa con gái nhỏ tên là Seo Dín.

Ông đem đến Can Chư Sủ một nghề mới. Nghề trồng tam thất, hái ra tiền, nhưng vất vả nhọc nhằn. Cây tam thất bảy năm mới cho củ. Nó lại có lắm kẻ thù, nhỏ như con sâu con kiến, nhỡ như con chuột, to như bọn trộm cướp. Ông già năm mươi tuổi giữ cơ nghiệp gia truyền bằng các miếng võ Tàu và sự chăm chỉ, cần mẫn. Ông già giàu. Nhưng ông lại là người rộng bụng và hào hiệp. Ông còn giỏi nghề thuốc. Nghề ân đức ấy đã cứu giúp nhiều người. Chẳng mấy chốc ông đã trở nên thân thiết với mọi người ở Can Chư Sủ.

Khi Lử và Seo Cầu trên đường đến khu trại tam thất thì ông chủ trại vừa tiễn Pao và A Sinh ra cổng. Pao và A sinh đi tuần, có cả thằng Pùa đi theo. Pao rẽ vào trại của ông già, hỏi ông về cây tam thất. Pao định mở rộng việc trồng tam thất ra cả xã, muốn nhờ ông giúp đỡ. Ông kêu khó. Khó lắm. Cây tam thất là công chúa cấm cung. Nó kén từ người chăm nom. Mặc cái áo trắng vào vườn nó cũng có khi còn hồng cả vụng kia. Ông già tốt bụng đang đắn đo suy tính tìm người xứng đáng để truyền nghề. Pao từ biệt ông. Thằng Pùa gọi con Xồm đi theo. Cô bé Dín cũng theo đi vào trong xóm chơi.

Bây giờ, khu vườn rộng có mái che rợp một sườn đồi trong đêm sâu đang thiu thiu vào giấc ngủ đêm.

Lử và Cầu dừng lại ở cổng trại. Chúng thủ sẵn miếng bả chờ con Xồm dữ tợn xông ra, nhưng không thấy, liền dò dẫm đi vào. Lử đi trước. Đến nhà người ban đêm đối với hắn, là việc đã quen. Đi đêm không sợ ma, vào rừng không sợ hổ, hắn vốn là loại người ấy.

- Này Lữ, lão ấy có võ đấy!

Nghe Cầu nói, Lữ dừng lại. Vừa lúc, phía trên núi có tiếng thằng Pùa gọi con Xôm và ánh đèn pin loé sáng. Cả hai vội nằm ẹp vào cạnh bờ rào.

- Về thôi, Lữ. Bọn dân quân đấy - Seo Cầu trườn lên cạnh Lữ.

Lữ lờ mắt. Ánh đèn pin vừa tắt, hắn đứng vọt ngay dậy:

- Mày là con gián thì mày về đi!

Cầu khẽ rùng mình. Lướt qua mặt Cầu một ánh nhìn lạnh như thép. Vội bám theo Lữ, Cầu nhón nhén những bước chân mèo. Tới sân nhà ông già tam thất thì cả hai dừng lại. Và khi nghe thấy tiếng hỏi hắt ra của ông già, Lữ liền kéo con dao nhọn ra sau lưng, điềm nhiên cất tiếng:

- Hãy dà, chào *cư chùa* (thầy thuốc) tôi đến nhờ ông xem bệnh đây.

- Đêm hôm khuya khoắt...

- *Cư chùa* không nhớ hôm tôi quay cối chè...

Cửa mở. Ông già khẽ reo một tiếng:

- À! Cậu Lữ!

Lữ bước vào. Theo sau hắn là Cầu. Nhận ra hơi người cả hai đều lạnh toát, ông già vội cúi xuống khơi đồng lửa sưởi.

Lửa rướn ngọn, hắt ánh vàng vào mặt Lữ. Đặt cổ tay lên mặt bàn để ông già xem mạch, mắt Lữ im lìm.

Ba ngón tay đặt lên đường mạch cổ tay Lữ, mắt nhìn mặt Lữ, ông già mím mím môi nín thở. Quái! Đã từng thăm bệnh cho nhiều người nhưng ông chưa từng gặp một trường hợp tương tự. Tiếng nói của hắn vừa nãy còn có dư dả khí huyết lắm, giờ sao mạch hắn lại lim lim thế này? Mà thoát đầu mạch còn mờ mờ, như chim sẻ mổ thóc, lâu lâu lại nhói một cái, lát sau lại tạch tạch như nước nhỏ nhà dột, rồi bây giờ lim lim, lim lim như hấp hối, như mạch người sắp chết thế này.

Lữ đang chết. Chết vì đau đớn, và uất nghẹn. Tây thua, đồn pác-ti-dăng Cán Cầu vỡ. Trở về làng, đem tẩm thân khốn nạn ra đây côi chề, ở cái thế hèn kém so với Pao. Ôi chao! Chỉ nghĩ đến đó Lữ cũng đủ muốn chết rồi, cũng có thể chết được rồi.

- Cậu còn đau răng không?

Nghe ông già hỏi, mắt Lữ như choàng mở. Và lần này ông già bỗng thót mình run rẩy. Quái, mạch Lữ đang ảo ảo mịt mờ giờ lại sùng sục như nổi nước sôi. Đột ngột, nhưng rất đúng lúc, ông già bỗng buông cổ tay Lữ, nhảy phắt lên, hét một tiếng rất vang. Ông vừa tránh được cú đâm thẳng của Lữ vào mặt mình.

Mất đà, ngã bổ xoài dưới đất, nhưng Lữ chồm dậy ngay được. Hung hãn đã sỗ lông. Mắt Lữ đỏ ngầu. Lữ rút dao, nhưng không kịp phi đã bị ông già đá trúng bụng, ngã ngửa vào vách.

- Thằng côn đồ, tao không ngờ mày lấy oán trả ân.

- Gừ gừ...

Oằn người, Lữ vùng dậy lăm lăm con dao nhọn trong tay, miệng gầm gừ.

Rồi hầy một tiếng, hấn nhảy tới sát ông già, vung dao. Cộp! Kịch! Nhanh tay, ông già đã nhặt được cây gậy dựng ở góc nhà. Ông có võ, nay lại có cây gậy.

Tuy vậy, ông cũng nhận ra tình thế cô độc của mình. Ông chợt nghĩ đến đồng lửa, nhưng không kịp rồi, đồng lửa đã hại ông. Ông thấy mặt mình mù mịt khói bụi và bỏng rát. Seo Cầu, Lữ toàn những tên cướp của giết người gian ác đã nhằm ông lao những gộc củi đỏ lửa. Ông thét một tiếng, vung gậy vào hai cái bóng đang hè nhau xông tới. Cẩn rằng chịu bỏng, ông né tránh và định đập vách bung ra ngoài. Nhưng, một thanh củi cháy dở từ tay Lữ vung ra đã đập trúng mặt ông. Ông ngã vào vách, mặt tối sầm. Lữ nhảy ngay tới, nhát dao đầu tiên của hấn cắm phập xuống trúng ngực ông.

Con điên dại không có đường biên. Mặc ông già đã gục xuống, Lữ cứ tới tấp xĩa mũi dao vào khắp đầu, mặt, ngực, bụng ông. Cầu nhảy tới lục cái hòm đựng tiền của ông già. Khi ông già chỉ còn là một cái xác nhầy nhụa máu tươi, Lữ mới ngừng tay dao, ngẩng dậy. Ấp tới hấn ngay lúc ấy một con chó xồm, Lữ loạng choạng ngã vào vách liếp. Ngoài sân rìch rịch tiếng chân người. Và ngay sau đó, hai vòng sáng đèn pin rọi thẳng vào mặt Lữ.

- Đứng im! Đứng im, không thì cho mày đi ăn trứng!

Con xồm bỏ Lữ, bò đến xác ông già, rên ư ử.

Vùng Biên Ải

Phần I - 11 -

Hai tay chắp sau lưng, Lữ thập thễnh bước. Sau Lữ là A Sinh và hai anh dân quân cấp súng, đeo tù và. Tay không bị trói, mặt Lữ không lộ một nét sợ sệt, trái lại còn căng căng. Rành rành trên quần áo hắn còn nguyên những vết máu thâm đen. Tang chứng còn là cái tay, cái chân bị chó cắn ngập răng, đọng máu. Còn là bước đi khập khiễng của hắn. Thật ra là phải vật lộn mãi mới bắt được hắn. Hắn say máu nên dai sức. Pao phải nỗ hai phát súng cảnh cáo, hắn mới chịu để dân quân bắt và ngồi im cả đêm qua.

Trời sáng bừng. Can Chư Sủ náo động. Người túa ra đường. Trẻ con lằng nhằng bám theo mấy anh dân quân.

Người đứng đầy đường, khi Lữ bị giải đến, lại né vào nhường lối cho hắn đi. Mặt ai cũng ngơ ngác, lo âu. Trời! Rồi còn những việc gì khủng khiếp xảy ra nữa! Đôi ba gương mặt lộ rõ vẻ tức giận thì cũng có mấy khuôn mặt tỏ ra bán tín bán nghi và thương hại Lữ. Cả làng không chung một gương mặt, một thái độ.

Trước cửa trụ sở Ủy ban, một căn nhà cỏ ba gian, có gác rộng, mới dựng tháng nay, người xúm xít vòng trong vòng ngoài. Đứng gác ở cửa là anh bộ đội tên Na đã một lần về Can Chư Sủ. Cạnh anh trẻ con cãi nhau chí chóe:

- Úi, con chó xồm nhảy lên cắn vào cổ họng ông một nhé.
- Ú ừ, anh A Sinh ném dao thì có.
- Anh Pao mới khỏe. Đắm một phát, ông Lữ vẹo mặt ngay.

Người đến càng lúc càng đông. Ai cũng biết Lữ sẽ bị giải về đây và Pao sẽ phải đứng ra giải quyết việc này. Giải quyết ra sao đây? Thêm nữa, lại có tin cán bộ Việt Minh trên châu mới về, về đêm qua, lúc Pao đi tuần. Bấy giờ, trong trụ sở, Pao đang ngồi với anh quyền trưởng ban cán sự mới từ châu về đêm qua. Anh này vóc cao to, vai u, cổ lớn, ngực rộng, chân dài, có

dáng một võ sĩ quyền anh. Anh đội cái mũ cát-két da nâu, mặc áo blu-đông Mỹ, sườn đeo súng côn bat, chân bó ghệt lủng. Cả con người anh toát ra cái vẻ quyền uy một cách cổ tình. Khuôn mặt anh có cặp mày rậm rì, cái mũi khoằm và cái môi hay bừ bữu khinh người.

Lẽ ra thì không nên bàn bạc gì nữa khi mọi người đã xúm đông xúm đỏ trước cửa. Nhưng, anh quyền trưởng ban đã phô trương sự oai vệ bằng anh lính gác cổng rồi, giờ vẫn còn muốn khẳng định quyền hành, chức tước của mình, nên tay cứ đấm xuống bàn và giọng cứ oang oang.

- Đồng chí Pao, đồng chí hoàn toàn lơ mơ với tình hình! Thanh bình chỉ là tạm thời thôi, hiểu chưa? Mưu thằng đế quốc là nó ghê lắm. Kia kia, thằng Châu Quán Lồ bị đòn, chạy về nằm ở Lao Pao Chải, nhưng quân báo của tôi cho biết nó đang tính kế đấy. Mà đồng chí có hiểu không? Bọn *sảo quán* Pha Linh sang chơi Phéc Bùng của đồng chí như đi chợ. Phéc Bùng của đồng chí vẫn là của *seo phải* Seo Cầu đấy. Hừ. Đồng chí không biết mà tôi biết đấy!

Đứng vụt dậy một cách vô cớ, đi quanh cái bàn một vòng, trở lại đúng chỗ lúc nãy, anh quyền trưởng ban lại hành hạ cái bàn bằng một quả đấm rồi lại toang toang đầy vẻ hách dịch:

- Tôi đã chỉ thị bao nhiêu vấn đề mà đồng chí vẫn chẳng chấp hành là thế nào? Đồng chí có muốn ra toà án binh không? Hừ, thế này thì mất chính quyền như chơi ấy, đồng chí Pao ạ - Ghé mặt xuống bàn, giọng rin rít, bàn tay anh xoè ra rồi bóp chặt lại - Phải chuyên chính! Tập trung tất cả bọn nguy, tề, đồng lại! Hả, hả, sao? Không có gạo! Ôi trời ôi! Anh ngựa cỏ, bật cười khằng khặc, rồi gieo cả hai nắm tay xuống mặt bàn:

- Ở trong tay mình mà kêu không có gạo. Sao ông ngu ngơ thế, ông chủ tịch ơi! Bỏ từng nhà mà đóng chứ! Đói hả? Mặc! Chính quyền vô sản mà để địch thao túng, là thế nào!? Hừ, còn thuế má, còn dân công, còn lớp bình dân học vụ, còn tăng gia cứu đói, còn trừ bỏ cúng bái, thuốc phiện, chưa

làm được gì cả. Trời! Mấy tháng trời vừa rồi đồng chí làm gì? Quay côi chè há? Hay là bạn kiếm gái?

Có lời sỉ nhục nào nặng nề hơn thế với Pao không? Pao im lặng suốt từ đầu. Phần vì mệt.

Đêm qua vật lộn mãi mới bắt được Lữ. Chân tay Pao giờ vẫn bải hoải, như không phải của mình. Mệt và đau lòng vì chuyện Lữ phạm tội ác, vì phải đích thân đứng ra xử lý vụ này, nên Pao không muốn đối đáp. Nhưng, không đối đáp còn vì từ lâu rồi, Pao luôn ở trong khuôn khổ của sự phục tùng. Thượng cấp với Pao, bao giờ cũng đúng. Nghĩ đến thượng cấp, Pao nghĩ đến những người như anh Chính bí thư tỉnh uỷ, anh Kiên, bí thư châu uỷ đã hy sinh, những người đáng kính trọng mà Pao đã gần gũi từ năm 1946. Tuy vậy, mọi cái đều có giới hạn. Khi anh quyền trưởng ban cứ liên tục xô ra những lời sỉ vả gay gắt và đầy vẻ miệt thị Pao thì mặc dù chưa phân tích được rõ ràng, Pao đã nổi cơn bực. Pao cũng đâm tay xuống bàn. Mặt Pao đỏ ửng vì bị xúc phạm.

- Đồng chí không được nói tôi như thế!

Anh quyền trưởng ban cán sự hiểu ngay là mình đã quá đà. Rất may, vừa lúc đó ngoài cửa, vòng người vừa giãn ra, anh bộ đội Na đẹp lồi, Lữ đã lững thững bước vào. Dừng lại, ở giữa nhà, hai chân Lữ doãng rộng. Hai tay quặt phía sau, bộ ngực lép và cục yết hầu của hắn nhô ra phía trước, Lữ vẫn điềm nhiên, thậm chí còn có vẻ ngênh ngang. Vừa muốn ra oai, lại vẻ như hốt hoảng, anh quyền trưởng ban cán sự lập tức rút khẩu súng ngắn, chỉ thẳng vào mặt Lữ, hét:

- Lữ! Đại gian đại ác là mày. Vào đây mà còn thế, hả! - Thấy Lữ nhếch mép, anh quay lại Pao, động báng súng xuống bàn, quát - Đồng chí đã thấy chưa? Hữu khuynh đến thế này thì mất chính quyền, mất nước! Hiểu chưa?

Pao cắn môi, khó chịu. Người cách mạng xử sự thế này ư? Vừa lúc, Lữ buột hai tay chắp ở sau lưng. Và Pao thật không ngờ, anh quyền trưởng ban sao lại có thể là con người nhất gan đến thế. Phát hiện ra hai tay Lữ không bị trói, anh vừa giật lùi vừa chĩa ngọn súng vào hấn, miệng kêu khào khào: - Trói nó lại! Ở kia, tại sao lại không trói nó lại! Đồng chí Pao, trói ngay nó lại cho tôi!

Pao đưa mắt. A Sinh từ phía sau, theo hiệu mắt của Pao cầm sợi thừng tiến lên. Hình như là Sinh ngăn ngừa, Sinh nhìn Pao nuốt nước bọt ngập ngừng. Và Pao hiểu. Chính Pao cũng thấy khó xử. Tội Lữ rõ ràng là nặng lắm. Nhưng, từ đêm qua, nhiều người họ Giàng đã khuyên Pao: Đừng trói nó. Giờ cũng thế. Kìa, lại bà cô Doa đang rẽ lối vào. Bà cô dòng họ, người đứng vị trí thứ hai sau *hố pẩu* trong dòng họ, nhẹ nhàng bước tới, vỗ vai A Sinh, nhỏ nhẹ:

- Cháu à, cháu còn ít năm ít tháng, chưa hiểu. Cái lý người Hmông ta là: Cái dây không được chạm vào người. Có dây buộc vào người, không còn là người, không thành người Hmông nữa đâu...

Anh quyền trưởng ban từ nãy đã giật lùi ra sau cái bàn, giờ đây bỗng đập tay xuống bàn, mặt tái mét, nhìn Pao quát thật to:

- Không lùi thôi gì cả! Trói nó vào! Đồng chí Pao, thi hành mệnh lệnh của tôi ngay!

Pao nhăn trán. Nhưng chỉ vài giây thôi, Pao bước lên, nắm hai tay Lữ, xoay lưng hấn lại rồi vỗ nhẹ vào hai bả vai hấn, giọng như đọc thần chú:

- Bây giờ mày không còn là người Hmông nữa nhé!

Rồi Pao nhắc sợi dây trong tay A Sinh quấn thít vào hai cổ tay Lữ. Căn nhà im phăng phắc. Anh quyền trưởng ban thở phào, tra súng vào bao. Trong cái dáng cúi khom khom, hai tay bị trói quặt về phía sau, Lữ bị đẩy ra cửa.

Nhưng, bước tới ngưỡng cửa, hắn bỗng ngoặt đầu lại, liếc anh quyền trưởng ban và Pao, nhô toẹt một bãi nước bọt, gằn:

- Tao nhớ mặt chúng mày rồi! Chờ đấy!

Anh quyền trưởng ban vỗ đánh bốp vào bao súng, cười ha ha:

- Mày dọa tao đấy, hả, thằng giặc. Này, tráng sĩ không có kẻ thù sao gọi là tráng sĩ, mày có biết câu ấy không?

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 12 -

Hai tay bị trói quặt sau lưng, Lữ đi trước.

A Sinh chĩa khẩu súng mút-cơ-tông vào lưng hắn, đi sau.

Buổi trưa, mặt trời thả lửa nóng. Núi lằm lằm, như bao đời nay, già nua, khắc khổ. Gió ào ào từng đợt, xô cỏ gianh vàng xuộm ngả nghiêng. Ruộng xếp bậc giống như gợn nước. Nước đọng trên các ô ruộng cao, làm mảnh gương soi trời. Con ngựa ăn cỏ cần dưới thung, quấy đuôi cho bức tranh núi quê đỡ phần vắng lặng. Cảnh sắc quen quen là lạ. Xung quanh Sinh, cuộc sống cũng quen quen là lạ thế nào. Mấy tháng qua, dồn dập bao cái

quen quen là lạ là thế. Đội dân quân xã thành lập. Sinh được cử làm uỷ viên quân sự kiêm xã đội trưởng. Thật tình là Sinh e ngại. Sinh chỉ giỏi khèn, lại vốn nghèo khổ, chữ biết võ vế, sao làm chỉ huy được. Nhưng Pao nói: Không ngại. Tôi cũng như Sinh thôi, hồi mới theo Cách mạng ấy. Sinh không có gốc rễ, dây rợ gì buộc với thằng đế quốc, thổ ty, Sinh trẻ tuổi, chưa biết sẽ học sẽ làm được. Thằng Tây, lũ thổ ty đã chạy nhưng nó còn muốn quay trở lại, vậy phải cầm súng mà giữ lấy làng bản. ấy thế, cầm súng thì Sinh không ngại, Sinh múa khèn đẹp như chim liệng, cá bơi, Sinh bắn súng cũng tài không kém. Sinh vô tư, hồn hậu, thật thà, xưa nay không dối trá ai, nói là làm, tin người như tin mình nên chắc mọi người cũng tin Sinh. Sinh làm xã đội trưởng, đêm nào cũng đi tuần quanh làng bản. Đi tuần thì cũng quen như việc đi canh con thú mỗi độ bắt trên nương chín vậy thôi. Nhưng còn việc này, áp giải người bị trói ra huyện thì thật còn lạ quá, Sinh chưa bao giờ làm qua. Lạ thật đấy!

Đi trước A Sinh, mặc dù tay bị trói, Lữ vẫn bước phăm phăm. Có lúc lại chạy như ngựa xuống dốc. Gió xoa vuốt cái mặt quắt, cái đầu nổi u nổi cục của hắn. Tới một khúc ngoặt, thị trấn châu lỵ hiện ra trong thung lũng nắng sáng bừng bừng, hắn bỗng dừng lại, há hốc mồm.

"Cái gì thế?" Sinh đuổi kịp hắn, hỏi. Hắn hất hàm, cười, như muốn nói: Kìa, phố châu, đẹp không? Rồi lại cúi đầu, lao xuống dốc. Sinh chợt dạ, vội đuổi theo. Nhưng không, hắn đã dừng lại, chờ Sinh, mũi phập phồng như mũi thỏ:

- Anh Sinh à, tay tôi bị trói, nhờ anh lấy cây sậy chống vào miếu Phật bà

Quan âm hộ tôi.

Bên đường có một cái hốc đá trong dựng mấy cồ đá trông tựa tựa hình ông Tiên, ông Phật. Cồ mỗi "ông" buộc một dải vải đỏ. Đó là miếu thờ Phật Quan âm. Phật thiêng lắm, qua đây bẻ một cây sậy gác vào cạnh miếu, thì được Phật phù hộ, xuống dốc không chồn gối, lên dốc không mỏi chân. Cạnh miếu lúc nào cũng ùn một đồng sậy. Sinh bẻ hai cây sậy, một cho mình, một cho Lữ, đặt cạnh miếu, quay lại hỏi Lữ:

- Được chưa?

Lữ toét miệng: "Được rồi". Nét cười ở miệng hằn thật bạn bè. Rồi Lữ quay đầu, nói như nói với bạn đường:

- Ta đi thôi, không nằng. Đường còn xa đây, anh Sinh.

Sinh gật đầu, theo Lữ. Lữ đi chậm, thì thoảng lại ngoái đầu về sau:

- Anh A Sinh à!

- Gì thế?

- Nghe nói anh thối khèn hay lắm. Nai nghe, quên uống nước. Chim nghe, quên cả hót. Dím nghe, quên cả đào hang.

- Tôi học ông thầy khèn thôi.

- Ông Giàng Súng bảo có lần anh thối khèn mà hổ còn đứng nghe.

- Làm gì có thể!

- Thế thì anh không biết rồi. Ông Giàng Súng kể: một hôm ông ấy đang đi tìm bò lạc thì thấy một con hổ con đang rình con con bò lạc. Nó sắp nhún chân nhảy vồ con bò thì chợt khèn anh nổi. Thế là nó đứng ngẩn ra, nghe.

Sinh cười ngặt nghẽo. Lử bịa hay chuyện có thật? Hoá ra Lử cũng cũng biết nói chuyện tay đôi vui vẻ như mọi người. Thế mà sao có lúc hấn lại là quan một đồn trưởng. Lại độc ác giết cả ông già tam thất.

- Nghi một tý đi!

Lát sau, Sinh nói. Lử dừng lại, ngồi xoãi chân, lưng tựa hòn đá rêu. Sinh ngồi trên phiến đá bằng, súng ghếch vai. Kiến bò bụng rồi, Sinh mở túi bột ngô, vốc ăn. Bột ngô bụi, béo ngậy. Ăn một lúc lưng lửng dạ, quay sang, thấy Lử vẫn ngồi yên, mắt gà gà, cái yết hầu nhon động đập như là nuốt bọt, Sinh thấy chạnh lòng.

- Này!

Lử choàng mở mắt, ngơ ngác. Sinh hát hàm:

- Có đói không?

Lử nuốt đánh ực. Rõ là hấn đói. Nhưng hấn lắc đầu, rung rung hai bả vai, ra cái điều than van là còn đang bị trói. Chẳng lẽ cởi trói cho hấn ăn? Không được! Sinh đứng dậy, cầm túi bột ngô đến để trước mặt Lử. Lử cúi xuống

nhìn, rồi ngẩng lên, mắt khim khíp. Sinh nhăn trán, ngồi xuống:

- Này, há mồm ra, tôi bón cho vậy.

Lử há mồm. Bột ngô vừa chạm đến môi, hắn đã gục xuống, cười rũ rượi.

- Sao thế?

- Tôi bằng đứa bé lên một tuổi rồi.

- Phải thế thôi. Dầu có thương anh cũng chịu. Nào, ăn đi.

Lử há mồm. Mắt hấp him. Lướt qua mặt Sinh như đánh giá Sinh rồi lại phụng phệu nhai. Và nuốt ực ực ngon lành. Sinh nghĩ: Nó vẫn quen ăn bột ngô. Nó vẫn là người Hmông ta. Khốn khổ chưa, nó đói ngấu. Bỗng Sinh vụt đứng dậy. Gáy Sinh nhói giật, nhức buốt. Không gian có tiếng ve ve. Lử giãy giụa, đạp chân. Sinh nhắc súng. Lử đứng dậy, hốt hoảng.

- Ruồi vàng, chạy đi!

Sinh chạy, Lử chạy theo. Đúng là ruồi vàng. Ruồi vàng từ khu rừng vào cạnh đường, ngửi thấy mùi mồ hôi người, kéo cả đàn nhao ra đuổi theo hai người. Hết khu rừng vào, hết con dốc, tới dòng suối rộng ở chân núi, Sinh và Lử mới dừng lại, và cả hai cùng nhìn nhau, cười giốc từng hồi.

Mặt cùng lem luốc, bản thủ, cả hai như vừa qua một trò chơi nghịch nghợm của trẻ con. Sinh thở hồn hển. Ngực phập phồng, Lữ mệt bã. Bởi đêm qua Lữ đã dùng đến tận cùng sức lực, giờ lại chạy một thôi dài. Chạy mà hai tay bị trói quặt ra sau, mất sức lắm. Đã thế, những nốt ruồi vàng đốt ngấm mồ hôi, lại tấy nhức và vừa ngứa vừa xót. Sinh bị đốt ít hơn, nhưng cũng gãi đầu, gãi gáy liên tục. Còn Lữ chạy đã chậm, lại không có tay che đỡ, bị đèn chực nhất, giờ chỉ biết quay đầu, ngúc ngoắc, rồi không chịu nổi, đành ngồi bệt xuống đất, chịn lưng vào tảng đá bên đường.

- Ngứa lắm hả?

- Ngứa! - Lữ xằng.

Mắt Lữ có nước. Lữ cay uất lắm, nhưng Lữ cắn răng giấu mình, biết biến nước mắt căm giận thành nước mắt tủi thân. Gục đầu xuống tảng đá, Lữ hưng hức khóc.

- Sao thế?

Đáp lại câu hỏi của Sinh, Lữ lại nức lên to hơn. Sinh gãi cổ. Tiếng khóc đàn ông ở giữa chốn quanh quẽ này, nghe gai gai cả người.

- Đừng khóc nữa.

- Anh đừng can tôi, cứ để tôi khóc.

- Tại anh cả thôi. Sao anh lại tự mình gây ra tội ác to như thế?

- Tôi biết là tôi có tội chứ. Nhưng, tôi thương người Hmông ta. Người Hmông ta như cái kiềng, chảo nào đặt lên cũng được.

- Anh nói thế là thế nào?

- Tôi nói thế là tôi hiểu tội của tôi. Nhưng tội của tôi là do thằng Tây nó xui. Giờ người Kinh nó về, nó lại thay thằng Tây chỉ huy người Hmông ta hại nhau.

- Không phải thế đâu!

- Thế anh không thấy thằng quan người Kinh nó quát mắng thằng Pao em tôi à? Tôi nghĩ mà thấy nhục cho người Hmông ta.

Sinh ngẩn mặt. Sinh có thấy anh cán bộ Kinh to tiếng quát tháo Pao thật. Nhưng, chả lẽ anh ấy lại giống thằng quan Tây? Lử ngẩng lên, nước mắt ròn ròn:

- Anh Sinh, anh nghĩ tôi nói có phải không? Cả anh nữa, anh cũng bị thằng quan Kinh nó khiến nó sai. Anh giải tôi ra châu là theo lệnh nó. Sinh hạ giọng:

- Anh đừng oán tôi.

- Nào tôi có oán anh. Cả thằng Pao tôi cũng chẳng oán đâu. Anh em cùng máu mủ, ta cùng người Hmông, nữ nào oán hận nhau. Tôi chỉ tiếc là ta để tay nọ chém tay kia. Tôi ra châu nếu bị người Kinh nó giết thì để tiếng xấu

cho cả người Hmông ta. Sao người Hmông anh em lại giết nhau, lại để cho kẻ bên ngoài xúc xiêm hại nhau? Giống như ngày xưa để người Hán nó xúi bẩy đến mức giết nhau.

Sinh đứng dậy, lòng dạ tự dưng vẫn vơ thế nào. Lử nói thế, chưa hẳn đúng đâu. Nhưng sai thế nào, khổ bẽ quá. Lúng túng, Sinh lội xuống suối, vỗ nước vào mặt. Quay lên, vẫn thấy Lử ti ti khóc. Sinh bỗng thấy mũi lòng.

- Này, đừng khóc nữa. Đến châu tôi sẽ nói với cán bộ...

- Chắc không được đâu.

- Được chứ. Người Kinh không giống thằng Tây đâu. Thôi, bây giờ ta tắm một cái cho trôi hết cái buồn đi. Nào, tôi thấy ngứa quá.

Lử sụt sịt:

- Anh tắm đi. Tay tôi bị trói thế này... Nhìn quanh, Sinh nhú trán, ngần ngừ một lát rồi cúi xuống:

- Thế này anh Lử, tôi cởi trói cho anh, anh tắm trước đi.

Tay thoát vòng dây trói, Lử nhảy ùm xuống nước, quay lại:

- Mát quá, anh Sinh ơi, xuống đây tắm cho vui. Sinh lắc đầu. Sinh vẫn cầm cây súng, đứng trên bờ suối. Một lát, Lử lại ngoi đầu lên khỏi mặt nước, đập chân đập tay tùm tùm:

- Anh Sinh xuống tắm đi, rồi ta cùng đi. Sinh lại lắc đầu, miệng cười cười:

- Anh cứ tắm đi! Lúc sau, Lữ tổng ngồng leo lên bờ đá, nhảy tung tung, lắc đầu cho nước trong tai ộc ra, rồi xỏ chân vào quần, nghiêng ngả cười khinh khích:

- Mát lắm, anh Sinh ơi, anh tắm đi. Thật không đâu mát bằng suối quê ta. Tắm đi, rồi ta đi, kéo muộn. Sinh cởi phăng áo. Làn nước suối xanh trong hấp dẫn quá. Quên băng phải trói Lữ, Sinh đặt khẩu mít-cơ-tông lên hòn đá khô cạnh suối, vui vẻ:

- Anh Lữ, ngồi trong ấy ngó hộ tôi khẩu súng nhé. Tôi tắm ừ một cái rồi đi ngay thôi.

Sinh ào xuống nước. Nước mát lịm, vỗ về da thịt Sinh. Miệng Sinh hít hà khoái trá. Sinh lặn làm con rái cá. Sinh chống ngược chân làm cây chuối như lúc múa khèn. Trên bờ, Lữ mặc xong quần áo, mon men lại gần khẩu súng. Chốc chốc hần lại khen Sinh bơi giỏi, lặn tài, lại chỗ hòn đá trắng, hòn đá đỏ dưới lòng suối đỏ Sinh lặn bê lên được. Sinh càng say trở tài nhịn thở lâu dưới nước. Chỉ chờ có thể là Lữ nhặt khẩu súng lên, mỉm cười, nhìn quanh: Hà, trước tiên phải khử cái thằng Sinh ngu ngốc này đã. Mẹ chúng mày!

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần I - 13 -

Gió đem mưa bụi xám như tro về, giăng màn u ám trên Can Chư Sủ. Sau sự kiện Lử giết ông già tam thất rồi bị bắt, làng xóm buồn thê thiết. Cảnh buồn. Người càng buồn hơn. Tất cả, xem ra chỉ có con chim hoạ mi của Pao là không biết buồn. Đánh thắng con Triệu Tử Long, nó được Pao đặt tên là con Chiến Thắng. Con Chiến Thắng hót púu púu véo von mỗi sớm, mỗi trưa, mỗi chiều. Nhưng, tiếng hót của nó cũng không rót được niềm vui vào nhà *hố pẩu*. Nhà *hố pẩu* tê giá. Suốt từ tết đến giờ, ông già không rời bếp lửa. Đi đâu? Làm gì bây giờ? Ngồi bên lửa, nhìn ta sân thấy cái cần cối chày qua vại chổng chơ trong mưa lạnh mà não lòng quá. Chao ôi, còn đâu cái cảnh Pao - Lử - Pùa quay cối chày buổi nào! Trời chẳng chiều lòng người. Tan rồi hợp, hợp rồi lại tan. Lần tan này chắc gì lại được như lần trước. Máu đã đổ rồi. Máu còn chảy nữa ư? Cái vui thì mong manh, chóng vánh quá đi. Còn cái buồn thì sao mà dày mà nặng thế!

Lử gây tội, *hố pẩu* đau giận và xót xa. Lử gây tội Lử phải chịu tội, điều ấy là hợp tình. Giáo hoá, mở lối cho kẻ có tội, trị tội nó, bắt nó đền tội là điều phải lẽ. Nhưng xót đau quá là cái cảnh em trói anh, ruột thịt hại ruột thịt! Chao ôi! Nỗi vui thanh bình mới được nhóm lên chưa kịp đậu thế là đã tiêu tan. Cảnh nồi da nấu thịt, người trong cùng dân tộc giết hại lẫn nhau đã ở trước nhãn tiền rồi.

Đau trong dạ, mặt lại như có vết chàm nhỏ. Con đại cái mang. Cái chết của ông già tam thất đã là món nợ chẳng bao giờ trả được. Mấy hôm nay, Pao ở ngoài trại lo thu xếp việc chôn cất ông già, trông nom cơ ngơi vườn thuốc, dỗ dành con bé Sáo Dín. *Hố pẩu* xin con bé về, nguyện nuôi nấng nó suốt đời. Nhưng nó cứ ôm mộ khóc. Con Xòm thương nhớ chủ chiều nào cũng tru hai ba hồi, tiếng vắng về tận đây, nghe ai oán quá! Nỗi đau xé ruột, nỗi buồn đứt gan càng chiều lạnh càng nặng. Ngồi cạnh đồng lửa tắt, quên cả nhóm lại *hố pẩu* như hoá đá.

Mãi tới lúc con Chiến Thắng hót rộ một hồi, ông già mới chợt tỉnh. Ông thở một hơi dài, nhìn quanh. Buồn đau, cô quạnh này chỉ còn cách nhờ điều thuốc làm dịu đi thôi. Nhưng lịch kịch sửa soạn bàn đèn xong, vừa mở nắp hộp thuốc, ngoảnh ra mảnh sân mưa lấn phẫn, xám mù, ông bỗng nhận ra một bóng người cao, gầy đang nhanh nhẹn đi vào.

- *Giàng lý trang... Giàng lý trang - Hố pẩu* quen miệng gọi tên đời cũ của ông Giàng Súng - Vào hút thuốc đi... dà dà... Sao lạnh thế, nhỉ?

Bước xuống đất, *hố pẩu* cúi thối lửa. Ngoài hiên, Giàng Súng đứng lại gườm gườm nhìn con Chiến Thắng, nghe tiếng *hố pẩu* mời, bước vào, lại đổi mặt, tươi tỉnh:

- Ày, ày, *hố pẩu* đừng gọi tôi thế, chủ tịch Pao nó không bằng lòng.

Bếp đã có ngọn lửa. Bước lên sạp bàn đèn, *hố pẩu* im lặng. Có lửa rồi sao vẫn rét. Tay cầm kim nung điều thuốc dặt vào lỗ tẩu mà cứ lẩy bẩy. Hay là Giàng Súng mang hơi sương vào.

- *Giàng lý trang* hút đi.

- Húi, tôi phải cai thuốc thôi, *hố pẩu* à - Giàng Súng xua tay, chối từ cái dục tẩu *hố pẩu* nâng mời. Rồi co gối, toét miệng:

- Cháu Pao thế mà nó giỏi đấy, *hố pẩu* à. Nó đòi bỏ thuốc phiện. Nó định cấm trồng thuốc phiện... Dà dà... Con cháu thế là tài hơn ông cha rồi...

Giàng lý trang! Vẫn là *Giàng lý trang* nửa vời, âm ờ, khó hiểu. Vẫn là ông lý trưởng ngày trước. Chưa phải là Giàng phó chủ tịch đời mới như ông tự xưng đâu. Hai con mắt khim khíp, ông lý trưởng Giàng Súng hơi cúi xuống, tiếp:

- Giỏi hơn ông cha rồi thật chứ, *hố pẩu*. Xưa nay có ai dám trói người họ Giàng. Mà lại trói ngay anh ruột mình. Trói ngay trước mặt dân làng.

Hố pẩu quay mặt đi. Chép miệng, ông lý trưởng ngày trước như băng quơ:

- Ày dà... Nó trói được một người rồi nó trói hai người. Trói hai người rồi nó trói ba người. Cứ thế nó trói tất cả mọi người cho mà xem.

Con rùng mình chạy qua người *hố pấu*. Thản nhiên như vô tình, *Giàng ly trang* hạ giọng:

- Nhưng mà trách cháu Pao là trách ta, *hố pấu* à. Ta chưa bảo cho nó biết: mày làm chủ tịch tức là họ *Giàng* làm chủ tịch. Mày không được pha thành người khác, không được để kẻ khác nó xui nó khiến. *Hố pấu* có biết không? Chính là thằng quan Kinh nó chửi mắng thằng Pao đấy chứ. Nhục! Nhục quá!

Giọng *Giàng Súng* lúc bỗng lúc trầm. Hết chuyện trong làng ông lại nói đến chuyện ngoài Châu, chuyện Tây Phô-rô-pông và chuyện Châu Quan Lồ bên Pha Linh đang rục rịch nổi dậy. U u mờ mờ trong màn sương của những lời truyền tai rỉ rả, bỗng có lúc *hố pấu* như bùng thức. Có tiếng ai vắng vắng trong sương. *Hố pấu* nhận đó là tiếng thằng Pùa gọi loa. Loa của Ủy ban Hành chính - Kháng chiến Can Chư Sủ thông báo: Ai là người làm đường theo giặc như đi pác-ti-dăng, bảo an, từ lính đến quan, ngày mai phải tới trụ sở nộp súng, khai báo. Ngoài hiên, con chim hoạ mi lại cất tiếng hót. Có tiếng chân hai người đập bình bịch giữ bùn. Pao và Pùa đi gọi loa trong thôn đã về. Hai anh em đang thì thầm với nhau câu chuyện còn dở.

"E hèm!". Chợt nghe tiếng người dọn giọng trong nhà. Pao liền bật tiếng.

- Cháu Pao đã về đấy à?

Nhìn ra cửa, *Giàng Súng* đánh tiếng. Hai anh em Pao bước vào nhà. *Hố pấu* rờ rẫm khay bàn đèn.

- Chào ông *Giàng Súng*. Đang định sang bên ông bàn một số việc...

Pao nói, nhưng chưa hết ý, thằng Pùa đã kêu to:

- Anh A Sinh.

Pao nhìn ra cửa. Vẫn chưa nhìn rõ hình người. Nhưng đã thấy tiếng A Sinh hỏn hển tiếng nọ lấp tiếng kia:

- Anh Pao! Anh Pao! Lũ nó có về đây không? Chết tôi rồi, anh Pao ơi! Tôi

bị nó lừa. Nó lấy súng. Nó bắn tôi. Tôi tránh đạn được. Còn nó, nó, nó chạy mất rồi, anh Pao ơi!

Pao vùng ra hiên. Giàng Súng rón rén ngồi xuống sạp, thở một hơi dài thăm thẳm. *Hố pấu* co ro. Im lặng.

Trời vẫn mưa. Ngoài hiên, Pao giậm chân thành thịch...

Vùng Biên Ải

Phần II - 1 -

CÂY SÁO TRÚC

Thiên nhiên chẳng chia lo âu với con người. Tháng hai, tháng ba, thoát khỏi những trận mưa đá, những nương thuốc phiện hướng về phía mặt trời mọc, nhõn nhor hoa nở quỵến rũ mong manh. Trên những mảnh nương sau nhà. Ngô đỏ đã gieo xen đậu cô ve, đậu vàng, đậu hoà lan. Lúa ba giăng đã lên xanh um cạnh bí ngô, rau cải. Lại sửa soạn thu đậu răng ngựa, mạch ba góc. Trên cao, viền quanh các nương lúa, khóm ý dĩ rườm rà phun hoa xám trắng.

Trong làng, đàn bà con gái đi gieo chàm, cắt lanh vôi vĩa như chim én. Đám con trai đi chơi tết ở những làng xa trở về, bên bếp lửa ồm ồm câu chuyện gọi gái bị chó đuổi, bị cắt cụt hoa roi. Lão Sếnh nghiện lang thang các nhà, kiếm ăn độ nhật với các câu chuyện làm quà tấp nham và hồ lớn về hồ báo, ma quỷ về *na nủ* Lò, thực hư, hư thực.

Hố pẫu thì lòng dạ lừng lơ. Thằng Pùa chăm đi bẫy chim mi đem xuống chợ bán. A Sinh rồi rãi là đi rừng, kiếm trúc về khoét sáo, làm khèn. Phố châu đạo này bộ đội, cán bộ về nườm nượp, nhiều anh thích chơi chim mi, thích thổi sáo.

Chợ châu vẫn sáu ngày một phiên mở.

Bộ đội đuổi giặc ở Pa Kha, ở Pha Linh xong, dựng hẳn một căn nhà dài mười ba gian cao ráo, sạch sẽ, dưới chân đồn Tây Phơ-rô-pông cho dân hai mươi tám xã họp chợ. Lại chia các khu vực bán hàng, cử người quản lý, người quét chợ. Chẳng phiên chợ nào A Sinh vắng mặt. Hôm nay, đến phố châu từ sớm, anh đeo cái túi lanh đựng hơn chục cây sáo đến hàng lèng phân của chị Nhung ở giữa phố.

Chị Nhung là người Kinh ở tận Hải Hậu tỉnh Nam Định, lưu lạc lên đây từ trước Cách mạng tháng Tám. Tính tình hiền hậu, buôn bán không tham lời, hay giúp đỡ người hoạn nạn, chị được bà con dân tộc Hmông trong các làng quý mến lắm. Chồng chị là anh cai khố đỏ biệt hiệu Min-tờ-roa (biệt hiệu lính khố đỏ: một nghìn không không ba) người Cao Bằng, hồi Nhật đảo chính, phải theo Tây chạy sang Vân Nam, rồi biệt tích từ đấy. Chị vẫn ở lại phố châu này, tần tảo nuôi bà mẹ già và chờ đợi chồng về. Chị Nhung trạc ba mươi, mặt trái xoan, mắt hai mí, quàng cái khăn đen, vừa đặt bát nước chè tươi nóng hổi trước mặt một anh bộ đội, quay lại thấy Sinh liền vồn vã:

- Chú Sinh, uống nước hút thuốc đi. Chú ra chợ sớm thế?

Như không nghe thấy lời mời của chị Nhung, Sinh vừa rút rờ ngòi xuống đã nhìn anh bộ đội, khe khẽ gọi:

- Đồng chí Na!

Anh bộ đội hất cặn nước chè tươi, quay lại:

- A Sinh! Vẫn còn nhớ tôi hả? - Ngồi dịch lại đầu ghế, anh bộ đội tên Na

vui vẻ - Thế nào, có bị chủ tịch Pao phê bình không? Phải rút kinh nghiệm, Sinh nhé. Cô Nhung biết thằng Lữ không?

Người phụ nữ với tay lật vỉ buồm đầy mẹt bánh đúc ngô vàng ngậy, tắc lưỡi:

- Phố xá này còn lạ gì ông một Lữ. Có phiên chợ nào mà vắng mặt ông ấy. Không ăn quýt thì cướp phá, gây gỗ. Còn cái ngày Tây rút ông ấy với ông Seo Cầu dẫn một lũ trai tráng đến phố! Ôi giờ, em và bà cụ với con cháu phải chui dưới gầm giường trốn. Họ đào bới nhà ông Châu. Họ cướp cửa hàng nhà ông Thọ kia kia. Anh Na có biết không? Nhà cô Nguyệt ấy. Bọn họ còn đi lòng cô ấy, anh ạ.

Anh bộ đội gái gáy:

- Còn vất vả với bọn này đây, cô Nhung, chú Sinh ạ.

Mặt Sinh đỏ như. Sinh hút xọc xọc ba điếu thuốc liền. Mặt càng đỏ. Sinh có lỗi to quá. May mà Sinh nhanh như báo, tránh đạn tài chứ không thì bỏ xác bên bờ suối hôm ấy rồi. Cái thằng vờ vĩnh tài thật. Nó nhảy lên tảng đá, chĩa súng hét: "Giơ tay lên, thằng Kinh đen kia", Sinh cứ tưởng nó đùa. Tăng! Nó nổ một phát, Sinh nép vào lèn đá. Nó nổ phát nữa, đạn thôi. Sinh gào: "Tao biết mặt mày rồi nhé". Nó vác súng chạy.

Chị Nhung chép miệng:

- Anh Na ạ, có nhẽ mẹ con bà cháu em phải xin về dưới xuôi ta thôi, chứ ở trên này... Giờ phải xin giấy của ai, anh Na nhỉ?

- À, xin ông Vận, quyền trưởng ban cán sự - Na đáp, mắt lướt nhẹ qua mặt người phụ nữ còn nhiều nét tươi trẻ, ngần ngừ rồi quay đi - Dưng mà cô phải nghĩ cho kỹ, cô Nhung ạ. Trăm năm trong cõi người ta. Dừng khi hoạn nạn mới là biết nhau. Đang lúc này, mình bỏ đi... Cứ như tôi...

Anh bộ đội ngắc ngứ. Nhưng Sinh hiểu ý anh. Chợt Sinh ngẩng phắt đầu. Hai mắt Sinh như hai ngọn đèn. Ai như lão Giàng Súng đang đi vào chợ? Quên cả chào chị Nhung, anh Na, Sinh đeo túi sáo chạy vụt đi. Chợ đã bắt đầu đông. Các bếp thắng cố bốc khói. Tiếng dê kêu be be sợ hãi. Sinh len

lách. Hàng rau tươi. Hàng song mây. Thuộc phiên từng nắm bọc giấy bản bày trên nón sơn đề ngựa. Bánh giầy trắng to bằng ông trắng chất trong địu. Chè búp tuyết trắng mốc đầy có ngọn trên mẹt. Quái, lão Giàng Súng đâu rồi? Sinh vòng ra nơi bán trâu, ngựa. Không thấy lão. Sinh thần mặt. Lão này có phép tàng hình à? Sinh đã rình, lão ấy ra chợ, ắt là có chuyện, có khi dò xét được tung tích Lữ cũng nên. Lữ không chạy xa đâu. Lấy ai nuôi? Nó chỉ quần quanh ở đâu đây thôi.

Người đang ùn ùn vào chợ. Chợt, Sinh quay lại: "Ồ, cô Seo Say, đi đâu đấy?". Cô Say đẹp quá, áo váy mới, vòng bạc mới rửa nước chua sáng trắng. Môi cô bữu bữu, cô coi Sinh như trẻ con. Sinh hỏi như quát: "Này, có thấy ông Giàng Súng...". Cô quay ngoắt đi, không đáp.

Sinh chìm trong dòng người, trôi ra cạnh chợ. Rặng đào già cạnh nương đậu rặng ngựa cao vồng, nách đơm hoa, quả chồng ngược, mấy chục cái lông chim hoạ mi mắc trên cành đào như mấy chục cái chuông đang reo. Cạnh đó, hai anh trai đang múa khèn. Những hợp âm khèn đầy đặn, vượt ve. Túc hứng và kích động quá. Điệu thản chủ, điệu xăng ti củ thốn thức não nuột, điệu kể chuyện rí rả, điệu đối đáp hóm hình. Đôi chân Sinh không yên. Quên hết, Sinh rút cây sáo, đặt lên môi. Các cô váy xoè, xà tích dài thượt bá vai nhau đứng nghe.

Sáo Sinh hay chẳng kém khèn, trầm ấm, vang xa. Một anh bộ đội thon gọn, mặt nhẹ nhõm từ đâu đến, đứng ngay cạnh Sinh, ngẩn ngơ. Sáo Sinh ngừng một lần. Anh bộ đội khấn khoản: "Thôi nữa đi, anh". Sáo sinh lại *pìr từ từ, pìr lê lê...*

Pìr lê lê... pìr từ từ...

Tiếng sáo Hmông thả. Hồn Sinh thoát qua cái ống trúc, cuốn cả hồn anh bộ

đội theo, bay bay, lượn lượn trên cái chợ đang vào cỡ đông. Chợ đang cỡ đông. Trên bãi đất bằng, người mua, người bán xoay tít trong một điệu vũ nhộn nhằng. Mảng đỏ chen mảng xanh, mảng đen, hoà sắc thật táo bạo và vui mắt. Xa xa, xanh lơ núi xếp nếp lớp lớp như phong màn trang trí. Mặt trời trên cao, loé sáng trên muôn ngàn ánh bạc của vòng cổ, vòng tay, xà tích, lập lắc, khoá bảo mệnh. Nhạc khèn, nhạc sáo vi vút hoà lẫn tiếng chim hoạ mi, chim khiêu thánh thót.

Trùm cái ô đen lấp mặt, chân đi giày vải, bít tất trắng, Giàng Súng cổ giầu hình tích, len lỏi qua các dãy hàng chợ. Mắt không nghiêng nghe, tai không lọt tiếng người, tiếng nhạc, đi tới cuối chợ, lão mới dừng lại trước một căn nhà xây đá, sâu hun hút. Từ trong nhà vẳng ra tiếng hát ê a bài Đố bạc quen thuộc và tiếng người xóc cái cao rao: "Hồi a...thín pài xám lục...Tài a...Xiu a...". Rồi tiếng trống thùng thùng rền ba hồi báo giờ khắc mở gói chữ của trò chơi Hội hoa.

Sòng bạc ở phố chợ đang mở cửa. Giàng Súng không cụp ô. Đi qua cái cửa vòm, qua bàn đồ chữ, hội hoa, qua chiếu tài sửu, tới một hành lang dài thăm được chiếu sáng bằng một chiếc đèn lồng treo trên cao, lão nhận ra, trước lão, sau lão còn có mấy người nữa, cũng sùm sụp ô đen, cũng tất trắng cổ chân. Dừng bước, lão cụp ô và thấy mình đang đứng trong một căn hầm đá. Ba ngọn nến chiếu vừa đủ nhìn thấy mấy chục cái khăn bù xù. Thở phào lão thấy người thật nhẹ nhõm. Nơi hẹn hò kín đáo và tiện lợi quá. Lại toàn những mặt quen. Người Can Chư Sủ. Người Phéc Bủng. Người Lũng Phìn, Người Tả Van Chư... đủ hăm tám xã. Lại có cả đại biểu bên Pha Linh.

Tìm ghế ngồi, vừa đặt đít xuống, lão giật mình ngẩng lên: Có hơi người quen quá. Lão há hốc mồm:

- Anh Lử! Trời!

Lử bằng xương thịt thật. Lử đứng ngay trước mặt lão. Đầu mới cạo, khăn quần hờ. Bộ ria đã mất, giờ lún phún xanh như râu.

- Hề hề... Chúng nó tìm tôi nhiều lắm, hả? - Lử cười khẽ - Phải bắt đầu đi thôi, *Giàng ly trang* ạ.

Giàng ly trang ngây ngậy. Lử đã bỏ đi. Xung quanh lão giờ là những tiếng trò chuyện rì rầm.

- Ồ, thua chỗ to thôi... Mà đâu có thua.

- Chúng mình đã học nhảy dù, đánh mìn! Sao lại chịu nhỉ!

- Ai bắt đầu trước, kẻ ấy khôn. Châu Quán Lồ bắt đầu chưa?

- Hừ, sao mãi không thấy tàu bay bố mẹ lên nhỉ?

- Ông có biết Xì Xám Mần không? Ông ấy về Vân Nam rồi.

Trời! Toàn những lời nghe mà háo hức quá. Ở kia, lại có cả ông nào hét toang toang như khát muốn không kìm hãm nổi nữa.

Ừ, cứ hét lên cho thoải. Không sợ. Ngoài kia, các con bạc reo hò che đậy cho ta bàn bạc mưu toan rồi. Không sợ, khởi sự đến nơi rồi! Tuy nhiên, tất cả đều đã đến giới hạn. Những tiếng lao xao và thét gào đang xỏ lồng đã đến lúc xẹp xuống. Lử đã cất tiếng.

- Các anh nghe tôi nói đây.

Ồi chao, Lử! Sao lúc này Lử chững chạc, nghiêm trang thế! Cả giọng nói cũng thế, tỉnh, lạnh lùng và hết sức mạnh mẽ:

- Người Kinh cai quản ta như dây khiên trâu. Người Kinh là con nai đen, cỏ tốt nó đến ăn. Thuế ta phải đóng cho nó. Dân công phải đi cho nó. Xuống vùng thấp, nóng ta không chịu được, ta sẽ chết. Bây giờ, một là sống, hai là chết. Như tôi đây, một là bị Việt Minh Cộng sản giết, hai là giết Cộng sản Việt Minh để sống. Thế thôi! Có điều cần nói để mọi người yên tâm. Người Tây sẽ giúp ta. Nổi dậy đi, đừng sợ. Còn công tích, sau này ta sẽ tính thật công bằng. Thế! Khởi sự đi.

Đứng bật dậy khi Lử nói câu cuối cùng. Mặt Giàng Súng như có ánh lửa cháy giần giật.

Vùng Biên Ải

Phần II - 2 -

Nắng ngập bãi đá Can Chư Sủ, Pao mới cưỡi ngựa xuống chợ. Ngày chợ cũng là ngày họp thường kỳ của các chủ tịch xã với Ban cán sự châu.

Con ngựa nâu Pao cưỡi lao như gió. Lát sau ngược lên Pao đã thấy phố châu xúm xít trên đỉnh đồi. Theo dòng người ngựa từ các ngọn núi chảy xuống thung lũng rồi ngược lên con đường ngoằn ngoèo rấn lượn, Pao cũng nhảy xuống đất, dắt ngựa qua con suối nhỏ. Sang bờ bên kia, thấy một đoàn ngựa thồ thóc đang chạy nước kiệu hăm hở phía trước, Pao hỏi hai người ngồi hút thuốc bên đường:

- Các đồng chí ở đâu đóng thuế nông nghiệp thế?

- Ở Tả Van Chư! - Một người béo ục ịch đáp.

- Nhanh nhĩ.

- Ồ, phải nhanh chứ - Người béo cười, mắt nháy nháy.

"Thế là thế nào? Chẳng lẽ Tả Van Chư giặc ngộ nhanh thế". Tự dung thấy nóng ruột, Pao phất lên ngựa. Người béo nọ liền đứng dậy, đi đến cạnh ngựa của Pao, hát hàm: "Này, bên ấy thế nào rồi?". Và mắt y lại nhấp nháy như đánh ám hiệu. Y có ý gì vậy? Pao thúc ngựa. Con ngựa vút lên, tới rìa chợ.

Chợ Châu đang cử ồn ào. Chợt có tiếng súng nổ đoàng. Có người hét: "Bọn buôn lậu đấy". Lại có tiếng nhiều người gào: "Lính Châu Quán Lò bên Pha

Linh sang kia kia! Chạy đi!”.

Huỳnh huych tiếng chân chạy. Nhón nháo góc này, ngơ ngác góc kia. Rồi lại yên dần yên dần, rì roà như cái tổ ong kéo mật. Ban cán sự châu đóng trụ sở ở căn nhà gác hai tầng ở giữa một con phố lớn có các cửa hàng buôn bán hoá của người Tàu mại bản và mấy người Việt chuyên bán hàng may mặc, bán đồ thuê cho lính Tây. Căn nhà nguyên là đại lý bán muối, thu mua thu mua thuốc phiện của cha con thổ ty Hoàng Văn Chao. Nhà xây đá, lợp ngói tây. Nơi họp các chủ tịch xã là tầng dưới. Tầng trên sàn lát gỗ hiện có bộ đội ở. Pao đến chậm. Buộc ngựa xong, chào đồng chí Na gác cửa, anh vội đi thẳng vào phòng họp. Phòng họp ở phía trong căn nhà rộng. Bước vào, căn phòng mù mịt khói thuốc Pao nhận ra ở tít đầu đằng kia, tiếng anh quyền trưởng ban cán sự đang vang vang, dư thừa sức lực. Pao ghé xuống đầu chiếc ghế băng thì cả gian phòng ồ lên tiếng cười. Pao hỏi một người đàn ông có cái biau cổ ngồi cạnh:

- Gì thế, đồng chí?
- Ông ấy bảo: thằng địch nó sắp xẻo dái các anh rồi đấy. Hớ, nói cứ như ông sấm ông sét!
- Nói những gì rồi?
- Phải thu tất cả súng. Súng trận, súng kíp, súng hoả mai, của ai cũng thu tất. Ai dè, cái nhà ông này không biết gì cả. Con trai Hmông đẻ ra đã phải sấm khẩu súng rồi.

Người đang nói với giọng diễn thuyết hùng hồn, khoa trương là Vận, quyền trưởng ban cán sự châu Pa Kha. Vẫn là Vận hôm nào về Can Chư Sủ, nhưng hôm nay ở Vận mọi chi tiết đều rõ ràng và gây ấn tượng hơn. Cao lớn, mũ nồi đội lệch, áo blu-dông Mỹ rộng có cầu vai to, túi trễ ngực. Vận có một vẻ đẹp đàn ông, ngang tàng và dạn dĩ. Khuôn mặt nói rõ điều đó hơn: tròn, to, rắn chắc, với đôi mày rậm đen phủ xuống cặp mắt hùm hụp, gợi những tình cảm u ám, cùng cặp môi dày, bóng nhẫy như vừa ăn tiệc

xong.

- Các đồng chí cười à? - Đập tay xuống mặt bàn, Vận sừng sộ - Tôi đơn cử một ví dụ để các đồng chí cười tiếp cho khoái lỗ mũi nhé. Có một anh chàng dân quân áp giải một tên tội phạm từ xã ra châu, giữa đường, anh ta bón cho nó ăn, cởi trói cho nó tắm rồi, lại nhờ nó giữ súng để mình... tắm...

- Thật thế à? - Có tiếng người hỏi.

Pao cúi gằm, mặt lần rần đỏ.

- Đồng chí Pao có mặt ở đây không?

Pao ngẩng lên. Anh quyền trưởng ban vừa quát đã chỉ tay về phía Pao:

- Đó, chính là dân quân xã của đồng chí Pao đây.

Mấy chục cặp mắt cùng xối vào mặt Pao. Mặt Pao như bị thiêu đốt, đỏ cháy lên. Anh quyền trưởng ban lại oang oang. May cho Pao, đã chuyển sang vấn đề khác. Nhưng cũng lại những nhận định thô lỗ, những câu quát tháo, những lời móc má. Và người nghe đã lại quanh sang nhau thì thào. Cái anh cán bộ Vận này nó là gì mà nó coi ta là ngu dốt hết thế! Hừ, tạm cấp ruộng đất, việc to thế phải bàn kỹ mới làm được chứ! Lại bắt phá thuốc phiện, không dễ đâu. Còn bỏ đầu dân công và thu thuế nông nghiệp nữa. Toàn việc tầy đình, ra mệnh lệnh làm sao xong được.

- Các đồng chí lơ mơ lắm. Đã phân mảnh định lượng chưa? Đã bình sản lượng chưa? Toàn châu ta phải một nghìn bốn trăm linh tám tấn chính tang, sáu mươi ba tấn thuế nương rẫy. Thế mà gào võ hống cho tới hôm nay vẫn chưa đầy ba trăm tấn. Thế là làm sao! À, đồng chí Pao - Quyền trưởng ban cán sự Vận lại gọi giạt Pao - Đồng chí có biết rằng trong khi xã đồng chí chưa được một cân thóc thuế thì bên Tả Van Chư người ta đóng được bao nhiêu rồi không?

Pao nhớ ngay tới đoàn ngựa thồ vừa gặp khi nãy, bật lên, mặt đỏ ửng:

- Tôi biết!

- Vậy thì mang sách vở đến lạy người ta để người ta dạy cho.

- Tôi có ý kiến... Tôi thấy...

- Quân lệnh như sơn! Không có ý kiến ý kiếc gì cả. Phải đủ thuế, đủ dân công. Tôi cứ anh tôi bỏ đầu, anh hiểu chưa, anh Pao!

Ngực Pao tức nghẹn. Bằng thằng tri châu, thằng lý trưởng ngày xưa à?

Người Cách mạng, người của Đảng, Pao đã biết, đã cộng tác, như bí thư Lê Chính, chính uỷ Tâm, đoàn trưởng Đắc, bộ đội Tích, nhạc sĩ Quang Ngọc, không giống cán bộ Vận này. Cán bộ Vận không hiểu dân tộc Hmông.

Cách làm, cách nói không phải cách của Cách mạng. Phê bình đã không đúng lại như thoả mạ người ta. Mà tại sao cứ nhè vào mặt Pao. Hay là Pao có anh trai là Lử. Hay vì hôm Vận về Can Chư Sủ, Pao không mời rượu mời thịt? Cái mồm kia là mồm đòi ăn đấy!

Pao cứng cổ:

- Tôi không thể làm như thế được. Làm gì cũng phải cho dân thông đã.

- Đồng chí phải làm! Xộc thẳng tới chỗ Pao ngồi, Vận càng gay gắt - Đứa nào không góp thuế, không đi dân công, gô cổ nó lên đây. Gô cổ nó lên đây! Kẻ có tội mà đồng chí không mạnh tay là đồng chí đưa cái nguy cơ bị tiêu diệt đến sau lưng đấy. Hiểu chưa? Hừ, hay là đồng chí còn thương xót thằng anh trai đồng chí?

- Đồng chí không được nói thế! - Pao găng.

- Tôi nói thế... tức là yêu cầu đồng chí không được hữ khuynh. Đồng chí im ngay. Ai cho đồng chí nói? ở đây, tôi là thượng cấp. Hiểu chưa? Vấn đề là đấu tranh giai cấp, là địch ta. Đấu tranh giai cấp là đổ máu, là chết chóc, là thắng tay!

Căn phòng im như đá. Vận như được thể, càng hùng hổ:

- Chính quyền ta là chuyên chính. Chuyên chính là bàn tay sắt. Cứ theo lệnh tôi. Thuế, bần nông 12 phần trăm sản lượng, trung nông 25 phần trăm trở xuống, phú nông 25 phần trăm trở lên. Không oong đơ gì cả. Không thực hiện, bất cứ kẻ nào cũng là chống đối, là phản cách mạng, phải xử bắn!

Ôi chao! Thật là rạch ròi! Ngẩng lên nhìn nhau rồi lại cúi xuống, những người dự họp thấy như chính mình bị chửi mắng.

Cuộc họp tan đúng lúc chợ tan.

Pao đi lại chỗ buộc ngựa. Tháo dây ngựa rồi lại buộc vào. Hừ, phải gặp lại ông Vận, nói thẳng, nói thật: làm thế này không được đâu, dân người ta phản ứng mà bọn phản động có cơ kích động dân đấy. Nếu chính sách thật là thế thì phải sửa đi. Thêm nữa, dân còn đang khổ, còn chưa giác ngộ, làm thế này không được. Tôi nghi Tả Van Chư nó đóng thuế nhanh vậy là không thật bụng, là che giấu ý đồ gì xấu đấy. Đừng vì nó mổ gà cho ăn mà khen nó.

Tan họp, đứng trước cửa trụ sở ngắm nhìn phố xá, đầy vẻ đặc chí, cảm điều Mê-li-a vàng lên môi, Vận nhảy xuống bậc tam cấp, đi thẳng về phía cái bể nước ở giữa phố; ở đó có bóng một cô gái áo quần đen tuyền đang nghiêng mình múc nước.

"Ây dà, con người này không đáng nói". Thấy Vận vậy, bực bội, Pao nhảy lên ngựa, giật cương.

Con ngựa nâu chạy qua cái chợ rỗng, khua móng trên con đường lát đá, ra khỏi huyện lỵ. Trời chiều vắn vắn da hồ. Gió xông xông, thuận chiều đẩy đà con ngựa chạy. Lướt qua bên Pao hình bóng A Sinh đứng thối sáo với một bóng áo xanh bộ đội dưới gốc cây sa mu. Ý nghĩ của Pao truyền qua mình con ngựa. Con ngựa dòn vó. Lòng Pao tràn ngập nỗi lo. Nhiều việc quá. Toàn những việc hệ trọng mà chưa bàn cho hết nhẽ. Thu tất cả súng. Mở lớp cải tạo tề nguỵ. Một trăm tấn thóc, ngô thuế. Năm mươi dân công. Phá thuốc phiện. Có đến cả đời người làm chắc gì đã xuê. Huống hồ lúc này.

Mấy tháng nay, Pao sống với bao lo toan, vất vả. Pao không sợ mệt nhọc,

nhưng Pao sợ bị bơ vơ, trơ trọi. Như giờ đây, trong tim Pao tiết ra một nỗi buồn huỷ hoại. Con người kia, ông Vận, dù có thế nào cũng không thay đổi được hướng đời Pao đã chọn. Pao đi làm Cách mạng vì chính đời Pao đòi hỏi, tự nhiên và mạnh mẽ như hạt thóc nảy mầm trên đất. Pao biết phân biệt cái đúng, cái sai trong một người, một việc. Pao biết, một người cán bộ có thể tốt cũng có thể là không tốt, hoặc lúc này là tốt, lúc khác lại là xấu, thậm chí tồi tệ. Nhưng Pao vốn là con người tình cảm. Phút giây Pao buồn, ngày giờ Pao đau khổ, Pao muốn được an ủi.

Con ngựa nâu đang chạy chột ngập ngừng. Nó hí một tiếng dài và đổi sang bước đi êm nhẹ. Trong giây phút, lòng Pao chột mềm lại. Xanh đằm bên đường là cánh rừng hạt dẻ. Từ đâu đó vừa cất lên một tiếng kèn lá tha thiết và như không có thật. Pao ngھn trên mình ngựa, giụi mắt bàng hoàng: chẳng lẽ người phụ nữ ấy hiểu lòng anh, đến với anh đúng lúc anh cần có bạn. Seo Cả! Anh thốt gọi, tiếng cuộn trong gió. Bên đường, thật là Seo Cả đang đứng có ý chờ Pao, như trai gái Hmông hò hẹn nhau lúc tan chợ chiều.

Vùng Biên Ải

Phần II - 3 -

- Các cậu ơi, ra mà xem kia. Chàng và nàng cùng đang tíu cả mắt.
- Cô mặc áo đen đang vục nước ấy à?
- Nàng trông tình cảm quá. Ông Vận nhà ta dùi dục chấm mắt cái làm sao

mà chinh phục được nàng!

- Cũng tốt mã đây chứ! Nhạc sĩ Quang Ngọc ơi, đem cây sáo ra đây làm một bản tình ca biên giới thật du dương đi.

Các anh bộ đội vui tính, tếu táo đứng ở cái hiên trên gác trụ sở ban cán sự châu inh ỏi tán chuyện. Trung đội trưởng Tích ngồi trong nhà gất: "Các đồng chí ơi, khề chứ không dân người ta cười cho". Mặc, câu chuyện xoay xung quanh cảnh anh Vận, quyền trưởng ban cán sự đang đứng tán tỉnh cô Nguyệt, giai nhân trấn biên thủy gánh nước ở bể nước giữa phố vẫn cứ ồn ào ào ào. Trung đội trưởng Tích lại gất lần nữa: "Các ông ơi, khe khề chứ, để nhạc sĩ còn sáng tác chứ". Cái hiên vẫn cứ ồ ồ à à... cười đùa. Ngồi trong nhà, Quang Ngọc đang ngắm cây sáo mới mua được. Cạnh anh, một chiến sĩ nằm đắp cái khăn tay trên mặt.

- Ra đây ngắm cảnh ông nhạc sĩ ơi!

- Trung đội trưởng ta đang tương tư, các cậu ạ.

- Bậy! Chàng đang làm thơ tặng nàng đây.

- A! Cái cửa sổ mở rồi! E hèm! Chào cô Nguyệt nhé! Cô mới gánh nước về, đã lại ngồi thêu à? Chúng tôi nói chuyện thế này có ảnh hưởng gì đến cô không đây?

Tích đây nấp bút máy, bồi hồi. Hai cánh cửa sổ xanh nhà bên mở thật. Vất sang một giọng con gái nhẹ và ấm: "Em chào các anh! Các anh cứ nói chuyện đi, em thích nghe các anh nói chuyện lắm ạ!"

- Lòng ta chiến sĩ khô khan lắm, cô Nguyệt ơi!

- Chả phải thế đâu, các anh ạ.

- Đây, cô Nguyệt, cô thấy Trung đội trưởng của chúng tôi thế nào?

- Trung đội trưởng nào, hả anh?

- Cô không thành thật nhé.

- Tích ơi! Tích ơi, ra đây!

- Cô Nguyệt ơi! Cô lên trên này lâu chưa?

Tích đỏ bừng mặt. Chịu các bổ thật. Tán sát sần sật thế này chỉ có cách là độn thổ. Thôi các cậu ơi, đi lấy củi tôi còn liên hoan lửa trại chứ.

Tích ngượng. Ngượng nhưng mà cũng thích. Thành ra không nói. Và cái hiên nhìn sang ô cửa sổ xanh nhà người đẹp thị trấn biên cương cứ láo nháo ồn ào.

Cái hiên cứ láo nháo, ồn ào.

Cho tới lúc, thật là bất ngờ, ngay trong nhà, cạnh nơi Tích ngồi, bật lên một tiếng quát thật to:

- Im lặng! Các đồng chí!

Người chiến sĩ nằm ngủ cạnh Quang Ngọc vừa chồm dậy. Anh ta là chủ nhân của tiếng quát. Tích ngẩng lên. Chiến sĩ nọ đứng, đầu nghênh nghênh. Cái hiên im phăng phắc. Và trong yên tĩnh, một tiếng sáo vừa thoát ống trúc, đang rụt rè thử giọng. Quang Ngọc đã đứng lên từ lúc nào, đầu nghiêng về phía vai phải, hai cánh tay nâng trang trọng một cây sáo trúc óng vàng.

Tú ú ú, tù ù ù...

Yên lặng. Chỉ có tiếng sáo Quang Ngọc vừa cất tiếng. Tiếng sáo run rẩy, non tơ. Nó như bước chân em nhỏ, chập chững, dò tìm. Yên lặng. Như những lần Ngọc đàn bản Ca-pri-xơ ét-xpa-nhon, bản Ma-la-ga-no, bản Vũ khúc Tây Ban Nha trứ danh và cái phở sâu thăm thẳm, thêm thiếp nghe đàn Ngọc. Yên lặng. Trời thật xanh trong và không khí được hong khô, chờ đón thân mật. Tiếng sáo vẫn dò dẫm. Mắt Ngọc chớp chớp. Trán Ngọc nhần nhần. Giai điệu Hmông mà Ngọc muốn kết thân trốn đâu rồi nhỉ? Ôi, những quãng liên luôn gãy khúc, nhấp nhô hình tượng núi non, chứa ẩn cái

đẹp nguyên thủy của hồn người. Cái kiểu mở đầu của thể hò, những nét nhạc đệm lót không lời, trên âm giai năm cung, giống như một bảng màu nguyên sơ, đang chuyển động thành những mảng màu ẩn hiện lớp lớp, tầng tầng, diễn tả tâm hồn, dáng mạo, phong thái Hmông, cuộc sống đầy thi vị cùng những nỗi đau và niềm vui sống? Sao tiếng sáo Ngọc nắn nót đầy mà không đạt cái bay bổng khởi thủy của tiếng áo Hmông mà Ngọc đã từng nghe?

- Cái sáo anh Ngọc nói chuyện không tốt rồi.

Ngọc lắc đầu, buồn buồn:

- Khó quá! Đồng chí Tênh biết thôi sáo dạy tôi với.

- Tôi chỉ biết nghe thôi. Tiếng sáo anh nghe nó gai gai thế nào ấy, anh Ngọc à.

Tích đứng dậy, xốc quần:

- Thế là tuyệt rồi! Tối nay ra mắt bà con nhé - Rồi quay ra hiên, hươu cao tay

- Các đồng chí ơi, đi lấy củi đi. Không ông Vận lại kỳ kèo bây giờ.

Đúng là Vận. Cái giọng ồm ồm ở nhà dưới nghe rất hách: "Các anh lơ mơ nó vừa vừa chứ. Hừ, lại còn đàn hát. Thò cái đuôi tiểu tư sản tạch tạch sẽ ra hả?". Rồi tiếp đó cộc cộc cộc tiếng giày đi lên gác và tiếp đó nữa, tiếng găt giăt:

- Đồng chí Tích, sao hôm nay đồng chí không cho chiến sĩ tập luyện?

Tích quay lại. Vận đang đứng sau anh, hai tay chống háng, điệu bộ quan cách.

- Báo cáo đồng chí, hôm nay anh em nghỉ, lấy củi tối liên hoan lửa trại.

- Nghỉ? - Gằn giọng, Vận dấn lên mấy bước, đánh mắt về phía khung cửa sổ nhà bên - Đồng chí cứ liệu đấy, tôi đã ra lệnh rồi, không nhớ hả!

Ra lệnh! Lệnh gì? Nào anh ta đã ra cái lệnh gì! Chụp mũ lên đầu, Tích

quay lưng đi. Anh không ưa ông Vận. Con người này, hình như anh gặp ở đâu rồi, nhang nhác nét quen và rất khó chịu khi tiếp xúc. Quang Ngọc gài cây sáo sau túi quần, vào nhà, nhấc cây đàn ghi-ta định đi xuống tầng dưới. Nhưng, khi Ngọc đi qua trước mặt Vận thì Vận như vô lấy anh, reo lên một cách rất bất ngờ, đầy tình thân thiện:

- A! Hay quá, gặp nghệ sĩ đây rồi. Ta ra hiên tri kỷ với nhau một tí đi, nghệ sĩ ơi!

Kéo bằng được Ngọc ra hiên, Vận ngả người vào hàng lan can. Bàn tay có cái nhẫn mặt ngọc hương hương, vẫy vẫy. Điều thuốc Mê-li-a vàng bay những sợi khói thơm lừng. Ngửa mặt, con mắt Vận lim dim, kéo đuôi về ô cửa sổ nhà bên, ở đó tiếng máy khâu vừa rền lên một vệt dài.

- Moa đây cũng là một lãng tử rất có duyên với âm nhạc đấy, Quang Ngọc ạ. Chiến tranh đã bó buộc moa theo nghiệp binh đao, chứ không thì moa đây đã là một thi nhân của chốn kinh kỳ đó, Ngọc à! Tiếng đàn của toa thoát lăm. Chỉ tiếc là xung quanh toa toàn những cái tai trâu. Nhưng, nghệ sĩ chớ nên coi thường moa nhé. Nếu toa là Bá Nha thì moa đây ít ra cũng là Tử Kỳ đấy. Hổ hổ hổ...

Bốp! Vai Ngọc bị đập một cái thật mạnh. Lại một cái đập nữa ở bên vai kia. Rồi sườn Ngọc bị hích, bắp tay Ngọc bị cứa, véo. Kiểu nói chuyện kèm theo những động tác nọ đã kỳ cục lại kèm theo cái cười hổ hổ như bị ai cù ỉnh tai nhức óc của Vận khiến Ngọc khó chịu.

- Moa rất đồng ý với toa, nghệ thuật trước hết phải đẹp. Cũng như đàn bà, không đẹp thì như chim không có cánh, hổ hổ hổ... có đúng không, nhạc sĩ?

Không đáp, Ngọc né ra xa Vận. Sao Vận vô duyên thế! Nào Ngọc đã nói gì đâu mà anh ta đồng ý? Lại còn ghé sát mặt vào Ngọc, mắt thả đuôi về phía khung cửa sổ và hạ giọng nhờn nhợn: "Nghệ thuật phải có chất mái, toa ạ. Mà nghệ sĩ thì phải lang bạt kỳ hồ... Thế thế... cho nên toa cứ đi với moa".

Quyền trưởng ban cán sự Đảng mà ăn nói như thế! Mà nào đã hết đâu. Lại còn nghệ sĩ phải có rượu và ái tình. Ấy thế, ái tình và rượu là ngọn nguồn của cảm hứng. Vũ Hoàng Chương mê mẩn, say khướt. Hàn Mặc Tử thơ điên loạn đệ nhất, rượu đắm người. Thi hào, thi bá... phải nghiện, đều nghiện! Há! Rim-bô, Véc-len say bết be tối ngày. Tản Đà... chuếnh choáng. Tê Xương kiết cú nhưng vẫn tài tử phong tình đấy, nhạc sĩ ơi...

Chao ôi! Lại những đại ngôn rỗng tuếch về bốn phận của nghệ thuật, nghệ sĩ, những là phụng sự cái đẹp, cái vĩnh hằng, cái muôn thuở, những thân phận, những ái, ô, hỉ, nộ... một mớ hổ lốn, toàn là những điều ngay từ thời Ngọc vì đồng tiền, miếng cơm phải đi đàn thuê cho các cao lâu, tửu quán Ngọc cũng đã thấy vô cùng lạc lõng và chán ngán rồi.

Đã thế lại còn giảng cây ghi-ta từ tay Ngọc. Rồi ngồi lên lan can, hai chân vắt vẻo, tay bập bùng sáu dây kim loại, và cất giọng khàn rè.

Cô láng giềng ơi...

Không biết cô còn nhớ tới tôi...

Cô lái đồ ơi!

Ngọc quay mặt đi. Bài nọ Vận xọ sang bài kia. Chỗ không thuộc lời, hấn gõ đàn ầm ỹ và thay bằng những tiếng ti ti ti ti... Rất may, lát sau cây đàn thôi bị hành hạ. Ngọc quay lại. Vận vừa tụt xuống, làm một cử chỉ rất lỗ bịch: anh ta hôn đánh chụt vào ngón tay mình và ném cái hôn về phía cửa sổ, ở đó vừa lộ ra một khuôn mặt thiếu nữ.

"Hình như mình đã thấy ông ta ở đâu đó rồi?" Cử chỉ nọ của Vận khiến Ngọc như sực nhớ. Nhưng Ngọc lại bị đâm vào vai, mạnh đến nổi thân hình mảnh khảnh của Ngọc nghiêng vẹo đi, khi Ngọc cầm lấy cây đàn.

- Hổ hổ hổ... Toa xem, moa cũng không đến nỗi xoàng chứ. Theo nghiệp

võ thì phải làm nên đáng phi thường. Sau đó thì dưỡng nhân hưởng thụ cho đủ mùi đời chứ! Có phải không, nghệ sĩ?

Vận cười đến thủng màng nhĩ tai Ngọc.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần II - 4 -

Tiểu đội trưởng Na xoa xoa hai bắp tay, trở mắt nhìn Tích:

- Này, trông chú em mấy hôm nay cứ như đũa mất hồn ấy.

Tích cười, ngượng ngùng, má hây hây:

- Có gì đâu... Tôi chỉ lo cho tình hình thôi. Bên Pha Linh, ở Tả Van Chư...

Na cười:

- Tôi không nói chuyện ấy. Chuyện tình hình quân sự để lúc khác. Chuyện ấy... cơ. Ông anh đi guốc vào bụng chú em rồi. Này, tôi hỏi: đằng ấy định... thật hay là toà phào con của bể đấy?

Tích ngửa ran gáy. Ông Na năm tư tuổi, già nhất trung đội, bắt nọn trúng quá. Tích năm một tuổi, ba năm bộ đội, bị thương ba lần, khói lửa dày dạn nhưng chỉ là chú thiếu niên trong tình yêu. Tích còn ngây thơ, trong trẻo lắm. 18 tuổi học hết tiểu học, bơ vơ vô nghề, bị bắt vào lính Quốc dân đảng. Chưa bắn phát súng nào thì được bộ đội ta bắt. Tích thành anh Vệ quốc. Đời như điều gặp gió. Ba năm, đánh hàng chục trận, dũng cảm, mưu trí, được đề bạt trung đội trưởng. Mác xung kích gặp địch không biết chùn.

Nhưng giờ đối diện với ái tình lại đâm ra rụt rè. Tích cười, lảng chuyện:

- Có ông anh có chuyện ấy thì có!

Na tròn mắt, hếch cái cằm lún phún râu:

- Thì tớ giầu làm đêch gì. Có gan ăn cắp thì có gan chịu đòn chứ. Chú mày biết cô ta rồi còn gì. Cô Nhưong ấy mà, trông cũng hiền lành nết na đấy nhỉ. Dưng mà... tớ thì nẫu sùng thôi, chứ chẳng được hoa lá cành như chú mày đâu. Tớ định thế này: đánh giấc xong, tổ chức cho phép, tớ sẽ xây dựng với cô ấy, rồi tớ xin ra bộ đội.

- Ôi!

- À, là nói khi hoàn toàn hết giấc ấy chứ. Tớ tỉnh rồi. Đất ở đây rộng như đất Lưu Bị, tha hồ khai khẩn. Hai vợ chồng tớ chuyên về nghề nông...

- Nhưng mà...

- Dưng mà cái gì nữa?

Tích âm ừ. Anh Na xếp sắp hạnh phúc giản dị quá. Liệu có trôi chảy không? Còn người chồng biệt tích của chị Nhưong? Còn biết bao nhiêu biến động rất bất ngờ trong cuộc sống lúc này?

- Tích ạ - Giọng Na chột trầm xuống - Anh thì không có học bằng chú, nhưng về đường tình ái thì anh có kinh nghiệm hơn chú. Chú đừng nghi ngờ anh là loại người lảng nhãng. Hơn ba mươi tuổi, anh đã yêu hai ba đám rồi. Nhưng đời cái anh tá điền, chú còn lạ gì. Cô gái yêu anh trước ngày anh bỏ làng đi bộ đội năm 1948 ấy, giờ là vợ lẽ thằng chánh tổng hội tề làng anh. Không phải là cô ấy thay lòng đổi dạ. Dưng mà cái thế cô ấy... Tích quay mặt đi. Mắt Na lóng lánh ánh nước. Có bao nhiêu nỗi uất hận, đắng cay trong đó?

- Anh Na ạ - Tích nhú nhí, - Em cũng chưa dám thổ lộ gì đâu.

- Anh biết ngay mà - Na cười hì hì - Chú mày tiểu tư sản lắm. Yêu thì cứ nói toẹt ra. Đời anh lính chiến chúng mình...

- Nhưng mà hôm qua...

- Hôm qua sao?

- Hôm qua tự dưng cô ấy bảo: "Này, có cái áo nào rách đưa đây vá cho".

Lúc ấy em đang lộn cổ cái sơ mi.

Đột ngột nhảy lên vít cổ anh trung độ trưởng, Na cười khàn khạch:

- Thế thì ăn tiền rồi. Cô Nguyệt nó yêu chú mày rồi đấy. Tích ơi. Con gái thành thị nó xa xôi bóng gió thế đấy. Anh mừng cho chú mày đấy. Nhưng mà cẩn thận, cái lão Vận xem ra cũng mê cô ta đấy, em à.

Nói rồi, Na kéo tay Tích chạy ra cửa hét rõ to:

- Các đồng chí ơi. Đốt lửa trại liên hoan đi thôi!

Giữa sân chợ, lửa đốt một đồng lớn. Ngọn lửa từ đáy chõng củi xếp kiểu củi lợn rướn lên cao, vàng ngời. Đóng vai người quản lửa vừa nhảy quanh đồng lửa, Quang Ngọc vừa bắc loa tay, cất tiếng hát vang vang:

Anh em ơi...

Lại đây ta cùng nhau quây quần.

Chẳng bù những lúc canh đêm,

trông lên cao một trời mù mịt.

Anh em ơi... Lửa trại!

Lửa trại những đêm đông!

Lửa trại sau trận công đồn! Lại như bao lần, quây quần quanh lửa những chiến sĩ má hóp, da vàng sốt rét, phong phanh trần thủ, mắt ngời ngời niềm vui. Quây quần quanh đây dân làng, dân phố, cụ già, em nhỏ và các thiếu nữ xinh tươi. Quanh lửa, tình đồng đội, tình quân dân ấm nồng. Quanh lửa, là cuộc sống nghệ thuật, những bài đơn ca, song ca, những vở kịch cương, những bài tấu vui nhộn. Quanh lửa, Ngọc đã hát. Và đêm nay Ngọc bập bẹ mấy tiếng sáo Hmông. Lửa trại! Có thể nào vắng mặt anh Na trong cuộc vui nồng nàn này.

- Anh Na! Hoan hô, anh Na!

Vòng trẻ con ngồi phía trong cùng bỗng hò reo ầm ĩ. Không khí chuyển ngay thành vui nhộn khi Na xuất hiện và đi một vòng quanh lửa với những động tác hề chèo. Cả phố châu ai cũng như quen thân với Na. Người tiểu đội trưởng còn nguyên vẹn phong vẻ khí chất nông dân, thật thà chất phác, mạnh mẽ, trung thực, một con người, một cá tính chẳng thể thiếu của cuộc sống hôm nay. Nhưng, hôm nay Na ra mắt bà con thật khác lạ. Anh vận độc cái quần cộc và cái áo cổ vuông. Mặt anh đỏ hồng, miệng anh bồm bồm trầu thuốc.

- Tôi ra đây... - Tay giơ cao, bấp nổi cuộn cuộn, anh Na cười hề hề.
- Xin bà con lượng thứ cho khôi hài bất chấp quý tiểu. E hèm! Như tôi đây chính thật là đô Na. Bốn đời nhà tôi đồ tiến sĩ võ. Chín mươi tuổi đánh chín bát com mỗi bữa. E hèm! Hai tay ghì hai sừng trâu húc nhau còn dư sức lực.
- Ha ha... Hoan hô đô Na!
- Đó là ông cụ tổ tôi. Còn tôi là chiến sĩ!
- Chiến sĩ gì! - Bên ngoài dậy lên tiếng đế.
- Chiến sĩ đánh Pháp, diệt thổ phỉ trên miền biên cương. Là chiến sĩ thì phải khoẻ. Vậy đô Na tôi xin thách các đô...

Tùng tùng tùng...

Tiếng trống mồm nổi lên nhộn nhịp. Na ngẩng lên cười. Vòng người quanh anh ngả nghiêng. Mặt chị Như hương hồng lịm. Mặt cô Nguyệt như hoa. Na chẳng kiêu căng hợm hĩnh đâu. Na vui đó thôi. Không ai nhận thách, chắc là thế, thì Na sẽ biểu diễn trò đấu vật một mình. Trò này hay lắm. Quả là không ai nhận vào tỉ thí. Vậy thì đô Na cứ vào xới một mình.

Trống mồm lại nổi. Đô Na xe đài. Hai cánh tay đưa ra phía trước, hai bàn tay hất hất, hai cẳng chân khuỳnh khuỳnh mà dẻo như lụa. Ung dung, thư

thái mà dứt khoát mà bay bướm. Đô Na nổi danh cả hàng tổng đây. Máy bận xuân về tết đến, hội vật mở ở đình làng, đã đô nào ăn nổi đô Na? Ba mươi sáu miếng: sườn, mồi, vét, gồng đứng, gồng ngôi, khô trong, khô ngoài, bốc một, bốc đôi... Na thạo cả. Lại còn mấy ngón sở trường bí truyền. Đô Na nổi danh đều đặn chiếm giải khô đuôi, ngời vắt vẻo chiều trên đánh nhẵn cả mâm cỗ thưởng, a ha!

- Hoan hô đô Na!

Tiếng reo hò quanh lửa càng khiến Na hào hứng, động tác tay chân lại càng phần chân, khoáng đạt.

- Xin vào tỉ thí đây! Cao nhân tất có cao nhân trị!

Bỗng nhiên, trong mớ tạp âm ồn ào vui vẻ của đám đông, từ vòng ngoài cùng, bật lên một tiếng nói thật to khỏe và kiêu căng. Rồi một bóng người cao lớn lách qua vòng người bước vào. Đứng cạnh Quang Ngọc, Trung đội trưởng Tích đột ngột kêu:

- Ông Vận! Ông Vận thật!

Ông Vận nhận lời thách đố của đô Na! Ông Vận cao to, hồng hào, phồng phao gấp rưỡi đô Na. Ông Vận, một thân hình võ sĩ nở nang. Tảng ngực, bắp tay, thớ bụng, bả vai... từng chi tiết đều như khuôn đúc, chọn lọc kỹ càng rồi lắp ráp lại. Cạnh Vận, đô Na cục mịch, xù xì, ngắn ngủn. Tích thấy thót lo khi Vận nắm tay Na giơ lên. Y như cái cảnh hai võ sĩ quyền Anh sắp vào hiệp đấu chào khán giả mà Tích đã được xem ở các thị trấn biên giới Quốc dân đảng chiếm năm nào. Ngực Tích thót lại. Chẳng lẽ ông Vận lại chính là tên võ sĩ chuyên nghề tra tấn, vệ sĩ của đảng trưởng họ Vũ?

Trống mõm nổi lên rập rình. Vòng người thít lại. Còn gì thú hơn được xem vật. Một keo vật bất ngờ, không hẹn. Mà một bên lại là ông quyền trưởng ban cán sự!

Na đã đứng thế thủ.

Bên kia, Vận nhoai hai tay, hằm hè. Mặt Vận bùng bùng ngạo mạn. Vận phải cho mọi người tỏ mặt mình là một trang nam nhi, anh hùng. Vận cần xuất lộ trước mặt người đẹp. Lúc này Vận đã để ý thấy Nguyệt reo hân hoan, thấy mắt nàng đắm đuối nhìn Quang Ngọc thối sáo, nhìn đô Na xe đài. Nàng yêu tài tử. Nàng duy cảm lắm. Nàng hay xúc động. Vận phải ra mắt nàng. Trai anh hùng ra mắt giai nhân là lúc này đây.

Pặp! Cặp đô vật đã lỏng tay tư. Choạch! Choạch! Tay họ chuội ra rồi lại cùng dính liền.

Bập hai bàn tay vào những bắp thịt rắn như sắt nguội của Vận, Na hiểu ngay đây là một kẻ được tập rèn chu đáo. Hấn có lợi thế, hấn cao và khoẻ. Trong khi đó, tiếp xúc với tay Na, Vận càng chắc mẫm mình sẽ thắng. Vận là võ sĩ hạng nặng. Danh tiếng nổi như sóng cồn đến nỗi các thủ lĩnh phong trào từ thời buổi hỗn quân hỗn quan, tranh tối tranh sáng, những năm 45, 46, đã phải vời hấn ra làm vệ sĩ cho mình kia. Hấn chưa quen với môn vật, cái môn võ có trước cả lịch sử giáo mác, cung tên, không có khí cụ, thậm chí không có cả đôi găng như võ sĩ quyền Anh, chỉ dựa vào tài nghệ và sức lực của bản thân. Nhưng, hấn là võ sĩ quyền Anh. Sức bật, sức bền, sự nhanh nhạy, hấn có dư. Và đã có thời hấn còn tập cả Jiu Jít-xu nữa kia mà.

Tuột khỏi nhau, đôi đô lại bám được vào nhau. Vòn nhau, hơi thở cả hai cùng còn còn dồn dập.

Mắt ngầu ngầu, Vận nghiêng rằng: "Tao sẽ cho mày túc li địa"(1). Tao sẽ nắm dây lưng mày, nhấc mày lên như nhấc một con ếch cho nàng xem".

Mở trừng trừng hai con mắt, Na gầm ghè: "Cả thuyền cả sóng, sợ gì. Tay này cao to, mình phải chơi miếng bóc, miếng gồng". Và anh thực hiện phép hư thực lùi dần, lùi dần.

Hập! Trong giây lát, sau một cú đẩy mạnh đôi phương, Vận như giành được thời cơ, xông tới như hổ vồ mồi. Hấn nhằm chân Na. Nhưng, hình như đã phòng bị và dự đoán, Na hơi né người và thời cơ vụt tới trong tích tắc. Lợi dụng quán tính đà xô của Vận, Na đánh một miếng mồi chéo. Loạng choạng vì một lực hất rất nhỏ, hẫng trụ chân, Vận vội giữ thế thủ. Nhưng không kịp rồi, Na vừa cúi xuống, nhanh như cắt, bật vai lên.

- Hoan hô đô Na!
- Đô Na thắng rồi!
- Phải lắm lưng, trắng bụng kia!

Trong tiếng người hò reo như sấm động, Na xông ngay tới. Vận ngã ngửa. Nhưng bật ngay dậy, ôm chầm lấy Na, thở hồng hộc. Mắt đỏ ngầu, Vận cay. Vận uất. A! Vận phạm điều cấm! Vận móc xương quai xanh Na. Vận thọc nách Na. Vận lại còn nắm cả tóc Na nữa kia!

- Hoan hô anh Na!
 - Ê ê sì sì... Ông Vận chơi bẩn quá!
- Na vùng ra khỏi tay Vận, buột kỏi xối vật. Vận còn trơ một mình. Chân dệnh dệnh, mắt Vận đỏ sặc, miệng Vận nhếch nhếch:
- Ê, ê bỏ cuộc là thua nhé!

Vận gào. Vòng người vây quanh cười nhạo ngả ngớn.

Chú thích:

(1) Chân rời đất

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần II - 5 -

Vận, quyền trưởng ban cán sự lại là một con người tư cách kém cỏi thế nhỉ? Chẳng có gì là lạ cả? Vận, Võ Văn Vận, võ sĩ hạng nặng nổi danh đất Hà thành, chính là tên võ sĩ khét tiếng độc ác, lúc nào cũng kè kè bên cạnh đảng trưởng Quốc dân đảng họ Vũ những ngày ông này rút chạy từ Hà Nội lên đất Lào Cai năm nào.

Nào ai đã có thể lường hết được những nẻo đường ngất ngáo, những ngõ ngách tối tăm và sự oái oăm của cuộc sống muôn màu! Tử thủ ở Lào Cai căn cứ cuối cùng, bè lũ quan quân Quốc dân đảng, dưới sức tiến công như vũ bão của Vệ quốc đoàn và binh lính các Châu mùa đông năm 1946, đã tan tác như lá khô gặp gió lớn. Đảng trưởng họ Vũ chạy tháo thân sang đất Tàu. Triệu Quốc Lộc, kẻ hãm hại đời Dung, vợ nhạc sĩ Quang Ngọc, cuối cùng cũng không thoát khỏi vòng trừng phạt.

Còn Vận, vệ sĩ của đảng trưởng, khôn ranh, láu cá hơn chủ. Hắn già biệt chủ soái khi biết cơ đồ quan thầy đã lung lay. Chọn đúng thời cơ, khôn khéo mập mờ đánh lện con đen, hắn nhập vào đoàn quân chiến thắng rầm rập kéo vào thị trấn biên giới mùa đông năm ấy, giả dạng trong vai người chiến sĩ vệ quốc bấy lâu hoạt động trong lòng địch.

Thoạt đầu, Vận được cử làm cán bộ ở ban Kinh tế của Ủy ban tỉnh. Ở đây

hắn nhập nhằng công quỹ. Người phát hiện ra gốc tích hắn là ông Bằng, nguyên chủ sự bưu điện, lúc đó là uỷ viên Uỷ ban hành chính - kháng chiến tỉnh. Người ta cảnh cáo hắn và chuyển hắn sang ban tình báo, chuyên khai thác tin tức từ gián điệp, tù binh vì nghĩ hắn có sức khoẻ. Nhưng, ở đây hắn lại tỏ ra hết sức tàn bạo và thích thú đặc biệt với việc đánh đập, nhục mạ người khác. Hắn lại bị đưa ra khỏi cơ quan này.

Cuối cùng, đoàn trưởng Nguyễn Đắc - bấy giờ là tỉnh đội phó, nghĩ: chỉ có mình mới có đủ khả năng giáo dục quản lý hắn nên kéo hắn về và cho hắn giữ chức cán bộ văn phòng tỉnh đội. Từ đó, hắn khéo léo phục vụ tỉnh đội phó và lấy dần lại niềm tin của anh.

Lào Cai giải phóng. Vùng giải phóng mở rộng. Cán bộ cho cơ sở đang lúc hiếm hoi. Lại bận rộn, chưa ai có thể nghĩ ngợi cho thật chín chắn về sự xếp sắp vị trí cho từng người. Cứ lắp ráp vào cho có cơ ngũ cái đã. Vận được cử vào Pa Kha với chức vụ quyền trưởng ban cán sự, khi Nguyễn Đắc chuyển sang làm Chánh văn phòng tỉnh uỷ. Bước chuyển đổi công danh của Vận thế là lại bắt đầu!

Bây giờ là lúc buổi lửa trại liên hoan của quân dân thị trấn vừa tàn. Đi dọc theo cái phố lớn nhất thị trấn, Vận nhận ra trời vừa lắt phất mưa và lòng Vận dịu lại. Đêm sâu có hơi mưa đưa trí nhớ Vận vào những đêm xa tít trong ký ức. Vận nhớ những đêm lạnh, với những bước chân khua rộn phố xá Hà Nội ngày xa xưa. Vận là con trai một nhà kim hoàn giàu có, và nổi tiếng vì hư đồn khi mới tí tuổi đầu. Còn đi học hắn đã lơ lơi có mả, tán gái thành thần.

Tuổi trẻ ngông nghênh không tư tưởng của hắn, như hạt cỏ dại gặp đám đất màu, những tàn dư cặn bã của tổ chức Quốc dân đảng những năm 1930. Bọn này đánh mất toàn bộ danh thơm và hùng khí của các vị danh liệt, tự

xung là nhất sĩ danh thành, tôi tôi tụ tập trong một căn gác xép, than thân không biết rót nguồn tài năng vào đâu, ngoài việc ăn nhậu, và tuyên bố sống triết để, không nuôi tiếc hình hài, thân xác, kể cả chết giúi trong bóng tối.

Nhưng Vận không chết giúi trong xó tối. Hấn còn trẻ, khoẻ. Hấn gặp thời. Năm 1945, bọn Quốc dân đảng từ Tàu về, đòi quyền bính với Việt Minh, dưới bóng cờ sao mười hai cánh trắng của Tưởng thống chế. Vận được tiến cử theo Vũ đảng trưởng. Thế là giờ đây không chỉ quen say sưa đoạ lạc, giờ đây Vận lại còn muốn lập thân, định bá đồ vương. Hai nguồn tư tưởng khéo hoà hợp trong hấn, cho đến giờ thì thành một dòng duy nhất: xông vào gian khó để thành đáng phi thường; phiêu lưu để tận hưởng nguồn hỉ lạc là gái và tiền.

Chợt thấy lạnh, Vận dừng lại châm một điếu thuốc. Quanh một góc phố, thấy một đôi trai gái đang đứng trò chuyện, nhận ra đó là Na và chị Nhung dân phố, hấn liền hắng giọng, thấy mình cao thượng hấn lên, khi tránh sang một ngõ nhỏ khác. Qua một ngõ nhỏ nữa, thấy Quang Ngọc và anh chiến sĩ Tênh người Hmông đang tâm sự, hấn dừng lại. Ngọc bảo hấn: Pha Linh có nguy cơ bị Châu Quán Lồ cướp phá và chất vấn hấn tại sao không đóng quân ở đó. Hấn cười: đó là mưu kế của ta, nhạc sĩ cứ yên tâm với cây đàn. Hấn nhắc họ đi ngủ vì khuya rồi. Còn hấn, hấn phải đi kiểm tra các vọng gác.

Đêm đen che lấp mọi hình hài. Đêm đen hoà lẫn bóng núi với mây trời.

Bước chậm chậm, dè dặt, lát sau ngẩng lên, nhận ra nét lơ mờ của hàng chữ đắp nổi “Quảng Sinh đường” trước căn nhà, Vận thở một hơi dài, khoan khoái. Từ trong nhà, vừa lọt qua khe cửa một giọng nữ yếu đuối, đang ca bản *Ca khúc nghệ thuật*:

*Tiếng tiêu nào nùng, véo von bên lầu, làm sầu lòng em
Thấy bao nhiêu đoạn trường, ruột tằm hoài vương
Tiếng tiêu nào nùng, đắm say mơ màng, băng lạnh lòng mơ...*

Nguyệt khe khẽ hát. Nàng đang thêu đôi chim câu chắp cánh trên tấm khăn tay trắng.

Chao ôi, thế mới biết cuộc sống thật là kỳ lạ và chẳng sao có thể dự tính, tiên liệu được. Nhìn nàng hôm nay ai mà biết được nàng đã từng là nữ sinh Trưng Vương Hà thành và cha mẹ có cửa hàng tơ lụa ở đất kinh đô. Cũng không thể biết, cha mẹ nàng chết vì một quả đạn pháo ngay trong đêm đầu kháng chiến bùng nổ. Và nàng đã đau đớn và lạc lõng đến thế nào cả khi ông chú nàng, ông Thọ "Quảng Sinh Đường" đón nàng lên đây, miền biên viễn xa xôi này.

Goá vợ đã từ lâu, ông trúng số độc đắc, mua được cái cửa hàng thợ may và tạp hoá của một người Tàu ở đây, nay ông muốn nàng giữ nhiệm vụ quản gia cho ông. Nàng buồn lắm. Càng buồn hơn khi ông chú nàng chết trong một tai nạn máy bay đi Hà Nội cất hàng; và bỗng dưng thấy mình trở thành người chủ ngôi nhà, cửa hàng ở thị trấn này. Nguyệt mới hai mươi tuổi. Trinh bạch, ngây thơ, đa cảm, âu sầu, nàng tưởng mình sẽ chết vì u sầu buồn bã ở nơi cùng trời cuối đất này, vậy mà một ngày kia, qua khung cửa sổ xanh kia, nàng tìm thấy nguồn sống mới mạnh mẽ cho mình.

Chao ôi! Tình yêu qua ô cửa sổ xanh! Chuyện thật mà hết như trong thơ Nguyễn Bính, Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Hoàng Chương, trong các tiểu thuyết diễm tình nàng đã từng đọc. Đêm nay đang thả hồn mơ mộng, đang

lâng lâng trong đường thêu thương nhớ, Nguyệt bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa gấp gấp. Và khi run rẩy kéo then cửa, nhận ra anh quyền trưởng ban cán sự thì nàng thật sự giật mình lo sợ. Lăn ra sau tủ gương, nàng mặc thêm chiếc áo len hồng. Rồi bước ra, vịn to ngọn toạ đăng đặt trên bàn nước.

Nhìn Vận, nàng nhớ ra, đã gặp con người này vài lần. Anh ta trò chuyện cởi mở với nàng. Nàng không ưa anh ta, anh ta có vẻ thô lỗ và hơi hách dịch. Nhưng, anh ta là một kẻ có quyền cao chức trọng, vì vậy đối với anh ta, nàng vẫn giữ vẻ e dè, lễ độ.

- Dạ thưa anh, đêm hôm khuya khoắt mà anh còn chưa nghỉ ạ.
- À, đêm nào mà anh chẳng phải đi kiểm tra, hả Nguyệt! Lơ đi một tí là các bộ Vệ nhà ta lăn ra ngủ tít cung thẳng ngay mà.

Cái vòi nước rót xuống tách sứ một vệt âm thanh giòn giòn lấp tiếng cười nhặt của Vận. Vận ngả người, tay thông và đầu ngoẹo trên thành ghế. Vận mệt? Không! Cử chỉ của hắn tự nhiên quá trớn. Và mắt hắn, ở tư thế ấy, có thể quan sát kỹ lưỡng tất cả đồ đạc trong nhà Nguyệt, và ngắm nghía nàng. Trong đêm, dưới ánh đèn vàng mờ màng, hắn nhận ra đôi chân nàng thon chắc khi nàng quay lưng đi lấy cái phích nước. Hắn thấy mắt nàng lóng lánh mơ màng. Làn áo len không giấu được vẻ nở nang, óng mịn của da thịt nàng. Vai nàng tròn, ngực nàng căng, cổ nàng, má nàng ánh lên cái nhụy, cái tuyết của gái trinh đang thì.

- Hà hà... Trà thơm quá. Mời Nguyệt - Nhắc tách chè, Vận nghiêng mình kiểu cách - Anh để năm con ngựa, số anh số con ngựa, tung hô hồ thủy bốn phương trời, cuối cùng lên đến trấn Pa Kha này và thế là gặp em, Nguyệt à.
- Em nghĩ, anh gặp nhiều người chứ riêng gì em ạ.
- Hà hà... Em thật là tế nhị. Nhưng Nguyệt ơi, em có biết câu nói ấy của em làm anh buồn không?
- Em nghĩ một người như anh bận rộn suốt ngày...

- À, anh buồn vì... Điều đau khổ nhất trên đời. Là yêu người mãi mà người chẳng yêu.

Ngả người trên ghế, môi Vận mủm mím ánh cười. Vận muốn tỏ ra mình là người lịch sử ý nhị và văn hoa. Vận còn đọc thơ tình Xuân Diệu. Và môi Vận còn tung tăng câu hát *Suối Mơ* của Văn Cao nữa kia. Vận là Quyền trưởng ban cán sự, là con nhà võ nhưng cũng nghệ sĩ, tài tử chứ tướng. Nhưng kia có lẽ là Vận nhận ra vẻ lạnh nhạt của Nguyệt nên Vận vừa nhồm dầy, hai mắt hau háu nóng nẩy.

- Em thuê cái gì thế, Nguyệt?

- Dạ.

- Hừ!

Chồm ngay tới, Vận giật phắt chiếc khăn tay Nguyệt đang thuê dở. Rồi khi soi ra trước đèn hình đôi chim câu và hàng chữ: "*Nhớ thương Anh, người chiến sĩ hùng anh*", thì Vận hiểu và lập tức Vận cau mặt, bạnh quai hàm, nổi cơn giận giữ:

- Cô Nguyệt, cô đã biết kỹ cậu Tích nó là con người như thế nào chưa?

- Ở kia, anh Vận...

- Tôi hỏi cô...

- Anh Vận...

- Thằng Tích, nó nguyên là một tên lính Quốc dân đảng, cô có hiểu không? Tôi vì lượng cả bao dong, cho nó vào quân ngũ để nó cải tà quy chính. Nhưng nó vẫn rắp tâm... Không được phép tiết lộ bí mật quân sự, nhưng tôi nói để cô biết... cô còn quan hệ với nó...

Xấn xỏ bước tới, Vận chộp hai vai Nguyệt rung giật. Nguyệt úp vội hai bàn tay vào mặt. Mặt nàng tựa như vừa bị những làn roi quất tới tấp. Anh quyền trưởng ban nổi cơn giận dữ một cách thật đột ngột. Rồi cũng đột ngột anh buông vai Nguyệt, quay ngoắt đi, sầm sập bước ra cửa. Lúc ấy,

ngoài phố vừa vang dậy một tràng súng tiểu liên và sau đó nghe thấy tiếng một người gào thét thanh: "Bọn thổ phi đây, các đồng chí ơi!".

Đêm ấy súng nổ liên hồi. Sáng hôm sau, Vận gọi Tích lên văn phòng ban cán sự châu, vỗ vai Tích, rất thân mật, ngọt ngào:

- Trong các xã, Can Chư Sủ thu thuế kém nhất. Mình muốn cậu xuống đó, hỗ trợ thêm cho đồng chí Pao. Mình hy vọng sau đợt thử thách này, sẽ kết nạp đảng cậu, Tích à.

Chiều đó, Trung đội trưởng Tích giao đơn vị cho tiểu đội trưởng Na, gửi lời chào âm thầm vào ô cửa sổ xanh đóng kín bên cạnh, vui vẻ lên đường đi Can Chư Sủ.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần II - 6 -

Như bị ma trêu quỷ ám, ngày Pao ăn không ngon miệng, đêm Pao ngủ không đủ giấc. Việc thu thuế, việc dân công, việc thu súng, việc cải tạo tề nguy, việc cấp ruộng đất... chưa ra đầu vào với đầu. Mà trên thì châu khiển trách, dưới thì họ hàng kêu ca. Bản thân cũng lại chưa thông. Cứ như đứng giữa bụi gai. Nhất là lúc này trong làng có nhiều dấu hiệu chẳng lành.

Lão Sếnh lại lô la bên cái bếp lửa về *na nủ* Lò. Giàng Súng cứ động Pao

vắng nhà là lại tạt sang thì thăm với *hố pẩu*.

Hố pẩu thì lì. Lữ ở đâu? Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Nghĩ ngược nghĩ xuôi đều thấy điều lo, nổi ngại. Chiều này, thấy *hố pẩu* đang làm bầm, Pao quay lại hỏi. Hỏi vừa dứt câu, ông già đã sẵn:

- Tao nói: thằng mù dẫn đường cho thằng mù thì sa xuống hố. Thằng mù dẫn đường? Ai là thằng mù?

Pao khó chịu lắm bâu:

- Có bệnh, cho uống thuốc đắng lại nhè ra.

- Mày bảo ai nhè. Thuốc đâu? Máu đấy. Toàn máu người Hmông ta đấy, con à.

- Thuốc thật đấy, cha ạ. Bắt trói Lữ là thuốc đấy.

- Hừ, bôi thuốc độc vào miệng khèn mà nói là thuốc à!

- Cha đừng có nghe lời kẻ xấu.

- Hừ!

Con chim trắng rơi vào thùng chàm thành con quạ rồi! Nhìn mặt *hố pẩu* tím ngắt, Pao gai gai cả người. Lần đầu tiên hai cha con to tiếng. Vết rạn nứt trong quan hệ thế là đã xuất hiện. Lâu nay, nghĩ về cha, bao giờ Pao cũng nghĩ tới hình ảnh một cái cân. Cha là đại diện cho đạo lý dân tộc, một đạo lý công bằng, hợp lẽ phải. Giờ, chẳng lẽ cái cân lệch rồi ư?

Buồn bực, Pao ra sân. Thằng Pùa ở ngoài trại thuốc. Vắng tanh, ở hiên, cái quan tài nằm thâm đen vì ngấm nước mưa. Ngoài sân, cái trụ cối chèn đen thui lấm tấm những mũ nấm trắng.

Pao quay vào nhà. Buồn, phải có việc. Pao vác ống nước đi xuống sông chảy. Hoàng hôn hung hung màu lá chết ở rìa núi. Đường vắng, giờ này người đi lấy nước đã về cả. Pao chạy. Bậc đá âm vang bước chân. Hình như có tiếng chân người đuổi theo. Pao dừng lại. Không phải. Gió huýt nhè

nhẹ bên tai Pao.

Sông Chảy vào mùa nước, chảy sùng sục giữa hai bờ đá. Con sông thần linh cung cấp nước cho các làng Hmông. Con sông có thường luồng ác gieo nỗi khiếp đảm còn âm ỉ trong các bài dân ca. Pao vục nước rửa mặt. Nước lạnh làm Pao tỉnh táo. Pao lắc lắc đầu, rũ tóc. Mặt sông ngời lên một vầng hồng tròn vành. Mặt trăng! Trăng vừa qua dãy núi Con Voi phía xa. Mặt nước lấp lánh dát vàng dát bạc, hắt sáng lên mặt Pao. Pao thấy hiu hắt. Xung quanh vắng lặng và rình đón. Pao ghé vai, vác ống nước. Cái buồn trong vắng vẻ càng thêm sâu. Nhưng Pao bỗng đặt phịch ống nước, mắt Pao hoa hoa: “Seo Cả” - Pao thốt gọi. Chẳng lẽ là Seo Cả thật! Trăng lòng lộng. Seo Cả chậm chậm theo bậc đá đi xuống. Chì đi tay không. Mặt chì sáng như mặt trăng. Ngực chì căng căng sau làn áo.

- Cả ơi, anh đang muốn có em!

- Em đi đón anh. Để em vác ống nước cho!

- Không!

Ống bằng nước đổ đánh phịch trên mặt đất. Pao đưa tay nắm cổ tay Cả, giật khe khẽ.

- Có ai mắng em, đánh em không? Ngồi xuống đây với anh, Cả ơi.

- Không ai mắng em. Không ai đánh em. Em chỉ nhớ anh.

- Cả ơi. Mỗi miếng mèn nén anh ăn, mỗi tối anh nằm, anh nhớ em.

Rộn rục, Pao vòng tay qua eo hông Cả, kéo nàng sát về phía mình, nhận ra chì bông xốp như một khối bông nhẹ, kể cả khi chì bông như vì lây truyền cảm xúc bông bột ở anh, quay lại, đưa hai tay lên bấu cổ anh. Trên phiến đá bằng trắng lạnh trong ánh trăng, chì đã ngả người khi anh vừa tỏ ý muốn vậy và đổ theo chì, áp nhẹ nhàng vòng ngực mình lên khuôn ngực chì.

- Anh Pao!

- Em, Cả ơi.

Cùng nghèn nghẹn, nhưng cả hai đã cùng đồng thanh cất tiếng. Cảm giác xa lạ, bồi hồi lập tức xâm chiếm Pao. Anh nhìn thấy gương mặt Cả rười rượi trong ánh trăng và hàm răng chị trắng muốt như hoa sở rừng. Trắng tan chảy chan hoà trên mặt Cả, trên làn da nõn nà ở cổ chị, và tràn lên làn da ngực trắng nhầy của chị vừa hé lộ. Tay vừa rời hàng khuy bên sườn chị, Pao run lẩy bẩy khi nhìn thấy hai bầu vú chị căng mọng nức ních nhón nhọn như hai ngọn măng tre. Chưa bao giờ anh nghĩ nó đẹp và như hai sinh thể mạnh mẽ đang phát sáng như thế! Chưa bao giờ anh thấy nó gần cận thế và ngọt thở vì được sở hữu nó, anh liền vấp môi xuống.

- Đừng anh, lạnh em.

- Cả ơi, anh chờ đợi giờ phút này cả nửa đời rồi.

- Nhưng, anh ơi!

- Cho anh yêu em đi. Cả ơi, anh thề không làm em đau, không làm em buồn.

Chồm lên, Pao bỗng biến thành một kẻ khác bạo tợn và mạnh bạo khác thường. Vứt hết sợ hãi, vứt hết lo âu xuống sông Chảy, rùng rục trong Pao lúc này là niềm khát khao được giao hoà, được kết liên, được trao gửi, hiến tặng. Đôi tay anh lục sục, nóng nảy. Cả đã hoàn toàn ra khỏi mớ váy áo cũ kỹ. Đùi chị trắng muốt đến kinh ngạc. Bụng chị mờ mờ một lớp lông tơ phập phồng trong hơi thở bồn chồn. Đưa hai tay che mặt vì xấu hổ và sung sướng, chị như đất đai màu mỡ đang phập phồng bùng nổ. Rồi như không kìm được nữa, chị bỗng bật tiếng nức nở, riết chặt lưng Pao khi khi Pao vừa ập xuống người chị, nóng dâng và háo hức vô cùng.

- Cả ơi! Em là nàng tiên của riêng anh.

- Anh Pao ơi.

- Cho anh một mình ngắm thân thể em nhé.

Tránh gương mặt Pao vừa áp xuống, mặt Cả đã lộ ra vùng trắng soi. Bờ vai chị trắng hồng nổi bật trên mái tóc đen rậm trải rộng như tấm nệm lót lưng.

- Anh Pao ơi, Seo Cầu nó kéo em về làm vợ nó. Nhưng chưa bao giờ em

yêu nó. Chưa bao giờ em cho nó yêu em như anh yêu đâu.

- Anh tin là thế!

- Em cho anh tất cả đời em đây.

- Anh cũng vậy. Cả à, anh sẽ nói với cha sang nhà ông Giàng Súng xin cưới em làm vợ.

- Kia! Anh.

Đột ngột, nhịp điệu đều đặn êm ái của hai người bỗng ngừng phất, Pao có cảm giác rõ ràng, anh là người ghen lời trước cả Seo Cả. Một cơn rung mình chạy suốt dọc sống lưng anh, lan ra khắp cơ thể anh và truyền lan sang Cả. Đê mê, chị đưa tay sờ rầm hai bên sườn anh và đột nhiên trào nước mắt. Cả hai như tan vào trong nhau, như hồn vía nhập vào nhau, dính liền, trôi dạt trên sông nước. "Anh ơi, con chúng ta thụ thai trong đêm trăng sẽ đẹp người đẹp nét lắm, anh à". Đó là câu nói sau cùng Pao nghe thấy từ miệng chị, khi tay chị vỗ nhẹ vào lưng anh và thả lỏng đôi chân trần trên mặt đá.

Ngồi dậy, vừa cuốn xong vành tóc, Cả đã ôm chầm Pao, cọ mặt vào vai Pao, giọng thật triu mến và thật thà:

- Anh, có mệt không, anh Pao?

- Anh không mệt. Anh sung sướng lắm, Cả à. Còn em?

- Em muốn mãi mãi được như thế này.

Pao cười, quàng tay qua vai người phụ nữ từ nay đã gắn bó cả kiếp sống với anh.

- Đừng sợ em nhé. Anh như người trai Hmông đi học phép lạ đánh nhau được với thường luồng, để đi đến Nước Sung Sướng.

Nhìn xuống ngực chị đang còng cào hơi thở, anh khe khẽ:

- Em nói gì đây, Seo Cả!

- Không, em có nói gì đâu!
 - Anh nghe tiếng con tim em.
 - Gió nó nói đấy, anh ơi!
 - Nó nói gì?
 - Nó nói: Em muốn có con với anh. Nó nói dù em có chết, hồn em cũng cầm ô đứng đợi.
 - Anh cũng muốn em có con với anh. Nhưng em không được nói đến cái chết. Em không bao giờ chết, Seo Cả à! Xiết chặt vai Cả, Pao bỗng nhiên thấy Cả bóp mạnh tay mình. Đột nhiên, cả hai cùng im phắc. Không một hơi gió. Nghe thấy tiếng chân người bước trong bụi rậm dưới bờ sông, rồi một tiếng người thoát ra nhẹ như không có thật: "Về Phéc Búng à?". Pao giụi mắt. "Mai, đi Phéc Búng làm thuê. Mình vừa nói hay gió nói nhi?". Rồi anh chống tay đứng dậy, vội vã:
 - Seo Cả! Để anh vác. Để anh! Đà, để sức sau này mà làm cô dâu, mà nuôi con chứ! Cả à, lấy anh vát vả đấy.
- Cả ngoái lại, nguẩy đầu như làm nũng, mặt hồng sáng rồi chột nhướn hai con mắt:
- Anh à, hôm nào sang Phéc Búng, anh lại thăm Seo Ly nhé. Nó khổ lắm. Hôm rồi, con nó vừa bỏ nó đi, anh à.

Pao đỡ ống nước. Anh hiểu Seo Cả đã có hạnh phúc.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần II - 7 -

Lúa thỏ thẻ nhú đồng dưới ruộng. Những mảnh nương sèo đỏ nhợt màu chân hương ngày qua đã thẫm màu trông như những mảnh gấm. Rải rác bên đường, những cây chè sống lâu hơn một đời người, sau vụ xuân, ngọn non xoã toả rườm rà. Mưa xối mòn những vệt đường nhỏ. Không khí phảng phất mùi ngải cứu và mùi nhựa thông khô.

Đi được một đoạn, Pao đứng lại chờ Tích và Pù. Hai anh em mãi chui vào bụi mâm xôi bên đường bứt quả ăn. Mối anh Trung đội trưởng đỏ như môi con gái.

- Mâm xôi trên vùng cao này bự quá. Sắp đến Phéc Bủng chưa, anh Pao?

- Sắp đến xóm ngoài rồi - Pao quay lại giục thằng Pù - Em đi trước đi.

Pao và Tích đi ngang hàng nhau. Khẩu poọc-hoọc bao gổ vàng ánh đập bạch bạch ở hông Pao.

- Anh Tích à. Tôi theo Cách mạng hơn ba năm rồi. Quả là bây giờ mới thấy có chỗ không đồng ý với chính sách của đoàn thể. Anh bảo làm thế nào bây giờ?

Nhìn Tích, mặt đăm đăm, Pao tiếp:

- Nói cụ thể như cái việc thu súng. Cả cái việc thu thuế nữa. Vừa không làm được, vừa mất lòng dân.

- Anh có thể báo cáo với cấp trên chứ?

- Cấp trên là ông Vận ấy à? Thế thì nói với hòn đá còn hơn!

Pao đáp vùng vằng, dấn lên. Tích vội đuổi theo, níu tay Pao:

- Anh Pao à, nghe tôi nói đã. Cách mạng là thay cái cũ bằng cái mới. Cái mới tức là cái ta chưa làm bao giờ nên chưa biết. Vì thế...

Tích ngắc ngư. Mọi việc còn rắc rối, khó hiểu quá. Đánh trận, nã súng vào

kẻ thù, xem ra có vẻ dễ hơn. Giành được chính quyền rồi, thực hành chính sách với dân, quan hệ với đồng chí... hoá ra có nhiều cái khó. Rõ ràng có nhiều cái cứ thấy ngờ ngợ là không đúng, chẳng hạn như tư cách ông Vận và cả lai lịch ông ấy, nhưng chẳng lẽ Cách mạng, đoàn thể lại có thể nhầm lẫn? Tích vốn là lính Quốc dân đảng, dù chưa hề bắn phát súng nào, nhưng cũng vẫn là đã dính líu với đế quốc, phong kiến, mà dám nói đoàn thể sai ư?

- Anh Pao à! Theo tôi, trước hết ta cứ phải chấp hành cái đã.

- Thì đã đành!

Pao gắt khế, định nói điều gì lại ngậm miệng, mặt lăm lăm. Thằng Pùa ở phía trước vừa reo:

- Anh Pao ơi, Phéc Bùng kia rồi!

Chó sủa ran, hỗn độn. Rầu rầu, gầu gầu, hức hức, háu háu. Đủ hết các cung bậc, hần thù và giận dữ. Nổi trên cái dàn nhạc lộn xộn inh tai ấy là giọng sủa toang toang dóng một, rất đĩnh đạc của một con béc-giê. Con này của *seo phải* Seo Cầu. Cầu mua lại của quan Tây Phơ-rô-pông. Chiến tranh, ly loạn bất an, nhà nào cũng phải nuôi chó. Cái thôn heo hút, có đường nối sang Pha Linh, có đến hơn trăm con chó. Lúc ấy phải đến nửa số chó trong thôn tập trung ở quanh sân nhà *seo phải* Seo Cầu, ghéch mõm sủa vào một bóng đàn bà ở giữa sân. Người đàn bà gầy còm, váy áo tồi tả, tóc xoã rối bù, ôm một khúc gỗ. Tiếng chó sủa không át được tiếng hát lạnh lạnh của chị: *Trời hời, ngủ ngoan, con gái mẹ à.*

Chị vừa đi vừa hát ru khúc gỗ. Lũ trẻ đứng ở ngoài rìa sân thấy chị sắp tới

là bỏ chạy, miệng la: "Mụ ma! Mụ ma chúng mày ơi!". Trong khi ấy ở hiên, một bọn người mặt mày dữ tợn mới từ đâu đến, buộc ngựa ở rìa thôn, vẫn điềm nhiên ngồi uống rượu; thỉnh thoảng đưa mắt thấy người đàn bà điên dại có một cử chỉ quái dị, lại rộ lên cười hô hố. Cái cảnh ấy diễn ra từ trưa. Buổi chiều, người đi nương về, qua đó, không ai dừng lại. Ai cũng cầm mặt đi qua. Và mũi lòng, vắt mũi: "Khổ cô Seo Ly quá". Cô Seo Ly khổ quá thật! Mười sáu tuổi đầu đã là con dâu gạt nợ của nhà *seo phải*, là vợ của *seo phải* Seo Cấu mà khổ nhục còn hơn con trâu con ngựa. Vì thui thui vất vả, vì trăm việc đổ lên đầu, vì mẹ chồng và chồng ác độc còn hơn thường luồng, hồ dữ, ma quỷ. Seo Ly khổ lắm. Seo Cấu đánh Seo Ly truy thai. Ly chết đến bảy phần rồi. Ba phần chưa chết là vì còn đứa con, đứa con gái ốm quặt quẹo nhưng là hòn vàng hòn bạc của Ly. Ly sinh con nằm nhà chưa đầy tuần, mẹ chồng đã hét: "Mày là con ăn hại. Mày để cỏ mọc đầy nương thuốc thế à?". Ly gượng dậy, địu con, cầm cuốc đi. Cái nương thuốc rộng bằng một hơi ngựa chạy. Không còn sức mà địu con vàng con bạc nữa, Ly treo địu con trên cây. Chị nạo cỏ nương hết hơi hết sức, chiều về cỡi địu bé con thì ôi thôi, lữ kiến vồng đã bầu đầy hai mắt con. Ly khụy ngay xuống đất, Ly tưởng mình chết theo con ngay bấy giờ. Vậy mà lạ quá, tỉnh dậy lúc sương xuống, mắt chị vẫn khô. Chị quán con bằng cái yếm và lạng lẽ đào hố chôn con. "Con về trước nhé. Thế là đời con hết khổ rồi". Âu yếm dặn dò con rồi chị trở về nhà.

Giờ thì chị là cái xác cô Seo Ly tàn tạ đang múa hát, huyền thuyên nói cười kia. Mặt chị xám xịt, đen bầm những nốt tàn nhang. Mắt chị chỉ còn hai cái lòng trắng. Đi đến chuồng ngựa, lấy cái địu, chị bảo lữ trẻ là chị đi lấy thịt người. Chị bước lại chuồng lợn, gọi con lợn là con, dặn nó chịu khó ăn chóng lớn, rồi chị mở dóng chuồng cho nó chạy ra. Trở lại ôm khúc gỗ, đứng đưa hai cánh tay, chị hát.

- *À ơi... để con gái mẹ chôn nhau găm giường... Con cá ở dưới nước. Con chim ở trên trời. Con đẻ ở cửa bếp. Con chết trên cửa trời...*

Bọn uống rượu ở hiên đứng dậy, đen ngòm như lũ quạ. Một tốp nữa ở đâu mới tới. Một tên thọt. Một thằng rách tai. Một gã mắt lác. Chúng chỉ trỏ Ly và cười sằng sặc. Nhưng chúng vội đứng dậy, chạy toé ra hai đầu hồi. Từ giữa sân, chị vừa múa và hát và tiến lại cái hiên, bất thành linh dậm chân đánh pạch, chị chĩa khúc gỗ như chĩa khẩu súng vào bọn chúng, hét khàn rè:

- Con tao biến thành khẩu súng bắn chúng mày, lũ hổ xám, hổ vằn, hổ thọt, hổ rách tai, hổ lác mắt kia! Hé... Chúng mày vào nước khỉ, chúng mày biến thành khỉ, thành ma!

Thằng thọt chân và tên mặt sẹo cùng la: "Seo Cầu ơi! Cho nó ăn trứng đi, mày!". Thằng mắt lác kêu: "Kinh quá! Seo Cầu ơi! Cho nó về với giun đất đi!" Bọn áo đen quát: "Mày còn để con ma mà thờ à, Seo Cầu!". Seo Cầu cúi xuống nhặt thanh củi. Thanh củi bay về phía Seo Ly khi Seo Ly đã nhảy sang chỗ khác. Quay lại, Ly cười khanh khách: "Tao là cô tiên, tao tránh được đạn của chúng mày". Seo Cầu gơ năm đấm:

- Cút mẹ mày đi. Cút mẹ mày theo thằng Pao đi!

"Pao!" Âm thanh này sao mà kỳ lạ vậy. Mặt Ly đang dài dại bỗng ngậy dờ, rồi mắt Ly đảo quanh như tìm kiếm. Bọn quạ đen giậm chân:

- Seo Cầu, mày hại bọn tao!

- Cho nó về với tổ tiên đi!

- Cầu! Nó đi gọi thằng Pao thật kia kìa!

Seo Ly dún chân chạy. Nếp váy rách lũng bùng. Nhưng, chị chỉ chạy được quá cái sân ba bước, đã ngã giúi mặt sấp xuống bùn. Tiếng súng giết chết Seo Ly dội đến tai Pao lúc Pao sắp bước vào Phéc Bùng. Lúc ấy, Pao bỗng cảm thấy không khí đã áp ủ điều gì bất trắc.

Đuốc thông *por-mu* bốc khói hăng hắc sáng ngập ba gian nhà cỏ. Pao đứng trước cái bàn thấp, bóng in vào vách, to như chàng khổng lồ trong cổ tích. Thằng Pùa ngồi cạnh anh Giống bế con bé Seo Hoa mắt như hai hột nhãn. Tích đeo tiểu liên xi-ten đứng ở gần cửa, tay khoanh trước ngực.

Pao nói, tiếng to nhưng dễ nghe:

- Nước ta là nước có nhiều dân tộc. Tỉnh Lào Cai ta cũng vậy. Có những hai mươi dân tộc anh em. Mỗi dân tộc có tiếng nói, phong tục, kiểu áo quần khác nhau, nhưng mặt cùng là thịt, lưng cùng là máu, cùng là anh em đoàn kết như năm ngón tay nắm chặt lại. Vì sao, vì tất cả các dân tộc đều bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột. Bây giờ càng phải đoàn kết với nhau. Vì cùng nghèo khó, phải giúp đỡ lẫn nhau tiến lên đời xã hội chủ nghĩa sung sướng như Liên Xô. Nhưng, đoạn đời sau ta bàn sau. Đoạn đời trước ta bàn trước. Ta nói đoạn bây giờ. Đế quốc áp bức bóc lột nó có phân biệt dân tộc đâu. Người Kinh dưới đồng bằng cũng khổ như người Hmông, người Dao trên núi cao. Đoàn kết, đó là chính sách của Đảng và Chính phủ. Các dân tộc bình đẳng, tương trợ nhau, đó là thực lòng mong muốn của Đảng và Chính phủ. Đế quốc, phong kiến, trái lại, nó rất sợ ta đoàn kết. Vì năm ngón tay riêng rẽ thì nó bẻ dễ, nắm chặt thành quả đấm thì nó thua.

Pao ngừng lại. Tưởng mọi người nghe sẽ xôn xao hưởng ứng. Nhưng không. Im phăng phắc suốt ba gian nhà cỏ. Pao nuốt nước bọt đánh ực, giọng cổ tình dưng cao, mạnh mẽ.

- Tôi không biết nói dối. Điều hay sáng rõ như mặt trời, không ai che được. Ai nói trái điều ấy thì, hoặc là cố tình phá đoàn kết. Chưa hiểu thì nói cho hiểu. Còn cố tình thì phải phê bình, giáo dục. Vừa rồi, mở lớp học cho người làm đường cũng là để giúp đỡ họ tiến bộ. Chứ có bắt ai, đánh ai đâu! Thế nhưng không ai chịu đến học cả!

Pao lại ngừng nói. Vì cảm thấy lời mình nói như rơi vào một khoảng không thăm thẳm. Hơn ba chục người, toàn đàn ông, trai tráng - sao lại toàn đàn ông trai tráng? ngồi như cột đá, mắt giương lên, trân trân, không tình cảm. Không khí có cái gì đó rất đáng hồ nghi. Đứng ở cửa. Tích thấy ngôn ngốt. Anh không biết tiếng Hmông, nhưng thấy rõ là Pao đang ở trong tình trạng bị cô lập.

- Chào bộ đội! - Chợt có tiếng chào, giọng Kinh lơ lớ.

Tích quay ra cửa. Ánh sáng đèn từ trong nhà hắt ra, lấp loá một cái mặt sẹo chạy dài qua má.

- Anh vào họp đi!

- Tôi đứng ở đây nghe cũng được - Cái mặt sẹo tiến đến sát Tích - Anh có khẩu súng mới nhĩ?

Nghe tiếng Tích, thằng Pua lỏn ra. Chỉ có mình Pao, Pao thấy quanh mình vắng vẻ quá. Cái cảm giác ấy càng ám ảnh Pao khi Pao nói về việc đóng thuế nông nghiệp. Việc này, Pao chưa thông đâu. Nhưng khi đối mặt với sự lạnh lùng thờ ơ của mọi người thì Pao bỗng hiểu rằng, vị trí của Pao là bảo vệ những điều đã quy thành chính sách. Giọng Pao như có hơi lửa. Nhưng Pao vẫn cảm thấy đơn độc thế nào, trong lần dừng lại này. Trong đám đông mờ mờ có những tiếng cựa quậy, tiếng ngáp, tiếng gãi và đâu đó cứ âm thầm rĩ rả giọng một người nào đó lan từ góc này tới góc nhà kia.

- Ông nào nói gì thì nói to lên nào? - Pao ngo trái, ngo phải, hỏi đồng dặc.

- Nói gì đâu! - Một giọng lè nhè ở phía sau Pao đáp lại.

- Cứ nói đi!

Không! Chẳng ai nói cả. Đám đông ngủ không ra ngủ, thức không ra thức. Nhưng rõ ràng là không dừng dưng với những lời Pao nói.

- Ai có ý kiến thắc mắc thì hỏi nào?

Pao hỏi, ngồi xuống, nhìn về phía sau. Hình như mọi người đều đã tỉnh

ngủ. Pao nhìn thấy mấy chục cái đầu cùng ngẩng cả lên. Trong Pao, những linh cảm đã tích tụ, giờ đây bỗng hợp lại thành một nhận biết chói loà: Pao đang ở trước một nỗi nguy hiểm. Anh đưa mắt tìm Tích. Thấy một cánh tay giơ cao xin nói, Pao như cất được gánh nặng:

- Nào, nói to lên, bà con. T

rong bóng tối mờ ảo, có cái gì đó ngo ngoe rồi bật lên một giọng nói trẻ trung và gai góc:

- Lúa vừa vào đồng, cú cáo đã về. Trứng mới ấp đã đếm gà con à, Chính phủ!

- Khá khá...

Cái đám người tưởng như thì lì bất động trước Pao bỗng phá lên một hồi cười, cười thật khoái trá, khả ố phụ họa cho câu nói xỏ xiên nọ. Ngay lúc ấy, ngoài cửa Tích bỗng hét: "Đứng im, lui ra!". Pao đứng phắt dậy. Đám đông như những cành cây bị vít, ngay lập tức, đồng loạt bật dậy. Pao quài tay về phía sau, nơi đeo khẩu poọc-hoọc. Nhưng không kịp rồi. Xổ ngay tới trước mặt Pao ba bóng đen. Một ngọn súng ngắn chìa thẳng vào ngực Pao.

- Đứng im! Trời hạ lệnh tao đến *thu thuế* mày đây!

Quanh Pao, những bóng đen hung tợn đã vây kín. Những hàm răng nhe trắng ớn, những tiếng rít gầm ghè:

- Trói nó lại!

- Púi, đánh bỏ mẹ nó đi!

- Chung cào nả, mày theo bọn Cheo chi (Người Kinh) hả?

Rất nhanh, Pao vung tay đập mạnh vào ngọn súng. Đoàng! Viên đạn nổ chúc xuống đất. Pao đâm mạnh vào mặt tên cầm súng và cúi xuống, nhấc cái bàn gior lên cao. Đoàng! Đoàng! Ngoài cửa vang mấy tiếng súng nổ. Thằng Pùa gào:

- Chạy đi, anh Pao!

Pao văng chiếc bàn con. Đuốc *po-mu* phụt tắt. Huych, một bóng đen ngã. Lố nhố những cái bóng ngoài khung cửa. Tiếng la hét ồn ã. Căn nhà lộn nhào.

"Tích nguy rồi". Pao múa cái bàn mở lối. Bọn vây Pao giạt ra. Pao lẳng cái bàn, tọt ra cửa, rút khẩu súng. Một băng tiểu liên vút lên trời một đường đạn đỏ lừ. Tích đang bị một bọn khác vây ở ngoài sân. Bọn trong nhà ồ ra. Pao chĩa khẩu *poọc-hoọc*:

- Đụng đến tao, chúng mày chết!

- Anh Pao, chạy đi!

Thằng Pua lại gào ở phía sau Pao. Mồm nó bị kẻ nào đó bịt chặt. Nó giãy giụa. Một mảnh đuốc rơi ở sân lem lém cháy. Có tiếng người thở rộn rục sau Pao. Tích đang đánh nhau với bọn chúng bằng báng súng. Pao giật lùi. Bọn vây Pao nhích theo theo bước lùi của anh. Nhưng, anh thấy rõ là mình đang ở trong thế bất lợi. Chẳng lẽ anh lại nổ súng vào bọn này. Chính trong cái phút do dự ấy, một tên đã phang gậy trúng vào bắp chân anh. Anh thấy ê cả nửa người. Anh giơ súng lên trời, nổ một phát và hét: "Lui ra!" Nhưng, bốn năm bóng đen đã nhảy xổ vào anh. Mặt anh tối sầm. Một cái chần ụp rơi xuống đầu anh. Anh gạt nó ra thì bị một thanh củi đập trúng đầu. Anh ngã đập xuống đất. Loáng qua mặt anh một ánh dao sáng rợn và tiếng cười khằng khặc rất quen:

- Hế hế... Trời hạ lệnh tao đến *thu thuế* mày đây! Pao! Có nhận ra tao không, hà!

Tiếng cười khằng khặc rất quen ấy là của Lữ. Thật là Lữ đây. Lữ ghé lại, nháy mắt đều giả, rồi bỏ lại sạp bàn đèn. Pao bị trói chân trói tay vào cái cột chính giữa nhà. Đuốc *po-mu* thấp sáng, cháy giàn giụa và những khuôn mặt vây quanh Pao nhập nhoạng, biến hình như ma quỷ.

- Xem mặt thằng chủ tịch Việt Minh nào!

- Há! Trùm sở là nó đấy!

- Đ. mẹ, bắt được hồ dữ phải ăn mừng chứ?

- Thế nào, mày còn bắt chúng tao đóng thuế nữa không?

Rịch rịch... một tốp ba thằng áo đen từ ngoài sân bước vào. Ánh đèn pin vung vẩy. Một thằng nhỏ nước bọt:

- Thằng bộ đội chạy mẹ nó rồi!

- Thằng oắt đâu?

- Nó lủi như con cuốc? - Đ. mẹ, nòi Cộng sản đấy! Không diệt nó, lớn lên nó lại làm chủ tịch *thu thuế* mày.

Áp vào mặt Pao một cái mặt mỡ quen quen. Pao chưa kịp nhận ra thì bị một cái tát vẹo cả mặt. Cái mặt mỡ đứng lui ra, chống tay lên háng:

- Có nhớ bố mày không? Bố mày ở Tả Van Chư! Đi đóng thuế gặp mày. Hoá ra mày là Cộng sản! Há! Mày định cộng thóc lúa. Nhưng ông đã lấy lại hết! Há!

Trán Pao có một vết dao sượt. Vết sượt ứa máu. Lòng Pao ứa máu. Nhất là khi bọn nổi loạn đã tản ra, ngã bàn đèn, hút và ồn ào ăn uống. Pao đã nhận ra mặt bọn này. Không phải chỉ có bọn Phéc Bùng. Không phải chỉ có bọn *sảo quán* ở Pha Linh! Còn có cả người Tả Van Chư, Lũng Phìn... Còn có cả những lính đồng cũ ở Can Chư Sủ. Và khi Pao nhận ra một bóng cao gầy cứ lom khom cúi mặt, đứng ở xa giống hệt lão Giàng Súng thì Pao rục

lên nổi uất nghẹn: "Trời! Chúng đã hẹn hò nhau ở đây để nổi loạn mà mình không biết!"

Pao không đau vì vết chém, vết đánh. Pao không đau da, đau thịt. Pao đau từ quả tim, lá gan. Pao còn ngờ nghệch lắm. Pao hớ rồi. Pao thua chúng một keo cay đắng quá. Đành rằng mọi việc đều mới mẻ, và không ai có thể lường trước được tất cả. Nhưng, sai lầm như lần này thì không sao gỡ được nữa. Chao ôi! Cách mạng là con đường gian nan. Nhưng với dân tộc Pao thì con đường còn gian nan gấp bội phần. Rồi đây, sẽ còn phải hy sinh bao nhiêu nữa, làm lại bao lần nữa cuộc cách mạng này. Dân tộc Pao còn vất vả. Nó phải vượt qua chính nó. Và chẳng đường nó đi còn biết bao hy sinh nhọc nhằn!

Nỗi đau càng khuya càng nhức tấy trong Pao. Cách đây ba năm Pao cũng bị bọn Lữ - Seo Cầu bắt trói ở thôn Phéc Bủng này. Sự việc lần này như là lặp lại mà không hoàn toàn giống thế. Lần trước, anh bị chúng bắt vì đi cứu Seo Ly. Cái điều lần trước còn ngờ ngợ thì lần này đã thực sự rõ ràng. Anh là Cách mạng, chúng là bọn phản động. Anh và bọn chúng không thể đi cùng một con đường. Trời lúc ấy đã mờ mờ sáng. Bọn nổi loạn đang ngủ trong nhà bồng chồm dậy, vội vàng đeo dao súng vào người. Lữ từ khay bàn đèn đứng lên, đi đến trước mặt Pao, bất ngờ hầy một tiếng, hấn vung nắm đấm đấm trúng ngực Pao.

- Đ. mẹ, trói chặt nó vào, năm nào tao trói nó vào cây vông, nó nhổ bật cây vông lên, trốn mất đấy!

Ngực Pao tức nghẹn. Đầu Pao ngoẹo một bên. Nhâu nhâu trước mặt Pao những cái mặt thú dữ. Chúng lại rửa xả, lại chửi bới, lại kể tội Pao thu súng, *thu thuế*, bắt bỏ thuốc phiện...

- Cho nó xuống âm phủ đi thôi, Seo Cầu ơi!

- Tao muốn cho nó sang Pha Linh để Châu Quán Lồ buộc nó vào ngựa.

- Ông cắt tiết mày!

- Chôn sống nó đi!

Nhao nhao quanh Pao những cơn khát máu, những riết róng báo thù. Pao mở trừng trừng hai con mắt xót đắng. Pao nghiêng răng. Đứa nào kia? Lão Giàng Súng. Còn lão béo đứng cạnh lão là lão quản ma ư? Đóng bộ đồ sĩ quan, chân đi giày sắt đá, Lũ rộp rộp bước tới:

- Pao, tội mày nhiều lắm! Riêng với tao, tội cũ tao tạm bỏ, nhưng tội mới: mày trói tao hôm nọ, đáng chết lắm rồi.

Pao ngoảnh mặt đi. Lũ kéo khẩu súng ra trước bụng:

- Này, Pao, tao không đưa mày sang Pha Linh đâu. Châu Quán Lồ tao coi như con vắt. Tao hơn nó một ngọn núi. Bây giờ tao muốn nói chuyện tử tế với mày. Tao vẫn coi mày là em. Được không? Thế này, Pao ạ. Mày có tài đấy, quay về với tao, tao chia cho nửa chức. Bằng lòng chứ! Quay về với

người Hmông đi! Vai chỉ huy ta chia nhau mà, Pao!

A! Nó dụ dỗ Pao. Thằng ngu, nó dùng điều thô sơ ấy để lung lạc lý tưởng mà Pao đã nhận ra bằng sự thể nghiệm sâu xa của mình. Bất giác Pao mỉm cười.

- Về chứ! Về với tao, với dân tộc Hmông!

- Dân tộc Hmông là tao!

- Cái gì?

- Nói thế nào để mày hiểu được nhỉ!

- Cứng miệng quá đây! Thôi, cho nó đi!

Hai tên mặc áo đen cưỡi trời Pao, đẩy Pao ra cửa. Tang tảng sáng. Sương bốc ngút ngát. Tiếng chim hoạ mi trong thung rộ lên mở một ngày mới. Pao thoáng nhớ tới con chim mộc. Dội lên trong anh những khoảng khắc hiếm hoi của đời người. Đêm trắng bên bờ sông Chảy, khuôn ngực trắng nhầy của Seo Cả, bàn tay chị rờ rẫm dọc lưng anh và cơn mê chìm đắm của hai người.

- Đi nhanh lên đến Nước Sung Sướng của mày!

Một tên đẩy lưng Pao, vừa nói vừa cười. Pao quay lại trừng mắt. Phía trái

Pao có tiếng chân bước rình rịch. Mờ mờ trong làn sương đặc hiện lên ba con ngựa thồ và ba bóng người bước vội.

- *Na nủ* Lử! Súng, đạn lấy ở kho đến rồi đây!

Tiếng ai như tiếng lão Sênh. Pao quay mặt đi, hai cánh mũi Pao cay xè. Lử đập tay vào những bọc thồ trên lưng ngựa:

- Được! Cởi ra rồi đưa về nhà đi. Đủ sức lấy phố châu rồi đây. Còn thằng A Sinh đâu?

- Dạ, nó đây ạ. Phía sau hai con ngựa, một bóng người bị trói đang ngồi khóc đầu gục trên gối. Pao quay lại và anh không ngờ mình cất tiếng gọi to như thế:

- A Sinh!

Sinh đứng dậy, ngơ ngác. Lử cười hặc hặc, kéo Sinh lại rồi đẩy lên phía Pao:

- Nhập bầy với nhau đi!

Mắt Sinh nhìn Pao run rẩy. Pao khe khẽ lắc đầu. Sinh rên rỉ.

- Anh Pao ơi! Sinh tôi bị nó lừa. Sinh tôi đang ngủ ở lều nương thì lão thầy cúng A Da đến bảo: Về, chủ tịch Pao gọi. Sinh tôi ngồi dậy thì hai thằng ập tới, đè xuống trói! Anh Pao ơi! Hồng hết rồi! Cả làng phản ta rồi. Còn mấy bà, mấy chị như bà Doa không theo chúng nó thì bị chúng nó gác cửa

không cho ra ngoài.

Mắt Pao lờ lờ. Pao cố giữ cho khỏi bị choáng. Bọn Lữ nổi loạn to rồi! Mắt Sinh vẫn đầm đìa nước mắt. Sinh không nhát gan. Nhưng Sinh là người uỷ mị. Lữ dần lên mấy bước.

- Đứng lại! Các anh đi đâu? Hả?

Lữ quát. Hai con ngựa từ phía trước phi tới dừng lại trước mặt Lữ, hí hách hách. Lữ nhảy lên kéo cương một con ngựa, cau có:

- Bên Pha Linh các anh thế nào?

- *Na nủ* chúng ta vẫn ở Lao Pao Chải!

- Hừ, về bảo ông ấy khởi sự đi. Khởi sự phối hợp đi! Đồ con thỏ!

Hai con ngựa quay quay rồi vút đi. Pao cắn chặt môi. A Sinh bỗng ngồi thụp xuống, Lữ đi lên, cười khẩy:

- Mà lại muốn tránh đạn tao đây, hả? Hôm ấy mà tránh đạn tài đấy. Bây giờ mà dạy thằng chủ tịch của mà tránh đạn đi!

Lữ cúi xuống. Lúc ấy một đám sương từ dưới chân núi thốc lên và Pao bỗng nhận ra dưới chân Pao là một cái vực sâu, xanh đen cây lá. Xa xa dưới kia, Pao nhận ra cái phố châu nhỏ teo. Cùng lúc, anh nhớ tới cái nhà

ông Vận rất đáng ghét. “Không gặp được ông ấy để nói những cái sai của ông ấy rồi”. Thế là hết! Không còn được yêu. Không còn được ghét. Lần này, Lữ nhất định không để xổng anh. Nó nhất định giết anh rồi. Cuộc đấu tranh đã đến cái điểm nút. Quãng đời mới của Pao vừa mở ra đã khép lại, và khép lại mãi mãi, trong khi đời mới lại cần Pao, cần có hàng nghìn Pao đứng cái chịu sào.

Chính là ở cái lúc tưởng như tuyệt vọng này, trong Pao lại dâng lên một niềm khát khao sống thật mạnh mẽ. Pao phải sống. Pao cần phải sống để làm lại, để sửa chữa lỗi lầm, để hỏi tội kẻ ác, để nói chuyện với kẻ lá mặt lá trái. Phải sống vì Pao có Seo Cả. Ngộp lên đến nóng ran người Pao kỷ niệm bên bờ sông Chảy đêm nào và tiếng Seo Cả thở thè: "Em muốn mãi mãi được như thế này". Một ý nghĩ dị thường chợt loé sáng trong óc Pao. Chưa bao giờ Pao nghĩ tới điều đó. Pao không có đến vài giây để đắn đo. Và thế là, Pao quay lại, đập thật mạnh vào lưng Lữ, rồi co chân nhảy thẳng xuống cái vực sâu ở ngay dưới chân mình.

- Ôi!

Bị đập bất ngờ, Lữ ngã sập mặt xuống đất, nhưng hấn oằn người chồm dậy ngay. Bọn áo đen đang đứng ở phái sau rầm rập chạy lên. Từ bên bờ vực kéo tuột xuống sâu một vệt dài tiếng động rào rào.

- Thăng Việt Minh biến đâu rồi! - Lữ gào thét thanh.

- Húi! Kinh quá! Nó là con ma thật rồi!

Bò ra bờ vực, Lữ nhìn xuống. Lát sau hấn mới sực nhớ, vội chĩa súng xuống, quát: "Bắn, bắn đi, chúng mày! Nó là ma, nó là con quỷ nó cũng phải chết!".

Tiếng súng vang dưới vực sâu, phản hồi rền rã, nghe như tiếng sấm.

Ma Văn Kháng

Vùng Biên Ải

Phần II - 8 -

Can Chur Sủ nổi loạn!

Lạ thay, Pha Linh lại yên tĩnh! Pha Linh, đất của lãnh chúa La Văn Đờ, châu đoàn Châu Quán Lồ, con chủ bài của Bộ chỉ huy quân sự Pháp vẫn yên tĩnh. Bộ đội vào Pha Linh, cắm cờ trên đồn lính không tốn một viên đạn, lại rút về Pa Kha. Giờ, đồn lính trống toang. Nhà riêng Châu Quán Lồ, toà gia trạch của tri châu La Văn Đờ, căn nhà gác hai tầng lợp ngói, ngất ngầu như cái minh tinh và những dãy dọc dãy ngang nhà kho, nhà khách, nhà gia nhân, gái hầu, vệ sĩ, còn nguyên vẹn.

Chủ tịch thị trấn này là Lù A Seng, anh trai chiến sĩ Ténh. Seng từ đất này ra đi năm 1947. Châu Quán Lồ đã giết cha anh vì ông cụ không chịu nộp thuế, đóng tiền mua vũ khí cho bọn chúng. Ông cụ chết thê thảm vì một nhục hình tàn bạo: Lồ buộc ông cụ vào ngựa rồi cho ngựa phi. Seng đã thấy xác ông cụ lét trên đất cho tới khi chỉ còn là một cục thịt đỏ nát.

Pha Linh yên tĩnh. Chó nằm ngủ trên đường phố. Ong vo ve lượn trên

những cánh hoa xương rồng dài dày như mũi mít. Các thôn xóm lân cận cũng yên tĩnh. Cả những tin đồn thất thiệt, phóng đại vốn là sản phẩm của thời kỳ bất ổn ở vùng văn hoá thấp kém, cũng không thấy. Cuộc sống yên bình phẳng lặng đến mức những tên tuổi như La Văn Đờ, A Linh, Châu Quán Lồ và các *sảo quán* tưởng như đã đi vào cổ tích.

Nhưng ngày nào, chủ tịch Seng cũng gọi điện thoại cho Vận, quyền trưởng ban cán sự, báo cáo công việc xong lại gào trong ống nói:

- Thanh bình giả thôi! Không lâu được đâu! Châu Quán Lồ chưa chết, chưa chạy xa đâu. Tôi nghi là nó về Lao Pao Chải ở nhà ông nó. Rắn còn ở trong hang. Yêu cầu vây và diệt ngay!

Chủ tịch Seng đoán đúng. Lồ và A Linh, vợ ba ông châu La Văn Đờ, già nhân ngãi non vợ chồng với Lồ đã về Lao Pao Chải. Lao Pao Chải vẫn như xưa. Cái cột đá dựng từ thời họ Châu đến chiếm đất này có cánh cửa khép mở tự động ở đầu làng vẫn trơ trơ cùng sương nắng. Bãi cỏ đỏ nhợ hoa mua rừng, vẫn như muôn thuở, thả đầy ngựa dê và bọn trai trẻ chiều chiều lại nô đùa ầm ĩ với các trò chơi cổ truyền. Căn nhà của lão Lồ Pláy, ông nội Lồ, trải bao năm tháng vẫn chẳng có gì đổi thay. Vẫn vòng tường đá xếp, thập thò hoa dong đỏ, vây quanh. Vẫn ván thông lĩa quanh nhà, lớp cỏ dày phủ mái mọc rêu đỏ, những hàng đòn tay sóng đều, gốc ngọn trở hướng đông, tây.

Tất cả vẫn như xưa. Chỉ riêng ngôi nhà thì bây giờ hình như rộng hơn, ấy là vì bố Lồ, *seo phải* Lao Pao Chải, cùng vợ con và chục người nữa, những vợ hai, vợ ba em trai Lồ cùng con cái đã ra đi: họ không hợp với lão Pláy! Lồ

về nhà ông nội đã mấy tháng. Hấn ở trong nhà, ít ló mặt ra ngoài. Sau những năm tháng lao vào cuộc sống chinh chiến thoả mãn tính đa sát tàn bạo, hấn đã mệt, giờ tạm dừng để giãn xương cốt chẳng? Chưa hấn. Con người Lò đầu có biết mệt mỏi. Hay là Lò mãi mê trong cuộc sống phóng dục với A Linh, người đàn bà Hoa càng lúc càng quyến rũ? Quả là chưa bao giờ Lò và A Linh thoả mãn nhau trọn vẹn như bây giờ thật. Chúng quần quýt, lẩn lóc với nhau, tận hưởng niềm cực khoái ở nhau. Chao ôi! Mỗi sáng tỉnh giấc Lò nằm ườn rất lâu để tận hưởng cái cảm giác tươi mới đang tràn vào cơ thể cường tráng của mình sao mà thần tiên vậy. Lúc đó, A Linh thường dậy sớm, đang trò chuyện với lão Pláy ở cái sân gà vịt tao tác vui vẻ. Lão già cũng mê cô nhân tình của Lò và có ý ghen với cháu nội. Ôi, A Linh một tấm thân quấy động và giọng ả thì ngọt ngào làm sao!

- Ấy dà, bên Pa Kha có Lữ hung tợn, bên Mường Cang có Lù Pin Dìn tướng cướp táo gan, bên miền Tây có Lương Văn Phàng, bang tá gian hiểm, nhưng có đứa nào bằng anh Lò của ngộ được. Ô, *ngộ ái nị* (Em yêu anh), Châu tả quán à!

A Linh kể chuyện Tàu cho Lò nghe. A Linh bảo, Khổng Minh Gia Cát ra khỏi lều tranh, bước vào vũ đài khi chưa đầy ba mươi tuổi. Cũng như Lò bây giờ. Ắ xem tướng mặt, xem chỉ tay cho Lò. Ắ bảo Lò chẳng kém Gia Cát Khổng Minh, phong tư rồng phượng, cốt cách phi thường, Lò là kẻ ngồi trên yên ngựa để thu thành đoạt ải. Anh hùng trong thiên hạ lúc này ngoài Lò còn có ai! Đó là những ngày Lò đang phân vân âm ỉ.

Bộ đội vào Pha Linh, hấn không chống trả, bỏ đồn rút về đây. Phần vì bực với người Pháp đã bỏ rơi người Hmông, phần vì cái ấn tượng ghê gớm về sức mạnh Việt Minh từ Mặt trận biên giới vọng về. Phần vì trước đó, hấn nhận được thư dụ hàng của Việt Minh. Phải, đã có thời Lò là uỷ viên quân

sự trong uỷ ban hành chính tỉnh. Việt Minh vẫn muốn lôi kéo hắn. Giờ đây, hắn đã tuột khỏi tay người Pháp rồi. Hắn đã được tự do. Và hắn sẽ theo ai đây? Hay là A Linh đã biết được tâm tư hắn? Chao, người đàn bà này thật cuồng si và cũng thật là khôn ngoan và bí hiểm!

Mở mắt tỉnh dậy trên tấm da hổ sang nay, Lồ thoáng chút cảm giác vắng lạnh. Cạnh hắn chỉ còn cái gối bông. A Linh đã dậy và ra đi từ lúc trời còn tang tảng sớm. Hôm tạm biệt hắn, ả thì thầm "*Na nủ* của ngộ đừng ngủ lâu nữa nhé!". Vào bếp rửa mặt xong, Lồ lưng thưng ra sân. Lão Pláy vừa thúc thẳng chắt - con trai vợ hai Lồ - bắt con gà mái hoa mơ. Khi Lồ ra sân thì lão đang nắm cổ con gà, nghiêng răng, bóp. Vứt con gà mái chết há mỏ vào góc chuồng, lão lại cúi cuống thân nhiên nhắc cái búa, vung lên. Lão bỏ củi. Choác! Choác! Lưỡi búa chém thẳng, khúc củi toác theo thớ, thẳng như ván, không một nhát chệch. Mặt đỏ phùng, cời trần, vú lão xệ như vú đàn bà. Ngược lên thấy Lồ, lão Pláy dừng búa, nhổ nước bọt vào hai bàn tay, rồi lại vung búa! Hự hự... khuych! Lưỡi búa gập cái đầu máu, lão nghiêng răng:

- Chung cào nả! Cứng! Cứng này! A, đồ!

Như bị kích thích, Lồ xắn tay áo:

- Ông đề tôi!

- Mặc tao! Mà đi làm thịt con gà kia đi! Đ. mẹ, gà mái gáy là điềm đàn bà làm loạn đấy.

Lồ ngẩn mặt. Chẳng lẽ ông nội ghen? Dừng lại khúc củi, lão Pláy nhìn Lồ,

như nhện thối:

- Vợ mày nó đi đâu, Seo Lữ (Tên tục của Châu Quán Lồ)?

- Vợ nào của tôi! Nó là người của ông Châu. Nó bảo nó về Vân Nam thăm bố mẹ.

- Hừ! Tao tưởng nó còn ôm giữ mày!

- Xí!

Lão Pláy nhắc chiếc búa. Gân tay lão nổi lằng nhằng. Choạc! Khúc gỗ xương xẩu vỡ toác làm đôi cùng với tiếng cười giốc lên đầy khí lực của lão.

- Há há... *Lồ Ploá* (Tên gọi ở nhà của Châu Quán Lồ)! Mày xem! Làm cái gì xương bàn tay cũng phải cứng! Xương bàn tay phải cứng! Nhớ chưa?

Chẳng có ai vào tuổi ấy có được cái cười rung cả những tảng thịt thây lầy ở ngực, ở vai như lão. Cười gì mà mồm há rộng, nhìn thấy đủ răng cả hai hàm. Lão Pláy vừa ăn mừng chín mươi tuổi, lên đại lão. Chín mươi tuổi mà sức lực chẳng suy giảm. Vừa rồi lại mọc thêm răng. Bữa tiệc thượng thọ đúng chín mươi mâm, đủ mặt các hào trưởng, ấp trưởng, huyện quan bên Vân Nam và các chức dịch quanh vùng. Thầy tướng số Tàu bảo: Hàm răng cụ cười đủ bộ mà không lộ sỉ, khi nói cụ lại giấu răng, nhìn lên chỉ thấy vòm đen. ấy là tướng của kẻ ngồi trong màn trướng mà quân thắng ngoài vạn dặm.

Lão Pláy là kẻ làm quan tại nhà, không chức quyền mà uy vũ cả vùng không ai bì kíp. Lão là cây gổ nghiêng, gổ lim trong sự bảo thủ những tập quán, lý lối của dòng họ. Xưa thế nào thì nay vẫn vậy. Dân sở tại cứ theo lệ cũ từ mấy chục năm nay: mỗi năm nộp cho lão mấy suất đình, 30 cân thóc, và góp công lao dịch. Luật lệ phát ra từ miệng lão. Lão vẫn là quan toà phán quyết các vụ xích mích bất hoà kiện tụng trong dân làng.

Đồng củi đã bổ xong. Giờ, hai ông cháu ngồi uống rượu với thịt con gà mái hoá trông bị lão giết chết khi nãy. Tay rót rượu, hai mắt sáng như bằng sứ, lão Pláy nhìn Lồ chằng chằng:

- Sao mặt mày mày ủ dột thế, Lồ?

Lồ đặt chén nước, ngúc ngác cái cổ to như cổ ngựa, đỏ cháy:

- Đêm qua, tôi lại nằm mê... sợ quá...

- Mày nằm mê?

- Vâng, lại mê thấy mình đi săn trong rừng chim công. Nhưng hôm nay, tôi thấy thằng bé ấy nó giẫy mạnh lắm.

- Ngu! Bên âm thế là bên dương sắp có điềm may đấy, con bò đực ạ.

- Hừ, cũng khó đấy.

- Khó cái gì? Tao nói rồi, muốn làm gì xương bàn tay phải cứng!

Lồ khuỳnh hai tay trên đầu gối. Lão già chuyên chế độ đoán tướng Lồ còn ngây dại vô tư như ngày nào ư? Nhảm! Giờ Lồ đã là *na nủ*. Thanh thế Lồ

đã to. Uy quyền Lồ đã rộng. Độc ác, cả quyết, Lồ có thừa.

- Tôi không phải con gián.

- Nhưng mày còn ngồi ở đây. Ngựa lười, đuôi dài là mày.

- Tôi còn phải suy, phải nghĩ.

- Hừ! Nghĩ gì? Giờ, đứa nào chiếm đất Pha Linh này có biết không?

- Thằng Seng! Tôi muốn giết nó lúc nào không được. Nhưng tôi phải tính. Con đường của người Tây mình có nên đi không...

- Thế mày không theo con đường ông La Văn Đờ à?

- Không!

- Há há...

Lão già đứng dậy. Tiếng cười từ lồng ngực lão bật ra, thật thoả thích. Thật khoái trá. Thì ra bây giờ lão mới hiểu thằng Seo Lở, thằng *Lồ Ploá* này của lão! Hoá ra nó có chí lớn, có lá gan to! Mặt đỏ lằn mằn, tộp một hùm rượu lớn, Lồ đứng dậy:

- Ông nghe tôi nói đây: Xưa, một hôm, ông Trời gọi loài người lên trời để chia đất. Người Hmông lên cuối cùng, tới nơi thì đất đã chia hết. Trời hỏi: "Giờ, muốn ở đâu?". Người Hmông đáp: "Chỗ người khác không ở, tôi ở!".

- Có chuyện ấy?

- Có. Tôi là người Hmông.

- *Ua la hô!* - Lão già chồm tới, ôm choàng Lồ, nức nưởi - Seo Lở ơi, ông kể mà nghe: Người Hmông ta để con trai là đẽo cung cho con, đàn ông chết, trên quan tài đặt một cây cung.

Lồ ôm riết lão Pláy. Hai ông cháu đã hiểu ý nhau. Người Hmông có đất của người Hmông. Người Hmông không theo ai! Lồ có con đường đi của mình. Còn bây giờ, Việt Minh chiếm Pha Linh thì phải nổi lên, nổi lên, đòi lại! Nổi lên! Nổi lên!

Hứng khởi, lão Pláy kéo Lồ ra sân, tới cạnh cái chuồng, chỉ con ngựa đực đen tuyền:

- Cháu ơi, con ngựa này hay lắm. Đi đường xa như dạo chơi, không vùi ăn. Không bỏ chủ. Mắt như ánh chớp. Ông tậu nó cho cháu đây. Cháu ơi, núi non này là của ông vua Hmông. Xưa, người Hmông ta có vua. Rồi cũng phải thế. Cháu muốn làm gì thì xương bàn tay phải cứng đã. Thế! Đầu óc cháu biết tính biết suy. Thế! Ông mừng cho cháu. Rồi ông cháu ta sẽ là chủ cả vùng này, là chủ cả bọn người Dao, người Nùng...

Lồ gật gật đầu. Ham muốn của ông nội to bằng quả núi. Lão Pláy nước nồm.

- Cháu ơi, giờ là lúc cháu lên ngựa rồi đây. Cứ thẳng đường mà đi. Ông biết, chả đứa nào cười lên đầu cháu được. Tây Phơ-rô-pông, La Văn Đờ, cả con đàn bà A Linh người Tàu cũng chỉ là đồ chơi của cháu thôi...

Lồ thở phào. Lão Pláy tinh quái ghê thật. Lão đã giải đáp nỗi băn khoăn bấy lâu nay của Lồ thật gọn ghẽ và giản dị. Lồ dắt con ngựa đen ra sân. Hấn nắn bắp thịt chân của nó, vỗ vỗ vào má nó, rồi phất lên lưng nó.

Nhưng, mới đi được một vòng quanh sân, Lồ đã vội tụt xuống đất.

Ngoài cửa, một phụ nữ Hmông, váy áo mới, đang rụt rè bước vào. Hai con mắt chị mở to, bờ ngõ, sung sướng bồn chồn. Chị tháo cái địu ở sau lưng, đặt trước mặt, ngực phập phồng và giọng còn dậy nổi bồi hồi không che giấu:

- Anh Lồ, *na nủ* Lồ! Anh còn nhớ em không?

Lồ giụi mắt lành, xoa con mắt chột. Người phụ nữ có vóc dáng thon chắc, và gương đẹp tròn trặn với hai con mắt nồng nàn như có hơi lửa. Đường như không thể chờ đợi thêm một giây nào nữa, người phụ nữ vượt qua cái địu, nhao tới Lồ, gào lên thật nồn nức:

- Em đây! Em là Seo Say ở Can Chư Sủ đây! Em băng chín mươi chín ngọn núi, lội chín mươi chín con suối đi tìm anh đây, anh Lồ!

Mười sáu tuổi Seo Ly lấy chồng, được một tuần trăng thì chồng ốm chết. Nhà chồng bán nàng cho nhà khác. Chồng thứ hai của nàng là một gã què, lấy nàng được ba ngày thì bị hổ bắt. Chồng thứ ba của nàng là em chồng thứ hai. Hấn ốm yếu, một bận đi rừng, ngã vực mất tích. Theo tục lệ, nàng sẽ phải lấy người em chồng, thằng bé Chia, còn đang tuổi con nít. Khô thân nàng! Nàng là người chăm chỉ và ưa thích công việc. Nàng lại là đàn bà

hơn mọi đàn bà. Đã thế nàng còn khoẻ mạnh và xinh đẹp.

Sẩm tối, khép cửa buồng, leo lên cái giường trải nệm rơm, Seo Say lặng lẽ tháo bỏ cái khăn đầu, rồi nghiêng mình, đưa tay bật từng núm khuy đồng tròn như hạt chè nụ ở sườn áo. Hải lòng, nàng đưa tay nâng hai bầu vú, và vô cùng thích thú vì thấy chúng vênh nhọn như hai chiếc sừng non. Chưa một gã đàn ông nào đáng mặt được sờ bóp vú nàng. Đã định nằm xuống, nhưng nghĩ thế nào nàng liền tụt xuống đất, ngó ra gian ngoài, thấy Lồ đang ngồi với lão Pláy vừa đặt bát rượu xuống bàn, liền gõ nhẹ vào cánh cửa, rồi nhanh nhẹn trút bỏ lớp váy che thân, nhảy tót lên giường.

- Anh Lồ!

Lát sau, vừa nhìn thấy Lồ tọt vào cửa buồng, rên khe khẽ một tiếng, nhưng nàng vẫn khoả thân ruỗi dài trên giường. Căn buồng đang âm u bỗng sáng loá. Chiếc đèn pin trong tay Lồ vừa loé sáng. Và trong phản quang của ánh điện xanh lét do Lồ chiếu đậu trên cơ thể mình, nàng nhận ra Lồ đã tiến sát đến chiếc giường.

"Hà! Gái đẹp về đêm. Gái đẹp vì trần truồng". Lồ cười một tiếng ngắn ngủn và leo phắt lên giường. Động tác này của người nàng thờ phụng giống như động tác lên mình ngựa của một chiến binh. Nàng nghĩ mà buồn cười. Nhưng nàng chưa kịp cười thì đã thấy ép xuống ngực mình khuôn ngực vạm vỡ có hình con rồng xăm của Lồ. Một sức ép thô bạo đè rập lên khắp thân thể nàng. Và bàn tay Lồ như con thú sục sạo ngay xuống đùi nàng. Nàng vội xê dịch đôi chân cho vừa ý Lồ. Nàng không thấy khó chịu. Nàng chỉ thấy vương víu thế nào. Và cảm giác đó của nàng thoảng cái là nàng biết, đó là do chiếc quần lính Lồ vẫn mặc dưới bụng hấn. Lồ không cởi bỏ, theo thói quen lính tráng, hấn chỉ trụt chân ra khỏi một ống quần khi ngủ với đàn bà.

- Bỏ ra, không vương lắm, anh.

Chông tay đẩy Lồ lên, nhìn xuống phía dưới chân, Say kêu. Nhưng nàng biết ngay là vô ích. Vì Lồ đã lì lì như khúc thịt vòng tay ra sau lưng nàng, dùng chân quặp hai chân nàng, thít chặt nàng đến mức trong phút chốc nàng thấy mình bị như trói chặt và biến thành một thân xác nhỏ xíu. Cố gắng lắm nàng mới có thể ngoi ra khỏi vòng vây kẹp của Lồ, để thở và nói. Ôi, nàng thiết tha được bộc lộ tình yêu của nàng với Lồ, thần tượng của nàng.

- Anh Lồ, em chưa yêu ai như anh.

- Hừ!

- Anh Lồ, em đến tìm anh, anh có thích không?

- Hừ - Chưa bao giờ có ai...

- Hừ hừ...

Phủ trùm mặt Say lúc này là hơi rượu phả ra từ miệng Lồ. Và cái giường rung lắc như đưa văng. Trong khi, Lồ cứ như gã khổng lồ làm bằng cao su chẳng nói chẳng rằng, nhẩy chồm chồm không ngưng nghỉ trên bụng nàng. Sợ hãi, đã có lúc Say tưởng mình là con mồi, là kẻ bị cưỡng đoạt. Là con ngựa để Lồ cười phi thoả sức khiến nàng muốn đứt hơi. Cảm giác tận cùng ấy khiến nàng vừa sợ vừa thích thú vô cùng. Ôi! Lồ đáng là người đàn ông nàng mong đợi.

Sáng nay, Lồ tỉnh dậy sớm. Cuộc ái ân tự nguyện sôi sục hết mình của Seo Say khiến Lồ vô cùng mãn nguyện. Ngắm nàng nằm trên cái giường chật và ngắn, cái giường của cặp vợ chồng Hmông, hắn thấy nàng đàn bà hơn tất cả những phụ nữ mà hắn đã chung đụng, kể cả A Linh. Mông nàng nở, ngực nàng phồng phao. Mắt nàng tươi nở. Môi nàng hé mở hình hạt đào. Đã định đứng dậy, hắn lại trượt một bên ống quần đè ập lên người nàng. Nhưng vừa áp mặt xuống mặt nàng, Lồ đã nghe thấy tiếng đập cửa âm ỉ cùng tiếng ông nội ráo riết, đầy phấn khích.

- Seo Lở! Máy bay *Phăng-ki* về!

Bỏ lại Seo Say như quả chín vừa bóc vỏ, Lồ nhồm phất dậy, đạp bung cửa chạy ra, nhảy xuống sân. Máy bay người Tây đã về thật. Kìa, một chiếc đang rè rè lượn trên mỏm núi quế sau làng. Máy bay *Phăng-ki*! Máy bay người Tây về rồi. Đốt ba đồng lửa lên! Lồ vùng ra bãi cỏ, vừa chạy vừa hét oang oang. Lão Pláy ngó vào buồng, tóm tép cái lưới. Seo Say ngồi dậy cài khuy áo, đội khăn, mặt ửng hồng bên lén. Nàng đã đến đây, tự nguyện hiến thân, gắn bó với Lồ. Nàng đã toại nguyện. Sau niềm cực lạc là sự phụng sự tận tình.

- Ông ạ, cháu đi vác nước.

Nàng nói khe khẽ, khép nép đi qua trước mặt lão Pláy. Lão già dăm dăm nhìn theo cái vòng háng bông nở và cặp chân thon của nàng.

Vùng Biên Ải

Phần II - 9 -

Ngựa, bò, dê chạy nhón nháo. Gà, ngan, vịt bay tung toé. Chiếc đa-cô-ta bạc màu chì đang thu hẹp vòng lượn.

Già trẻ lớn bé, ai có sức ở chân là chạy ra bãi cỏ đầu làng. Bọn trai tráng, lính đồng, những kẻ thân cận, lũ vệ sĩ của Lò thánh tai, nhanh chân đã ra đó trước nhất. Ở đó, trên nền cỏ xanh mướt, ba đồng củi đang bén lửa. Lò chạy, gan ruột xóc tung, óc lộn xộn và phấn hứng lạ thường. Ông nội nói đúng: báo ứng diễm lành thật. Gái đẹp đến nhà. Máy bay người Tây tìm về.

Dừng lại cạnh một đồng lửa, Lò hồng hộc thở. Gã vệ sĩ ngồi dưới đất với cái máy bộ đàm, ngẩng lên đưa cho Lò cái ống nghe. Lò chụp ông nghe vào hai tai. Trong ống nghe lục đục tiếng động cơ máy bay, rồi đột ngột vắng tới một giọng nói đĩnh đạc, trầm trầm.

- Ông La Văn Đờ! - Lò reo - Có phải ông La Văn Đờ đấy không?

- Chào *na nủ*! Tôi là La Văn Đờ đây. Lâu lắm ta không gặp nhau rồi, *na nủ*

nhi.

- Giờ, ông ở trên trời, tôi ở dưới đất.

- *Na nủ* có khỏe không?

- Khỏe! Khỏe hay không phải hỏi đàn bà chứ!

- Đúng thế! Tôi mừng sức khỏe *na nủ*. Tôi biết *na nủ* đang ở trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Nước Hmông ta đang gặp vận không may. Nhưng, tôi tin là *na nủ* có thừa tài trí để khôi phục nước Hmông ta. Tôi và những người ở xa vẫn hằng mong mỗi *na nủ* vững lòng bền gan và thu hoạch được chiến quả ngày càng to lớn.

Đột ngột, Lồ trợn mắt. Tại sao ông Đờ đang nói lại thôi. Gã vệ sĩ ghéch nhìn Lồ, giục Lồ áp tai chặt vào ống nghe và ngay lập tức, Lồ toét miệng cười:

- Chào ngài quan tư Phơ-rô-pông.

- Chào đại úy Châu Quán Lồ.

- Ôi dô! Sao lại gọi tôi là đại úy?

- Đúng thế!

- Đại úy là quan ba à?

- Tôi xin trân trọng báo để ngài biết: xét công lao và đức hạnh của ngài, bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp đã quyết định thăng ngài hàm đại úy, với

chức vụ tổng chỉ huy toàn thể binh lính trong xứ Hmông để họ có thể chiến đấu tự giải phóng ra khỏi ách đô hộ của Việt Minh Cộng sản. Bộ chỉ huy quân đội Pháp rất cần sự ủng hộ của ngài, để sau khi ngài đồng ý thì sẽ bắt đầu và tiếp tục thả dù tiếp tế đạn dược, vũ khí, lương thực...

Lồ giật ông nghe ra khỏi tai. Trên trời như có những đoá hoa thuốc phiện vừa bung nở: máy bay đã tung dù. Và mặt đất đang tung dậy những lời reo hân hoan.

Sáo, khèn nổi râm rĩ. Còn hơn cả ngày hội xuân. Lão Pláy rên rĩ: "Seo Lở ơi, phát phúc thật rồi! Mày thành người trời rồi đấy, cháu ạ". Bọn trai thờ hào hên, ì ạch vui vẻ khiêng vác những hòm, bọc, túi, bao tải máy bay vừa thả xuống. Sân nhà Lồ căng một cái dù trắng to che những thứ mới khiêng vác về. Người đứng ngoài cổng ngó ghé, xuýt xoa. Seo Say đứng rắc ngô cho gà ăn ở cạnh tàu ngựa. Lão Pláy thùng thình áo vải thô, nhấc cái ghế đầu ra sân. Thấy gã vệ sĩ thiếu niên đang đứng ngẩn nhìn Seo Say, lão liền quát:

- Phừ, mày ghi tất cả những thứ này vào tờ giấy cho tao. Trước hết xếp cái nào vào cái này đã!

Phừ nhấc cái hòm to. Mắt lão Pláy hau háu. Chao! Nhiều thứ quá! Chỉ một thoáng mà đầy ứ lên của cải. Cứ như nằm mơ. Cứ như bắt được. Mấy chục hòm rượu, toàn loại ngon hảo hạng. Một chục tấn gạo. Ba chục súc vải. Giống như là khi vua Hmông ra. Vua Hmông ra, chẳng cần làm cũng thừa ăn thừa mặc. Ôi chao, lại còn súng đạn mới nguyên, một đồng lớn, cao

bằng mái nhà. Kia, lại còn năm chục cái nôi, lại còn bốn cái đùi bò tươi nguyên. Lão Pláy sờ cái đùi bò, cười hờ hờ:

- Lạnh tê cả tay chúng mày ạ. Người Tây giàu đấy! Ba bốn gã trai làng đang kỳ cách mở một cái hòm. Nấp hòm bênh, trong có cái va li da nâu. Mở va li, cả bọn cùng kinh ngạc kêu to và rồi rít gọi Châu Quán Lồ tới. Lồ thọc tay vào va li.

- Cái gì đấy, *na nử*?

- A! Chúc quan ba... Chúc quan ba! Hàm đại ứ! Ôi chà!

Một bộ trang phục sĩ quan bằng dạ xanh màu rêu. Lồ xỏ tay, xỏ chân. Khít rịt, vừa vặn, y như may đo. Cái áo có cầu vai rộng nổi những vệt kim tuyến vàng. Vắt qua ngực những vòng dây thao đỏ, vàng, xanh. Cái quần bó ống. Đôi giày đen cao cổ mới đánh xi, bóng loáng. Lão Pláy rúc như cú:

- *Ua la hô!* Cháu thành người trời rồi, Lồ ơi!

- Anh Lồ có ngọc quý đấy!

- Anh Lồ giỏi, nói chuyện với người trời được kia.

Lồ đứng thẳng, hãnh diện. Trông hấn cao lớn, uy nghi, khác lạ. Bọn con trai đứng ngây người. Bọn con gái mắt tròn như mắt cá. Lũ trẻ con như bị thôi miên. Lồ đây, quan Tây, quan châu trọng nể, bạn bè thân phục, gái đẹp mê mẩn. Bốn phía vinh hiển đang quần quanh Lồ. Lồ nổi hoa xanh, hoa đỏ, hoa vàng. Lồ phình to ra. Hình Lồ mỗi lúc một biến ảo.

Tối hôm đó, Lao Pao Chải rậm rịch, âm ỉ vui suốt đêm. Rượu, thịt có sẵn. Chưa bao giờ sẵn như thế. Càng khuya, người say càng nhiều. Càng khuya, *na nủ* Lồ càng xa cách giống người bình thường. *Na nủ* Lồ to hơn tri châu. *Na nủ* Lồ được thành người trời rồi! Nửa đêm, tiệc rượu tan thì năm con ngựa như năm cơn gió từ cổng làng thốc vào thôn. Đó là các *sảo quán* từ Phéc Búng trở về. Năm tên nhảy xuống ngựa, năm cái mặt vênh vang, vừa thấy Lồ hiện ra trong bộ quần áo sĩ quan, liền rạp người xuống chào.

- Sao rồi? - Lồ đứng ở hiên, hát hàm oai vệ.

- Thừa *na nủ*, bên Can Chư Sủ, anh em đã nổi dậy, bắt giết chủ tịch Pao.

- Được, giờ ta định thế nào?

Năm cái mặt nhìn nhau ngơ ngẩn, chưa biết trả lời ra sao thì Lồ đã giậm chân đánh phịch:

- Lên ngựa! Ra Pha Linh giết chủ tịch Seng, đòi lại đất của ta, chứ sao nữa. Lên ngựa! Cứng tay, dẻo chân lên!

Lồ phất lên lưng ngựa. Con ngựa đực đen ông nội hấn mới tậu cho hấn. Quần, áo, lon súng Tây mới thả dù xuống. Rượu Tây bốc men. Lời non nỉ của A Linh kích thích. Mỗi tình si của Seo Say điểm tô vẻ hào hao.

Lồ lại xuất hiện một lần nữa đáp ứng yêu cầu của các thế lực: Phải có một thủ lĩnh quân sự trẻ tuổi kiên quyết chống Cộng sản! Hấn mang trong mình sức mạnh bản năng của chính hấn, pha tạp với dục vọng của ông nội, A Linh, Phơ-rô-pông, La Văn Đờ. Hấn lên ngựa đúng thời điểm thăng hoa, nở

rộ của tất cả những khát khao, cay cú, cùng thiên bầm chinh chiến, với sự cổ vũ của đồng loại và nếp sống phóng dật, điên khùng...

Vùng Biên Ải

Phần II - 10 -

- Anh Quang Ngọc, anh làm gì thế? - Ngẩng lên, Ngọc cười mủm mỉm.

- Có gì lạ không? Ngồi xuống đây. Mình chữa cây sáo.

Chiến sĩ Tểnh lắc đầu:

- Không có gì đâu!

- Hôm phiên chợ, có một ông cụ bán sáo, bảo...

Ngọc cúi xuống, chum tròn môi, hà hơi vào cái lam sáo. Rồi móc túi lấy chiếc bật lửa. Mắt Tểnh nheo nheo. Năm cỏ khô dưới đất cháy vèo. Tro cỏ ngועi, Ngọc dúm một dúm nhỏ, thổi vào cái lam sáo.

- Giống thầy phù thủy chưa? - Ngọc cười, răng trắng loá - Mình chữa cái gai gai hôm nọ cậu nói đấy. Nghe thử nhé.

Ngọc đứng dậy, miết những đầu ngón tay vào ống quần, nâng cây sáo. Pừ ừ ừ... Ngọc đẩy một hơi ngắn. Đã vào cuộc rồi, ngực Ngọc căng nở, cổ Ngọc phình to. Ngọc tập cách luyện hơi, đẩy hơi để cho các âm rung phát ra thật nhuỷễn. Ngọc tập các âm đở, âm lướt. Ngọc tập tiếng rề mô phỏng tiếng của cây khèn đa âm độc đáo của người Hmông. Gần tháng nay, đứng ở cái hiên này, Ngọc đã tập rèn.

- Tôi yêu tiếng Hmông ghê cơ, Tểnh ạ - Ngọc ngừng sáo - Nghe cứ như hát ấy. Tểnh nghe tôi nói nhé. *Cào màu kháy tư ẻ? (Anh đi đâu đấy?). Cu mùa*

càng cài à (Tôi đi chợ đây). Nghe thật là đầy nhạc tính!

- Anh nói tiếng Hmông tôi nghe rõ rồi đây.

Ngọc lại nâng cây sáo. Yêu quá tiếng Hmông đa âm! Yêu quá nhạc Hmông! Mắt Ngọc khép hờ. Thủ thi tiếng trúc. Kỳ kiệu làm sao, một ống trúc, mấy ngón tay, một luồng hơi nhỏ. Trời bỗng xanh. Núi xa xa bỗng nhấp nhô huyền ảo. Và hồn người bỗng lắt lay, chòng chành. Pừ ừ ừ...

Tiếng gì mà là lạ xiêu xiêu đồ rồi la đà và uốn lượn như một nét mây bay bay. Âu yếm nhìn Ngọc, Tênh thủ thi:

- Sáo anh hết tiếng gai rồi, anh Quang Ngọc.

- Cảm ơn Tênh.

- Nghe sáo anh, tôi muốn khóc quá. Tôi thấy Pha Linh. Thấy Châu Quán Lồ cho ngựa kéo xác cha tôi. Thấy anh Seng tôi ở Pha Linh. Ôi, sao bỗng dưng tôi lo cho anh Seng tôi ở bên Pha Linh thế, anh Quang Ngọc.

Quang Ngọc xách khẩu tiểu liên Mát cùng chiến sĩ Tênh chạy xuống phố, ra sân chợ. Không thấy Vận đâu. Chỉ thấy một chiến sĩ trẻ đầu trần chân đất, áo quần lấm bùn đang đứng với tiểu đội trưởng Na ở đầu chợ.

- Đồng chí Tích! - Ngọc gọi.

Tiểu đội trưởng Na quay lại với Ngọc, cười hề hề:

- Ông Ngọc ơi, suýt nữa tớ làm một băng nữa thì đi đòi ông Trung đội trưởng đẹp giai rồi. Tớ thấy chú mày chạy trước, phía sau chú mày, cách một quả đồi có ba chàng áo đen đuổi theo, hò hét loạn xạ.

- Bọn chúng nó đấy - Tích thờ dòn - ở Phéc Bủng chúng nó nổi dậy ngay trong cuộc họp. Tôi đánh ngã mấy thằng rồi chạy lên rừng chè. Chúng nó sục đi tìm tôi. Tôi đành đánh nước liều, vượt vòng vây... Chỉ lo cho cậu Pao chủ tịch.

Ngọc sốt ruột:

- Chết thôi, bên Pha Linh, bọn Châu Quán Lồ đánh thị trấn rồi. Tôi vừa nhận được điện của chủ tịch Seng. Ông Vận đâu?

Chiến sĩ Tềnh như bật khóc:

- Anh Seng tôi nguy mất rồi!
- Ông Vận đâu! Quái lạ cái nhà ông này!

Na lừ mắt về phía dãy phố. Lúc đó, từ nhà "Quảng Sinh Đường" có một con ngựa đang lưng thưng đi tới. Ngồi trên mình ngựa là Vận. Vận vừa đến cô Nguyệt cầu xin ái tình. Nghe tiếng Na gọi, Vận dừng ngựa, quát:

- Cái gì mà cuồng lên thế?
- Phỉ nổi khắp nơi rồi - Na nói nghiêm trang.
- Thế nào? Thế nào?

Tụt xuống đất, Vận dậm chân, gào rất vô nghĩa. Na kéo quai mũ nhìn về phía Can Chư Sủ. Ở đó có ba ngọn khói bốc lên, một chiếc máy bay đang lượn vè vè. Ngang sườn núi lộ nhô mấy cái áo đen, từ phía đó thỉnh thoảng lại bùng lên một bùm khói trắng và dội về phía trần hai tiếng tắc bọp. Tích nghiến răng:

- Thế nào chúng cũng kéo quân ra đánh thị trấn, anh Na ạ.
- Tiên sư nó, tụi này hay bắn tĩa lắm. Vào nhà đi!

Lấy lại bình tĩnh, Vận bậm môi, nhảy lên ngựa, vung tay hét: Tiên sư lũ phỉ, ông mà bắt được, ông giết cả lò nhà chúng mày.

- Các đồng chí đâu cả rồi! Lơ mơ thế hả! Nó sắp xẻo dái các anh mà các anh không biết gì cả là thế nào? Là-thế-nào! Hả!

Vùng Biên Ải

Phần II - 11 -

Can Chur Sủ rùng rùng như mặt trống đang nổi dùi.

Lử ra khỏi nhà. Hấn oách hơn hôm qua. Máy bay quan tư Phơ-rô-pông vừa thả xuống bao nhiêu là súng đạn, đồ ăn, thức uống và bộ quần áo sĩ quan cùng lon quan hai đã dính sẵn. Chỉ tiếc, bộ quần áo hơi cũ và rộng quá. Cầu vai chìa cả ra ngoài. Tay áo phải xắn. Cái quần còn tệ hơn, lưng thùng như váy. Thiếu mũ, đành phải quấn khăn. Bước ra sân, thấy cái cối ép chè, Lử liền giơ chân đạp mạnh. Gỗ dầm mưa dãi nắng đã lâu, ải mục rồi, cái trục cối đổ đánh ỳnh. Ở hiên, con chim hoạ mi choét một tiếng hã hừng. Lử quay lại, lờm con chim, rồi khuynh tay, bước ra cổng.

Thôn xóm rầm rập người, ngựa. Tất cả các *seo phải*, binh thầu, sau cuộc nổi loạn ở Phéc Búng, đều đã đến chào Lử. Lính đồng, cai, đội cũ đều bị Lử gọi vào lính. Có đưa mặt mày hơn hờ. Có đưa ủ ê, lo sợ. Lử đeo súng đến từng nhà. Đưa nào ậm ừ thì chõ súng vào ngực: "Đ. mẹ có muốn theo thằng Pao Việt Minh không?". Nhẹ hơn thì: "Từ mai, không cho mày ăn muối nữa nhé". Tên lính cũ cuối cùng phải đá mấy cái nó mới nhận súng và Giống. Nể anh ta là con bà cô dòng họ, chỉ dùng lời. Nhưng, anh ta cứ lèo nhèo: "Thưa ông một, con bé cháu nó ốm quá". Tức mình, Lử túm cổ áo anh ta, xoay lưng lại, đá cho mấy cái ngã lăn dưới đất, lúc đó anh ta mới vừa khóc vừa chịu nhận súng.

Cho đến sáng nay, khi máy bay Pháp thả một lần nữa xuống mười lăm cái dù thì số người theo Lử đã tới hơn một trăm. Một trăm tên đủ làm loạn Can Chur Sủ rồi. Bãi đá chơi xuân thành nơi đóng quân. Ở đó, lửa cháy đùng đùng dưới đáy gần chục cái chảo to nấu cơm, ninh thịt. Giàng Súng chủ hội vui xuân, giờ là quản trị trưởng của lính.

Khi Lử đến, lão lý trưởng đang nói chuyện với lính:

- Anh em họ Giàng nghe tôi nói: bọn nheo làng (Người Kinh - hàm ý xấu) sắp thua hẳn ta rồi. Anh em ta đuổi nó đi để khỏi phải đóng thuế, khỏi phải đi dân công, khỏi mất thuốc phiện. Chủ tịch Pao chết rồi. Thằng A Sinh uỷ viên quân sự cũng theo ta rồi. Như vậy cả họ Giàng ta giờ là một. Thế nhé! Cứ theo lời tôi nói, anh em ạ.

Ngừng một lát, lão tiếp:

- Tôi nói thêm. Lực lượng ta giờ mạnh. Bên Pha Linh, Châu Quán Lồ nó cũng nổi lên rồi. Tàu bay của bố mẹ lại về cho ta súng, đạn, lương thực, thực phẩm. Bên Tàu, ông Xì Xám Mần chỉ huy quân đoàn 99 cùng 5.000 lính cũng sắp về tới biên giới. Ta phải nhanh lên. Ăn no rồi ta đi đánh thị trấn.

Cười hắc hắc, Giàng Súng gật gật đầu:

- Như vậy từ nay không phải đóng thuế nữa. Tất cả các thứ chui vào bụng ta thôi.

Lão Sênh nhấp nhồm bên cái chảo thịt, ngẩng lên, phù hoạ:

- Úi, ta với *na nủ* Lồ phối hợp thì Việt Minh chết. Tôi thấy *na nủ* rồi. Khác với người thường. Ngài chỉ có một mắt. Ngài cho mấy chúng tôi con hồ nhé. Còn con Seo Say ấy mà, thấy *na nủ* là nó mê liền...

Liên thoảng, nhưng tay lão Sênh không quên cầm cái bát vục vào chảo thịt.

Lử quay lại, quát:

- Này, ông Sênh, công gì mà cũng ăn! Đây là thịt của lính.

Lão Sênh trợn mắt:

- Hé hé... chào ông một. Sức tôi cầm súng được tôi đi ngay.

- Mở mắt ra xem nào!

Lão Sênh buột rơi cái búi tóc:

- Ô! Ông đeo lon mới! Kính chào ngài quan hai ạ!

- Hừ! Rõ đồ trâu giẫm không biết đâu. Ông bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ, thưa ông hai, sắp sáu mươi.

- Còn chơi gái được chứ?

- À, ừ...

Lử lử mắt:

- Chơi gái được thì đi khiêng đạn được đây!

Bọn người ngồi ăn quanh mấy cái chảo cười à à ngả nghiêng.

Đeo cái đu trúc chạy xuống bãi thả dù ở dưới bờ sông Chảy, lão Sênh nhảy tâng tâng như con dê núi. Đến gần bãi dù, thấy thằng Pùa và A Sinh, hai người khiêng một hòm đạn đang ngồi nghỉ ở giữa lối, lão dừng lại, quát:

- Đi đi chứ! Ngồi chơi à?

Pùa quay lại. Lão Sênh phùng má:

- Còn làm uỷ ban nữa hay thôi, thằng Việt Minh con kia nữa?

Pùa im. Lão Sênh nhổ nước bọt, nhảy qua hai người. Lát sau lão quay lên, lưng gò đu vãi, vẫn thấy A Sinh và Pùa ngồi đó.

- Này, nhanh lên còn đi ra trấn lấy các thứ, chúng mày.

Pùa lử mắt. Lão Sênh lầm bầm:

- Là con muỗi mà gớm nhỉ!

A Sinh gục mặt trên hai đầu gối. Sinh khóc. Sinh không đau nhưng Sinh thấy nhục. Một đời người, từng ấy cái nhục là quá nhiều rồi. Bị nó lừa, cời trói cho nó tắm. Rồi bị nó bắt. Nhục quá! Nhục nữa là không nhảy được xuống vực như Pao, lại được nó tha chết. Thà rằng nó bắn chết. Đẳng này, nó chỉ mặt: "Tao gia ơn cho mày vì hôm ấy mày đã cời trói cho tao tắm!". Rồi bây giờ nó bắt đi khiêng đạn cho nó!

- Anh A Sinh! Pùa lay vai A Sinh.

Không ngẩng lên, đầu A Sinh cứ rập rập lên đầu gối.

- Anh A Sinh. Pùa nói - Hồi trước, một lần bị chúng trói, định giết, anh Pao em đã nhổ cả cây vông trôn. Anh trôn đi!

- A! Vẫn còn ngồi đây hả? Còn nhớ chủ tịch Pao à?

Nghe tiếng người the thé. Pùa ngẩng lên, lại nhận ra lão Sênh. Hai anh em đứng dậy. Lão Sênh xuống bãi dù, thò một chuyến nữa. Pùa và A Sinh

khiêng được hòm đạn về tới làng thì trời đã nhá nhem tối.

Tối, lửa bập bùng những đồng lớn ngoài trời. Tiếng nói tiếng cười như thác cuốn không dứt. Người tựa như bị ngộ độc, cứ nhao lên, lảng xảng chạy đi chạy lại, nói cười huyền thuyên. Như ra khỏi vòng kiềm chế, những thói xấu lập tức dương nanh gươm vuốt. Lặng lẽ, những ước muốn, thèm khát thấp hèn như những con vật bò ra khỏi hang. Đêm nhộn nhạo cho thói hư tật xấu múa may tung hoành. Trộm cắp, đánh chửi nhau, hiếp đáp nhau đã trở thành chuyện thường tình.

Lử say lử đử. Lử vui lắm. Quan tư Phơ-rô-pông xứng đáng là bố mẹ hấn. Cho lon, cho tiền, cho súng, cho đạn. Cho hấn cả thói hung tợn. Hôm qua một bọn theo Seo Cầu đi cướp phở, lấy về được toàn giày vải. Cầu nói: Kho Việt Minh còn nhiều thứ lắm. Chỉ còn mỗi gái là không có. Gái, phải kiếm lấy thôi. Bọn lính cũng hiểu điều đó nên chập tôi là đã nhằm sẵn từng cô, giờ hộc đá, bụi cây nào cũng có tiếng chí choé, rên rỉ. Còn Lử, Lử cũng đang đi tìm gái đây. Quan hai Giàng A Lử đi tìm gái đây.

Lử bước khật khuỳnh, mắt lơ mờ, miệng nghe ngao. Bỗng Lử mở choàng mắt. Tối sẫm. Cành lá ngón bên đường đen nhẻm, đâm ngọn nhòn nhon.

- Anh Lử!

- A!

"A, cái cột đá ở đâu mọc ra giữa đường? Cái cột đá biết nói, lại nói gay gắt, run rẩy". Lử giụi mắt. Trước hấn, một gương mặt mờ mờ, nhưng rõ là mặt con gái.

- Á! Seo Cả!

- Anh Lử, tôi hỏi: anh Pao đâu?

"Con này trông xinh thật. Nó đánh ngã mình mấy lần rồi đây". Lử nghĩ, mặt bừng nóng:

- Đây, Cả. Anh giờ làm quan hai. Trông lon đây thì biết. Em muốn làm vợ

quan chứ?

- Tôi hỏi anh, Pao đâu?

- Hé hé... anh coi thằng Lồ chợt à con muỗi thôi. Sao anh lại thua nó được. Theo anh làm vợ nhé!

- Bỏ tay tôi ra, Pao đâu?

- Hé hé... Thằng Pao, hả? Nó làm môi cho kiến rồi. Em xem cái bướm to bằng chừng nào nào. Cho ta yêu nhé. Rồi ta đến nhà *Giàng ly trang* xin cưới chuộc em ra. Ta sẽ cưới em!

Lũ vòng tay ghì người phụ nữ. Nhưng tay hắt bỗng lỏng rời, thông thượt. Hắt thét một tiếng, sợ hãi. Người phụ nữ đã rũ xuống đất như một bẹ chuối ải mục Chị vừa chết ngất...

Trong nhà, đèn đóm không thấp, tối om. Ngoài sân, Giàng Súng sai lính đốt một đồng lửa lớn từ lúc sâm sâm. Bọn lính đến lại đi. Nhà *hố pẩu* hoá thành chỉ huy sở của Lũ. Ngồi trong nhà nhìn ra *hố pẩu* chỉ thấy lỗ nhỏ mấy cái đầu đen và giọng ông quản ma rồn rảng:

- Chữ Cộng sản viết theo lối Tàu là thế này: Chữ Cộng trên là cái gông, dưới là hai bị đá. Còn chữ sản là để con thì có cái đuôi như con khỉ nhé.

Đám người cười ồ ồ. *Hố pẩu* cười hay khóc? Quanh *hố pẩu*, Lũ đưa về bao nhiêu là vải vóc, quần áo, dày dép, đèn pin, rượu thịt. *Hố pẩu* giờ bỗng giàu lên, thức gì cần cũng có. *Hố pẩu* khóc hay cười? Lũ thoát chết, trở về, lên quan hai. Nhưng Pao còn đâu nữa. Lại súng nổ. Lại đánh nhau. Đánh nhau thì con người chỉ hư đi thôi. Đánh nhau thì dòng họ lại chia năm, xẻ bảy, và mới có mấy ngày mà đã lại nhộn nhạo bao nhiêu chuyện trộm cắp, cướp giết, ức hiếp rồi.

Chao ôi, lại nhớ hôm nào hai anh em Lũ - Pao và thằng Pùa đẩy cái cối chè, lại nhớ lời Pao nói, trong cái buổi hai cha con bất đồng ý kiến với nhau. Giận Pao chỉ là giận thoáng qua. Thương Pao nhiều hơn. Pao khác *hố pẩu*, nhưng vẫn gần với *hố pẩu* hơn là Lũ. Giận Pao chỉ là vì Pao theo kẻ

khác. Ôi chao! Thằng Tây đã làm hư hỏng cả người Hmông. Giờ lại thêm Cộng sản Việt Minh. Còn có cách nào thoát được khỏi tay họ không?

Ngoài trời, bóng đêm dày nhập nhoạng ánh lửa, chốc chốc lại bùng một tiếng súng nổ. Những ngày tháng yên hàn thế là trôi tuột đi rồi, không trở về nữa rồi. Mà về làm gì nữa. Pao còn nữa đâu! Pao chết rồi. Nhưng Pao không có tội. Mà Lữ cũng không có tội đâu, Pao à. Nước mắt rì rì chảy, nhỏ giọt ra gò má, lăn xuống cổ, *hố pẩu* mới biết mình khóc. Sờ tóc thấy tóc ướt, lại ram ráp, *hố pẩu* bỗng rùng mình.

Thằng Pùa đi đâu về, đứng ở ngoài hiên. Nó sờ soạng cái gì rồi bỗng thất thanh:

- Cha ơi! Con hoạ mi chết rồi!

Lão Giàng Súng bóp chết con chim của anh Pao rồi, cha ơi!

Hố pẩu lạnh buốt cả sống lưng. Tiếng Pùa như lưỡi thép xuyên suốt căn nhà.

Vùng Biên Ải

Phần II - 12 -

Ngày yên tĩnh đã chấm dứt rồi.

Na đi dọc theo cái phố xoay xoay dốc. Cái phố lạnh lẽo vì vắng hơi người. Bọn phi đã cho vài tốp nhỏ ra cướp trấn. Nay mai nơi đây chắc chắn sẽ khó tránh khỏi những trận đánh lớn. Đêm qua tất cả dân phố đã bắt đầu thi hành lệnh tản cư. Đuốc đèn lom dom trong mưa thẫm. Nhưng gần sáng, tất cả vừa đi đã lại lóc nhóc kéo về, mặt ai cũng xanh xám ngẩn ngất. Phi đã nổi ở những làng Dao, làng Giáy, chặn đường tản cư của mọi người. Na vội dẫn tất cả đàn bà, ông già, con trẻ lên ẩn trong mấy cái hang sau phố. Giờ thì cái phố trống toang. Những ngày yên tĩnh, ve ve tiếng khèn, pù pù tiếng sáo, sặc sỡ buổi chợ còn đâu. Sân chợ lổm chổm những ông đầu rau đen sì của các bếp thắng cô. Gian chợ cao, dài thượt không một bóng người.

Tuy vậy, đi qua các con phố nhỏ, lòng Na vẫn thật yên tĩnh. Na không sợ gian khổ, đạn bom.

Từ khi rời làng quê thoát khỏi kiếp tá điền cơ khổ, cầm cây súng làm anh Vệ quốc, Na đã định ninh lời thề sẵn sàng hy sinh cho nên độc lập của Tổ quốc, cho sự giải phóng của bao kiếp người nô lệ bần hàn.

Đang đi, bỗng Na đứng lại, ngược nhìn lên trời. Từ sau núi hai chiếc đa-cô-ta to như hai con cá trắm vừa lừ lừ bay qua thị trấn đã tẽ đôi, một lượn về phía Pha Linh, một đâm thẳng tới Can Chư Sủ. Có tiếng súng nổ đì đọp. Nghe tiếng trung đội trưởng Tích thét: "Không được phí đạn!", Na liền xách súng chạy tới. Vòng một bán cung nhìn về phía Can Chư Sủ, các chiến sĩ ở đây đã dàn thế trận. Đầu này, một tiểu đội bảo vệ kho vải vóc, quần áo, giày dép của Mậu dịch Quốc doanh. Khúc giữa, một tiểu đội đón lõng con đường từ bờ sông Chảy lên. Phía Tây, kho thóc gạo, còn một tiểu đội nữa. Ở đó, Quang Ngọc đang hì hục xúc đất dưới lòng hào cùng với chiến sĩ Tênh. Khẩu trung liên ghéch trên bờ công sự.

- Anh Tích kể chuyện bọn phản loạn ở Phéc Bùng đi.

- Tôi lo cho Pao quá. Hôm ấy...

Tích chưa dứt lời, Tềnh bỗng nhảy lên bờ hào:

- Thằng Tây đang ỉa xuống Pha Linh cho thằng Châu Quán Lồ ăn kia kìa!

Các đồng chí ơi, anh Seng tôi khéo chết mất rồi!

Tích, Na đứng lặng. Chiếc máy bay từ Can Chur Sủ đã liệng sang Pha Linh. Vòng lượn rộng. Và từ đuôi nó đang bung ra những cái dù trắng trông như những cái nắm độc. Vùng phi nổi đã ở sát thị trấn. Đó là điều họ hơi bất ngờ. Chưa ai có thể hình dung được toàn bộ, nhưng hiểu rằng cuộc chiến đấu này sẽ không đơn giản và chóng vánh. Ngay lúc đó, như để minh chứng cho điều ấy, còi bỗng nổ một loạt từ phía Can Chur Sủ rót vào thị trấn.

Uỳnh! Uỳnh! Uỳnh! Uỳnh!

Na và Tích nhảy xuống hào giao thông. Dạn còi bay qua đầu họ, rít từng hồi và nổ oàng oàng giữa lòng thị trấn. Không còn là cuộc nổi loạn ở làng bản, không chỉ là một cuộc cướp giết như buổi hôm nào. Đây là một cuộc chiến tranh thực sự rồi.

Từ trên đồi cao, các chiến sĩ lăm lăm súng, nhìn xuống, họ vô cùng kinh ngạc. Phải, chưa bao giờ họ lại kinh ngạc đến như thế! Bọn phi không phải chỉ là những tốp dăm ba tên, cũng không phải là vài chục tên! Hàng trăm tên! Và chúng cũng không phải là những tên lính mặc đồng phục, trang bị thống nhất. Không! Đây là một đám người lộn xộn, áo đen, áo xanh, khăn quần đầu lẫn với mũ sắt, mũ vải pác-ti-dăng. Chúng cầm súng, cầm dao, cầm gậy. Chúng dắt ngựa, chúng đeo địu. Hăm hở, hùng hổ một cách khác thường, chúng không biết sợ.

Nằm áp vào bờ hào, nhìn đám dân chúng cuồng mê đang ào ạt xông lên,

lòng Quang Ngọc dậy lên một nỗi khắc khoải xót xa. Cho tới lúc Tích thét: "Bắn ghìm chúng lại!", anh mới chồm lên, siết tay vào cò súng. Đạn nổ liên hồi, xiên những đường chéo đan nhau rồi rít. Tích nhô hơn nửa người trên công sự. Lưng gù cong, khẩu trung liên giật nổ đánh đánh át hẳn tiếng súng trường của chiến sĩ Tềnh. Bọn phi vẫn xông xóc vượt lên. Chúng nhằm kho thóc gạo. Gấp lưới đạn, chúng khựng lại. nhưng khi Tích dừng thì chúng lại nhô lên, reo hò với một vẻ điên rồ, man dại khác thường. Đánh đánh đánh... Khẩu trung liên của Tích rên rã nổ. Tiểu đội trưởng Na sốt ruột, nhảy đến bên cạnh anh trung đội trưởng:

- Tích, sao lại bắn chặn đầu thế.
- Tôi muốn... xua họ.
- Không bắn vào dân thường, nhưng nhằm vào những thằng đầu sỏ hung hăng nhất!
- Phía kho vải đông phi quá! - Tích thờ dõc.

Chiến sĩ Tềnh bỗng kêu thất thanh:

- Bọ chó thấy hơi người! Đông quá! Các đồng chí ơi!

Quang Ngọc nhô hẫ lên trên công sự. Trước mắt anh, bức tranh vừa được mở rộng, nhân lên. Không chỉ là từ phía Can Chư Sủ. Cả phía Tả Van Chư, Lũng Phìn... Những dòng phi đang ùn kéo tới, hình thành thế bao vây trấn Pa Kha. Và vẫn lại là những đám đông lộn xộn áo quần xanh, đen, nón sơn vàng, khăn bịt đầu với ngựa và sọt, địu, mã lân, lù cở; súng lớn, súng nhỏ lẫn với giáo, dao, gậy gộc cùng sự hung hăng, mê muội. Những cụm khói nhỏ từ nòng súng bứt ra, bay lơ lửng trắng xám giữa những khoảng không thăm thẳm. Ngọc nhìn Na:

- Anh Na, thế là thế nào?

Na nhô nước bọt:

- Thế đấy! Bọn Tả Van Chư đóng thuế nhanh nhất rồi nổi lên bất ngờ nhất!

Hai cái máy bay thả dù phía Pha Linh đã quay về. Chúng nghiêng cánh

lượn một vòng quanh thị trấn và Na chỉ kịp hét: "Xuống hầm" thì một chùm bom đã rơi đúng giữa chợ. Đất rung đảo và khói đen khói bom chốc lát đã phủ đen ngòm bầu trời. Bọn phi đang nằm ở dưới thung lũng nghiền dậy, à à ngược lên, tựa như được tiêm thuốc kích thích. Tích giờ súng bắn chiếc máy bay rồi động báng súng, chua xót:

- Tất cả các làng xung quanh nổi phi chống lại ta cả rồi!

Na bậm chặt môi. Thật quái gở. Chẳng có lẽ tất cả những người được giải phóng lại chống lại những người đã giải phóng cho họ! Không! Không thể như thế. Tích giờ khẩu súng ngắn:

- Đồng chí Quang Ngọc, theo tôi, chặn bọn giặc ở đằng kia. Đồng chí Na chỉ huy mũi này. Nhất định giữ vững thị trấn.

Na đặt lại khẩu trung liên. Kho gạo, kho vải. Phía tây, phía đông, mặt nam, mặt bắc, đâu đâu cũng bị uy hiếp. Súng nổ ran ran. Hai chiếc đa-cô-ta lẳng xuống mấy chùm bom rồi bay đi. Khói từ những đám cháy ở giữa chợ phả xuống mù mịt. Mìn nổ tung tức vang triền núi đá. Một cây thông cháy như bó đuốc dựng ngược ở sườn đồi. Thị trấn như một hòn đảo cô đơn chìm trong bao lửa. Na thấy rất rõ bọn anh đang ở vào thế bất lợi. Đối với anh hiện thực này rất lạ, rất đáng băn khoăn, nhưng anh hiểu: mất thị trấn này là mất chỗ Cách mạng đặt chân. Thị trấn, đó là niềm tin; với Na, nó còn là tình yêu muôn măn và tươi sáng của anh.

Áp súng, Na bắn chéo cánh sẻ về phía kho vải, ở đó lố nhố bóng bọn phi. Chúng đã phá được cửa kho. Khói bốc lên đen ngòm. Cạnh Na, Tánh vẫn đứng ngây từ nãy. Khi Na quay lại giục: "Bắn đi!" anh chiến sĩ người Hmông mới úp mặt xuống bờ hào, thút thít:

- Anh Na ơi, thế là thế nào? Tôi bắn người Hmông à?

Na quắc mắt:

- Cầm lấy súng, bắn đi! Bọn ấy là giặc! Là thổ phi! Là kẻ thù!

Tiến ở hàng đầu lũ phi Can Chư Sủ, Lữ đã lọt được vào khu vực kho vải. Tiểu đội bộ đội án ngữ ở đây bị bom đã giạt về sau. Lữ quay ngang quay ngửa, tìm người đánh lên. Hắn bỗng thấy Seo Cầu ló cái mặt sọc ra ở cửa một căn nhà.

- Cầu, mày làm gì ở đó?

Cầu không đáp. Hắn đang gò lưng kéo một bao tải vải ra sân. Lữ hếch súng, lia một băng đạn lửa trên mái nhà. Khói từ mái nhà phun ra loăn xoăn như sợi len xám. Seo Cầu kêu:

- Để tao vào! Cháy mẹ nó hết vải mất thôi.

Lữ quay lại. Cầu đã tọt vào kho vải rồi đập cửa, loạng choạng bước ra.

Tăng tăng tăng...

Một băng tiểu liên nổ, vút qua đầu hồi, Tích vừa chạy tới chỗ Quang Ngọc, nhận ra Lữ, Tích kêu:

- Bắn thẳng đầu sỏ kia đi!

Lữ phục ngay xuống đất. Trên vai là cái bao tải vải nặng, Seo Cầu bước chuênh choạng. Khẩu tiểu liên của Lữ chĩa ngược lên phía lưng đồi.

Tăng tăng... Lữ lia một băng dài, định nhôm dậy, bỗng há hốc mồm. Seo Cầu đang lom khom bỗng đề tuột bọc vải trên vai, nảy lên, người thẳng đơ trong giây lát, rồi hai tay đưa ra quờ quờ trong không khí, và ngã ịch xuống đất.

"Đ. mẹ! Bọn nheo làng!"

Lữ đập đầu xuống đất. Seo Cầu chết rồi! Thăng ngu!

Lử uất, nhưng Lử cũng cay đắng nhận ra rằng cuộc nổi dậy thật không dễ dàng như hần nghĩ. Hần đã gặp một địch thủ ngoan cường. Lử đã thấy sợ, Lử khó mà thoát khỏi lưới đạn của Tích đang xả về phía mình. Nhưng, hần đã bật ngay dậy vì tiếng súng đột ngột dứt. Phía sau hần, bọn lính kêu ồ ồ, đem đến cho hần một cái tin mới mẻ và quan trọng, tin ấy vừa tiếp sức cho hần và khiến hần rục lên nổi cay uất:

- Quân Châu Quán Lò đến rồi!
- *Na nủ* Lò đến tiếp viện rồi!

Tích, Quang Ngọc chuyển hướng súng về phía Pha Linh. Phía ấy là núi, trên đỉnh núi lúc ấy bật nổi hơn chục cái bóng ngựa đen sì. Sau khi chiếm được Pha Linh, các *sảo quán* của Lò đã bắt đầu xông vào cuộc chiến, đánh Pa Kha.

Vùng Biên Ải

Phần III - 1 -

NƯỚC MA NƯỚC QUỶ

Ngày 15-9 - Châu Quán Lò cùng 200 tên phi vây trấn Pa Kha. Mất liên lạc với Pa Kha.

Ngày 18-9 - Phi nổi dậy, bắt chủ tịch, thư ký Ủy ban Lũng Phìn và 20 du kích làng.

Ngày 20-9 - Địch thả 100 dù vũ khí và 2 điện đài xuống Sa Pả. 170 lính

đồng cũ theo Vàng Pao Pầu nổi dậy cướp kho thóc huyện.

Ngày 2-10 - Bang tá Lương Văn Phàng hô hào đồng đánh chiếm Mường Vi, Bát Xát.

Ngày 5-10 - Trấn Mường Cang bị Xếp Châu chiếm. Chúng kiểm soát đường ra tỉnh và bắt đầu tiến ra thị xã...

Chưa bao giờ thời gian phải chứa nhiều biến cố hãi hùng, nhiều sự kiện căng thẳng đến như thế. Vùng Hmông đã nổi loạn. Rẻo giữa, nơi cư trú của người Dao, có nhiều triệu chứng không lành. Cái vòng không chế những té bào ung thư đã bị phá vỡ, những độc tố đã tràn lan ra cả những làng Tày, Nùng, Giáy, Pa Dí, Tu Dí. Quá khứ đang trên đà chiến thắng cuộc sống mới còn non trẻ.

Đang họp ở Trung ương, bí thư tỉnh uỷ Lê Chính vội vã báo cáo tình hình với cấp trên rồi bỏ dở cuộc họp, cấp tốc trở về tỉnh. "Thế là thằng địch đã tranh thủ hành động ngay lúc lực lượng ta chưa được củng cố..."

Chính nghĩ đau đớn khi ngồi trên chiếc xi-đơ-ca của Khu uỷ Việt Bắc, ngược đường lên Lao Cai. Anh chưa có thể hình dung được toàn bộ tình hình, mặc dù đã dự cảm, phỏng đoán và tính toán được trên những nét đại cương ngay từ khi mới giải phóng tỉnh nhà. Mấy ai đã có thể tiên tri được tất cả khi bản thân sự vật chưa chín muồi! Bây giờ đây, khi sự kiện đã qua, dựng lại bộ mặt lịch sử chân thực lúc bấy giờ, chúng ta có thể nói như thế. Chúng ta có thể nói rằng bí thư tỉnh uỷ Lê Chính chưa có thể biết được một kế hoạch phản công của địch vào vùng rừng núi mới giải phóng đã được chuẩn bị một cách hết sức chu đáo, tỉ mỉ và những việc đã xảy ra chỉ mới là sự khởi động của màn thứ nhất. Mưu kế đã được tính toán và có một tiến trình khá tuần tự.

Bắt đầu, có thể kể từ DGER - Cục tình báo phản gián nước Pháp. DGER với cơ cấu tổ chức gồm nhiều phân khoa từ lâu đã chú trọng đặc biệt tới phân khoa 49, tức khoa huấn luyện và phá hoại và đến những năm gần đây đã tách phân khoa này thành một tổ chức gọi tắt là GCMA (Groupements Commandos Mixtes Aeroportes: Độ biệt kích hỗn hợp nhảy dù).

GCMA chuyên lo việc phá hoại, gây bạo loạn ở hậu cứ đối phương, chuẩn bị cho sự trở về của quân đội Pháp. GCMA được Bộ tổng tham mưu Pháp cấp kinh phí, có hệ thống tổ chức khá đầy đủ, một trường huấn luyện tại Cáp Xanh-giắc, một đội biệt kích thủy quân và một tiểu đoàn dù là lực lượng dự bị. Tổ chức bí mật này có người đứng đầu là đại tướng Xa-lăng. Xa-lăng, năm 1924, khi đeo lon trung úy đã lần lượt chỉ huy, đồn trú ở những đồn biên phòng miền núi suốt từ Móng Cái đến Cao Bằng, năm 1936 trở về Pháp với hàm trung tá và năm 1945, trở lại Việt Nam với cấp bậc thiếu tướng tư lệnh các lực lượng viễn chinh Pháp ở Bắc Đông Dương...

Dưới trướng vị tướng dày dạn kinh nghiệm chiến trường miền núi này là tướng Đờ-li-na-rét, tướng Duy-pơ, người của Phòng Nhì. Dưới nữa là các thiếu tá, đại úy Pháp phụ trách từng tiểu vùng như các viên quan tư Phơ-rô-pông, Cúc, Ác-nu, Cóc-li-đô, Sô-mít... Có mặt ở đây, những ngày này mới được bổ sung, còn có Mã Vĩ Dân, Đường Không Chiêu, Tào Tung Khải, Vương Đình Chúng... các tướng lĩnh trong quân đội của Tưởng thống chế, hoặc các đại địa chủ, các viên quan lại có thân thế ở các tỉnh dọc biên giới Việt - Trung.

CGMA có mạng lưới ở khắp Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Bộ, Nam Bộ, Tây Nguyên, Miên và Lào. Mỗi miền như thế lại chia ra nhiều chiến trường, mỗi chiến trường, theo tiếng gọi nhà nghề là một ăng-ten.

Lao Cai là một ăng-ten nhỏ thuộc ăng-ten Tây Bắc. Dưới ăng-ten nhỏ là các khu vực. Mỗi khu vực có một căn cứ chính, căn cứ này, chẳng hạn như Pha Linh, có vô tuyến điện liên lạc thẳng với bộ chỉ huy GCMA đặt tại Hà Nội.

* * *

Chưa ai, kể cả Chính, lúc này có thể hiểu được cặn kẽ mọi tính toán của kẻ thù. Chưa ai có thể làm chủ được những sự vật quá kích thước và tiên liệu được đầy đủ về những biến động đau thương sẽ diễn ra trên đất này. Sau nữa, một thời kỳ mới lại vừa mở ra với Chính. Ở đây, lúc này, Đảng bộ đã trở thành một đảng bộ cầm quyền vừa phải tham gia cuộc kháng chiến, vừa phải đảm nhiệm công việc xây dựng, cải tạo và quản lý một xã hội vừa thoát ra khỏi thể chế cũ khi khói súng vừa tan.

Giờ đây, sẽ là một thời kỳ thử thách của Đảng bộ. Đảng bộ của Chính liệu đã thực sự có đủ bản lĩnh, đủ những thuộc tính Cách mạng, hiểu biết và vận dụng được những quy luật khoa học để cải tạo và xây dựng cuộc sống mới chưa? Không còn đường cho xe xi-đờ-ca chạy, từ Phố Lu lên, Chính phải đạp xe men theo con đường sắt đã bỏ hoang trong mấy năm chiến tranh.

Sáng hôm ấy, ngoặt qua một quả đồi, nhìn thấy toàn cảnh thị trấn, Chính đã nhận ra vẻ khác thường của nó. Người đang nườm nượp kéo qua cầu Cốc Lếu; họ đang tản cư về miền Tây của tỉnh.

Thị trấn đã dậy. Buổi sáng mùa đông xao xác hơi sương lạnh. Phần lớn nhà dân đã đóng kín cửa. Nhà nào mở cửa là nhà ấy đang chuyển đồ đạc ra xe bò, xe ngựa. Lại tản cư! Lại nhao nhác!

Dậy lên trong lòng Chính chút ngậm ngùi xa lạ, khi liên tưởng chợt đến, anh tách mình ra xa đứng nhìn cái thị trấn biên giới này trong những bước

thăng trầm lịch sử của nó.

Mùa đông năm 1946, Chính đã ở đây, sau cuộc vận động các thổ ty hiệp lực với Việt Minh đánh tan lực lượng cuối cùng của bọn Quốc dân đảng, lập chính quyền nhân dân. Nhớ mãi năm 1947 cực kỳ gian nan ấy, khi giặc Pháp - lũ tàn quân chạy Nhật sau đảo chính 9-3 sang Vân Nam - trở về xâm lược lần thứ hai, và tất cả các thổ ty: La Văn Đờ, Hoàng Văn Chao, Nông Vĩnh Yêng cùng các thủ túc của họ như Châu Quán Lồ, Lý Kiêu Đương đã trở mặt phản bội Cách mạng và cuộc toàn quốc kháng chiến đã bùng nổ. Chính là người cuối cùng ở lại thị trấn những ngày đau thương đó. Anh buồn da diết khi nhận ra rằng: quy luật lịch sử là bất diệt, nhưng thực hiện quy luật ấy lại phụ thuộc vào chủ quan con người, vào so sánh lực lượng, và con người dẫu thế nào cũng không thể đứng trên, vượt qua hoàn cảnh được.

Cuộc sống là thế, nó là các mối liên hệ. Vậy, giờ đây, các mối liên hệ là thế nào?

Văn phòng tỉnh uỷ đặt trên lưng một quả đồi có nhiều cây to. Trước cổng, hơn chục con ngựa đã buộc sẵn nạng thô rậm rịch cuồn căng. Ngoài sân ngồn ngộn hòm xiềng, bao tải, ba lô, máy chữ, máy điện thoại. Cạnh đồng xoong nồi, bát đĩa, một con cún đen bị xích vào một cái tai chảo to, đang nhanh nhách sủa vào những người đang hồi hả đi lại, khiêng vác, dọn dẹp.

Người nhận ra Chính đầu tiên là Khả, phó phòng hành chính. Anh chàng cao gầy, mặt dài, răng vổ, áo vét ca-rô, quàng phu-la len rằn, tóc áp hai bên như hai cái cánh gà đang thúc các nhân viên nhanh tay buộc, bó, khiêng, vác đồ đoàn, thấy bí thư tỉnh uỷ, liền nhảy bổ xuống sân, reo to:

- A! Anh Chính! Hèn nào máy mắt suốt sáng nay. Anh để tôi dắt xe cho. Ở nhà đang búi xùi xùi, anh ạ.

Chính nhìn đồng đồ đạc, hơi ngạc nhiên:

- Định chuyển cơ quan đi đâu thế này?
- O! - Khả há hốc miệng - Anh không biết gì ạ? Nó chiếm được Pa Kha thì chỉ có một lèo là nó tới đây thôi.
- Không dễ thế đâu.
- Anh bảo sao ạ?

Chính nghiêm mặt:

- Đình tất cả lại. Dù có sợ cũng phải biết kiềm chế chứ!
- Báo cáo anh, không phải là tự ý tôi - Khả phát hoảng, lắp bắp.
- Tôi hiểu - Nhìn Khả, thấy Khả chớp chớp mắt rất tội nghiệp, Chính liền vỗ vai anh chàng - Cứ bình tĩnh! Ở đây có mấy cái hầm tốt là yên trí rồi. Ông Khả này, mình là cơ quan đầu não, nhất cử nhất động người ta nhìn vào, nên cần phải thận trọng.

Khả gãi đầu:

- Dạ, nhưng còn tài liệu mật thì phải cho xuống hầm chứ ạ.
- Được.

Đôi mắt hớn hờ, Khả nhảy xuống sân, gọi to:

- Các đồng chí ơi, tập trung nghe lệnh mới đây!

Chính lắc đầu, quay đi. Sao lại có thể hoang mang hoảng hốt như thế được? Anh định vào buồng thì lại nghe tiếng Khả gọi. Quay ra, anh thấy Khả đang bê cái máy chữ Rơ-manh-tông lên bờ hè, giọng oang oang:

- Anh Chính, tôi gọi điện cho chị Châu nhé. Gớm, chị mong anh lắm.

Đưa tay đỡ giúp anh phó văn phòng đưa cái máy chữ vào buồng, Chính lắc đầu:

- Ông cứ mặc mình. Anh Đắc giờ ở đâu? Bên tỉnh đội à? Ông gọi điện mời anh ấy về họp hộ mình nhé. Ủ, cứ thế đã.

- Anh Chính! Đang mong anh về quá. Thường vụ họp sáng qua rồi phân nhau xuống các vùng phỉ nổi cả rồi. Tôi ở nhà, ruột cứ cháy lên. Anh đi

đường có vất vả không?

Rồi cái bắt tay rất chặt của bí thư tỉnh uỷ, Đắc kéo ghế ngồi, vẽ bút rút, nóng nảy. Anh uỷ viên thường trực nguyên là tỉnh đội trưởng, mới chuyển sang công tác Đảng, vẫn gương mặt rắn rỏi và trang phục, cốt cách con nhà lính.

- Mình cũng cháy ruột cháy gan, dọc đường không còn nghĩ đến cái gì khác nữa: tình hình quả thật là tồi tệ. Nhưng... nhưng anh ra lệnh... tản cư đây à?

Hơi ngược lên, Chính giấu một nụ cười châm biếm nhưng đầy vẻ cảm thông. Đắc lúng túng:

- Thường vụ có bàn, có tính đến khả năng...

- Mình hiểu! Mình hiểu! - Chính gạt đầu - Tất nhiên mình không bao giờ nghĩ các anh hoang mang, hoảng hốt! Chúng ta đều hiểu con đường vận động có tính quy luật của lịch sử là phức tạp, quanh co, thời đại cũ đã qua nhưng chưa qua hẳn, thời đại mới đã kiến lập, nhưng chưa vững vàng. Chúng mình đều hiểu như thế. Nhưng lại phải hiểu thật sâu hơn nữa hoàn cảnh lịch sử cụ thể của tỉnh ta, của chúng ta. Chúng ta hiện là một đảng bộ cầm quyền, chúng ta không còn là một đảng bộ lưu vong. Chúng ta có dân, có đất đai để quản lý, có quyền lực, có các phương tiện...

Đắc cắn môi. Hai con mắt sâu thâm trầm, rất đẹp của anh im phắc trang nghiêm. Làm việc với Chính từ những năm đầu Cách mạng ở tỉnh này Đắc nhận ra bao giờ bí thư tỉnh uỷ cũng hấp dẫn anh. Toả sáng và chiếu rọi khúc chiết và vững vàng, Chính là thế. Chính còn là sự nhạy bén và tinh tế. Không! Còn hơn nữa, bí thư tỉnh uỷ - còn là linh hồn của đảng bộ ở năng lực thấu suốt, ở nhiệt tình sôi bỏng mãnh liệt và bây giờ đây, giữa cái bối rối của bao người, Chính là niềm tin thật tự nhiên và sắt đá.

- Nghe anh phân tích, tôi hiểu - Đắc thú nhận, mắt nhìn Chính kính trọng thành tâm - Tôi đang làm cái phương án trấn áp bọn phi. Nhưng, tôi sẽ làm lại, với những ý kiến chỉ đạo, định hướng vừa rồi của anh.
- Chúng ta sẽ bàn tập thể, Đắc ạ.
- Đúng là phải thấy hết cái thế của ta hiện nay...

Mắt đăm đăm nhìn bí thư tỉnh uỷ, Đắc nghĩ: con người trẻ tuổi kia, tài giấu cái uy của mình ở chỗ nào? Dong dong cao, mảnh dẻ, má hoáy một lúm đồng tiền, hai con mắt dài vút trẻ trung, hơn nữa còn có vẻ mảnh dẻ và yếu đuối nữa. Vậy mà năm 1946, chính anh ấy được Pao dẫn đường một mình một ngựa đi thuyết phục các thổ ty hội quân đánh Quốc dân đảng. Hai mươi một tuổi, anh ấy đã là trụ cột của chính quyền tỉnh năm 1947. Ôi, cái năm 1947 sau chiến thắng Quốc dân đảng, Đắc đã suýt sa ngã vì kiêu ngạo và mơ hồ, nếu không có Chính cảnh tỉnh. Chính là niềm tin của cán bộ. Chính là sấm sét với quân thù. Và những năm 1948, 1949 bị địch chiếm mất đất, nhưng những mũi thọc sâu vào lòng địch, lập khu võ trang tranh đấu ngay trong lòng địch do bí thư tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo, đã là bước chuyển tiếp hào hùng để lịch sử có ngày hôm nay.

- Anh nghĩ gì thế, anh Đắc?
- Tôi nghĩ đến năm 1946, 1947.
- Mình cũng nghĩ về năm ấy. Có sự trùng hợp gì chẳng? Hồi ấy chúng mình đối mặt với bọn thổ ty, đằng sau bọn này là Mission 5 (Phái đoàn quân sự 5 của Pháp). Còn bây giờ, có lẽ cũng tương tự như vậy thôi.
- Tôi cũng nghĩ thế.

Khả bê phích nước mới tới, đặt lên bàn, nghe thấy câu nói của Đắc, cười to:

- Les grands esprits se rencontrent (Những tư tưởng lớn gặp nhau).

Chính ngả người:

- Tôn nhau lên là "tư tưởng lớn" cơ à, ông Khả!
- Đúng là một tư tưởng lớn, anh Chính ạ - Đắc đứng dậy, sôi nổi - Đảng bộ cầm quyền! Ta đã là một đảng bộ cầm quyền. Máy từ đó đặt ra nhiều vấn

đề lớn lắm chứ!

Chính đứng dậy theo Đắc:

- Đúng thế! Chúng ta đang ở tư thế người có chính quyền. Thế đó tạo nên lực. Thằng địch dù có thế nào cũng ở thế bất hợp pháp, thế thua. Từ đó mà xem xét các vấn đề khác nữa, Đắc ạ. Ví dụ vấn đề cán bộ nắm chính quyền, quyền lý hàng chục vạn dân, cán bộ, giờ phải thế nào chứ? Như cậu Vận ở Pa Kha, mặc dầu có ông đảm bảo, mình vẫn không yên tâm một chút nào...

Mặt Đắc thoáng đỏ. Nhưng ngay lúc đó có tiếng keng giạt ngũ liên và tiếng Khả ngó vào gọi hai người xuống hầm. Chính khoác vai Đắc. Đi tới giữa sân, Chính chợt dừng lại:

- Xuống hầm ta sẽ bàn tiếp công việc nhé. À, này, vừa rồi qua Vũ Yên, mình có gặp... Thúy. Thúy buồn... Có lẽ sắp dinh tề... Đừng trách cô ấy... Tội nghiệp!

Khuôn mặt đẹp rần rỏi của Đắc chợt trầm lặng. Chuyện riêng sao được chen vào giữa lúc này? Phía nam thị xã âm âm một dây bom nổ trong tiếng máy bay rền rền.

Máy bay giặc oanh tạc thị xã suốt buổi chiều.

Ngồi trong căn hầm rung từng đợt bom nổ. Chính hiểu rằng: thế là bọn Pháp đã chính thức, công khai thúc giục bọn phản động khắp nơi trong tỉnh nổi dậy và cuộc chiến tranh đã chuyển sang một hiệp mới vô cùng quyết liệt và đẫm máu.

Dư vang của mối tình buồn khiến Đắc ngẩn ngơ. Nhưng, tiếng bom giặc lập tức xua tan ngay chút uỷ mị riêng tư. Hai người ngồi cạnh nhau bàn bạc, phác thảo kế hoạch công tác và quyết định Đắc dẫn một đoàn cán bộ đi bổ sung cho Pa Kha, nơi phỉ đang nổi lên dữ dội nhất tỉnh. Xâm tọt, nghe

báo cáo về trận oanh tạc của giặc xong, Chính mới về đến nhà.

Khu gia đình cán bộ, một nét mới của cuộc sống kháng chiến ở dệ sông, nguyên là những căn nhà của thổ ti Nông Vĩnh Yên, quần tụ xung quanh cơ quan tỉnh hội phụ nữ. Bước vào khu gia đình, Chính hơi ngỡ ngàng vì cái không khí rất riêng biệt ở đây.

- Chị trông kìa, chị Châu! Úi úi...

- Cô Dung... đừng, đừng đỡ.

- Cố lên! Cố lên, bé ơi!

- Úi kìa, cu cậu nhồm mồm.

- Hoan hô cu Duy! Ái chà, nghênh ngáo như gáo múc dầu chưa kìa!

Dừng lại ở khuôn cửa sổ nhà mình, Chính nghe rõ ràng tiếng các cô phụ nữ reo vui và những tiếng vỗ tay. Lúc này ở nhà anh, Châu vợ anh và các cô đang xem thằng bé Quang Duy, con trai nhạc sĩ Quang Ngọc và cô Dung y tá, tập lẫy. Thằng bé đang nằm sấp, mặt đỏ bừng, hai cái tay đập đập xuống chiếu, nghe các cô vỗ tay, bỗng đưa đẩy cặp mắt láo liên, rồi ẹ ẹ và mếu xệch miệng. Mẹ nó vội sà xuống.

- Ôi! Con tôi tức bụng đây mà. Thôi, mẹ xin, mẹ xin...

- Chà! Không đâu vui bằng tỉnh hội. Cứ tưởng các cô tản cư hết cả rồi!

- Ôi! anh Chính!

Thấy Chính bước vào, ba bốn cô đang xúm quanh cái giường cùng quay cả lại, reo to. Tuyết Minh, vợ Khả, bé lốn chồn, tóc cặp đuôi gà, lưng địu một đứa bé ba tháng, tay dắt thằng bé bốn tuổi giục con chào bác Chính. Châu, mặt ửng hồng mừng rỡ, kéo ghế, súc ấm chè. Dung bế thằng bé đang nằm trên giường lên lòng.

- Cút để cháu đấy, cô Dung!

- Cháu sắp tè rồi ạ!

- Kệ! Tè để lấy khước cho anh chị - Vợ Khả kéo dài giọng, ra điều từng

trái. Chính đón thằng bé, nâng nó lên cao rồi đặt nó nằm ngửa xuống giường:

- Nào, lấy lại cho bác xem với nào!

Vây quanh chiếc giường đôi kê sát vách là những tiếng cười, nói hoan hỉ. Thằng bé mở to hai con mắt ngơ ngác, có vẻ sợ hãi, khóc ẹ ẹ rồi mím mím môi.

- Cố lên! Cố lên nào! Duy của mẹ.

- Em ơi, em lấy cho bác xem nào!

- Hoan hô chú nhạc sĩ tí hon. Được khích lệ, thằng bé đã thôi khóc. Và sau lời động viên của Chính, Chính nhận ra, một cách chủ động và có ý thức, nó bắt đầu thực hiện thao tác đầu tiên: nghiêng mình, ngoặt mấu chân phải lên chân trái. Tiếp đó, cu cậu quặt cánh tay sang bên đối xứng, rồi thuận đà vịn người theo. Chà, trông nó nín hơi, mặt đỏ ửng, cổ lạt sấp người lại mà thương quá! Tiếc là sắp ập bụng được xuống chiếu, thì cu cậu kiệt sức.

Không nhắc nổi được cái đầu to của mình lên, bị lật ngửa tênh hênh, tức tưởi vì thất bại, nó bật khóc. Nhưng, cũng lại thật sự là chủ động và đầy ý thức, chỉ he he vài ba tiếng nó nín ngay. Và lần này rút kinh nghiệm, nó tạo được đà, nhắc được cái đầu đúng lúc bụng sắp áp chiếu, và thế là cu cậu đã hoàn thành một kỳ công lớn lao. Thao láo hai con mắt nó nhìn cái thế giới mới vừa xuất hiện từ tư thế mới, giữa tiếng reo vui mừng của những người lớn vây quanh.

"Con người là thế, không bao giờ ngừng tiến lên. Cuộc sống cũng vậy. Cứ thế mà đi lên mãi, tới hoàn thiện". Chính nghĩ, vui vui. Mắt long lanh sung sướng, như chính mình lập công, Dung bế đứa con trai lên, hít hít vào cái má phính của nó. Lúu rúu với hai đứa trẻ, vợ Khả quay lui, vui vẻ:

- Cháu chào bác Chính, bác Châu ạ.

Châu hoạt bát, tự nhiên trở lại khi căn buồng chỉ còn lại hai vợ chồng:

- Anh về lúc nào?

- Đạp xe từ Phố Lu, sáng nay anh tới cơ quan.

- Để em nấu ít cơm nếp anh ăn nhé.

- Thôi, anh ăn ở bên cơ quan rồi.
- Chiều nay nó ném bom lâu quá, đã nấu nướng gì đâu.

Chính ngồi xuống ghế, nhìn căn buồng, tự dưng thấy lóng ngóng thế nào. Họ đã sống, công tác với nhau rồi hiểu nhau, yêu nhau. Đám cưới tổ chức hồi giữa năm, khi sắp vào chiến dịch giải phóng tỉnh nhà. Sắp cưới, Chính mới từ hậu địch ra. Đám cưới giản đơn mà vui. Khả đọc thơ tếu: *"Yêu nhau phải có lập trường. Phải có sức khoẻ tương đương mới là..."*. Tuy vậy, cuộc sống lứa đôi vẫn quá ư ngỡ ngàng, xa lạ với Chính; đôi lúc anh còn cảm thấy đời sống vợ chồng riêng tư như là điều không hợp lý; nhất là ở những ngày còn đang hết sức bận rộn, căng thẳng này.

Châu thì nhanh chóng hoà hợp với cảnh sống chung. Tỉnh uỷ viên, hội trưởng Hội phụ nữ, nhưng trước sau, chị vẫn là một phụ nữ đảm đang và đôn hậu. Sống chung với anh ít lâu, chị còn nhận ra một điều sâu xa: anh thuộc về một số ít người phải thường xuyên đối mặt với những vấn đề gay gắt sinh tử của cuộc sống, anh cần được chăm sóc, cần được sống trong tình thương mến dịu dàng của chính chị.

Châu thích nghi với đời sống gia đình, nhập vào chức năng người vợ thật hoàn toàn, nhất là khi trở về căn buồng riêng này với Chính. Chính anh cũng nhận thấy như thế. Lúc này khi đêm đã khuya, nằm bên nhau, chị quàng tay qua anh và úp mặt vào ngực anh, thủ thủ chị nói về thằng bé Duy, hỏi anh có thích trẻ con không và báo cho anh biết chị đã có mang.

Gần sáng, thấy anh trở mình, chị liền thức giấc.

- Anh có ngủ được không? Anh nghĩ gì thế?
- Vừa rồi, qua Vũ Yển anh có gặp Thuý.
- Thuý ngày ở Lục Yên mở hàng cà phê, yêu anh Đắc ấy à, anh?
- Ừ. Cô ấy... tội nghiệp... lấy một cậu cán bộ bị sa thải nay làm nghề chữa

đồng hồ ở đó.

- Sao lại như thế được, anh?

- Chuyện dài lắm. May, Đắc là người giàu nghị lực. Anh, ấy đề nghị được dẫn một đoàn cán bộ đi viện trợ và chỉ đạo Pa Kha chống phi.

- Còn em?

- Em?

- Vâng anh cứ giao công tác cho em. Đừng lo cho em. Có con, em sẽ đi con đi công tác. Đi như đồng bào thiếu số ấy, anh ạ.

- Anh định cử em phụ trách việc chi viện cho mặt trận miền Tây.

- Vâng!

- Lúc này, tình một mặt phải coi việc trấn áp bọn phản loạn là công tác trung tâm đột xuất, mặt khác phải tham gia vào cuộc kháng chiến của cả nước.

- Anh cứ giao việc cho em. Chị ngồi dậy, búi lại tóc, vui vẻ và quả quyết. Sáng hẳn, hai người đang ăn cơm nếp thì nghe thấy tiếng phụ nữ gọi. Chính mở cửa, vồn vã:

- Cô Dung đấy à? Vào đây, vào đây!

Vợ Quang Ngọc điu thẳng bé Duy đang ngủ, tóc tết đuôi sam, lấp láy hai con mắt to rụt rè e ngại.

- Anh Chính ạ, em muốn hỏi anh...

- Vào đây, ăn cơm nếp với anh chị đã - Châu kéo tay Dung.

- Chị để mặc em - Dung ngược nhìn Chính - Anh Chính ạ, em nghe nói tình sắp tổ chức một đoàn cán bộ đi Pa Kha. Anh Khả nói thế, anh ấy bảo, anh ấy cũng xung phong đi... Và cũng cần y tá đi với đoàn. Em muốn đề nghị...

- Cô ăn sáng với anh đã, rồi nói gì thì nói.

- Dạ, em ăn rồi ạ. Em đề nghị...

- Được, nhưng cô đừng lo. Nhạc sĩ Quang Ngọc của cô không phải là con người tầm thường đâu đấy.

Mắt người phụ nữ trẻ sáng lên. Thằng bé trong địu thức giấc, cu cậu vươn vai ngáp, thò hai tay trắng mịn mồm mĩm ra ngoài cái địu chàm thêu hoa thổ cẩm.

Vùng Biên Ải

Phần III - 2 -

Moi. J'avais une lampe

Et toi, la lummiere

Qui a vendu la mèche?

(Thơ của J. Prévert, Pháp) phỏng dịch ý:

Anh là cây đèn

Em là ánh sáng

Ai đem bán mất tim đèn?

Đứng trước gương, thắt lại quai mũ sắt, Đắc khe khẽ đọc thơ J. Prê-ve.

Chính bảo: đừng trách cô ấy. Anh cũng nghĩ vậy, chỉ thoáng buồn. Và nỗi buồn chỉ thật thấy trong cặp mắt rất đẹp của anh, khi anh đứng trước gương, sửa sang lại từng chi tiết trang phục, chuẩn bị ra trận.

Đắc đẹp rắn rỏi với một gương mặt ngăm ngăm nâu, hai con mắt thâm trầm dưới hàng mày rậm và đen nhánh. Hàng ria mép mới cạo, xanh đen những chấm chân râu, phù hợp với cái gò mũi cao và đôi môi anh thoáng vẻ ngạo nghễ.

Nắng vừa lóe một góc sân. Cái sân ồn ồn. Gần chục cán bộ sẽ đi chuyển này. Một anh bên giáo dục. Hai anh công an. Hai anh bên thương nghiệp. Y tế có hai anh và Dung. Cán bộ hành chính có Khả. Cán bộ có năng lực bao giờ cũng là đồ trân bảo. Lúc này, rút ra được từng ấy người đi tăng cường cho Pa Kha là một sự cố gắng lớn rồi. Giờ là lúc người đi kẻ ở chia tay. Đắc bước xuống sân. Không có ai tiễn biệt, chia tay anh cả. Lâu nay anh giữ một cá tính hơi lạnh lùng và bí ẩn. Anh ít bạn gần. Chỉ có Chính. Thì đêm qua hai người đã trò chuyện kỹ lưỡng. Còn nhắn nhủ, nhớ nhung? Không có. Ngoài Chính ra, chưa ai biết nỗi lòng buồn của anh. Cũng chẳng cần an ủi. Một cuộc sống chiến sĩ, đó là niềm hạnh phúc của anh.

- Thế nào, gọn gàng chưa, các đồng chí?

Đắc hỏi, đi một vòng kiểm tra lại đồ đoàn của những người ra đi. Gọn nhẹ cả. Dung điệu con, khoác một cái túi xanh như tay nải. Lôi thôi lếch thếch chỉ có Khả. Lưng đã kènh kệnh một cái ba lô hướng đạo sinh, hai vai hai túi dết, tay lại còn bung bênh mấy cái bánh chưng. Vợ Khả bế con, cùng đưa con trai lên hai đang đứng cạnh chồng, mặt thần thờ lo âu. Đắc cúi xuống chú bé:

- Nào, bắt tay cháu Thái Niên nào? - Rồi anh ngẩng lên, nhìn Khả - Ông Khả kènh càng thế phải nó đuổi thì chạy thế nào!

Câu nói đùa không ngờ làm vợ Khả tái mét mặt mày. Khả cười hề hề, ra vẻ cứng cỏi:

- *Nhân sinh tự cổ thùy vô tử. Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh* (Con người từ xưa ai chả chết. Lưu lại lòng son với sử xanh). Sợ gì, anh Đắc! - Rồi anh quài tay ra sau ba lô nắn nắn - Cứ phải đàn hoàng, anh Đắc ạ. Ồ, nhưng cái gì nữa thế này? A, thuốc lá sừng bò! Lọ gì đây? A, ruốc! Sữa Con chim. Cái gì nữa thế này? À, đường hoá học. Bông! Bông! (Tốt! Tốt). Cô Tuyết Minh này chu đáo hết chỗ nói đấy.

Mắt Tuyết Minh lảng nước. Nhìn Đắc, chị nhi nhí:

- Nhà em cứ như trẻ con ấy, nhờ anh có gì bảo ban hộ.

Đắc vỗ má đứa bé trên tay vợ Khả, cười:

- Chị đừng lo, anh ấy tinh khôn bằng mấy tôi ấy chứ! Khả quay lại nhìn vợ, cau mặt:

- Cô này chỉ vớ vẩn.

- Chứ lại không à - Vợ Khả nguýt chồng.

Khả xóc quai ba lô, mắt nhảy nháy:

- Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào đâu. Anh chỉ lo cho mấy mẹ con cô ở nhà thôi - Rồi toét miệng cười dàn hoà, Khả cúi xuống với con trai - Nào, chia tay con trai, con gái của ba nào. Thái Niên thơm ba đi. Chút kêu to cơ. Con gái Lục Yên ở nhà với mẹ, bú tí ngọt, ngủ khì nhé. Cô nhớ ban đêm phải quần tã chặt chia bụng con, đừng có để nó toại hoai đấy. Hàng ngày phải vuốt mũi, xoa tai con cho nó khỏi hăm. Con nó hẹ hẹ là buồn đi tè, phải xi ngay...

Đắc tùm tùm, đi lên phía Dung. Dung hỏi anh, về sốt ruột:

- Ta đi chứ, anh?

- Đi thôi!

Vợ Khả ngẩng lên nhìn chồng, nước mắt nhoèn vành mi, rồi cúi xuống, kéo tay con trai:

- Anh đi mạnh khoẻ. Nhớ viết thư đều cho em với các con. Chào ba đi, con!

Ngày thứ ba, đoàn cán bộ đi bổ sung cho Pa Kha vượt sông Chảy, đặt chân lên một vùng đất hoang vắng, trơ trụi. Bên đường họ đi, hoa tục đoạn như quả bông tròn xấp nở, khe suối nhỏ rí rách vang khe đá. Gió hây hây mang mùi hương ngải cứu thơm nồng. Và núi tiếp núi, ngòm ngợp màu vàng xuộm của gianh già.

Khả là người vui vẻ nhất trong đoàn cán bộ đi Pa Kha chuyển này. Anh chàng huýt sáo vang vang, ngâm thơ luôn miệng, và trò chuyện huyền thuyên suốt dọc đường. Miền đất này quyến rũ tâm hồn anh, hay vùng đất mới này hứa hẹn những điều tốt đẹp cho tương lai của anh? Quả thật là, suốt mấy năm kháng chiến gian khổ, Khả chưa bao giờ đi mất trận. Anh chàng thư ký quen thuộc lớp công chức thấp kém nhất trong xã hội cũ, năm 1945 đi với Cách mạng, thủy chung vẫn là anh chàng tính tình bô lô ba la, ranh mãnh và khôn ngoan. Ba bốn năm kháng chiến, Khả đều lẩn tránh khỏi phải đi vào những nơi đầu sóng ngọn gió, giáp mặt với quân thù, khi thì vì lý do sức khỏe, khi thì vì búa rìu vợ con, gia đình.

Tuy vậy, cũng chẳng ai trách anh, vì anh biết làm vừa lòng mọi người, và anh cũng rất hăng hái và tỏ ra có kinh nghiệm trong công tác hành chính ở văn phòng. Anh thường đặc ý với lối sống *ni anges ni bêtes* (không là thánh thần, không là con vật), không thái cực, thật đúng đạo trung dung khôn khéo của mình. Nhưng, khi tỉnh nhà giải phóng và cuộc kháng chiến đã thấy ngày thắng lợi cuối cùng, Khả bỗng thấy giật mình. Chết thôi! Ngồi buồn nghĩ tới công danh. Khi vui muốn khóc, buồn tênh muốn cười. Chao ôi! Tam thập nhi lập. Đến cả cái thằng Vận võ sĩ cũng đã công thành danh định cả rồi. Còn Khả, sắp ba chục cái lá vàng rơi rồi mà vẫn chỉ là anh chàng phó phòng hành chính, là anh chàng *đắc-ti-lô* (người đánh máy chữ) lèm nhèm thế a?

Khả sốt ruột sốt gan. Phần khác trong lòng cũng nổi dậy chút tự ái và lòng tự trọng. Chả lẽ mình không có đóng góp, mình không dám xông pha!

- Úi chà chà! Cảnh đẹp như tranh cổ nước Tàu kìa!

Khả gò lưng leo dốc, chốc chốc lại dừng lại, reo to, cổ tỏ ra mình còn dư sức và thư thái, đáng mặt làm anh phó đoàn, vị trí chỉ ở sau có Đắc.

- Cô Dung, trông cảnh tuyệt không kìa!

Lần này, đứng ở lưng dốc, chống gậy, ra vẻ thưởng thức cảnh đẹp, nhưng

thật ra là Khả đứng nghỉ, đợi Dung đi ở cuối đoàn. Dung dịu con, chỉ có cái túi quần áo trên vai, trán đầm đìa mồ hôi, ngẩng lên. Trước mắt họ, giữa những đỉnh núi nhọn như mũi đinh ba, mây từng sợi vắt qua mỏng manh như những sợi tơ tằm.

- Chậc chậc... huyền ảo, mỹ lệ vô cùng! Cái hồi năm 1946, anh Chính đi thuyết phục thổ ty về, tả cảnh vùng cao đẹp tuyệt trần, mình cứ không tin. Hừ, đòi người dễ đâu được thưởng thức cảnh đẹp như thế này. Thật không đi lần này cũng phí cả đời người, cô Dung nhỉ.

Dung dần bước. Con dốc hun hút. Ngược lên chỉ thấy mờ mờ. Một xứ sở Dung chưa hề biết, nhưng lại giục giã chị biết bao nhiêu. Chị đang đến với Quang Ngọc. Yêu anh, chị chỉ muốn chia sẻ mọi gian lao với anh.

- Cô Dung đã thấy mặt thẳng thổ ty nào chưa? - Đi cạnh Dung, tiếng Khả lúc này đã lẫn với hơi thở.

- Em chưa thấy.

- Thế thì kể cũng tiếc thật. Hồi năm 1946, tôi là chánh văn phòng uỷ ban quân quản, tôi giáp mặt suốt lượt. La Văn Đờ như cây thịt, ba anh em Nông Vĩnh Yên đặc con nhà đại phú gia. Du côn thì là Hoàng Văn Tường. Còn Châu Quán Lồ thì hung tợn đệ nhất... Hừ, hồi đó chúng liên hiệp với mình được gần năm rồi mới quay ra phản bội mình, đón tụi Pháp về... Hừ hừ... cái dốc quái gì mà dài thế nhỉ?

Khả xóc lại quai ba lô, phì phò thở:

- Cô phải hiểu rằng chính bọn thổ ty là chủ mưu cuộc gây phỉ lần này đây. Hừ, đời cũng hay, chọi nhau với chúng hết hiệp này đến hiệp khác. Lại vẫn là ông Chính, ông Đắc, tôi bên này... còn bên kia lại là La Văn Đờ, Châu Quán Lồ... Anh Chính quả thật là tay cự phách. Còn ông Đắc cô chưa biết đâu. Hơi nóng. Nhưng đi với ông này yên trí vô cùng. Trông ông ấy cô có thấy quý tướng hiển hiện lên không? Vững chắc như đồi núi, khó hiểu như âm dương, dũng mãnh như chúa sơn lâm.

Dung bật cười:

- Thế còn anh?

- Tôi ấy à... Thường thôi, nhưng cũng không đến nỗi là cái bã mía đâu - Hồn hên Khả đưa khăn lau cái cổ mướt mồ hôi - Hừ, đường với xá đến buồn cười. Mãi không hết dốc. Mấy cái anh Mán, Mèo này lạ thật! Ở đâu không ở lại kéo nhau lên trú ngụ ở tí tít lưng giời thế này.

Khả đã bắt đầu thấm mệt. Đường xa, cái kim cũng thành nặng. Huống hồ anh linh kinh túi nọ túi kia, lại thêm khẩu súng trường và hai mươi viên đạn. Sức anh đã xối, anh lại không quen dãi dầu. Vùng núi cao lúc này đã hiện lên với tất cả sự khắc nghiệt của nó. Đường ghập ghềnh, khi cheo leo bên bờ vực, lúc lừng lơ giữa mây trời. Có chỗ phải bám vách đá mà lần từng bước. Có chỗ đã đá tai mèo lại chênh vênh, phải bò mới qua được và vắng, vắng rợn người. Và dốc, dốc đến nản lòng. Đến trưa, tới đỉnh một con dốc, vì cái ba lô kéo ngửa ra phía sau, Khả động đánh ịch xuống đất.

- Anh Khả, anh uống ít nước nhé!

Nhận cái bi đông Dung đưa, Khả tu một hơi ừng ực rồi vừa duỗi chân, duỗi tay nằm thiêm thiếp thì Đắc đã hạ lệnh lên đường. Gắng gượng, Khả nhồm lên cố theo đoàn, nhưng chỉ lát sau anh đã tụt dần lại phía sau rớt đoàn người. Sợ Khả lạc, Dung đi chậm để chờ anh.

- Anh Khả, để em mang đỡ cái túi dết cho.

- Vậy cô mang hộ tôi khẩu súng nhé.

- Ôi, em chịu thôi.

- Thế phỉ nó úp thì cô làm thế nào?

- Thì em kêu.

- Hừ, gì mà nhát thế. Cô phải hiểu rằng cái chết là đồng hành của kẻ theo đuổi nghiệp võ.

Khả lê từng bước, tiếng nói ào ào qua cả hai lỗ tai. Càng lúc anh càng tụt xa đoàn. Lát sau, đang đi bỗng Dung quay lại sau vội gọi to, vì thấy Khả

đang rúc vào bụi cây tìm ăn những mâm xôi đỏ mọng như dâu chín. Nghe tiếng Dung gọi, Khả vội chui ra khỏi bụi cây. Cái ba lô làm anh loạng choạng.

Đắc khoắc khẩu các-bin từ phía đầu đoàn đang quay trở lại. Không lộ một chút mệt nhọc, anh dừng lại, ngắt mấy quả mâm xôi, đút miệng, rồi nhìn về triền núi bên kia đường. Bóng núi nghiêng, đổ một vùng tối âm âm. Lác đác bên sườn núi bóng những căn nhà lấp ló sau lùm cây, chốc chốc lại bị xoá nhoà vì một đám sương nặng bay qua. Cảnh ẩn giấu sự bất trắc mơ hồ. Con đường độc đạo bên này, nơi họ đang đi, như phơi ra trong tầm nhìn của triền núi bên kia.

- Dồn cự ly lên, cô Dung. Chỗ này có thể nguy hiểm đấy! - Đắc nói, quay về phía Khả - Cho mình xin điều thuốc.

- Có ngay.

Đắc đón điều thuốc Cô-táp, bật lửa, bập môi rít, mắt nheo sau làn khói, vẫn không rời mục tiêu triền núi bên kia. Có cái gì đáng nghi ngại quá. Đúng là đáng nghi ngại quá kia. Vừa nghĩ vậy, Đắc đã vút điều thuốc, nhảy ngay đến cái rãnh bên đường, thét một tiếng, rồi lia một băng đạn ngắn, sang triền núi bên.

- Các đồng chí, chuẩn bị chiến đấu!

Dự cảm của Đắc đã được xác nhận là hết sức chính xác. Súng từ triền núi bên kia vừa nổ lóp bóp và sau những bụi cây đã hiện ra những bóng áo đen. Họ đã rơi vào ổ phục kích của bọn phi Khả tụt quai ba lô, cuống quýt bò vào bụi mâm xôi.

- Anh Khả! Đưa súng cho em.

Dung kéo khẩu súng của Khả để lại ở cạnh cái ba lô, chạy ra đường. Đoàn trưởng Đắc đã dàn đội hình. Toàn đoàn nằm trong vệt rãnh, chỗ súng vang bên kia triền núi. Tiếng súng nổ đối đáp nhau vang âm một vùng trời nhỏ. Đắc rê ngọn súng, ngón tay trở co mạnh, dứt khoát.

- Một thằng về châu ông vãi rồi.

- Hoan hô anh Đắc!

Tầng tầng tầng...

Bên kia núi, bọn phỉ vãi đạn sang. Lố nhố những bóng đen tùm lại rồi ủa xuống khe núi để ngược lên bên này.

- Nấp cho kín! Nó bắn đại liên đây. Đợi nó đến gần mới bắn. - Đắc thét.

Khẩu các-bin của anh vẫn sẵn đuổi mục tiêu, chốc chốc lại nổ một phát chắc lắn. Luồng đạn bay vun vút qua đầu mọi người. Nhưng, lát sau tiếng súng thưa dần rồi bất im. Đắc nhô dậy, phỉ bụi quần áo, khoá chốt an toàn khẩu súng, đeo lên vai, quay lại. Cả đoàn quây lại anh đoàn trưởng. Khả lớp ngóp từ bụi cây bò ra, chân tay còn run lẩy bẩy, miệng đã oang oang:

- Tôi nhìn rõ mười lăm thằng tất cả. Mẹ nó chứ, nó xuất kỳ bất ý đánh kẻ không phòng bị. Nhưng mà nó a-la-xô (xung phong) thì nó chết... Hừ, chơi nhau một trận thật ra trò!

Đắc mỉm cười:

- Nào, có ai sợ phỉ không? Biết thế nào là đánh phỉ rồi chứ? Bây giờ, có gì nặng bỏ bớt lại đi. Gọn nhẹ thôi. Tất cả xung quanh ta có địch cả rồi. Ta vừa đi vừa đánh mở đường vào Pa Kha. Nào, súng đạn sẵn sàng đi!

Đắc đoán đúng. Quanh Pa Kha hai chục cây số đã là vùng phỉ hoạt động, không chế. Có điều Đắc chưa thể biết: cuộc phục kích của lũ phỉ vừa rồi là do Lữ chỉ huy. Lữ mọc nanh vuốt, đang muốn mở rộng địa bàn chiếm giữ để tranh giành thanh thế với Châu Quán Lồ.

Vùng Biên Ải

Phần III - 3 -

Những đợt tiến công của bọn phi giống như những trận mưa rào, chợt ào ào thốc tháo, chợt tạnh vắng bất ngờ và triền miên dai dẳng. Trấn ở một điểm chốt giữ kho gạo, gần tuần lễ nay, Ngọc đã xa âm nhạc. Ngón tay bấm nốt sáo, phím đàn của Ngọc nay dùng để bóp cò súng. Đôi môi tạo âm thanh tao nhã của Ngọc nay phải thét, gào. Đôi tai thẩm âm của Ngọc quen dần với tiếng bom đạn. Không thể khác được. Lúc này, cuộc chiến đấu bảo vệ sự sống còn của thời đại mới, cho lịch sử cất bước thiêng liêng hơn, cần thiết hơn cuộc chinh phục cây sáo Hmông nhiều.

- Mình vẫn lo cho cậu Pao quá, Ngọc ạ! - Nằm cạnh Ngọc, Tích quay lại như tâm sự - Bây giờ, mỗi đứa chúng mình, mỗi người như Pao, sao thấy quý thế.

Ngọc nằm im. Tích tiếp:

- Ngọc ạ, ở Phéc Búng, bị bọn phản loạn vây bắt, mình mới nhận ra rằng, trận này không phải là tiêu diệt vài trăm thằng thổ phi đâu. Cách mạng đâu có phải chỉ là thế. Mà là giải phóng người ta ra khỏi mọi cái u tối kia.

Thành ra tự dung mình vừa cảm thấy cần phải sống thật lâu dài để làm việc ấy, vừa cảm thấy nếu cần chết cũng không băn khoăn.

- Có vẻ như mâu thuẫn nhỉ?

- Ừ, nhưng Ngọc này. Sau lần ở Phéc Búng sao mình tự nhiên thấy yêu đời quá. Yêu ghê lắm cơ?

Ngọc chớp chớp mắt. Thốt nhiên, Ngọc thấy thương yêu anh trung đội trưởng quá. Sao ông Vận lại có thể dùng quyền lực trả đũa lên mỗi tình của anh và Nguyệt? Chiến đấu cho cuộc sống mới tốt đẹp là cuộc chiến đấu còn gian khó xiết bao.

Buồn buồn, Ngọc định rút cây sáo ở túi quần sau, nhưng, đột tiền công mới của bọn phi đã bắt đầu. Trời như vỡ ra vì tiếng nổ của hai chiếc King cobra từ phía nam vút qua ngọn núi lao xuống thị trấn. Tiếng Na hét ở phía kho vải "Đội chúng đến gần đây" và sau đó tiếng gào của Tánh: "Bắn thẳng giặc trên trời, đồng chí Na!".

Bom nổ một loạt, hai loạt, ba loạt. Na ngẩng lên, trong khói bom mịt mù khét đắng, đã thấy lũ phi dàn hàng ngang tiến ở chân đồi. Cạnh Na, khẩu F.M lia phành phạch. Na quát: "Ăn chơi con nhà giàu thế à!" Tiếng F.M im. Im lặng, nghe thấy cả tiếng lũ phi hò la và tiếng chân chúng đạp đất rập rập. Chúng đã leo lên tới lưng đồi. Na nhô lên và anh nhận ra cái bóng loắt choắt rất quen thuộc: Giàng A Lử!

Lử cay cú vì cuộc phục kích đoàn cán bộ thất bại, rút về làng, lại hối thúc quân đánh thị trấn. Lử lo nhất là Châu Quán Lồ chiếm được Pa Kha trước hần.

Sau Lử, lão Sếnh nghiệm đội cái nón sơn vàng, lưng đeo lù cở, bò lồm cồm. Quay lại, nhìn lão già, Lử quát:

- Súng đâu?

Lão Sếnh há hốc mồm, ngắc ngư:

- Chỉ đi lấy vải, lấy gạo thôi mà.

- *Chung tùa cào nả* - Lử chửi, quay về sau, quát bọn kia chạy lên đi!

Bọn trai tráng lom khom chạy lên. Lử nhảy tới sau một tảng đá. Lão Sếnh

nhảy theo, cái nón sơn lật sau lưng, đập lịch kịch trên cái đu.

- Đ. mẹ! Đừng làm vương cẳng tôi! - Lũ cáu.

- Súng nó nhằm tôi...

- Ra chỗ kia! Đồ ngựa đá không biết đau!

Lão Sênh bò sang phía bên trái. Ở đó, ba tên tóc dài đang đặt một cái bệ súng cối, dựng nòng rồi thả đạn. Tiếng kíp nổ đánh cạch. Tiếng nổ đầu nòng ùm ùm. Lão Sênh ngồi thụp xuống, ôm đầu. Na bị mất mục tiêu: Lũ chuồn đâu rồi? Anh chỉ thấy lão Sênh. Cạnh Na, chiến sĩ Tênh nghênh lên:

- Ôi dồ! Cả người già nó cũng đánh chúng ta, anh Na ơi!

- Để nó cho tôi.

- Tiểu đội trưởng bắn à?

Không đáp, Na xê dịch ngọn súng. Thằng già kia, mày không phải địa chủ, mày không phải thổ ty. Nhưng mày ngu muội. Tao phải cảnh tỉnh mày. Na nghĩ, ngắm cái nón sơn vàng choé.

Đoàng!

Na rút súng. Chiến sĩ Tênh kinh sợ:

- Lão ấy chết rồi!

Lão Sênh nằm im dưới đất. Nằm như chết rồi. Nhưng bỗng lão lại nhồm dậy, ngo ngắc, tay quờ quờ phía sau gáy. Ô, cái nón bay đâu mất rồi. Lão vội chạy vào tảng đá. Lũ quay lại:

- Mày làm lộ tao rồi!

- *Na nủ* ơi!

- *Na nủ* cái l. mẹ mày. - Lũ co chân, nhằm sườn lão già đập - Sợ thì cút mẹ mày đi! Đồ dê thối!

Lão Sênh lăn mấy vòng, cái lù cỡ buột ra, lăn theo lão.

Lửa lia một băng vào dãy kho rồi chạy lên, chúi sau một tảng đá. Phía bên kia núi, vừa đổ ra ùn ùn mấy chục bóng ngựa và một lũ áo đen. Quân Pha Linh! Bọn Pha Linh kéo mấy trăm tên sang rồi. Chúng đông quân, lại có cơ ngũ và thiện chiến. Từ hôm qua, chúng đã chiếm mỏm núi cao nhất, nơi có nguồn nước của thị trấn.

Trong chiến hào mặt tây, Na cũng đã nhận ra sự xuất hiện đông đảo khác thường của bọn phi Pha Linh. Anh luôn theo hào giao thông tìm Tích, báo cho Tích biết, rồi điều khẩu F.M sang phía đó. Đặt súng xuống, các chiến sĩ súng máy kêu kinh hoàng: du kích đâu cả rồi? Vận, người chỉ huy đánh mặt này cũng đâu rồi?

- Chặn chúng lại - Na nói, mặt lăm lăm - Nhắm vào ngựa mà bắn.

- Báo cáo anh, đạn sắp hết rồi.

- Sẽ có tiếp đạn!

F.M kéo một băng. Phía xa, đám ngựa rã ra. Sau Na, bỗng có tiếng người.

Na quay phắt lại:

- Cô Nhung. Sao lại ra đây.

- Ôi, anh Na.

Na đưa tay quạt mồ hôi trán. Nhung nghiêng người, đặt cái đũa.

- Các anh ăn cơm đi. Bà cụ em nấu, cơm nắm đấy. Có cả thịt lạp đây. Anh ạ, em đi tìm ông Vận đề nghị ông ấy xuất gạo cho tổ phụ nữ chúng em nấu cơm, tìm hết hơi mới thấy ông ấy đang ở trong một cái hang với cô Nguyệt. Bảo ông ấy, ông ấy còn gắt toáng lên.

Na cầm nắm cơm nóng hôi, cắn một miếng. Gạo trắng, nắm mịn, thịt lợn ngọt lừ. Mặt người phụ nữ đỏ ửng sung sướng.

- Anh Na, bọn phi nó cắt mất nước rồi.

- Sao?

- Miếng cơm trắng ứ đầy miệng Na.

- Hết cả nước rồi!

"Hết cả nước rồi... Ông Vận ở trong hang"? Na nghĩ, đặt nắm cơm cắn dở vào tay Nhung.

Nhung, cúi xuống!

Cối giặc lại nổ dọn đường. Khẩu F.M ngừng nổ. Na nhao đến. Hết đạn rồi. Hết đạn thì đánh giáp lá cà. Nhung, đạn trong kho còn, còn nhiều. Ai chỉ huy hợp đồng lúc này? Ông Vận đâu? Na quay lại:

- Nhung ơi! Cô làm thế nào tìm hộ anh ông Vận...

Tiếng Na chìm trong tiếng súng.

Rõ ràng là một cuộc chiến đấu không cân sức. Lực lượng phi đông hàng ngàn tên. Lại có máy bay Pháp yểm hộ. Trong khi ấy, giữ thị trấn chỉ có một trung đội bộ đội và hai trung đội du kích, thiếu hẳn một sự chỉ huy tập trung, thống nhất. Chiều nay, bọn phi đã tràn được vào thị trấn. Cuộc chiến đấu diễn ra trên từng ngõ phố, từng căn nhà. Tinh thần dũng cảm đã tạo nên sức bật mới và khi hiểu rằng: đây là miếng đất cuối cùng, phải chết để bảo vệ nó, sức chiến sĩ tăng lên đột ngột. Giặc ập vào rồi lại bị bật ra.

Chiều, im tiếng súng, Na từ chiến hào trở về người mệt rã và cảm phần chứa đầy lòng. Anh đi theo cái phố lớn đang phủ mờ bụi sương và khói từ mấy căn nhà lá vẫn bốc âm ỉ phả ra phố. Khắp nơi là cảnh đổ nát, tan hoang. Cái bể nước giữa phố không còn một giọt. Bọn Châu Quán Lò thật thâm độc.

Ngày mai, chắc chắn sẽ là những cuộc giành giết quyết liệt hơn. Giặc đang có đà. Còn ta thì thế nào? Lộn xộn, rối bời, thiếu đủ mọi thứ.

Trưa nay, Na đã phải đích thân phá cửa kho để lấy thêm súng đạn. Na đã đứng ra chỉ huy cuộc chiến đấu như một tư lệnh mặt trận. Na là bí thư chi bộ, Na phải hành động như thế.

Đang đi, bỗng Na dừng lại. Phía trước Na, trong đám sương mù đặc nặng, một bóng người tay xách một chiếc va ly nhỏ, vừa đi vừa chửi. Na vội chạy

theo.

- Anh Vận!

Người nọ ngẩng lên. Vận thật. Áo blu-dông. Mũ cát-két sụp tới tận vành tai. Ghệt lửng và giày da nâu, gọn gàng.

- Đồng chí Na đấy hả? Tôi cũng đang đi tìm các đồng chí đây.

Na cô nén giận, im lặng. Vận nhìn ngang nhìn ngửa, rồi nhò bọt:

- Tiên sư khi! Đến bây giờ mà vẫn không thấy tiếp viện gì cả là thế nào. Bỏ chết anh em ở cái địa ngục này à! Đồng chí Na có thấy nghe tin tức gì về tiếp viện không?

- Không! Bộ đội du kích vẫn vững tinh thần!

- Đ.mẹ, bọn phi ghê gớm thật. Chiều nay thế là nó xông vào được thị trấn rồi. Quả là không thể coi thường được! Tiên sư chúng nó!

Bước lên một bước. Na kéo giạt tay áo Vận, mặt vẫn lầm lầm:

- Anh Vận ạ, chửi nó thì ăn thua gì.

- Hừ!

- Anh có biết vì sao bọn thổ phỉ vào được phố không? Vì không có đạn. Tôi đi tìm anh để mở kho đạn không thấy. Anh bỏ vị trí chỉ huy chạy đi đâu? Có đủ đạn, có chỉ huy thống nhất thì...

- Hừ, anh đánh giá địch thấp quá đấy. Thằng Châu Quán Lồ, đừng có coi thường nó.

- Sợ à? Đừng hèn nhát thì mười thằng Châu Quán Lồ cũng đánh tan.

- Gớm, anh hùng nhỉ!

Na sát tới mặt Vận. Vóc người to ngang của Na rung lên, nhưng anh cố ghìm:

- Anh Vận! Anh nói lại đi. Anh không được phép nói như thế!

- A!

- Anh định bỏ chạy hả? Mấy ngày hôm nay, anh trốn lẩn ở đâu? - Na dòn, mặt anh tím đanh lại.

- Hề, đồng chí Na không hiểu gì cả! Đồng chí tưởng chỉ có đồng chí chiến đấu thôi à? Tôi đang nát óc tính mưu kế đây.

- Mưu kế gì?
 - Tôi định thế này, đêm nay toàn bộ bộ đội, cán bộ chúng ta sẽ rút ra khỏi thị trấn.
 - Rút lui?
 - Rút lui chiến thuật, nghĩa là lùi để bảo toàn lực lượng, để tiến.
- "Rút lui!" Như có mảnh thủy tinh cửa vào lòng Na. Nhưng Na nhìn rõ lòng dạ Vận rồi. Tay Na rời cái vòng cò khẩu tiểu liên. Giọng Na rung bần bật:
- Anh định rút thật à?
 - Rút thôi.
 - Anh sẽ ra lệnh chứ?
 - Tôi truyền lệnh cho đồng chí, rồi đồng chí loan báo cho anh em.
- Khẩu súng chúc mũi trên vai Na bất ngờ bật ngọn lên. Na lui lại hai bước. Mũi súng chĩa đúng ngực Vận.
- Vận! Giờ tao hiểu mày rồi!

Giọng Na khàn đặc. Na đã hiểu hấn rồi. Na đã nghi ngờ hấn từ lâu, từ cái buổi hộ vệ hấn về Can Chư Sủ. Hấn kiêu ngạo, ngênh ngang, hấn vô trách nhiệm, hấn sống sa đoạ, bọm bãi. Sao hấn lại có thể là cấp trên của anh? Bây giờ thì hấn không chỉ là một kẻ có tư cách xấu xa bỉ ổi, hấn còn là tên phản bội hèn nhát. Hấn đâu còn là anh quyền trưởng ban cán sự. Hấn cũng không còn là đối tượng giao hữu trong keo vật của anh. Hấn là kẻ thù của anh.

- Định đào ngũ hả? - Na gào - Định chuồn hả! Nhưng tội mày còn đấy, trốn làm sao được! Mày đã làm những gì ở đất Pa Kha này? Mày nỏ mồm chửi người này người kia. Mày làm cho người Hmông nổi giận. Mày làm hại Cách mạng!

Ngón tay trở của Na đã đặt vào cò súng. Chỉ cần Vận chửi lại anh một câu, chỉ cần hấn tỏ ra một chút khăng khăng ý định rút chạy thì ngón tay Na sẽ kéo mạnh cò súng. Rồi anh sẽ ra toà án binh trình bày cặn kẽ mọi lý do. Na

đã sẵn sàng thực hiện ý định. Nhưng, chính lúc ấy, thật bất ngờ, Vận bỗng cúi xuống, khạc ra một tiếng cười, rồi ngẩng dậy và nhanh nhẹn tiến lại, vỗ vai Na, đôi mắt trở nên vui vẻ cởi mở khác thường.

- Khá! Khá! Lập trường đồng chí Na thật tuyệt! Nói đùa để thử đồng chí mà đồng chí tưởng thật à?

Na tránh cái vỗ vai của Vận, trừng mắt:

- Đùa cái gì! Lui ra!

- Đùa thật mà!

- Đùa thế có ngày mất mạng đấy.

- À, chiến đấu căng thẳng quá thì cũng đùa tí cho vui chứ, đồng chí. Nay đồng chí Na này, ta bàn với nhau kế hoạch bảo vệ thị trấn đi. Hiện tình ấy mà, nhìn thẳng vào sự thật đi quả thật là rất gay go đấy. Lực lượng đáng ngại nhất theo tôi là bọn Châu Quán Lồ. Hôm qua, nó lại cắt nước...

- Đừng kêu ca nữa!

- Ồ, ta cứ nêu ra cho hết nhẽ để bàn chứ.

- Nước thì khỏi lo. Tối nay tôi cho anh em đào hố lót ni-lông hứng sương trời.

- Thế hả? Được đấy! Nhưng tôi thấy quan trọng nhất lúc này là phải gấp rút xin tỉnh tiếp viện.

"Lại lòi cái đuôi hèn nhát ra. Mày vờ vĩnh tài lắm. Nhưng, tao không mắc lừa đâu". Na nghĩ, gạt đi:

- Tỉnh có việc của tỉnh. Về phần mình, tự mình, mình phải lo tổ chức chiến đấu đi đã.

- Đồng ý với đồng chí. Chúng ta sẽ tử thủ ở đất này. Quân thù muốn vào thị trấn phải bước qua xác của chúng ta.

- Đừng có đại ngôn thế!

- À, phải thế để động viên mọi người mà. Còn một kế nữa, tôi mới nghĩ ra, đồng chí Na ạ. Châu Quán Lồ là thằng cha này đại phản động, đại gian, đại ác. Nhưng, có một thời gian nó cũng đã theo Việt Minh. Tôi định cử một đồng chí tin cậy đưa thư sang thuyết phục nó.

- Thuyết phục cái gì?
 - Ô hay! Đánh giặc phải biết tiến thoái, cương nhu tùy lúc chứ.
 - Bọn này đánh chết cái nết không chừa. Anh đừng có ảo tưởng vớ vẩn.
 - Đồng chí cứng quá. Thì ai cấm mình vẫn giữ vững quan điểm lập trường. Nhưng, mình cứ đưa thư cầu hoà và dụ dỗ nó, đánh đòn tâm lý, làm cho nó tưởng bỏ là mình yếu, rồi sinh chủ quan sơ hở, mà không hay à!
- "Hắn lại định giở cái trò gì đây? ở đâu nãy nòi ra cái thằng đồn mạt này thế không biết". Tức tối Na đầu lắc dứt khoát:
- Tôi không đồng ý với anh!

Cửa đã đóng chặt, ngoài kia là đêm sâu khuya vắng. Quay lại, nhìn Tích gọn gàng trong bộ quân phục mới, vẻ mặt Vận hết sức trịnh trọng và bí ẩn:

- Đồng chí Tích! Đồng chí đến đây có ai biết không?

Người trung đội trưởng trẻ tuổi đứng thẳng, gương mặt tươi sáng, lòng không gọn chút nghi ngờ, chỉ thoáng chút ghen tức vì nhớ tới mối tình của mình với "cô gái bên hàng xóm" bị con người này ngáng trở, nhưng lại gạt đi vì còn hoàn toàn biết kiềm chế và lòng ngưỡng mộ với cấp trên đã trở thành một thói quen phục tùng.

- Thưa đồng chí - Tích đáp - Được lệnh của đồng chí, tôi đi ngay, không ai biết.

- Tốt!

Gật đầu, Vận hạ giọng:

- Đồng chí Tích, tôi rất hiểu tâm trạng nguyện vọng đồng chí. Ngược lên, hai con mắt long lanh ánh nước, Tích run run:
- Thưa đồng chí, từ lúc dân thân vào cuộc tranh đấu, tôi vẫn hằng ao ước...
- Tôi hiểu.

Lui lại, đưa tay lên che miệng, như ngăn xúc động, Vận một lần nữa lại hạ

giọng:

- Đồng chí Tích. Tôi biết đồng chí từ lâu. Đồng chí chiến đấu dũng cảm, chỉ huy thông minh, tác phong gần gũi quần chúng. Và nhất là luôn luôn biết phục tùng thượng cấp. Vừa rồi đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ tôi phân công ở Can Chư Sủ. Đồng chí có thể xứng đáng là người đảng viên cộng sản. Nhưng... chỉ có một chút gợn, ấy là có thời gian đồng chí là lính của bọn Việt Nam Quốc dân đảng phản động. Tôi, hồi đó hoạt động bí mật trong bọn chúng, tôi có thể chứng minh là đồng chí hoàn toàn bị chúng cưỡng ép và chưa hề phạm tội ác.

Thấy mặt anh trung đội trưởng sáng lên niềm biết ơn, Vận liền cố giữ giọng cho thật nghiêm nghị, để khỏi lộ tẩy thói điêu trá gian hiểm.

- Tuy vậy, đồng chí vẫn cần được thử thách một lần cuối cùng nữa. Tôi nhắc lại: đây là thử thách cuối cùng. Thử thách đó như sau: Đồng chí có nhiệm vụ vượt sông Chảy, sang Pha Linh, gặp bằng được Châu Quán Lồ, đưa hấn lá thư dụ hàng của tôi. Đây là một đòn quyết định đánh vỗ mặt vào kẻ thù giai cấp. Đây là một chiến công ngời sáng, có một không hai của đồng chí, của nhiều thế hệ. Giao cho đồng chí nhiệm vụ, tôi tin cậy ở đồng chí. Yêu cầu đồng chí giữ bí mật tuyệt đối việc này.

Hồi hộp, sung sướng dâng đầy, Tích đưa hai tay đón lá thư. Tội ác ghê tởm đã được bọc trong ngôn ngữ hoa mỹ hợp thời trang. Không hề hay biết tội sát nhân đã được nguy tạo một cách trơn tru, anh trung đội trưởng trẻ trai chỉ ngây ngất vì một chức phận vinh dự và thiêng liêng. Tên mạo danh cách mạng, kẻ dê hèn phản bội đã lợi dụng những tín điều cao thượng đẹp đẽ nhất để đưa người khác tới cái chết vô nghĩa lý cầm chắc, kết thúc màn kịch, nắm bầy tay anh trung đội trưởng, dẫn mạnh:

- Tôi đợi đồng chí thắng lợi trở về!

Vùng Biên Ải

Phần III - 4 -

Sáng bừng, nhưng mặt trời chỉ chia ánh sáng một cách dè sẻn cho hang sâu. Nhưng, Nguyệt sợ cả chút ánh sáng bố thí này. Đây là cái hang, nơi trong cái đêm bọn phi mở cuộc tấn công dữ dội vào thị trấn, Vận đã cùng cô trốn lẩn. Cuộc sống đầy những phi lý và hỗn độn mà Nguyệt thì quá ư yếu đuối. Chiều ấy, chị Nhưong đã tới ghi tên cô vào tổ nữ cứu thương. Ôi, một thiếu nữ xinh tươi trong chiếc áo blu trắng len lỏi trên bãi chiến trường, dưới làn mưa đạn, tìm người yêu, hình ảnh ấy mới đẹp để lãng mạn làm sao!

Nhưng cái điều tưởng tượng đẹp đã lãng mạn ấy đã không là hiện thực. Đêm ấy, bốn bề lửa đạn, Vận như con thú xổng chuồng, trong tình thế vừa bị cưỡng chiếm vừa yếu hèn, cô đã phản bội tình yêu của Tích và cuối cùng trao cả số phận đời mình cho Vận.

Nghe thấy tiếng lịch kịch ở cửa hang, Nguyệt nhận ra Vận đang lom khom bước vào. Hấn bước chập choạng, vì tay xách cái va ly và trên vai là cả một bao tải nặng.

- Anh Vận! Sao hôm nay súng nổ nhiều thế!

Không trả lời Nguyệt, Vận đặt va ly và cái bao tải xuống mặt một phiến đá, thở một hơi dài lạnh buốt.

- Anh đã lấy được hết vàng, bạc, thuốc phiện ở nhà em đây rồi. Kinh khủng thật, bọn Châu Quán Lồ kéo hàng nghìn quân đến vây. Chúng nó cắt nước.

Thị trấn thất thủ đứt đuôi con nòng nọc rồi.

Không thấy Nguyệt nói gì, Vận quay lại và lặng lẽ đi lên bên cô. Kéo cô vào lòng khi cơn dục vừa thức tỉnh, nhưng vừa định dẫn cô xuống mặt phiến đá, nghĩ thế nào hắn lại đứng dậy tìm cây đèn pin và xem lại đạn trong khẩu súng đeo bên sườn:

- Chuẩn bị đi, Nguyệt.

- Sao cơ ạ!

- Đi!

- Đi đâu cơ ạ?

- Ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn chứ còn gì nữa! Đứng lên đi.

Trước hết là ra khỏi nơi đây đã.

Đang nói Vận bỗng bật tiếng, soi soi nhìn Nguyệt vừa đứng dậy, run rẩy và ngần ngừ.

- Thế nào, muốn ở lại, hả?

- Em sợ...

- Sợ à? Cô có biết chiều qua tôi suýt toi mạng với thằng Na không?. Cô tưởng tôi ham cái chức trưởng ban cán sự ở đây lắm hả? Hay là cô còn nhớ thương thành Tích tình nhân của cô?

- Anh Vận!

- Nói cho biết, thằng Tích của cô nó chết cha nó rồi!

Xô lại tới trước mặt Nguyệt, đột ngột nổi cơn giận dữ một cách rất vô lý và hoang mang tột điểm, Vận vung tay, gào thô lỗ một cách rất vô cớ:

- Đ. mẹ! Mà là Chung Vô Diệm chứ tưởng là Tây Thi hả? Còn trong trắng mỹ miều đ. gì nữa. Trách tao hả? Chính tao đã gia ơn tái tạo cuộc đời mày, hiểu chưa, con đĩ!

Nhận một cái tát của Vận, Nguyệt ngã rập xuống mặt phiến đá.

Mò mẫm mãi tới tận nửa đêm hai người mới ra đến cửa hang. Thị trấn làm lì tối đen, nhưng trên những triền núi vây quanh bập bùng những đám lửa dựng trại của bọn phi. Chỉ còn một cách thoát thân duy nhất là leo qua ngọn núi cao sau trấn. Đeo tay nải, theo sau Vận, Nguyệt nhích từng bước chân, mệt mỏi và lo sợ. Cái chết rập rình quanh quất, và phía trước, cuộc phiêu lưu còn đáng sợ hơn. Nhưng, đã ra khỏi hang rồi, giờ đây cô còn có thể làm được gì hơn! Đã đi được chừng một cây số, Vận bỗng quay lại kéo Nguyệt vào một cái hốc đá. Cảnh đêm khiến hấn cũng ghê sợ và thấy cô đơn hay sao? Không, hấn nghĩ rằng đã đến lúc thoát hiểm và nổi cơn thèm khát:

- Nguyệt, đừng giận anh. Anh nóng nảy. Nhưng tình anh thì em hiểu rồi. Giờ là lúc chúng ta phải bó kết lấy nhau. Đoạn trường thê thảm có tình em sưởi ấm, anh nguyện đưa em đến bồng lai tiên cảnh. Anh ngấy cuộc sống khốn nạn ở đây lắm rồi. Mong đời của em và anh ở chỗ khác kia. Chúng ta sẽ tìm đường ra sông Hồng. Rồi, vài ba ngày nữa, em sẽ thấy Hà Thành hoa lệ... Vui lên đi, em.

Khó thở, rẩy ra khỏi vòng tay thít chặt và sàm sờ của Vận, Nguyệt cúi xuống, đưa tay chen ngang cổ họng.

- Sao thế. Còn giữ giá làm nộm à?
- Tôi mệt.
- Câm. Ăn tùy chủ. Ngủ tùy chồng. Giờ tao là chồng mày hiểu chưa. Hay là thích tao cưỡng hiếp như hôm nào.
- Thì đây, anh muốn làm gì thì làm. Mà tôi đã có mang rồi đây!
- Sao!

Thét to một tiếng, Vận giật lui một bước và sau đó, như nổi cơn điên, hấn dấn lên, ôm choàng Nguyệt và vật cô xuống một phiến đá. Tuy nhiên vừa dè sấn lên Nguyệt, Vận đã vội trụt ngay xuống cạnh cô. Phía trước họ có

tiếng đá lăn, rồi bật lên một tiếng quát khê:

"Ai?"

Nằm cạnh Vận, Nguyệt thấy hấn run cầm cập. Phía trước hai người có những tiếng chân bước dò dẫm, rồi tiếng một người trai trẻ, khe khê.

- Báo cáo anh Đắc, không có gì khả nghi ạ. Chắc là bày cáo đi ăn đêm thôi ạ.

- Tiến theo phương án đã bàn! Cùng với tiếng nói cả quyết của một người đàn ông, một chầm đèn pin loé lên xanh lét. Nguyệt nhìn rõ bốn năm bóng người đang đi tới. Họ sắp bước tới chỗ Vận và Nguyệt đang nằm. Nguyệt co rúm người, sợ muốn chết ngất rồi. Nhưng, thật là ranh ma biến hoá khôn lường Vận đã kịp thời chồm dậy, reo to:

- Anh Đắc! Các anh! Em là Vận, quyền trưởng ban cán sự Pa Kha, nghe tin các anh vào tiếp viện, em và một đồng chí nữ du kích đi đón các anh đây. Trời, mong các anh quá! Sao các anh lại tìm được con đường bí hiểm này để vào thị trấn đang bị phỉ vây, anh Đắc?

Vùng Biên Ải

Phần III - 5 -

Để lính tiếp tục vây thị trấn, đột ngột Lữ trở về làng. Nhà Giàng Súng những ngày này trở thành điểm tụ hội của bọn phản loạn. Lão Sếnh và thầy cúng A Đa gần như suốt ngày có mặt ở đó. Súng khoe lấy được một điệu thóc và chửi loạn bọn Pha Linh tranh của lão một tạ muối. Lão Sếnh khoe:

- Tôi lấy được hai chiếc giày, toàn bên phải, với lại xé được một mảnh vải hoa. Vải hoa này con gái Hmông may áo đẹp lắm. Ngó xuống căn nhà của

gái gàu phàng, lão Sếnh nháp nháy hai con mắt bạc phếch. Gái gàu phàng đang là vãi, cắt cỏ ngựa, xay ngô, giã gạo. Việc ăn uống của lính bây giờ trông cả vào tay đám đàn bà con gái ở không công nhà lý trưởng. Thầy cúng A Đa là người ít nói. Nhưng khi thấy Lữ khật khưỡng đi vào sân, lão là người đứng dậy, chào Lữ trước nhất.

- Chào quan lớn Lữ ạ.

Lữ nghênh nghênh mặt. Cái mặt lợt thỏm trong chiếc mũ sắt Tây mới thả dù xuống. Hai túi áo da kềnh kềnh khiến dáng đi của hắn thêm khạng nặng.

- Quan lớn, quan bé gì! Đang sốt ruột bỏ cha đây. Vuốt hai theo ria mép nhọn hoắt, nhìn Lữ, thầy cúng A Đa nheo nheo mắt:

- Hiền tại vi. Năng tại chức. Khổng Tử nói: không có búa rìu, sao đồn được cây. Quyền bính như dụng cụ của thợ, có nó mới biến loạn thành trị, việc gì mà sốt ruột, ông Lữ.

Giàng Súng xoa xoa hai bàn tay:

- Anh Lữ, hút thuốc nhé. Ai dà, anh đội cái mũ sắt trông thật đẹp, đáng mặt quan lớn rồi!

Lữ nghĩ: "Thằng cha quản ma nói có lý thật. Châu Quan Lồ chột hơn ta vì nó có quyền bính trước ta". Lão Sếnh nháp nhòm:

- *Na nủ* Lữ! Lo gì! Thằng Việt Minh sắp chết rồi còn gì.

- Đ. mẹ - Lữ lừ mắt nhìn lão già nghiện - Nó còn đủ sức bắn ông lộn mấy vòng, nữa đây.

Giàng Súng cười hặc hặc. Lữ cắn môi:

- Không dễ đâu. Tôi phục trọt một đoàn tiếp viện của Việt Minh hôm nọ. Mấy hôm nay lại nghe nói quân Việt Minh đông lắm đang qua sông Chảy vào đây.

Kéo vạt áo, nâng hai túi áo, ghé dít xuống sạp, Lữ tiếp:

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa. Tôi muốn bàn với *Giàng ly trang* một việc.

- Hút thuốc đã.

- Thôi, vội lắm. Ngày mai phải nuốt xong cái phố Pa Kha, không là thằng

chột nó chiêm mắt.

- Việc gì mà gấp thế? Lử sông sướt:

- Ông cho một đứa gái gàu phàng đến giữ nhà cho tôi.

- Á! - *Giàng ly trang* kêu to.

- Hé hé...- Lão Sênh cười - Tôi biết ngay mà. Ông hai Lử ơi, *na nủ* Lồ những ba bốn vợ cơ. Con Seo Say ấy mà, nó là nhân tình của tôi, nó mà không bỏ theo *na nủ* Lồ, tôi biếu nó cho ông Lử ngay.

Giàng ly trang thô lỗ hai con mắt to:

- Anh định chắm đứa nào, anh Lử?

Lử chun mũi, vệt ria mép đùn lên đen xì, gọn thon lỏn:

- Con Seo Cả.

- Hé hé...- Lão Sênh vỗ đùi - Con này đẹp ngang con Seo Say. Tóc nó xanh mượt như con chim câu. Hai tay thon như thân cá quả. Đẹp! Tôi ghen với ông hai đây, ông quan à! *Giàng ly trang* gật gật:

- Nước tốt phải chảy vào ruộng ta chứ. Nhưng, anh Lử này, con này hơi khó sai, khó khiến đấy. Trước, nó theo thằng Pao mà.

- Thằng Pao chết mẹ nó rồi còn gì!

- Thì bây giờ nó được anh vời đến là phúc cho nó rồi. Nhưng mà anh Lử ơi, cơm ăn có đủ em mới theo chàng làm dâu, tiền bạc có nhiều em mới theo chàng làm vợ đấy.

"Đ. mẹ, lão này vời tiền đây!" Lử nghĩ, vỗ bộp vào vai lão lý trưởng:

- Ông lý, tôi thích con này. Vì sao ông biết không? Vì nó xinh và mông nó to. Con bướm nó có lần tôi thấy rồi. Thật đấy. Nhưng tôi muốn làm đúng lý lối dòng họ. Đây là tiền nộp cho ông để chuộc cô ấy. Muốn thêm, trả sau. Tôi nhờ ông quản ma, ông Sênh đây làm ông mối chính, ông mối phụ luôn. Cưới phải vui. Đ. mẹ, thằng A Sinh trốn rồi, có thằng thầy khèn này có phải vui không! Thôi thôi chiến, không dài dòng. Tôi muốn cưới ngay.

Lử rút trong túi ra hai xấp bạc Đông Dương Tây mới thả xuống, dúi vào tay lão lý trưởng rồi thông thả đi ra sân.

Giàng Súng nói:

- Seo Cả này, ông Lữ có lòng yêu thương con thế là ta mãn nguyện rồi. Từ độ con nương thân ở nhà ta, ta vẫn có lòng quý mến con, Seo Cả ạ. Loài cỏ hôi, hoa hèn, lũ rau ngải, rau đắng sao xứng với con. Chim câu phải có đôi, con phải chấp cánh với phượng hoàng mới phải à.

Thầy cúng A Đa thêm:

- Con gái phải theo ý mẹ, phải theo lời cha. Ông lý đây là cha, là mẹ. Phải nơi kết tóc, xe tơ rồi đẩy cô Seo Cả ạ.

Lão Sênh tiếp:

- Số ông Lữ còn làm to, kém gì *na nủ* Lồ. Thắng thắng Việt Minh thì ông Lữ sẽ là ông châu đoàn, ông tri châu ấy chứ... Hề hề... chào bà tri châu ạ.

Mặc tất cả, Seo Cả vẫn bản bật. Chị đã là người chết rồi. Hồn chị đã bay đi cùng Pao, người chị trao thân gửi phận, còn lại đây là thể xác chị thôi. Số phận sao cay nghiệt với chị thế.

Thoát khỏi nhà Seo Cầu, ẩn náu ở đây, tưởng tránh được miệng cọp dữ, giờ lại rơi vào miệng hổ ác! Chao ôi, quanh chị toàn là beo, là hổ. Chị mê man, từ ngày được tin Pao chết, đêm nào cũng mê toàn thấy hổ vằn, hổ hoa, thường luồng, rắn rết. Tỉnh dậy, mặt chị đại đờ, nghe Giàng Súng nịnh nọt, lão quản ma lý sự, lão Sênh tán tỉnh, cứ như nghe chuyện người khác vậy. Chị đã chết rồi, đây là người khác trùng tên Seo Cả với chị thôi. Seo Cả kia tha thiết, Seo Cả này thờ ơ. Seo Cả trước mạnh mẽ, Seo Cả giờ mệt mỏi yếu đuối. Pao chết rồi thì Seo Cả xưa cũng chẳng còn nữa.

Seo Cả nay đứng đưng, không thềm muốn, chẳng chối từ. Chân duỗi song song, chị ngồi tựa lưng vào cây cột cái, tóc tai bờ phờ. Mặt chị dài dài, mắt chị lác thần sắc. Chị chẳng hay biết gì xung quanh. Thôn xóm đầy người ngựa, ồn ào náo động. Hôm nọ, làng nổi khèn đám ma. Có người bảo chị: “Seo Cầu chồng cũ của mày chết đấy! Ra viếng nó một tí đi”.

Chị ngơ ngác. Sao mà chị có lắm cuộc đời thế. Hôm qua thì *hố pẩu* tới xin chị cho Lữ. Ấy là lúc chị tỉnh nhất. Chị khóc. Chao ôi, phải chi là *hố pẩu* đến hỏi chị cho Pao? Ông già nghe chị khóc cũng rầu rĩ. Đánh nhau là chuyện người khác, dựng đời con cái, tiếp nối dòng họ là việc đời nào cũng phải có mà sao lại cay cực như thế này? Thấy ông già mếu máo, chị lại như đi vào hôn mê.

Chị lại đi vào hôn mê. Lúc này đây, hai ông mỗi - lão Sênh gầy và lão quản ma béo hủ - tới cất tiếng hát nheo nhéo xin vào cửa, rồi mắc hai cái ô đen lên cột.

- Thừa ông lý, ông chánh. Hôm nay là ngày lành tháng tốt Vì có cây dây leo nó bò tít lên ngọn cây ốt...

Thầy cúng A Đa hát như nói, nói như hát, giọng óc lí nhí. Lão Sênh đặt đôi gà xuống đất, chai rượu trên bàn, mở gói thuốc lào véo cho mỗi cô gầu phàng một dúm. Lão Giàng Súng cười hắc hắc, đặt cái ghế dọc theo chiều nhà, rồi rót hai chén rượu mời hai ông mỗi; ấy là dấu hiệu chứng tỏ nhà gái nhận lời.

Seo Cả không hay biết mọi chuyện đang xảy ra ở xung quanh. Lão Sênh mổ gà, thầy cúng A Đa xem chân gà, đầu gà, khen chân gà duỗi thẳng, xương đầu gà trong, không gợn vết, ấy là điềm lành, điềm tốt; điềm lành điềm tốt cho ai nhỉ? Seo Cả dừng dừng. Lão Sênh cầm cái đầu gà nhảy tâng tâng:

- Tốt đẹp rồi. Em ơi, em đi đến cõi sung sướng như người Hmông ta đi đến Nước Sung Sướng rồi. Ta bỏ Việt Minh, ta tìm lấy nước không bị ai lấy thóc gạo... Hé hé... Có nhận được tôi không, em Seo Cả?

Seo Cả đáp thản nhiên:

- Một lần tôi đi lạc đường, tôi gặp ông ở nhà ma, ở nước ma. Ma nó cho tôi

ăn tiết lợn nấu với canh cải. Tôi ăn, một lúc nhai phải một ngón tay người.

- Hú!

Lão Sênh buột búi tóc, chạy vụt đi.

Seo Cả không nghĩ ngợi, chẳng bận tâm. Kể cả giờ đây, sau ba ngày nhà *Giàng ly trang* ngả trăm mâm mới hết khách gần khách xa, bọn đang đánh nhau với Việt minh ở thị trấn Pa Kha cũng kéo về ăn cỗ cưới. Ngồi trong buồng, nghe súng nổ đì đòm ở xa xa, chị ngẩn ngơ nhớ tới tiếng pháo thuở con gái son vọng về. Nhớ cái lần ngồi trong buồng chờ nhà Seo Cầu tới đón dâu, chị chẳng khóc.

Bà cô bảo:

- Tao phải tát cho mày khóc chứ, sắp xa tao, mày không buồn, người ta bảo con nhà vô phúc à?

Lúc ấy, chị đang ngấm ngấm nghĩ phương kế thoát thân.

Ngoài sân chợt nổi một chập khèn. Có ai thổi khèn hay nữa từ ngày A Sinh đi đâu biệt tăm. Khèn này như khèn ma thổi ỉ eo, làm mê muội con người.

Tuy nhiên, đã đến lúc Seo Cả ra khỏi con mê muội. Điều kỳ lạ gì vừa xảy ra ở trong chị khiến chị bừng tỉnh? Người chị lạnh toát và mồ hôi tự nhiên đổ ra xâm xấp. Một chấn động rất kỳ lạ vừa xảy ra trong da thịt, huyết mạch của chị. Ngực chị bỗng mừng mừng, nằng nặng. Tim đập dồn. Chị thở rộn rục. Đã có một cái gì đó, như một vật lạ, vừa xuất hiện ở trong chị, vừa hình thành và nó đã cựa quậy. Lim dim mắt, mệt mỏi và sung sướng, óc chị bỗng tràn trề ánh trăng. Chị nhớ tới ánh trăng tươi hồng bên bờ sông Chảy với Pao đêm thần tiên nọ. Chập chờn, dật dờ như ngọn cỏ lắt lay trong gió, chị ngất ngây sung sướng.

Một bà già tới mặc váy áo mới cho chị. Đó là bộ váy áo chị dệt, may, thêu

lấy. Chị có một đám lanh riêng. Tháng sáu chặt, tước, ngâm, nổi, rồi dẹt cho tới tháng hai mới xong. Đám đất ấy lại gieo lanh tiếp, định mùa sau may cho Pao. Chỗ lanh ấy đủ dẹt mười hai vuông đủ may một áo một quần cho Pao.

Bà già nọ đeo vòng cổ cho chị rồi sụt sịt:

"Để con gái, chôn nhau ở gằm giường, hồn nó bí bức, nên mới thua thiệt người ta đấy, em à".

Chị ngẩng lên nhìn bà già:

"Sao bà khóc?".

Chị được dẫn ra cửa. Một bọn lính đeo súng, mặt mày bần thiêu đứng ở sân cười cợt ngả nghiêng.

- Gạo vào nồi rồi chạy đằng nào được em ơi!

- Con này mẩn để lăm đây. Ông hai khoe đã có lần chui vào váy nó rồi đấy, chúng mày ạ.

- Váy đàn bà chuyên này buộc chân ngựa ông hai rồi, hớ hớ...

Chúng nói chúng nghe, hơi đâu chị bức bối. Nhưng lúc sau chị lại bật cười.

Đi trước đoàn đón dâu là một lão béo ị, cổ cầm dính liền nhau. Nốt ruồi trên má mọc mấy cái lông loăn xoăn trông thật nghịch mắt. Chị nghĩ không biết đã gặp lão ở đâu, ở nước nào. Sau mới nhớ ra là lão thầy cúng A Đa.

Lão vừa đi vừa tung những hạt cơm tẻ ròi rắc sang hai bên đường, theo phong tục đó là của bố thí cho ma đói ma khát. Đi được ba chục bước chân, từ nhà Giàng Súng đến nhà *hố pấu* chỉ cách nhau chưa đầy tiếng hú, lão bắt cả đoàn dừng lại mở cơm ra ăn. Ăn không hết, đổ ra đường. Đó cũng là tục lệ.

Ở cửa nhà, *hố pấu* mặc quần áo mới, đứng lóng ngóng và không giấu nổi vẻ ngượng ngùng. Đèn trong nhà sáng trưng cả ba gian. Đoàn đưa dâu

bước vào. Chị đứng trước bàn thờ. Có tiếng ai đó giục “Lạy tổ tiên đi! Từ nay là ma họ Giàng rồi nhé!”.

"À, lạy tổ tiên!" Seo Cả nghĩ. Chị xuống gối, chắp tay. Chị đã quen việc lễ tổ tiên. Đã một lần chị làm việc này ở nhà Seo Cầu. Cả việc ngồi trong buồng cô dâu nữa, chị cũng đã quen.

Ngồi một mình, hai tay bó gối mắt chăm chăm nhìn hai ngón chân cái. Rồi chú rỏ vào. Rồi sẽ ở lại trong căn buồng này ba ngày, mười ngày. Đó là những ngày yên ả, khép nép và ý tứ, từ nay ma nhà chồng đã cai quản hồn chị. Chị ngồi trong buồng, như ngồi giữa sương, mây.

Ngoài sân, mặt trời đã đem ánh sáng đi hết. Bóng tối từ trên trời thả xuống, bóng tối từ mặt đất dâng lên. Cái sân nhoà nhoà rồi chuyển dần sang màu bồ hóng.

Nghe thấy tiếng kẹt cửa, dầu đã biết, Seo Cả vẫn giật mình. Không cần ngẩng lên chị cũng biết, Lữ đã bước vào.

Lữ đã vào buồng. Hôm nay trông Lữ chỉnh tề, sạch sẽ hơn mọi hôm. Có lẽ là vì bộ quần áo dạ sĩ quan Tây cho. Và cái đầu mới cạo, gáy và thái dương trắng hếu, tóc như cái nồi úp chom chồm ở trên chóp. Cũng khác mọi khi, hấn có vẻ ung dung chậm rãi hơn. Và không say. Không say, không càn rỡ như những lần trước gặp Seo Cả.

- Hé! Thế là cái số ông trời nó buộc ta. Nếu không thì là cái hơi cô mình ta ngủi thấy một lần ta rúc vào bụng cô mình đấy. Hé!

Nghe tiếng Lữ, lúc này, Seo Cả đang ngồi ở trên giường mới ngẩng dậy. Chị hơi ngạc nhiên, vì sao mà giọng Lữ lại dịu dàng tử tế thế. Cả điệu bộ của hấn nữa. Đứng quay mặt vào vách, hấn chậm rãi cởi từng cái khuy trên

cái áo dạ sĩ quan. Hết cái áo, đến cái quần. Và khi hắn quay lại, thì Seo Cả vụt đứng dậy, hai tay run bật bật vội ôm lấy mặt. Trần truồng, trông Lữ như con quỷ đói. Hắn gầy vêu, người chỉ là những đoản khúc chấp nối và rất xương gân. Y hết quý, hắn nhe răng và phất cái đã nhảy tót lên giường, tóm lấy cổ tay Cả. Và khi thấy Cả vắng tay, giật lui vào bên trong vách, thì hắn sõng tay, đứng ngẩn, nhên nhếch hàng ria mép:

- Cái gì? Đ. mẹ. Cho sướng mà không biết hưởng sướng, hả? Nhưng mà lần này anh không cần rúc váy nữa đâu!

Lữ gằn, rồi sáp lại. Tưởng hắn cẩu thì hắn lại nghiêng đầu mặt răn ra, nhon nhon cười cợt:

- Thôi mà cô em. Anh sẽ cho cô em sướng như lên tiên mà. Anh không nói sai đâu. Cô em chưa được nếm mùi, chứ ôi đũa đã được anh cho hưởng rồi. Cứ là mê toi. Há! Thằng Pao gà sống thiện là cái mẹ gì. Anh ấy à, anh sẽ chơi em cả đêm, cả đêm, cho kỳ em xin thua anh mới thôi. Nào, lại đây, bỏ cái váy ra đi, cô mình!

Giọng Lữ càng lúc càng nhon nhon. Lữ có vẻ khoái vì tình thế mèo vờn chuột này. Nghĩa là, cũng như con chuột thôi, Seo Cả đừng có hòng thoát khỏi móng vuốt của Lữ. Thật thế, vờn vờ đùa nghịch chán chê rồi sẽ đến lúc Lữ xoè móng vuốt ra đây. Cơn dục đã vọt tới đỉnh cao rồi đây. Người Lữ bỗng cứng đơ. Khắp cơ thể hắn, chỗ nào cũng nổi gân, phồng căng, tung tức.

Nhưng lạ thay, đúng lúc biến thành con mèo, nhảy tới để vồ gọn con mồi. Lữ bỗng thấy như kẻ bước vào chỗ trống không, hắn chưa lao tới đích đã bị bật trở lại, rơi bịch xuống đất và ngã ngửa trên nền nhà. Như có róp, sự việc lần này tương tự như một lần đã xảy ra.

- Trả Pao cho tao đây!

Seo Cả bằng toàn bộ sức mạnh bùng thức do một vật lạ đã xuất hiện và

khuấy động trong cơ thể, sau khi bất thành linh đẫy ngã Lũ, đột ngột cất tiếng gào thật thống thiết.

- Trả Pao, trả Pao cho tao đây!

Tóc xoã rối sau lưng, hai con mắt loé sáng, chị đứng lặng ngây người nhớ lại cuộc ái ân trọn vẹn của chị và Pao bên bờ sông Chảy. Chị nhớ từng cử động yêu đương của Pao và hồi hộp dâng đầy khuôn ngực bỗng chốc trở nên mừng mừng, nằng nằng, chị nghe thấy lời chị văng vẳng bên tai mình: "Anh ơi, con chúng ta thụ thai đêm trăng sẽ đẹp người đẹp nét lắm, anh à".

Lúc ấy súng bỗng nổ đoành đoành trong thôn. Nghe xa xa có tiếng Giàng Súng kêu như bị bóp cổ:

- Việt Minh! Có hai thằng Việt Minh. Tìm ông Lũ, tìm ông Lũ ngay!

Hai cái bóng áo chàm nổ súng vào nơi bọn phi đang tập trung ăn uống, khi bị bắn trả, ngược dốc chạy lên đỉnh núi. Rừng chè cổ đang vào vụ thu, xoà cành lá ôm họ vào lòng. Họ len lỏi giữa những gốc chè đại thụ và lát sau cùng chạy tới một cây chè lớn, gốc vừa một người ôm. Họ bấu cánh, đạp chân, trèo lên, tới cái chạc cây lớn cuối cùng thì như cái cây chia cành, họ toả ra, mỗi người ngã mình vào một bên cành.

Hoa chè trắng nhờ, thơm dịu trong đêm. Hai hơi thở dồn gấp được không khí trong lành ướp hoa bồi bổ, chỉ lát sau trở lại nhịp thở đều đặn thường khi.

Cái bóng bé nhỏ bên cành trái hình như hồi sức nhanh hơn, nhồm dậy, láu táu, giọng không giấu hết nỗi kinh ngạc:

- Đù à! (Trời ơi!) Thật là anh Pao đấy à? Thật là anh Pao đấy chứ?

Cành cây bên kia rung rinh, bóng người bên đó động dậy:

- Không phải ma đâu, Pao đây. Pao chưa chết mà, A Sinh!

- Trời, anh Pao! Gặp anh từ chiều mà tôi vẫn chưa tin - Cái bóng bé nhỏ nức lên sung sướng - Tôi ngủ mê thấy anh Pao vẫn sống. Cái lúc anh Pao nhảy xuống, tôi cũng muốn nhảy theo mà hai chân cứ bủn rủn như không có gân cốt.

Giọng người bên kia vắng lại, thật giọng Pao, vang ngân mà sao nhức nhối:
- Có chết thì cũng phải thành hồn ma hồn quỷ về quấy nhiễu, vật chết chúng nó, A Sinh à.

A Sinh nức nở:

- Lần đại ấy tôi nhớ đến khi lìa khỏi cõi đời này, anh Pao ơi!

Tựa lưng vào cành chè, Pao im lặng, nghe A Sinh thổn thức. Họ mới tình cờ gặp nhau lúc chập tối. Pao đi tìm bọn nổi loạn, A Sinh đi lang thang. A Sinh sốt xa ân hận. Pao đau đớn, uất ức. Như giờ đây, mắt Pao vẫn đau đớn, uất ức mở trong đêm tối. Mắt Pao bắt ánh sáng của con sông sao trên trời, xé hai vệt chéo sáng như mắt nai mùa xuân bùng lửa. Pao còn sống đây. Pao không chết.

Thực ra, nếu không có sức sống tự bên trong, không có lòng căm giận và niềm khao khát thì Pao đã chết rồi. Pao lao xuống vực như một cây gỗ, cái chết cầm chắc trong tay. Bị đá va, cành cây đập và rơi xuống vực như thế, Pao sẽ nằm chết dưới đáy sâu như cây gỗ rồi sẽ mục rã, thối mủn đi. Con rắn trườn qua chân Pao. Con nai bước qua người Pao. Và con quạ đậu trên cành cây ngó xuống nhìn xác Pao, chờ Pao thối rữa sẽ xuống rửa thịt pao. Hơi thở Pao mất. Tim Pao như ngừng đập. Lúc ấy dường như chỉ có một đốm sáng tinh thần - nỗi ước muốn được tiếp tục những công việc dang dở - là còn sống. Nó giống như cái chấm than hồng trong bếp tro nguội lạnh, nhưng nó không lụi đi, nó cứ sáng dần, sáng dần. Pao tỉnh dậy nhờ nó. Các khớp xương trật trật, da thịt máu tứa nhờ nó mà lành lặn lại. Ý nghĩ không chịu chết làm Pao sống. Pao uống nước lã, ăn lá rừng. Rồi Pao bò lên rừng

chè. Nhất định Pao không chết. Làng Pao lúc nhúc bọn phản loạn. Thị trấn mịt mù khói đạn quân gian ác.

Cách mạng giao chức chủ tịch cho Pao, Pao đã không giữ yên được làng xã, để con thú nổi dậy, phá chuồng, xông ra. Pao chưa thể chết vì còn nợ nần nhiều. Pao vẫn là chủ tịch Can Chư Sủ.

Chiều nay, gặp A Sinh, A Sinh hỏi: "Ta đi đâu bây giờ?" Pao chỉ xuống làng: "Ở đây thôi". Pao không đi đâu cả. Mất cái gì phải lấy lại cái đó. Pao mà đi, bọn bọ chó càng nhâng nháo. Từ nay, ngày và đêm là thời khắc sống trở lại mãnh liệt gấp hai trước đây của Pao.

- Anh Pao ơi! Tôi thấy nhục - A Sinh rên rỉ - Lũ nó bắt tôi, nó chửi tôi, nó bắt tôi khiêng đạn.

Pao nghiêng răng:

- Không nên coi cái nhục riêng to hơn cái thù chung.
- Tôi chết nửa con người vì lần ngu dại này.
- Tôi đáng chết hơn, cách mạng dạy tôi: kẻ thù không bao giờ một lần chịu thua ngay. Tôi biết điều đó mà chưa hiểu. Tôi đáng chịu phạt bằng cái chết. Nhưng tôi phải sống để sửa chữa.

- Liệu chúng có thắng được Cách mạng không?
- Cách mạng là con đường quanh co. Nhưng rồi ta sẽ đi tới đích. Tôi chỉ hơi buồn: người Can Chư Sủ mình đáng lẽ phải đi con đường như A Sinh, như tôi đi, lại phải theo Lũ.

Mất A Sinh lấp láy:

- Đứa phản động sao nó tinh quái như con cáo? Sao ta lại hay khờ hay dại?
- Thằng phản động nó sống bằng lừa lọc quen rồi. Còn Cách mạng là chân thật, không biết dối trá.
- Giờ tôi sáng mắt sáng lòng rồi, anh Pao ạ.
- Cách mạng bắt đầu từ chỗ ấy đấy.
- Ta làm gì bây giờ, anh Pao?

Chợt A Sinh ngẩn đầu. Qua vòm lá chè dày đặc, bình minh một ngày mới xanh xao vừa he hé. Tai A Sinh nghêngh, đôi tai thăm âm của thầy khèn lọc gió, chợt lắc lắc:

- Có tiếng máy bay!

Pao nghiêng đầu. A Sinh lại kêu:

- Máy bay Tây đến thả dù cho bọn Lữ thật. Tôi nhận ra tiếng nó. Giờ tôi định thế này: ta đốt ba đồng lửa, dụ nó thả dù xuống, ta lấy súng đạn của nó. Ở làng, mỗi khi có máy bay Tây lên, bọn Lữ hay làm thế.

- Hay quá! Thăng phản động thua A Sinh rồi!

Hai người tụt xuống đất. A Sinh không ngờ nghếch đầu. A Sinh không oan lạnh lện. Pao từng trái, chắc chắn.

Lát sau, ba đồng lửa cháy giần giật giữa khoảng rừng chè trống. Một chiếc đa-cô-ta bay qua trần Pa Kha lượn vòng, hoang mang nhìn xuống ba chấm lửa vàng...

Vùng Biên Ải

Phần III - 6 -

Na bước những bước ngắn, khấp khởi.

Phía Can Chư Sủ ù ù tiếng máy bay lượn vòng, thả dù. Trên các chiến hào ven ngoại thị trấn, bộ đội đứng ngồi lổm nhổm. Một đại đội của tỉnh đã vào

tiếp viện sau khi Đắc và đoàn cán bộ bổ sung vào tới nơi. Bọn phi lui quân. Mừng quá. Mừng nhất là đã chấm dứt tình trạng lộn xộn như rắn không đầu.

Chạy quanh cái sân chợ, thấy một cái bếp đang ngún khói, Na đứng lại, quát: “Máy bay nó kia kìa, định lạy ông tôi ở bụi này à?”. Một gương mặt phụ nữ ngẩng lên. Na bật cười: Sao mặt Nhương dĩnh ngộ nời trông lại trẻ ra.

- Anh Na!

- Nhương, lau mặt đi. Khăn đây.

Người thiếu phụ đón cái khăn, khe khẽ nói: “Em xin”. Chị đưa khăn lên lau mặt rồi nói tiếp:

- Anh Na ạ. Có người bảo thấy chú Tích sáng hôm kia bơi qua sông Chảy...

Bật kêu: Thế à, Na liền đứng sững, mặt bỗng sa sầm. Thôi thế là Na hiểu rồi. Hèn nào mấy hôm nay không thấy Tích đâu. Chào Nhương, Na quay đầu bước vội. Ở cửa trụ sở ban cán sự, anh bị một người đàn ông cao gầy, mặt dài, tóc rẽ tre, răng vổ đang hai tay ngăn cản.

- Tôi là tổng chỉ huy bộ đội ở đây. Tôi có việc gấp cần gặp đồng chí Đắc.

- O!

Na không ngờ việc nói phóng chức trách lên lại làm cho người nọ há hốc mồm kinh ngạc. Anh chàng liền xô tới bắt tay Na và lắc thật mạnh.

- Ô! Bông giũa ca-ma-rát Na. (Chào đồng chí Na)! Xin giới thiệu với đồng chí, tôi là Văn Khả, nguyên phó phòng hành chính tỉnh uỷ. Giờ, tôi cùng anh Đắc vào đây lo một bộ khung cho huyện uỷ Pa Kha. Rồi phải thành huyện uỷ, uỷ ban huyện hăn hoi, chứ cứ ầm ớ hội tề như vừa rồi thì đi đoong hết. Tôi sẽ còn làm việc với đồng chí nhiều đấy, đồng chí Na nhé. Thế còn bây giờ, đồng chí có việc gì gấp?

- Tôi cần gặp đồng chí Đắc ngay.

Nghênh cái cổ gầy, mắt trợn ngược tỏ ra rất thân mật với Na, Khả ghé tai Na thì thảo:

- Ông Đắc đang xạc tay Vận!

- Thật à?

- Chứ còn gì nữa! Lệnh, không tiếp ai. Đến như tôi đây đang búi xùi mà cũng không xin ý kiến được đây này. Thôi, tốt nhất là đồng chí cứ về đi, tí nữa tôi sẽ cho người gọi đồng chí. Thế, được chứ!

Suốt trưa, chiều đó, Khả không sao vào được buồng của Đắc. Đắc đang kiểm điểm, phê bình quyết liệt Vận.

Gần chiều, Khả quyết định phải cắt cơn nóng giận của Đắc để báo cáo mấy công việc gấp. Nhưng vừa lò dò đến cửa thì anh sững lại và nghe được những câu đối thoại dưới đây giữa Đắc và Vận, qua đó anh có thể thấy diễn biến của tình hình và tính cách của mỗi người. Đắc:

- Anh đã phụ lòng tin của tôi, anh Vận. Anh vẫn là cái thằng Vận Quốc dân đảng thối lợ, gian manh, đều giả xưa kia. Anh chẳng làm được một việc gì đáng gọi là tốt đẹp cả. Đừng hòng che mắt tôi, định đào ngũ với mỹ nhân chứ đi đón rước gì tôi, có phải không?. Anh Vận, anh đã tự nói về mình thật đầy đủ rồi đấy: je suis comme je suis! (Tôi là như vậy đấy)

Vận:

- Dạ thưa anh, nghe anh dạy bảo suốt từ trưa đến giờ, em đã thấy hết tội lỗi của em. Em vô cùng đau xót. Em chưa lột xác khỏi cái giai cấp đốn mạt đã sinh ra em. Em không chịu tu dưỡng đạo đức Cộng sản. Em không xứng đáng với lòng thương yêu của anh. Tội em lớn quá. Giờ em chỉ xin anh, một lần nữa đoái thương thằng em ngu dại của anh thôi ạ.

Đắc:

- Tôi hỏi lại anh: tại sao anh lại cử cậu Tích đi Pha Linh?

Vận:

- Thưa anh, em biết lỗi của em rồi. Em ngu dốt, ngây dại quá. Em cứ tưởng

giống như hồi năm 1946, anh Chính đã đi thuyết phục các thổ ty liên hiệp với ta, đánh quốc dân đảng.

Đắc:

- Liên hiệp! Ai cho phép anh làm việc vô nguyên tắc như thế?

Vận:

- Dạ, thưa anh, anh ở xa quá, em không được sự chỉ bảo thường xuyên của anh.

Đắc:

- Thôi! Đừng có lải nhải mãi như thế nữa. Anh nghe đây: tội của anh đáng phải đưa ra toà án binh. Từ nay, anh không còn chức tước gì ở châu này nữa hiểu chưa?

Vận:

- Dạ, em xin vâng ạ, anh thương em ạ!

Đắc:

- Từ nay, tôi là trưởng ban cán sự châu Pa Kha. Đồng chí Na là phó cho tôi. Đồng chí Na sẽ phụ trách quân sự, trước mắt là đập tan ngay ổ phi ở Can Chư Sủ, ở Pha Linh... Còn anh, ngay bây giờ anh cùng một chiến sĩ nữa tìm mọi cách đuổi theo đồng chí Tích, gọi đồng chí ấy về. Hiểu chưa? Làm ngay! Sửa chữa ngay! Demain c' est-à-dire jamais (Ngày mai tức là không bao giờ).

Vùng Biên Ải

Phần III - 7 -

Bọn phản loạn xông lên đồn Pha Linh. Chỉ còn một ngọn súng chống lại

chúng, đó là súng của chủ tịch Seng.

Seng gào uất nghẹn trong ông nói đã bị cắt đứt với Pa Kha, giữa vòng vây thù địch, cầm khẩu súng hết đạn xông ra quật ngã một tên rồi bị bọn phi xô tới quật ngã.

Lò sai người trói người chủ tịch đầu tiên của Pha Linh dẫn ra phố. Hình phạt với người dám cả gan chống lại các quan lớn xứ Hmông Pha Linh thật là chưa từng thấy. Không phải là ngựa kéo. Không phải chém bằng dao. Không phải xé làn da trán để mảnh da đó lồng thông che mắt tội nhân rồi xả súng. Chủ tịch Seng bị trói ở cái cột đá giữa phố cho mọi người hành tội bằng cọc tre.

Một tuần lễ liền, đầu anh chỉ còn là một cục thịt bằng nắm tay, da thịt máu me văng ra đất cát, dính vào cả đám xương rỗng đại bên cạnh.

Ấy là những ngày cực điểm của cơn phản kích. Chưa bao giờ ở đây lại nảy nòi ra một đám đông cuồng nhiệt chộn rộn trẻ, già mang tinh thần vị chủng tối tăm đến như thế. Pêtu Hmông trang!

Anh em người Hmông! Hãy cầm súng giữ lấy nước Hmông! Nghênh ngang khắp xứ một tư tưởng độc tôn kiêu hãnh: Trên trời chỉ có một ông vua là người Hmông! Bắn tại chỗ kẻ nào dám chống lại người Hmông. Giết một Việt Minh áo nâu, thưởng hai tạ muối. Giết được một Việt Minh áo chàm, thưởng một tạ muối. Lò chiếm lại Pha Linh một cách dễ dàng. Chỉ cần nhắc lại một lời Vận nói hôm họp các chủ tịch xã: "Đứa nào không góp thuế, không đi dân công, gô cổ nó lên đây", y đã tập hợp được trên một nghìn trai trẻ.

Lại một thời thịnh trị nữa đã đến với xứ Hmông Pha Linh oai hùng có lúc

tướng đã mất tăm trong lịch sử chẳng? Lão Plây lại ngựa ngáy muốn xưng vua. Con trai Hmông mười ba tuổi trở lên cầm súng hết!

Các *sảo quán* cưỡi ngựa đi các thôn, đứng trên bàn đạp, gào: Không đội trời chung với Cộng sản Việt Minh! Cộng sản Việt Minh chiếm được Pha Linh sẽ bắt người Hmông xuống vùng thấp đi dân công, đầy đoạ người Hmông cho đến chết. Chiếm được Pha Linh, Việt Minh sẽ lấy hết thóc, lúa, ngô, đậu của người Hmông. Phải giết hết Việt Minh!

Những ngày này, Lồ đi theo chiều gió cuốn, lên tới tột điểm của vinh thăng. Giấc mơ đồ sộ về một xứ Hmông có quan lớn Hmông uy vũ là Lồ làm nức nở tâm trí bao người. Sùng báí thêu dệt, cái bình dị thành cái siêu phàm, chẳng mấy lúc Lồ đã thành đại quan lớn, thành người trời, người có ngọc trời cho.

Bốn phương quy tụ dần về Pha Linh theo Lồ. Theo Lồ là những binh thần mang dòng máu phản nghịch cổ hữu, những *sảo quán* trẻ trung dạn dày kinh nghiệm chiến trận. Vàng La U từ Xín Chải, Hản Xào Long từ Lũng Phìn, Lũng Tảo Dừng, Lũng Tảo Cháng từ Tả Van, Họ Sùng, họ Ma, họ Cháng lần lượt trở về châu tuần quanh Lồ. Tuần lễ sau cuộc nổi dậy của Lồ, máy bay Pháp thả xuống đây một nhân vật mới: Sùng Seo Lũng. Lũng vừa mới tốt nghiệp trường biệt kích Cáp Xanh-giắc.

Lũng là nhân viên của tổ chức GCMA. Pha Linh từ đó trở thành một ăng-ten thu phát trực tiếp với Bộ chỉ huy ở Hà Nội. Một ban tham mưu ra đời, đứng đầu là Châu Quán Lồ với phó tướng Sùng Seo Lũng, các *sảo quán* cũ: Thèn Sèn Phà, Lèng Sỉ Trà, Châu Quán Si... và một loạt binh thần, *seo phải* trẻ mới được phong *sảo quán*, chỉ huy các trung đội độc lập. Dưới quyền chỉ huy của Lồ, một trung đoàn đã hình thành, với trang bị vũ khí hiện đại và tối tân.

Pha Linh thành một ổ phi, một căn cứ quân sự lớn, tâm điểm của bao cuồng vọng thiên kiến độc hại. Từ nơi đây, các đội quân của Lò chia đi các ngã, trước mắt là tiến sang Pa Kha, sau đó là Mường Cang, với ý định nuốt gọn xong miền đông của tỉnh, nhằm sang miền tây và xa hơn: Cả vùng tam giác vàng, nơi cư trú tập trung bộ tộc Hmông trên thế giới và Đông Nam châu Á.

Đang là những ngày Lò tận hưởng vinh hoa là lạc thú. Đuổi hết các bà vợ cũ, hần đem theo Seo Say về Pha Linh, độc chiếm toà gia trạch của La Văn Đờ và hăm hở với công cuộc xây dựng một nước Hmông oai hùng.

Seo Say còn hoàn toàn ngỡ ngàng với cuộc sống mới lạ này. Ước ao của nàng dâu phải là trở nên phu nhân của một quan lớn. Nàng chỉ mong được làm vợ, làm mẹ. Và tâm sự ấy, nàng chẳng có ai để giải bày, ngoài Phừ, gã thiếu niên, một trong những vệ sĩ của Lò. Sáng nay, Lò và ban tham mưu đã đi từ lúc còn mờ đất, Seo Say đang quanh quẩn vào ra thì thấy Phừ xách mấy chai rượu đi từ dưới nhà lên. Có gì vui mà gã hát.

- Chú Phừ ơi! - Nàng gọi, tiếng vuốt theo cái hành lang dài.

Quay phắt lại, thấy nàng, gã thiếu niên reo to mừng rỡ:

- Seo Say! Trông chị lạ mắt quá!

Say bẽn lẽn. Nàng liếc trang phục mình và hiểu rằng: cái áo gấm, cái quần nhung may theo kiểu người Hán làm nàng trở nên xa lạ.

- Anh Lò bảo tôi mặc - Nàng thở thê.

- Hôm nay người Tàu họ về đông lắm. *Na nủ* Lò đi đón họ mà.

- Ô, thế mà tôi không biết, Phừ à. Ở đây tôi thấy thừa chân thừa tay quá. Tôi muốn về làng, Phừ ạ.

Đăm đăm nhìn Seo Say, gã thiếu niên lập bập môi. Lúc ấy, ngoài đường phố, chó bống sủa ran. Bỏ lửng câu chuyện, như sức nhớ, gã thiếu niên quay lại kêu to và đâm bổ xuống đường phố.

- Bà A Linh và lính Quốc dân đảng Tàu về rồi, anh em ơi...

Phố Pha Linh náo động vì hơn chục con ngựa. Đó là ngựa của các *sảo quán* đi tiên đạo. Bọn này có nhiệm vụ gọi lính và thúc dân ra chào đón đại quân đi ở phía sau. Cuối ngựa đi đầu đại quân là Lô, phó tướng Sùng Seo Lùng béo phệ và A Linh. A Linh, vợ ba của tri châu La Văn Đờ, người đàn bà Hoa, nhân tình của *na nữ* Châu Quán Lô, đã trở về!

Sau mấy tháng trời xa cách, A Linh trở về với dáng vóc, hình hài thật khác lạ. Không ăn vận kiểu con gái Hoa, A Linh mặc áo quần sĩ quan Tưởng thống chế, chân quần xà xạp, đầu đội mũ vải con nhà lính, lưng đeo khẩu poọc-hoọc báng gỗ. Nét mặt A Linh cũng đã khác, giờ nó sắt se, rắn chắc như tạc từ gỗ. Và quan trọng hơn, A Linh trở về với một cái đuôi dài: Những gần một ngàn tên lính Quốc dân đảng thuộc quân đoàn 99 ở quân khu Hoa Nam, đứng đầu là viên tướng Xì Xám Mần, con rể của ông thổ ty Nông Vĩnh Yên.

Bọn lính đi sau mấy con ngựa bước vào đến phố Pha Linh thì xem chừng đã quá mệt. Từ biên giới về đây gần chục cây số, mà chúng lại đói, lại khát từ nửa đêm; bị quân Cộng sản Trung Hoa đánh đuổi tan tác, chúng mới được thu góp lại. Thành ra, hơn nghìn tên vừa được lệnh nghỉ đã ò ra xung quanh mua bán, đổi chác và cả cướp giật. Cái phố đã ồn ào, lại càng thêm ồn ào huyên náo.

Thay bộ váy áo Hmông xong, Seo Say nhìn ra cửa sổ căn lầu, thấy cảnh tượng lộn xộn ở dưới phố, cùng lúc nàng nhìn thấy *na nữ* Lô, người chồng say đắm nàng đang theo bậc đá đi lên cùng người đàn bà mặc quần áo sĩ

quan Tàu, người đó nằng đoán là A Linh. Phải đến hơn chục bậc đá mới lên tới sân. Lỗ đứng lại, đưa tay đỡ người đàn bà và ả như chỉ chờ có vậy là ngã vào vai Lỗ.

- *Na nủ* Lỗ có biết bao nhiêu bậc đá không?

- Không!

- Mười ba! Ngày ông châu còn ở đây, tôi và ông chiều nào cũng đếm. Ông châu cãi chỉ có mười hai, ông không tính bậc cuối cùng. Ông sợ con số mười ba.

Lỗ thở mạnh. Hắn không thích A Linh nhắc tới tri châu La Văn Đờ. Lúc này, thực lòng hắn cũng không được ưng ý lắm: Những một nghìn tên lính Quốc dân đảng theo A Linh kéo sang đây? Một nghìn tên, chưa nói những rắc rối trong quan hệ, chỉ nguyên việc kiếm cái ăn thôi cũng đã quá sức Lỗ. Lỗ háo hức đi đón là háo hức A Linh thôi. Người đàn bà này vẫn gọi dục lắm.

- A Linh, ta về nghỉ đi!

- Hãy khoan - Người đàn bà phẩy tay, cái phẩy tay đầy nữ tính, nhưng cặp mắt sau làn kính trắng lại nghiêm nghị lạ thường.

- Bây giờ A Linh đeo kính rồi nhỉ?

- Sao? *Na nủ* không ưng ư?

Tháo kính hai con mắt lướt nhanh qua toàn cảnh Pha Linh, người đàn bà khe khẽ kêu:

- Thật là một tiểu Đài Loan rồi, *na nủ* ơi!

- Sao lại là tiểu Đài Loan?

- Thế thì là nước Tam Miêu ngày xưa của người Hmông ta sống lại vậy.

Thật là to rộng, phải điều hâu mới đo được rồi. Thật là mặt đất của chàng, bầu trời của chàng rồi, *na nủ* ơi!

Người đàn bà đưa Lỗ về cái buổi hôm nào hai người lăn lóc trên bãi cỏ.

Chao ôi! Mới hôm nào đó thân cô thế cô. Mới hôm nào đó quần quýt bên nhau, nhưng chỉ là trên tấm da hổ ở căn nhà ông nội Lò Pláy. Còn bây giờ, Lò thật không hổ danh, mưu cơ lừng lẫy, cầm binh như thần. Giờ, thiên hạ đệ nhất giang san là Lò. Thấy Lò như nở bung trước những lời ngợi khen của mình, người đàn bà càng náo nức:

- *Na nủ* ơi! Xưa kia sự thành công của Hán Vương Cao tổ quy cả vào bốn chữ: "Năng trì đại thế" tức là: biết được thế lớn! Phép dùng binh lại dạy phải nhanh chóng. Nay, *na nủ* quân tướng đầy dẫy trong tay, lẽ nào còn nản ná, chờ đợi, hã *na nủ*!

Lò rên lên một tiếng trong ngực. Hấn muốn ngay lập tức bẻ bồng người đàn bà kỳ diệu này lên. Sự gắn bó của hấn với ả có cái gì đó còn thắm thiết hơn là sự gắn bó với dục tình. Đúng lúc ấy, gã vệ sĩ Phừ chạy ngược từ dưới đường lên, cách ba bậc đá, đứng lại trước mặt Lò báo tin có một bộ đội Việt Minh từ Pa Kha sang muốn gặp Lò.

Tích đã bị lừa, thực tình là ngay cả khi bơi qua sông Chảy, sang tới vùng đất Lò chiếm cứ, Tích vẫn đinh ninh mình đang thực hiện một sứ mệnh thiêng liêng. Tuy nhiên, anh đã phải đấu tranh với mình một lúc mới có thể buộc cái khăn tay trắng - cái khăn Nguyệt tặng anh, lên đầu cây gậy trúc. Hai tên lính Hmông thấy lá cờ trắng liền dẫn Tích đi.

Hai ngày đường, mỗi bước đi vào cái thế giới bí ẩn quái gở, là mỗi lúc nghi ngại chất chồng thêm nặng trong lòng anh. Cho tới lúc bước vào phố Pha Linh, thấy quang cảnh của một cứ điểm quân sự nườm nượp bóng lính, nhất là khi đi qua cái cột đá ruồi nhặng còn bu đầy giữa phố, một tên lính Hmông bảo cho anh biết đó là nơi hành hình chủ tịch Seng, thì anh hiểu một cách chắc chắn rằng: anh đã bị Vận lừa! Vận đã rắp tâm đẩy anh vào cái chết chắc chắn! Cũng như giờ đây, thấy Lò trong bộ quần áo của sĩ quan Pháp, sau y là ả đàn bà giống như một nữ hoàng quái ác và dâm dăng,

thì anh tin rằng bản chất phản động của Lò là không thể thay đổi, việc Vận giao cho anh đưa thư dụ Lò hàng phục cách mạng là một việc làm ngu ngốc, và cái chết vô nghĩa lý của anh là điều không thể tránh.

Giờ đây, với anh câu chuyện sẽ chỉ là làm sao cho cái chết không trở nên là một trò cười ngớ ngẩn mà thôi. Nghĩ vậy, mặt anh thanh thản, không biến sắc. Anh chuyển sự quan sát sang ả đàn bà. Lúc này ả đã thay bộ quân phục bằng cái áo dài liền váy khứa ở hai bên đùi đỏ chót. Ngẩng đầu lên, anh nói giọng vừa đủ nghe:

- Ông Châu Quán Lò. Tôi đến đây không phải để đầu hàng ông. Tôi dùng lá cờ trắng để có thể đến được đây. Tôi muốn nói chuyện riêng với ông.
- À.
- Tôi được uỷ quyền của Cách mạng, kháng chiến - đến để nói chuyện riêng với ông.
- Dà dà...
- Cách mạng và kháng chiến muốn nói với ông rằng: Việt Minh không thù hằn ghét bỏ dân tộc Hmông. Việt Minh mong mỗi đoàn kết với dân tộc Hmông, muốn dân tộc Hmông được tự trị, bình đẳng với các dân tộc khác. Chúng ta chỉ có một kẻ thù là bọn đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ. Còn đây là lá thư của Việt Minh gửi ông.

Rút từ túi áo ngực trong cái trần thủ một lá thư, Tích đưa về phía trước và điều bất ngờ với Tích chính là ả đàn bà. A Linh đã vượt qua mặt Lò ngoắt giật phắt lá thư từ tay anh. Điều đó có vẻ bất ngờ cả với Lò; Lò nhìn Tích, mặt ửng ửng đỏ, ấp úng:

- Anh đi một mình à, anh bộ đội?
- Tôi đi một mình.
- Anh ở bên Pa Kha sang?
- Tôi từ đó sang. Ông Lò ạ, đã có một thời ông cộng tác với Việt Minh. Đến nay, mọi người vẫn còn nhắc nhở tên ông.
- Tôi nhớ, tôi nhớ... bí thư Lê Chính này, đoàn trưởng Nguyễn Đắc này. Cả

ông gì răng hô đánh máy nữa.

- *Na nủ!*

Gọi giật một tiếng, cắt đứt cuộc trò chuyện của Lò với Tích, ả đàn bà bước tới và sẵn sàng ghé sát tai Lò. ả nói gì? Đó là một tiếng Tàu pha tiếng Hmông u u mờ mờ. Cạnh Lò từ nhà trong vừa bước ra một gã trai trẻ. Gã có cái miệng ho hó và hai con mắt đặt xa nhau, hồn nhiên và hơi ngây dại.

- Này, thằng Việt Minh!

Đột ngột, ả đàn bà quay lại nhìn Tích. Chính gã trai trẻ cũng há hốc mồm kinh ngạc. Không thể ngờ, ả đàn bà lộng quyền đã giơ cao lá thư và nghiêng răng xé đôi nó ngay trước mặt Lò.

- Ông Lò, tôi yêu cầu ông giữ phép lịch sự.

Mặt nóng bừng vì bị xúc phạm, Tích dấn lên một bước. Nhưng nhanh hơn anh, lẩn lên che đỡ cho Lò, ả đàn bà đã tiến đến sát mặt anh, hăm hè:

- Này ta hỏi, nhà ngươi giữ chức vụ gì mà dám đến gặp quan lớn Lò?

- Ông Lò, đây là việc riêng giữa Việt Minh và ông.

- A!

- Ông Lò, Việt Minh không thù ghét ông. Việt Minh sẵn sàng nói lại liên lạc với ông.

- Ồ, ồ... không được, không được rồi. - Lò ngắc ngư.

- *Na nủ*, phải dứt khoát! Không thể để Việt Minh khinh nhờn thế được.

Ả đàn bà chống tay lên sườn, quát. Lò quay lại, bị kích động, mặt bỗng đỏ gắt như đám cháy.

- Này ta hỏi anh bộ đội - Lò làu bàu, khó chịu - Tướng tá nhà các anh đâu hết, sao không dẫn thân đến gặp ta, lại cho một thằng lính quèn như anh đến đưa thư dụ hàng cho ta.

- Thằng này láo! Trói nó lại! Trói nó lại!

Ả đàn bà quay về sau, thét the thé. Hai tên *sảo quán* từ ngoài cửa xông xộc bước vào, tay lòng thông hai sợi dây thừng.

Tích quay lại, nhanh như cắt, nhảy lên đạp mạnh vào ngực một tên *sảo quán*. Tên thứ hai rút dao, anh đâm vào mặt nó và chồm ra cửa. Ả đàn bà rút súng.

- Đoàng! Đoàng! Đoàng!

Đứng lại, Tích cố giữ cho thăng bằng. Gã vệ sĩ quay mặt úp vào vách. Nó sợ hay nó khóc?

Lồ giật lùi. Ngọn súng trong tay rung rung, mặt ả đàn bà lạnh sắt. Dồn hết sức Tích quay lại nhìn con đàn bà, nghiêng răng, ứa nước mắt:

- Con giặc cái kia! Rồi những người Hmông chân chính sẽ trừng trị mày.

Đảng cộng sản Đông Dương muôn năm!

Vùng Biên Ải

Phần III - 8 -

Chiến sĩ Tểnh đi trước. Vận làm lữ theo sau. Đã qua sông Chảy và bước vào đất Pha Linh. Họ luôn lách trong rừng, theo các khe suối để tránh các cụm phi đóng quân, gắng đuổi kịp Tích. Nhẹ nhõm một vóc dáng nhỏ nhắn, Tểnh bước tênh tênh. Lê đôi giày da, Vận ậm ạch theo sau. Y đi chậm quá nên chốc chốc Tểnh lại phải quay lại chờ.

- Mày chỉ huy tao đấy à?

- Tôi muốn đi nhanh để đuổi kịp anh Tích. Anh Tích vào Pha Linh thì nguy

rồi.

- Thì mày đi đi!

- Hừ! Lẽ ra ông phải hăng hái vì ông bắt anh ấy đi chứ. Hừ, ông không đi thì tôi đi một mình cũng được.

Lội qua con suối, Tênh phăm phăm bước vào khu rừng vầu. Tênh sốt ruột lắm. Trung đội trưởng vào hang cộp nguy hiểm rồi. Thằng Châu Quán Lò gian ác. Nó giết cha Tênh. Thù cha chưa trả xong, giờ lại đến món nợ của anh Seng. Và biết đâu còn món nợ máu của Tích.

Trời! Tênh chết nửa con người khi nghe tin anh Seng bị Lò giết thê thảm. Thù này không trả được, Tênh chết không nhắm được mắt. Thấy Tênh đã đi cách một quãng, Vận vội vàng xỏ chân vào giày, xách khẩu tiểu liên, đuổi theo. Ra Vận vốn là đứa cũng nhát gan.

- Đ. mẹ, đòi chó má hết chỗ nói.

- Ông nói cái gì đấy?

- Tao bảo tao phục cái chân đi hải xảo của mày đấy.

- Ông là võ sĩ cơ mà.

- Nhưng tao sinh ra không phải để đi như thế này.

Dừng bước, Tênh quay lại:

- Ông đi chậm thì đi trước đi vậy!

- Không được.

- Sao mà không được. Sợ tôi hả? Nghĩ thế không tốt đâu.

- Thôi, ta đi ngang nhau.

- Ông là người hay tính toán, ông Vận như thế không tốt đâu!

Đường mờ mờ trong hơi sương. Cỏ may bù xù, tím tía, chứng tỏ lâu lắm rồi không có người qua đây. Phía xa, Pha Linh lóng lánh một vệt mây sáng trắng.

- Ông Vận à, tôi nghi con đường này lắm.

Chợt Tềnh đứng lại. Từ con đường chênh vênh bên sườn núi này nhìn sang triền dốc bên kia, thấy lác đác mấy bóng nhà mái cỏ đang toả khói xanh mờ.

- Cái gì thế?

- Kia là làng Hầu Thào, quê của thằng Sùng Seo Lùng đấy.

- Sùng sèo Lùng, phó tướng của thằng Lô á?

- Nó đấy.

Vận gãi cổ, ậm ừ:

- Tềnh này, chiều rồi, ta vào mấy nhà kia kiểm con gà hóp rượu đã đi.

- Cơm nắm đây. Ăn rồi đi, kéo không kịp.

- Ủ, đớp cái đã.

Vận ngồi xuống, tháo giày, mở gói cơm. Miếng cơm vừa đầy mồm, hấn đã đứng dậy ú ớ kêu. Tềnh nhìn theo tay hấn chỉ. Có mấy bóng phụ nữ đang đi lại ở trong làng Hầu Thào, cái xóm nhỏ bên triền núi nọ.

- Họ đi làm nương về thôi!

Thản nhiên ngồi xuống, Tềnh bẻ nắm cơm. Vận nhồi cái cổ to bự nuốt một miếng to. Khốn nạn, miếng cơm Vận cắn phải bằng hai miếng người khác. Cả gói thịt lạp chệ Nhượng gửi Na đưa cho Tích, hấn cũng tranh thủ đút mồm quá nửa.

- Ta đi thôi - Tềnh đứng dậy, lườm Vận - Ngồi đây, nguy hiểm lắm.

- Tối rồi, hay là nghỉ lại đây, sáng mai đi tiếp.

- Không được.

- Sao mà không được!

- Bây giờ ở đây tôi là chỉ huy. Lẽ ra, ông gây ra tội, ông đẩy anh Tích vào tay Châu Quan Lô, ông phải hăng hái đem mạng đi cứu anh ấy chứ.

- Nhưng mà tối rồi, mắt tôi kém lắm, ông đi trước vậy, ông Tềnh nhé.

"Nó sợ mình đây. Nó là người không tốt" - Tềnh nghĩ. Nhưng Tềnh chưa kịp bước, thì nhoáng cái anh đã thấy một bóng đen hiện lên ở đỉnh đồi trước mặt. Và Tềnh chỉ kịp kêu: "Kìa", khẩu trung liên ở đó đã nổ đánh đánh một tràng dài. Họ đã ở trong tầm súng của cụm phi đóng ở ngoại vi Pha Linh. Tềnh lặn vào một bụi gai. Khẩu trung liên lia một băng tung mảnh đất họ vừa ngồi. Sau đó nó xả đạn liên tục ra xung quanh.

Tềnh giương súng nhắm chỗ cái bóng đen xuất hiện nổ một phát. Rồi anh theo dốc tút xuống. Đạn của bọn phi lập tức xối theo bóng anh rào rào.

- Tềnh ơi! Xuống đây!

Nghe tiếng Vận, Tềnh vội nhôm dậy, chạy tới. Anh gặp Vận ở chân dốc. Hấn thở hồng hộc.

- Đ. mẹ, bọn này khốn nạn thật.

- Đừng chửi nữa!

- Tao cứ chửi. Tiên sư cả lò chúng mày.

- Ông chửi ai đây?

- Tao chửi bọn phi. Tao chửi tất cả những đứa nào làm tao khổ.

Vận rít, quai hàm bạnh căng. Chẳng lẽ hắn đã hoảng sợ đến mất hết cả lý trí ư? Kìa hắn lại cất tiếng chửi. Hấn chửi bọn phi đang nổ súng bắn hắn. Hấn chửi đời. Hấn chửi tất cả mọi người nữa. Hấn chửi anh Đắc. Hấn chửi anh Na. Hấn chửi cả Tềnh. Nhìn Vận như lên cơn điên, Tềnh cau cau mặt. Rồi Tềnh chợt giật nảy mình.

- Ông Vận! Đi đâu đấy?

- Theo tao!

"Nó phát rồ rồi". Tềnh chạy theo Vận.

Nhảy qua một đoạn hàng rào nương, Vận nhắm phía làng Hầu Thào. Một con chó vàng nhảy từ căn nhà đầu tiên, xô ra. Vận nổ một phát súng. Con

chó oắc lên một tiếng ngã ngựa. Vận nhảy tới cái sân.

Tầng tầng... đạn từ khẩu tiểu liên của hắn xối vào cái chuồng lợn. Hai con lợn cuồng cuồng ông ộc lao ra.

- Ông Vận, đây là nhà dân!

- Dân tao cũng giết. Trong nhà toá ra hai ba bóng đàn bà. Vận nghiêng răng, siết cò súng. Nhảy sang cái sân nhà bên cạnh, hắn giương súng. Tênh chưa kịp kêu một tiếng, đã thấy một ông già ngã vật ngay ở cửa ra vào căn nhà nọ.

- Ông Vận!

- Giết hết bọn khốn nạn này cho tao! Giết!

Trong nhà có tiếng la hoảng, tiếng phụ nữ rú khiếp đảm.

- Không được bắn dân! - Tênh lao tới, giật tay Vận.

- Mày bênh bọn phản động, hả?

Tênh nghiêng răng. Mắt Tênh đỏ lửa. Lửa từ những căn nhà bị đạn vừa bùng lên. Tênh nhìn rõ Vận là con người thế nào rồi. Nó là kẻ độc ác. Nó thích đánh đập, giết chóc, hiếp đáp người khác. Chính là nó đã giết Tích. Dứt khoát là Tích bị chết rồi. Nó không phải là người, nó là con thú hung dữ. Nòng súng của Tênh chĩa thẳng vào nó. Mắt Tênh xé chéo quyết liệt:

- Mày còn bắn nữa thì mày chết!

Giọng Tênh uất nghẹn. Tên sát nhân hiểu rằng nỗi căm giận của Tênh đã lên tới cực điểm, vội chúi nòng súng và quay đầu bỏ chạy tháo thân.

Vùng Biên Ải

Phần III - 9 -

Đeo cây đàn ghi-ta, vai khoác ba lô gài cây sáo trúc, Quang Ngọc leo dốc lên trấn Pa Kha. Anh đang theo đơn vị bộ đội do Na chỉ huy đánh vào các ổ phi quanh châu theo kế hoạch tác chiến của Đắc, thì được gọi về. Anh hiểu, Đắc muốn anh trở về châu, dùng âm nhạc để động viên các thương binh và có điều kiện để gần gũi Dung lúc này đang phụ trách bệnh xá mới thành lập. Từ buổi Dung theo đoàn cán bộ bổ sung vào Pa Kha, hai người chỉ mới gặp nhau trong chốc lát. Cuộc sống bận rộn, căng thẳng quá.

Ngọc bước chậm chậm vào phố. Niềm vui được gặp lại Dung không lẫn át được cái cảm giác bùi ngùi thường có ở anh sau những trận đánh lớn, nhất là giờ đây, trở về nhìn thấy thị trấn trong cảnh ngổn ngang đổ nát. Gió tung tóe những đống tro than. Khu nhà gạch tường vôi vỡ toác và lỗ chỗ vết đạn. Phảng phất đâu đó mùi tử khí ngưng dưới tầng sương, nặng nặng khăn khăn. Cầm cúi bước, tới giữa phố, anh dừng người, né tránh vì suýt xô phải một bóng phụ nữ.

- Anh Quang Ngọc!

Bóng phụ nữ là Nguyệt. Hốt hoảng chào anh xong, cô liền sắp mặt, cúi đầu vội vã như là trốn chạy anh. Anh có cảm giác như vừa bước hụt.

Ôm thẳng bé Quang Duy, Ngọc áp má nó vào má mình. Nước mắt anh tràn

ra giàn giụa. Trong giây phút tạm lắng của chiến tranh, những điều giản dị của cuộc sống hàng ngày bỗng trở nên thật quý giá hiếm hoi. Dung mới từ trạm xá về. Tóc tết đuôi sam, mặt rõ ràng, mắt rung rung, chị cười:

- Anh xem con có lớn không? Con biết lẫy, biết ngồi rồi đấy, anh à. Con còn biết gọi ba, ba rồi cơ. Chị Châu cũng là ba, anh Chính cũng là ba.

Thằng bé quay mặt lại, chân đạp ngực bố, giơ hai cánh tay mũm mĩm, miệng phì phì, nhoai về phía mẹ. Dung vỗ vỗ hai bàn tay:

- Kìa! Con trai mẹ đang phun mưa! Duy à, ba đấy, ba Quang Ngọc của con đấy mà. Con nó sắp tè đấy. Anh đưa em. Nào... con trai mẹ tè rồi ngủ khi nhé.

Thằng bé kêu ự ự. Tè xong, nó giụi đầu vào ngực mẹ, mắt gà gà. Tóc nó lơ thơ, da nó trắng hồng. Đôi mắt dài, nó có hàng mi rậm giống mẹ. Cái mũi cao, cái miệng nhỏ thì lại hết bố. Đối với Dung, thằng bé là hạt ngọc. Còn Quang Ngọc là cả cuộc đời của chị. Chị là con gái vùng trồng hoa, bị tên tỉnh đảng trưởng Quốc dân đảng ráp tâm chiếm đoạt, đày đoạ ê chề. Anh là nhạc sĩ lang thang đi đàn thuê hát mướn cho bọn Tàu Tưởng ở Lao Cai. Cách mạng đã cứu vớt họ ra khỏi bể thảm nhục nhã, đau buồn. Tình yêu của họ là bông hoa do cách mạng gây trồng, vun xới.

Đặt thằng bé Duy xuống giường, Dung quay lại nhìn chồng:

- Anh có điều gì buồn phiền phải không?

- Gặp em và con trong hoàn cảnh này, anh xúc động quá...

Ngập ngừng, Quang Ngọc nói, nhưng nhìn mặt chị sáng trong, đầy tin cậy, anh hiểu, không nên giấu chị một điều gì.

- Hôm qua, cả tiểu đội anh hy sinh tám đồng chí. Toàn những đồng chí tốt.

- Đêm qua, ở bệnh xá em cũng có hai đồng chí chết. Ngày nào cũng có thương binh về. Nhiều lúc em cũng rối bời ruột gan. Nhưng...

- Không! Đâu có phải là anh không hiểu ý nghĩa của sự hy sinh. Anh sẵn

sàng chết cho sự nghiệp vĩ đại này.

- Anh.

Nghe tiếng Dung thất thanh, Ngọc hiểu ngay rằng anh đã nói điều quan trọng nhưng chưa đúng lúc. Không đúng lúc thật, nhưng thật tình anh đang lúng túng quá. Lý trí chưa đủ soi tỏ ngõ ngách. Những nghịch lý, phi lý còn đầy rẫy trong cuộc sống khiến nhiều lúc anh như con cá mắc trong các mắt lưới.

Khôn nạn, cái thằng Vận! Cái thằng Vận là nguyên có của bao thảm kịch. Sao lại có nó ở trong hàng ngũ của anh? Chính nó khiến anh hoài nghi, ngờ vực cuộc đời này. Nhìn đâu anh cũng thấy bóng hình nó. Nó đứng lù lù chắn ngang đường anh đi, nó phủ bóng đen vào anh. Sao con người lại có thể có hình dạng là nó?

- Anh nằm nghỉ đi, anh - Dung khe khẽ dịu dàng.

Nghe lời Dung, Ngọc đứng dậy, nhắc cây đàn treo lên vách. Buồng của họ ở tầng dưới trụ sở ban cán sự châu, giáp với văn phòng hành chính của Khả.

Bên ấy vừa chợt có tiếng một người trai Hmông. Và Ngọc nhận ra ngay đó là tiếng chiến sĩ Tềnh. Tềnh nói, giọng nức nưởi, xót xa:

- Nhờ đồng chí Khả báo cáo ngay với đồng chí Đắc hộ tôi: Cái ông Vận nó là người không tốt. Tôi và nó đi Pha Linh để cứu đồng chí Tích. Nó hèn nhát, nó đối với đồng chí không tốt. Nó ác độc như con thú dữ, nó giết ông già, bà già, phụ nữ, trẻ con Hmông ở Hầu Thào. Không vì kỷ luật, tôi bắn chết nó rồi. Sau đó, nó bỏ trốn. Một mình tôi đi Pha Linh. Tôi vào tận Pha Linh. Đồng chí ơi, anh Seng tôi bị Châu Quán Lò đánh chết thảm thiết lắm. Đồng chí Tích bị nó giết rồi. Đồng chí ơi, phải đi đánh tan cái chuồng thú Pha Linh đi. Tôi trinh sát hết mọi chỗ, tôi ghi nhớ hết ở trong đầu đây rồi. Đánh Pha Linh đi, không nhanh ngày nào, còn nguy hại ngày đó đây, đồng chí Khả ơi.

- Ai vào căn buồng của tôi đấy?

Khả từ ngoài sân, đâm bổ vào văn phòng nhận ra Ngọc, liền tươi như hoa:

- Ôi! Nhạc sĩ! Anh mới về, hả? Các cô gái Hmông nghe sáo anh mê tít thò lò. Thế nào, đánh bọn phi này ngon ơ chứ anh Ngọc?

Ngọc khẽ lắc đầu:

- Cũng không đơn giản đâu. Anh Khả, cậu Tánh người Hmông vừa vào đây, đâu rồi?

- Tôi dắt tay ông tướng, chỉ đường đi Can Chư Sủ tìm anh Đắc rồi!

Khả ngồi vào bàn máy chữ, câu chuyện của chiến sĩ Téch như chẳng gây một xao xuyến gì trong anh. Anh vuốt tóc, xoa xoa hai tay, bắt đầu mổ chữ và dẫn Ngọc vào mỗi bận tâm của mình:

- Anh Ngọc ạ, cái số kiếp của tôi đến đâu cũng là bù đầu, mà toàn là việc đặt nền móng. Hà, tuổi sửu, con trâu là chuyên đi vỡ đất mà. Đến đâu cũng là tổ chức văn phòng, cơ quan. Mà ở đâu cũng là anh đầu sai, đầu mỗi hàng trăm việc. Hừ, cái xừ Vận làm với ăn chẳng ra cái cóc khô gì. Ngừ ấy chỉ gái thôi. Tôi vừa phải ra tay chấn chỉnh lại. Tôi phân nhà cửa cho Thương nghiệp, cho Y tế, Giáo dục. Tôi xếp sắp lại toàn bộ bộ máy, cứ là nhược cả người. Hừ, làm chánh văn buồng nguyên cái khoản tiếp khách cũng đã lủ cò bợ - Khả gãi đầu - Mà cũng tại mình dễ tính. Chè tuyết lại sẵn. Còn cái món nước mưa kia nữa. Mấy cái vò kia kìa! Anh có làm một tí cho nó tỉnh táo không?

Thấy Ngọc im lặng, Khả cười hề hề:

- À, nhạc sĩ phải giữ giọng! Nhưng, phải nói là cái rượu bắp của anh Hmông này, phong-ten của Tây phải gọi là grand-père (ông).

Luồn tay trong áo vét, Khả lôi ra một cái lọ dẹt bằng bàn tay, vẩy cái nắp mạ đồng, chắt ra chỉ độ mười giọt rượu rồi ngửa cổ, đoạn há miệng khá mạnh một hơi.

- Mắt tỉnh hẳn lên, tinh thần sáng khoái hẳn ra, anh Ngọc ạ. Ờ? Thế bao giờ ông Đắc về, anh có biết không? Tôi đánh cái giấy mời các thân hào, chức dịch các làng bản lên châu ăn cơm đoàn kết, chẳng hiểu bao giờ ông ấy ký để gửi đi cho kịp.

Hai con mắt nhấp nháy ngó trước ngó sau, thấy không có ai, Khả liền nghênh lên, ghé sát tai Ngọc, vẻ rất bí ẩn:

- Ông Đắc này là cao tay lắm, anh Ngọc ạ. Dụng võ thì cần uy. Dụng văn phải có đức. Ông Chính thì rõ là con nhà văn. Còn ông Đắc, đúng tướng con nhà võ. Đợt này ông ấy cầm quân xông pha thì ăn chắc. Tôi sống với ông Đắc từ năm 1946, tôi biết. Ga lăng là một. Quả đoán là hai. Mưu lược là ba. Anh có biết ông ấy mời các chức sắc ở các bản làng tới ăn cơm đoàn kết nghĩa là thế nào không? Hà hà... cái này nghệ sĩ các anh thì... ngoại đạo...

Cúi xuống cái máy chữ, Khả lại tiếp tục bản độc thoại.

- Anh Ngọc này, anh có biết phương châm tiểu phi là thế nào không? Bốn mươi phần trăm là quân sự thôi! Còn phải chính trị. Chính trị là gì, anh có biết không? Hà hà... Là nhiều thứ lắm, nói không hết đâu, nhưng như cái bữa cơm đoàn kết này là một đấy...

Chuông điện thoại vừa đổ.

- A lô! Ai đấy! Nói to lên! - Tay áp ống nghe vào tai, đang quát nạt, Khả bỗng bật dậy như cái lò xo khom lưng, hạ giọng lắp bắp - Anh Đắc đấy ạ! Dạ dạ... Giải phóng Can Chư Sủ rồi ạ! Đánh tan ổ phi rồi ạ! Trời! Đang

truy lùng bọn lẩn trốn! Tài thánh thật. Tìm thấy chủ tịch Pao rồi! Đang tiến sang Tả Van Chư! Điện ngay cho anh Chính ạ? Hoan hô tướng quân Nguyễn Đắc! Hoan hô quân ta giải phóng Can Chư Sủ!

Người như võ oà vì mừng vui tốt độ, Ngọc đứng im mà lòng vang động xôn xao.

Vùng Biên Ải

Phần III -10 -

Chân như bằng đá, Pao bước những bước nặng nhọc. Làng vắng vẻ. Viên quanh những căn nhà, hoa păng xúa nở trắng, khô xác. Vào hè, cây đào xù lá, rung trong gió từ bãi đá thốc về. Nhà nhà gài thanh gổ chéo trước cửa. Gà từng đàn lủi thủi, thấy Pao, rúc vội vào các bụi dong riềng xơ xác. Phía bên kia núi, súng vẫn tăng tăng vọng về. Đơn vị Na vẫn đang truy lùng bọn tàn quân của Lữ.

Rẽ vào một ngõ nhỏ, Pao nhận ra có ba bốn bóng người vừa từ nhà *Giàng ly trang* đi ra. Miệng ai cũng ngậm một cái tằm. Thấy Pao, những người này cúi đầu không nhìn, không nói, né vào một bên đường.

Pao cũng gằm mặt, xéch khẩu pọc-học, làm lì bước:

- Úi, chào Giàng chủ tịch, Giàng chủ tịch đã về!

Pao ngẩng lên. Lão Sếnh! Lại vẫn cái mặt choăn choắt, hai con mắt đưa

đẩy ranh khôn. Lão đi đôi giày vải nhâm chân nọ sang chân kia, thấy Pao không đáp, lão liền cúi đầu kính cẩn:

- Người già chào anh chủ tịch Pao ạ. Cú cáo cao chạy xa bay rồi. Chim câu hiền lành ta lại vui vầy với nhau, chủ tịch à!

Khốn nạn! Cái con thò lò này! Mày già quá hoá trẻ con hay mày là con dao hai lưỡi? Ý nghĩ cay độc chột rục lên. Đột nhiên Pao chộp vai lão già. Pao tưởng có thể bóp nát lão ra ngay lập tức. Nhưng Pao bỗng buông tay, thở dài.

Lão Sênh há cái mồm hộc hác không có răng cửa, cười nịnh:

- Chủ tịch à! Cái nước mà nước quý nó làm u mê người ta. Vua ma vua quỷ nó đập tôi, dấu vết còn ở đít đây này. Húi, đừng để bụng nhé. Nó bắt tôi phải đi cướp mà. Tôi nộp lại chính phủ cả vải, cả giày, cả thóc ngay đây.

Sao nghe lão nói Pao thấy buồn quá. Bỏ lão, không nói một câu, Pao đi.

Pao đi qua trụ sở, đi qua các nhà trong xóm. Cuối cùng, chân Pao bước đến cổng nhà mình thì dừng lại, ngập ngừng.

Thằng Pù, đang đẩy cối chày ở sân, buông cái cần cối, chạy ra. Đầu kia là con bé Dín, con gái ông già tam thất, nhem nhuốc, tóc xoã rối, đứng ngơ ngác.

- Anh Pao! Anh Pao!

Pao ôm chầm em trai, khoé mắt tự dưng ươn ướt:

- Em biết anh không chết! Em đi tìm anh mãi. Anh A Sinh về làng trước anh, vừa đến nhà hỏi anh.

- Anh bận an táng mấy anh bộ đội hy sinh.

- Anh vào nhà đi - Thằng Pù kéo tay Pao - Di đi nương. Cha đang sao chè. Anh Pao ơi, *Giàng ly trang* bóp chết con hoạ mi của ta rồi.

Cái sân lầy lổ chỗ dấu chân lợn, chân ngựa, vết giày đinh. Rìa sân, rêu xanh

đặc như đã qua mấy mùa mưa. Pao cúi xuống xếp mấy hòn đá làm lối đi. Ngẩng lên, thấy cái lồng chim hoạ mi lắc lư phía trên cái quan tài thâm đen và qua khe cửa thấy cha ngồi cạnh cái bếp khách, lặng câm một bóng.

Thốt nhiên, một linh cảm lướt qua, Pao quay lại, né một bên, nhường lối. Chầm chậm đi qua cạnh Pao bóng một phụ nữ vai lằn vệt ống nước nặng. Nước từ miệng ống văng vánh rơi xuống đất.

Mặt Pao bỗng tối xầm.

Tới cái chuồng lợn, đặt chân ống nước xuống đất, phải gắng lắm người phụ nữ mới dựng được đầu ống nước vào gióng chuồng. Chị đứng thở, đưa tay quạt trán. Bụng chị lùm lùm. Khó nhọc, chị xoay người lại, vừa nhìn thấy Pao, liền vịn tay vào ống nước, mặt tối xầm.

Người phụ nữ ấy là Seo Cả.

Thằng thốt gọi thằng Pùa, Pao quay ra cổng, tiếng run trong gió:

- Em Pùa, anh ra trụ sở uỷ ban đây!

A Sinh đặt tờ giấy lên bàn, nhìn Pao:

- Tôi về hôm kia, quét dọn lại trụ sở. Người làng đem đến nộp lại hơn một tấn thóc, năm chục mét vải, gần một trăm đôi giày...

Pao thở dài. A Sinh tiếp:

- Giờ, anh Pao nghe tôi đọc tên những tên lần trốn theo Lữ, xem còn sót ai không. Châu bảo lập danh sách họ mà.

Pao chống khuỷu tay trên bàn, nhìn qua cửa sổ. Cửa sổ ám khói đen thui. Cái bàn đầy vệt dao băm, hôi hôi mùi thịt bò.

- Giàng A Chú hai mươi một tuổi, Giàng Seo Trò ba mươi tuổi, Giàng Seo

Toả ba mươi hai tuổi, Lý Seo Số hai mươi chín tuổi, Giàng A Tính mười tám tuổi, Cư A Chùa mười sáu tuổi, Giàng A Sùng hai mươi tuổi, Giàng Seo Lùng mười tám tuổi, Vàng A Chảo hai mươi hai tuổi.

- Hết cả trai làng rồi!

- Giàng A Lữ ba mươi tuổi. Giàng Seo Vàng mười bảy tuổi. Lý Seo Lù hai mươi bốn tuổi, Giàng Seo Giồng ba mươi hai tuổi.

- Giàng Seo Giồng ở Phéc Bủng?

- Vâng, Giồng con bà cô họ Giàng ấy.

Pao đâm tay lên mặt bàn:

- Hồng hết con trai, đàn ông Hmông rồi!

A Sinh chép miệng:

- Hơn ba chục người theo Lữ trốn trên rừng, còn nguyên súng đạn, anh Pao à. Giờ, Châu bảo phải tìm cách gọi họ về. Người về, súng đạn yêu cầu phải về theo.

Pao chớp chớp mắt:

- A Sinh à, hôm qua về làng, người đầu tiên tôi gặp là lão Sếnh. Tôi không ưa lão này. Nhưng lão nói có cái đúng. Cái nước ma nước quý... Hừ. Nước ma nước quý mà lập được thì người biến thành ma thành quỷ hết.

A Sinh lắc đầu:

- Tôi không tin bụng lão Sếnh. Nghe anh mà tôi bỏ qua tội lỗi thôi. Chứ, giờ tôi khôn rồi.

- Học khôn cả đời, Sinh ạ.

- Đúng thế - Còn khó khăn quá. Hôm về làng tôi thấy mấy người ở nhà lão Giàng Súng đi ra. Tôi cứ nghĩ không khéo rồi lại hớ, lại dại.

- Hớ sao được! Dại sao được!

- Lần này mà còn hớ, còn dại thì...

Mặt Pao nặng trĩu. Pao nghẹn lời, không nói được.

Ngoài cửa sổ ló vào khuôn mặt thẳng Pua. Nó ở trại thuốc về. Ngó vào cửa

sổ, nó ném vào cho Pao và A Sinh mấy quả chua chát, rồi lại tốt đi.

- Thằng Pùa ra đây ở được không? - Đột ngột, Pao quay lại hỏi A Sinh.

- Được chứ.

- Tôi lo nhất cho nó. Nó phải nên người. Nó không thể thành ma thành quỷ.

Tôi không muốn về nhà nữa. Nhà tôi là cái nhà ma rồi.

Sinh như lơ đãng:

- Anh đoán xem Lữ nó trốn ở đâu?

- Không biết - Pao quay ra cửa sổ bỗng nhiên như nổi cơn uất - Khốn nạn thật. Lần này phải là cái cọc lim cấm xuống đây.

Nhưng Pao đã lập tức ngoắt vào, mặt chợt nhợt đi, nhạt như tờ giấy bản.

Vừa thoáng qua cửa sổ bóng một phụ nữ.

- A Sinh đọc tiếp đi! - Pao lập bập.

- Hết rồi.

- Đọc lại! Đọc lại!

- Giàng A Chú hai mươi một tuổi, Giàng Seo Trô ba mươi tuổi...

Những tên tuổi lộn xộn trong óc Pao, nhưng óc Pao bỗng không như hang đá. Chỉ còn bóng người phụ nữ vác nước, dáng đi ọ ọ, gượng gượng mãi mới dựng được cái ống nước chiều ấy.

- Trời ơi!

Thình lình Pao đập mạnh tay xuống bàn.

- Gì thế, anh Pao?

- Ta phải cầm búa đập nát cánh cửa nhà ma nhà quỷ!

Hai con mắt đỏ như ứa máu, Pao từ từ gục mặt xuống bàn.

Cho đến lúc nghe thấy tiếng thằng Pùa ở ngoài cửa, Pao mới ngẩng dậy. A Sinh ngồi, mặt lần lần đỏ lên như đơn. Pao đi ra ngoài. Pùa vác một bó củi vầu khô ném bịch xuống đất, chạy vào nhà, leo lên cái gác để ngô, thóc.

Pao quay vào, người vẫn còn ngây ngấy.

- Còn việc gì nữa, A Sinh?
- Châu bảo, phải họp dân để ổn định.
- Còn gì nữa?
- Có cái giấy mời.
- Mời gì?
- Châu mời *hố pẩu* và lão Giàng Súng đi ăn cơm đoàn kết.
- Đoàn kết với lão Giàng Súng?
- Vâng, cái giấy mời nói vậy!
- Nghĩa là thế nào?

Pao cầm tờ giấy mời, ghé cạnh cửa sổ, đọc:

"Kính gửi ông Giàng Lâu và ông Giàng Súng,

Nhằm mục đích thắt chặt mối đoàn kết giữa các dân tộc và chính quyền châu, ban cán sự châu có tổ chức một bữa cơm liên hoan đoàn kết mừng thắng lợi của cuộc tiêu phỉ vừa qua.

Vậy kính mời hai ông, đại diện cho nhân dân Can Chư Sủ đến dự, tại trụ sở châu, thị trấn Pa Kha, hồi 4 giờ chiều ngày...

Nay trân trọng.

Trưởng ban cán sự châu Nguyễn Đắc (ký)

Pao cắn môi dưới, bắn khoăn, rồi gọi Pùa:

- Pùa, xuống đây em. Giờ, em là liên lạc của uỷ ban nhé. Em đưa cái giấy này cho ông Giàng Súng đọc rồi đưa về cho cha. Đi ngay đi!

Pùa miết hai bàn tay vào vạt áo, trân trọng đón tờ giấy từ tay Pao.

Vùng Biên Ải

Phần III -11 -

Chiều nào chị cũng phải đi vác nước. Éo le quá, đường đi lấy nước qua ngay trước cửa trụ sở uỷ ban. Bụng chị mỗi ngày một to, mỗi bước đi giờ là mỗi bước nặng nề. Công việc vốn đã nặng nhọc giờ lại càng thêm nặng nhọc. Nhưng phận làm dâu, việc của chị không thể không làm. Con chân động đêm hôm cười qua đi, chị lại trở lại phận đàn bà. Giờ chị là vợ Lữ, là con dâu hổ pầu, là một người đàn bà lầm lụi, không nói không cười, chỉ có một việc là làm, làm như con trâu, con ngựa. Chỉ khi đi qua trụ sở uỷ ban, chị mới như sực trở lại làm người. Chị khóc từ đó tới bờ sông Chảy rồi lại khóc từ sông Chảy khóc lên. Nước trong ống xột ra cùng nước mắt làm ướt đầm hai vạt áo.

Hỡi ơi! Pao đau một, chị đau mười. Chị cứ tưởng được cùng anh chung sống bạc đầu. Chị cứ tưởng cùng anh như sợi lanh se. Có ngờ đâu đến nông nỗi này.

Mấy hôm nay, cứ vào quăng ba bốn giờ chiều, biết là Seo Cả sắp vác ống nước đi qua trụ sở là Pao lủi vào căn buồng trong nhà. Rồi chờ khi chị đi khuất, anh mới mở cửa, bước ra. Người như vừa qua cơn sốt, Pao đi vào

thôn. Pao đi về nhà.

Hôm nay, bước chân về đến nhà, thấy nhà vắng tanh, Pao sức nhớ: cha và lão Giàng Súng lên châu dự bữa cơm đoàn kết do trưởng ban cán sự Đắc mời. Anh đứng vờn vờ một lúc rồi leo lên gác. Không biết làm gì, anh lại tụt xuống, ra chuồng lợn. Ba con lợn con hếch mõm, khụt khịt thở, đòi ăn. Pao vào trong hiên, hạ cái lồng chim hoạ mi xuống.

"Bảo thằng Pua đi bắt một con khác?". Pao nghĩ ngẩn ngơ: "Sao hôm nay đầu óc mình đầy sương mù thế nhỉ?". Căn nhà như nhà ma bắt hồn Pao rồi ư? Là người của cách mạng, vì cái chung phải biết tha thứ hết mọi sự lầm lỡ, muốn vậy mà Pao thấy khó quá!

Pao xách cái lồng chim đi ra cổng.

Lão Sênh vừa từ đâu lọt vào cổng nhà Pao. Mắt trắng dã, búi tóc buột thả đuôi sau lưng, lão níu tay Pao.

- Cháu Pao ơi!

- Cái gì vậy ông?

- Cháu Pao ơi. Có một hôm trăng sáng, đang ngủ chợt nghe thấy tiếng gậy tiền múa xập xành xập xành, lão liền tỉnh dậy, đi ra sân. Hứ! Thì ra ở sân có một cô gái Hmông đang múa. Gái đẹp, mặt xinh như cái trứng nhện. Đang mải xem thì hú... cô gái tụt váy. Húi, cái đuôi hổ thòi ra. Hổ chứ không phải là người. Việt Minh thòi cái đuôi hổ ra rồi!

Pao giằng ra khỏi tay lão già, to tiếng:

- Ông nói vòng vèo, xỏ xiên cái gì thế?
- Thật mà!
- Thật cái gì?
- Ô hô! Việt Minh mời đại biểu các xã lên châu ăn cơm đoàn kết rồi bắt trói hết cả các đại biểu rồi.

Pao đập mạnh vai lão già.

- Ai bảo ông thế?
- Ông Giàng Súng vừa chạy thoát về nhà kia kia.

Ruột gan như có lửa đốt, Pao vút cái lông chim, chạy thẳng đến nhà Giàng Súng. Lão Sênh chạy theo Pao.

Ông già, bà già, trẻ con đang tụ đặc một khối, nhón nháo ở sân nhà ông lý trưởng đời cũ. Giàng Súng, áo quần lấm láp bùn, dính đầy quả ké đầu ngựa, mũi phập phồng như mũi ngựa, thở hển hển:

- Húi, tôi đã ngờ vực bụng dạ nó từ khi thằng Pùa đưa tờ giấy cho nên mới cho con chó tây đi theo. Úi chà! Đông lắm. Xã nào cũng có hai, ba cụ tới ăn cơm đoàn kết. Toàn các cụ hổ pầu, lý trưởng, phó lý, binh thầu, seo phải. Phải tới năm chục người. Một Việt Minh lên nói chuyện, hô hào đoàn kết tiêu phỉ rồi bảo ăn. Có thịt gà, thịt lợn, rượu bắp. Ăn xong, ngẩng lên, húi, bộ đội Kinh nó đã đứng đầy xung quanh. Một thằng có võ ập tới bóp cổ con chó của tôi. Con chó chết ngay. Các con chó khác cũng thế. Rồi một đứa hô: Bây giờ tất cả đi vào cái nhà đá kia!

- Ôi! Bắt hết à?

- Bắt hết! May, tôi nhanh chân, lên ra cạnh cửa, rồi chạy thoát được. Úi!
Nó đuổi...

- Trời ơi!

Cái sân rên lên một tiếng.

Pao len vào, mắt nóng nóng:

- Ông Giàng Súng, nói có sự thật không? Cha tôi đâu?

- Ôi Pao ơi là Pao ơi! Hồ pẫu chân yếu, lực kiệt chạy sao được. Hồ pẫu đang ngồi trong nhà đá trên châu kia kìa!

Đám đông người vây lại quanh Pao, rồ lên những tiếng kêu thất vọng và kinh hãi.

- Người Kinh bôi thuốc độc vào bát cơm ta ăn rồi!

- Việt Minh độc ác quá!

Lão Sênh đứng vòng ngoài, nghên cổ, the thé:

- Việt Minh lòi cái đuôi hổ ra rồi! Nó còn giết hàng trăm đàn bà, ông già,

trẻ con ở Hầu Thào kia kìa. Nó không cho người Hmông ta sống đâu!

Pao quát:

- Không được nói sai.

Lão Sênh trừng mắt:

- Mày còn bệnh nó hả? Nó là cái ác. Cái ác, phải dùng súng dùng dao đuổi nó đi.

Đám đông la lối rối loạn:

- Không sống được với Việt Minh rồi!

- Việt Minh bắt thuế, bắt đi dân công, Việt Minh thu súng giết người.

Không đội trời chung với Việt Minh được, bà con ơi!

Quanh Pao là một đám cháy lớn. Lòng Pao đang như có lửa đốt. Pao đang nhức nhối nỗi đau riêng. Nhưng lúc này thì Pao quên hết! Pao chỉ còn nhớ một điều: không để Can Chư Sủ thành nước ma nước quỷ, Pao nhảy lên một hòn đá, tay vung mạnh mẽ:

- Bà con nghe tôi nói. Nghe lời người, không nghe lời ma lời quỷ.

Tiếng Pao bị át trong tiếng kêu thất thanh phần nộ, chửi rủa.

Pao bị đẩy xuống đất. Mặt Pao xây xẩm như trúng gió độc. Rồi thấy mình

bị đâm mạnh vào sườn, Pao ngã vào đám đông hỗn loạn.

Tối sập.

Thoát ra khỏi cơn thịnh nộ dữ tợn của đám đông, Pao chạy. Phải nhanh chân lên về báo cho A Sinh biết. Cả thằng Pùa nữa. Lần này có ba tay súng. Phải giữ bằng được Can Chư Sủ.

Pao chạy, lao vào trụ sở. Không thấy A Sinh và Pùa đâu. Pao quàng khẩu poọc-hoọc vào vai, xách khẩu tiểu liên đi ra. Và bỗng thót mình, đứng lại ở trước cửa.

Trời đêm mù mịt, mờ tan những bóng sao. Cạnh Pao là bóng một người phụ nữ. Chị đã đứng chờ anh. Tóc chị rối bời. Vai áo chị ướt đầm. Và giọng chị nghe như từ rất xa vọng về:

- Pao! Pao! Thật Pao còn sống đấy à?

Những tiếng ấy lọt vào Pao, ê nhúc cả một vùng ngực Pao. Pao bỗng như hiểu ra tất cả những nỗi khổ đau của đời người qua câu nói ấy.

- Pao ơi...

Seo Cả bật tiếng nức nở. Pao tê dại đứng giữa trời đêm.

Đêm ấy, tất cả hai mươi ba xã trong châu Pa Kha nổi cơn biến động. Đêm ấy, bọn phi lẫn trốn trong rừng thưa cơ lên về các thôn xóm như ma như quỷ hiện hình.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 1 -

HỒ VÀ NGƯỜI

Con dịch bệnh tưởng đã bị đẩy lùi lại tái phát dữ dội. Sau một mùa đông khó khăn lại là một mùa xuân muôn phần gian khó. Động loạn nổ dây chuyền từ vùng Hmông, vùng Dao trên núi cao lan xuống vùng Giáy đồng bằng dưới thấp. Ngoài tỉnh, phía Đồng Văn, Hoàng Su Phì, lại nổi lên phát cờ phản loạn là những tên tuổi tưởng đã mai một với thời gian. Có tin tàn quân Quốc dân đảng Bạch Sùng Hy đã ồ ạt tràn qua biên giới.

Như một thứ bệnh truyền nhiễm, các ổ phi lần lần xuất hiện ở khắp các châu, huyện trong tỉnh, từ Tam Đường, Than Uyên, Phong Thổ, Sa Pa, Bình Lư, đến Bảo Thắng, Bát Xát. Nhiều nơi chúng cướp chính quyền xã, bắt giết chủ tịch xã, xã đội trưởng, phục kích bộ đội, công khai treo cờ Pháp và lập các trạm kiểm soát dọc các tỉnh lộ.

Máy bay Pháp không dứt tiếng ù ù trên các làng xã vùng thấp vùng cao. Những nơi yên bình nhất cũng đầy những hiện tượng khả nghi. Các bộ tộc thiểu số bỗng như biến tướng, trở thành những nhóm người hung tợn thích

gây gỗ.

Tại Pha Linh, thanh thế Châu Quán Lồ lớn vụt dậy như để chứng minh cho một chân lý: Nước Hmông chỉ có thể do quan lớn Hmông cai trị. Lồ xưng danh tổng chỉ huy thông lĩnh toàn bộ lực lượng "nghĩa quân" biên giới, kể cả số lính Tàu Tưởng nhập tịch ngày mỗi đông. Chúng kéo quân đi đánh châu Mường Cang, mon men xuống Bản Lầu, cắt đứt đường ra thị xã, tỉnh lỵ.

Thị xã bị máy bay Pháp ném bom liên tiếp hai mươi ngày liền. Có lúc nó như hòn đảo nằm giữa sự bao vây của những mối kỳ thị xuất phát từ các bản làng bao quanh.

Bí thư tỉnh uỷ Lê Chính đang chỉ đạo công tác ở Sa Pa tức tốc trở về tỉnh khi cơn khủng hoảng đã phát triển tới đỉnh cao. Báo cáo khái quát tình hình mọi mặt với bí thư xong, phó văn phòng tỉnh uỷ nhấn mạnh:

- Về phía ta, có hai sự kiện nổi lên đáng phải suy nghĩ: một là việc bộ đội đốt phá, giết chóc bừa bãi ở làng Hầu Thào. Vài nơi khác cũng có hiện tượng tương tự nhưng nhẹ hơn. Hai là việc ban cán sự Pa Kha chủ trương lừa tâng lớp trên, mời họ ăn cơm đoàn kết rồi cắt vó cả loạt. Dịch lợi dụng hai việc đó, kích động dân chúng, bọn tay sai thừa cơ nổi dậy, gây bạo loạn.

Chính nổi nóng:

- Ban cán sự chủ trương?

- Vâng. Anh Đắc gọi điện ra xác nhận rằng đó là chủ trương của chính anh ấy.

- Anh Đắc chủ trương?

- Vâng. Anh ấy mời các đại biểu gọi là tầng lớp trên của các xã lên châu, mời cơm thân mật rồi bắt giữ luôn. Hiện còn giam 52 người.

- Trời!

Chính ôm đầu, ngồi lặng trước bàn làm việc.

Tình hình nghiêm trọng quá! Chậm lúc này là hỏng cả một sự nghiệp. Hôm sau, hội ý thường vụ, bàn giao công việc, Chính đi ngay Pa Kha. Bí thư chỉ mang theo một chiến sĩ cơ yếu.

Ba ngày sau, vượt qua các ổ phục kích và vòng vây của địch, họ tới Pa Kha.

Pa Kha nhận nhip chứ không xao xác như Chính tưởng. Bộ đội mới được bổ sung, hăm hở đào công sự, nói cười vang vang, khoái trá vì sắp được chọi nhau với bọn phỉ Châu Quán Lồ. Giữa sân chợ, đang dựng cái bục gỗ cao. Chính hỏi thì được biết đó là nơi toà án sẽ xét xử công khai bọn tội phạm đầu sỏ. Hỏi bọn tội phạm đầu sỏ là ai, một chiến sĩ chỉ vào cái nhà kho xây bằng đá, nói: “Bọn mới tóm được chứ còn ai vào đây nữa!” rồi cười thản nhiên.

Chính vội đi lên trụ sở ban cán sự. Lúc ấy, trời đã ngả chiều. Buồng ngoài trụ sở mát lạnh. Nhưng buồng trong thì đang rung lên cơn giận dữ của Đắc.

Chính đứng ở buồng ngoài. Đắc đập bàn:

- Hừ! Anh lại một lần nữa làm hại Cách mạng, anh có biết không, anh Vận?

Tiếng Vận nho nhỏ:

- Dạ thưa anh, lúc ấy em căm thù quá. Em thương các chiến sĩ đã hy sinh, em không kìm được mình...

Giọng Đắc chói gắt, rành rọt:

- Anh tưởng phỉ chỉ là một lũ ô hợp đầu trộm đuôi cướp nên tha hồ trả thù, bất chấp luật pháp? Hay anh cho rằng tất cả người Hmông từ ông già đến

trẻ con ẵm ngửa đều là thổ phỉ, cứ việc bắn giết tha hồ tùy tiện? Anh chỉ là một tên võ biên ngu dốt. Tưởng cứ bắn giết nhiều là anh hùng à? Đồ vô chính phủ! Quân ăn tàn phá hại!

Đội Đắc xả hết cơn tức giận, Chính mới đẩy cửa bước vào, với một câu hỏi trao lơ lửng trong tâm trí: "Vậy rốt cuộc, thổ phỉ, một hiện tượng xã hội, cần được giải thích như thế nào?"

Vậy, cái hiện tượng quái gở nhất của giai đoạn lịch sử này mà ta gọi là thổ phỉ, rốt cuộc nó là cái gì? Nó là cái gì mà khi nổi lên, lúc mất đi, rồi lại nổi lên như một chu kỳ của bệnh dịch? Nó là cái gì mà chỉ xảy ra ở miền rừng núi xa xôi hẻo lánh này?

Cuộc sống không đơn giản. May mắn thay cho Chính, trong đoạn đời ngắn ngủi mười năm qua, anh luôn được đứng trước những thử thách nặng nề, luôn được đặt ở vị trí trung tâm của những câu hỏi cần phải được giải đáp. Sống với cuộc sống một cách thật sự, anh đã được chính cuộc sống dạy dỗ. Đối mặt với bọn thổ ty, giáp mặt với bè lũ Quốc dân đảng, chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc chiến đấu này không hoàn toàn là bản sao của một cuộc chiến đấu khác.

Cách mạng không phải là một cuộc thí nghiệm và ở cương vị bí thư tỉnh uỷ, anh luôn luôn nhớ, không được phép phạm sai lầm. Và như vậy, nhiệm vụ khó khăn nhất luôn đặt ra trước mắt anh là phải làm sáng tỏ, phải lý giải thật minh bạch bản chất, nguồn gốc phát sinh cùng đường hướng phát triển của mỗi sự kiện. Cách mạng bao giờ cũng là một khoa học với ý nghĩa nghiêm ngặt nhất của từ này. Vậy thì ta hãy đối xử một cách khoa học với môn khoa học này.

Trước hết, với những sự kiện đã xảy ra, những tư liệu, bằng chứng đã thu nhập được, bằng sức mạnh của logic học và lập trường kiên định, hãy chốt

vấn đề lại bằng một cái đỉnh thép: phải là hoạt động của kẻ thù, là hoạt động nằm trong âm mưu xâm lược đất nước ta của đế quốc. Đó là cuộc phản công phục thù dữ tợn của bọn thổ ty phong kiến thế tập kiêm kinh doanh mại bản uất ức vì mất lợi quyền, cấu kết lại với nhau, dưới cái gậy chỉ huy của bọn phòng nhì, các cơ quan phản gián chiến lược, chiến thuật Pháp, Tưởng Giới Thạch và Mỹ.

Không kể tới cuộc ăn thề man rợ của Phơ-rô-pông và các cuộc kết giao chính thức giữa bọn Pháp rút chạy và bọn tay sai ở lại, tại các nơi khác mà ta đã biết, giờ đây, cơ quan tình báo ta đã nắm được nhiều tư liệu cơ mật khác có quan hệ, trong đó phải kể đến mệnh lệnh gây phỉ sớm nhất là lệnh tác chiến số 2086/SANO/3 ngày 13 tháng 12 năm 1949 của trung tá Sano đã ghi rõ: "Cần tổ chức ngay các đơn vị võ trang và dân chúng võ trang ở lại đánh du kích khi quân Pháp rút đi!". Cũng cần biết thêm rằng, Đờ-lát đờ Tát-xi-nhi sang Việt Nam giữ chức tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp đã nâng vấn đề gây phỉ lên thành một trong bốn nhiệm vụ chiến lược để giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường. Và Xa-lăng, chỉ huy phó của Đờ-lát, 10 năm trong 24 năm binh nghiệp của y hoạt động ở biên giới Việt - Trung, hiện đã trở thành chỉ huy tối cao của hoạt động tình báo gây phỉ này.

Tuy vậy, nghiên cứu sự kiện phải đặt trong khung cảnh mới thấy hết tính độc đáo vô cùng của nó. Chính là tên đế quốc già đời đã tìm thấy ở đây, miền núi, một mảnh đất vô cùng đặc địa để gieo cấy bào tử nấm độc địa này. Những dòng nhật ký của Phơ-rô-pông đâu chỉ là thuần túy văn chương! Tên thực dân cáo già rất lưu tâm tới những khía cạnh tiêu cực ở đây để tận dụng. Quả thật, nền kinh tế - xã hội, trình độ văn hoá chung thấp kém từ bao đời nay, đã chìm hàng chục vạn con người nơi đây vào u tối, mê muội. Quan hệ dòng họ, quan hệ làng xã với những tập quán, những phong tục quy ước, chế định chặt chẽ, những tổ chức hoà bình theo kiểu gia

trưởng, thoát nhìn tưởng chừng yên lành và tốt đẹp, nhưng thủy chung vẫn là cơ sở bền vững của sự chuyên chế lâu đời, thích hợp với sự nuôi dưỡng thói tự thị nông ngạo.

Nơi đây, trong văn cảnh sống chung, xen kẽ các bộ tộc, với những biến động đầy máu me và nước mắt, từ lịch sử để lại, cũng còn là mảnh đất thuận tiện để nuôi trồng tâm lý hẹp hòi, kỳ thị chủng tộc, và sự tự nguyện cố kết của những người cùng tiếng nói quanh một tầng lớp thống trị tàn ác.

Lại phải hiểu lịch sử hiện đại của vùng đất này; thoát đầu nơi đây chỉ duy nhất tung bay một lá cờ tam tài. Tiếp đó là cờ Nhật, cờ Quốc dân đảng. Năm 1946, cờ đỏ sao vàng đã bay phất phới trên các phố châu. Nhưng mới được hơn một năm, Phơ-rô-pông đã ra đi lại trở về. Thực tế ấy tạo cho một số dân chúng còn thô sơ trong tư duy cái tâm lý nghi ngờ sự tồn tại của tất cả, trừ sự có mặt của người Pháp.

Song le, tới đây tính phức tạp, nhiều mặt của vấn đề vẫn chưa được ghi nhận đầy đủ.

Ta đã đi vào thực tế:

Giờ đây, nổi dậy chống lại chúng ta là những kẻ nào? Châu Quán Lồ và những tay chân tâm phúc của y - bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền, tay sai đế quốc. Giàng A Lử căn bản cũng là vậy tuy có pha thêm chất lục lâm, côn đồ. Bọn này đã tập hợp nhau lại trong thế tan rã, nhưng hung hăng cuồng dại với nghị lực tăng lên hàng chục lần. Được huấn luyện, tiếp tế, lại thông hiểu địa phương, có kinh nghiệm cai trị, chiến tranh là thời cơ tốt nhất để tăng chúng lên vị trí thủ lĩnh dòng họ, bộ tộc, để thực hiện yêu cầu của GCMA: Chống cộng sản ngay trong lòng cộng sản.

Nhưng, một trăm tên Châu Quán Lồ, một trăm tên Giàng A Lử phỏng làm được gì, một khi chúng không có bộ tộc, dòng họ, gia đình chúng; những con người đã hàng nghìn năm bị quá khứ đè nặng và sùng kính quá khứ với tâm lý dân tộc cổ hủ, những con người bị lôi kéo bởi một lực hướng tâm và bài ngoại, luôn lo sợ một cuộc sống đổi thay, khác trước. Mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo, dọa nạt, cưỡng chế - những thủ đoạn bọn chúng có thừa - đã khiến Châu Quan Lồ, Giàng A Lử mau chóng liên kết được các thành viên của bộ tộc và chúng trở thành đại biểu của họ. Cuộc nổi loạn thực tế đã trở thành một phản ứng có tính quần chúng rộng rãi là vì vậy.

Vấn đề đã trở nên khó lý giải đối với những nhận thức một chiều, giản đơn. Trong một sự vật, phải tìm được cho hết các mối liên hệ phổ biến, những mối liên hệ hai chiều, ý nghĩa, bản chất và tác động qua lại của chúng với nhau và với sự vật. Tới đây, nổi lên một vấn đề: chúng ta, phải chăng bản thân chúng ta, đã góp thêm một cách không tự giác - tất nhiên - vào cái động lực khiến cho phi nổi dậy một cách nhanh chóng ác liệt đến như thế? Một đảng bộ chân chính phải biết thừa nhận những thiếu sót, kém cỏi. Đồng ý với nhau điều trên thì hãy tự kiểm điểm xem, trong các chính sách thuế, dân công, cải thiện dân sinh, mối quan hệ giữa cán bộ với dân trong phương pháp công tác, cách giải quyết các vấn đề... chúng ta đã mắc những khuyết điểm nghiêm trọng gì?

Ngọn nến trên bàn leo lét cháy.

Đắc ngồi cùng Chính. Tranh luận, giải bày, họ có lúc gay gắt với nhau, nhưng tựu trung không ai chỉ vì mình, họ như đôi bạn đồng hành trong hành trình đi đến tự do - khám phá tính tất yếu của sự vật.

- Chúng ta đã vượt qua thời kỳ ấu trĩ non dại - Chính nói - Nhưng vẫn chưa phải là đã trưởng thành, tức là chưa có trình độ lý luận cao. Tất nhiên, đôi

với một vấn đề phức tạp như vấn đề phẩm thì cũng như chân lý vậy, phải có sự vận động để đi dần dần tiếp cận nó. Cách mạng là một khoa học, một khoa học nghiêm ngặt, nhưng thử hỏi ta đã có thái độ khoa học trong đối xử với nó chưa? Riêng mình khi trung ương phổ biến chính sách thuế, dân công... mình có phần lưỡng lự và đáng lẽ phải trình bày thì mình im lặng.

Trời đang chuyển sang một ngày mới. Ánh bình minh lọt qua cửa tái nhợt. Mặt Đắc cũng tái nhợt. Anh hiểu, anh đã mắc sai lầm nghiêm trọng. Và sai lầm này kéo theo sai lầm khác nghiêm trọng hơn.

Đắc hơi cúi xuống, giọng nhiem đầy u uất:

- Tôi cứ nghĩ... Say mê hăng hái là đặc tính lớn nhất của người chiến sĩ tiên phong. Kẻ nào rút gươm mà lưỡng lự, kẻ ấy không có nhiệt tình với sự nghiệp, không xứng đáng là chiến sĩ.

- Nhiệt tình với sự nghiệp?

- Đúng thế!

- Nên nhớ, một đức tính này phải luôn có một đức tính khác đi kèm mới đảm bảo không bị rơi vào sai lầm. Nhiệt thành, hăng hái phải là kết quả của những suy nghĩ chín muồi, chứ không phải là những hành vi bùng bột.

- Tôi nghĩ đến một ý tưởng của Lê-nin. Mọi cuộc cách mạng chỉ có giá trị nếu nó biết tự bảo vệ.

- Nhưng vấn đề là tự bảo vệ thế nào? Cuộc sống phức tạp mà ta thì giản đơn. Sự việc có quy luật mà ta thì dùng ý chí luận chủ quan để bắt sự vật tuân theo ý ta. Chúng ta đã không hiểu lịch sử, bất chấp lịch sử.

Đứng dậy, Chính tiếp, giọng càng sôi nổi:

- Cậu có biết tại sao mình lại sinh ra chủ quan thế không? Vì chúng ta đã là một Đảng cầm quyền. Vì ta đã nắm chính quyền. Có chính quyền, tức là có quyền lực, nghĩa là có thể sử dụng mọi phương thức, phương tiện. Thế là tưởng muốn làm gì cũng được. Thử nghĩ xem, có phải vì cậu có quyền hành trong tay nên cậu có thể nghĩ ra cách và mời người ta lên ăn cơm đoàn

kết sau đó cậu cho bộ đội công an bắt người ta không?

Đắc ngẩng lên, mặt tê tê ram ráp:

- Nhưng dùng thủ đoạn để tiêu diệt tình trạng dã man, chả lẽ thế là sai ư?
- Mệnh đề ấy không đúng trong trường hợp cụ thể này - Chính cúi xuống sát mặt Đắc - Chân lý là cụ thể. Trong trường hợp này, cậu sai. Cậu đã gây ra những kích động nguy hiểm. Cậu động đến tất cả bộ tộc. Cậu làm mất niềm tin của dân Hmông, cậu dùng thủ đoạn không đúng chỗ.
- Nhưng có chiến thắng nào mà không có mặt trái của nó.
- Nhưng phải hạn chế các mặt trái, các mặt tiêu cực. Cách mạng không phải là phòng thí nghiệm. Tồn hại ở đây là tồn hại máu xương quần chúng, đồng chí, là làm cách mạng thụt lùi hàng chục năm.

Lần này thì Đắc hoàn toàn gục mặt xuống bàn. Chính mạch lạc, khúc chiết, mà vẫn rất hậu tình, thông cảm. Chính cao hơn nhận thức thường tình, vì đứng trên một nền tảng triết học vững vàng; vì lý luận của anh hoà quyện với thực tiễn sinh động. Chính nghiêm túc và uyển chuyển. Còn Đắc, Đắc mới dừng lại ở cái vỏ của hiện thực và luận lí thôi.

- Tôi sai rồi - Tay vò mái tóc rậm rối tự nhiên, mặt Đắc nhăn nhó đau khổ thành thật - Tôi chưa khai tử được thói phiêu lưu, manh động, bốc đồng tiểu tư sản trong con người tôi. Anh Chính ạ, phải có một cuộc cách mạng nữa ngay trong bản thân tôi...

Chính quay đi:

- Giải phóng con người thật là một khoa học lớn và khó khăn thế đấy. Nhưng, triết học của chúng ta là niềm tin vô biên vào quần chúng. Quần chúng là của ta, chứ không phải là của địch. Nhiều người đã không hiểu điều đó, Đắc ạ.

Trời tang tảng sáng.

Ngoài sân chợ rộn ràng tiếng bộ đội hô tập thể dục.

Hai người bây giờ mới biết họ đã thức suốt đêm.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 2 -

Hố pẩu, vùng ngay đây, mồ hôi nhom nhớp khắp người.

Kinh hãi quá, mê gì mà khủng khiếp! Một con thuồng luồng to lắm bò vào trong làng ăn thịt hết người này đến người khác. Làng xóm tan tác mỗi người một ngả, táng đờm kinh hồn đến nỗi quay lại đánh lẫn nhau.

Con mê dù là tái hiện câu chuyện cổ ngày xưa hay đó là ứng nghiệm với hiện thực lúc này thì cũng chứng tỏ là tâm thần *hố pẩu* đang trong cơn hoảng loạn.

Chao ôi! Làm sao mà chẳng hoảng loạn. Hai đứa con vừa sum họp đã dàn mặt nhau, biến thành kẻ thù của nhau. Có đời nào em trói anh, rồi anh lại định giết em, tranh vợ của em. Luân thường bại hoại cả rồi. Đón đau này chưa qua, nhục nhằn kia đã tới.

Trời ơi! Nếu chết được thì *hố pẩu* chết đi cho rồi. Cơm đoàn kết hoá ra cơm toàn thịt người, tay dầu chưa bị trói nhưng thân đã nằm trong tù ngục.

Xưa nay, có thể bao giờ! Hai ngày ngồi trong nhà đá ngẫm ra cái mặt Việt Minh ghê gớm thật. Tuyệt vọng rồi sinh ra trơ trơ. Một Việt Minh nói là to

nhất tinh đến xin lỗi cũng chẳng còn gây được xúc động. Việt Minh cấp tiền cấp gạo, cấp ngựa, đưa về Can Chư Sủ, mà lòng vẫn cứ dửng dưng. Ôi chao, cho tới lúc con cháu dòng họ tới thăm, *hố pấu* mới bật khóc. Nước từ hai tròng con mắt đổ ra lăn xuống đám râu bạc, nhỏ xuống áo như đếm từng hạt. Cực nhục đã lắm nhưng đã có cực nhục nào bằng cực nhục này! Thằng Việt Minh mày đưng đến *hố pấu* là mày động đến tất cả họ Giàng, động đến cả làng Can Chư Sủ rồi!

Hố pấu lập cập bước lại bên bếp lửa.

Sau nhà chột nổi một tiếng gà. Rồi tiếng gà nọ tiếp tiếng gà kia, nhao nhác mãi mà mặt trời không thấy đâu. Điềm gở là đây rồi ư. Thời này là thời nào mà âm dương mù mờ hỗn độn thế! Thời tám mặt trời, chín mặt trăng thiêu đốt cõi trần gian, trần gian hạn khô tới ba thước đất đen? Hay thời ma vương quỷ sứ lộng hành, thường luồng bò lên mặt đất, tinh hồ nhập vào người, người chỉ ham chém giết lẫn nhau?

Bao giờ mới tới thời người cày đất, kẻ nhặt cỏ, người gieo hạt, cùng lòng yêu thương nhau. Nước Sung Sướng là đâu? Dẫn đường đi cho dòng họ lúc này là ai đây? Lũ thì không xứng đáng rồi, nó bạc ác quá. Tây Phơ-rô-pông là kẻ ngoại tộc tin sao được. Còn Pao, Pao đức độ đầy nhưng lại là cái dây trong tay Việt Minh dắt.

Chao ôi! Ai là người đến đất này làm cho đất này có nhiều chim hót, nhiều cây mọc, nở nhiều hoa. Ai nói bằng gan ruột: "Nhìn người đói, tôi không yên lòng!". Ai nói bằng tim gan: "Nhìn người khổ, tôi không yên dạ!". Ai thật bụng thấy người giết nhau lòng như có dao đâm. Dám cả quyết dẫn mọi người đến cuộc sống thanh bình?

Buồn nản, hoang mang, *hố pấu* ngồi im lìm trong bóng tối cho tới lúc ngoài

hiên nổi lên tiếng cái cối đá quay.

"Ma nghe cối đã xay ngô hay lần tới lắm". Lạnh toát người vì ý nghĩ nọ, *hố pẩu* vội lục túi tìm cái bật lửa. Xẹt, tia đá toé xanh lè. Lửa là bạn của người kia mà, cháy lên đi, lửa ơi!

Lửa nghe lời *hố pẩu* truyền vào bắc đèn. *Hố pẩu* giơ cao cái đèn con. Bóng *hố pẩu* hắt lên vách nhà trông to tướng kỳ dị. Có ai lại sợ bóng mình. Vậy mà cứ thấy chồn chợn rồi chột rùng mình.

- Ai đây?

- Chào *hố pẩu*. Không nhận ra tôi à?

Ôi trời! Lửa bếp cháy sáng rồi vẫn không nhận ra ai.

Quanh bếp lò nhỏ ba bốn cái bóng. Nét lạ chen lẫn nét quen. Ai mà mắt đảo điên, tai vênh, y tai con chuột nhắt, như Lão Sênh. Người mắt thô lỗ trắng như sứ, che lấp người béo ụ, trông như Giàng Súng. Phải mà cũng không phải. Giọng Giàng Súng chói lói kia, hay đây là hồn Giàng Súng?

- Chân tôi còn là chân ngựa khỏe nên chạy được về đây. Bọn cheo chi có đánh *hố pẩu* không? Nó chửi *hố pẩu* không? Xót đau quá! Việt Minh nó dám gây kinh động cả tổ tiên, ông bà họ Giàng ta!

Lão Sênh ngồi dịch ra. Không phải, đây là hồn Lão Sênh thôi. Hồn Lão Sênh tồn môi:

- Úi, nghe nói người Kinh to nhất tỉnh này đã nói lời xin lỗi *hố pẩu*?

- Tin nó thì bằng lấy xà nhà làm ngựa - Cái bóng béo ú ở phía sau hồn Giàng Súng nói.

Hồn lão Sênh cười khàn khạch:

- Việt Minh như hổ, lúc nó ở núi này, khi nó nhảy núi kia.

- Ta phải bắn rụng tám cái mặt trời, chín cái mặt trăng đi, *hố pẩu* à.

- Tai ương đến thật rồi, *hố pẩu* ơi! Việt Minh nó sắp kéo quân về làng ta đây.

Nhao nhao như những hồn ma quấy quả quanh *hố pẩu*. *Hố pẩu* dờ dờ, dẫn dẫn, lúc tách ra khỏi bọn khách, lúc nhập vào bọn họ. Rồi bỗng dưng *hố pẩu* trợn trừng hai con mắt. Hai con mắt chỉ thấy lòng trắng như mắt người không hồn. Mà giọng thì như tiếng hổ gầm:

- Việt Minh! Mày về đây gieo thảm gặt sâu, tao thách mày đây!

Cái cối đá quay rù rù. Hạt ngô lọt xuống lỗ cối, mảnh ngô văng ra rìa cối. Seo Cả đang xay ngô cho bữa tối hôm nay. Lịch thời gian của đàn bà Hmông ấn định mấy ngàn năm nay đã là thế. Seo Cả đã quen việc, như giờ đây chị đã quen mang thai. Cái thai to kệnh làm vương vীu động tác đẩy cối và làm chị chóng mặt. Chỉ một lát, chị đã vã mồ hôi, hoa mắt. Tháng này, cái thai đang quay đầu trở xuống, nhưng chị đùn việc cho ai được? Mệt quá, có lúc chị gục mặt trên cần cối, tưởng như cái cối nó kéo tay chị chứ không phải chị đẩy nó quay.

Chị mệt mỏi và lẫn lộn cả rồi. Nghe bọn khách kéo đến bàn chuyện với *hố pẩu* chị cứ ngỡ mình đang ở trong cái hang động nào. Trời đất lúc này hỗn độn thật. Người với ma còn đang ăn ở lẫn lộn với nhau đây. Đòi chị ngẫm ra chỉ có mỗi cái đêm trăng bên bờ sông Chảy là đáng kể thôi. Thật là thế đấy. Vì hôm rồi chị đi tìm Pao, tưởng đã đến được với Pao mà cuối cùng không phải vậy. Đêm ấy bọn Lữ ở trong rừng xông ra; Pao, A Sinh bắn nhau với chúng, còn chị thì chúi trong trụ sở uỷ ban. Đòi chị hoá ra chẳng bao giờ được yên ổn cả, chị sống giữa người và ma. Chị bị cả hai phía co kéo.

Nhận ra một hơi thở nóng nẩy, thô lỗ vừa phả vào gáy, Seo Cả liền dừng

tay cối. Cái thai to quá khiến chị phải xoay ngoài lại mới nhìn thấy một cái bóng loắt choắt vừa tiến sát tới lưng mình.

- Lử...

Chị lao thảo, mệt mỏi. Lử thật. Hơn tháng nay không chiếm được làng, Lử lẫn trốn ở trên rừng. Giờ Lử đã về, đứng sau chị và nhe răng:

- Hè, vợ vẫn còn nhớ hơi chồng đấy nhỉ?

Chị quay mặt đi. Lử đặt tay lên cái cần cối:

- Thế nào, vắng tao, thích lắm nhỉ?

- ...

- Đêm hôm bọn tao nổi dậy, có phải mày đi tìm thằng Pao?

- ...

- Đ. mẹ. Mong tao chết chứ gì?

Áp sát mặt chị là mặt Lử lạnh toát.

"Thật mình có mong nó chết không nhỉ?" Chị nghĩ, mặt ngơ ngơ.

- Hả?

- Tôi không biết!

- Ôi!

Lử vung tay. Chị thấy đau tức ở bụng dưới.

- Đ. mẹ không nhớ tao, hả?

- Đừng thế, Lử!

Chị kêu khe khẽ. Đêm tân hôn, chị đã gào: "Trả Pao cho tao đây!". Còn bây giờ, chị quẫy. Nhưng chị đã bị Lử thít chặt hơn trong vòng tay. Và sau cùng thì hấn đã dẫn ngựa chị trên mặt cái quan tài ở sau cái cối đá. Hấn thềm đàn bà. Hấn sùng sục trên ngực chị.

- Bỏ tôi ra!

- Cái gì.

- Bỏ tôi ra!
- Ông sẽ giết mày. Mày lừa ông! Đồ chó thôi! Con trong bụng mày là con thằng Pao!

Nghe câu nói cuối cùng của Lữ, Seo Cả vùng ngay dậy. Chị vội xoay lưng lại che cái thai và chị cắn răng lại. Lữ đá liên tiếp vào hai bên sườn chị. Chị chỉ rên rĩ.

Sáng rõ, đám khách ra về. *Hố pẩu* ra cửa thì thấy thằng Pùa đang vực Seo Cả dậy.

- Cha! Sao cha không biết, chị Seo Cả bị Lữ đánh đây này.

Hố pẩu bủn rủn, tắc nghệt:

- Lấy cho tao bánh thuốc phiện... à, thôi, chạy đi gọi bà Doa! Chạy ngay đi, Pùa.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 3 -

Như cây trên rừng, chẳng cần người săn sóc, Pùa con út của *hố pẩu* theo tháng theo ngày, lặng lẽ lớn khôn dần. Đã qua tuổi mười ba, tức tuổi mù, giờ Pùa được coi như là một người lớn. Lớn, vì cày đã thạo. Vì bỏ ván thông lợp nhà trúng thớ, phẳng như cưa.

Mấy hôm nay Seo Cả nằm liệt thì xóc vác hết việc nhà. Xay bắp, kéo củi,

vác nước, việc gì cũng thông thạo. Với Pao, Pù đã thành người lớn từ cái đêm phỉ nổi vừa rồi. Pao và A Sinh bắn nhau với bọn Lữ. Không ai bảo mà Pù nhảy lên lưng ngựa: "Anh Pao, em ra châu báo cho bộ đội".

Cao vồng lên, khuôn mặt tròn dãn, má nổi phình phính, ria mép mườn mượt lông tơ. Tai như cái lá mít. Mắt cũng xênh xếch như mắt Pao. Pù chỉ thua kém Pao cái vạm vỡ của tuổi thanh niên đã thuần thực. Trong gia đình *hố pẩu*, con cái chia hai nhánh khác hẳn nhau từ khuôn vóc dáng hình tới tính tình. Lữ và anh cả đã chết, loắt choắt, hung tợn, bản năng, thấp kém. Pao là nhánh khác: cao lớn, hiền lương, thuần hoà, cao thượng. Giờ, theo Pao có Pù.

Sớm nay, xây xong cối ngô, Pù tìm bộ quần áo mới nhất mặc vào rồi định đi, thì thấy *hố pẩu*, mặt lăm lăm lưng thắt bao dao đang từ trong bếp bước ra.

- Cha đi đâu?

- Tao lên rừng.

- O!

- Mặc tao!

Hố pẩu vùng vằng, đi.

Pù chạy ra đường làng. Trời sáng rõ mặt đất. Mặt đất rộn rịch tiếng chân người. Cả trăm người làng, lưng đeo đuốc thóc, vai mang túi quần áo, tay xách nồi đang nhao nhác gọi nhau, ùn ùn kéo nhau ra phía sau làng, ngược lên núi Chè.

- Các bác ơi, hôm nay đón bộ đội về làng, sao lại đi lên rừng thế?

Chả ai đáp lại Pù. Pù lại chạy. Đến trước nhà *Giàng lý trang* thì thấy lão Sênh nhô ra:

- A! Thăng Pao em! Sao mày không mặc váy vào?

- Ông nói cái gì thế?

Lão Sênh nhếch hai con mắt bạc:

- Bộ đội về, nó xẻo hết dải con giai, đàn ông Hmông đấy, thăng Pao em à.

- Thật chứ?

- Lại chả thật?

- Thế thì để tôi xẻo trước của ông đã!

- Ồi! ời.

Vấp cái gốc đào, lão Sênh ngã chổng kên. Pùa xấn tới.

- Thôi thôi mà... Pao em! Tha tội cho anh mà!

- Giống cái của con dê đực lắm, phải thiến đi mới được.

- Ồi, đừng, đừng... Anh xin chú mà!

Chợt nghe thấy tiếng khèn, Pùa quay lại, quên phắt lão Sênh, chạy đi.

Trong làng, nhiều nhà trước cửa gài một túm lông gà, một nắm lá xanh. Ở đầu làng, nơi Pao, A Sinh mới dựng cái cổng chào tết lá để đón bộ đội, ngay ở dưới đất, ai đó đặt hai cái cung bằng nứa, dây lạt căng, lắp sẵn tên chĩa ra phía ngoài.

Đá chân vào cây cung, Pùa kêu:

- Anh Pao! Lão quản ma bày cung ma bắn bộ đội đây.

A Sinh ôm cây khèn, lắc đầu:

- Kệ nó! Có bắn con bọ mặng!

- Cả làng kéo nhau lên rừng Chè rồi, anh A Sinh ạ.

- Ở rừng được cả năm cả tháng à?

Pao nhìn lên phía sau làng. Sinh ngậm ống khèn. Lâu lắm Sinh mới lại thổi khèn. Cây khèn cũ, ống tiêu lên nước bóng lọng, gài trên vách nhà tường đã mọc nấm, thế mà tiếng còn trầm ấm, mới mẻ quá.

Ve ve ve... Pặp pặp pặp...

Khèn vi vút tiếng nhỏ tiếng to, khiến Sinh mê ngay khèn mình. Như người nghiện, nhấp một chén rượu, rồi lại muốn thêm chén nữa, đôi chân Sinh mỗi lúc một mềm dẻo một mềm, ngón tay Sinh mỗi lúc một tinh một nhạy.

Khèn A Sinh ve ve toàn điệu đỏ, điệu vui. Nghe kỹ, còn thấy lẫn trong dòng thác âm thanh nô nức nọ, là cái say, cái tỉnh, cái khôn. Khèn A Sinh không bay lên chín tầng mây để Trời đang chơi cờ cũng ngần ngơ vén mây ngó xuống: “Đứa nào thổi cây khèn Thần hay như trứ kèn thế!” Khèn Sinh không vang tới rừng để muông thú phải nắm tay nhau nhảy múa. Khèn Sinh hoà điệu nghiêng ngả, rồi sà xuống chân núi, chào anh bộ đội.

Mặt trời lên xanh núi xanh rừng.

Pùa ngó xuống núi, kêu: "Bộ đội đang đi qua miếu Quan âm". Mọi người nhìn theo. Dốc lên ngoằn ngoèo. Áo quần bộ đội xanh bạc. Sau các anh, bốn ngựa thồ nặng cậm cách leo dốc.

Bộ đội đã nghe thấy tiếng khèn mừng. Chân các anh chạy xô cả đá. Bốn con ngựa hí hờn hí dài.

Pao, áo lạnh nhuộm nước chàm mới, khẩu poọc-hoọc chéo qua khuôn ngực nở, hai con mắt xéch măng măng đỏ: “Chào các đồng chí!”. Rồi, sững lại, Pao kêu thật to và lao tới:

- Anh Chính!

- Pao!

Ôm choàng nhau cả hai đều rung rung nước mắt. Lâu lắm rồi hai anh em mới gặp nhau. Năm 1946, Pao đưa anh Chính đi Pa Kha, Pha Linh, Mường

Cang thuyết phục các thổ ty hợp lực với Việt Minh đánh Quốc dân đảng. Đạo đó Pao chỉ là một chàng trai Hmông mới lớn, thật thà, chất phác. Còn bây giờ, Pao đã là một chủ tịch xã, một con người từng trải. Từng trải nhưng cạnh anh Chính, Pao thấy mình chỉ là chàng trai mới lớn thôi.

Khả đeo cái máy chữ sau lưng, nhìn Pao, vẽ đàn anh:

- Cậu Pao khoẻ ra đây! Khá lắm! Nhảy xuống vực mà không chết - Rồi Khả quay ngang quay ngửa - Các đồng chí! Xin giới thiệu với các đồng chí, đây là chủ tịch Pao. Chúng ta có được ăn no ngủ yên, rút quân sớm là nhờ đồng chí này đây. Còn giới thiệu lại với anh Pao: cô này là Dung, y tá của đội công tác, thân gái phá vây vào tới Pa Kha, là vợ nhạc sĩ Quang Ngọc. Anh hùng tương ngộ! Bắt tay nhau nào!
- Anh Ngọc! Chào chị Dung! - Pao sung sướng
- Chào Pao.

Ngọc nắm chặt tay Pao. Mắt Ngọc nheo nheo như tìm cái gì trên mặt Pao. Pao năm 1946 bị bọn Lữ bắt trói vào cây vông, cắm uất dăng đầy đã nhổ bật cây vông thoát hiểm, xuống châu, tìm Việt Minh. Hình ảnh ấy đáng được tôn vinh như hình ảnh Prô-mê-tê phá xiềng. Pao năm 1948 cùng Ngọc phục kích quân giặc ở Mã Yên Sơn. Pao vừa nhảy xuống vực chết để sống lại mãnh liệt như thiên thần dũng sĩ.

Vây quanh A Sinh, bộ đội cười nói ồn ào.

Na cười ha hả, phô hàm răng đều chẵn chẵn, ôm vai Pua:

- Pao em có biết thổi khèn không?
- Biết in ít thôi.

Quang Ngọc chen vào đám xem múa khèn. Nắng lóng lánh sáu sợi dây đàn ghi ta.

Chính hỏi Pao:

- Làng cấm bang mấy ngày?

Pao tấm tức:

- Ba ngày. Họ bày đặt ra thôi! Tôi ức lắm.

Chính lắc đầu:

- Không sao. Đội công tác sẽ ở ngoài làng ba ngày. Trong ba ngày này, Pao phổ biến cho anh em biết phong tục kiêng kị của bà con nhé.

Khả kéo Na ra cạnh cái cổng chào, gãi gãi thái dương, nhăn trán:

- Nay, ông Na, phải nó còn hàng đồng trên rừng kia kia. Tập trung thế này nó cho một băng đại liên thì đi đòi nhà ma cả đấy, ông ạ.

- Cán bộ tỉnh gì mà nhát thế!

- O! Cái ông này... Thân tôi, tôi sợ cóc khô gì! Lo là lo cho anh Chính ấy chứ...

Na cười hì hì, tai nghênh nghe nghe sáo Ngọc vừa cất cao.

Lão Sênh ghé xuống bàn đèn:

- Bộ đội nó không vào làng. Nó đóng lại ở ngoài đồi cây sơn tra. Ăn ngủ ở đó. Có cả ba bốn con ngựa thồ vải, nó bảo nó sẽ phát vải cho ai rách rưới, *Giàng ly trang* à.

Giàng Súng ngồi dậy. Bên kia bàn đèn, quản ma A Đa vẫn nằm, mắt ti hí, le lé cái nhìn ngang. Lát sau, lão cụ cựa, thở ề ề rồi chống tay ngồi dậy.

Cũng họ Giàng nhưng quê A Đa ở tận vùng Thập Vạn Đại Sơn. Lão đến Can Chư Sủ vài năm nay và trở thành quản ma từ lúc nào không ai hay. Bày ra trò cấm bang này là lão. Tất nhiên, *hố pẩu* có nghe mới được.

- Đừng tin nó! - Quản ma nhìn Lão Sênh.

- Ai tin nó được! - Lão Sênh phụ hoạ.

- Nó ghê gớm đấy! Còn nhớ không? Cộng sản là cái gông, hòn đá, đè con có đuôi mà.

- Gặp ai trong làng tôi cũng nói thế này: Bộ đội về nó xẻo dái đấy!

- Nó còn ác hơn kia. Hôm qua, đại quân nó kéo đi đánh Pha Linh. Nó

không coi ai ra gì đâu.

- Hừ, nó dám động đến *na nủ* Lô! *Na nủ* không phải người thường. Ngài chỉ một một mắt. Ngài là người trời.

Đứng thẳng dậy, lão Sênh giữ váy phành phạch:

- Tôi đi đến lều *hố pẩu* nhé.

- Ồ - Quản ma quay cổ liếc Giàng Súng. Lão đang dăm dăm nhìn ra ngoài trời. Trăng đã lên.

- Ông bảo với *hố pẩu*: Người họ Giàng ta phải đóng cửa lại. Tôi xem sổ sách, thấy tôi, ông và ông Súng có mệnh là cái then cửa.

- Cái then cửa?

- Ồ. Tôi, ông, ông Súng vốn là người trời, là cái cây đa trên mặt trăng kia kia. Rồi trời sai ta xuống đây, đi lang thang đến đâu cũng làm cái then cửa... Bảo *hố pẩu* thế! Thú dữ nó mở then vào được nhà là lại như cái vụ Hầu Thào đấy.

- Còn tệ hơn nữa ấy chứ.

Ngoài trời, trăng mờ mờ sáng.

Trăng rọi sáng từng ngách núi, góc rừng. Trăng toả rạng từng mái cỏ mỗi nhà. Nhìn rõ mồn một cây đa trên mặt trăng. Nhìn thấy cả những đồng lửa bộ đội đốt lửa trại ở ngoài làng. Trăng sáng quá, nhưng chỉ là cái sáng ở ngoài trời. Các lều cỏ lẩn trong bóng cây trên núi Chè, không dám thắp đèn, im thít, tối thui.

Ba ngày liền, bộ đội vẫn đóng quân ở đồi cây sơn tra ngoài làng.

Ngày thứ tư, hết hạn cấm. Lão Sênh đến lều *hố pẩu* rồi từ đó sang lều khác, thoăn thoắt như chuột, thì thào: Bộ đội nó sắp vào làng, nó sắp đốt nhà đấy. Chết thôi, con Seo Cả ốm nằm nhà sắp rơi vào tay nó...

Hố pầu lo nẫu cả người. Bà vợ kể, hai đứa con nhỏ ngồi trong lều, không dám ho he một lời. Thằng bé đói, ẹ ẹ khóc. Mẹ nó quát: Mày muốn Việt Minh nó lên chọc tiết hả? *Hố pầu*, cha mày nó còn bắt tù định giết kia kìa.

Nhưng từ ngày thứ tư qua, không thấy cảnh đốt nhà ở Can Chư Sủ. Lợn vẫn đi đi lại lại trong làng. Gà vẫn gáy sáng trưa đều đặn. Ngày thứ năm cũng thế. Ngày thứ sáu, bà Doa lên về rồi vợ vã trở lên, hồn hên:

- Tôi vào buồng con Seo Cả. Đặt cho nó bát thuốc bảo nó uống, rồi vợ chạy ra. Húi! Hai bộ đội đang múc cám cho lợn ăn. Một bộ đội gọi tôi: “Bác ơi, bác ơi”. Tôi chạy!

Mọi người nghe cùng ngẩn ngơ. Thế là thế nào?

Hố pầu thì lì. Ngày thứ tám, ông dậy từ sớm:

- Tôi về xem vợ Lữ thế nào! Cứ ở nguyên đây nhé. Bảo tất cả thế!

Ông đầu họ dặn bà vợ kể, rồi xuống núi.

Nhưng, chân ông đi một bước lại muốn lùi một bước, đi hai bước lại muốn lùi hai bước. Tới làng rồi, ông còn đứng lại, ngập ngừng. Nhưng, lát sau, thật lạ, ông bước thật mạnh. Mặt ông đanh lại như gạch già lửa. Mắt ông nghiêm lạnh, quăng quắc. Nhà tao, tao về đây. Làng họ Giàng tao là Can Chư Sủ. Nào, mày dám làm gì tao? Thằng Việt Minh mặt người vuốt hồ kia. Mày giết tao như giết người Hầu Thào đi! Mày bắt tao như mày bắt ở bữa cơm độc ác đi.

Hố pầu can đảm vì căm hờn. Nhưng ông đứng sững lại ở trước cổng, tim hẫng một nhịp như bước hụt. Sân nhà ông phong quang sạch sẽ. Trên phiến đá nổi phoi ngô mọi khi, một anh bộ đội trẻ, mặt bầu bầu đang ngồi thổi sáo. Ôi! tiếng sáo, tiếng người Hmông! Nhưng tiếng Hmông thật hay tiếng Hmông giả đây?

- Pừ từ từ... Pừ từ từ... Tú ú u u...

Tiếng sáo thông thả bay vào buồng Seo Cả.

Seo Cả mê man trên cái ổ rơm mỏng. Vía chị có chín thì đã bỏ đi sáu rồi. Vía chị đi tìm Pao. Chị thấy mình đang nắm đuôi con ngựa Pao cười. Chị thấy mình nhẹ tênh, bập bênh trên sóng sông Chảy. Chị gần cái chết quá. Thằng Lữ tàn ác đánh chị. Đòn thù ấy làm chị chết ngất.

Pùa vực chị dậy. *Hố pấu* mếu máo: Mày chết đấy, hả con dâu? Rồi ông đặt bên gối chị một cục thuốc phiện. Thuốc phiện cầm máu. Bà Doa tới sắc cho chị bát thuốc lá cầm máu. Nhưng máu chị đã chảy ngấm hết xuống đất và cái thai truy rồi còn đâu! Ba ngày chị chết lịm trong máu. Lão A Đa đến khăn khứa lằm rằm. Nghe như tiếng lão cúng ma hồi nào. Chị lại mê: Người ta chết, có người làm ma chôn cất, hồn được về trời. Chị không về được trời, làm sao đứng ở cửa nhà trời cầm ô đợi Pao được. Chị khóc dòng dòng, Anh Pao ơi, con chúng mình, anh chẳng biết đâu, bị Lữ giết chết rồi.

Nhưng mà chị chẳng chết. Chị chập chờn ở giữa địa ngục và trần gian. Cái sống không nhận mà cái chết cũng chưa muốn thu chị, nó bảo: Chôn trần ai, mày còn phải khổ thêm ít nữa đã, Seo Cả!

Ba ngày chị vật vờ. Ngày thứ tư hình như chị tỉnh nghe được tiếng thằng Pùa: Chị Seo Cả ơi, bộ đội về đông lắm. Chị chẳng hiểu gì. Chị chỉ thấy đói ngáu đói nghiền. Chị bò xuống đất. Chị đi tìm cái ăn. Chị phải sống để khổ thêm ư? Không, Pao còn sống, chị còn phải sống. Ngõ treo từng chùm trên gác. Lý người Hmông là con dâu không được lên gác. Nhưng chị cứ leo. Leo được hai bậc thì chân rún, mắt hoa, chị ôm cái thang, giúi xuống. Thằng Pùa ở đâu chạy vào, hốt hoảng:

- Ôi, chị Seo Cả. Bộ đội vào làng rồi! Hơn ba mươi người nhé. Chị ăn cơm, em lấy cơm cho.

Đầu giường chị từ đó có Pù, có con chim hót.

- Chị ơi, bộ đội hiền lắm. Bộ đội đem cả vải tới cứu rách. Cán bộ Chính, cán bộ Khả với anh Pao ở trụ sở, bắc một cái máy a lô, dây kéo qua núi qua rừng nhé.

- Úi, chị Seo Cả ơi, bà Doa lại về, gặp cán bộ Chính rồi. Nói chuyện nhưng bà cứ *chi pâu ề* (không biết). Rồi bà ấy chạy.

- Người làng về rồi chị à. Nhớ con lợn, con gà mà. Bộ đội có làm gì ác đâu. Còn trông lợn, gà hộ nhé. Cán bộ Chính đi với anh Pao, đi thăm các nhà, đi xem ruộng. Phen này bọn Lữ hết đường rồi. Bộ đội Na gác hết các ngã đường nhé. Các bộ đội khác thì chia nhau về các nhà.

- Chị ơi! Có cả bộ đội đàn bà, bộ đội trẻ con. Có cả bộ đội thổi sáo. Seo Cả tỉnh dần theo câu chuyện của Pù. Chị nghe thấy tiếng sáo. Tiếng sáo lọt vào ô cửa sổ căn buồng, thoát đầu mờ mờ rồi rõ dần, thật dần. Thật là tiếng sáo Hmông. Thật là tiếng nói Hmông rồi:

Pừ từ... Pừ từ từ...

Em ơi, em không trở lại

Mặt đất anh ở, dưới đất em về.

Lòng anh, chín lá gan đều héo.

Pừ pừ pừ...

Tiếng sáo làm chị ứa nước mắt. Tiếng sáo như sợi lạnh trắng bay bay ở giữa trời.

- Chào chị! Chị bị ốm à?

Nghe tiếng chào, Seo Cả ngược mắt. Lần này chị thấy thẳng Pù và một

gương mặt nữ hiền hậu có hai con mắt dài van vát, đen láy. Sau lưng người phụ nữ, ngẩng lên một cái đầu trẻ con tóc lơ phơ vàng óng.

"Bộ đội đàn bà, bộ đội trẻ con". Seo Cả nghĩ, thẳng Pụa toét miệng:

- Chị Seo Cả em đây. Bé ơi ra anh bế nào!

- Để tôi xem bệnh rồi tôi tiêm thuốc cho chị nhé.

Hố pấu dừng ở cửa, ngửi thấy mùi cồn, hắt hơi hai cái rồi đứng im. Người phụ nữ điệu con, rút kim tiêm ở bắp tay Seo Cả, quay ra, đầu hơi cúi xuống, lễ độ:

- Chào bác ạ. Cháu là Dung, y tá của đội công tác.

Lặng lặng quay đi, *hố pấu* bước tới cái bếp khách, ngồi xuống. Ngoài sân, có một lũ choai choai kéo tới. Bọn này ở trên lều nường về từ lúc nào thế? Chúng và thẳng Pụa hò nhau khiêng cái cần cối chè đi dựng cột điện thoại. Loáng thoáng bóng mấy người bộ đội. Người thổi sáo đã đi. Chợt có ai đó kêu to ở ngoài đường: "Cháy cái cầu sang Phéc Búng rồi". Tiếng A Sinh gắt: "Lại bọn thẳng Lử thôi!".

Bỗng, *hố pấu* ngừng lên. Từ ngoài sân, một người cao gầy vừa bước lên hiên, đứng cạnh cái quan tài, chỗ qua cửa sổ, thì thào gọi:

- Cô Dung! Này, Khả đây! Sao cô lại tiêm thuốc cho vợ phi thế? Chồng nó là thẳng Lử chỉ huy phi ở đây đây.

Trời! Người *hố pấu* lạnh toát như đóng băng. Người nọ đã hấp tấp đi ra.

Ngoài cổng, Pao vừa đi vào, đằng sau là một cán bộ, cao bằng Pao, nhưng mảnh người, nhanh nhẹn.

Hố pấu cúi xuống. Thôi lửa mà làm gì? Để cho nó biết rõ mặt ta à?

- Chào *hố pấu*.

Người cán bộ cất tiếng chào. Pao đứng ở giữa nhà.

- Cha à, cha! Đây là đồng chí Chính, bí thư tỉnh, người lãnh đạo cao nhất tỉnh ta. Đồng chí Chính dẫn đội công tác về đây cùng nhân dân tiểu phi, gây lại đời sống thanh bình cho người Hmông ta - Pao ngoảnh lại Chính, khắp khởi - Cha tôi nói được tiếng Kinh đây, anh Chính à.

- Chào bác, tôi...

Nhưng Chính chưa kịp nói được câu mở đầu, ông già đã nhấc hai chân, chuyển một vòng bán cung, đáp thật lạnh nhạt:

- *Chi pâu ề*.

Pao học một tiếng:

- Cha!

Ông già quay phắt lại. Lần này mắt ông mở trừng trừng, và ông dẫn từng tiếng:

- *Chi pâu ề*.

Chính vội kéo tay Pao, như nín giữ cơn giận bất thần của Pao.

Chi pâu ề - Không biết. *May hiu* - Không biết. *Ma xi nha* - Không biết. *Pú dẫn tờ* - Không biết. (Tiếng các dân tộc thiểu số Hmông, Dao, Hà Nhì và tiếng Quan Hoá). Ấy là những từ đáng sự nhất với sự giao tiếp trong những ngày này. Những từ ấy phát ra từ cõi lòng lạnh nhạt, với hai con mắt trần trần, với trái tim băng giá. Đó là sự đối lập lạnh lùng. Đáng sợ hơn, người nói câu đó với Chính lại là người biết tiếng Kinh, hiểu biết, rất hiểu biết và đứng đầu, có tín nhiệm với dòng họ Giàng, với Can Chư Sủ.

Ông cụ đứng, như cây gỗ, nhìn thẳng vào mặt Chính, với thái độ công khai bất hợp tác. Ông cụ muốn bày tỏ thái độ: Hỡi người Kinh kia. Mày đứng đầu tỉnh. Mày đến cái nhà đá giam tao ở châu, mày nói xin lỗi tao. Rồi mày thả tao về. Nhưng bây giờ tao không muốn nhìn thấy mặt mày. Cái thể tao là thể kẻ dưới. Còn mày, mày vẫn là đứa cai trị tao. Mày có hai cái mặt: Một cái mặt là thằng Vận quát nạt thằng Pao, một cái mặt là mày thân thiết với thằng Pao. Một thằng bắt tao, một thằng thả tao. Một đứa tiếm thuốc

cho con dâu tao, một đứa nói không được tiêm. Bụng mày là nước, mồm mày là lửa. Óc mày nghĩ một đường, tay mày làm một nẻo. Sáo Hmông mày là sáo giả! Tao không sống chung được với mày. ừ, có quyền thì mày cứ tàn hại dòng họ tao, dân tộc tao đi!

- *Chi pâu ề* - Ông cụ nhắc lại một lần nữa câu nói ấy và hất con mắt lên nhìn Chính với vẻ thách thức không che giấu.

- Thừa cụ, chúng tôi từ xa đến để chào cụ, kính thăm sức khỏe của cụ. Bây giờ, cụ mới về, còn mệt, xin cụ cho phép lúc khác tôi tới thăm cụ.

Chính nói dịu dàng. Nhưng Chính hiểu rằng: sau cái cánh cửa ngôn ngữ bất đồng đã che lấp một mối quan hệ phân cách hai bên. Một hàng rào thù địch đã dựng, tua tủa những chông gai.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 4 -

Trong khi Na, Tánh, Quang Ngọc, Dung đã tìm được rễ (tức cơ sở) của mình, Khả vẫn long tong xuôi ngược. Dân đã về làng gần đủ. Nhưng gặp ai cũng cứ *chi pâu ề*. Ngôn ngữ bất đồng, khổ hết chỗ nói. Vào căn nhà người nghèo thấy nó trống tuênh, Khả đã ngại. Mà bước chân vào căn nhà to mới nhìn quanh, Khả cũng đã thấy hãi! Nào nơi thờ thần thổ địa, chỗ thờ thần bếp lò, thờ thần Lùng sán. Nào nơi trú ngụ của ma cửa, chỗ ở của ma lợn sề, ma trâu... Khả chịu khó tìm hiểu phong tục tập quán đồng bào lắm, nên anh càng hoảng.

Cho đến chiều ngày thứ ba, Khả mới tìm được một căn nhà một gian, hai chái, mái cỏ, vách trát đất, thấp tè. Cạnh nhà, mảnh vườn tiêu điều mọc lất lay vài cây thuốc phiện gầy. Chuồng lợn không! Chuồng gà chẳng có! Xem ra nhà cũng neo người. Ở cái sân toen hoén trước nhà lúc ấy chỉ có một bà cụ gầy nhom, đang cắm cúi tẽ ngô.

"Hà! Thế mà cứ đi tìm mãi. Nhà này không bằng góc cái chuồng lợn nhà lý trưởng Giàng Súng, đích thị là bản cổ nông nghèo khổ rồi còn gì!".

Nghĩ vậy, Khả mạnh dạn bước vào và ngay từ cổng đã hắng giọng:

- Chào cụ ạ!

Có lẽ bà cụ nặng tai nên Khả chào lần thứ hai bà cụ mới ngẩng dậy. Khả hơi lui lại. Mặc váy, chít khăn, rõ là đàn bà nhưng mặt lại bệch bạc, hai cái tai chuột, bẹp dúm y sì tai dân nghiện và nhất là cằm thì hình như lỏm khóm mấy sợi râu bạc, người gù mà lạ thế. Mới nghĩ đến vậy Khả liền thấy bà cụ đã toét miệng cười, đon đả:

- Ôi đồ! Chào cán bộ! Cán bộ vào nhà em đi!

Khả thở đánh phào, trút quai ba lô, ngồi xuống:

- Thừa cụ, con là cán bộ tỉnh về đây công tác, thấy gia cảnh cụ neo đơn, con xin phép đến thăm cụ... trước là...
- Hà hà... nhà nghèo lắm đây...
- Càng nghèo càng quý, cụ ạ.
- Khổ lắm đây, áo rách cũng chẳng có. Đêm đắp bằng váy, lấy lửa làm chăn thôi.
- Thừa cụ đừng lo, nếu thực là thế thì cụ yên tâm đi. Con sẽ đề nghị trên cấp vải cho cụ.
- Cấp vải cho ta thật nhé.

Ngô đã tẽ hết, bà cụ liền đứng dậy. Chính lúc ấy Khả cũng đứng bật dậy, há hốc mồm. Ôi trời, cái váy lanh cũ của bà cụ hình như không có dải rút nên tụt hút xoà xuống mặt đất một vòng tròn, để lộ ra bên trong một cái quần đàn ông ống gấp lên tới đầu gối.

- Mời cán bộ vào trong nhà em đi! Húi, nhà nghèo lắm đây, cán bộ à.

Tới lúc định bước đi, bà cụ mới cúi xuống và vừa nhận ra chiếc váy đã tụt, định đưa tay kéo nó lên thì ôi thôi, cái quần không dây của cụ cũng tụt luôn

xuống.

- Ôi! Cụ là... đàn ông ạ...

- Sao cơ?

- Cụ là đàn ông ạ?

Người nọ cười ha hả, gật gật:

- À, lão cũng như cán bộ thôi.

Khả toát mồ hôi lưng. Đã chót vào rồi, chả lẽ rút.

Suốt cả buổi chiều Khả cứ mắt trước mắt sau nhìn trộm, đề phòng con người bí hiểm nọ. May chẳng có gì xảy ra. Lão già vui vẻ nhận túi gạo của Khả, xếp chỗ nằm cho Khả, rồi lui hụi nhóm bếp nấu cơm. Tới bữa cơm dọn chỉ có hai người ăn, nỗi lo đã vợi, Khả cười:

- Thế mà cụ làm con hết cả hồn. Thưa cụ, thế cụ tên là gì, cụ cho con biết để tiện thưa gọi ạ.

- Hế... hế... tên lão dễ gọi, dễ nhớ thôi: Sênh, Sênh mà.

- Sênh?

- Sênh! Sênh được sáu mươi tuổi rồi. Vợ con không có. Áo quần như giẻ lót nồi. Cán bộ nhớ cho vải nhé.

- Vâng, con nhớ. Nhưng mà sao cụ lại phải mặc váy giả làm đàn bà.

- Hề! Vì người xấu nó nói: Việt Minh về gặp đàn ông Hmông là trói lại đem đi thiến.

- Ha ha... Thế bây giờ cụ còn tin thế nữa không?

- Tin một nửa thôi!

- Không tin chứ! Mà cụ thì già rồi. Còn sợ gì... cái khoản ấy... nó mất.

Lão Sênh phùng má:

- Húi! Lão còn khoẻ lắm vớ! Cán bộ có biết con Seo Say không? Giờ nó là bà vợ ba của *na nủ* Lồ đấy. Xưa, nó là nhân tình của lão. Nay, nó đi rồi thì lão có đứa khác chứ. Cán bộ thấy con Seo Váy mặt trắng trắng chưa? Hay lắm đấy. Có thích không nào?

Khả ngớ người. Lão già này ranh ma ra phết. Anh vội trở lại câu chuyện:

- Cụ ơi, người phao tin nói xấu Việt Minh là không tốt đâu.

- Tốt chứ!

- Tốt gì mà lại chia rẽ người Kinh với người Hmông.

- À, là vì Việt Minh có người xấu. Giết người bên Hầu Thào này. Bắt giam ông Giàng Súng, *hố pấu* này.

- Nhảm lẫn tí chút thôi, cụ ạ.

- Nhưng mà phát vãi cho tôi là đúng đấy nhé. Cán bộ ghi tên tôi đi: Giàng A Sênh.

- Cụ ăn cơm đi! Con nhớ!

Lão Sênh bung bát cơm, lại đặt xuống:

- Tôi nghèo lắm, cán bộ à. Xưa, tôi cũng có vợ chứ. Hai vợ chồng yêu nhau lắm, như đôi chim cu ấy chứ.

Khả đặt bát cơm. Bụng bỗng thấy ngang phứa. Anh móc túi, lấy bao thuốc lá, rút một điếu.

- Cán bộ hút thuốc đấy à? Phải bạn thì cho tôi hút mới nào!

- Mời cụ.

- Tốt quá! Cảm ơn cán bộ nhé. -Gài điếu thuốc lên tai lão Sênh bung bát cơm, tiếp - Ổ ờ, vợ chồng lão thương nhau lắm. Đi nương có nhau. Đi chợ có nhau. Mỗi sáng ngủ dậy trên cái giường hẹp, cứ tưởng mình ngủ nhâm nhà vua, đang nằm với hoàng hậu.Ồ, nàng đẹp lắm. Đẹp như con gà trống, thu hết cả hồn chồng. Khốn khổ! Lại thu cả hồn con hổ vằn. Hổ vằn thềm

nàng lắm. Vì thế nó mới bày mưu. Hôm ấy, nàng đi lấy nước. Nàng xuống sông Cháy, lúc đi lên, thấy một quả dưa to lắm nằm ở giữa đường. Nàng bẻ lên ăn. Ăn xong thì thấy người nặng quá, không bước đi được nữa. Thì vụt cái, hổ vồ nhảy ra, cõng nàng đi mất.

- Trời!

- Hổ vồ khôn lắm. Nó ăn thịt một con chó, để ruột vung vãi trên đường để lừa tôi, làm cho tôi tưởng vợ bị hổ ăn thịt rồi mà. Nhưng tôi biết thừa. Tôi đánh một con dao, cán ba gang, lưỡi một sải, mài bảy ngày. Chém thử, con bò đứt đôi. Mớ tóc tung lên, giờ dao đỡ, tóc đứt vụn lá tả. Tôi mới mò vào hang hổ.

- Đánh nhau?

- Đánh chứ! Ba ngày ba đêm tôi mới chém chết hổ vồ. Tôi dẫn vợ về. Đến nửa đường, nàng bảo: Anh về trước đi. Nàng đứng lại, cào hổ, nằm xuống. Tôi quay lại thì... vọt từ hổ nhảy ra hai con hổ con!

- Ôi!

- Nàng đẻ ra hai con hổ con. Hai hổ con nhảy lên vai tôi. Tôi cầm hai con hai tay, quật vào đá chết tươi. Rồi đưa nàng về.

Khả há hốc mồm. Lão Sếnh lại ngón sạch bát cơm. Xới bát khác, lão và lấy và để, rồi nhồm nhoàm:

- Hai vợ chồng lại ăn ở với nhau. Một hôm, tôi đang hút thuốc trong nhà,

dạo đó mới hút thoi, chưa được bốn mươi ba năm như bây giờ. Nàng ngồi ở sân. Cái sân kia kia. Nàng đang thêu áo. Thì... ào một cái, một làn gió. Nhìn ra, nàng đã biến mất rồi. Về sau, ông quản ma bảo: tinh hồ nó về bắt nàng đi đấy.

Cạnh mâm cơm ngọn đèn mới thấp khi đứng ngọn, khi bật theo gió. Mặt lão Sênh chìm nổi thực thực hư hư, biến dạng, biến hình. Lúc lão ngốc nghếch, lúc lão tỉnh ranh. Khi lão thật thà, khi lão dối trá. Câu chuyện lão kể hư thực thực hư. Khả chẳng biết đằng nào mà lần.

Đêm hôm đó, nằm với lão già trên cái cọt trái trên đất lạnh, Khả không sao ngủ được. Nửa đêm, chợt thấy lão dậy, xách cây khèn đi, anh nằm im nín thở. Đợi lão đi một lúc, anh vội vùng dậy, ôm ba lô, túi gạo ra nấp sau nhà.

"Hố to rồi! Lão đi báo bọn phi trên rừng về úp ta đây. Mẹ cha quân lá mặt lá trái". Khả nghĩ, run cầm cập. Nhưng, chạy đi đâu được, giữa đêm tối thế này?

Thấy bụi thêu dầu non ở cạnh nhà, Khả liền rúc vào.

Gần sáng, nghe thấy tiếng chân người, anh nằm rạp xuống đất. Lão Sênh đã về. Cả đêm đi ghẹo gái giờ lão đứng trước cái bụi thầu dầu Khả nấp, vạch quần. Khả hé hé mắt, thấy chân lão đi hai chiếc giày vải ngược chiều, vội nhắm tịt mắt.

Trời sáng hửng Khả cầm cổ chạy về thôn.

Tới đầu thôn, gặp Na và Tánh đang cấp sủng đi tuần, anh ôm chầm lấy Na, rồi rít: “Ồi, anh Na, phỉ toàn dân, phỉ cả làng rồi. Tôi xuýt mất mạng với nó đây này”. Na cười, Khả lại bỏ Na, chạy tiếp.

Tới trụ sở, anh mới dừng lại, chợt nhớ: phải giữ tư thế, không ông Chính lại xạc cho, vội sửa sang đầu tóc, áo quần, định bước vào thì nghe thấy A Sinh đang nói, tiếng rất thanh trong:

- Tôi nói anh Chính nghe nhé, đứng đầu dòng họ là có *hố pẩu*, người gốc, sau nữa có bà cô. *Hố pẩu* không có chức như lý trưởng. Nhưng cả dòng họ còn trọng hơn lý trưởng. Nhìn *hố pẩu* làm, người ta làm theo. Lý trưởng cũng phải nghe ý kiến *hố pẩu* đấy.

"Chà ông Chính đang tìm hiểu đặc điểm dân tộc Hmông!”.

Thế thì hiểu rồi. Giờ Chính mới bắt đầu nhập cuộc. Bây giờ mới bắt đầu thì biết bao giờ mới kết thúc để rút về tỉnh được đây!

Buồn rầu, Khả lại đeo ba lô đi.

Tà tà chiều, đang đi, chưa biết tối nay sẽ đặt ba lô ở nhà nào thì nghe thấy tiếng một phụ nữ gọi ngọt ngào.

- Anh ơi, anh đi đâu đấy, anh? Anh giúp em với nào.

Quay lại, Khả nhận ra ngay bên cạnh đường anh đi, một cô gái đang rào nương. Cây gỗ to, cô gái định ghếch lên cái chạc cây rào mà không sao nhấc nổi. Bước lại, đặt ba lô, Khả xắn tay áo. Cô gái trắng phốp, má bánh đúc, mắt bồ câu, khổ người xệ xệ nhưng mặc váy áo cũ mềm.

- Tối rồi, còn cố làm gì cho vất vả, cô gái Hmông? - Đặt cây gỗ xong, Khả xoa tay.

- Khổ lắm, anh à. Em không làm thì lấy gì mà ăn.

Không để Khả hỏi thêm, cô gái đã sa nước mắt, sụt sịt:

- Bố mẹ em chết lâu rồi. Chồng em đang yên lành thì bị Tây bắt đi phu, ngã xuống vực, khiêng về đến nhà thì không còn hơi ở ngực nữa. Giờ em còn biết nhờ cậy vào ai.

"Cô này thế thì đủ tiêu chuẩn thành rể rồi. Có khổ. Có thù. Nhưng phải xem nhà cửa ra sao đã" - Khả nghĩ mừng thầm.

Lát sau, cô gái đi trước, Khả đeo ba lô theo sau. Anh để ý thấy gáy cô trắng nõn, mông cô bè bè, núng na núng nính lại vồng ra phía sau, Khả nghĩ thầm: "Trông cứ như đầm! Loại này thì không lo là phỉ được!".

Nhà cô đầm Hmông ba gian, trên trán cửa treo ba con dao gỗ, sông dao bội nhỏ nôi, lưỡi dao bôi vôi để đuổi ma. Khả chớp chớp mắt cứ vào, mấy ngày nữa báo đội, không duyệt thì đi nhà khác vậy. Thật khổ!

Vùng Biên Ải

Phần IV - 5 -

Căn nhà nhỏ, mái lợp ván thông đen xỉn ở đầu thôn Phéc Búng, cửa có dây nứa vào một thanh củi dài, im ỉm đóng. Lại có một túm lông gà buộc thông từ mái hiên thả xuống. Đó là dấu hiệu khước từ người lạ.

Na đặt cái ba lô, đi vòng quanh nhà. Mấy khóm dong riềng rìa nhà phun hoa đỏ chon chót. Cạnh nhà, một cây đào già khẳng khiu khô héo. Trong chuồng, con nai lưng vồng, vú sệt đất, hắt hai con mắt trắng dã hằm học nhìn Na, lũ con giạt về góc chuồng nhìn anh bộ đội, cũng chẳng thân thiện gì hơn.

Trời tối dần, "Thôi cứ chờ. Thế nào rồi đồng bào cũng về". Na nghĩ, cởi ba lô, lấy tấm bạt trải xuống thềm, định mắc màn, nhưng chợt nghĩ: đồng bào kiêng màu trắng, nên lại thôi. Muối đói bu tới, dày như trấu. úp cái trán thủ lên mặt, muối khôn vẫn qua kẽ hở chui vào được. Không ngủ được, Na ngồi dậy, nhìn trời đêm sao thưa, nghĩ linh tinh đủ chuyện. Nhớ cái đêm vượt làng tề ra vùng tự do, trời đêm cũng hiu hiu thế này. Đời tá điền của Na là đời nô lệ cực nhục. Đời chiến sĩ chiến đấu cho lý tưởng giai cấp có khổ nhưng là khổ vinh quang, tự hào. Chiến đấu, đó là hạnh phúc. Đắc bảo: Cậu sẽ là phó cho tớ. Na lắc đầu: Không thích đâu, anh ơi. Hết giấc, tôi xin ra quân ở lại đây, lập gia đình, cày cuốc thôi. Đắc lắc đầu: ông vẫn nông dân cent pour cent(1). Bàn với Nhung. Nhung mồm mím: Hay là về quê

anh? Không! Đời chiến sĩ, ở đâu, đó là Tổ quốc. Huống hồ, đây cần mình.

Đêm chuyển vần chậm chạp. Tiếng chim ừ gáy vọng lại nghe buồn bã. Rồi chợt một con gà đập cánh phành phạch. Rìa núi tách ra khỏi bầu trời một nét uốn mềm, nhờ nhờ sáng. Có tiếng lợn rít. Na chạy đến chuồng lợn. Con nái chồm hai chân trước lên gióng chuồng. Nó đói đây mà. Nhìn quanh, thấy mớ rau khoai vút ở chân cột, Na liền rút dao găm, kê lên khúc củi, băm. Con lợn nái xốc rau, nhai nhóp nhép cùng đàn con.

Na ra sân, cái sân lầy lội, bùn trộn phân lợn tanh tưởi quá. Na tìm cái chổi. Không có. Đập đập một khúc vầu, Na dùng nó thay chổi quét quét quét. Quét xong, Na lấy cuộc khơi cái rãnh sau nhà, rồi đi vun gốc đào, sửa lối ra ngõ.

Chợt có tiếng chân người, Na ngẩng lên, nhanh nhẩu:

- Chào bà, chào chị.

Hai người đàn bà Hmông, một già, một trẻ đứng sững ở ngõ. Người đàn bà già đậm người, váy áo mới, mặt tròn phúc hậu. Người trẻ dịu một đứa bé đang ngủ, váy áo xác xơ, mặt trái đào, cằm lẹm, hai mắt gườm gườm. Na định bước lại thì nhận thấy tay mỗi người đều chĩa về phía mình một lưỡi dao nhọn, loại dao lá lúa người Hmông đánh lấy, sắc như dao cau.

Na bập bẹ tiếng Hmông:

- Nả à, nả à... Con là bộ đội Na...

- *Chi pâu ề!*

Hai người đàn bà cùng đồng thanh, vẫn dao nhọn trong tay, bước qua Na, tránh né và phòng bị. Đi đến cửa, cởi thanh gổ buộc, cả hai nhanh nhẹn tọt vào trong nhà, rồi sập mạnh cái then cửa. Na tung hứng.

Gõ cửa gọi, họ không mở. Na lại quanh quẩn quét dọn. Mái ván đứt dây, sã xuống, Na leo lên buộc lại. Cái kiềng cong queo lăn lóc, Na kì cách gõ lại. Cái thúng tuột cạp, Na hí húi cạp lại. Rồi Na xách cuốc ra giẫy cỏ luống thuốc phiện trước nhà. Mặt Na ngong ngóng. Chẳng thấy người đàn bà nào ra. Chỉ thấy lịch kịch ở trong nhà và tiếng đứa trẻ khóc than, mệt mỏi.

Chiều, vẫn vậy. Na lấy gạo rang ra ăn. Tối, lại trải bạt xuống đất ngủ. Nửa đêm, mưa to, hiên hẹp, ướt hết cả chăn áo, Na ngồi lên khúc gỗ, ôm ba lô gật gà gật gù.

Hai đêm như thế.

Ba đêm như thế. Tới đêm thứ tư, đang thiu thiu ngủ, chợt Na giật mình. Trong nhà có tiếng một người đàn ông. Đúng là giọng đàn ông meo máo. Lặng đi một lát. Rồi loạt soạt ở khóm đào. Na ngẩng lên, nửa tỉnh nửa mơ thấy một bóng người vừa lên ra. Na thức từ đó cho đến lúc cái then cửa kéo sạch một tiếng dài, mặt người đàn bà già lộ ra:

- Mày vẫn ở đây à, bộ đội?

- Nả, nả à, mẹ à.

Người đàn bà không để ý đến vẻ mừng rỡ của Na, lẳng lẳng đi ra cổng.

Lát sau, khi Na đang buộc ba lô thì bà cụ dắt từ đâu về hai mẹ con con ngựa nâu. “Có lẽ bà cụ gửi bên hàng xóm”. Na nghĩ.

Nắng hoe vàng mỏm núi, bà cụ châm lửa ra sân đốt phân ngựa. Na xán đến:

- Nả à, nả để con đốt cho!

Bà cụ thét lên một tiếng bực tức bỏ vào nhà. Còn một mình, Na cứ đốt.

Xong việc đó, Na đeo con dao đi rừng. Trưa, vác về một bó trúc. Anh ngồi chẻ nan, đan rổ rá. Thì bịch! Cái ba lô đặt trên khúc gỗ ở hiên bị người phụ nữ trẻ ném ra sân. Na nhặt ba lô, đặt lại, lại ngồi đan. Xâm xâm tối, Na đã đan được hai cái rổ, một cái rá. Bà cụ từ trong cửa, ngó ra:

- Mày không ăn cơm à?

Na đứng dậy, xách bao gạo. Bà cụ né một bên cửa cho Na vào. Na đưa bao gạo, bà cụ nhận. Nhưng bữa cơm dọn lên, niêu cơm của Na nấu riêng, để riêng. Na lấy mấy con cá khô hí húi nướng. Đặt cá lên bàn ăn, Na gấp cho bà cụ một con, định gấp cho người phụ nữ trẻ thì bà cụ kêu the thé, cầm con cá lăng ra ngoài sân.

Na không đổi sắc mặt, vẫn vui vẻ hỏi han trò chuyện. Nhưng chỉ có một mình Na nói. Cơm xong, Na vác ống nước, bước ra ngoài sân thì bà cụ gọi giật:

- Bộ đội, tối nay mày vào trong nhà mà nằm, ngoài ấy mưa đấy.

Na cười:

- Vâng, để con đi lấy nước.

- Để con Mĩ nó đi. Mày vác không quen đâu.

Bà cụ nói, giọng đã thương thương.

Bà cụ tên là Doa, đã bảy mươi tuổi, bà là mẹ anh lính phỉ Giàng Seo Giống. Người phụ nữ tên Mĩ, là con dâu của bà. Trong dòng họ, bà là bà cô. Sau *hố pẩu*, bà là người có uy tín lớn hơn cả với con cháu, dòng họ. Bà có trách nhiệm giữ gìn lý lối phong tục tập quán tổ tiên. Nhưng bà đang bối rối bởi vì chính con trai bà là lính phỉ. Khi Na tới đây, thoát đầu bà hoảng sợ, bà căm ghét, muốn xua đuổi Na. Nhưng khi thấy Na hiền lành, chịu khó thì bà vui dần nỗi lo và dần dần thương lại Na.

Sáng hôm ấy, đã hẹn với bà cùng đi làm nương, Na dậy sớm. Mờ đất, cơm nước đã xong, hai người đi. Na dắt ngựa, bà cù đi sau. Ra tới cổng, nghe thấy tiếng con ngựa con hí gọi, nó vẫn ở trong chuồng, Na dắt ngựa mẹ lộn trở lại, mở gióng chuồng, đón con ngựa con đi.

Bà cù Doa quay lại, nhìn thấy cảnh ấy, mắt chớp chớp, rồi lại cúi đầu, cắn cúi đi.

Nương hoang xam xám màu rạ. Hai người cặm cùi làm cỏ ngô. Hai mẹ con con ngựa nâu thanh thân gặm cỏ ở rìa nương, cạnh đám cao lương. Cái cuốc bướm trong tay bà cù sồn sột nạo cỏ. Thoáng cái, bà cù đã leo lên đầu nương. Na bám theo bà cù.

- Sao mà cứ theo tao như con trai theo con gái thế? - Bà cù quay lại nhìn Na, môi thoáng nét cười.
- Con theo mẹ học làm - Na vui vẻ đáp.
- Hừ! Tao mắng mà, mà cũng theo à?
- Con thương mẹ.
- Mà thương tao?
- Mẹ con cũng già như mẹ.
- Mà cũng có mẹ à?
- Mẹ con cũng làm ruộng như mẹ. Vất vả lắm. Mẹ con chỉ có mình con. Con làm ruộng thuê cho địa chủ, hai mẹ con lần hồi rau cháo. Bây giờ, con đi bộ đội, mẹ con vẫn ở lại vùng tề.

Bà cù cúi xuống, vẻ ngẫm nghĩ. Nhưng lát sau, chốc chốc lại ngẩng lên nhìn trộm Na. Na từ xa đến. Na là người Kinh. Nhưng Na gần gũi. Na biết thương từ con ngựa con.

Chiều xuống, hai người nghỉ tay cuốc, đi lấy củi.

- Nà à, nghỉ tay uống nước đã,nà.

Bà cụ ngồi bệt xuống đất, nhận cái bi đông Na đưa, mắt đăm đăm nhìn Na đang nghênh tai.

- Mà nghe cái gì đấy, bộ đội?

- Con nghe con chim nó hót.

Bà cụ lắc lắc đầu:

- Không phải đâu, nó kể chuyện đấy.

- Nó kể chuyện?

- Ừ, nó kể chuyện cổ tích - Bà cụ cời khăn, giũ tóc, thông thả - Nó kể rằng ngày xưa, thời nàng Gầu A và chàng Đâu Ông mới dệt xong trời, mới dệt xong đất, có một nước gọi là Nước Sung Sướng... ở đây gà ăn tiền bạc, ở đây lúa chín tự bay về...

Giọng bà cụ thơ thới, êm mượt như gió chiều... Na mừng lắm. Na bắt đầu được bà cụ Doa tiếp nhận rồi.

Buổi tối, người con dâu địu con, vẫn lì lì không nói, ngồi tước lạnh. Bên này bếp lửa, bà cụ Doa ngồi nôi lạnh, se lạnh, kể chuyện cổ rồi còn hát cho Na nghe. Lúc đi ngủ, bà cụ thả một cái váy cũ đắp thêm cho Na. Na nằm ngẫm nghĩ: Nhà này còn một người thứ ba nữa. Dấu vết của người đàn ông còn ở khắp nơi: cái điều, cái cày, cái rìu...

Na thiếp đi. Gần sáng, anh tỉnh dậy vì nghe thấy tiếng chảo nước đồ bột ngô sôi sùng sục. Thì bà cụ đã ghé xuống:

- Bộ đội Na à, đêm qua mà ngủ say.

- Con nằm ấm quá.

- Mà không biết gì à?

- Không ạ.

Na gấp chần, đến bên bếp lò. Bà cụ nhắc cái chõ đồ bột ngô ra khỏi chảo nước.

- Đêm qua, hồ nó về đấy!

- Thật à nà?

Người con dâu điệu đả trước bụng, đeo cái điệu sau lưng, cầm túi cơm ngô, tần ngần. Bà cụ đưa mắt ra hiệu cái gì đó, chị liếc Na một cái thật nhanh rồi gần như lén ra cửa.

Cúi xuống vắt mũi, bà cụ Doa bỗng nghèn nghẹn:

- Thành hồ hết rồi, bộ đội Na à.

- Mẹ nói gì thế?

Na hỏi giật giọng. Bà cụ ngẩng dậy, mặt như có tấm màn u ám che phủ:

- Không không...

- Mẹ có điều gì thắc mắc, mẹ cứ bảo con.

Bà cụ nhìn Na, hai con mắt thăm thăm, hun hút.

- Bộ đội Na ơi, chúng mày có phải là hoa mạn hoa đào với người Hmông tao không?

- Phải chứ, mẹ!

- Không phải người trên giời, người trên gió chứ?

- Là những người như con, tốt hơn con, mẹ à. Bà cụ im lặng, ngồi xuống cửa bếp lò, rứt bớt lửa. Lát sau, xoa xoa mặt, như tỉnh hẳn, nói giọng gương gạo:

- Khô quá! Con hồ về lại không đi nương được rồi!

- Hồ thật, hả mẹ!

- Mày đừng đi!

Bà cụ nhìn Na mắt lung linh hai đốm sáng ái ngại.

Na xách súng về trụ sở uỷ ban. Chẳng có ai ở đây. Thằng Pù đang bồ củi, bảo Na:

- Anh Tênh, anh Quang Ngọc và anh A Sinh đi bắn hồ rồi!

A! Thì ra mọi người đã biết cả. Na cầm súng đi. Hừ, phải bắn bằng được

con hổ. Nó quấy nhiễu thì hết làm ăn. Na nghĩ, vượt qua một vạt rừng gianh, ngược lên. Trên cao, rừng chè cổ ngưng một vệt mây trắng đục.

Bỗng Na thấy máy mắt, Có một ngọn khói ở lưng núi đang đông thẳng lên cao, vương vương con mắt Na nhìn. Đúng là cái nương nhà bà cụ Doa hôm rồi Na đã giã cỏ. Lại có người, một phụ nữ Hmông đang cúi húi vợ củi. Na rẽ cây đi tới. Khi nhận ra người nọ là Mi, con dâu bà cụ Doa thì anh chưng hửng. Anh và mọi người đã mắc lừa rồi! Không có hổ về. Chúng có là lúc sáng khi bà cụ Doa nói có hổ về, người phụ nữ này cứ đi làm, và bây giờ chị ta đang ở đây, lại đốt cả lửa!

- Chào chị Mi.

Người phụ nữ đang cúi, giật nảy mình, ngẩng phắt lên, cái cổ gầy vươn dài và hai con mắt thất sắc nhìn về phía đồng lửa, miệng gào lên mấy tiếng sợ hãi. Cạnh đồng lửa, một người đàn ông mặc bộ quần áo lính đồng, vẻ mặt ngờ nghệch, vàng bủng như mắc bệnh gan đang ngồi ôm đứa bé. Nghe tiếng người phụ nữ kêu, anh ta đứng vụt dậy và khi nhận ra Na là anh bộ đội, anh ta liền buột rơi đứa bé, quay đầu, kêu ặc ặc như bị bóp cổ và bỏ nhào vào một bụi cây.

- Giời ơi!

Na nhào ngay tới. Đứa bé rơi vào đồng lửa đang khóc thét. Na ôm xốc đứa bé. Mẹ nó chạy lại, mặt không còn hạt máu, rên rỉ nhận đứa bé từ tay Na.

- Dù a... Con tôi... con tôi.

- Đồ độc ác, đồ khôn kiếp!

Na xô vào cái bụi. Người đàn ông chồm ra bắt ngờ. Khẩu súng rơi cách xuống đá. Người phụ nữ kêu:

- Anh Giống! Anh Giống. Bộ đội ơi... chồng tôi... chồng tôi... Nó nhớ con.

Người đàn ông đã chụp hai vai Na! A, thằng phỉ. Đồ dã man! Dám đang

tay giết con. Na quấy. Tên phi vút cổ anh. Nó thở ề ề. Số nó hết rồi. Nó muốn thử tài đô Na. Na túm hai chân nó. Không cần! Chỉ một miếng gồng thôi. Tên phi không kịp kêu một tiếng đã bật người ngã ngửa dưới đất.

Người phụ nữ ôm đứa con lao tới, chắn ngay trước mặt Na, nước mắt rùng rùng:

- Chồng tôi, chồng tôi... tôi lạy bộ đội... đừng giết nó.

Tên phi lồm cồm bò dậy, Na phẩy tay:

- Chị đừng lo. Tôi trị cái tội nó ném đứa con vào lửa thôi.

Thừa cơ Na không đề ý, tên phi quay người, cắm đầu chạy.

Tận chiều hôm sau, anh lính phi Giồng mới về tới cái hang bọn Lữ ẩn náu. Bước chân vào lòng hang. Giồng thấy lạnh run. Lữ đang ngồi sưởi lửa. Cạnh Lữ, mấy cái địu ấm ấp ngô, gạo, bí, một ống vầu đầy muối. Lão quản ma béo ú, áo phanh trần, hờ con rồng xăm ở ngực, phẩy cái nón sơn vào mặt, nhìn Lữ:

- Mưu *Giàng ly trang* đây. Việt Minh cũng phải biết sợ hổ chứ! *Giàng ly trang* dặn ông: nhà lớn của ông giờ là rừng, nhà bé của ông giờ là hang.

Ông đừng về xóm bắt gia súc nhé. Bây giờ bầy đặt nhiều đấy.

Giồng len lén đi qua.

Lữ lừ mắt. Mắt Lữ làm Giồng sồn da gà. Lữ tợn lắm. Lữ bắt ai làm gì, người đó phải làm theo. Không thì Lữ bắn liền. Chạy lên đây, hai chục tên, toàn bọn đồng ở đồn Cán Cầu dưới quyền cai quản của Lữ, sợ Lữ còn hơn sợ hổ ác.

- Tôi đưa gạo lên cho ông - Lão quản ma nói tiếp- Có một thằng Việt Minh nó nhìn thấy.

Lữ hát hàm:

- Thằng nào?
- Việt Minh áo chàm.
- Thằng Pao hả? Hay thằng A Sinh?
- Không! Thằng Pùa!

Lử gạt đầu, tóc xoã rung rung:

- Đ. mẹ, Việt Minh áo chàm, phải cẩn thận đấy. Ông nhớ tên nó, bảo tôi. Đứa nào phản người Hmông, tôi trị tội. Đ. mẹ. Tên tôi còn ghi ở trên sổ nhà trời, tôi là tôi không có sợ.

Giống ngồi vào cái hộc đá, lạnh rợn gáy. Giọng Lử phì phì như rấn phun. Hai con mắt hấn như hai lưỡi dao thép lùa vào lòng hang, vào chỗ Giống ngồi. Rồi đột ngột, hấn đứng dậy, đi vào.

Giống đứng cao hơn Lử một cái đầu. Lại to hơn đến nửa người. Nhưng Giống là con ngựa mà Lử là con hổ, con chó sói. Răng hấn nhe nhe, trông thật khiếp.

- Anh Giống này, vợ anh xinh thế mà vào tay bộ đội nhỉ?

Giống nghẹn ứ cổ họng. Lử nhếch mép:

- Thế nào nó cũng hiệp vợ anh thôi.
- Úi!

Lử phát tay.

- Ra đây, tôi bảo anh một việc.

Kinh hãi quá, Lử nói giọng nửa hổ nửa người:

- Anh Giống, anh đi lấy cho ta một ổ rượu ngon rồi tàu bay Pháp về, ta sẽ bảo nó cho anh đi tàu bay về Hà Nội gắn mẽ-day bạc, mẽ-day vàng.

Giống chẳng thích đi tàu bay, cũng chẳng thích mẽ-day vàng, bạc. Nhưng Giống chẳng dám sai lời Lử. Hồi bắt lính cho đồn Cán Cấu, hồi nổi dậy ở

Phéc Búng cũng thế. Súng Lử gi vào ngực Giồng: "Mày có muốn thử xem đạn Tây cứng hay mềm không?" Giồng vốn nhát. Mà bạo thì cũng chẳng lại được với Lử. Giồng không muốn đi lính, không muốn làm phỉ trốn lủi trong hang thế này. Giồng chỉ muốn ở nhà, chơi với con. Con bé ốm đau quặt quẹo nhưng xinh xẻo lắm. Giồng yêu con, yêu vợ, quý mẹ. Mẹ Giồng thơm thảo tốt bụng, thương Giồng lắm. Nhưng Lử thì vẫn phải sợ.

Giồng lập bập:

- Ông nói thế là...
- Ngu thế! Lấy cho ta một ỏ rượu ngon.
- Dạ... nhà tôi không nấu rượu!
- Ngu! - Lử đâm bịch vào vai Giồng - Ồ rượu ngon tức là hồn thẳng đầu sỏ Việt Minh!

Giồng bật run. Giồng khóc ti ti. Bây giờ đi vào địa phận Can Chư Sủ rồi, Giồng càng sợ, nước mắt càng trào ra. Thấy bóng người đi tuần, Giồng chạy, vấp ngã, rúc bụi. Trời! Sao Giồng như thằng đi ăn trộm thế này? Mẹ bảo: "Người lười biếng hay đi ăn trộm". Lễ ăn ước hàng năm đều có lệ phạt người ăn trộm. Xưa nay, Giồng không làm điều khuất tất bao giờ. Sao giờ Giồng lại đi làm điều ác? Hay là Giồng đang biến thành hổ rồi? Trời ơi, vô tình mà hoá ra đã vứt con vào lửa để thoát thân lúc anh bộ đội phát hiện ra Giồng, thế là Giồng gây tội ác rồi đấy!

Giồng bước lò dò. Không muốn bước đi mà cứ phải bước đi. Muốn qua nhà để xem con bé có bị bỏng không, Giồng cũng không dám.

Giồng len lén đi đến phía sau trụ sở uỷ ban.

Trụ sở có hai mái cỏ như hai cánh gà ấp, lù lù trong đêm. Ngọn đèn vàng hắt ánh sáng ra ngoài cửa sổ như con mắt. Trong nhà, có hai người. Một

người là Pao. Một người là người Kinh. Pao thì Giồng chẳng thù hằn gì. Còn người Kinh mới là cái ổ rượu ngon phải lấy. Người Kinh mày tới đây, mày bắt người Hmông phải đóng thuế... Mày hiếp vợ tao... Giồng cô nghĩ như thế. Nhưng óc lại chợt nhớ tới anh bộ đội cứu đứa con mình khỏi bị lửa thiêu.

Giồng đứng khép nép vào vách. Khẩu súng ép vào ngực. Hai tay Giồng ép vào ngực cho đỡ sợ.

Nhưng, lúc ấy có ai làm gì ở đâu mà Giồng sợ. Lúc ấy, chẳng ai biết Giồng theo lệnh Lữ đi ám sát cán bộ Chính cả. Lúc ấy, trong căn nhà cỏ không có ai dõi theo Giồng. Lúc ấy, Pao vừa bật khóc!

Pao khóc. Chưa bao giờ, chưa bao giờ Pao được khóc cả. Người ta bao giờ tủi thân tủi phận muốn khóc phải khóc với cha với mẹ, với anh, với chị, với người lớn tuổi hơn mình và thương yêu mình. Pao giờ mới có Chính để khóc.

Pao gục trên hai bàn tay đặt trên bàn. Tóc Pao xoã trên bàn. Bả vai Pao rung lên từng cơn. Tiếng Pao khóc tức tưởi, xót đau. Bao nhiêu nỗi khổ trong gan trong ruột Pao theo nước mắt xối ra.

- Anh Chính ơi. Tôi không sợ súng sợ gươm, tôi không sợ chửi, sợ mắng, nhưng ngày nào cũng như ngày nào, tôi nhìn thấy Seo Cả... Hay là anh cho tôi đi nơi khác đi, anh Chính ơi...

Tiếng Pao nghèn nghẹt.

Giồng nép sát vào vách và bỗng tim Giồng đập rung cả người. Trời! Giồng hiểu. Giồng thấy nỗi khổ, cơn đau của Pao. Giồng quên cả việc phải lấy ổ

rượu ngon cho Lữ. Giồng đầu dấm. Giồng không phải người đi gây cái ác, làm cái đau khổ cho người khác.

Trong nhà hình như Pao đã nín. Giồng nhìn thấy anh cán bộ Chính đặt tay lên vai Pao. Mắt anh lóng lánh nước. Anh cúi xuống, giọng ngàn ngạt, cay xè:

- Pao ơi, tôi hiểu cái khổ của Pao, cái khổ của dân tộc Pao, cái khổ của những người còn bị áp bức. Nhưng, chính là để không còn những cái khổ ấy, mà có một lớp người phải hy sinh...

Lúc ấy, Giồng nhủn hết cả người. Giồng buột rơi khẩu súng và đâm sầm vào đệm tối. Giồng vừa chạy vừa khóc oà.

Chú thích:

(1) Trăm phần trăm

Vùng Biên Ải

Phần IV - 6 -

Chính nhắc ông nói.

Đường dây đang đưa tiếng nói của Đắc từ phía Pha Linh về. Đúng là giọng Đắc, một giọng trẻ trung, chắc chắn, quyết đoán:

- Chúng tôi đã chuẩn bị xong. Đúng giờ G. sẽ nổ súng.

- Hoan nghênh!

- Xin chỉ thị của anh.

Chính cau mày. Một xúc cảm quen thuộc tràn vào anh. Đã bao lần rồi, Đắc từ mặt trận điện thoại về. Những lời căn dặn cuối cùng. Nghiêm trang mà thân thiết mà hồi hộp xiết bao. Trước mặt hai người là một thời đoạn lịch sử mà họ sẽ là người vinh dự mở màn. Xưa nay vẫn là vậy, lịch sử xã hội tuân theo quy luật khách quan, nhưng lại phụ thuộc vào ý chí, trình độ tổ chức và năng lực của con người.

- Nghe rõ không, Đắc?

Chính ngồi xuống, ông nói kéo căng dây ruột gà. Phải dặn Đắc lại một lần nữa. Trận này có ý nghĩa quyết định đây. Trận này là sự thực hiện đầy đủ nhất những chỉ thị, những tư tưởng chiến lược lớn, những sách lược uyển chuyển tinh tế của Trung ương và tất cả những kết quả nghiên cứu, thể nghiệm của tỉnh uỷ, của bản thân Chính. Kinh nghiệm ngang giá với máu xương. Đắc cần nhớ. Đắc cần thực hiện.

Giọng Chính cố giữ cho thật ngay ngắn mà sao anh vẫn thấy như không phải giọng của mình.

- Nhắc lại, Đắc nhé. Toàn bộ sự suy ngẫm từ thực tiễn của chúng ta đã khẳng định rằng cuộc tiểu phi thắng lợi nhất sẽ là cuộc chiến đấu ít đổ máu nhất. Đánh Pha Linh là đánh tan. Nhớ chưa? Đánh tan chứ không phải là đánh tiêu diệt. Bản chất của cuộc chiến đấu lần này là giải phóng dân ra khỏi tất cả các loại nanh vuốt.

Chính ghé sát miệng vào ống nói. Phải nói nữa. Cuộc đấu tranh này phức tạp và mới mẻ. Hàng loạt vấn đề đặt ra, muốn giải quyết được phải có đường lối, phương pháp đúng. Rất khó đây! Không được đơn giản, không được giáo điều, máy móc, rập khuôn.

Thở ra nhẹ nhẹ, Chính cảm thấy như là đã chuyển được toàn bộ ý nghĩ, tư tưởng của anh cho Đắc.

- Đắc à, còn hỏi gì nữa không? Đó, quan trọng là những cái đó. Cá tính không phải là cái quyết định đâu?

- Tôi hiểu.

- Còn dặn gì không?

Đầu dây đằng kia ắng lặng một lát, rồi giọng Đắc chợt trầm xuống:

- Nếu tôi không trở về...

- Đắc!

- Nếu sau trận này tôi không trở về, nhờ anh nói với Thuý... tôi không bao giờ giận cô ấy. Gửi lời chào Thuý. Chào anh...

- Đắc, Đắc...

Chính gào trong ống nói. Nhưng anh cảm thấy ngay rằng tiếng nói của anh đã bị cắt ngang. Đường dây đã bị kẻ nào đó cắt đứt rồi.

Anh ngồi xuống và những câu nói cuối cùng của Đắc âm vang khiến lòng anh se lại. Chiến tranh, cuộc đấu tranh dữ dội, giằng xé biết bao mối tình. Những mất mát đau đớn. Những chia ly đứt ruột. Những xáo trộn khổ tâm. Lần ấy, Đắc vào hậu địch. Trở ra, Thuý đã không chờ đợi anh được nữa.

Chính nhớ đến nỗi đau của Pao, một nỗi đau tê dại cả tâm thể và triền miên. Phải là con người như thế nào mới vượt qua được nỗi đau ấy. Cả anh nữa, trách nhiệm lớn làm anh quên đi, nhưng mỗi khi nhớ lại cái buổi Châu chia tay anh đi mặt trận miền Tây, lòng lại nhoi nhói xót xa. Trong tình uỷ, có một đồng chí tuổi đã cao, goá vợ từ năm 30 tuổi, ông nhất định ở vậy. Hỏi, thân thiết lắm ông mới kể: năm 1939, ông là bí thư huyện uỷ, ông phân công vợ đi công tác vào một vùng mật thám dày đặc. Vợ ông đi, không trở về. Ông ngẩn ngơ mất nửa năm; bây giờ ông vẫn có mặc cảm như chính ông là kẻ gây ra cái chết cho vợ.

Rời máy điện thoại, Chính bước ra cửa.

- Cán bộ Chính! Điện thoại lại bị đứt à? - Có tiếng nói của một thiếu niên.

Chính dừng lại. A! Cận vệ quân Giàng A Pùa! Từ hôm phát hiện phải có âm mưu ám sát Chính, chú ta đảm nhiệm việc canh gác cho anh. Những đêm Chính ngồi nghiền ngẫm, bàn bạc công việc với Pao, A Sinh, Na... chú ta ngồi ở sân lăm lăm súng trong tay.

- Để em đi tìm chỗ bị cắt cho.

Chính kéo chú bé:

- Hãy khoan! Anh nhờ một việc: tìm chỗ dây bị cắt xong, chú tìm hộ anh Khả. Anh Khả cao cao...

- Răng to to, xấu xấu á?

- Phải rồi. Bảo anh ấy về ngay trụ sở tìm anh nhé.

Pùa đeo khẩu trung chính. Khẩu súng so với chú không dài, nhưng trong chú vẫn nhỏ thó. Ấy là vì bộ quần áo chú mặc thùng thình. Bộ đội cho A Sinh một bộ, cho Pao một bộ. A Sinh không mặc, cất lên gác để dành, Pao cũng không mặc: "Dà, tao là chủ tịch xã, mặc quần áo lạnh tiện hơn".

Pùa mặc, tuần giặt một lần, phơi khô lại mặc. Mặc quần áo bộ đội, Pùa thấy mình thành người lớn, lại ra dáng là đang làm nhiệm vụ quan trọng. Quan trọng thật chứ. Anh Chính phong là "quân cận vệ" kia mà. Pùa đi, tay vung vẩy.

Trên bãi đá, mười anh du kích đang ngồi quanh Pao và A Sinh. Họ đang dự lớp huấn luyện. Pùa gọi: "Anh A Sinh ơi, đi với em không?" Sinh quay ra, tay xua xua, đầu lắc lắc. Vậy thì Pùa đi một mình.

Đường dây giăng theo đường mòn. Thỉnh thoảng lại quấn vào một cái cột. Cái cần cỏi chề gầy của nhà, Pùa và lũ trẻ khiêng ra chôn ở đây. Nó ở đúng đầu làng, chỗ ngã ba, một đường rẽ vào Phéc Búng.

Đường dây đi mãi miết. Sợi dây tài thật, nó chở tiếng người đi. Ngồi ở đây, nói được với người ở tít tận Pha Linh. Anh Chính chỉ huy cả tỉnh cũng từ đây. Lần nào anh Chính nói, Pùa cũng nghe. Chỉ mang máng hiểu thôi, nhưng thấy là quan trọng lắm.

Chúych chúych... Khíp khíp... A, bọn sẻ, bọn chào mào, lại có cả mấy con

khieu, con luôn. Khôn thật, đứng trên đường dây mà hót.

Chợt, đàn chim vù bay. Sợi dây nhựa đen rung rung, rung mãi. Pù nhìn về phía trước. Có người đang kéo dây hay sao? Pù chạy lên! Phụt, sợi dây đứt, bật lại, hai đầu dây bung bênh ở giữa trời.

"Có đũa cắt dây rồi!". Pù xộc vào vạt gianh, lia mắt. Nắng bập bùng sáng tối từng mảng đồi. Con châu chấu đập càng tanh tách, xè xè bay. Không có bóng người.

Pù rúc trong bãi cỏ gianh. Đang bò, chợt Pù đứng dậy. Có một bóng người. Nó lại biến đâu rồi? Pù ngóng cổ. Cái khe kia có nhiều cây ổi Pù đi thả trâu vẫn hay hái ăn, đúng là đường đi của người nọ rồi. Phải đón lõng. Bắt hoạ mi, bắt khiêu cũng phải đón lõng.

Nhặt mấy cò đá, Pù ném vào các bụi cây rồi lại chạy ngược lên. Đứng đầu lạch, Pù dừng lại, ngồi xuống.

- Ai, đứng lại!- Pù đứng vụt dậy, chĩa súng.

- O!

Một cái mặt béo ú vừa ló ra. Lung nó đeo cái địu. Nó ngúc ngoắc cái cổ to bự, ngoắc cái miệng xòe hai thẹo ria đen nhọn, cười cười:

- Anh đây mà, chú em.

Pùa lừ mắt. Lão quản ma! Lão đeo địu đi từ sớm qua, chắc là đi tiếp tế cho bọn Lữ.

- Hà hà... đi đào sâm nam suốt cả ngày mà chẳng được gì, em à. Em có biết ở đâu có không?

Lão nói dối. Pùa nghĩ, bước lại:

- Này, ông Đa. Con chuột có hai ba đường vào hang tôi biết cả rồi đấy.

- Dà dà...

Lão quản ma găm mặt, đi qua trước mặt Pùa. Đợi lão đi một quãng, chú liền đuổi theo. Được một quãng chú đứng lại. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Chú chợt nhớ: phải đi gọi anh Khả.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 7 -

Khả bắt được rồi. Rễ ấy là cô đầm Hmông béo trắng, nở nang. Trông con người thể mà hoá ra đời toàn oan khổ. Bố mẹ chết vì đói. Chồng chết vì đi phu cho Tây. Giờ cô sống độc thân! Thật thương!

Thật ra, buổi chiều ấy, theo cô đầm về nhà, thấy cánh gái goá đơn chiếc, Khả cũng thấy ái ngại lắm. Chà, cuộc đời *ni anges ni bêtes* của Khả giờ mà dính vào cái món này thì thật xuống dốc không phanh. Anh đã định đi.

Nhưng cô đầm đã sa hai hàng nước mắt:

- Anh ơi, anh Việt Minh nào cũng khinh em thế, em đứt ruột em chết cho xong đây!

Khả đâm hoảng. Cô đầm mà tự tử thì gay quá. Nghĩ vậy, thêm nữa lại tự nhủ: Cây ngay đâu có sợ chết đứng! Nên cuối cùng cứ quyết định ở lại nhà cô đầm. Quả thật chẳng có gì xảy ra cả. Cô đầm khép nép, ý tứ, đã rất ngoan, lại biết nói chuyện. Ngày, Khả vác cuốc đi làm cỏ, xách dao đi rào nương với cô, cô kể hết nỗi khổ của đời cô, kể rất lâm li khiến Khả cũng mủi lòng. Cô lại tỏ ra là người hiểu biết nữa. Khả chẳng cần phát động, cô đã vanh vách kể tội từ thằng quan tư Phơ-rô-pông tới tên trùm phi Giàng A Lử. Mừng quá, cô này khéo bồi dưỡng thành cốt cán được đây.

Nghĩ vậy, Khả liền ướm hỏi:

- Cô Seo Váy có thích đi làm cán bộ không?

Cô đầm liếc Khả một cái, hai má bánh đúc chín như:

- Ừ ừ, em chẳng đi đâu.

- Sao thế?

- Khó lắm.

- Khó gì, cô Seo Váy biết đến đâu thì nói cho mọi người biết đến đó.

Cô đầm quay đi, ồm ờ:

- Nhưng mà đi làm cán bộ thì không lấy được chồng.

- Sao lại nói thế được?
- Em xấu xí, ai người ta ưa hả anh!
- Em mà xấu xí?
- Chứ gì nữa.
- Seo Váy à! Người như em thiếu gì người yêu quý.

Thật tình, Khả cũng đã thấy rung động trước cô đầm. Cho đến chiều ấy, Khả đi cắt cỏ một mình về, vừa ôm bó cỏ bỏ vào chuồng lợn thì thấy cô đầm đang cắm cúi mức cắm ở nôi vào máng cho lợn, ghé xuống, Khả bỗng bồi hồi hết cả ruột gan. Áo cô đầm buột khuy. Ôi trời, ngực Seo Váy đúng là cái ngực đầm, nồng nồng, mưng mưng.

Nhưng bỗng cô đầm ngừng dậy, đặt tay lên trán, gục đầu vào cột chuồng lợn.

- Cô Seo Váy làm sao thế? - Khả quay lại, lo lắng - Cô ốm à?

Cô đầm không nói. Nhưng hai mắt đầm dề. Cô sụt sịt. Khả dỗ mãi, cô mới thút thít, tủi thân:

- Các anh ghét em lắm phải không?

Run lấy bầy, Khả liền đưa tay vuốt má cô đầm:

- Ai mà ghét Seo Váy được! Ngược lại thì có!

- Anh Khả! Anh có muốn...

Tiếng kêu náo nùng của cô đầm đã khiến Khả giật nảy người, quay lại.

Trời! Cô đầm đã phanh hai vạt áo. Ngực cô trắng ngợt. Hai cái vú như hai cái bánh bao. Cô dang hai tay như sắp choàng vào cổ anh. Cô đang đòi anh âu yếm. Run lấy bầy, hốt hoảng, Khả lao vào trong nhà. Thế này thì Khả phải vác ba lô về ngay đội thôi. Dính vào món này thì có mà mặt mo!

Đang sờ soạng tìm chiếc ba lô trên cái giường trong căn buồng tối, Khả lại một lần nữa giật nảy mình. Anh sờ đúng vào ống chân một người đàn ông. Người này nằm co quắp, đang hút thuốc phiện, cái đèn dầu cháy, ngọn nhỏ

tí như hạt vừng.

- Ôi! - Khả kêu.

Vùng ngay dậy, người đàn ông há miệng cười thật to:

- Khá khá... Việc gì mà hoảng thế, ông Khả? Mỗ đây mà.

Mỗ nào vậy? Có lẽ nào là Vận? Có lẽ nào là Vận? Hay là bóng ma hẩn hiện về. Hẩn đã bị lôi ra toà án. Hẩn nhận tội, hẩn lạy van. Nguyệt vác cái bụng đến xin cho hẩn. Chính, Đắc thương hại hẩn. Kỉ luật dành cho hẩn chỉ là đuổi hẩn ra khỏi cơ quan. Hẩn đã về sống với Nguyệt. Giờ hẩn mò đến với cô đầm này để làm gì?

- Ngồi xuống đây, ông Khả.

Đúng là giọng Vận, hình vóc Vận thật. Mặt hóp hép, tóc mai chờm xuống má, mắt trũng sâu, trong đáy đồng tử teo lét một chấm lửa vàng. Mùi thuốc phiện từ mồm Vận phả ra ngai ngái, hôi hôi.

- Làm tí, ông Khả - Vận nhắc lại cái dọc tàu - Sợ cái đếch gì. Đây làm tí.

Pập pập... hít cho hõm má, nuốt trọn khói, ông sẽ thấy hồn lên tiên.

- Ông Vận... Đứng, đứng...

- Thử tí đi, ông. Tội gì mà đạo đức giả. Anh Hmông sẵn thuốc phiện, nhưng đ. biết hút. Cứ hết một ngao ba mươi điếu mới nạo sái, còn gì là ngon. Đây, làm tí. Ông Khả ơi, đạo đức thì quyền cao chức trọng cũng chẳng đến với ông đâu!

Cánh cửa buồng có tiếng chạm đánh cạch. Cô đầm lú ló ở ngoài cửa.

Chồm dậy, Vận như vồ lấy Khả:

- Khá khá. Ông bắt rết vào con mèo này hả. Khó đấy. Vợ bé của thằng Phơ-rô-pông đấy. Ông ơi, ả đang khát nước lắm. Mỗ đây đã được ả mời rồi.

Bướm gái Hmông này mụp mạp lắm nhé.

Quái tửm quá! Khả rụng rời. Nhưng Khả còn khiếp đảm hơn. Vì đúng lúc

ấy có tiếng quát lớn ở ngoài sân.

- Bà con ơi! Thằng Việt Minh nó cưỡng hiếp con gái Hmông!

- Bắt! Bắt thằng Kinh, anh em ơi! Bắt!

Khả xô cửa. Ba bốn cái bóng như nấp sẵn ở đâu đó đâm sầm vào. Cô đâm kêu xoe xoe. Vận vung tay đâm. Một cái đầu gậy sượt qua vai Khả. Khả đâm bổ ra sân, miệng ú ớ:

- Không... Không... Tôi không có gì...

Anh vùng ra tới cổng thì gặp thằng Pù. May quá, Pù đẩy anh ra sau mình, chắn ngang khẩu súng:

- Không được đánh cán bộ!

Hai cái bóng bị ngăn chặn, quay vào. Ở sân, Vận đang trở tài quyền Anh để thoát khỏi vòng vây.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 8 -

Lão Sính nghiền phòng má, trợn mắt.

- Ái dà, lúc ấy có súng tôi bắn thằng ấy rồi.

- Thằng nào thế?

- Lại còn hỏi thằng nào. Cái thằng đã đến nhà tôi ấy. Hừm, thời suy quý lộng, nó định cộng vợ cộng chồng đây mà.

- Hầy, ông cũng thế thôi! La lối om sòm làm gì!

- Hớ hớ...

Ồn ào trong trụ sở. Gần chục cái ghế băng đã kín chỗ. Người đại diện các

hộ đến sau, ngồi tràn cả ra hiên.

Câu chuyện bắt đầu từ môm lão Sếnh. Cứ xem khẩu khiêu của lão thì biết công việc trong thôn thuận, nghịch thế nào. Đạo này lão quên chuyện *na nũ* Lồ, đi đâu cũng lô loa, huyền thuyên chuyện cán bộ hiệp con gái Hmông. A Sinh cau: "Chỉ có con chuột mới đi rúc các xó xinh như ông thôi, ông Sếnh". Lão chun mũi: A, số tôi là cái cãnh đa trên mặt giăng, xuống trần phải đi lang thang mà.

Từ môm lão Sếnh câu chuyện được đà lan sang chuyện khác. Chỉ mấy hôm, góc thôn nào cũng thăm thì: Việt Minh miệng nước bụng lửa đây. Đừng cho nó ba cùng. Nó ba cùng để điều tra bắt thuế đây. Nó nói khoan hồng, nghĩa rằng là: trước là khoan, sau là hồng, là huyết, là máu. Pháp có tàu bay, bay cao nom thấy cả cái hoa bí nở trên nương. Bom nguyên tử Mỹ nổ thì con kiến cũng chết, Việt Minh thua là cái chắc.

Nhìn sang Pao ngồi ở cạnh cái bàn trong góc nhà, thấy Pao mặt nặng bình bịch chẳng nói, A Sinh đâm ra bực cả với Pao. A Sinh đập cánh cửa đánh thình:

- Nay, ông Sếnh, cái môm không có răng để gió lọt nhiều quá đây.

Bấy giờ ngoài cửa có bóng một phụ nữ. Pao liền đứng dậy, nhẹ nhõm:

"Mời bà, bà Doa, mời bà vào đây!" Bà Doa đã đến. Bà bế thằng Quang Duy, theo sau là Quang Ngọc đeo cây ghi-ta. Váy áo mới, nét thêu sắc sỡ, rùng rẻ vòng cổ, xà tích bạc, và trẻ ra đến hai chục tuổi, rạng rỡ, hồng hào, tự nhiên và có phần trịnh trọng. Bà tự biết cái thể bà cô đang được kính nể của bà trong dòng họ hay sao?

- Chào các bà, các ông, các cháu.

Bà vừa bước vào cái ghế Pao dành riêng. Thằng Quang Duy trên tay bà quay ra cửa nhìn bố, miệng hẹ hẹ. Ngọc dựng cây đàn ghi-ta ơ cửa, tặc tặc lưỡi với con. Mấy hôm nay, nghe Na kể về bà cụ Doa, Ngọc hay đến chơi với bà, nghe bà hát dân ca.

Ngoài cửa, đã thấy *hố pẩu* và Giàng Súng đi sóng đôi với nhau, cả hai đều một thái độ lãnh đạm giống nhau, cùng bước vào.

Khó khăn rồi. Mặt *hố pẩu* đã nói lên tất cả điều đó. Pao đứng dậy, cảm thấy khó nhọc quá vì phải cất lời.

Bồm bộp tiếng vỗ tay sau khi Pao vừa nói xong. Ai vỗ? Ông Giàng Súng! Thật thế!

Nhỏm ngay dậy, ông lý trưởng thời cũ, xằng xở:

- Chủ tịch Pao nói đúng! Đúng quá! Có người nói: Chính phủ Việt Minh tốt gì mà lấy thuế nhiều quá, tốt gì mà cán bộ lại làm hại đời con gái Hmông. Nhưng tôi nói: Chính phủ này tốt. Đây, như cháu Pao. Hạ giọng, lão giàng Pao xuống hàng con cháu - Cháu đến nhà tôi, bảo bây giờ dân đang đói, bác cho dân vay ăn đi. Tôi còn ít ngô, ít thoi, nhưng cũng bằng lòng ngay. Chỉ lấy lãi hai mươi phân thoi. Thiệt tôi một tí, nhưng lại lợi nhiều. Lợi là Chính phủ không phải đem ngô, gạo đến cho dân. Lợi là tôi chết có người đi đưa đám.

Súng vừa dứt, lão Sênh bật dậy:

- Hôm nay họp để kể khổ á? Thế thì người Hmông ta khổ nhiều đấy.
- Nói xây dựng, ông Sênh nhé - Giàng Súng đề.

Lão Sênh gật đầu:

- Khổ thật chứ. Xương người Hmông còn phơi trắng ở Hàu Thào kia kia.
- Ồ! Nói thế là lệch ra một bên đấy.
- Ủ, thì nói công bằng. Công bằng là ai cũng tốt, ai cũng xấu. *Na nủ* Lò cũng tốt. *Na nủ* Lò cũng xấu. Con gái trên giời một vú, *na nủ* Lò một mắt. Thế là xấu chứ. Lũ cũng có cái xấu. Nó đập tôi vào sườn. Răng nó bị sâu cắn.

Căn nhà ào lên tiếng cười.

Mặt Pao ê ê. A Sinh đập hai bàn tay vào nhau:

- Hai ông cứ như gà trống thi nhau gáy thế. Để mọi người nói với chứ.

Lão Sênh hếch mặt:

- Ấy, nói hay nói tốt lại bị đi làm cán bộ đấy, các bà ạ.

Sinh tím mặt:

- Ai cũng biết nói cả đấy. Đừng dọa người ta!
- Mà dọa tao đấy à? Mà chỉ là cái cộc rào thôi, A Sinh à.
- Im đi, Tôi là chủ ở đây.
- Á.

Giàng Súng quai tay, xua xua, miệng kêu ài ài:

- Thôi, tôi can. Ông Sênh đúng. Mà A Sinh cũng không sai. Người Hmông ta có câu: Đàn bà tựa như cái chõ đồ cơm ngô. Có phải không, *hố pẩu*? Tất cả các con mắt đều dồn về *hố pẩu*. Mặt *hố pẩu* như mặt pho tượng, vô cảm, hai mắt nhìn thẳng đi đâu, đôi môi mím mím. Những lúc người nói đông, kẻ nói tây thế này, *hố pẩu* là đại diện cho sự mực thước, chín chắn, *hố pẩu* phải lên tiếng chứ. Vậy mà *hố pẩu* lại im.

Pao hiểu rằng bất đắc dĩ cha anh mới đến dự cuộc họp này. Cũng như anh, anh cũng phải dẫn lòng để có mặt ở Can Chư Sủ những ngày này. Nhưng, chính điều ấy lại khiến Pao nhận ra một cách sâu sắc rằng: Đời bây giờ cần phải có Pao. Pao đã xuất hiện giữa cơn giông bão tròng trành của đời để thay thế tất cả những kẻ đại diện cho dân tộc Pao từ trước tới nay. Còn đón đau riêng thì Pao phải cắn răng mà chịu thôi!

Vậy thì Pao phải bước vào cuộc tranh luận.

Nhưng, Pao chưa kịp đứng lên, Pao đã bị bất ngờ. Bà Doa đưa thằng bé Quang Duy cho Quang Ngọc, đứng dậy, xà tích thả lỏng lánh một sợi dài, vuốt hai mép, chấp tay, khoan thai:

- Ông Sênh nói vậy là chưa công bằng. Thật là Hmông ta khổ đấy. Ta nhìn cũng thấy chứ. Đánh nhau chỉ có người Hmông, người Kinh chết, chứ có thấy xác thằng Tây, thằng Mĩ đâu. Thằng Tây nó xui ta hại nhau đấy, bà con à.

- A! Cái lý hay đấy! - A Sinh vỗ tay bộp bộp.

- Nó xui thằng Lử gây phi - Bà Doa nói tiếp - Nhưng trời của thổ phỉ đã tối rồi còn đâu nữa. Để tôi chuyện này hầu các cụ, các ông, các bà...

Bà Doa nhìn quanh. Bà kể lại việc bộ đội Na đã cứu cháu gái bà khỏi bị bỏng lửa. Giọng bà hơi rướn lên, rồi lại hạ xuống, trầm bổng, mượt mà. Lời

bà như lời bài hát. Bà bảo: Có lý nào người không muốn làm người lại chui rúc trong hang làm con thú. Bà bảo: Chính phủ đánh Tây, Tây thua, sợ gì kẻ gây phi mà không cho quân lính đi bắn chết hết. Nhưng, chính phủ thương dân, muốn con người đã hoá hổ được trở lại thành người.

- Tôi kể câu chuyện hoá hổ cho bà con nghe nhé - Bà hạ giọng, thì thầm - Xưa, có một tên vua ác độc...

Căn nhà im lặng, phập phồng.

Lời bà Doa như ngọn lửa nhỏ.

Pao nghiêng đầu. Chuyện xưa vận vào đời nay hợp quá. Tên vua làm người em khổ quá hoá hổ. Anh đi cứu em, phải giết cả bọn hổ thật. Em muốn trở nên người phải đào hổ, lột lá han, nằm liền mười ba ngày...

Pao muốn reo to khi bà Doa vừa ngừng lời. Nhưng Pao đã tắc nghẽn tiếng reo. *Hố pẩu* vừa hát mặt lên. Cái cằm nhọn hếch như chọc vào mặt Pao:

- Hừ, thằng Lữ thành hổ ác rồi. Nó có tội. Ủ, nó có tội. Nhưng chỉ có tội với dòng họ Giàng thôi. Không phải có tội với Việt Minh các người!

Pao như bị một cái tát tối tăm mặt mũi. Quanh Pao lặng tờ. A Sinh bước ra cửa, mặt lâm li bực bội.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 9 -

A Sinh dần từng tiếng:

- Cô Seo Váy! Ủy ban tiểu phi thanh bình hội gọi cô đến đây là để hỏi tội cô. Chính cô đã gây rối, cản trở Cách mạng.

Căn nhà trống, nhân tiếng nói của A Sinh to gấp đôi. Nắng ngoài sân ong

óng vàng. Xa xa, xôn xao tiếng người quất trâu, đuổi ngựa.

A Sinh cố làm cho tiếng nói thật đanh thép. Thầy khèn điều khiển lưỡi khèn tài, tiếng nói của mình cũng điều khiển được. Nhưng mặc A Sinh cất tiếng nói đanh thép, cô đầm Seo Váy vẫn ngồi vắt vẻo trên cái ghế đầu, hai tay đặt trên đùi, im trơ.

- Thế nào, không nói hả?

Cô đầm ngúc ngoắc. Cái cổ hai ngón thịt của cô rịn mồ hôi.

- Này, đừng có lấy im lặng tui thân làm mũi lòng tôi! Không nói hả? Vậy tôi sẽ có cách.

Đi tới cái máy điện thoại, A Sinh gõ cộc cộc:

- Đây là cái máy thần. Nó biết hết mọi chuyện. Tôi sẽ hỏi nó. Lúc ấy tội cô sẽ to thêm đấy.

Cô đầm quay lại. A Sinh thông tay, chưng hửng. Sinh ngốc quá. Nó là vợ thằng Tây Phơ-rô-pông, nó còn lạ gì cái máy điện thoại mà dọa nó.

- A! Hay là thằng chồng Tây nó xui cô! - Chợt nghĩ ra, Sinh dòn.

Cô đầm ngẩn ngơ cái mặt trắng bứ.

- Nói đi chứ!

- Em oan.

- A! Oan, oan cái gì?

- Cán bộ Khả nó nghịch em.

A Sinh giật nảy người:

- Nghịch! Đừng có láo!

- Thật!

- Thật thế nào?

- Nó vuốt má, nó bóp tí em. Nó bảo tí em to. Nó đòi cho nó...

A Sinh bộp tay xuống bàn.

- Láo! Ở đây cấm nói chuyện bậy bạ. Tôi không bao giờ bị lừa nữa đâu.

Nói đi, ai xui cô? Cô đầm gục mặt xuống bàn. Sinh sịt mũi:

- Gọi đến uỷ ban là phải ngồi ngay ngắn. Ngẩng lên. Tôi hỏi, ai xui cô vu oan giá hoạ cho cán bộ Khả? Ai xui? Hả? Nói! Có phải lão Giàng Súng chủ

muru không?

Cô đầm ngẩng lên, hai con mắt chớp chớp liên hồi, rồi bất thình lình gọn thon lỏn:

- Em xui em ạ.

- Sao lại thế?

- Vì em ghét cán bộ Khả. Em yêu anh, anh A Sinh ạ.

Ôi trời! Sinh đứng thẳng người lên. Bằng sét nổ giữa trưa. Và còn hơn cả tiếng sét nữa, cô đầm nhồm ngay dậy, chồm tới A Sinh, vít cổ Sinh, áp cả bộ ngực phốp pháp vào anh, quần riết lấy anh:

- Anh thầy khèn tài hoa của em ơi, em yêu anh từ đã lâu rồi. Giờ, em mới được gặp anh. Anh ơi, em cho anh hưởng đặc quyền đặc lợi ở em đây.

Mặt nóng hực, Sinh giãy ra. Rồi đẩy cô đầm ra gần cửa, Sinh cúi xuống.

Chà, sao lúc này Sinh bé nhỏ mà lại khỏe thế. Sinh bế bổng cô đầm lên và có cảm giác như ném một bao tải ra sân.

- *Chung cào nả!* Mày lừa ông được lần nữa, ông với con bò đực là một.

Này đặc quyền với chả đặc lợi. Ăn nói kiểu Tây hay ho gớm nhỉ. Cút mẹ mày theo thằng quan tư dê cụ chồng mày đi.

Sinh giờ nắm đầm dư dứ, rồi quay vào trụ sở, đóng sập cửa lại.

Lúc ấy đã ngả chiều. Ngả chiều lại có tiếng nổ súng đì đọt trên rừng, trong thôn.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 10 -

Súng nổ đì đọt trên rừng, trong thôn xóm, lúc ở chỗ này, khi ở chỗ khác.

Súng của bọn Lữ về gây rối, dọa dân, ám sát cán bộ, bộ đội. Súng bộ đội bắn lại bọn Lữ. Súng nổ như điêm canh cho đến tận sáng, vào lúc *hổ pầu* trở dậy, uống trà. Lâu nay ông già sinh ra cái nếp uống trà sớm thay cho thuốc phiện. Trà nhà sẵn, loạn lạc không đem bán được. Lại thêm ông cũng muốn tìm sự yên tĩnh trong hương trà.

Nhúm chè tuyết bỏ trong chiếc ấm trà da lươn đặt trong cái bát lớn. Nước sôi vừa đúng độ, rót vào trong ấm ngoài bát. Ôi, cái hương trà thanh tao, thêm vui lúc vui, giải buồn khi buồn, thâm trầm sâu sắc thêm khi cần suy tưởng, thoáng cái đã toả hương thơm ngan ngát. Giữa cơn xoáy lốc tâm tư đời người, hương trà thấp thoáng một tiếng gọi con người về nơi cao khiết, thanh tịnh, để con người thoát khỏi những ý tưởng hư nhược, khinh bạc, những thói đời xấu xa. Chén trà lúc này là với hổ pầu là cái bóng cây trầm mặc trong cuộc đời dang dặc những buồn đau của ông.

Rung rung, *hổ pầu* nhắc chén. Nhưng những tưởng sẽ gặp phút sáng khoái thần tiên, ông già bỗng nhăn mặt đưa tay giữ chặt cổ họng. Cây chè mọc trên núi cao tận mây xanh tuyết phủ, hấp thụ anh khí của trời đất, lá quăn như mỏ chim, mà sao như nhiễm trọc khí trần ai!

Hay đây là mẻ trà ngày nào hai anh em Pao - Lữ đẩy cối trà, vò nước chát. Và như vậy là trà đã nhiễm phải tất cả những đắng cay của cõi đời này? Thật sự là *hổ pầu* đã mệt lắm rồi. Nỗi khổ này giày vò hơn cả nỗi khổ áo cơm, làm mòn cả chân tóc, chân râu. Chiến tranh, phân liệt ở ngay từng mỗi căn nhà. Đến mức giờ đây, ông không đủ sức để phản bác Pao, bênh vực Lữ. Ông thất vọng về Lữ, nhưng ông lại nghi ngờ Việt Minh. Dần dần thấy họ cũng hiền lành thôi, nhưng chấp nhận họ mà ông khóc thầm: khổ thay, người Hmông ta, quốc gia, cương thổ chẳng có, chỉ đi ăn nhờ ở đậu đất nước người! Thân phận khác chi cái cò đá bị làm hòn kê!

Hôm qua, Pao tạt về nhà. Lâu lắm hai cha con mới gặp mặt nhau. Pao muốn nói gì đó mà ngắc ngứ. Còn ông, lòng thật buồn khổ, ông nói: Thôi, Lữ nó đi con đường của nó. Con đi con đường của con. Cha đi con đường của cha. Hoài nghi, vô vọng, đó là tâm trạng ông, một người thấy mình đã

bất lực hoàn toàn.

Hôm nay, ngồi ở bàn trà, bên bếp lửa suốt từ lúc bình minh cho tới chiều tà, lúc Seo Cả đeo cái đu đến, ông mới ngẩng dậy. Nhờ sự săn sóc của Dung, Cả đã qua khỏi cái chết, đã phục hồi sức lực. Chị nhìn ông, lo ngại và dò xét:

- Cha à... Ông Súng bảo phải góp thóc, ngô... Ông bảo con đem lên rừng...

Lúc ấy, ngoài trời bỗng đổ mưa bụi. Mưa từ rừng chè đổ xuống, lạnh lạnh. Và có hai bóng người nhanh nhẹn từ ngoài cổng đã bước vào sân. Cái bóng nhỏ là thằng Pù. Nó nhảy lên thêm, rồi quay lại đóng thật to:

- Anh Chính ơi! Cha em có nhà đây!

Hố pẩu vội cúi xuống, chắt thêm củi vào bếp. Lửa làm cho người ta can đảm lên.

Lần này thì không thể lẩn tránh được nữa. Cũng không thể ẩn giấu mình sau cái câu *chi pâu ề* quen thuộc được nữa. Hình tích lộ rồi, tránh lẩn làm sao!

Hố pẩu quyết định đối mặt với anh cán bộ đứng đầu tỉnh này. Đang bài hoãn, ông liền đông cứng ngay lại như một tảng đá.

Thằng Pù nhanh nhẩu đặt siêu nước, súc ấm, pha trà. Chính ngồi xuống ghế, lấy khăn tay, lau tóc ướt:

- Mưa quá. Tôi đi xem ruộng mùa, thấy chưa cày được bao nhiêu, bác ạ - Chính nói, tự nhiên, điềm đạm- Phải bảo bà con nhanh tay lên một tí, không là đói to đấy, bác Lầu.

Đặt chén trà trước mặt Chính, *hố pẩu* im lặng nhìn ra ngoài trời.

Chính nhắc chén trà, tiếp:

- Tôi và em Pù vừa đi xem rừng chè Can Chư Sủ về.

Thằng Pù chen ngang:

- Búp chè già rồi, không ai dám đi hái cả, là thế nào, cha?

- Sao mà không dám đi - *Hố pẩu* quay lại lừ lừ mắt nhìn cậu con út.
- Ai đó lại nói là có hổ về!

Chính nhẹ nhõm, như băng quơ:

- Nếu vậy thì bảo các anh bộ đội, du kích. Có súng còn sợ gì hổ. Mất một lúa, phí đi. Hái xong còn phải đốn, phải làm cỏ. Thành cây rừng hoang còn gì là chè nữa!

Thành cây rừng hoang, thì còn gì là chè nữa! Người này nói vậy, ý tứ là thế nào?

Lửng lơ, *hố pẩu* nhìn ra ngoài sân tối mờ. Rồi thu ánh mắt lại khi Pùa đã đặt cái đèn dầu hoả nhỏ lên bàn. Mắt hai người cùng nhìn ngọn đèn rồi ngẩng lên, chạm vào nhau. Thôi thế là họ đã hiểu nhau rồi đây.

Sự tồn vong của dân tộc là nỗi khắc khoải của bao thế hệ người Hmông nối tiếp nhau, cho tới tận *hố pẩu* đây. Chính biết vậy nhưng Chính cũng nhận ra: Làm sao một ông già như *hố pẩu* ngay bây giờ lại có thể hiểu ra rằng chỉ có liên minh với những người bạn chân thành, những người lao động của các dân tộc anh em, dân tộc Hmông mới có sự đảm bảo an toàn cho sự tồn tại và phát triển của bản thân mình. Dân tộc này, trước hết là những Pao, Pùa, A Sinh phải vươn lên những nấc thang trí tuệ cao hơn bản năng nhiều lần. Trí tuệ phải sâu sắc thì mới không hoài nghi, vô vọng, mới đảm bảo cho sự phát triển của chính họ. Còn ông già? Làm thế nào để ông già tự vượt ra khỏi con người mình được? Ông là nạn nhân, lại chính là thủ phạm của cuộc khủng hoảng này.

- Bác à - Chính hơi cúi xuống - Chúng tôi, những người Cách mạng đến đây không phải để thống trị dân tộc Hmông. Bác hiểu cho lòng chúng tôi. Còn một người khổ cực, còn một người đói rét, còn một người bị áp bức, đau khổ, lòng chúng tôi còn chưa yên.

Mặt *hố pẩu* ngây ngây. Ông bị bắt ngờ ư? Không! Ông ngồi thẳng dậy. Dự cảm bằng kinh nghiệm sống là đang gặp phải sự dối lừa, ông trở lại thái độ khẳng khái ngay lập tức. Chính nhìn thẳng vào mặt ông già, chân thành và khúc chiết:

- Cách mạng như mọi việc, cũng có lúc lầm lỡ. Trong đàn con, cũng có đứa hư. Cách mạng biết đó là lỗi lầm của mình. Chúng tôi thành thật xót xa vì đã mắc những sai lầm. Tôi, bí thư tỉnh uỷ tỉnh này xin chân thành xin lỗi bác, xin lỗi dân làng Can Chư Sủ.

Lần này thì ông già chớp mắt liên tiếp. Qua hai hàng mi, ông nhìn Chính. Khác hẳn điều ông dự đoán, Chính không đưa ra một tương lai hào nhoáng để thuyết phục ông.

Nhưng đúng vào lúc ấy, có một tiếng súng nổ vang như sét đánh từ phía sau nhà.

- Đoàn!

Hố pẩu vấp người vào cạnh bàn, âm trà rơi xuống đất vỡ toang. Chính hơi nẩy lên và gục ngay xuống bàn. Vai phải Chính xối máu.

- Trời ơi!

Hố pẩu kêu, khản đặc. Càng ghê rợn hơn khi sau nhà có tiếng A Sinh hét:

- Thằng Lử! Thằng Lử! Bắn chết nó đi!

Pừa vùng ra khỏi nhà. Súng nổ đoang đoác trong thôn.

Vùng Biên Ải

Phần IV -11 -

Can Chư Sủ bừng thức.

Chính nằm ở nhà *hố pẩu*. Dung từ Phéc Bủng vội trở về xem vết thương của Chính. May, viên đạn vào phần mềm. Khả cuống quýt vào ra, việc nọ lẫn việc kia. Pao đến nhà, đúng lúc Seo Cả về, mắt gườm gườm, không cần che giấu sự khinh miệt.

Hố pẩu ngồi ở bếp cám, đuôi mắt chúc, âm thầm một nỗi đau buồn tái tê. Căn nhà này sao chứa đựng nhiều điều khủng khiếp thế! Giờ đây mới thật là đau buồn và lo sợ. Tình ngay lý gian, ai hiểu cho ông?

Trời sáng mờ mờ thì Giàng Súng đến. Áo ca pốt dạ không khuy lượt trượt, lão chạy xộc vào nhà:

- Cán bộ Chính làm sao rồi!

Pao kéo tay lão ra cửa, đẩy khế lão một cái:

- Này, ông Súng. Uống rượu không giấu được hơi ở mồm đâu.

- Ồ ơ...

Pao sầm sầm bỏ đi. Giàng Súng lần vào nhà, đến cạnh bếp khách, mặt cau có:

- *Hố pẩu*! Cái thằng Pao hỗn hào quá!

Hố pẩu lặng im, quay mặt đi. Đó là lần đầu tiên, ông tỏ ra lạnh nhạt với con người này. Ngoài sân, bỗng có tiếng người véo von:

- Nào, sao chim cắt lại dám mổ đại bàng nào!

Bà Doa! Theo sau bà là Pù. Pù đeo cái túi lanh đựng các củ thuốc, lá thuốc. Giàng Súng đứng ở cửa, xoắn hai bàn tay, xằng xở:

- Dà dà... Tay bà là tay tiên, lòng bà là lòng Phật...

Lão Sênh từ đâu chạy vào sân, hai tay áo xắn cao, hùng hùng hổ hổ:

- Đứa nào dám vuốt đuôi hổ thế nhỉ? Láo thật!

Pù quát:

- Im đi, ông Sênh!

Bà Doa bước vào nhà.

Hố pẩu ngược lên, van vãn:

- Bà ơi, bà ra tay cứu giúp...

- Ôn oán cả dòng họ đấy, *hố pẩu* ơi!

Bà đi nhanh lại phía giường Chính nằm.

Hố pẩu ngồi tê dại. Ôn chưa thấy đâu, chỉ thấy oán. Con làm cha chịu. Lũ giết ông già tam thất, ông mang tiếng xấu. Lũ hại Pao, dẫu sao cũng là tội với người trong nhà. Giờ thì đâu phải thế nữa. Đâu có phải chỉ là việc Lũ đi

cướp phở, gây chuyện động loạn ở cái thị trấn ngoài kia. Giờ Lữ hại người chính phủ ngay ở căn nhà này. Tội Lữ rành rành. Hỡi ơi, sao bữa nọ *hố pẩu* lại nói Lữ chỉ có tội với bà con trong họ Giàng!

Khi Quang Ngọc hay tin, đến nhà *hố pẩu* với Chính thì trời đã khuya. Anh rón rén bước vào cái sân ẩm ướt và dừng lại ở trên thềm. Vẳng từ trong nhà ra tiếng hát của bà cụ Doa. Bà cụ Doa, sau khi đã bó thuốc lá cho Chính, đang ngồi hát bên bếp lửa như để ru Chính ngủ. Khúc hát ru dân ca Hmông rải đều trên âm giai năm cung trầm lắng, rất gợi nhớ gợi thương. Tù ní cù tu à Sang cù tu trê của ề Sang cù nả dứa mông ua, nào ờ cú tu trí của ơ Trời ơi, con trai mẹ à.

Ngoan nhé, đừng khóc mẹ yêu. Trong cái đêm sâu thẳm này, điệu hát ru có một âm hưởng sâu xa thật lạ. Ngọc đã mê thích dân ca Hmông, nhưng những ngày ở thị trấn, tiếp xúc với nó, anh vẫn có cảm giác như chỉ đọc những trang sách dịch. Về đây, Ngọc tìm thấy nguyên bản. Ngọc đi đến cái cội nguồn, khởi thủy của nó, ấy là cuộc đời. Cuộc đời chằng chéo dĩ vãng và hiện tại, những lo toan vất vả, những phân ly, sum họp, những số phận cay đắng, những máu và nước mắt mà vẫn thom ngát tình đời, một tình đời giản dị mà sâu nặng khôn cùng.

Rụt rè bước vào nhà, ghé lại nhìn Chính đang mê mết, Quang Ngọc khe khẽ ngồi xuống cạnh giường, chỉ sợ một tiếng động nhỏ cũng làm Chính giật mình.

Không hay biết gì, bà cụ Doa vẫn khe khẽ cất tiếng hát. Miệng hát, tay se lanh. Bài hát nọ gọi bài hát kia, mê mải.

- Ô, cán bộ Ngọc đấy à? Mà viết cái gì đấy?

Lát sau, nhận ra Ngọc, bà cụ mới ngừng hát, quay lại:

Ngọc rời mắt khỏi trang sổ tay:

- Con chép bài hát của mẹ. Mẹ hát hay quá!

Trong Ngọc vừa có một cuộc giải thoát và xuất hiện một trạng thái hưng phấn thâm kín rất kỳ lạ. Đã giũ ra khỏi nỗi u hoài uỷ mị và hoài nghi, những trớ trêu của cuộc sống, giờ đây, trở về Can Chư Sủ, thực sự sống

trong cuộc đời, anh hiểu cuộc sống sâu sắc hơn, và tin yêu hơn. Trong anh vừa có sự tái sinh. Những tia sáng bất chợt của trực giác đang đòi hỏi bước nhảy vọt: những tích tụ giai điệu và hình tượng cuộc đời đang khát khao kết hợp thành một thực thể thống nhất.

Ngọc rơi vào cơn cảm hứng sáng tạo bất thần.

Anh ghé xuống bên cạnh bếp. Lửa xanh nhấp nháy trên khuôn nhạc nguyệt ngọc. ... Gần sáng *hố pẩu* đi đâu về, ngồi nói chuyện với bà cụ Doa thì Ngọc đứng dậy:

- Mẹ ơi, bác ơi, con hát thử bài này cho mẹ nghe, bác nghe nhé!

Dân làng ơi!

Người Hmông mình bao đời sống lắm than

Vì loài hổ ác dạ tham tàn

Hội thanh bình ta mau đoàn kết lại

Nước Sung Sướng!

Ta không sợ gian nan...

Giọng Ngọc còn thô. Nét nhạc còn đơn sơ. Lời ca chưa trau chuốt. Tất cả đang ở dạng phác thảo. Nhưng Ngọc lắng người sung sướng vì tiếng kêu hoan hỉ của bà cụ Doa:

- Mày hát theo điệu người Hmông ta à, cán bộ Ngọc? Mày tài quá.

Bà cụ nhập tâm hát theo Ngọc. Chính tỉnh dậy đúng vào lúc ấy.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 12 -

Dân làng ơi! Người Hmông mình bao đời sống lắm than Vì loài hổ ác dạ tham tàn. Tiếng hát giập giòn trong làng, bập bùng đó đây như những ngọn lửa đỏ. Đó là tiếng hát của các tổ nhân dân hợp hành, học tập chính sách

sản xuất và gọi người còn lẩn trốn trên rừng về làng. Sau khi Chính bị Lữ bắt trộm, tựa như có cái gì bột phát, cái hàng rào cách bức giữa Việt Minh và người trong làng đã được nhô đi nhiều khúc. Mỗi quan hệ hai bên đã bắt đầu trở nên gần gũi thân tình. Nghe tiếng hát ấy mà Seo Cả khóc. Là bởi vì khi sự cách trở giữa mọi người và Việt Minh đã giảm bớt thì cái hố sâu chia cách giữa chị và Pao lại rộng thêm. Pao bỗng trở nên lạnh lùng với chị. Cái thai không còn, chị tự thấy mình chẳng còn mối liên hệ nào nữa với Pao. Mọi người xa lánh chị. Đau đớn quá, chị là vợ Lữ. Vì dầu thế nào chị cũng đã là vợ nó, nó đã cưới chị, chị thuộc về nó. Chị trở thành cái điểm để người ta trút oán hận. Chị có cảm giác như thế. Chị đứng ngoài tất cả các hoạt động của xóm thôn. Họp chị em phụ nữ ngay trong nhà *hố pẩu*, bà Doa nói: chị em ta phải gọi chồng con về. Đừng để lâu là nó hoá thành hổ dữ hết. Tôi sẽ gọi thằng Giồng về. Gọi về cho nó làm người. Chị nghe những lời ấy mà khóc dòng dòng. Người ta gọi chị là vợ con hổ dữ rồi. Chị khóc, chị lo sợ vì thấy mình bơ vơ đứng giữa hai bên, bên nào cũng khinh miệt, ghét bỏ chị. Chao ôi! Chẳng còn bao giờ chị được sống bình yên nữa rồi. Ra khỏi cái chết sau lần bị Lữ đánh trụy thai, nhưng giờ chị lại sống vất vưởng như bóng ma. Thể xác chị tiêu tụy. Lòng chị tả tơi. *Dân làng ơi! Người Hmông mình bao đời sống lắm than.* Tiếng hát vẫn ngân nga trong khi chị ì ạch đeo địu gạo, leo lên dốc cao. Chân chị không muốn bước mà cứ phải bước. Đã chót ăn lắm cơm ma, chót lạc bước tới quê ma, chót uống lắm nước ma, trở lại không được nữa rồi. Khốn khổ! Cái nghĩa vợ chồng là cái gì mà nó ràng buộc quá thế. Đã hai lần chị mang gạo lên cho Lữ. Nhận gạo, thoả mãn xác thịt xong, nó đuổi chị về. Nó có yêu thương chị đâu. Lão Giàng Súng thỉnh thoảng lại ghé tai chị: "*Tô pồ ua mào. Tô giờ ư ua nào.* Đàn bà làm cơm. Đàn ông ngồi ăn. Cái lý người vợ phải thế, cháu Cả à". Ôi chao! Khi đã kiệt sức, khi không còn nơi nương tựa thì chỉ có mỗi cách sống là phó mặc đời mình cho số phận thôi. Leo tới đỉnh núi, tai chị ù ù. Chân vấp đá chị cũng không biết đau. Chị đến trước một cái hang từ lúc nào không biết nữa. - Chị lại lên đây à? Một cái bóng đen to lù lù ra cửa hang dắt chị vào. Tiếng nó nói nghe quen quen. Chị liền bật gọi: "Anh Giồng!". Nhưng cái bóng quay lại, xua xua tay: - Vào xứ ma xứ quỷ đừng nói to thế! Giờ thì quanh chị nhộn nhạo toàn ma! Chúng giàng cái địu, lục lọi. Có đứa vốc cả nắm gạo ập vào mồm, nhai rào rào. Sợ quá chị nhắm tịt hai mắt. Nhưng Lữ đã đến trước chị. Lữ đấy! Dầu sao, chị vẫn nhận ra hắt. Hắt ngày càng xa giống người. Tóc hắt dày như lông gấu. Mặt hắt là mặt khỉ. Mồm hắt phả hơi tanh lợm vào mặt chị. Chị lui lại. Hắt tiến thêm. Hắt nổi cơn thú vật. Những con ma khác reo à à. Hình như chúng vật nhau. Một con kêu the the: "Đ. mẹ thằng Giồng nhé!". - Thế nào, mày lên đây, có đứa nào biết không? Đ. mẹ, làm phản thì ngán hai, dài một nhé. - Tôi không biết! - Chị lắc đầu Lữ hát hàm: - Thằng Việt Minh đầu sỏ thế nào? - Tôi không biết. - Nó bị tao bắn, chết cha nó rồi chứ? - Tôi không biết. Chị lùi. Bấy giờ sấn đến trước mặt chị sao mà nhiều bóng ma thế. Mắt chúng hau háu. Mồm mũi chúng thở phì phò. Chúng thèm khát chị. Chị bần rùn. "Ta sẽ chết mất thôi!" Chị thở hắt ra. Nhưng Lữ bỗng quay phắt về

phía sau. Lũ ma cũng rời chị. Việc gì thế? A! Chúng đánh lẫn nhau. Thế là chị quay đầu, đâm sầm ra cửa hang. ***Seo Cả chạy. Chân chị có mắt hay sao mà chị vượt qua được khu rừng u tối ấy. Và bây giờ chị đã xuống tới lưng núi, chị giục xuống, mệt rồi. Nhưng chị lại chống tay đứng dậy. Hình như chị vừa thành một người khác. Chị vừa nảy ra một ý nghĩ quyết định: “Ta không bao giờ trở lại đây nữa”. Chị tỉnh táo và bỗng giật thót mình. Cạnh chị, con chim ừ ăn đêm vừa vụt bay ra từ một cái bụi rậm. Và phía trước chị có tiếng chân người. Chị thấy thèm sùng quá. Chị lao vào bụi rậm thay con chim ừ, nằm im. Trên đường mòn, có ba người đeo súng, lưng khoác nòng gang. Người đi đầu còn đáng thiếu niên. Người thứ hai to ngang. Người đi sau, dong dong, dẻo dai. - Khéo mìn đấy, Pù. Đi chậm lại! Chân nhắc cao lên! Bọn nó hay gài mìn ở những đoạn bên đường có bụi rậm, nhớ nhé. Người thứ hai kéo tay người đi đầu và dẫn lên. - Anh Na, gặp mìn có sợ không? - Biết thì không sợ. Hồi đánh Pa Kha, đồng chí Tích trung đội trưởng đi trinh sát, gỡ hơn năm chục quả mìn. Lăn trong đất, thấy nó, cho cái kim băng vào gài chốt lại là yên trí. - Giỏi nhỉ. - Đồng chí Tích có một lần vướng mìn chuỗi mà thoát mới giỏi. Quả mìn nảy lên, ngang lưng người là nổ liền. Xưa nay, không ai thoát. Thế mà đồng chí Tích cầm cái gậy gạt phắt đi rồi nằm ập xuống. Người đi sau rút nhắc khẩu tiểu liên qua vai, buông thõng: - Thế mà chết vì tay đồng chí của mình! Người tên Na quay lại: - Đồng chí Tênh! Tôi đã nói rồi! Thằng Vận không phải đồng chí. Nó là con rắn độc lọt vào hàng ngũ chúng ta! - Thế sao lại thả nó? Chính vì nó mà anh Seng tôi chết. Thằng ấy phải bắn. Vừa rồi nó lại buôn lậu ở Can Chư Sủ, quan hệ với con Seo Váy, gây bao tiếng xấu... Hừ! - Đang lúng nó đấy, Tênh ạ. Người thiếu niên quay lại: - Phải tìm cả lão quản ma nữa, anh Na ạ. Lão ấy mất tăm đi đâu. Em nghi là nó lên với Lử. Biết thế em bảo các anh bắt nó từ hôm nó cắt dây điện thoại. - Chưa bắt được! - Sao? - Bắt ông quản ma, *hố pẩu* nghĩ thế nào? Anh Chính bảo thế. - Cha em hỏi thế nào ấy. Cả chị Seo Cả cũng thế. - Hai người ấy thật khỏe. Cái khỏe ấy thằng Lử gây nên. Em Pù này... thế còn em? - Lử không còn là anh em nữa. Em chỉ có anh Pao. Ba người đi qua cái bụi rậm Seo Cả ẩn mình. Chị nín thở. Chị hiểu đó là ba chiến sĩ tuần tra. Họ đi rồi, chị mới ngồi dậy. Tâm trí chị bỗng dưng xao động quá. Thằng Pù thì dứt khoát rồi. Còn chị? Chị vừa định chui ra khỏi bụi rậm lại vội thụt vào. Có tiếng chân nhiều người đang đi ngược lại. Chị vội nằm co, im thin thít như con cuốn chiếu ngủ. Ba chiến sĩ vừa nảy đã quay lại cùng với một người nữa, tay cầm một cái khăn trắng. Họ dừng lại ở cạnh bụi cây Seo Cả nằm. Người tên Na cười, vỗ vai người cầm khăn trắng. - Sao lại biết cầm khăn trắng? - Tôi đi lính từ hồi Tây... - Bây giờ còn sợ Việt Minh không? - Không. Mẹ tôi nhặn tôi về. Mẹ tôi bảo bộ đội chính phủ tốt. Về làm người. Tôi bảo Lử thế, nó định giết tôi. Tôi đánh nhau với nó rồi chạy về. - Súng đâu? - Để ở đằng kia. Người tên Tênh bước tới: - Này, anh Giống, về thế là tốt. Vụ mùa đến rồi đấy. - Các anh trói tôi đi, phạt tôi đi. - Trói, phạt anh làm gì? - Tôi có tội to. Người tên Na cười hì hì, lại vỗ vai Giống: - Này, anh Giống biết chỗ ở của bọn Lử chứ? Trong

bụi rậm, Seo Cả cựa mình. Chị có cảm giác anh bộ đội hỏi chị, cũng câu hỏi ấy.

Vùng Biên Ải

Phần IV - 13 -

Vết thương nhức tấy, Chính sốt li bì.

Nhưng, dường như cả về mặt cơ thể, anh cũng được cấu tạo bằng những chất liệu đặc biệt. Sức lực của anh vẫn còn khoản dự trữ dồi dào để chế ngự cơn đau. Anh vẫn nhận biết được những gì đang xảy ra xung quanh. Anh biết sau khi anh bị ám sát, *hố pẫu* lo đến xanh xám mặt mày. Ông đã định trốn đi và xóm làng xôn xao lo sợ về một cuộc trả thù của Việt Minh. Ngày thứ ba, Chính tỉnh dậy, đúng lúc Khả tới.

- Báo cáo anh - Khả lập cập - Báo cáo anh, Pha Linh giải phóng hoàn toàn rồi!

Chính mở choàng mắt. Khả mừng rỡ, láu táu:

- Báo cáo anh, anh Đắc gọi điện về sáng nay. Đã đập tan sào huyệt phi của Châu Quán Lồ. Theo đúng chỉ thị của anh, đánh tan chứ không đánh tiêu diệt. Anh Đắc xin ý kiến anh để triển khai công tác phát động quần chúng. Còn ở Can Chư Sủ đây, báo cáo anh, quần chúng đã chuyển mạnh. Các hiện tượng chống phá, như phao tin đồn nhảm, cắt điện thoại, đe dọa người tốt đã giảm hẳn. Các gia đình đang nô nức đi gọi chồng con về. Tên phi về hàng đầu tiên là cậu Giống, con bà cụ Doa.

- Hiện Giống ở đâu?

- Báo cáo anh, anh Na đưa cậu ấy đến trình diện uỷ ban xong lại đưa cậu ấy về gia đình.

- Dẫn các đồng chí tuyệt đối không được truy chụp, trù ép. Nếu cậu ấy thiếu thôn, phải giúp đỡ.

Thấy Chính chống tay, Khả đã định đỡ. Nhưng không, Chính chỉ đẩy người lên cao chút ít, rồi lại nằm xuống, đầu ngửa, chân duỗi dài và đôi mắt hơi khép lại, lim dim vừa mệt mỏi vừa sung sướng. Cuộc sống đã khẳng định niềm tin của anh. Không, còn hơn thế nữa, cuộc sống đã xác minh những điều anh dự tính. Sai lầm đã xảy ra, sẽ còn xảy ra, một khi người lãnh đạo không nắm bắt, vận dụng được quy luật của cuộc sống. Có điều là, phải biết dừng cảm nhận sai lầm và trăn trở, sửa chữa. Phải dám nhận và kiên quyết sửa chữa bằng được, nếu như đã mắc lỗi lầm.

Chính bỗng mở bừng mắt.

- Ông cười gì thế, ông Khả?

- Dạ - Khả ấp úng, gãi gãi gáy - Dạ, để báo cáo anh vài việc nữa ạ. Tên Vận, tôi đã có công văn truy nã. Tả Van Chư, Lũng Phìn đang vào bước một. Dạ, Lữ và tàn quân của nó hiện đóng trong một cái hang. Còn một việc quan trọng nữa là Trung ương có điện mời anh về báo cáo... Hừ... anh vất vả quá - Khả thở một hơi dài, chép miệng, trở lại câu hỏi của Chính - Anh vừa hỏi, tôi có cười gì đâu! Nhưng anh cho phép nói thì tôi xin bộc bạch.

- Ông nói đi.

- Quả thật, mấy hôm rồi, tôi rối ruột rối gan. Ngộ nhỡ, anh có mệnh hệ nào thì thật vừa ân hận, vừa đau uất.

- Sao lại thế?

- Hừ, chẳng lẽ chỉ vì vài ba cái thằng phỉ vớ vẩn mà mất một cán bộ cỡ...

- Không đúng! - Chính chồm dậy, như quên cả vết thương, - Đổi một bí thư tỉnh uỷ lấy cả một phong trào, không đắt đâu, ông ơi. Vả lại, cũng không nên tính toán như vậy. Ông Khả ạ, cuộc sống đầy các sự kiện mà mỗi sự kiện gọi cho ta nhiều suy nghĩ quá.

Chính ngồi hẳn dậy. Cái vai đau đã biến đi đâu. Hai con mắt thấp sáng hai đốm lửa lung linh. Tựa như có một nguồn sáng rực rỡ vừa bật lên, soi rọi

toàn bộ những ý nghĩ, tư tưởng của anh, gọi chúng lại và hợp thành một hệ thống hoàn chỉnh, tràn ngập những tình cảm nhiệt thành.

- Ông Khả ạ. Có lẽ điều phát hiện lớn lao nhất của thế hệ mình là cái vai trò, sức mạnh của nhân dân. Nhân dân! Có từ nào kỳ diệu hơn cái từ ấy, hả ông? Có ai đó ngày xưa nói: dân là giặc đó mà. Ông nghe có sồn gai người không? Gạt những thứ gọi là quan điểm đi, mệnh đề ấy cho ta một ý niệm về sức mạnh của dân. Dân có thể là lực lượng phá phách. Dân có thể là lực lượng xây dựng vô tận. Điều hiển nhiên ấy, sao ta không thấy? Là người lãnh đạo, sao ta để dân phật ý? Sao ta chưa hết lòng săn sóc dân? Sao ta lại có lúc để dân dưới quyền những kẻ như tên Vận? Nhân dân, đó mới là những người ta phải phụng sự, phải trân trọng. Chứ không phải chúng ta. Tôi cứ áy náy mãi: các cơ sở Đảng, chính quyền của ta vừa qua có quán triệt cái ý tưởng ấy không? Có hiểu rằng việc chúng ta đang làm đây là biến một bộ phận dân đang lầm đường theo giặc, thành người của ta không? Dân, vừa là đối tượng phục vụ, vừa là đối tượng tác động của ta. Ông có hiểu ý tôi không?

Khả ngẩng lên. Anh không ngờ bí thư tỉnh uỷ nói say sưa và dài như thế. Trời, thì ra mấy ngày nằm liệt vừa qua lại là những giây phút suy ngẫm căng thẳng nhất của Chính. Chính không ngưng nghỉ. Vết đau không chạm đến nhân cách của Chính. Những riêng tư không bộn rộn trong lo nghĩ của Chính.

- Ông Khả này, tay mình còn đau. Nhờ ông viết hộ mấy cái chỉ thị gửi cho anh Đắc và các cơ sở...

Khả luýnh quýnh mở cặp bìa:

- Báo cáo anh, xin sẵn sàng.
- Mình nói, ông viết thành văn nhé.
- Dạ, anh yên trí, việc này tôi quen tay lắm.

Hình như vết thương vừa tẩy nhói, Chính hơi nhăn mặt. Khả hốt hoảng đứng dậy, kêu: "Anh Chính". Nhưng Chính xua tay:

- Không sao! Ông viết đi. Chỉ thị cụ thể về đối sách trong từng trường hợp

với thô phi.

Khả trình trọng:

- Anh để tôi đọc lại đoạn này xem có đúng ý anh không ạ. E hèm... "Khi gặp phi bắt dân nộp gạo, xâm phạm tính mạng của dân thì vây bắt, tước súng. Nếu chúng không có vũ khí thì kêu gọi hàng, bắt; bắt xong giải thích rồi thả. Nếu phi chạy thì đuổi bắt, bắt không được thì bắn dọa, bắn dọa thôi. Với đầu sỏ phi, nếu nó chống cự, du kích địa phương có yêu cầu thì mới bắn chết...". Có đúng tinh thần của anh không, anh Chính!

Khả nói thật to, Chính đang nằm im lìm như ngủ. Tưởng là Chính mệt thiếp đi, nhưng Chính đã mở mắt, nhăn nhăn trán:

- Ông cần nhấn thật mạnh vào tinh thần của vấn đề. Cái hồn của chính sách là thế nào, cần nói cho rõ. Tôi sẽ xem lại. Ông ghi tiếp nhé...

Mãi mê làm việc, Chính và Khả không biết *hố pẩu* Giàng Lầu đã về từ lúc nào. A Sinh và chiến sĩ Tềnh cũng tới tìm Pao. Pao bàn với họ việc cấp phát vải cho những người nghèo trong thôn. Hội ý ở ngay sân.

Xong việc, Pao đi vào nhà. Pao đứng lại trong gian bếp cám. Cạnh bếp, *hố pẩu* ngồi. Góc bếp, Seo Cả mặt úp vào tường, tay vịn vách, chân đặt trên phiến gỗ, dưới là một khúc gỗ tròn đang lăn trên một tấm lanh mới nhuộm. Chị đang là vải.

Tĩnh mịch, buổi trưa mùa hạ, ở rất xa ve kêu từng chập nhíp ba lạnh lạnh. Tiếng Chính, Pao nghe rất rõ. Có lẽ cả *hố pẩu* cũng nghe thấy. Ông cụ mím mím đôi môi, mặt căng căng. Khi Pao đi tới bếp, ông cụ ngẩng lên bảo Pao ngồi xuống uống trà. Pao thấy mắt ông cụ rơm rớm nước. Sau hôm Chính bị bắn, làng xóm nhao nhác lo sợ về một cuộc trả thù. Có người sợ, chạy trốn lên lều nương. *Hố pẩu* nói: "Cho tôi chịu hình phạt". Lúc ấy, Pao gắt mà đau xót: "Người cộng sản không thể đâu. Người cộng sản không ưa gây đổ máu, gây đau thương cho người khác đâu, cha à!"

Tư tưởng ấy của Chính, Pao biết. Pao cũng như vậy. Pao về làng, Pao tận tụy hết lòng với công việc không phải vì mối thù riêng, để trả thù riêng.

Mỗi tình của anh với Seo Cả làm anh tê dại cả cõi lòng, nhưng không phải chỉ vì chuyện ấy mà anh căm uất Lữ, lão Giàng Súng...

Pao hiểu điều đó ở Chính. Nhưng Pao không thể ngờ rằng Chính đang kiệt sức vì vết thương nặng, lại có thể biểu hiện lòng nhân hậu cao quý một cách sáng suốt, tỉ mỉ, cụ thể, không một chút định kiến, hẳn học như thế. Con người ấy dường như được cấu tạo bằng một chất liệu khác thường, khác với Pao.

- Anh Chính!

Pao bước nhanh tới giường Chính. Khi ấy, Khả đã về, *hố pẩu* lật đặt bê âm trà tới đầu giường Chính. Pao nắm tay trái Chính.

Đây là lần đầu tiên, kể từ ngày Chính bị thương, hai anh em gặp riêng nhau. Mắt Pao đầy nước mắt. Xúc động làm Pao rơi nước mắt:

- Anh Chính à, dân tộc Hmông có lỗi với anh.

- Pao!

Chính khẽ kêu, rút tay khỏi tay Pao:

- Dân tộc Hmông không có lỗi!

- Thế thì tôi có lỗi. Đã có lúc tôi muốn bỏ đây đi. Tôi còn tự ái. Lúc thấy Vận nó sai, lúc chưa thông chính sách, tôi cứ im lặng. Tôi chưa phải là người Cộng sản hoàn toàn.

- Đừng có dằn vặt mình thế, Pao. Kia, đừng thế Pao.

Pao cúi xuống rồi lại ngẩng lên. Mắt Chính đầy nước mắt. Cuộc sống là như thế. Ai có thể tiên liệu được tất cả? Có điều là phải luôn nhạy cảm và năng động, cố gắng để làm chủ được sự vật, làm chủ được mình. Phải, làm chủ được mình trong cả những trường hợp éo le nhất.

Hai người cùng im lặng.

Trong gian bếp, *hố pẩu* nói cái gì đó với Seo Cả. Hình như ông cụ nhắc đã đến lúc làm vụ mùa, làm cỏ lanh. Seo Cả không đáp. Cái bàn lăn vải vẫn chuyển động, phát ra một âm điệu dịu dàng

Vùng Biên Ải

Phần V - 1 -

NƠI ẤY, TA CÀM Ô ĐÚNG ĐỘI MÌNH

Cầu treo bị phá. Bám vào lưng ngựa, Đắc qua sông Chảy. Cho ngựa lên bờ ăn cỏ, anh ngụp vùng vẫy một hồi dưới sông - lâu lắm rồi có được tắm rửa, bơi lội thoải thích đâu - rồi mới lên bờ tìm ngựa, ngược dốc lên Pa Kha.

Từ bờ sông nhìn lên, Pa Kha sắc sỡ như một bức tranh bột màu. Nắng trưa vàng óng. Đồi núi xa xa tạo một ảo giác chập chờn. Những nương chàm ra hoa muôn trắng ngời và không gian ngan ngát làn hương thảo mộc, nguyên sơ, dễ chịu. Thấp thoáng đó đây những mái nâu, tường đá sau hàng thông xanh vàng ánh lớp chồi non, thoáng chút mơ màng vì ngọn khói lam êm ả bốc cao toả rộng.

Lâu lắm rồi mới lại được thấy thị trấn trong cảnh thanh bình như thế. Nghĩ mà ứa nước mắt. Cảm động và kiêu hãnh xiết bao, khi được là người trực tiếp thực hiện cái sứ mệnh cao quý của thế hệ là ra mặt trận, một cách sống có ý nghĩa nhất.

Nhận ra những thiếu sót của mình, Đắc đã tự nguyện đảm nhiệm một công việc nặng nề và gian khổ, anh muốn được trực tiếp sửa chữa, bù đắp những thiệt thòi của Cách mạng do anh gây nên; phần khác cũng là để làm một cuộc cách mạng nữa ở trong bản thân mình. Anh phải gột rửa cho kỳ hết những rơi rớt của tính bốc đồng, thói chủ quan, những tật xấu mà anh sẽ nhớ mãi, cho đến những ngày cuối đời, để xứng đáng là người chiến sĩ, nhân vật trung tâm của thời kỳ này.

Năm tháng trời qua, Đắc đã góp phần xứng đáng. Cá tính của anh đã không

phản lại sự nghiệp của anh. Nhiệt tình của anh đã được nhân lên cũng như tài năng quân sự của anh càng được bộc lộ rõ rệt trong ánh sáng của đường lối, chính sách chung do Chính trực tiếp truyền đạt. Pha Linh, cái ổ phi qui mô lớn nhất của miền đông đã bị đánh tan. Đó là một cuộc chiến đấu căng thẳng, quyết liệt nhất mà anh tham dự với tư cách người chỉ huy chủ yếu. Hơn một nghìn tên phi và bọn Tàu trắng. Hàng chục lô cốt, bốt gác, tháp canh. Hàng chục kho vũ khí đạn dược. Đánh vỗ mặt, đánh cạnh sườn. Khi vây úp, lúc phục đón, khi gọi hàng, chủ lực cùng quân du kích và đồng bào đã làm rã cái ổ địch nguy hiểm nhất vùng biên địa phía tây này.

Giờ thì cuộc chiến đấu cũng vẫn còn tiếp diễn. Bọn đầu sỏ Châu Quán Lô rã ra, tản mát đi các nơi, chưa chịu đầu hàng, nhưng dấu sao thì cuộc sống cũng đã sang một trang mới. Cục diện toàn tỉnh cũng vậy. Anh phải trở về Pa Kha theo yêu cầu của Chính để phụ trách công việc toàn châu.

Dừng ngựa ở đầu thị trấn, Đắc trù mền nhìn cái thị trấn nhỏ xinh đang thiêm thiếp trong nắng hanh vàng. Mấy dãy phố dọc ngang vắng vẻ. Khói ủ những mái gianh. Những bức tường đá xám đỏ lấp loáng bóng nước từ cái bể nước ở giữa sân chợ hắt lên. Trên sân chợ, ngồn ngang mấy cái vì kèo, chắc là sắp dựng lại chợ. Tròn tròn những mặt nong óng ánh màu hạt ngô vàng, và trắng xanh màu ý dĩ. Ong vo ve bên giậu mắt cáo lấp ló mầu đoá hoa thuốc phiện tím biếc, đa tình.

Bùi ngùi chiêm ngưỡng cảnh thị trấn lúc ban trưa, Đắc bỗng thấy thoáng bay tới khứu giác một mùi hương trầm thơm ngát và rất nhẹ. Anh quay lại và nhận ra mình đang đứng trước khu nghĩa trang liệt sĩ. Nghĩa trang mới lập, gom về đây hơn năm chục đồng chí đã hi sinh, trong đó có cả hài cốt Tích anh đã tìm thấy và gửi ngựa đưa về.

Xuống ngựa, định vào thăm nghĩa trang, nhưng Đắc chợt dừng lại. Hương khói từ hàng mộ thứ hai toả ra mỗi lúc một đậm, ở đó một phụ nữ trẻ, áo đen đang xoa tóc ngồi ủ rũ, buồn rầu.

Không muốn làm kinh động giây phút tưởng niệm thành kính của người nọ, Đắc lên ngựa.

"Sẽ có một ngày nàng đi qua các hàng mộ chí tìm ta...". Anh nhớ tới một câu thơ cùng môi tình riêng rất buồn của mình và đứng lặng trên mình ngựa.

"Ồ, vẫn là chàng học sinh tiểu tư sản!" Anh nghĩ thầm, tự trách mình và vội vàng giật cương ngựa. Con ngựa bạch khua móng rộn rã trên con đường lát đá. Ngoặt vào phố chính, nơi có trụ sở ban cán sự, Đắc nhận ra một trung đội chiến sĩ toàn áo chàm, áo đen, mũ lưỡi trai đang đứng dàn hàng đôi trong bóng râm của căn nhà kho dài thượt.

Ghìm ngựa đi chậm lại, anh nhận ra tiếng chiến sĩ Tánh rất rần rỏi và sôi nổi:

- Các đồng chí chú ý. Thuỷ tổ của súng trường là loại súng kíp nạp đạn đằng trước, bắn bằng thuốc đen, khi bắn phải châm lửa. Còn đây là súng trường Mĩ kiểu 1917, đạn 7 li 62. Đây là các-bin Mĩ tự động nạp đạn. Còn đây nữa là ga-răng M1. Cái này là mát, kiểu 1919, cỡ đạn 7 li 5... Thắng Châu Quán Lồ nó hay dùng súng này...

"A! Đại đội độc lập đã thành lập cho chủ lực rảnh tay rút đi chiến dịch theo lệnh của ông Chính đây. Chà, ông Chính... đúng là con người của thời đại". Đắc nghĩ, nhảy xuống buộc ngựa, rồi đi lên trụ sở.

Vùng Biên Ải

Phần V - 2 -

- Ôi! Anh Đắc - Khả nhảy tâng tâng.

Đắc bỏ mũ:

- Có gì mà vui thế đồng chí Khả?

- Anh ngồi đây, anh Đắc! Đang mong anh quá. Là tôi nghe bọn phi ở lớp cải tạo nó tố khổ chuyện Tây bắt lính - Khả kéo ghế, dọn khay nước, liền thoảng - Trông anh dày dạn, quắc thước hẳn đi. Nghe nói, bên ấy gay go chẳng kém bên này. Anh Chính về tuần trước rồi, anh ạ.

- Anh ấy đã đỡ nhiều chưa?

- Vết thương mới khép miệng. Nhưng Trung ương gọi về báo cáo gấp. Về gần hết rồi. Cô Dung cũng về rồi. Chủ lực rút, chỉ để lại mấy anh thôi. -

Khả gãi gáy - À, anh Na đã có quyết định chính thức... đề bạt phó ban cán sự. Còn tôi... đáng nhẽ cũng rút về tỉnh, nhưng anh Chính bảo... phải ở lại giúp anh lập... ban huyện uỷ, với lại đề...

Đắc ngồi xuống ghế cười, mồm mỉm:

- Đừng vội!

- Nhất trí với anh. Tôi mà ham chức thì tôi về tỉnh rồi chứ - Khả liếm môi - Tình hình phần khởi lắm, anh Đắc ạ. Anh Chính vừa gọi điện vào. Giặc Pháp đã rút khỏi Hoà Bình, hiện nó ra sức càn quét vùng đồng bằng Liên khu 3, trung du, nhằm ứng cứu và chia sẻ lực lượng ta. Còn ở tỉnh ta, nói chung các ổ phi lớn ở Pha Linh, Pa Kha, Sa Pa, Bảo Thắng, Than Uyên... đều đã bị ta ăn gỏi cả rồi. Bang tá Lương Văn Phàng ở Bát Xát bị bắt. Sếp séc-xiông Pò Giàng Châu bị bắn. Vàng Lao Lầu ở Sa Pa cũng vậy... Giải phóng hơn sáu chục xã, hơn hai vạn dân, anh ạ. Nói chung là bây giờ chỉ còn bọn đầu sỏ. Can Chư Sủ còn thằng Lử. Pha Linh còn Châu Quán Lồ. Thằng Tây cay lắm. Vừa rồi nó thả dù biệt kích xuống Xeo Mi Ti, thả điện đài xuống Hô Mù Chải bên miền tây... Nó đang kích bọn tàn phi. Nó tưởng chủ lực rút thì ta rỗng ruột mà.

Đắc thở một hơi nhẹ nhẹ, nhấp một chén trà, đứng dậy vươn vai, đi tới khuôn cửa sổ. Dưới phố, trung đội chiến sĩ địa phương vẫn đang tập thao lấp loại súng trường.

Khả ôm một cái chăn mời Đắc lên gác nghỉ ngơi. Cái gác rộng thênh thang, bụi bặm vì lâu ngày không có ai dọn dẹp.

Đẩy hai cánh cửa sổ, bỗng nghe thấy ô cửa sổ xanh ỏ căn nhà bên vắng

sang một tiếng hát nữ buồn thê thảm, anh liền quay lại:

- Ông Khả này, cái thằng Vận đồn mạt ấy giờ nó thế nào rồi?

Khả đang quét sàn, ngẩng lên:

- Báo cáo anh, khéo nó chết mất xác ở đâu rồi cũng nên. Nghe nói là nó thoát đồn hội chợ ở Can Chư Sủ xong là đi Tả Van Chư, vào một nhà người Hmông xin ăn rồi cướp thuốc phiện của người ta...

Đắc lại nghênh nghênh tai:

- O, ai hát ấy nhỉ?

- Cô Nguyệt đây mà anh. Tội nghiệp cô ta quá cơ!

- Không, đồng ca cơ... Cái gì... Dân làng ơi! Người Hmông mình bao đời sống lâm than. Vì loài hổ ác dạ tham tàn... Dân ca Hmông à?

Khả toét miệng:

- Phỉ dự lớp cải tạo đây, anh ạ. Phỉ cũng tập hát mới hay chứ. Bài "Toàn dân tiểu phi" cậu Quang Ngọc sáng tác đây.

- Quang Ngọc đâu rồi?

- Ông nhạc sĩ mê dân ca Hmông tình nguyện ở lại Can Chư Sủ rồi, anh ạ.

Đắc đi ra hiên. Cùng lúc tai anh nghe thấy cả hai tiếng hát. Tiếng hát của người phụ nữ ở nhà bên. Tiếng hát của lớp phỉ cải tạo. Tiếng hát đồng ca đã dứt một lúc lâu. Còn bài hát Ca khúc nghệ thuật ở bên ô cửa sổ xanh cứ âm ỉ, lê thê mãi. Sao nó để lại dư vang trong lòng anh ghê gớm thế!

"Khốn khổ, Thuý cũng vậy. Những tâm tình bơ vơ, lạc lõng, đáng thương. Thuý không có gan chờ đợi mình. Cũng là một sự khát khao tâm thường của nhân loại, hừ, chiến tranh...".

Đắc nghĩ, đi xuống nhà dưới, ra cửa.

Khả vừa ngồi vào bàn máy, ngهن ra:

- Anh đi đâu đấy, anh Đắc?

- Tôi xuống lớp cải tạo phỉ.

Nắng chiều rớt, hồng nhợt. Những mái nhà nhấp nhô. Đưa tay xoa mặt,

Đắc ra khỏi những ảo ảnh chớp chờn...

Vùng Biên Ải

Phần V - 3 -

Căn nhà đá dài nguyên là kho muối của thổ ti Hoàng Văn Chao. Tường được xăm đá tảng, hơi ẩm và tối. Nhưng rộng thênh. Trổ thêm mấy cửa sổ, giờ nó thành hội trường lớn. Bước vào lòng căn nhà, Đắc bị quáng bóng tối. Anh chớp chớp mắt, đứng lại và có cảm giác bị bắt ngờ: Đông quá! Có đến mấy trăm người. Mấy trăm con người đang ngồi xếp dưới đất kia hôm qua còn cầm súng bắn vào mình, còn trốn chui trốn lủi trong hang đá, góc rừng. Mấy trăm con người, xanh đen lòng nhà, lộn xộn tóc dài, hoa roi, trọc lóc, bù xù, còm cộp, đủ hết các lứa tuổi, từ đứa trẻ dại tới ông già râu bạc. Tất cả đều rách rưới, hôi hám, mặt ai nấy đều tăm tối, ngờ nghệch, thiếu hẳn đi cái sáng láng của tư duy. Tách từng người ra, họ có tên tuổi, diện mạo, tính nết riêng, nhưng tập hợp lại mới thấy họ chỉ có chung một khuôn mặt, ô hợp, mê muội, bán khai.

Trên cái nền đá mới tôn cao làm bục nói, có hai người. Một là Giống nặng nề, phục phịch và một người đàn ông nữa, vẻ lạnh lện, sắc sảo.

Giống nói, giọng ngập ngừng:

- Vàng A Chảo nó nói: Lũ gọi nó ra lính, khi ấy nó đang đi cày nương. Con đàn bà Tây khám người nó bảo tốt, chọn nó vào lính rồi cho nó về Hà Nội học nhảy dù. Tập nhảy dù. Tập trượt. Tập cài dù. Tập mở dù. Tập ngã để không đập đầu xuống đất. Tập sai bị đánh, bị đá...

Mấy trăm gương mặt cùng nghech lên. Người tên Chảo nói tiếp, nhưng tiếng nói mỗi lúc một méo đi. Rồi anh ta bỗng ngồi thụp xuống, hai tay úp

mặt, tu tu khóc. Giọng gio tay ra hiệu mọi người yên lặng để anh phiên dịch lại bằng tiếng Kinh. Cả mấy trăm khuôn mặt phỉ đều gục cả xuống, và dường như cùng lúc, tiếng khóc như dàn đồng ca âm ỉ nổi lên khi người tên Chảo dứt lời kể khổ.

- Chảo nó bảo - Giọng Giống trông tránh, mặt Giống hoen nước - Nó đã về nhà, Lữ lại bắt nó lên rừng - ở rừng, cơm không có ăn. Khổ lắm! Một hôm, có người làng lên tìm, bảo: Con mày ốm đấy. Xin Lữ, Lữ không cho về.

Tuần lễ sau, lên về thì thấy nhà vắng tanh. Thấy một con chó đang tha cái đầu con nó ở sân. Vợ nó phát điên, chạy lên rừng, ngã xuống vực, giờ chưa tìm thấy...

Tiếng Giống chìm nổi rồi chìm hẳn. Tiếng khóc giờ nổi lên càng nức nở. Người ta gục trên đầu gối. Người ta đập đầu xuống đất. Người ta lăn trên nền nhà. Ai oán, xót xa, tiếng khóc như từ tiền kiếp thê thảm vọng về. Na kín đáo chùi mắt.

Mắt Đắc khô lạnh đăm đăm. Còn những khổ đau nào nữa đang quẩn quại ở khối người đông đảo kia?

Kìa, thay chỗ Chảo là một ông già hom hem, lưng còng, mòm dẫu, đầu đội vành khăn to. Ông già vừa nói được mấy câu đã mếu xệch miệng như đứa trẻ bị đòn.

- Cụ Cư Tráng Hoà ở Tả Van Chư nó nói nó đã sáu mươi tám tuổi - Giọng dịch ra tiếng Kinh ngắt ngứ.

Na quay lại với Đắc:

- Trong lớp có ngót ba mươi cụ trên sáu mươi tuổi bị bọn trùm phỉ mê hoặc, xúi giục cầm súng chống ta, anh ạ.

Đắc cắn môi. Ông cụ bằng tuổi ông nội Đắc. Ông nội anh, mặc quần đùi, áo the đen ngồi trên cái tràng kê đọc Kinh Dịch và thơ La Phong Ten.

Giọng Giống bỗng cao vồng lên:

- Cụ Hoà nó nói: Châu Quán Lồ bảo theo nó thì tha hồ nhiều gạo ăn, nhiều vải mặc. Thế là cụ Hoà cầm một khẩu súng, đeo một cái đu đi đánh Pa Kha. Một hôm có một bộ đội đi trong rừng. Cụ Hoà nó thấy bộ đội có đôi

giày mới, thế là vác dao ra chém.

- Trời!

Na kêu lên một tiếng khê. Đắc đi xuống phía sau hội trường. Không ai để ý đến anh. Đám người nọ vẫn vật vờ kẻ lẻ nổi thống khổ của đoạn đời lầm lỡ. Lại một người nữa lên tố khổ. Lại một người nữa. Cái khổ, cái tội, chẳng ai giống ai, mà cũng chẳng khác nhau. Kìa, một chú bé. Mười ba tuổi, trán dô, choắt người, cao chưa bằng khẩu súng. Lò ngồi trên ngựa hét: "Đất Hmông của người Hmông ta". Chú bé nhảy cẫng lên. Được bắn thẳng Kinh là thích rồi. Giết cả thằng Kinh đen là chủ tịch Seng nữa. Chính chú bé cầm một tảng đá nện vào đầu Seng, đầu Seng vỡ, óc Seng phọt ra bắn vào áo chú những vụn thịt đỏ đỏ trắng trắng. Kìa là một gã trung niên. Gã có hiểu mô tê gì đâu là tự trị. Nhưng bọn *sáo quán* bảo: "Đánh Kinh lấy tự trị. Đánh Thổ lấy ruộng. Đánh thị trấn lấy muối". Hắn tưởng tự trị cũng tương tự như một mảnh ruộng, một tạ muối... Thế là hắn lên ngựa... Lại một gã khác. Gã nói gã tin Lò là người trời, theo Lò vì Lò có ngọc trời. Gã giữ súng máy, gã hẹn sẽ bắn chết một trăm người Kinh để Lò phong cho chức *sáo quán*. Vậy là trong cái đám người hỗn độn nọ, đã đủ mặt các hạng người tiêu biểu cho những lầm lỡ ngu xuẩn, những dục vọng hèn hạ của con người: thói đồ kị, sự ghen ghét, lòng cuồng tín mê sảng về dòng họ, dân tộc, đầu óc lãnh chúa, mộng bá quyền hoà trộn với tính vụ lợi, thèm khát kim tiền của cải do đói khổ triền miên từ tiền kiếp ám ảnh. Tham vọng huỷ diệt lương tri đã được kích động. Sự khiếp hãi trước bạo lực và tính qui phục dễ dàng, bắt nguồn từ lòng sùng bái lãnh chúa, thủ lĩnh bộ tộc một cách thô sơ và mê muội, đã dọn đường cho tội ác.

Chao ôi! Con người bé nhỏ khốn khổ! Trong tay các thế lực hắc ám, họ là một con số vô nghĩa lí, là các đồng thịt lót đường. Họ hèn mọn, bèo bọt, luân quần, không lối thoát. Phải mau mau giăng họ ra khỏi nanh vuốt của thú dữ. Con người đã biến thành ma vương, quỷ sứ, phải trở lại thành người, phải bước vào kỷ nguyên tự do, tự mình làm chủ lấy vận mệnh của mình, con người phải trong sạch, đẹp đẽ lên.

Đắc nghĩ, hào hùng và giận dữ.

Đi tới cạnh Na, anh nói khe khẽ:

- Đồng chí cho anh em tiếp tục kể khổ. Xong, tổng kết, phân tích rõ nguyên nhân cho anh em hiểu rõ. Đặc biệt cần cho anh em thấy âm mưu thâm độc của bọn đế quốc. à, anh em ăn uống thế nào?

- Báo cáo anh, quân nhu bên chủ lực có để lại khá khá gạo. Còn đồ hộp thì Tây thả dù lấy được còn nhiều.

- Săn sóc anh em chu đáo nhé. Thôi, mình về. Tối nay, ta họp ban cán sự. Đắc bước ra ngoài. Gió chiều lạnh tê mặt. Anh giụi giụi hai con mắt; tưởng như anh vừa thấy lại những hình ảnh của một thế kỷ đã qua.

Bước vào trụ sở ban cán sự, Đắc xô ngay vào Khả đang chạy ra.

- Úi! Anh Đắc! một ca hiem có chưa từng thấy!

- Cái gì thế?

- Thằng vệ sĩ của Châu Quán Lồ nó về hàng ta.

Đắc bước vào nhà.

"Thằng vệ sĩ của Châu Quán Lồ. Có thật thế không?".

Giữa phòng Khả, một gã thiếu niên mặc áo lạnh chàm, đội mũ Nhật đang ngồi. Tay nó cầm cái cò trắng. Người nó ướt rượt. Quái, lá cò là một chiếc khăn tay thêu đôi chim và một hàng chữ: "Thương nhớ anh, người chiến sĩ hùng anh". Nó còn trẻ, cao nhong nhong, mặt như chưa hề vướng tội lỗi, má lông tơ, hai mắt cách xa nhau, van vát. Nét nào phản ánh sự cuồng nhiệt háo hức của nó?

Đắc kéo cái ghế, ngồi trước mặt gã thiếu niên:

- Tên là gì?

Gã ngẩng lên, tiếng Kinh rất rành rọt:

- Dạ, tên em là Phừ.

- Bao nhiêu tuổi?

- Dạ, em mười bảy.

Mười bảy! Mười bảy! Dư trí khôn rồi, đâu có còn là lứa tuổi ngu dại? Đúng

là thế. Không đợi Đắc nói, nó đã tiếp:

- Em cũng họ Châu, cùng làng với ông Lồ. Em thích ông Lồ. Vì ông làm quan to, tài giỏi mà không xa cách mọi người. Ông Lồ bảo gì, ai cũng làm theo. Em theo ông ấy làm vệ sĩ. Nhưng dần dần không thích ông ấy nữa.

- Tại sao không thích?

Tên vệ sĩ cúi đầu:

- Ông ấy ác quá. Bắn chết một đứa trẻ trên núi Chè Can Chư Sủ.

- Ô! - Khả kêu.

- Giết chết người lại giấu đi. Lại lấy chị dâu nó làm vợ. Ông ấy còn giết chủ tịch Seng, ác lắm. Một anh bộ đội đưa thư đến cho ông ấy, ông ấy cũng giết. Ông ấy làm cho em khinh.

- Bộ đội tên là Tích có phải không?

- Em không biết.

- Kể tỉ mỉ xem...

Gã thiếu niên vừa nói vừa tìm chữ. Mặt Đắc đỏ sạm. Có thể tin nó được.

Những chi tiết đều khớp với những gì Đắc đã thu nhận được hôm rồi bên Pha Linh.

- Thế chú có ý định bỏ Lồ từ bao giờ? Đắc hất hàm.

Gã thiếu niên liếm mép:

- Từ lúc Lồ giết đứa bé ở núi Chè Can Chư Sủ. Nhưng thật lòng là lúc Lồ giết anh bộ đội. Em khiêng xác anh ấy đi chôn, thấy cái khăn trắng này.

Khăn này anh ấy dùng để đi vào Pha Linh. Em cất cái khăn đi.

- Sao không sang hàng lúc bấy giờ?

- Lúc ấy Lồ canh gác nghiêm lắm, đi sao được!

- Đợi cho nó tan rồi mới sang hàng à?

- Không phải thế. Em tìm cách chạy rồi, nhưng không được. Cuối cùng em phải liều. Không thể sống với ông ấy được. Cô Seo Váy yêu ông ấy. Ông ấy lại nghi ngờ cô ấy. Lại nghe mụ A Linh.

"Hay là gã ghen với Lồ?" Đắc thoáng nghĩ, lại bỏ qua.

- Thế A Linh là người thế nào?

- A Linh thâm lắm.

Đắc gặt đầu:

- Được rồi, thế Lồ có ngọc trời cho không?

- Làm gì có.

- Có, nó giấu ở trong nách ấy, chú không biết thì có.

- Đâu! Em tắm với ông ấy luôn mà. Nách chỉ có lông thôi.

Đắc cười:

- Thế bây giờ Lồ đâu?

- Dạ, bị bộ đội đánh, quân ông ấy tan tác. Các *sảo quán* đưa chết, đưa bỏ chạy. Chỉ còn ông ấy với Seo Say, A Linh và Sùng Seo Lùng cùng một ít quân chạy về Ô Tô Chải. Rồi xuống sông Chảy... Nhưng em đoán...

- Đoán thế nào?

- Thế nào Lồ cũng về quê. Có chết cũng chết ở đất quê. Ông ấy vẫn bảo thế.

Keng keng keng...

Keng báo động máy bay trên đỉnh núi chột giật liên hồi. Ngoài phố, tiếng chân người chạy thành thịch. Đắc bảo Khả đưa gã vệ sĩ xuống gặp Na, dặn Na bố trí cho gã kể hết tội Lồ cho anh em lớp cải tạo nghe. Rồi anh gập cái khăn tay trắng - vật lưu niệm cuối cùng của Tích, cho vào túi ngực, đi ra cửa.

Phía tây trong ráng chiều đỏ ửng, có tiếng máy bay ầm ì. Nó đánh thị trấn?

Đắc chạy ngược lên núi, phía nghĩa trang liệt sĩ. Vượt qua đỉnh núi, hai cái cổ ngỗng lượn vòng. Nó đánh thị trấn thật rồi. Đắc cúi đầu. Một chiếc máy bay đã lao xuống.

Tằng tăng tăng...

Hết loạt đạn, anh ngẩng lên. Có thể thẳng giặc muốn đánh lạc hướng. Anh nghĩ. Bỗng giật thót mình. Dọc theo sông Chảy, một chiếc đa-cô-ta gần như tắt máy, lừ lừ bay như con diều hâu đang dang cánh giữa hai triền núi lam.

"Nó đi tìm Châu Quán Lồ!". Anh nghĩ, lại cúi đầu xuống dưới hầm tránh đợt oanh kích tiếp theo của chiếc máy bay thứ hai.

Ngẩng lên lần này, anh không nhìn thấy chiếc đa-cô-ta đâu nữa. Nó đã mất hút. Anh chú ý tới một hiện tượng khác, cũng rất lạ: một bóng phụ nữ áo đen, giữa lúc máy bay gào rít, chạy lên nghĩa trang.

Lát sau, máy bay giặc đi, anh nhìn thấy người phụ nữ nọ ngồi im bên một nấm mồ, y hệt cảnh tượng hôm nào anh đã gặp.

Vùng Biên Ải
Phần V - 4 -

Nàng vẫn đến bên anh đều đặn ngày hai bận. Buổi sáng lúc bình minh hé và buổi chiều, hoàng hôn hung đỏ màu lá chết. Nàng đến với anh đều đặn, kể cả khi thời tiết thất thường, bất chấp cả lúc bom rơi đạn nổ. Đó là những thời khắc thiêng liêng nhất của đời nàng. Nàng sửa sang phần mộ anh. Nàng dựng mộ chí cho anh. Nàng thắp hương, đặt hoa trước mộ anh. Anh không chết. Anh vẫn sống mãi trong tâm khảm nàng. Đó là những giờ phút nàng sống lại với quá khứ đẹp đẽ, trong trắng nhất của đời nàng. Nàng bồi hồi sung sướng và nhỏ lệ sám hối về sự phản bội của mình. Nàng van xin anh tha thứ cho nàng. Chiến tranh lại đến với cái thị trấn đã xác xơ vì giành giết này rồi. Máy bay Pháp vài ngày lại oanh tạc một lần. Giữa những phút ngót tiếng bom đạn lại xôn xao bao tin đồn thất thiệt. Phỉ Châu Quán Lồ lại nổi dậy chỗ này chỗ kia. Nàng linh cảm thấy đời mình lại sắp rơi vào một cơn sóng gió mới. Đó là những ngày khắc khoải nhất của Nguyệt. Từ buổi sa vào tay Vận, bỏ lại mối tình với anh chiến sĩ Tích, rồi sau cuộc chạy trốn mà không thành, nàng đã trở thành một người đàn bà tuyệt vọng và thụ động. Tự coi mình là người qua tay Vận gây nên cái chết vô nghĩa lí cho Tích, và chẳng mọi người trong thị trấn cũng đều nghĩ thế, nàng thấy mình thật ê chề xấu xa. Vận đòi bại, mấy tháng nay mất hình mất dạng. Nhưng, nàng hiểu, nó chưa chết thì nó còn về. Nó sẽ còn quay về đây, vì nó còn ham muốn, vì nàng là vợ nó. Lúc hỗn loạn là lúc nhe nanh vuốt của bọn bất lương. Thành ra, nàng sợ hãi khi máy bay Pháp bắt đầu bắn phá thị trấn. Nàng sợ Vận sẽ trở về. Và Vận đã trở về! Điều nàng nghĩ tới và cố xua đi đã thành sự thật. Bẽ bàng thay, ấy là một đêm, sau buổi nàng thắp hương trên mộ Tích và ngồi với anh thật lâu vì tiên cảm thấy cuộc chia ly đã sắp tới gần, nàng giết bản mình vì những tiếng gõ cửa gấp gáp. Vận đã về. Cái

thằng dùng đủ mưu chước để chiếm nàng làm vợ, chưa chết. Thoát khỏi đòn thù của dân Can Chư Sủ, hắn đã chạy qua những đâu; bò lê, rúc ráy ở những bụi bờ nào, gây ra những chuyện kinh thiên động địa gì nữa, nàng không biết, nhưng giờ đây hắn xuất hiện trước mắt nàng thì thật là trơ tráo, gan lì và hôi sặc. Tóc hắn dài đến vai. râu hắn tua tủa. Mắt hắn hun hút, trắng dã, áo hắn mặc là cái áo lính nguy, với bốn năm cái túi căng phồng thuốc phiện. Vồ lấy nàng, đè rạp nàng ngay trên sàn nhà, bắt chấp cái thai bốn tháng của nàng, hắn chỉ dừng cuộc hành lạc khi đã thỏa mãn cơn khát thèm.- Sủa soạn đi, Nguyệt. Ta đi ngay đêm nay em ạ. Chôm dậy, từ xác thân, phó mặc cho số kiếp của Nguyệt, Vận nói. Nguyệt lẳng lẳng thu dọn đồ đạc. Bạc vàng, thuốc phiện đã ních đầy vào hai cái tay nải. Hắn vuốt má nàng.- Vui lên chứ em. Bồng lai tiên cảnh ở phía trước chúng ta rồi. Nguyệt không nói, nàng đứng đưng. Ờ thì đi. Nguyệt đã được cởi thoát khỏi danh dự, mộng ước và cả bản năng hổ thẹn của đàn bà rồi. Nàng sẽ đi với hắn. Trước hết là để thoát khỏi nơi đây. Mảnh đất này sao để lại cho nàng nhiều tủi hờn, đau xót quá. Nàng không muốn nhìn thấy nó nữa, tuy nàng sẽ nhớ mãi nó. Từ nơi xa, nàng sẽ nhớ về nó. Từ nơi xa, nàng sẽ sống một cuộc đời khác. Không phải là bồng lai tiên cảnh đâu. Nàng không thể sống với cái đũa đã huỷ hoại đời nàng. Nó không phải là chồng nàng. Nàng dựa vào nó để đi qua một đoạn đường chông gai. Rồi nàng với nó sẽ chỉ là hai đũa chung vốn mở một cửa hàng. Rồi nàng sẽ tách khỏi nó. Nàng sẽ nương nhờ nơi cửa Phật từ bi để sống với đời thanh tịnh, không ước muốn, thèm khát, nàng chỉ sống với những kỷ niệm như những đốm sáng lung linh của một mối tình đầu với Tích mà thôi. Nàng sẽ như thế. Như các cô gái lỡ thời, tuyệt vọng trong các tiểu thuyết lãng mạn nàng đã được đọc từ hồi còn đi học ở Hà Nội. Nghĩ vậy, nên Nguyệt lẳng lẳng theo Vận. Qua nghĩa trang, nàng đưa mắt biệt li Tích rồi cúi bước. Trời đêm không sao, giá lạnh. Chốc chốc lại một tiếng sủng nổ vu vơ. Họ đi chậm vì len lỏi giữa các khe núi. Mỗi người một tay nải. Vận mặc bộ quần áo bà ba gụ. Nguyệt, quần áo đen, thêm cái áo len xanh. Trông họ giống như một cặp vợ chồng tản cư. Đi được một quãng, Vận dừng chân, nghe ngóng. Lần này, hắn có vẻ tinh khôn và thông thạo. Trời sáng, hai người nghỉ lại. Tối mới lại lên đường. Đi đêm, đường lại là đường tắt, đường rừng, nên thật sự họ cũng không thật hiểu rõ là đã đi được bao nhiêu đường đất và hiện ở đâu. Tảng sáng ngày thứ ba, đang đi Vận bỗng dừng lại. Có tiếng nước xô ào ạt. Vận leo lên một cành cây rồi tụt xuống:- Ta sắp thoát rồi, em ơi! Sông Chảy kia rồi. Không thấy Nguyệt hưởng ứng, hắn quay lại. Mặt Nguyệt nhợt nhạt. Nàng đã kiệt sức.- Em mệt quá.- Mệt thế nào? - Vận gầm ghè. Nguyệt vội lắc đầu.- Không... đỡ rồi... Nhưng em sợ thế nào ấy. Vận nhìn lướt bụng Nguyệt, mắt đỏ cặn:- Cô mà đỡ chứng ở đây thì cô giết tôi.- Thôi đi... - Cái gì? Hay là cô muốn quay lại?- Mặt mũi nào mà quay lại nữa!- Hừ, tao biết bụng dạ mày rồi!- Anh ăn nói lạ nhỉ?- Chứ lại không à. Lôi thôi, ông bắn tan xác.- Trời ôi!- Kêu nữa đi, con đi. Ông thừa biết mày đã mất trinh với thằng Tích. Mày đã tặng tịu với bao nhiêu thằng rồi? Vận xô lại, giang tay. Nguyệt ngã giúi xuống đất. Sợ hãi, Vận vội cúi xuống đỡ nàng thì nàng gạt tay hắn,

đứng lên.- Anh không được giở cái thói vũ phu với tôi. Bằng không thì anh đi đường anh, tôi đi đường tôi... Vận xep người. Hấn hiếu: Đứng nên quá đà.- Thôi, anh nóng, đừng giận anh. Em phải hiểu là anh đang rất lo lắng. Giờ ta ghé vào đây làm lán nghỉ. Rồi anh tìm đường đi tiếp. Họ dựng lán trong một góc rừng vầu. Ăn gạo rang xong, trời sáng hẳn. Vận đi. Đi được một quãng, ra khỏi chỗ rừng rậm, Vận bỗng ngồi xuống, nghiêng ghé nhìn lên trời. Có tiếng máy bay rền rền. Hấn thụp đầu xuống. Rè rè... tiếng động cơ dội vang mặt đất. Một chiếc đa-cô-ta sà qua mái rừng, thấp đến nỗi lá vầu tung lên phoi phới. Hấn ngẩng lên, nhận thấy chiếc máy bay đã vòng trở lại và bên kia khu rừng, gần chỗ hấn ngồi, bỗng bực một tiếng súng nổ, và vút lên trời một vệt sáng xanh "Chết thôi, rơi vào ổ phỉ rồi". Vận vùng trở lại lán, mặt cắt không còn hột máu.- Nguyệt ơi, làm thế nào bây giờ? Tiên sư thằng thổ phỉ, nó tràn cả ra đây rồi. Nguyệt cuống cuống. Nàng ngã lên ngã xuống, mệt đứt hơi.- Nhanh lên, con khôn nạn, mày hại ông! Được một quãng, Vận quay lại rít. Nhưng hấn bỗng đứng khựng người. Hai cái tay nải rơi bịch xuống đất. Nguyệt thét lên một tiếng, mặt đại dờ. Trước mặt, bên trái, bên phải hai người, tựa như từ dưới đất mọc lên, gần mười tên phỉ áo đen, quần đen, giăng hàng chắn lối.- Em lạy các ông, em cần rơm cần cỏ em lạy các ông. Vợ chồng chúng em là dân làm ăn buôn bán... Vận quỳ xuống đất, lú lú. Một tên phỉ béo lùn tiến đến, điềm nhiên xách hai cái tay nải lên, thọc tay vào. Nguyệt đứng cứng ngắc. Thật hay mê ngủ đây? Tiếng máy bay vỗ cả nhĩ Tên phỉ béo, lùn xói vào mặt Nguyệt:- Tăng chệnh (Tiếng chửi). Sao chúng mày nhiều vàng bạc thế?- *Sảo quán Lùng!* Có cả thuốc phiện! - Một tên đồ cái tay nải, kêu.- Há! Thuốc phiện!- Đ. mẹ, nó ăn cướp. Thằng Kinh ăn cướp! Bọn phỉ lao nhao. Một thằng trai trẻ nắm tóc, giật ngược mặt Vận lên:- Tôi nhận được mặt thằng này.- Nó là gì?- Nó là Việt Minh. Nó giết người ở Hàu Thào!- Hú! Trói chúng nó lại! Bỗng tên béo lùn quay cổ lại:- *Na nủ Lò!* Bắt được hai tên Việt Minh. Lò từ bờ xuôi đi lên. Mặt Lò hàm hè, đỏ gắt. Hai sườn khệnh nệnh hai khẩu côn. Đã gần tháng nay, Lò và đám tàn quân chạy khỏi Pha Linh thất thủ, ẩn náu, hoạt động ở khu rừng bên bờ sông Chảy này. Trong hấn giờ là một khối thuốc nổ.- Trói chặt nó lại. Cả con đàn bà kia nữa. Lò quát. Không để ý Nguyệt đã khụy chân ngất xỉu. Hấn ngược con mắt độc nhất giận giận giử lên trời:- Đ. mẹ thằng Tây. Sao nó không thả dù. Bắn súng hiệu nữa đi.- Đốt lửa *na nủ Lò* nhé!- Không được đốt lửa! Tìm chỗ trống, trải hai mảnh vải chéo nhau xuống.

Trên trời, chiếc đa-cô-ta đang nói rộng vòng liệng...

Vùng Biên Ải

Phần V - 5 -

Chiếc đa-cô-ta liệng vòng. Tên hoa tiêu quay lại:

- Thừa thiếu tá, vẫn chưa tìm thấy ám hiệu ba đồng lửa. Tăng độ cao lên!
Bay về Lao Pao Chải!

Phơ-rô-pông đáp, ngó xuống lỗ cửa tròn. Rừng ngòm ngợp. Núi lừng lững những lượn sóng. Máy bay lên cao. Đôi cánh nó rung rung, vùn vụt bay ngược lại những dải mây trắng. Đất rừng càng thăm thẳm, mịt mù. Mắt Phơ-rô-pông như hai ngọn đèn xanh sẫm soi.

Lao Pao Chải, quê Lò, một bãi cỏ xanh rờn. Dê ngựa chạy nhón nháo. Không có lửa đốt. Không một tín hiệu chào đón. Lò đâu?

Chiếc máy bay bỏ đất quê Lò, vòng trở lại. Phơ-rô-pông nhận ra từng vẻ quen thuộc của mỗi xóm làng. Hắn đã mòn gót giày ở xứ này. Chiếc máy bay cũng đã hàng trăm lần bay đến những nơi này. Tả Van Chư, một thung lũng hình ngôi sao. Lũng Phìn, một rẻo đất phẳng. Trấn Pa Kha như cái mu rùa. Can Chư Sủ, bãi đá trơ trọi, nơi Phơ-rô-pông đã đến chơi hội leo núi và sau đó là cuộc tình với Seo Váy mặt trắng ngực bụ như đầm. Quen thuộc cả dưới cánh bay mà nay trở nên xa lạ: không một bóng hình chờ đợi.

Vòng lượn của chiếc đa-cô-ta nói rộng hơn. Sông Chảy mất hút. Đất mênh

mông như đại dương. Phơ-rô-pông đưa mắt. Đã có thể hình dung ra tất cả những gì đang hiện ra dưới hai sải cánh đũa-ra rồi. Lao Cai và Sơn La... Long Chặng và Huổi Sai của đất Ai Lao. Miền Nam đất Tàu. La-si-ô, Chiềng Rài, Chiềng Mai, đông bắc Miến Điện, bắc Thái Lan. Những cái đỉnh chót của một vùng tam giác, cái tam giác vàng, choán toàn triển núi cao biên giới của năm nước! Chao ôi! Đức Chúa Trời quyền năng và cao cả, người an bài sao mà khéo vậy: nơi đây năm triệu dân Hmông sống tập trung theo từng dòng họ, chẳng theo về một Tổ quốc nào nhất định. Đức Chúa Trời tinh khôn và ghê gớm, người đã dùng quyền phép gì để khiến nơi đây sản ra thứ sản vật trứ danh độc đáo nhất hoàn cầu: thuốc phiện! Ôi, thuốc phiện, vàng từ thực vật chảy ra. Vàng mang sắc đen!

Chao ôi! Khu tam giác vàng! Tưởng như đã có thể ngửi thấy mùi thơm say say của khói thuốc đọng trong các tầng mây của xứ sở này! Ở đây, một ki-lô-gam cái sản phẩm ưu đẳng độc nhất vô nhị đó chỉ có bốn mươi đô-la. Thế mà tới Băng Cốc, Sài Gòn, Hồng Kông... qua chế biến thành moóc-phin, giá nó đã đội lên năm mươi đô-la, còn thành hê-rô-in thì vọt lên hai nghìn rưỡi đô-la. Và ở Mỹ, của quý ấy năm mươi nghìn đô-la một ki-lô-gam cũng vẫn là rẻ.

Người Mỹ đã ngửi thấy hơi nha phiến này từ lâu rồi. Cuối 1950, họ đã xin với Cao uỷ Pháp ở Đông Dương cho phép một phái đoàn của họ tới đây để học tập kinh nghiệm tổ chức các lực lượng vũ trang của các dân tộc thiểu số. Chẳng hiểu có phải vì vị cây dây cuốn mà đại tướng Đờ-lát đờ Tát-xi-nhi lại nhiệt liệt hoan nghênh và chỉ thị cho thiếu tá Tờ-ranh-ki-ê, bạn đồng khoá của Phơ-rô-pông, chỉ huy cơ quan tình báo đối ngoại và phản gián SDECE ở Đông Dương, phải cộng tác chặt chẽ với phái đoàn Hoa Kỳ này? Họ đã ở Đông Dương sáu tuần, đi thị sát các vùng biên giới và nghe cả Phơ-rô-pông thuyết minh về cách tổ chức "nghĩa binh" Hmông. Phơ-rô-pông đã thấy ngay lúc đó là tướng Đờ-lát ngu! Người Mỹ chỉ là những tên

mọi móc, đánh cắp tài liệu thôi. Họ thực dụng lắm. Họ không bỏ qua vùng tam giác vàng này đâu.

Quả nhiên, người Mỹ đã tuyên bố: "Bỏ tất cả ở đây được, trừ người Hmông". Vậy là rõ rồi. Người Hmông! Cái đám dân ở ngã tư ngã năm biên giới này, những anh nông dân canh tác thứ cây vàng, những lưỡi lê xung kích sẵn sàng nổi loạn thành một lực lượng vô cùng lợi hại vì họ đã có sẵn có môi hờn căm của kẻ chiến bại và hiện vô tổ quốc, vô lãnh thổ, không thủ lĩnh! Người Hmông, Phơ-rô-pông đã nhìn ra chân dung họ. Người Pháp đã thấy vai trò của họ. Dòng họ Tu-bi và gã hạ sĩ quan Vàng Pao đã được nuôi dưỡng ở Ai Lao. Và Châu Quán Lồ đã được phong thủ lĩnh khối "nghĩa quân" rẻo biên cương Trung - Việt.

Nhanh tay lên! Tam giác vàng, miếng mồi ngon béo đã ở trước mõm các thế lực. Người Mỹ đã thọc tay vào dân Mèo ở Ai Lao. Người Anh khôn ngoan lờ đi đòi chinh phục Miến Điện xong đã kịp thời truyền đạo Crix-tô cho các bộ lạc Mèo ở xứ này, rồi lại bỏ tiền của làm con đường rỗng rần một nghìn ba trăm cây số từ đất Miến sang đất Tàu, rỗng rã từ 1937 đến cuối 1939 mới xong. Tàu trắng thêm rõ dãi nha phiến xứ này, hẳn rồi. Chiếc máy bay lại thu hẹp vòng lượn.

Những ý nghĩ trên lại một lần nữa thiêu đốt Phơ-rô-pông. Y găm mặt xuống lỗ cửa tường như muốn gào gọi trong không gian bao la: Châu Quán Lồ, ngươi ở đâu?

Châu Quán Lồ! Ngươi ở đâu? Châu Quán Lồ! Người sẽ là vua, chúa cai quản cả xứ tam giác vàng này! Nhưng giờ ngươi ở đâu? Châu Quán Lồ! Ngựa bắt kham! Át chủ bài! Hãy đốt ba đồng lửa lên như lời răn dạy để cha các người thả đồ ăn thức uống, súng ống đạn dược và những lời ban khen xuống cho các người. Hỡi Châu Quán Lồ!

Phơ-rô-pông đứng dậy, Mặt hấn dài nhão ra. Vô lý quá thể! Tại sao Pha Linh, Can Chư Sủ lại có thể rã ra nhanh như thế được? Chòm râu vàng suộm như bị cháy của hấn cứ giật giật liên hồi.

Đó là chiếc máy bay của GCMA. Người ta có thể nhận ra trên nó, trong chuyến bay, có đủ các thành phần tiêu biểu của tổ chức này. Các sĩ quan quân báo, các sĩ quan tình báo của lục quân, của lính nhảy dù. Các đại biểu của nguy quân, nguy quyền và Quốc dân đảng Trung Hoa.

Nỗi buồn bực của Phơ-rô-pông càng tăng khi y nhận ra rằng bọn cùng đi với y không hề tỏ ra sốt sắng như y đối với cuộc tìm kiếm Châu Quán Lồ. Ở đuôi máy bay, tri trâu La Văn Đờ đang thì thầm cái gì với gã Lý Kiêu Đương cao lều nghều như con đà điểu. Tất cả lũ thổ ty Phơ-rô-pông đem đi, giờ đã đánh bài lảng cả. Ba anh em Nông Vĩnh Yên mê mải đường doanh nghiệp. Hoàng Văn Chao và con y vui đầu vào tài sủu, tổ tôm cùng bọn nhà thổ trong các xóm bình khang. Chỉ còn lại Lý Kiêu Đương và La Văn Đờ. Ôi, Đờ, thủ lĩnh già nua, dẫu y có mộng vương mộng bá thì lực cũng bắt tòng tâm rồi. Phải là Châu Quán Lồ!

"Hỡi Châu Quán Lồ! Chẳng lẽ tình hình lại bi đát đến thế này ư?" Cạnh Phơ-rô-pông sôi sục, Xì Xám Mần nhơn nhơn vui vẻ trong cơn say mơ màng. Xì Xám Mần, cũng lại một khối mỡ bùng bùng, viên chỉ huy quân đoàn 99 Tưởng Giới Thạch. Y sẽ nhảy xuống với Lồ để thu thập lại mấy ngàn lính đã tan rã ở vùng này. Sao y lại có thể dừng dưng như thế nhỉ? Ôi, chao, y hát, giọng lí nhí phát ra từ cái cổ béo nứt. Hết bài "Hà nhật quân tái lai" lại lảm nhảm mấy câu Tảo hành lạc:

Hôm nay có rượu, hôm nay say

Ngày mai không tiền mai hãy hay

Trời đất xoay vần ta chẳng quản

Hãy tận hưởng cảnh đời nguyệt hoa.

Khốn nạn! Không lẽ Phơ-rô-pông lại quát tháo, chửi bới bọn chúng.

Phơ-rô-pông cố ghìm nén cơn giận. Y lại cúi xuống ô cửa nhỏ. Lòng y quặn thắt. Và những ý nghĩ lại sùng sục sôi cháy trong đầu.

"Châu Quán Lô ơi! Nếu người có mệnh hệ nào... ôi thôi... Ta không dám nghĩ đến nỗi tuyệt vọng ghê gớm ấy. Hãy bật lửa lên, Châu Quán Lô. Hay là người giận ta? Ta biết dòng máu ngang tàng, rùng rú của người. Người còn không thềm đến dự cuộc ăn thề khi chia tay của ta kia mà? Nhưng, người hiểu lầm ta, hiểu lầm người Pháp cha đẻ của người. Ta đã dốc lòng với người. Ta cũng như người, một dòng máu Hmông, cuồng tín, bất chấp...".

- Thưa ngài...

Có tiếng nói ở phía sau. Viên thiếu tá quay lại. La Văn Đờ vừa từ đuôi máy bay đi lên, tay vịn vào thành ghế.

- Tôi e rằng... *na nủ* đã gặp nguy biến...

- Không! Phơ-rô-pông gạt phắt.

- Tôi chỉ ngại *na nủ* nóng nảy.

- Chính vì vậy mà ngài đã phải để bà ba ở lại để kìm *na nủ* - Phơ-rô-pông nhếch mép, cay nghiệt.

- Dạ, thưa không - Đờ lắc đầu, lạnh nhạt - Đó chỉ là vì mỗi tình riêng, thuần túy là tình. Ngài xem... tôi đã có tuổi. Phơ-rô-pông hất đầu, quay đi. Hừ!

Khốn nạn! Các người đầy bụng âm mưu nham hiểm. Ta còn lạ gì. Các người, các người đang muốn bán tên Hmông chốt này cho ai, ta còn lạ gì. Thôi đi! Các người đừng có hòng. Lồ là của ta! Lồ là một minh chứng cho thuyết lý của ta: xứ Hmông thuộc về một lớp trai Hmông tài năng lỗi lạc, dân dã, hoang dại. Không phải là thời của người nữa rồi, hỡi súc thịt già kia ơi!

Phơ-rô-pông đã tới cực điểm cay cú. May thay lúc đó, đúng lúc đó, tên hoa tiêu reo:

- Thừa thiếu tá, đã bắt được ám hiệu!

- Đâu? Đâu?

Y chõ mắt xuống ô cửa tròn. Dưới đất, giữa khoảng rừng trống, có hai tấm vải bất chéo hình chữ thập.

- Sao không thả dù, hả? - Tiếng Lô cộc cằn trong máy nói.

- Chào *na nủ* thân mến - Phơ-rô-pông thở phào, đưa tay quạt mồ hôi trán -

Đó chỉ là vì lí do kỹ thuật.

- Thả ngay xuống đi! Chúng tôi đói đã hai tuần nay rồi.

Phơ-rô-pông nhún vai, mỉm cười:

- Sẽ thả ngay. Sẽ thả ngay. *Na nủ* có khoẻ không?

- Tổ chim bị phá còn cái trứng nào lành được.

- Tôi hiểu. Tôi hiểu. Hiện giờ thế nào?

- Chúng tôi còn độ 100 người.

- Những anh em khác đâu?

- Tan tác hết rồi. Các *sảo quán* bị chết, bị bắt gần hết. Giờ chỉ còn Sùng Seo Lùng cạnh tôi. Súng còn nhưng đạn sắp hết. Điện đài to bị hỏng.

Lương thực thì phải đi cướp mới có ăn.

- Chúng tôi sẽ đảm bảo tiếp tế đầy đủ.

- Phải cho máy bay lên nhiều nữa thì quân lính tôi mới khỏi hoang mang.

Hiện thời ngày nào cũng có đũa bỏ trốn về hàng Việt Minh. Thằng vệ sĩ của tôi cũng bỏ tôi rồi. A lô! Có nghe rõ không?

Hình như có tiếng súng bắn lên. Chiếc máy bay rướn lên cao, lảng ra xa. Lô gào trong ống nói. Lát sau nghe tiếng Phơ-rô-pông ráo riết:

- *Na nủ* nghe tôi dặn: Không được ngồi một chỗ. Phải đánh du kích! Thuận lợi thì quấy rối. Có điều kiện thì chiếm loang rộng, tạo thế liên hoàn... A

lô! Có biết ông Giàng A Lử ở đâu không? Quan hai Lử hiện ở đâu? Cho tôi nói chuyện với *sáo quán* Lùng.

Máy đột ngột tắt. Phơ-rô-pông lắc đầu cười mép. Lò là thế đấy. Máy bay sà xuống thấp, từ đuôi nó đã tung ra những chấm dù trắng loá. Lát sau, những chấm dù nổ, to phình, lủng lợ. Lẫn trong đám dù ấy có một cái dù đỏ và hai cái dù xanh. Đó là dù thả viên sĩ quan quân đội Tưởng: Xì Xám Mần và hai nhân viên điện đài.

Vùng Biên Ải

Phần V - 6 -

A Linh ngồi, chân quặp về một phía, áp xuống phiến đá Lò ngồi. Hai cái lông mày nhỏ ti vồng lên như râu con xén tóc, nhay nháy:

- Họ thả xuống 11 cối 60 li, 2 đại liên, 49 trung liên, 25 tiểu liên, 500 súng trường, 20 vạn đạn, 5 vô tuyến điện, na nử à. Còn gạo, đồ hộp... đúng 50 dù.

Lò kéo cái vật áo lạnh phẩy lên mặt. Hừ! Thật là một cuộc tiếp tế vĩ đại!

Người đàn bà cười khanh khách:

- Đừng buồn nữa nhé, hồ tướng của em.

- Nhưng mà tôi bức ông Phơ-rô-pông. Ông ấy hỏi thằng Lử! Hừ! Ông ấy dặn tôi không được ngồi một chỗ, phải đánh du kích... Coi tôi không bằng con chó, cho ăn rồi bắt đi săn.

- Hé hé...

Ả đàn bà cười nghiêng vành môi, xoè cái quạt lụa, phẩy vào mặt Lò. Lò thế đó. Chạm tự ái là bất kham ngay. Y như con ngựa hay, nhưng hay cắn hay đá chủ. Chủ nó là ai? Chủ nó là kẻ biết hoá thân vào chính nó kia, làm sao cho nó phi theo ý thích của nó, bằng chân của nó mà lại đưa chủ tới đích. A Linh nghĩ.

- Na nử à... Đông có hoà với Tôn Quyền, bắc mới cự với Tào Tháo được chứ. Người Tây khác mình, có như mình với người Hán là hạt đỗ trong quả đỗ được đâu.

Lò quay đi, hỉ mũi. Ả đàn bà vừa nói gì. Lò hiểu lơ mơ. Hần lâu bầu:

- Nó còn thả cái gì nữa?

- Một cái bản đồ.

Ả đàn bà mở tấm giấy gấp, xoè trên phiến đá. Lò ngồi lui lại, con mắt lạnh chúc xuống. A! Cái bản đồ xứ Hmông. Cái tam giác vàng người Tây hay nói tới. Đường này đi Ai Lao. Xứ Hmông ta bao la.

Nhưng Lò bỗng giật ngựa cổ ngẩng dậy. A Linh vừa làm một động tác hết sức bất thần. Ả kéo xoạt cái bản đồ về mình, vò lại trong đôi tay đầy ụ những nhẫn vàng, nhẫn ngọc.

- Kìa! Sao lại thế?

Ả đàn bà không trả lời, xoẹt cái bật lửa.

- Sao lại đốt?

Lò kêu thảng thốt. Lửa đã ôm trọn cái bản đồ.

- Không cần!

- Thả cái cuộn lửa xuống đất, ả đàn bà ngựa cổ, cười rung bầu ngực.

Lò liếm môi, bứt rứt, quay mặt đi, thở hắt ra.

"Hừ, nó không muốn mình chạy sang Ai Lao. Cũng y như nó đã xé lá thư của Việt Minh, nó không muốn mình liên hệ với họ".

A Linh vẫn cười. Cười nghiêng ngả, vui thú. Ghê gớm thật, đã có ả đàn bà nào như ả chưa? Giờ thì chẳng giấu giếm gì nữa. A Linh đây, cái mặt son phấn kiêu diễm, lộng lẫy. A Linh đây. Vợ ba tri châu La Văn Đờ. Nhân tình na nữ Châu Quán Lò. Tất cả chỉ là cái vỏ bên ngoài thôi. Ả là một đại biểu cỡ lớn của một thế lực!

Chao ôi! Thế mới biết sự di truyền của dòng giống thật là ghê gớm. Mười sáu tuổi, học sơ trung xong, con một viên quan lại cấp Trung ương Quốc dân đảng Tàu, ngụ tại Côn Minh. Tươi trẻ vô tư như đoá hoa. Chối từ tất cả các lời cầu hôn của các chàng trai quyền quý, những sĩ quan cao cấp của Tưởng thống chế tốt nghiệp từ bên Mỹ về. Nhưng lại tự nguyện đi làm vợ ba tri châu La Văn Đờ cỏ lố. Thế là có ý đồ gì, ngoài mộng ước trở thành một Lữ Hậu, một Võ Tắc Thiên?

Tất nhiên từ khi ấy, nghĩa là từ lúc vào vai vợ ba tri châu La Văn Đờ, ả đã thực hiện việc liên kết chặt chẽ với các thế lực quân phiệt Hoa Nam lúc này đang muốn thôn tóm các bộ lạc Hmông ở biên giới để thực hiện mộng bành trướng lãnh thổ rồi. Còn cũng là tất nhiên, bây giờ, ả nhất quyết trở thành chủ nhân của cái con tuấn mã ương ngạnh là Lò này. Phải lôi được Lò về cái tàu ngựa của nước Tàu. Xì Xám Mần xuống đây là để tạo thêm sức kéo với ả. Và phải làm nhanh việc này, vì đây là thời cơ có một không hai.

Người Tây ở xa, Lò đang ở thế quẫn. Với A Linh, bọn cợn chẳng là giờ đây ả thấy cạnh Lò còn có Seo Say gái Hmông thuần giống. Ả ghen chăng?

Không! ả hiểu sức quyến rũ mãnh liệt của đàn bà với những kẻ như Lò.

- Na nữ đừng nghĩ sai nhé. Không cười cợt nữa. A Linh nhìn Lò, âu yếm - Đốt bản đồ đi, không ông Xì Xám Mần nghĩ xấu về ta.

- Ông Mần đâu?

- Sảo quán Lùng dẫn đi xem hai tên Kinh mới bị ta bắt. Na nữ đừng nghĩ khác nhé. Lúc này, lửa phải nung oai gio, gió phải tựa thế lửa mà.

Cái bản đồ cháy hết. Tàn than cuộn cong queo, lăn trên đá, rồi theo gió cuốn hút vào cửa hang, để lại một sợi khói vẫn vơ.

Nhìn sợi khói, Lò nao nao:

- Tôi buồn nhất là thằng Phừ bỏ tôi.
- Người Hán tôi có câu: Đại gian tựa tín, đại nịnh tựa trung. Kẻ gian xảo tột độ thì bề ngoài không khác kẻ tín nghĩa.
- Hừ! Nó phản tôi à?
- Thì thế. Nhưng na nủ đừng buồn. Mà na nủ không phải là người buồn nhất đâu.
- Ai?
- Đoán xem. Phừ đi, ai buồn nhất?
- Ai?
- Cô Seo Say của na nủ!
- Hả!

Lồ thét, mồm há hốc, con mắt chột căng nở. Dưới suối, Sùng Seo Lùng, phó của Lò đang cùng Xì Xám Mần đi lên. Lùng vừa đi vừa chùi lưỡi dao đầy máu vào vạt áo bạc.

Lùng chùi tay vào ống quần, xịt nước bọt:

- Na nủ! Tôi đã khử thằng đàn ông. Gặp ông Mần nó cứ lảm nhảm xin tha. Còn con bé, đó là quà tặng ông Mần.
- E hèm - Mần cời khuy cổ, cầm khăn tay lau cái cổ ụ - Cảm ơn các anh đã cho tôi món quà lạ khi tôi vừa đặt chân xuống đất này. Con bé rất kháu chỉ tiếc cái bụng đã phình phính rồi. Còn thằng đàn ông... hà, nó đâu như là vệ sĩ của đảng trưởng Quốc dân đảng Ó-nàn (An Nam) hồi năm bốn lăm. Nó bảo nó quen tôi, nó xin tôi tha chết! Hừ... ở đây nóng bức quá nhỉ.

Lồ quay mặt đi.

Dẫu thô sơ thế nào Lò cũng hiểu, mà hần có không hiểu thì rồi đời cũng làm cho hần hiểu, cạnh hần đã có A Linh, người của các thế lực Vân Nam, cạnh hần đã có Lùng, vốn cai khổ đỏ, được Tây cho đi học phái về, thực sự là kẻ ăn cơm Tây, phục vụ Tây, giờ đây lại thêm Mần. Mần, sĩ quan quân đoàn 99 Tưởng Giới Thạch từ cái thuở 1945, lúc Hoa quân nhập Việt giải giáp quân phát xít Nhật, đã có mặt ở đất này. Quê hần ở Thu Ôn, Quảng Tây. Từ năm 1937 đã là sĩ quan tình báo sư 52 Quốc dân đảng. Và khi sang đây hần đã cưới Thị Cọt, con gái yêu của thổ ty Nông Vĩnh Yên ở đất Mường Cang. Một cuộc hôn nhân giữa cô gái sơn cước với một chàng trai văn võ toàn tài, trí dũng có thừa, thông thạo mười ba thiên binh pháp của Tôn Tử, thuở ấy người ta nói vậy. Còn bây giờ, hần đến đây làm gì? Sao hần lại dính vào công việc của Lò?

A Linh bê một hòm rượu tới. Lùng xọc lưỡi dao nhọn, bầy nắp. Rượu tràn bốn cái cốc lớn.

A Linh cười:

- Thôi, chẳng phải phân ngôi chủ khách nữa nhé. Túc hạ từ xa đến chắc mệt. Chúng tôi ở đây cũng ba đào đủ mọi nhẽ. Vậy, cùng nâng cốc rượu tẩy trần! Nào anh Lò.

Lồ quay lại. Mần đã cời cái áo Tôn Trung Sơn dạ xám, dáng no nê béo tốt hần lên cả nếp áo sơ mi kẻ sọc và cái dải đeo quần màu ngũ sắc. Mặt tròn, mũi nhọn, mắt lồi, cầm xệ, hần cười, răng như răng lợn lòi.

- Thật là vạn hạnh cho tôi. Chúc mừng na nủ! Anh Lùng! Cô Linh! Thật là một cuộc quần anh tỵ kiệt!

Lồ nhắc cốc. Cả bọn, trừ A Linh, nốc cạn ngay cốc rượu đầy.

Khà một hơi, Mần thọc tay vào đai đeo quần, vui vẻ:

- Gặp các anh tôi rất mừng. Gia bản tri hiếu tử. Quốc loạn thức trung thần. Người như các anh đối với quốc gia lúc này như cột kèo vững chắc.

"Hắn nói quốc gia nào nhỉ?" - Lồ nghĩ, lại nhắc cốc rượu,

Lùng vô tư:

- Chúng tôi tài sơ trí thiên thôi.

- Không. Chúng ta sẽ phải có một Xích Bích vĩ đại, lưu truyền muôn thuở.

Lùng gãi cổ:

- Có một số lính chúng tôi nó đang muốn về nhà.

- Làm người chỉ huy nên thấy trước mặt thôi.

- Anh nói sao? - A Linh đang rót rượu, chen vào.

- Chỉ nên thấy trước mặt, tức là việc gì phải làm cứ làm đi: Có phải không, anh Lồ?

Lồ nhú mày: "Nó nói thế tức là thế nào?" - Na nủ nghĩ thế nào - Mần đay lại - Giờ ta phải tổ chức lại lực lượng ở rừng đây đi.

Lồ ngáp, mệt mỏi:

- Tôi muốn về Lao Pao Chải.

- Lui binh à?

- Không - A Linh lại chen vào - Binh pháp dạy phải hưng binh, lui binh hư hư ảo ảo chứ. Đất Lao Pao Chải hiểm trở, bá nghiệp dễ thành đấy.

Lùng phều phào:

- Việt Minh nó chiếm Lao Pao Chải rồi còn gì?

Mần nhăn nhăn cái môi dưới:

- Không lo. Lăn vào cái chết để tìm cái sống chứ. Cuối cùng ta sẽ lại về bên Vân Nam đất rộng tha hồ. Nào, ta họp bàn đi, na nủ Lồ!

Khuya, rời cuộc họp của ban tham mưu, Lồ mò về ngách nhỏ trong hang đá. Nơi đó là "nhà" của hắn, nơi đó có Seo Say nồng nàn và tận tụy chờ hắn.

Nghe tiếng chân bước trên đá lịch kịch, Say vội ngồi dậy. Nàng vắn lại tóc. Nàng biết Lồ đã về. Lồ cầm cái đèn pin, chúc ánh sáng xuống đất rồi hắt dần lên vách hang, nóc hang và cái hốc đá để khẩu tiêu liên mát. Trong ánh sáng phản hồi, con mắt chột của hắn hăm sâu, đen ngòm.

- Anh đã về đấy à?

Seo Say triu mền gọi. Nàng ngồi dịch vào vách đá. Cái đệm trải lá khô ngắn và hẹp, y như cái giường của vợ chồng ở nhà người Hmông.

Lồ ngồi xuống, thảo một hơi lạnh giá:

- Về rồi.

- Anh rét à? Em đốt lửa anh sưởi nhé.

- Không cần!

Seo Say khép nép. Nàng lấy làm lạ. Trước nay, chưa bao giờ Lồ tỏ ra lạnh nhạt với nàng cả. Lồ là con giông bão. Ái lực của hắn như vô tận. Lăn xả

vào cuộc ái ân thô lỗ, Lồ say sưa đắm đuối, dù cái chết có kề bên. Và chỉ có nàng, chỉ có nàng mới có thể là con ngựa, mới có sức chịu đựng của con ngựa để hấn cưỡi, hấn phi thoả sức thôi. Còn nàng, nàng cũng vậy, ngay từ cuộc ái ân đầu tiên, thật sự mãn nguyện vì đã hiến thân triệt để, trọn vẹn cho người mình thờ phụng.

Nhưng sao hôm nay kẻ mà nàng tôn sùng lại thờ ơ, nhạt nhẽo với nàng? Hay là chồng nàng buồn vì nhớ Pha Linh, vì đời sống phiêu giạt, bất ổn thế này? Nàng cũng nhớ đời sống yên hàn lắm. Hôm qua đi hái rau bờ suối, nàng trông thấy những ruộng lúa trổ bông mà lòng bỗng xôn xao nỗi nhớ làng bản, công việc. Nàng nhớ quê lắm. Nhưng có Lồ thì nàng có thể quên tất, bỏ qua tất cả. Nàng nhớ có một đêm trở về, Lồ cũng ngán ngờ tựa tựa thế này. Nàng cũng đã lo lắng. Nhưng hoá ra Lồ vui. Lồ bảo người Tây sẽ tổ chức lại nghĩa binh, sẽ được phát quần áo Ma-rốc, đội mũ đỏ có dải vải đuôi ở phía sau, lính sẽ có lương hai trăm tám mươi đồng, cai thì bốn trăm, còn đội trở lên, lương hai nghìn đồng, Lồ không nói lương Lồ, Lồ chỉ thoáng suy nghĩ rồi lại vui đầu vào cuộc truy hoan với nàng.

Đêm nay chắc cũng thế chẳng? Nàng nghĩ vậy vì biết hôm nay có máy bay tới thả dù, lại có một người quan to nữa xuống. Nàng chắc mẩm Lồ sẽ trở lại là Lồ mọi khi nên đã khoả thân hoàn toàn và bây giờ ngồi dậy tung cái chăn len, trải xuống mặt đệm. Và nhìn Lồ vung vẩy cây đèn pin, nàng liền mỉm cười, vì nhớ tới cảnh này đêm đầu tiên được chung đụng với Lồ.

Nhưng, đúng lúc ấy thật bất ngờ, Lồ sững lại và chữa thẳng ngọn đèn pin vào mặt nàng:

- Say! Thăng Phừ... thăng Phừ nói gì với cô!

Say sững sờ, mắt loá sáng. Chưa bao giờ người nàng sùng kính lại có cái giọng gắt gỏng, quát tháo như thế với nàng. Nàng cúi mặt, ngồi im, tay thu thu trước khuôn ngực trần, sợ hãi.

- Nó nói gì? Hả?

Lồ đay, gay gắt hơn. Say ngúc ngoắc cái cổ. Phừ nói gì nhỉ? Nàng chẳng hiểu thật rõ ràng một sự việc nào cả. Đời nàng với Lồ chỉ là sự sung sướng hài lòng một cách ngây dại thôi. Nàng mang máng nhớ có lần Phừ nói, chính Lồ đã bắn chết thằng bé em chồng nàng. Nhưng nàng chẳng bao giờ tin mà rồi nàng cũng chẳng nhớ.

- Nó nói gì?

- Không! Em không tin lời nó.

- Mày ăn quả đào vàng, mửa ra quả chua chát hả?

Lồ đã đổi giọng, đổi cả cách xưng hô. Say đờ mặt. Rồi chợt hiểu ra sự tình, nàng bỗng ôm đầu, lắc lắc và thét to:

- Không phải! Em không bao giờ thế!

- Mày thế! Thăng Phừ bỏ tao, mày buồn!

- Không! Không!

- Mày là cây lau nở hoa hai lần!

- Không! Không phải - Thăng Phừ phản tao...

Trời! Say đứng dậy, run lẩy bẩy, Nàng gục xuống vì một cái tát như nhát chém của Lồ. Nàng đập mặt trên ổ lá, nàng khóc nức lên vì oan ức, và hiểu

rằng từ đây thế là chấm dứt cái thời nàng được tôn sùng và quý chuộng lại rồi.

Máu điên vẫn chảy giàn giụa, Lồ đứng ngẩn vì nghe tiếng khóc của Say. Hấn đã mất tự chủ.

Vừa lúc ấy ngoài cửa hang nổ liên hai băng đạn dài. Tiếng súng nổ tiếp sau loạn xạ ập vào lòng hang. Cả khu rừng bên sông Chảy bàng hoàng thức dậy.

Say co rúm người trong vách đá.

Lồ ngồi im.

Lát sau, lòng hang có ba ánh đèn xanh mét. Lùng, Mần và A Linh mặc áo mưa bước vào. Chúng báo cho Lồ biết vừa phát hiện một tên mò đến ăn trộm lương ăn. Bắn, tên ấy chạy. Có thể đó là Giàng A Lử, vì đây gần Can Chur Sủ. Cũng có thể là trinh sát Việt Minh, vì tên gác nói thấy, hai, ba bóng đen, chứ không phải chỉ có một. Vậy phải bàn cách đối phó ngay. Lồ không nói. Hấn như đứng giữa khoảng trống. Và lại như bị bao vây bốn phía. Bắn đồ giúp cho việc thoát thân đã ra tro. Các thế lực ngoại tộc o ép hấn. Cái gia đình nhỏ, nơi trú ngụ của linh hồn hấn như cây trong gió lớn. Nhưng, ngay lúc đó, thật bất ngờ, Lùng, Mần, A Linh há hốc mồm. Lồ với khẩu súng tiểu liên đặt trên hốc đá, nghiêm nghị và dứt khoát:

- Theo tôi đi! Việt Minh vào đây thì nó chết! Thằng Lử vào đây, thằng Lử chết!

Hấn lại nhập ngay vai thủ lĩnh, nhất quyết không nhường ai.

Vùng Biên Ải

Phần V - 7 -

Pao nói nhẹ nhõm lúc sắp kết thúc cuộc họp.

- Số phỉ trên rừng rút dần rồi. Hai mươi, rồi mười, rồi tám, sáu, năm, hai.

Giờ còn có một. Ấy là Lử. Bà con mình đã tin Cách mạng chưa? Thanh bình rồi. Giờ phải lo làm ăn. Lúa chín rồi, phải gặt đi không lợn rừng, khi

nó phá hết. Có no thì mới yên ổn được.

Bà cụ Doa hưởng ứng:

- Chủ tịch Pao nói phải đấy. Có người chưa muốn gặt vì nghe người xấu nói, sợ phải nộp thuế. Nghĩ bên trái phải biết nghĩ bên phải. Rộng nghe thì sáng. Chính phủ này có phải chính phủ ngày xưa đâu. Cứ xem cán bộ Chính bị thương mà không hằn thù, cứ xem Cách mạng cải tạo người làm đường, mở đường hiếu sinh cho anh em thì biết. Đấy, ai nói bộ đội ở đây mãi để cai trị mình thì giờ đã thấy chưa, bộ đội rút cả rồi.

Lão Sênh gật đầu, lập lờ:

- Phải đấy! Giờ nước mưa chảy hết đi rồi. Chỉ còn lại ta sống với nhau.

A Sinh đứng ở cửa, vai khoác súng, trừng mắt:

- Ông Sênh nói với ai thế?

- À, cái mồm này nói thôi mà. Mẹ cái mồm này nhé!

Lão nghiện vả bộp một cái vào má mình. Người người cười ồ. Rồi đứng cả dậy. Ngoài cửa bỗng ló nhố mấy bóng đàn ông. A Sinh quay lại: "Các anh đã về đấy à?"

Người tuồng ra cửa. Bà cụ Doa kêu: "Giống, mày đã về đấy ư!". Pao đi ra cửa. Thì ra hai chục anh em ở lớp cải tạo ngoài châu về. Về để gặt lúa cho nhà. Về để cày ruộng làm vụ đậu tương.

Pao kéo Sinh ra đầu hiên. Mặt Pao nãy tươi tỉnh, giờ lại khó đăm đăm. Bộ đội cán bộ rút cả rồi. Mặt Pao là mặt người lo việc.

- A Sinh à, thằng Lữ còn một mình, nó có thể liệu được lắm đấy. Có cách nào nhờ cái gai ấy đi không? Hay là bảo Giống, bảo Seo Cả đưa du kích lên vây rừng. À, nhưng nó chẳng còn ở đấy đâu. Thôi, tập trung vào gặt và làm đất đi. Thiếu đói cũng dễ sinh ra giặc giã đấy - Pao nói, bản thân cả người.

Tháng mười. Mùa làm ăn.

Trên những nương cao, mạch ba góc mùa thu chín đỏ sậm. Trong lũng nhỏ, lúa vàng chói chang, bông bông như bột nước. Bếp nhiều nhà thành lò rèn, chí chát đêm ngày tiếng búa đập. Chè trên núi lại sắp vào vụ mới, búp tơ đã nhu nhú.

Can Chur Sủ dậy sớm. Mặt đất chưa sáng, lửa các bếp lò đã réo ù ù, chảo nước đồ bột ngô sôi lục ục. Ngựa cậm cạnh chân trên sàn gỗ đòi đi, khiến con trâu cũng khua sừng lịch kịch vào gióng chuồng. Cứ thế, cứ thế, tiếng động to dần, to dần, tới lúc người oà ra đường thôn, líu ríu con cái vợ chồng bông bế, dắt díu nhau lên rừng, ra nương, xuống ruộng.

Cảnh làm ăn thật tình lâu lắm mới lại thấy, dù chưa thật hết pháp phởng vì máy bay Pháp vẫn rì rì lượn qua lượn lại mỗi ngày, vì tiếng súng thỉnh

thoảng lại thỉnh thoảng nỏ đánh đòn làm giật mình con trẻ.

Trong nhà *hố pầu*, Pùa là người dậy sớm nhất. Chú là sức sống tươi trẻ, nhẹ nhõm nhất nhà. Bà mẹ kể, hai đứa em và cô bé Din còn ngủ, Seo Cả mới thức dậy châm đèn, Pùa đã nhảy ra sân tập thể dục, hô inh ỏi một, hai, ba... rồi một mình quay cái cối chày mới lắp vù vù. *Hố pầu* ngồi uống trà nhìn ra, kinh hãi không hiểu nó quay thể làm gì, thì Pùa đã bỏ vào nhà, giội nước ào ào.

Ngày nôi ngày, tháng nôi tháng, Pùa đã thực sự là một chàng trai, mặt bắt đầu nổi mụn trứng cá. Công việc sớm hoàn thiện thể chất của con người. Cái dáng lẻo khẻo đã mất. Bắp tay to ra. Ông chân mườn mượt một lớp lông nâu. Vai rộng, cái cổ to và thẳng. Một ngày nào lão Giàng Súng đến chơi, kêu: "Húi! Tao cứ tưởng thẳng Pao!". Pùa vênh mặt: "Thì đã sao nào?". Lão cười he he, xỏ xiên: "À, Thế thì phúc cho họ Giàng!" Pùa thật là em Pao rồi, non trẻ hơn, nhưng linh hoạt, ngộ nghĩnh hơn. Đây là nói về tính tình, dáng vóc. Chứ còn về việc làm thì không thua Pao.

Pùa vác cái cày lên vai.

Cái cày to, bắp cày vòng cánh cung ôm ngực. Cái mũ đội chom hỏm trên đầu, áo cũn cốn, quần rộng ống gấp lên tận đầu gối, trông Pùa cứ như chàng hiệp sĩ trong truyện cổ.

Con trâu ra tới ruộng, được bắc ách là đi. Ngựa kén người cưỡi, trâu chọn

người cày đấy, đừng tưởng nó ngu. Ruộng bậc thang the le lưỡi trai. Sá cày uốn éo. Pù nhẩy bên trái, nhẩy bên phải luống cày. Cái cày chúc mũi, ngửa mũi, khi chạy thẳng, lúc rạp nghiêng, lộ cái lưỡi cong vêu vỏ đồ. Cày nương khó vì đá ngầm đá nổi. Mắt Pù tinh, tay Pù khéo, lưỡi cày đi từng đường gọn như xén. Cày ruộng cũng không dễ, mặt ruộng ngăn hẹp, tay phải khoẻ để nhắc cày luôn.

Pù không biết mệt. Đi cày, hét oang oang. Trơ! Con trâu đi. Trưa! Con trâu quay. Hoả! Con trâu đứng. Y như vị chỉ huy với người lính của mình.

Nặng lên. Trên cao, điều hâu lượn, dang đôi cánh cứng. Nó ngấm Pù. Pù giờ nắm đầm. Pù vung tay ném. Cút đi, thẳng giặc! Rồi cởi phăng áo giạt cày, giục trâu đi phăng phăng. Mái núi bấy giờ ngập nắng, ồn ã tiếng thúc trâu.

- Nghỉ tay đã Pù ơi! Cho trâu nó nghỉ mới chứ!

Nghe tiếng A Sinh gọi, Pù cười hì hì, tháo ách trâu, cầm cái cày, đi lên ruộng trên.

Ruộng trên là ruộng của Giống. A Sinh đang ngồi cạnh ba khẩu súng gác dựng vào nhau, tay cầm cái điều còn vương khói. Giống cũng vừa ngồi nghỉ.

- Pù, mày có thích đi học không?

Pùa ngồi xuống bờ, bứt ngọn cỏ, nhai nhai, nhè ra:

- Học cái gì?

- Học chữ, học tính ấy.

- Không thích! Mà ai người ta cho đi.

- Thằng này lạc hậu. Hay là...

- Hay là cái gì?

Mắt A Sinh nhấp nháy, hắt mắt xuống ruộng dưới:

- Vì cái bướm kia kia!

- Hừ, đừng nói tục nhé.

Mặt Pùa bỗng đỏ rừ. Ruộng dưới có một cô bé vừa đến. Cô bé Seo Dín! Pùa lúng túng, bứt một ngọn cỏ nữa, chạy xuống. Dín ra dáng con gái rồi. Năng phớt trên má. Vòng cổ hai cái, một cái *hố pẩu* cho, một cái chị Seo Cả tặng. Chân quần xà cạp xoáy chôn ốc, thon thon. Mắt lóng lánh, bẽn lẽn. Tay đưa cho Pùa cái túi cơm ngô, cái ống nước mà mặt lại cúi gằm.

Pùa hít hít:

- Có cá nướng à?

Dín ăn chưa?

- Cá bắt ở sông đây. Tôi mang cơm cho chị Seo Cả gặt lúa ở nương đây.

- Dín đi nhé!

Pừa ôm túi cơm, xách ống nước chạy lên. Pừa bỗng nhảy lên reo: "Anh Tênh ơi". Sinh đứng dậy. Ruộng dưới có bóng ba người. Đó là Đắc, Phừ và chiến sĩ Tênh. Họ đi tìm dấu vết Châu Quán Lồ, rẽ qua đây muốn gặp Quang Ngọc.

Vùng Biên Ải

Phần V - 8 -

Ngày như dài ra. Thời gian giãn rộng để chứa được nhiều công việc. Hay sắc lúa vàng trên nương toả ra một nguồn sáng ngất ngây phản quang lên bầu trời rộng bao la làm say lòng người?

Seo Cả sục liềm vào trong khóm lúa. Lúa chạm nhau, hạt nặng như hạt vàng. Vào công việc, chị trở lại với niềm vui. Vả chăng, chị cũng thấy lòng yên tĩnh dần. Lũr mát hút và đã có lúc nó chẳng còn là hình ảnh ma quái ám ảnh chị nữa. Đêm, chị yên giấc. Ngày, chị tất bật với công việc. Giờ đây lại là ngày mùa. Đã tưởng gieo cay gặt đắng. Ngày chị đi gieo hạt mảnh nương này, Lũr đang nổi loạn, kéo quân đi đánh Pa Kha. Lúc ấy chị mới thành vợ Lũr. Chị gieo hạt mà nước mắt rơi còn nhiều hơn hạt. Có ngờ đâu buổi gặt

lại đẹp trời và lòng dạ yên ả thế này.

Cảnh và đời đều đẹp cả.

Lúa vàng. Cây chua chát mặc quần áo mới. Gà rừng te te gáy, thanh trong, mỡ màng. Lão bìm bịp đập nhịp trầm trầm cho sơn ca líu tíu, đàn sáo huyền não giọng thanh cao và cô gô kiến nghịch ngợm gõ nhạc mỡ đều đều.

Trong nhộn nhịp buổi ngả chiều, kì lạ thay, tựa như từ trời cao thả xuống một tiếng sáo êm đềm. Ôi, tiếng sáo Hmông buông lúc chiều đang xuống. Sau bao nhiêu đắng cay, tủi cực, cứ tưởng không còn bao giờ lại được nghe, lại biết nghe tiếng sáo đắm thắm quen thân ấy nữa.

Pừ lê lê, pừ từ từ...

Pừ pừ pừ... Pừ lê lê...

Sáo ai vậy? Chẳng của ai cả. Sáo của trời đất, của lòng mình, của linh hồn Hmông vĩnh cửu từ thuở khai thiên.

Mãi tới lúc ngừng tay gặt nghỉ, Seo Cả mới nhận ra tiếng sáo ấy cất lên ở ngay dưới chân nương lúa nơi chị đang gặt và người thổi sáo lại chính là anh bộ đội Quang Ngọc quen thuộc với bản làng.

Trên nương lúa vàng cao bát ngát

Vọng xa tiếng suối reo, nghe rì rào

Bên khóm cây có từng đàn chim hót mừng

Lúa chín vàng Đồi nương cao

Có đoàn cô gái áo chàm

Nhanh tay gặt bông lúa thơm

(Bài hát của Nhạc sĩ Ngọc Quang - Lao Cai)

Đó là tiếng sáo của Quang Ngọc.

Say mê âm nhạc cổ truyền Hmông, Ngọc đã xin ở lại Can Chư Sủ. Âm nhạc, tốc ký của tình cảm, phải được tiếp thu ở ngay tại nơi sinh ra nó. Ở lại Can Chư Sủ, Ngọc làm anh cán bộ dân vận, tuyên truyền. Có cái tai thắm âm, có giọng hát dẻo, Ngọc tập nói tiếng Hmông nhanh đến nỗi chỉ mấy tháng trời đã có thể nói chuyện tâm tình với dân bản ở đây như một người Hmông thật sự. Anh làm quen với nền âm nhạc của dân tộc này, học nhập tâm từ bài Khua kê, thiên thần thoại, trang tự sự lớn trình bày nguồn gốc lịch sử của dân tộc Hmông đến những điệu hát ru, khúc hát mồ côi, bài hát tình yêu, bản nhạc gậy tiền, tiếng nẩy của cái đàn môi, những câu đố, thành ngữ, tục ngữ thông minh, vui nhộn, được chọn lọc qua thời gian, dưới sự chở che của bầu trời thị tộc, còn đang sống trong ký ức của mọi người.

Vượt qua cái thời kỳ mô phỏng dân ca, sáng tác những bản nhạc phục vụ kịp thời như bản "Toàn dân tiểu phỉ", Ngọc đã phát hiện ra một ngành rộng lớn của dân ca và anh bị khuynh hướng đó, khuynh hướng trữ tình lôi cuốn, không sao cưỡng lại được.

Trực giác bùng thức, cảm hứng trào dâng và giục giã, Ngọc bỏ liềm gặt, nâng cây sáo, bồi hồi.

Tính tính tính tang tang tình

Tang tang tang tính tính tính tang

Trên nương lúa vàng cao bát ngát

Vọng xa

Tiếng suối reo

Nghe rì rào...

Môi Ngọc bật mở. Mắt Ngọc đăm đăm. Tim Ngọc thổn thức. Tiếng sáo Ngọc ngân nga.

Seo Cả dừng tay gặt. Chị bỏ khăn, lau mồ hôi mặt. Tràn vào lòng chị một cảm giác thanh thoi, thư thái. Trong giây lát, chị thấy mình trở lại với cuộc đời thuần hậu, ấp iu, dịu dàng. Trong giây lát, chị cảm thấy mình trong sạch như cánh hoa thơm và lòng yêu đời lan toả khiến chị lặng đi trong ngẩn ngơ.

Chị mãi mê nghe sáo, nghe lòng mình biến động, không hay biết có một con thú mang mùi hôi và mưu mô độc ác đã đến trong bụi cây gần chị.

- Cả! Mày không nghe tao gọi à?

- Cả! Con chó cái khốn nạn! Mày bỏ đói bỏ khát tao! Mày không cho tao ngủ với mày! Mày dám quên tao à!

- Cả! Mày mãi vui gì thế, con khốn khiếp! à mày nghe sáo của thằng bộ đội, hả!

Con thú rung bụi cây, Seo Cả ngoảnh lại, chị buông rơi cái liềm, hụt hơi: "Lử! Tròi! Lử" Ma quỷ hiện hình giữa ban ngày! Chị để rơi cái khăn, lao xuống dốc nương, người lạnh ớn và cất tiếng gào thét thanh:

- Bà con ơi! Lử! Lử!...

Nương đồi rộng, không ai nghe tiếng chị. Mọi người cũng đang mãi mê nghe khúc sáo chiều.

Lúc ấy tiếng sáo bỗng tắt phụt. Có tiếng đạn nổ sượt qua bên tai và Seo Cả bật thét kinh hoàng:

- Tròi ơi! Bộ đội Quang Ngọc!

Ngọc nằm úp mặt dưới đất nương, lưng thấm loang một khoang máu. Cái

liềm ở cạnh sườn. Cây sáo nằm dưới đất.

- Thăng Lữ! Thăng Lữ giết anh Quang Ngọc rồi!

Mọi người chạy đến. Cũng là lúc Đắc cùng chiến sĩ Tênh và gã thiếu niên Phừ đi tới. Đắc đến chậm quá. Chính vừa gọi điện vào, bảo anh thu xếp cho Ngọc trở ra tỉnh để đi học ở Nhạc viện Trai-cốp-xki Liên Xô.

Vùng Biên Ải

Phần V - 9 -

Thôn xóm sáng trưng đèn đuốc, Pù, A Sinh và đội du kích sục vào rừng tìm Lữ.

Pao trào nước mắt, nghiêng răng ken két. Lễ truy điệu Ngọc theo yêu cầu của Đắc, làm rất nhanh, gần sáng xong, Tênh, Phừ khiêng thi thể nhạc sĩ ra trấn để chôn trong nghĩa trang liệt sĩ. Bà cụ Doa đi theo, khóc Ngọc như khóc con trai mình.

Chỉ một đêm, thôn xóm đã lại như có trận bão vừa quét qua. Mặt người đang hớn hở lại u ám, ngơ ngẩn. Nhưng, nhạc sĩ chết mà không mất. Pao, trong đau thương, linh cảm thấy điều đó. Cái chết của Ngọc lưu lại ở nơi đây một cái gì huyền diệu lạ lùng, ở ngay trong anh. Anh đi trong thôn, cảm thấy chân mình lâng lâng. Thấy bóng một lão già, anh quát: "Ông Sếnh!". Không ngờ, lão Sếnh thật. Lão khúm núm. Anh chưa hỏi lão đã lấp bắp thưa: lão sợ quá, thề có Phật Quan âm, lão không dính vào chuyện này,

lão hứa từ nay làm ăn chăm chỉ, không như con chó chạy theo Giàng Súng, lão bảo Giàng Súng là con rắn nằm trong hang, độc lắm. Pao nghe, cứ ngờ ngợ, không nhập tâm. Trở về nhà lúc sâm sẩm, Pao thấy cha đang ngồi trong bếp và Seo Cả ở trong buồng. Nhà nguội lạnh, cơm tối không nấu. Pao bỏ ra trụ sở, tự thấy không thể nói gì với cha anh và Seo Cả lúc này. Hai người này đang ở tột đỉnh của cơn phân tâm.

Ngôi nhà vắng lạnh như mồ hoang.

Ngôi nhà đã trở thành ngôi mồ chôn hai con người đang hoá kiếp là *hố pẩu* và con dâu của ông thật. *Hố pẩu* có cảm giác rõ rệt là như thế. Bởi vì, ngoài Pao ra còn có ai tới nữa đâu.

Ngồi lặng trong căn nhà không đèn đóm gần như suốt đêm, *hố pẩu* tưởng cứ ngồi như thế, không cử động, rồi sẽ chết, chết dần dần, từ cái chân trở lên.

Nhưng, vào lúc hai cái chân đã chết, ông bỗng thấy có cảm giác gai gai người. Ông mở mắt, lơ dờ. Không nhận ra rõ rệt một cái gì, ông chỉ thấy một bóng hình chờn vờn trước mắt, rồi sau đó là một tiếng cười gai góc và một giọng nói quen quen:

- Hà hà... sao không thắp đèn lên, *hố pẩu*? Chà, lạnh như hang đá thế này...

- ...

- Đà, đang vui lại buồn, rồi lại vui. Đời cứ như bàn tay lật.

-...

- Khô! Anh em đi cải tạo về, ai cũng kêu đói. Mà *hố pẩu* này, ác giả ác báo thôi. Nghe nói Việt Minh giết một đứa trẻ con vùi xác trên núi Chè, nó tha về xóm đấy. Thằng Giồng bảo Châu Quán Lồ giết. Tôi phải bịt mồm nó ngay.

-...

- *Hố pẩu* lo buồn làm gì. Lũ chẳng có tội gì hết. Chính phủ có lí của chính phủ. Mình có lí của mình chứ. Giữ lấy cái gốc thôi.

-...

- Chà, lạnh quá! Để tôi thổi lửa nhé.

Ngọn lửa thoi thóp bùng lên. Mặt *hố pẩu* ê lạnh rần rần. Hai mắt *hố pẩu* nặng như hai hạt đá.

- Kìa! Sao mặt *hố pẩu* nhợt như mặt gà mái đẻ thế!

- Ông Giàng Súng!

Hố pẩu thâm kêu. Trời! *Hố pẩu* không chết. Chân *Hố pẩu* sống lại rồi. Đôi chân dựng *hố pẩu* đứng lên. *Hố pẩu* bước chệnh choạng. Giàng Súng vội đứng dậy:

- *Hố pẩu* sao thế?

Hố pẩu cứ bước, như pho tượng biết đi. Rồi, bất ngờ, khi lão Giàng Súng lùi ra tới cửa, ông bỗng vung tay:

- Đi! Đi khỏi nhà tôi ngay!

Loạng choạng, *hố pẩu* đưa tay vịn vào cửa, mặt tối sầm như trúng gió độc. Ông cố lê ra cái quan tài thì gục xuống, không còn hay biết gì hết.

Hố pẩu ốm liệt.

Một đời người, hơn sáu chục năm trường, chưa bao giờ ốm nặng như thế. Cơ không một hạt, nước không một hớp, thuốc bà Doa cho uống lại nôn ra, ông cứ nằm xẹp, không động đậy, không mấp máy môi, không mở mắt.

Bảy ngày bảy đêm toàn như thế Trong giấc mê lịm, ông toàn thấy ác mộng, hết thường luồng, rần rết lại gặp những chuyện đời đau đớn, cảnh Pao trói

Lũ, cảnh đám cưới Lũ lấy Seo Cả, cảnh Seo Cả nằm chết ngất trong vũng máu, cảnh cán bộ Chính bị Lũ bắn. Mê lịm nhưng *hố pấu* chưa chết được. Đời còn níu giữ ông để ông làm trọn điều ông chưa làm. Để ông đi tới cái nơi ông phải đi tới.

Ngày thứ mười một, *hố pấu* chui ra khỏi đám mây mù mê hoảng. Ông chép miệng cay đắng: con cái còn như thế, chết chưa được. Ông nghe thấy dần dần những tiếng động quen thuộc. Ông nghe tiếng Seo Cả gọi, tiếng bà Doa nói, tiếng lão Sênh khóc mếu, tiếng Pùa hô tập thể dục. Rồi ông nghe thấy tiếng một đám đông ồn ào. Có người nào đó chửi Giàng Súng. Một bà mẹ nói: "Được rồi! Bây giờ về gặt nốt đi đã. Không là đói đấy. Còn công, nợ, ân oán thế nào sẽ có chính sách, tính toán sau với nhau".

Hố pấu trở lại với đời dần dần từng giờ, từng phút.

Ngày thứ mười ba - lạ thế, hết như chuyện hồ hoá người, phải nằm đủ mười ba ngày dưới lòng hổ trải lá han - *hố pấu* mở mắt ra thì thấy Pao đứng bên giường.

Ôi chao! đi mãi, đi mãi trong mê sảng, giờ gặp Pao! Mắt Pao thâm quầng.

Môi Pao khô nẻ. Chưa đến ba mươi, sao tóc Pao xác xơ.

"Con ơi! Cha hiểu, con đã khổ quá nhiều rồi!".

Hố pấu định nói một lời yêu thương với Pao. Nhưng khi ông quờ quờ tay, định tìm tay Pao thì Pao quỳ xuống, giọng nghẹn ngào:

- Cha ơi, cha đừng ngã lòng, thôi chí, đừng đi lạc sang đường rừng núi. Đời con cần có cha. Cha hãy giúp con. Việc của con, việc của dân tộc mình còn ngổn ngang. Cha cùng con, cùng các đồng chí của con, xếp sắp lại, dọn dẹp lại cha nhé.

Hố pấu mở hai con mắt nhìn Pao. Pao đã đứng dậy. Giờ, ông mới thấy thật

rõ Pao. Quần áo lạnh đã rách nát cả rồi. Mấy năm nay không ai may mặc cho, giờ Pao mặc quần áo bộ đội. Nhưng ông không lạ. Pao vẫn là Pao, là con ông, là người Hmông họ Giàng, từ trong tấm lòng, trong nghĩa tình với ông.

"Pao, con, sao con rộc rạc người thế! Khéo ôm đày con". Ông định nói, nhưng Pao đã quay đi. Và mắt ông chảy ra hai dòng nước nhỏ ấm nóng. Từ đó, ông tỉnh. Ông gọi Seo Cả:

- Cả à, tôi rồi, thấp đèn lên con. Sáng thì ma quỷ nó mới sợ, con à.

Seo Cả châm lửa bếp vào ngọn đèn. Gió quá, chị cầm cây đèn ra đóng cửa. Nhưng, tay chị vừa quai ra kéo cánh cửa gỗ thì bị một bàn tay lạnh như sắt nguội bập chặt.

- Im, mày kêu, tao giết!

Chị lui lại, đưa tay che cổ. Con dao sáng, lạnh hơi thép dứ trước mặt chị.

Chị rùng mình, thều thào:

- Lử... Lử...

Bóng đen áp sát lại gần. Mùi hôi, tanh, lờm lợm phả vào chị. Nó là Lử? Nó thật rồi.

Nó, cái răng nanh hổ ác, tên trùm phi, thằng tay sai thờ phụng Pháp làm bố mẹ, kẻ sát nhân độc ác, đưa phá phách đòi Seo Cả. Trong nó có cả máu thằng lính đồng, máu lưu manh, máu thổ phi, máu thú dữ.

Nó đã về đây, đúng căn nhà gia đình Thật ra, nó đã hết chỗ nương thân.

Bọn theo nó lần lượt về làng. Cản chằng nổi, dọa không xong, nó còn trơ một thân. Đói khát, nó đi cướp lương ăn của bọn Châu Quán Lồ thì bị đánh

đuôi. Nó chạy. Nó ăn quả rừng, uống nước suối. Nó tìm cách gọi tàu bay bố mẹ, nhưng điện đài không có. Nó muốn đốt ba đồng lửa lại sợ lạy ông tôi ở bụi này với du kích. Nó chờ lão quản ma thì lão quản ma đã chuồn. Nó chờ Giàng Súng thì Giàng Súng lảng. Nó bầu víu vào Seo Cả thì Seo Cả buông rơi. Nó cắn hờn. Nó điên dại. Nó bắn, nó giết bất kể ai. Nó không biết sẽ sống thế nào. Sang với Lò thì không được. Nó đành ở một mình với rừng.

Nhưng rừng chẳng cho nó tạm trú nữa. Nó gây sự, nó được đòn thù. Du kích, sau cái chết của Quang Ngọc, sục từng bụi cây, hốc đá. Thú rừng chạy loạn cả lên. Nó phải chạy. Nhưng chạy đi đâu được? Cuối cùng nó tìm về với cha nó và vợ nó.

Nó đây. Nó ghé sát mặt người phụ nữ, thờ dốt:

- Cả! Con khôn nạn! Mày bỏ tao à?

- Tại sao mày không đem gạo, đem ngô cho tao ăn? Tao giết mày!

Người phụ nữ lui lại. Trong bóng đêm, mặt chị nghiêm lạnh, không nét sợ hãi.

- Lử! Anh không biết nghe lời tôi.

- Hả?

- Anh phải theo con đường sáng - Giọng chị nâng cao, nhức nhối - Anh về, dù sao tôi cũng là vợ anh... Khổ thân tôi... nhưng tôi sẽ bảo đảm cho anh.

- Đ. mẹ, câm mồm!

Đáp lại sự chân thành chua xót của người vợ, tên trùm phỉ ngoan cố xô tới. Nó định đánh chị. Nhưng, từ trong nhà, một bóng người vừa nhanh nhẹn bước ra. *Hố pầu!*

- Lử - Giọng ông già khàn re - Mày có phải con tao không?

- Tôi... tôi họ Giàng con cha... Tôi là... - Lử lấp bắp...

- Là con tao thì phải nghe lời tao. Tội mày cao bằng núi. Về hàng đi con. Về làm con, làm chồng, sống có anh có em. Lử, tao là cha mày, tao...

Tên phỉ không đáp, tọt ngay vào nhà. Ngoài đường thôn có nhiều tiếng chân người chạy. Tiếng A Sinh ráo riết:

“Vây chặt khu này lại. Có người bảo nó vừa chạy vào đây đây!”.

- Cho tao mượn cái váy, Cả!

Tên phỉ rít. Nó xộc vào buồng, rồi quay trở ra, cổ chui vào cái váy, một tay thả váy, một tay cầm khẩu súng ngắn.

- Đừng đi, Lử!

Người cha bước lại, giữ tay nó. Nó văng ra, nhưng nhìn thấy ánh đèn ở ngoài đường thì hiểu rằng, ra bây giờ là nguy hiểm, nên dừng lại.

- Cho tôi nấp, cha. Để tôi lên gác nhé. Cha nói, con Cả nói, tôi giết chết!

Nó định quay vào. Nhưng ông già đã lại nắm tay nó, thì thào gấp gáp: "Không! Không! Trên ấy không kín. Theo tao!". Giọng ông đầy vẻ thương hại. Tên phỉ theo ông ra hiên. Và bất ngờ quá, ông ghé xuống cái quan tài. Seo Cả hiểu ý ông, cúi xuống, đỡ ông một tay. Lòng quan tài đen ngòm hiện ra.

- Nằm vào đây! Trón ở đây... kín... kín nhất!

Lử rên một tiếng hài lòng, bò vào.

Pùa dẫn A Sinh và hai anh du kích vào nhà mình. *Hố pẫu* và Seo Cả đang khơi to bếp lửa.

- Cha, chị Seo Cả. Lử có vào đây không? - Pùa hỏi.

- Hừ! Có mùi nó hay sao ấy! - A Sinh nhăn mũi.

Hai anh du kích dịch vào đồng lửa, hơ tay, hơ áo quần. Rét quá. Pùa vớ cái điều hút sục sục, dánh từng trái, động ống điều xuống đất, cau mặt:

- Một mình nó làm khổ bao nhiêu người!

Căn nhà vẫn không một lời đáp. *Hố pẩu* mím môi như sắp bật khóc, mặt ông ứ máu. Nhưng, bỗng *hố pẩu* đứng dậy, thật khoan thai:

- Nghỉ ngơi xong chưa nào?

- Cha! - Pù đã đứng phắt dậy, kêu ngờ vực.

- Ra đây! Ta chỉ chờ bắt thằng Lử!

Ông già bước đi ra phía cửa. Pù, A Sinh bước theo.

Đoàng!

Pù chỉ kịp kêu một tiếng, đã hoảng hốt cùng A Sinh nhảy vọt ra sân. *Hố pẩu* đã khuy cửa ngay xuống ngưỡng cửa vì viên đạn của Lử từ trong quan tài bắn ra. Hai anh du kích vội vàng leo lên gác.

A Sinh và Pù nằm bò sau cối chày.

- Thằng Lử! - A Sinh quát - Mày nghe tao nói chính sách đây: mày mà hàng thì...

A Sinh không nói hết câu, Pù đã đứng dậy, mắt đỏ nọc, người căng vì giận dữ, chĩa mũi súng vào cái quan tài, nổ liền ba phát.

- Thằng này không cần giải thích nữa!

Pù gất. Cái quan tài vỡ toác. Trong buồng Seo Cả, có tiếng thét thất thanh.

Vùng Biên Ải

Phần V - 10 -

Người Pháp không tiếc của.

Người Pháp không tiếc sức.

Máy bay Phơ-rô-pông không mệt mỏi bay lượn, thả dù tiếp tế. Lữ tàn quân Lô, từ Pha Linh chuyển về đây, ngày ngày tiếp nhận thêm bọn còn tàn mạt trong rừng và những kẻ từ trên trời rơi xuống, bọn đi học biệt kích mới trở về, đã lại thành một căn cứ mới.

Đoàn "nghĩa binh" lại có cơ hưng thịnh. Lại tổ chức lại các a, b, c. Các *sáo quán* giờ trang bị trung liên. Điện đài nhỏ loại tay đánh miệng nói, điện đài to phát tiếng tích tà tích te, ngày ngày thu phát tin tức trực tiếp với sở chỉ huy tận Hà Nội.

Lô thoát vui. Tính khí hần vốn vậy. Giữa chốn rừng thẳm bên bờ sông Chảy, nơi không có tiếng chó, không mùi phân gà, Lô vui vẻ hát:

Việt Minh là nước chảy

Người Hmông ta là núi đá

Nước đi, đá ở lại

Ta là người trời

Việt Minh mà phải thua.

Ngày nói ngày qua đi.

Đêm nói đêm qua đi.

Lô không biết rằng lịch sử đã điếm chuông báo hiệu những ngày tàn lụi của hần đã bắt đầu. Không ai chọn lịch sử ra đời. Nhưng lại được quyền chọn chỗ đứng trong cuộc đời. Lịch sử sẽ dắt tay anh đi, nếu anh đứng đúng chiều hướng. Và lịch sử sẽ kéo lê anh, đầy đoạ, chôn vùi anh nếu anh cưỡng lại nó.

Cái mầm tuyệt vọng của Lô trong những ngày này, hiện hình ở ngay sự phát triển cá tính của hần, trong các quan hệ của hần với đồng loại, với cả

người vợ trung thành của hắn.

Seo Say đã yêu hắn mê mết. Nhưng hắn dùng thói hoài nghi để đáp lại mỗi tình si chân thật của nàng. Đa nghi, thiên cận, độc địa, giờ đây rốt cuộc Châu Quán Lồ, trang hiệp sĩ hào hoa trong mắt Seo Say, chỉ còn là kẻ đại diện cho những bản năng tầm thường vậy thôi ư? Bên cạnh sự gan góc liều lĩnh, những thiên bẩm, Lồ tự trung vẫn là kẻ dễ bóc đồng, dễ dao động, ngã lòng. Thêm cái lối sống bội bạc tàn nhẫn, lúc thất thế, hắn càng trở nên cực đoan trong quan hệ với những kẻ khác. Và chẳng, khi đã manh nha hiểu rằng, từ quan thầy Phơ-rô-pông đến A Linh, Xì Xám Mần đều là những kẻ rắp tâm lợi dụng hắn để chỉ huy hắn, thì tính đa nghi đồ kị của hắn lại trở nên có lí và cần thiết.

Sự kiện gã vệ sĩ Phừ bỏ hắn và sau đó nổi nghi ngờ Seo Say phản bội do A Linh gieo rắc đã khởi đầu cho cách sống dè chừng, luôn có ý thức phòng ngừa của Lồ. Ngủ với Say, từ đó không chỉ trút một ông quần, hắn còn đeo súng. Hắn bắt nàng bỏ hết các đồ trang sức khi gần gũi hắn. Trong yêu đương, hắn vẫn giữ một khoảng cách với nàng. Và giờ đây, trừ lúc giao hoan với nàng, hắn ở một mình một hang. Nơi hắn ở có lính gác. Ai muốn vào, phải qua khám xét kĩ lưỡng và để hết vũ khí ở bên ngoài. Điều lệnh ấy, không trừ một ai. Đến nỗi một bận đến cửa hang bị giữ lại, A Linh vừa phát khùng thì tên lính gác vốn cũng họ Châu đáp: “Thời buổi này, ông Lồ bảo: đại gian tặc đại tín mà...”.

Seo Say lặng lẽ quan sát những biến động trong đời sống của Lồ. Nàng buồn rầu vì thấy cái hình ảnh bấy lâu nàng vẫn chiêm ngưỡng tôn kính đã bắt đầu biến dị.

Một sớm mai, ánh nắng từ nóc hang rót xuống một vệt sáng hồng, nàng trở dậy muộn vì thao thức cả đêm qua. Cầm chiếc lược hình vành trăng thông

thả trượt trên suối tóc, nàng lặng lẽ ngắm Lò đang ngủ và bút rút không nguôi: ừ thì đêm đêm hấn vẫn đến với nàng đấy, nhưng cuộc ái ân còn đâu nữa những mặn nồng, vô vập, quán quýt của hai linh hồn đồng cảm thiết tha! Lơ đãng, nàng buột rơi chiếc lược. Cái lược sừng chạm đá phát ra một tiếng động nhỏ. Nàng vừa cúi xuống nhặt lược thì vội ngừng lên, hãi hùng vì Lò vừa bất thần chồm dậy. Hấn ngồi trên cái ổ lá, tay sờ sờ khẩu súng. Con mắt độc nhất của hấn nhón nhác. Đó là con mắt của kẻ có ác mộng, của kẻ sức tỉnh vì mê thấy có người kẻ dao vào cổ mình.

- Cái gì thế?

Lò hỏi, mồm há hốc. Thấy nàng buông tay thu tóc, đứng dậy, hấn liền nhảy đến trước nàng:

- Đù a! Mà là tinh hồ... Mà là con hồ định ăn thịt tao à!

Say quay mặt đi, mắt ứa lệ.

- Mà là tinh thẳng bé Chia trên núi Chè. Mà... ui dà... thẳng bé... Mà theo tao đi... hại tao.

Lò hồn hèn, mặt mất hết thần sắc. Đêm qua hấn lại mê thấy cảnh hấn bắn chết thẳng bé. Hấn đã giết nhiều người. Nhưng, có ba người chết vì tay hấn mà cứ thỉnh thoảng lại sống lại trong cơn mê của hấn: đó là chủ tịch Seng, bộ đội Tích và thẳng bé Chia vô tội. Đêm qua, thẳng bé hiện về. Nó là đứa bé ám ảnh hấn dai dẳng nhất, hồn nó, đứa bé dưới 13 tuổi, không về được quê tổ, người ta bảo vậy.

Nghe những lời ấy của Lò, Say thông tay, người rung lên bần bật. Mắt nàng trợn ngược như chỉ còn lòng trắng. Chao! Nàng nhớ lại câu chuyện gã vệ sĩ Phừ kể với nàng về cái chết của em chồng nàng buổi nào. Hoá ra người mà nàng kính ái bấy lâu đâu có phải là trang nam nhi hào hiệp; hấn cũng đê hèn, xảo trá, gian ác như những kẻ nàng đã thấy nhan nhản ở cõi đời này thôi. Niềm tin của nàng thế là đã bị đánh tráo rồi.

Tuyệt vọng, nàng khuyu xuống, ôm đầu, gục trên một phiến đá.

Lò vùng chạy ra cửa hang.

Bây giờ súng tiêu liên vừa nổ một băng dài ở bên kia sông Cháy.

Đó là trận tập kích đầu tiên của bộ đội huyện do Đắc chỉ huy đánh vào cái ổ phi mới hình thành của Lò.

Bộ đội chủ lực đã đi. Đại đội độc lập châu Pa Kha vừa xong kì huấn luyện. Trưởng ban cán sự Đắc máu mê con nhà lính, vả lại không thể cứ để yên cho cái ổ phi của Lò bành trướng mãi được, nguy hiểm lắm, nên đã cùng chiến sĩ Tênh, giờ là đại đội trưởng, dẫn quân đi.

Sức chưa đủ, cũng là trận đầu thử lửa nên bộ đội châu chỉ quấy rối, tiêu hao quân địch thôi. Sau trận chống trả, Lò họp ban tham mưu. Vừa vào họp, Xì Xám Mần nói:

- Tôi thấy nó bắn xong một đợt lại gọi loa.
- Gọi gì? - Lò xăng.
- Gọi *na nủ* về hàng!
- Hàng cái l. mẹ nó. Bây giờ chỉ có đánh lại nó thôi. - Lò quả quyết.

Mần, A Linh, Lùng cùng cười. Ủ, phải đánh. Nhưng đánh ở đâu? Đánh Pa Kha hay Can Chư Sủ? Cả bọn nhất trí phải mở rộng thanh thế, địa bàn lên Can Chư Sủ, trên ấy có núi Chè, vượt sang nối với Lao Pao Chải ở bên kia, thành thế liên hoàn được. Nhưng ai sẽ dẫn quân đi đánh? Xì Xám Mần từ chối vì chưa quen thung thổ. Lùng nói:

- Tôi còn phải chỉ huy điện đài.
- Anh Lò đi là phải đấy.

A Linh kết luận. Phải lúc khác, không cần nói, Lò gánh vác ngay việc này.

Mà lại còn hào hứng là khác. Nhưng bây giờ thì Lồ khôn rồi. Thì lì mặt, Lồ nghĩ: "Mẹ chúng mày, xui ông chui vào hang hùm để hại ông" rồi đập bàn:
- Không ai đi thì thôi!

Trận tập kích thứ hai của bộ đội địa phương xảy ra tuần lễ sau. Lần này có cả du kích Can Chư Sủ xuống phối hợp. Cối 60 của ta nổi uyển oàng vang rền, không ngờ rơi trúng nơi Lồ đặt điện đài. Được tin ấy, Lồ hoang mang lắm. Nhưng, điều đáng sợ hơn lại liên tiếp xảy ra: bộ đội, du kích hình thành thế bao vây khu rừng. Họ thì thoảng mới nổ súng. Nhưng lại tỏ ra thật hăng hái trong cuộc tranh cướp dù máy bay Pháp thả xuống với bọn Lồ.

Thoạt đầu, Lồ nghĩ: bọn Việt Minh đói khát như thằng Lử đạo nào. Nhưng sau đó hẳn hiểu ngay rằng, sự tình không đơn giản như thế. Đặc thâm nhuần chủ trương nhân đạo sáng ngời của Chính: đánh tan chứ không đánh tiêu diệt, quyết định bằng mọi cách cắt đứt nguồn tiếp tế của phi. Bộ đội được lệnh bắn máy bay. Các ám hiệu giả mọc lên khắp nơi. Một cái dù rơi xuống, du kích lập tức bắn xua địch rồi xông ra kéo dù về.

Một tháng trôi qua.

Du kích, bộ đội vẫn bám sát vòng vây. Đặc tranh thủ huấn luyện chiến thuật phục kích cho anh em.

"Phi ở vào cuối trào rồi! Thế nào chúng cũng rút chạy thôi". Anh nghĩ. Đặc đã phán đoán đúng.

Một tối, họp ban tham mưu. Lồ nói:

- Bây giờ, tập trung ở đây là không lợi. Mỗi người chúng ta phải đi một nơi.

Ý kiến ấy gây xáo động. Mần, A Linh phản đối. Lùng ừ hừ. Lồ hiểu rằng bọn này đều sợ. Chúng không có nơi nương tựa. Chúng chỉ quen dựa vào Lồ. Dựa vào Lồ, nhưng Lồ lại không thể tin được chúng. Chỉ bằng lúc này tách ra khỏi chúng.

A Linh rầu rầu nói:

- Trong cái thắng lớn, có cái thua nhỏ, *na nủ* à! Lồ cười nhạt. Những lời khuyên dụ của ả không còn gây hiệu quả như xưa, cái thời Lồ mới lập nghiệp nữa rồi. Lồ đáp thẳng thừng:

- Thua, thắng gì chưa biết, nhưng ở đây thì không có cái ăn nữa.

- Chia ra là mắc kè Việt Minh - Xì Xám Mần càu nhàu.

- Kè gì?

- Kè khu hồ thân lang, đào hầm đợi cộp, chứ còn kè gì!

- Thế thì anh tự tìm lấy cái ăn đi!

- A, anh mời tôi xuống đây tôi mới xuống chứ!

- Ai mời anh?

- Đồ đều!

- Câm ngay!

Cả hai tên đều rút súng. A Linh len vào giữa dàn hoà:

- Các anh đừng nóng nảy, để bàn cho ra nhẽ.

Bàn gì nữa! Chúng ngồi quanh đồng lửa trong hang, không nhìn mặt nhau, mặt đũa nào cũng hầm hầm.

A Linh ứa hai hàng nước mắt. Đó là lần đầu tiên trong đời ả khóc. Những mộng ước lớn mà ả đã để cả tuổi trẻ vào đấy sao lại có thể kết cục bi thảm thế này? Ừ, thì chia ra rồi lại hợp lại, hợp lại rồi lại chia ra, đó là cái mệnh đề triết học cổ Trung Hoa. Nhưng, trong cuộc vắn chuyên ấy, thiệt thòi vẫn là thuộc về những cá thể không có những ưu thế riêng. ả với Lồ là hai kẻ còn lại cuối cùng bên đồng lửa khuya. Nhưng rồi, Lồ cũng đứng dậy, đi.

- Anh Lồ!

ả kêu. Và nhao tới Lồ khi hắn vừa quay lại.

- Anh quên A Linh rồi ư? Anh chê tôi rồi ư?

Ả ập vào người Lồ. Những mong bầu vú vào hấn. Không có hấn, ả sống ra sao? Ả cảm thấy người Lồ lạnh lạnh. Tay hấn xoa vuốt lưng ả. Tưởng hấn xiêu lòng, nhưng khi tay hấn lần tới eo lưng ả bỗng rút lại, ả có một khẩu súng nhỏ ở đó, thì ả hiểu: đâu có phải hấn vuốt ve âu yếm ả, hấn sờ nắn, khám xét vũ khí trên người ả đó thôi.

- Ồ, rồi ta sẽ gặp nhau, A Linh à. Cái thuở nào nhỉ, còn khó hơn nữa chứ...

- Anh Lồ! Anh Lồ!

Ả gọi tha thiết. Nhưng Lồ đã buông ả, đi vào trong hang.

Vùng Biên Ải

Phần V - 11 -

Lồ quả là một tên láu cá và có thiên bẩm về chiến trận.

Bàn bạc trong ban tham mưu đã thống nhất: cả bọn sẽ rút lên núi Chè Can Chư Sủ rồi từ đó chia ba ngả: Lồ rút về quê hấn ở Lao Pao Chải, Lùng về Hàu Thào, còn Xi Xám Mần và A Linh về đóng ở một thôn sát đường biên giới, tạo thế chân vạc; nhưng hấn lại bí mật tính toán đường đi nước bước riêng. Sáng ngày khởi sự, đợi cho Mần và A Linh lên đường, Lồ cho Lùng đi theo một con đường rừng song song với đường bọn kia đi, cũng là lên núi Chè. Như vậy, một mũi tên sẽ bắn trúng hai đích. Bọn A Linh và Mần sẽ thu hút sự chú ý của Việt Minh. Bọn Lùng cũng có nguy cơ bị Việt Minh

phát giác. Trong khi đó, hấn sẽ ung dung tìm kế thoát thân Lồ đã lừa được Mần, A Linh, Lùng và lừa được cả Đắc.

Và bây giờ Đắc lại bị Lồ lừa lần nữa: Lồ không lên núi Chè. Đường ở chân hấn. Nơi chân người khác e dè, chân hấn không biết nề hà; hấn luôn lách theo bờ sông Chảy.

Ngày thứ hai, vượt khỏi vòng vây của du kích, đám quân của Lồ chia thành từng tốp nhỏ, như người đi chơi, đi chợ, thong dong trên những con đường mòn, qua các làng Hmông nhỏ, trở về Lao Pao Chải.

Lồ cũng theo những tốp ấy. Trên lưng ngựa, cùng với Seo Say, hấn xuyên qua các cánh rừng, những ngọn núi vắng bóng nhà.

Ngày thứ ba, hấn đã ở trên con đường nhỏ về làng quê. Seo Say thôi không nắm đuôi ngựa nữa. Lồ bế nàng đặt lên trước hấn và giật cương cho con ngựa đen phát đuôi phơ phớn, thong thả bước trên con đường quang.

Quả thật, lúc ấy Lồ như cởi hết cơn giận và buồn phiền. Trời như phụ hoạ với hấn, bùng nắng sớm và ở phía quê hấn, những vệt mây óng vàng chói lọi giống như những ánh hào quang phát lên đón chào.

Phấn chấn, hấn huých ngựa. Trong tiếng vó ngựa, máu hấn lai chảy rộn ràng và người hấn lại như bùng lên một nguồn năng lượng mới. Chao ôi! Muôn vàn cái khó đã qua rồi. Hấn đã vượt ra khỏi vòng cương toả, không quay về quy thuận bọn ngoại tộc như mưu kế dẫn dụ của Mần và A Linh. Cái mộng bá chủ thiên hạ của bọn Tàu, Lồ không lạ. Với A Linh, còn chẳng là chút dư vị ái ân thuở đã xa. Hấn lại dồi dào sức lực. Tay hấn vẫn cứng như lời ông nội Lồ Pláy hấn dạy. Ôi, giờ đây hấn mới nhận ra rằng, làng quê, cái nơi chôn nhau cắt rốn của hấn mới thực sự là cái nôi của cả

đời hấn. Sao hấn lại bỏ làng quê mà đi? Ngu dại quá! Làng quê, nơi hấn có sức mạnh của dòng họ Châu, niềm tin thánh thần của dân làng, nơi hấn có ông nội xù xì như cái cội gốc của tất cả những ao ước, sức lực. Hấn đang trở về cái cội gốc của tất cả, để rồi lại mạnh mẽ lên, rồi lại lên ngựa ra roi, vùng kiếm.

Con ngựa đen soải những bước dài qua khu đồng hoang, men theo những bãi cỏ hoa cau để nở xanh thắm, những triền đồi trắng hoa giềng dại.

- Say à, đừng giận tôi nhé.

Say ngồi thông hai chân một bên cổ ngựa, giữa hai cánh tay vạm vỡ của Lồ. Người nàng hâm hấp nóng. Cuộc chạy trốn dường như đã vắt kiệt sức của nàng. Nàng chẳng nói một lời.

- Ta trừ hết bọn chúng rồi... trên đời giờ chỉ còn có em thôi, Say à.

Gió ngược, mạnh như đập vào mặt ngựa. Bờm ngựa rồi tung. Tiếng Lồ trượt trong gió. Hấn thấy lòng chột lảng xuống dịu dàng, triu mến và thoáng chút ân hận. Khoảng khắc ấy thật là hiếm hoi trong cuộc đời luôn luôn căng thẳng, dữ dội của hấn. Hay là vì giờ đây, hấn đã nhận ra sự quen thuộc của cảnh vật bản quê và ngửi thấy hơi hương mơ hồ của cây hoa bạc hà, mùi cỏ thơm, và chút ký ức về một thời thiếu niên trong sạch chột thức dậy trong tâm khảm?

Nhưng sự triu mến của hấn không được Seo Say tiếp nhận. Hấn cảm thấy như thế. Hấn thét một tiếng, ghì chặt cương, ghìm ngựa. Con ngựa tức giận, dựng hai vó lên trời, bổ xuống, đứng lại. Say ngược cặp mắt nhìn hấn đầy vẻ oán trách rồi sập mi mắt. Bờm ngựa và hai cánh tay Lồ như cái đai ép làm nàng nghẹt thở. Nàng quần quai, cố nén cơn đau dội lên từ gan ruột. Và trong chốc lát, mặt nàng đang nhợt trắng đỏ dần lên rồi tím sẫm lại, thân nàng đang hâm hấp nóng ngùn ngụt rồi lạnh toát. Nàng cố để không tuột khỏi tay Lồ, và cuối cùng nàng bập miệng vào cánh tay Lồ để cắn. Nhưng

nàng không còn hơi sức để làm nốt cái việc bọc lộ lòng yêu cuồng dại cay đắng ấy, nàng ật cổ, mép sùi bọt trắng. Nàng đã ăn thuốc phiện lúc sáng nay để chết.

- Trời!

Lồ rụng rời, tuột tay cương. Nàng Seo Say yêu dấu, người đàn bà cả cuộc đời toàn gặp bất hạnh, những tưởng mãi đời sẽ thờ phụng Lồ khi gấn bó tự nguyện với Lồ, giờ đây biết mình đã lầm, đã lạnh cứng, lăn từ trên lưng ngựa xuống đất.

Kinh hãi và bội bạc, tàn nhẫn, Lồ không xuống ngựa, hấn quay mặt đi và thúc ngựa phi thẳng về Lao Pao Chải. Ngược gió, con ngựa cựa sức rất nhanh. Mặt Lồ ê ẩm vì cát bụi. Qua cổng làng có cái trụ đá cổ xưa, hấn cho ngựa chạy chậm lại và lúc ấy mới thật bàng hoàng.

"Cái gì vừa xảy ra ấy nhỉ? Hừ, ta chạy ngược gió có một mình. Điềm xấu gì rồi?" Con ngựa bước uể oải vào làng. Hấn đã trở nên cô đơn, lẻ loi rồi chẳng? Cảm giác ấy càng xâm chiếm lòng hấn vì cái thôn Lao Pao Chải lúc này sao vắng vẻ tẻ nhạt! Thôn họ Châu, vẻ già nua bốc lên từ mỗi nóc nhà mọc meo loang lổ các mảng rêu đỏ. Những đồng phân ngựa ẩm, hôi khắm, mọc những cái nấm trắng hoang dại. Trai làng đâu cả rồi? Trên mình ngựa mấy năm chinh chiến giờ chúng đã bị Việt Minh tóm cổ cả rồi chẳng?

Thắc mắc của Lồ được giải đáp ngay. Cái thôn buồn tẻ bỗng nổi tiếng chân ngựa. Tựa như các thiên binh thiên tướng nhà trời bay xuống, một đoàn hơn chục con ngựa, từ cuối thôn đã ào tới trước Lồ. Thì ra đây là bọn vệ sĩ, *sảo quán*, quân lính của Lồ mới trở về. Chúng đã làm xong cái công việc là đuổi giạt mấy anh cán bộ Việt Minh đang công tác ở đây đi. Chúng quây lấy Lồ, kẻ công tích và reo mừng:

- *Na nủ! Na nủ về rồi!*

- *Na nủ người trời về rồi! Na nủ người trời về rồi!*

Lồ cảm thấy được an ủi. Hấn dong ngựa đi đầu. Bọn trai trẻ trên ngựa chen nhau đi sau. Hai bên đường, người đã từ trong nhà bước ra, đàn ông, đàn bà trẻ con vỗ tay lễ hấn. Có ông cụ còn quì xuống lạy hấn. Và ở sân nhà hấn, cờ xanh cờ đỏ cắm la liệt như ngày hội, ngày lễ tết. Người đang túm tụm, vây quanh hấn. Hấn nhô trên mình ngựa, cao hứng, vung tay:

- Pê tu Hmông trang! Anh em người Hmông ta! - Hấn nói như nói với lính dưới quyền, tron tru, không vấp vấp - Ta là người trời cho ngọc, về đây cùng anh em một lòng đánh lại bọn Cộng sản Việt Minh. Ta giữ đất Hmông! Ta giữ quê bản! Ta là chúa đất này!

Quanh hấn người ta nhôn nhao cười nói. Có một gã gào thật to:

- Ta đã có *na nủ* người trời, giờ sắp có phua thay rồi.

Lúc đó từ trong nhà hấn, có hai người đi ra. Một người già cao lớn, mặt đỏ phùng, mặc áo lạnh quần lạnh không nhuộm, và một lão béo ú, thấp người, mặt tròn phèn phet, nốt ruồi ở cằm loăn xoăn ba cái lông, ria mép nhọn hoắt. Đó là lão Pláy, ông nội Lồ và lão thầy cúng A Đa, lão này trước ở Can Chư Sủ, Lồ mới quen biết ít lâu nay.

Lão Pláy kéo tay Lồ đi vào hiên. Lão quẩn ma vỗ tay vái Lồ:

- Tôi biết mệnh *na nủ* còn trường mà. Nguy Diện lừa được cha con Tư Mã Ý vào hang Thượng Phương rồi, Khổng Minh truyền nổi lửa, tưởng phen này cha con Tư Mã ý thành tro, khói, thế mà tự dưng trời đổ mưa. *Na nủ* qua hiểm nguy càng vinh thắng. *Na nủ* về đúng ngày con cừu, ngày vua Hmông ta ra đây!

Lồ cau mày, nhìn cái nốt ruồi ở cằm lão béo, bỗng sa sầm, quay đi. “Mẹ nó chứ! Đi đến đâu cũng gặp thằng ngoại tộc!”. Nhưng ý nghĩ đó lập tức bị bật ra khỏi hấn.

Lão Pláy quay lại, nhìn hấn, bất ngờ.

- Con Seo Say đâu?

Lồ không đáp, cổ thấy ngựa ngựa, khó chịu. Lão Pláy cười hơ hớ, cái cười còn đầy khí lực ham muốn. Người hầu trong nhà bưng ra một chậu nước cho Lồ rửa mặt. Lão Pláy bảo:

- Ủ, mày nghỉ một tí rồi đi tìm thằng bỏ mày về đây!

Lồ há hốc mồm, lão Pláy trợn mắt:

- Mày không biết nó, hả? Đ. mẹ cái thằng, trông cây mía hoá ra cây lau. Nó là *seo phải*, thế mà nó theo mấy thằng Việt Minh. May, chúng mày về đánh, nó chạy vào rừng rồi. Mày đi bắt nó về, tể tao. Tao là vua sắp ra đây! Lồ đánh rơi cái khăn xuống chậu nước. Vừa lúc ấy trên trời cao có tiếng máy bay.

Hôm sau, hai lần máy bay tới, lượn một vòng rồi bỏ đi. Lồ chạy theo, gào chửi: Đ. mẹ, thằng mũi lõ, mặt mốc nhé!

Hôm sau nữa, hấn đốt ba đồng lửa. Chiếc máy bay tới, vòng quanh, ngẫm nghĩ rồi lại quay đi. Lửa thì Việt Minh cũng đốt được! Đại nhiều lần rồi. Hôm sau nữa, tiếc rẻ, chiếc máy bay lại tới. Lồ trải một tấm lanh ra sân. Máy bay thả xuống một tờ giấy có dòng chữ: "Nếu phải người bên ta thì rải ra một lá cờ tam tài ra sân". Đào đâu ra cờ tam tài bây giờ! Lồ điên đầu. Nhưng rồi khâu chắp vội vàng, màu sắc nhôm nhoam, cũng được một lá cờ Tây. Nhận được tín hiệu làm tin, máy bay thả xuống một hòm lựu đạn lửa, một tạ gạo, mười cái mề đay.

Khốn nạn! So với những cuộc tiếp tế trước đây, từng ấy thứ thấm tháp gì. Nhưng Lồ không thất vọng. Hôm sau nữa, hấn có điện đài. Và từ hôm đó, hấn lại hồi sinh. Phơ-rô-pông đã có mặt trên bầu trời Lao Pao Chải. Đức cha đã tìm thấy con chiên lạc!

Nhưng cái may lại kéo cái rủi đến cho Lồ.

Lúc này hắn cần giữ kín để xây dựng lực lượng thì chiếc máy bay lại thành tên chỉ điểm tin cậy của Việt Minh.

Đắc cay vì bị Lồ lừa, đang lòng sục ở dưới sông Chảy, được tình báo báo cho biết tin này, liền điều hai đại đội bộ đội và du kích lên vây Lao Pao Chải.

Vùng Biên Ải

Phần V - 12 -

Ngày 18-11 - Lão Pláy xưng vua, nhảy từ trên núi cao xuống. Kết quả: xác lão nát bét. Mê muội đến thế là cùng.

Ngày 1-12 - Châu Quán Lồ chạy cùng phó của hắn, Sùng Seo Lùng và năm tên vệ sĩ. Chúng xuyên rừng lên Pha Linh rồi vòng về Cán Cấu. Qua các làng chúng cướp ngựa, gạo, ngô, hãm hiếp đàn bà con gái.

Ngày 5-12 - Lồ qua Hầu Thào, không kéo thêm được một người nào theo, tức giận đốt ba nhà dân.

Ngày 9-12 - Lồ cướp một thò gạo của một bà cụ, đang đi trên đường Quán

Dín Ngài.

Ngày 12-12 - Na nữ đến rừng Ô Tô Chải, đói quá na nữ khóc rồi ra bẻ trộm ngô ở nương. Chính chủ nương ngô này kể: đúng là Lô, mắt chột mà.

Ngày 20-12 - Lô và Lùng đánh phọt óc một ông cụ ở La Pan Tẩn vì ông cụ không cho chúng cướp gà.

Ngày 26-12 - Tôi cùng Ténh, chú bé Pùa, A Sinh và mấy du kích theo sát Lô. Tới đây, hấn mất tích. Nghi là hấn vào hang trên núi Chè Can Chư Sủ. Hang này, nghe nói xưa bọn Lữ ở. Đường rất khó đi. Chiều qua, Pùa báo: thấy có khói ở chỗ đó.

Đắc gập sỏ tay, gài lại quai mũ sắt. Cúi xuống vốc nước sông Chảy rửa mặt, anh nhận ra hàm râu lâu không cạo đã mọc lởm chởm, đen sì một vệt dưới cằm, trên mép.

"Hừ, trông cũng ra cái vẻ trường chinh vạn dặm đây!" Đắc mỉm cười, sửa sang lại quân phục. Anh vẫn giữ thói quen ra trận, chiến sĩ phải tề chỉnh, sạch và đẹp. Một lần Chính bắt gặp anh soi gương lúc sắp lên đường, anh ngượng ngịu. Chính cười: "Sao cậu lại nghĩ đó là tiêu tư sản? Không, chúng mình yêu cái đẹp chứ. Tớ tiếc là không đẹp trai như cậu". Thật ra Chính đẹp, một vẻ đẹp dịu dàng và mạnh mẽ nhưng được ẩn hết vào bên trong.

Đắc thích vẻ đẹp của mình. Đôi mắt trầm, sắc dưới hàng mi rậm, đen, hai cánh mũi vát lên làm cái chòm mũi nhọn chúc xuống như cái mỏ, thật dữ, một cái cằm vuông xanh những chân râu. Vẻ đẹp ấy, với cuộc sống chinh chiến, không phai bạc.

Ra trận lần nào Đắc cũng tươi trẻ và tự chuẩn bị cho mình một quyết tâm: phải giành chiến thắng, dù mình có phải hi sinh. Nhất là lúc này đây, anh sắp đi vào trận quyết định: diệt tên trùm phỉ số một của miền biên ải. Chính đã gọi điện cho anh, nhưng anh khẩn khoản với Chính cho anh được chỉ huy trận này. Ừ, anh có thể chết. Nhưng đó sẽ là cái chết đánh dấu một thời điểm của sự phát triển. Chính nói vui: “Ông nói về cái chết đẹp như thế làm tôi cũng muốn chết. Nhưng ông chả chết được đâu. Ông sẽ gặp lại Thuý đấy” - Đắc cười vui mơn hờ. Anh kể cho Chính nghe những cảm xúc của anh lúc anh dự buổi kể khổ của những người lầm đường và bảo: Chết cho con người ra khỏi đời thú dữ là đẹp lắm chứ! Xã hội Hmông đã phân cực. Những tên đại gian ác giờ đây cứ bớt dần số lượng. Vài chục, mười lăm tên, rồi bây giờ là một. Sẽ phải là con số không (0). Anh đang làm nhiệm vụ thực hiện con số 0 đây. Một con số 0 như vậy, nghĩa là chỉ còn lại một xã hội không còn mầm độc ác! Vậy là những suy nghĩ đã dẫn Đắc trở về cái khuynh hướng trữ tình mãnh liệt và man mác của anh.

Nhưng, đại đội trưởng Tánh đã đeo súng, gọn gàng từ trong nhà bước ra.

- Đồng chí Tánh nhận mặt được Lồ chứ?

- Nó cao lớn, một mắt. Hay mặc quần áo biệt kích. Chân đi hải xảo. Tôi hai lần thấy nó. Năm 1946, nó hành tội bố tôi ở Pha Linh, tôi thấy nó. Vừa rồi, lọt vào Pha Linh, tôi cũng thấy mặt nó.

Đắc gật đầu:

- Nó là một thằng có tài đấy.

- Đồng chí biết nó à?

- Còn lạ gì! Năm 1946 nó có chân trong chính quyền liên hiệp tỉnh ta. Sau nó phản bội. Nó vốn hư hỏng. Để quốc làm nó hư hỏng thêm. Nhưng nó sẽ chết vì đi ngược chiều gió.

Mắt đại đội trưởng Tánh sáng như hai mũi dao nhọn. Đôi mắt ấy đã nhận rõ mặt kẻ giết bố mình, anh trai mình, đồng chí mình. Giờ đây, nó nghiêm

trang và sắc lạnh ghê gớm. Đặc hiệu: mỗi thù riêng bao giờ cũng có ý nghĩa sâu sắc của nó, mặc dù chính Tênh cũng đã hiểu, anh sống không phải chỉ vì mỗi thù đó; nhất là giờ đây, anh đã là một đại đội trưởng.

Đắc thất lại bao súng. Pù, A Sinh và năm anh du kích Can Chư Sủ nữa đã đến. Họ ăn ngô luộc rồi lên đường. Người dẫn lối là anh phi về hàng đầu tiên ở Can Chư Sủ: anh Giàng Seo Giông.

Phơ-rô-pông, tên sĩ quan già dặn trong nghề, cùng các đại uý, thiếu tá, trung tá, trung tướng, những Ác-nu, Coóc-li-đô, Sô-mét, cả trùm GCMA, đại tướng Xa-lăng, con cáo già "không bao giờ đặt thừa một bước chân, nói thừa một lời", quả đã khôn ngoan khi chọn Châu Quân Lồ làm con át chủ bài trong cuộc phản loạn và ra sức gây dựng hẳn trở thành thần tượng của ý chí Hmông, trước hết là đối với vùng biên giới Việt - Trung, sau nữa là đối với cả vùng tam giác vàng.

Không phải chỉ vì Lồ gắn bó chiều sâu với dân tộc hán- một dân tộc có khả năng trở thành tên lính xung kích gác giữ tam giác vàng như dự tính của chúng. Chúng cần Lồ, chẳng phải là chỉ vì vai trò của hán. Lồ còn được quý trọng vì hán vốn gốc gác nông thôn, dân dã, xuất thân từ người lính, khoẻ mạnh và quen với mọi cực khổ của chiến trận vùng núi. Hán thích nghi với đời sống nông dân Hmông. Chỉ cần một vốc ngô, một hớp nước là hán cũng sống được. Nằm trong hang lạnh, hán vẫn có thể ngủ đầy giấc. Hán có thể tử thủ ở đất này trong hoàn cảnh khắc nghiệt nhất. Bọn chủ tên tay sai tính toán vậy, chúng nghĩ đến cả trường hợp cuộc phản loạn bị đánh tan và Lồ chỉ còn lại một thân một mình. Chúng đã dự đoán đúng.

Giờ đây Lồ ở trong cái hang đá trên núi Chè cùng với Lùng và hai tên vệ sĩ, một họ Châu, một họ Sùng. Sau một chặng đường trốn lủi, hán thấy thấm mệt. Mặt hán xẹp lại. Con mắt chột sâu hoắm. Đôi lúc hán thù người như

ngẫm ngợi.

Thực ra Lò vốn không có thói quen hồi tưởng. Những ngày hấn mới nổi lên, ngày hấn làm uỷ viên quân sự tỉnh với Việt Minh, ngày hấn phản Việt Minh trở về Pha Linh, buổi hấn thăng quan; mối tình vụng trộm của hấn với A Linh, cuộc sống với Seo Say; thói chuyên chế của lão Pláy, những tội ác, những bước đường gian truân, khôn khó. Hấn chẳng nhớ gì! Hấn không tiếc những thời cơ tốt! Hấn chẳng sám hối vì tội lỗi!

Giờ đây, hấn chỉ có một ý nghĩ là ngờ vực tất cả và chỉ còn một ý muốn: tìm mọi cách để vượt sang Lào. Trong một chuyến lên tiếp tế gần đây cho hấn ở Lao Pao Chải, Phơ-rô-pông có nói cái ý đó và bảo đã gửi cho hấn cái bản đồ. Giờ đây, nhớ lại, hấn thậm trách A Linh, nhưng cũng chẳng nghĩ ngợi lâu la về việc đó. Đường đi ở chân hấn, hấn cần gì đến tờ giấy ấy. Nghỉ ngơi ít hôm, chuẩn bị xong ít lương ăn đường là hấn sẽ đi thôi.

Ánh sáng từ ngoài cửa hang lọt vào làm Lò thức giấc. Lò mở mắt, nhìn thấy một cái mạng nhện đang rung rinh trên nóc hang. Thoắt cái, một con nhện đen từ một lỗ đá nào đó bò ra. Con nhện đi lại trên những sợi tơ mỏng mảnh. Sao nó đi tài thế? Hấn trố mắt kinh ngạc, khi vút một cái, con nhện thả mình ra giữa lòng hang. Trời! Y như nó nhảy dù! Mà chỉ dính có một sợi tơ mảnh như khói!

Con nhện làm cho hấn vui. Hấn ngồi dậy, thấy mình cởi trần, liền ập tay che kín nách và quay lại. Tên vệ sĩ họ Châu gầy nhóc đang há mồm cười ở sau lưng hấn.

- Mà cười cái gì thế?
- Cười... con chuột...
- Con chuột nào?

- Nó ở trên nóc hang, cứ thập thò thập thò.

Lồ mặc áo, miệng lầu bàu. Tên vệ sĩ nói thế là ý gì? Ví hắn như con chuột hả? Mắt nó gian lắm. Nó nhìn nách hắn để xem ngọc trời cho, thế mà hỏi thì nó nói lảng.

Lồ đi ra cửa. Tên vệ sĩ gầy đi theo.

- Sùng *sảo quán* đâu?

- Lồ quay lại.

- Ông ấy về bên Hầu Thào.

- Thật chứ?

- Vâng. Ông ấy về lấy bánh giầy... làm lương ăn đường.

- Còn thằng họ Sùng?

- Nó cũng theo ông ấy đi.

- Hừ!

Lồ ngồi phệt xuống tảng đá ở sau cửa hang. Hắn rút hai khẩu súng ngắn ở hai bên hông xem lại đạn, rút băng đạn ở khẩu tiểu liên trước ngực ngoảnh, rồi lại tra vào. Đó là những vật bất li thân của hắn. Hàng tháng nay rồi, chúng hắn vào da thịt hắn: súng ngắn cọ thành chai ở hông, dây tiểu liên sát thành vết dày bóng như sẹo ở cổ. Hắn chỉ còn tin chúng thôi. Chúng luôn là tôi tớ trung thành của hắn.

Hắn không tin ai cả. Cả cái tên vệ sĩ của hắn đây nữa. Gã thiếu niên này cũng như Phừ, họ Châu, cũng tự nguyện theo hắn. Nhưng gương Phừ nào đã xa?

- Bao giờ Sùng *sảo quán* về?

Hắn hát hàm, đột ngột hỏi gã vệ sĩ.

- Tôi không biết.

Gã vệ sĩ đứng dậy, rồi bỗng nghênh tai, mặt tươi hớn.

- Có lẽ họ về đấy.

Có tiếng chân bước ở ngoài cửa hang thật. Gã vệ sĩ định chạy ra. Nhưng,

hắn bị Lò đưa tay giật vạt áo và ngã chổng kỉnh trên đá. Lò nằm rạp xuống, sau tảng đá, chĩa súng ra ngoài cửa hang.

Gã vệ sĩ bò dậy, khe khẽ kêu:

- *Na nủ* Lò, đúng người mình rồi!
- Câm mồm!
- Kìa, đúng họ đang đi vào đấy mà.
- Câm!

Cửa hang có bóng người. Cái bóng ấy gò lưng thò một điệu nặng. Nó dừng lại nghỉ, rồi dò dẫm bước vào hang. Bỗng... hự! Cái bóng ngã lăn quay, ba bốn cái bánh giầy to bằng cái vành khăn, trắng mịn lăn ra đất. Nó ngهن lên, kêu ơ ơ.

Nhưng Lò đã chĩa súng vào mặt nó. Nó là tên vệ sĩ của Sùng Seo Lùng.

- Thật là may không?
- Thật tôi mà!
- Đ. mẹ, có dẫn ai đi theo sau không?

Tên vệ sĩ đứng dậy, cúi đầu, khúm núm. Nó hiểu là Lò nghi ngờ nó. Giờ, chắc Lò yên tâm rồi chứ. Nó nhặt một cái bánh giầy đưa cho Lò. Nhưng Lò lại lùi về sau, quát:

- Sùng *sảo quán* đâu?
- Ông ấy bảo tôi về trước. Ông ấy gặp vợ ông...
- Nó còn làm gì?

Tên vệ sĩ cười, giơ tay làm một cử chỉ thô tục. Lò gầm gừ.

- Chúng mày lập mưu làm phản ông, hả!

Tên vệ sĩ sợ hãi giật lùi vào sau tảng đá. Lò cúi nhặt một cái bánh giầy, nhưng chưa kịp ném cái bánh giầy vào mặt tên vệ sĩ, Lò bỗng rún cả hai đầu gối.

Cửa hang vừa nổ ùng một tiếng tạc đạn.

Và lọt vào lòng hang một tiếng nói trai trẻ Hmông thật đồng đặc.

- Châu Quán Lồ và đồng bọn. Các ngươi đã bị du kích Hmông vây chặt, không còn lối thoát thân nữa. Chính phủ sẽ khoan hồng với kẻ đầu hàng và biết hối cải. Hãy bỏ súng xuống, và đi ra từng người một, hai tay giơ lên đầu.

- Hàng cái l. mẹ mày!

Lồ chửi, lia một băng tiểu liên ra ngoài cửa hang.

Gần sáng, các chiến sĩ kéo từ trong hang ra ba cái xác chết.

Đắc, bị đạn Lồ bắn sượt qua cánh tay trái, cầm đèn pin rọi lướt qua mắt hai tên trẻ tuổi, dừng lại ở cái mặt chỉ có một con mắt lành.

- Thằng Lồ đây! Khốn nạn thân mày. O, sao nó lại còn mở mắt nhỉ?

Các chiến sĩ du kích xúm lại. Con mắt lành của Lồ còn mở thật.

Đại đội trưởng Tánh, người đã nã đạn trúng Lồ khi hắn liều mạng nhảy ra cửa hang, lục túi Lồ, lôi ra mấy đồng bạc trắng, một góc bánh giầy và một nắm lá ngón. Những nốt đỏ huê mờ mờ trên trán Tánh lặn đi đâu cả, giờ mặt Tánh như đỏ tía lên. Cha ơi, anh Seng ơi, thù riêng con đã trả được rồi. Cha, anh đừng buồn nữa nhé. Anh Tích ơi, em đã trả thù cho anh được rồi, ở dưới âm, anh hãy yên nghỉ nhé. Nghẹn ngào, Tánh quay lại Đắc:

- Bố tôi, khi còn sống bảo: Kẻ độc ác khó chết lắm. Nó hấp hối còn lâu.

Giờ phạt nó, bắt nó ăn năn với tội lỗi.

- Vuốt mắt cho nó đi!

Đắc nói, quay đi, tra súng vào bao.

Pừa cúi xuống, vuốt mắt cho tên trùm phi. Tềnh khoác súng vào vai:

- Anh Đắc à, dân Hmông tôi còn có nhiều người tin là Lò có ngọc trời cho, đạn không thể bắn chết được. Tôi đề nghị đưa xác nó ra chợ cho dân xem. Đắc nghĩ: "Chính đạn: không nên tuyên truyền rộng". Anh phẩy tay, nhăn mũi:

- Xác nó bắn quá!

Và anh đi xuống dốc núi.

Mặt trăng mờ đã chìm xuống sau cánh rừng Chè. Phía đông, mây sớm rờn rờn trông như lông chim gáy, rồi chuyển sang vàng mơ như lụa. Bình minh đang lên!

Đắc đứng lại, thở một hơi dài, rồi tìm cuộn băng băng vết thương.

Thế là xong một nhiệm vụ. Thời khắc này thật thiêng liêng. Châm dứt những náo động, hỗn loạn. Một thế giới cũ đã khép lại. Một thời đại mới vào buổi bình minh. Thật thế chăng? Lịch sử bao giờ cũng có những trang hào hùng và bi đát. Con người chỉ có thể làm ra lịch sử một khi thực sự hiểu biết cuộc sống, nhận thức được tất cả qui luật của nó, đề ra được những phương pháp đúng và lao vào thực tiễn với tất cả nhiệt tình và nghị lực phi thường; nhưng con người muốn làm được điều ấy thì phải có một cuộc cách mạng ở ngay bản thân mình.

Đắc đi thông thả. Sau anh, du kích khiêng xác Lò và hai tên phi trẻ. Họ giục anh đi nhanh.

Sáng bừng, họ về với thị trấn.

Khả đang đánh răng, thấy Đắc, mừng rỡ:

- Hoan hô anh Đắc! Hết phi rồi!

- Sao ông biết?

- Ôi giờ! Các làng họ truyền tin, đốt đuốc rầm rầm cả lên kia kia. Tôi chờ anh về để chính thức báo cáo với anh Chính. Hoan hô quân ta! Anh Đắc ơi, anh cho anh em cuộn dù, nghỉ xả hơi chút chứ, mệt phờ cả rồi.

Đắc cười bao sủng, bỏ mũ sắt, vui vẻ:

- Chỉ có dân tộc Hmông là tạm được nghỉ ngơi thôi. Họ đã quá cực khổ. Họ lại có tài năng và đã góp phần xứng đáng. Chỉ có họ đáng được nghỉ. Còn tôi với ông... nghỉ một hôm thôi. À! Điện cho anh Chính đi. Báo cho toàn tỉnh biết, để cùng mừng.

Vùng Biên Ải

Phần V - Chương Kết -

Phiên chợ hôm nay đông hơn bao giờ hết. Không có chủ trương của ban cán sự mà phiên chợ như một ngày hội lớn. Dân hơn hai mươi xã từ Can Chư Sủ, Tả Van Chư đến Pha Linh, Lao Pao Chải, lũ lượt chảy từng đoàn, dòng dòng nô nức về dự chợ, dự hội. Bị động, nhưng thật hào hứng, Đắc họp tất cả bộ đội châu, du kích, cán bộ các ngành phân công tổ chức tiếp đón, ăn uống, nghỉ ngơi, vui chơi cho đồng bào.

Người ta muốn tìm gặp lại nhau sau những ngày chiến tranh nặng nề, dài dặc.

Người ta đòi phải được xem mặt cái thằng đại gian, đại ác Châu Quán Lồ. Xác Lồ may chưa chôn, được tiêm thuốc giữ cho khỏi thối và đành phải đưa ra chợ, đặt trong một cái lều xung quanh có chằng dây thừng cho dân xem.

Chỗ ấy, đầu phiên chợ, chen chúc những người là người. Ô, nó có ngọc trời cho đâu. Nó cũng chỉ là con người nhưng hoá thành thú dữ thôi. Người ta cười mai mỉa. Một số người bấy lâu lòng dạ có chút nghi hoặc về cái hào quang phủ quanh Lồ, giờ như giũ ra khỏi cơn mộng mị, ngẩn ngơ một lúc rồi tỉnh. Lịch sử hiện đại mà như cổ tích. Mà giống cổ tích thật: có kẻ ác, có người hiền, có cuộc hành trình gian khó - phải cắt đầu mình, phải đánh nhau với thường luồng, rắn lớn - để đi đến đất nước của sự sung sướng! Tấm mạng che cuối cùng đã được mở. Đất nước bao lâu nay bị bộn nửa người nửa quỷ cai trị, nhiều cái xấu xa, dơ bẩn quá, nghĩ mà kinh!

Đến trưa, nơi đặt xác Lồ đã vắng vẻ. Chỉ thỉnh thoảng mới có một bà cụ tới cắm hương để cho hồn nó khỏi trở về quấy nhiễu mọi người. Mọi người còn mãi với việc khác.

Chảo thắng cố, mẹt lèng phân, việc ăn uống, việc sắm cày, cuốc, tậu trâu, đổi ngựa, mua lợn giống, đám khèn sáo, đám chọi chim hoạ mi... đời sống ở đó, hệ trọng và vui thú hơn. Hàng nghìn con người xoay tròn trong khu chợ, náo nhiệt, rộn ràng.

Giữa trưa, Na mới từ các thôn lân cận trở về. Theo anh là hơn trăm dân công. Đám dân công đến nhà chị Nhung nghỉ ngơi, uống nước, ăn cơm. Nhung bận tíu tít. Lạnh, hai má chị đỏ như má con gái. Chị đã vào làm việc ở ban phụ nữ châu.

Pao cũng đưa dân công ra châu, đang đi tìm Na thì chợt nghe thấy tiếng gọi. Đứng một lúc, người gọi chen trong đám đông mới tới được, Pao giật mình.

- Cha! Cha đi đâu?

Mấy hôm nay, Pao không về nhà. Giờ *hố pẩu* đi đâu mà quàng khăn đỏ và xách túi gạo? Cái chân bị Lữ bắn giập xương bó thuốc của bà cụ Doa đã khỏi, nhưng mắt *hố pẩu* còn xanh nhợt. Ông cụ nhìn Pao, ánh mắt đã giải thoát khỏi nỗi sâu muộn. Pao chợt hiểu ra, vội nắm cánh tay cha:

- Cha! Cha không phải đi dân công, cha à.

- Không... không... - Ông cụ lập bập.

- Cha ơi, cha không phải thế đâu. Chính phủ tin cha, như tin dân tộc Hmông ta mà.

- Chào bác Lầu. Chào đồng chí Pao!

Pao ngoảnh lại:

- O! Anh Na, chị Nhung.

- Vui quá, thế là gặp gần đủ mặt - Chị Nhung cười, cầm khăn tay chấm khế mắt - Chỉ thương chú Tích, chú Quang Ngọc. À, cô Nguyệt mới về hôm qua, anh Na ạ.

- Ở đâu thế?

- Khô! Rơi vào tay bọn phi. May có một bà cụ người Dao cứu giúp. Nay như người mất hồn. Chiều qua cô ấy về đây, mặt mày bơ phờ, gặp anh Đắc, anh Đắc bảo anh Khả thu xếp chỗ ăn nghỉ, thuốc thang cho cô ấy. Nghĩ cũng tội!

Quanh bốn người, vỗ đập những sóng âm thanh. Có ai đó vừa thổi sáo, điệu gì quen thuộc quá, nghe như bài Quang Ngọc sáng tác. Pao nghiêng tai, ngân nga. Anh chào chị Nhung, anh Na, bảo cha về làng, rồi đi.

Pao lên nghĩa trang một lát rồi đi xuống.

Qua chỗ đặt xác Lồ, thấy mấy lão già đang thổi tù và, khăn khứa, anh dừng lại. Một giọng rên rĩ lê thê đang hát bài Khua kê:

Mình chết thật hay mình chết giả

Mình chết giả thì mình dậy đi...

Lúc này, người và vũ trụ u mờ, lạnh ngắt.

Pao đi vào trong chợ.

Chợ đông mà Pao thấy bộn chôn, pháp phủng điều gì rất lạ. Hay là những công việc còn lại đang giục giã Pao?

Quanh chợ một vòng, Pao về.

Pao bước những bước hấp tấp. Nhưng ra khỏi chợ thì Pao đi chậm lại. Không gian yên quá! Gió huyết nhẹ. Những ngọn sa mu đung đưa, lay động. Vẳng tiếng máy bay. Chiến dịch lớn đang mở ở miền tây làm thẳng Tây phải dồn lực lượng vào đây, hay nó biết Lồ, Lữ và bọn phi đã bị tiêu diệt, không còn trông mong gì được nữa? Êm ả quá, núi đồi làng bản, lòng người. Bao nhiêu công sức, mồ hôi xương máu mới có được giờ phút này. Chẳng có gì được hưởng không cả. Được mảnh ruộng phải vỡ đất, gỡ đá. Đẻ ra được con người còn phải đau đớn. Huống hồ đây là sinh nở ra một xã hội mới. Dân tộc Hmông của Pao vừa trải qua một cơn thử thách nặng nề. Nhưng có sự lớn dậy nào mà chẳng có trong nó chút ít lầm lạc? Giờ thì chắc là khác rồi. Niềm vui đã trải, nỗi đau đã từng, còn nhiều việc phải làm, nhưng sẽ mới mẻ và sâu xa khác thường.

Pao dần bước và lòng bỗng xôn xang. Bên đường, có tiếng kèn lá gọi.

Chao! Như hôm nào, lâu rồi nhỉ, mà vẫn còn nguyên vẹn vẻ tươi mới: nàng mặc váy áo mới nổi đường thêu, khăn to vành, vòng bạc mới chuốt sáng trắng, dù hồng cầm tay, e lệ và nồng nàn đứng đón anh. Không phải như là câu hát tuyệt vọng nàng mang máng nhớ khi nàng ốm đau mê sảng: "Nơi ấy, cửa nhà trời, ta cầm ô đứng đợi mình". Nàng đứng đợi anh, ở trên cỏi trần này, dưới gốc thông, cùng với một con ngựa vàng. Cảnh đời thực mà như mơ. Sự thể thường tình mà không phải là là thường tình. Nàng dường như phải vượt một chặng đường xa lắm để đến được đây, đợi anh, và hình như đã đợi anh lâu rồi. Pao dắt con ngựa. Seo Cả đi sau Pao. Cả hai đều không nói một lời, như sợ mất đi chiều sâu im lặng của niềm hạnh phúc chỉ có thể cảm nhận được bằng con tim.

Đi được một quãng, Pao dừng ngựa:

- Cả à, có mùi gì thơm thơm.

Cả ngơ ngác, mắt tròn như mắt thiếu nữ.

Đồi núi muốt xanh. Mùa đông, khóm ngải tàn. Khóm ngải tàn rồi khóm ngải lại xanh. Mùa xuân, cỏ ngải bốc dậy làn hương thơm mộc mạc, đậm nồng.

- Cỏ nó có lòng từ thiện, anh à - Chị đáp khe khẽ.

Pao gật đầu:

- Mấy năm toàn mùi thuốc đạn, khói súng, nó trốn đi đâu hết, em nhỉ.

Seo Cả cười. Chị kêu khe khẽ và sung sướng. Pao đã quay lại bắt thần bé chị đặt lên ngựa.

"Em đặt cả hai chân vào cái đai cổ ngựa đây. Đừng sợ! Anh dắt!".

Anh nói và cầm cương ngựa. Con ngựa ngoan ngoãn đi, móng gõ đều đều trên đường đá.

1975-1980 Lao Cai - Hà Nội

Sửa lại 8/2002

HẾT

Sưu tầm: Mỗ Hà Nội (Nguyễn Học)

Nguồn: Quang Minh

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 13 tháng 8 năm 2007